*CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM*

# *CÁC PHƯƠNG TIỆN QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM*

## *Các phương tiện thuộc Khoản 1, Điều 24 Luật GTĐTNĐ*

*(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2015)*

***Tỉnh thành:*** **Bạc Liêu (V)**

| *Số TT* | *Số ĐK* | *Số ĐKHC* | *Tên phương tiện* | *Chủ phương tiện* | *Địa chỉ* | *Ngày kiểm tra* | *Ngày hết hạn* | *Số biên bản* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | V94-00004 | BL- 0023 | BL- 0023 | Trương Văn Bé | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/12/2009 | 21/12/2010 | 16295/09V68 |
| 2 | V94-00005 | BL-0054 | BL-0054 | Ngô Văn Hít | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/08/2011 | 12/08/2012 | 01026/11V94 |
| 3 | V94-00006 | BL-0045 | BL-0045 | Trần Văn Nguyên | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 19/03/2008 | 19/09/2008 | 00535/08V94 |
| 4 | V94-00013 | BL-0063 | | Ngô Văn Kim | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 10/09/2009 | 10/09/2010 | 02495/09V94 |
| 5 | V94-00018 | BL-0106 | BL-0106 | Lữ Mến | TT Phước long, Huyện Phước Long | 04/11/2008 | 04/05/2009 | 04959/08V94 |
| 6 | V94-00020 | BL-01709 | BL-01709 | Nguyễn Văn Sang | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/08/2011 | 04/08/2012 | 00991/11V94 |
| 7 | V94-00026 | BL-0117 | BL-0117 | Lê Văn Bảnh | Hồng Dân - Bạc liêu,, Huyện Hồng Dân | 04/03/2008 | 04/09/2008 | 00443/08V94 |
| 8 | V94-00027 | BL-0169 | | Trần Thanh Phong | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 16/08/2010 | 16/08/2011 | 01012/10S95 |
| 9 | V94-00041 | BL-0140 | BL-0140 | Huỳnh Sén | Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân | 29/12/2013 | 29/12/2014 | 03739/13V68 |
| 10 | V94-00052 | BL-0104 | | Kiều Long Bình | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/02/2013 | 28/01/2014 | 00983/13V67 |
| 11 | V94-00060 | BL-0251 | BL-0251 | Lê Phước Đạt | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 27/06/2011 | 27/06/2012 | 00881/11V94 |
| 12 | V94-00069 | BL-0098 | | Lê Văn U | phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00006/11S61 |
| 13 | V94-00071 | BL-0188 | BL 0188 | Đoàn Văn Tám | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/01/2013 | 16/11/2013 | 00077/13V94 |
| 14 | V94-00080 | BL-0199 | BL-0199 | Bùi Văn Thương | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 02079/08V94 |
| 15 | V94-00085 | BL-0043 | BL-0043 | Nguyễn Văn Xăm | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03609/08V94 |
| 16 | V94-00090 | BL-0042 | BL-0042 | Nguyễn Thị Kim | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 06/11/2009 | 06/11/2010 | 02871/09V94 |
| 17 | V94-00096 | BL-0030 | BL-0030 | Nguyễn Tấn Mừng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/12/2008 | 11/06/2009 | 05793/08V94 |
| 18 | V94-00112 | BL 0306 | Tuyết Nhi 4 | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 04/08/2011 | 11/06/2012 | 00993/11V94 |
| 19 | V94-00126 | BL- 0148 | Phước Lợi | Nguyễn Thị Năm | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 14/12/2012 | 14/12/2013 | 05397/12V68 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | V94-00128 | BL-0148 | BL- 0148 | Nguyễn Thị Năm | Ninh Thạnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu | 14/12/2010 | 14/06/2011 | 14757/10V68 |
| 21 | V94-00131 | BL-00213 | | Phạm Thị Thủy | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 06/05/2008 | 06/05/2009 | 01973/08V67 |
| 22 | V94-00134 | BL 0270 | BL 0270 | Dương Thị Thu | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 05/08/2008 | 05/02/2009 | 02844/08V94 |
| 23 | V94-00141 | BL 0203 | BL 0203 | Dương Kim Phú | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 10/03/2010 | 00945/09V94 |
| 24 | V94-00142 | BL -0162 | BL 0162 | Dương Văn Tỷ | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 08/11/2012 | 08/02/2013 | 04659/12V68 |
| 25 | V94-00147 | BL 0360 | BL 0360 | Trương Thị Tâm | 162A-Hòang Văn Thụ, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 19/09/2012 | 01/09/2013 | 00907/12V94 |
| 26 | V94-00159 | BL-00287 | Ghe tải | Trần Văn Bé | phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 11/03/2008 | 11/09/2008 | 00216/08V69 |
| 27 | V94-00162 | BL 0350 | BL 0350 | Nguyễn Văn Quân | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 18/02/2011 | 18/02/2012 | 00331/11V94 |
| 28 | V94-00173 | BL-0412 | BL-0412 | Trần Thiên | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/11/2010 | 09/11/2011 | 01221/10V94 |
| 29 | V94-00174 | BL 0218 | BL 0218 | Đặng Văn Tài | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/03/2008 | 12/09/2008 | 00500/08V94 |
| 30 | V94-00180 | BL-0237 | BL 0237 | Nguyễn Văn Phú | Vỉnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 29/11/2012 | 29/11/2013 | 01976/12V64 |
| 31 | V94-00184 | BL-0288 | BL 0288 | Lê Thanh Hoàng | Long điền, Huyện Đông Hải | 29/07/2010 | 29/07/2011 | 00862/10V94 |
| 32 | V94-00217 | BL-0405 | | Trương Minh Sơn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/02/2009 | 24/08/2009 | 00620/09V94 |
| 33 | V94-00224 | BL 0475 | BL 0475 | Trần Văn Quân | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 08/04/2008 | 10/09/2008 | 00595/08V94 |
| 34 | V94-00227 | BL-0476 | BL 0476 | Trần Bá Hai | Vỉnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/10/2014 | 12/09/2015 | 00821/14V94 |
| 35 | V94-00231 | BL 0259 | BL 0259 | CTy Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc Liêu | Số 34,QLộ 1A,Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 29/04/2011 | 18/01/2012 | 01322/11V62 |
| 36 | V94-00244 | BL 0260 | BL 0260 | Cty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc Liêu | 34 QLộ 1A, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 04/04/2008 | 04/04/2009 | 00584/08V94 |
| 37 | V94-00248 | BL 0342 | Hải Minh 2 | Lê Huỳnh Thủ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 07/12/2011 | 07/12/2012 | 00640/11V69 |
| 38 | V94-00255 | BL 0239 | BL 0239 | Huỳnh Tấn Đạt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 16/12/2008 | 16/06/2009 | 05863/08V94 |
| 39 | V94-00258 | BL-0549 | BL-0549 | Nguyễn Hoàng Sắc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 06/03/2008 | 06/09/2008 | 00460/08V94 |
| 40 | V94-00265 | BL-0189 | BL 0189 | Tô Nguyên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/05/2008 | 20/11/2008 | 00873/08V94 |
| 41 | V94-00273 | BL- 0522 | BL- 0522 | Nguyễn Thanh Tùng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/03/2010 | 31/03/2011 | 00298/10S65 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42 | V94-00275 | BL-0356 | BL 0356 | Tạ Phước Lợi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03607/08V94 |
| 43 | V94-00278 | BL-0036 | BL-0036 | Quách Văn Vũ | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 23/02/2010 | 23/02/2011 | 00234/10V94 |
| 44 | V94-00284 | BL-0214 | BL 0214 | Nguyễn Thành Công | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 01/10/2012 | 27/05/2013 | 00931/12V94 |
| 45 | V94-00286 | BL-0237H | BL-0237H | Lê Văn Lù | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 19/05/2008 | 19/05/2009 | 00594/08S95 |
| 46 | V94-00292 | BL-0639 | BL 0639 | Tô Đức Hạnh | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 10/04/2014 | 10/10/2014 | 00294/14V94 |
| 47 | V94-00334 | BL-0683 | BL 0683 | Lê Thị Trang | Xã Vỉnh Bình, Huyện Vĩnh Lợi | 03/08/2009 | 03/02/2010 | 02294/09V94 |
| 48 | V94-00339 | BL-0702 | BL 0702 | Trần Thị út Nhỏ | Phường I, Thành phố Bạc Liêu | 09/05/2011 | 04/05/2012 | 00711/11V94 |
| 49 | V94-00344 | BL 0439 | BL 0439 | Trần Văn Hùng | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 16/02/2012 | 16/02/2013 | 00202/12V94 |
| 50 | V94-00346 | BL-0556 | BL-0556 | Nguyễn Thị út | ấp 1, TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 15/10/2014 | 15/10/2015 | 00796/14V94 |
| 51 | V94-00365 | BL-0710 | MInh Hải | Lâm Văn Chiến | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00281/09V94 |
| 52 | V94-00367 | BL-0738 | BL 0738 | Lê Văn Trung | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/03/2008 | 07/09/2008 | 00463/08V94 |
| 53 | V94-00370 | BL-0654 | Phước Lợi 2 | Trần Phước Sanh | Phước Long, Huyện Phước Long | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 13298/08V68 |
| 54 | V94-00410 | BL 0585 | BL 0585 | Tô Giang Hải | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 06/03/2013 | 06/03/2014 | 00178/13S95 |
| 55 | V94-00415 | BL-0701 | BL 0701 | Nguyễn Tấn Phong | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 19/07/2011 | 19/07/2012 | 00945/11V94 |
| 56 | V94-00419 | BL-0865 | BL-0865 | Hà Minh Chiến | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 20/11/2014 | 03/06/2015 | 05153/14V67 |
| 57 | V94-00420 | BL-0845 |  | Phạm Văn Lừng | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 03/04/2008 | 03/04/2009 | 00995/08S66 |
| 58 | V94-00430 | BL 0566 | BL 0566 | Hồ Thành | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 06018/08V94 |
| 59 | V94-00433 | BL 0810 | BL 0810 | Nguyễn Quốc Dũng | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 02/10/2014 | 11/07/2015 | 00769/14V94 |
| 60 | V94-00434 | BL-0863 | BL 0863 | Huỳnh Văn Nhiều | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 23/05/2014 | 23/05/2015 | 01368/14S69 |
| 61 | V94-00442 | BL 0472 | BL 0472 | Trương Chí Công | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00915/08V94 |
| 62 | V94-00448 | BL 0576 | BL 0576 | Nguyễn Văn Trường | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 08/11/2013 | 15/06/2014 | 05228/13V67 |
| 63 | V94-00451 | BL-0873 | BL 0873 | Trần Văn Tươi | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 27/02/2008 | 27/08/2008 | 00400/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | V94-00463 | BL-0619 | Trí Công | Trần Văn Công | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 22/07/2011 | 22/07/2012 | 00960/11V94 |
| 65 | V94-00465 | BL 0747 | BL 0747 | Nguyễn Thị Lan | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 12/06/2015 | 10/10/2015 | 00440/15V94 |
| 66 | V94-00469 | BL 0374 | BL 0374 | Bùi Thị Sang | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 17/01/2011 | 17/01/2012 | 00190/11V94 |
| 67 | V94-00493 | BL-0773 | BL 0773 | Lê Thị Hoài | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 01/03/2011 | 01/03/2012 | 00399/11V94 |
| 68 | V94-00495 | BL 1477 | BL 1477 | Tăng Kim Khoa | TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân | 28/05/2008 | 17/12/2008 | 01335/08V94 |
| 69 | V94-00508 | BL 1369 | BL 1369 | Trương Thị Ngọc Đoàn | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 16/05/2014 | 02/05/2015 | 00395/14V94 |
| 70 | V94-00519 | BL 0989 | BL 0989 | Nguyễn Văn Trọng | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 14/05/2014 | 04/05/2015 | 02177/14V67 |
| 71 | V94-00539 | BL-1044 | | Võ Văn Hoàng | , Thành phố Bạc Liêu | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01018/08V94 |
| 72 | V94-00549 | BL-0856 | BL-0856 | Nguyễn Thanh Hải | TTGiá Rai, Thị xã Giá Rai | 01/10/2013 | 14/02/2014 | 00764/13V94 |
| 73 | V94-00551 | BL-0819 | BL 0819 | Nguyễn Văn Bé Hai | Ninh quới, Huyện Hồng Dân | 07/03/2008 | 07/09/2008 | 00465/08V94 |
| 74 | V94-00555 | BL-1116 | BL 1116 | Trần Thanh Liêm | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 09/03/2011 | 09/03/2012 | 00477/11V94 |
| 75 | V94-00564 | BL-0928 | BL 0928 | Lê Tuyết Nga | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 10/10/2012 | 31/05/2013 | 00957/12V94 |
| 76 | V94-00568 | BL 0480 | BL 0480 | Ngô Văn Suốt | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 18/02/2008 | 18/08/2008 | 00338/08V94 |
| 77 | V94-00570 | BL-1113 | BL 1113 | Nguyễn Thị Nga | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 17/03/2014 | 14/02/2015 | 00234/14V94 |
| 78 | V94-00598 | BL 0387 | Trung Tính | Trần Trung Tính | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 03/09/2013 | 27/08/2014 | 00684/13V94 |
| 79 | V94-00603 | BL 1114 | BL 1114 | Võ Văn Niên | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/02/2009 | 18/08/2009 | 00563/09V94 |
| 80 | V94-00613 | BL-1043 | BL-1043 | Trần Tấn Lợi | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00728/08V94 |
| 81 | V94-00622 | BL-0936 | BL 0936 | Lê Văn Thành | ấp 2 - Thị trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 30/01/2012 | 19/08/2012 | 00103/12V94 |
| 82 | V94-00624 | BL -1089 | BL -1089 | Trần Văn Xuân | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/06/2013 | 29/05/2014 | 00472/13V94 |
| 83 | V94-00642 | BL-1189 | | Chung Kim Ngó | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 20/11/2007 | 20/11/2008 | 00826/07S50 |
| 84 | V94-00677 | BL-1229 | BL 1229 | Lê Thành Thảo | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 22/10/2012 | 01326/11V94 |
| 85 | V94-00678 | BL-1222 | BL 1222 | Kiều Long Trị | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 15/04/2013 | 15/03/2014 | 00300/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 86 | V94-00687 | BL 1279 | BL 1279 | Lê Văn Lâm | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 21/09/2009 | 21/09/2010 | 02572/09V94 |
| 87 | V94-00693 | BL-1277 | BL-1277 | Nguyễn Thanh Sơn | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 03471/10V62 |
| 88 | V94-00701 | BL-1304 | BL 1304 | Dương Văn Khía | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 22/08/2012 | 09/05/2013 | 00873/12S95 |
| 89 | V94-00702 | BL-1303 | BL-1303 | Quản Trọng Tánh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 21/07/2011 | 09/07/2012 | 00952/11V94 |
| 90 | V94-00707 | BL 1258 | BL 1258 | Nguyễn Thị Lẹ | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 30/06/2009 | 30/12/2009 | 02073/09V94 |
| 91 | V94-00712 | BL 1169 | BL 1169 | Huỳnh Thanh Tương | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 19/12/2007 | 19/06/2008 | 01975/07V94 |
| 92 | V94-00716 | BL 0963 | BL 0963 | Kiều Hoàng Tâm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/10/2014 | 15/04/2015 | 00795/14V94 |
| 93 | V94-00725 | BL 1285 | BL 1285 | Trần Quốc Khanh | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02582/08V94 |
| 94 | V94-00757 | BL 1088 | BL 1088 | Huỳnh Văn Sển | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 13/02/2012 | 13/02/2013 | 00177/12V94 |
| 95 | V94-00759 | BL-1269 | Thanh Tuấn | Võ Thị Thắm | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/08/2014 | 30/08/2015 | 03531/14V67 |
| 96 | V94-00761 | BL-1157 | Tuấn Cường | Phạm Văn Dẩu | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 05/08/2011 | 05/08/2012 | 07198/11V68 |
| 97 | V94-00763 | BL-00233 |  | Nguyễn Thành Công | Vĩnh Mỹ"A", Huyện Vĩnh Lợi | 07/04/2008 | 07/04/2009 | 01583/08V67 |
| 98 | V94-00787 | BL 0621 | BL 0621 | Lê Thị Hoa | Vỉnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 05/11/2014 | 23/08/2015 | 00841/14V94 |
| 99 | V94-00813 | BL 1357H | BL 1357H | Trần Văn Tổng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/11/2008 | 13/05/2009 | 05396/08V94 |
| 100 | V94-00831 | BL-0611 | BL 0611 | Nguyễn Văn Mạnh | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02285/08V94 |
| 101 | V94-00839 | BL-0836 | Hải Đăng | La Hiếu Kỳ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00186/11S95 |
| 102 | V94-00840 | BL-0378 | Thái Sơn | Trần Minh Liệt | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 30/08/2013 | 23/06/2014 | 00680/13V94 |
| 103 | V94-00850 | BL 1178H | BL 1178H | Huỳnh Thanh Tường | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 23/06/2009 | 23/12/2009 | 00703/09V83 |
| 104 | V94-00867 | BL-1105 | BL 1105 | Nguyễn Thanh Quang | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 08/07/2008 | 08/01/2009 | 02082/08V94 |
| 105 | V94-00870 | BL 0379 | BL 0379 | Sa Minh Tâm | TT Phước long, Huyện Phước Long | 02/01/2013 | 30/09/2013 | 00006/13V94 |
| 106 | V94-00898 | BL 1438 | Phước Nhàn | Phạm Văn Cảnh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 06011/08V94 |
| 107 | V94-00901 | BL-0394 | Thanh Cần | Lê Hoàng Khải | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/07/2010 | 20/01/2011 | 00906/10S95 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 108 | V94-00904 | BL-1574 | BL 1574 | Lý Văn Ngàn | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 20/10/2014 | 14/07/2015 | 00801/14V94 |
| 109 | V94-00908 | BL-1539H | PONTON BC - 600 | Nguyễn Hoàng Dũng | Xã Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 08/06/2011 | 08/06/2012 | 00829/11V83 |
| 110 | V94-00919 | BL 1134 | BL 1134 | Phan Văn Đâu | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02476/08V94 |
| 111 | V94-00922 | BL-0962 | DUY THịNH | La Trường ấn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 02/07/2009 | 02/07/2010 | 02087/09V94 |
| 112 | V94-00928 | BL-1484 | BL-1484 | Lâm Chánh Đáng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 20/05/2011 | 20/05/2012 | 03130/11V68 |
| 113 | V94-00930 | BL 1620 | BL 1620 | NguyễnTrung Kiên | Vỉnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/07/2012 | 09/07/2013 | 00676/12V94 |
| 114 | V94-00934 | BL-1411 | BL 1411 | Lê Văn An | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 10/03/2010 | 10/03/2011 | 00345/10V94 |
| 115 | V94-00942 | BL 1646 | BL 1646 | Lương Văn Hái | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 19/12/2007 | 19/06/2008 | 01962/07V94 |
| 116 | V94-00946 | BL-0422 | Hưng Long | Hồ Văn Điều | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00592/09V94 |
| 117 | V94-00963 | BL 3368 | BL 3368 | La Quang Khánh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/07/2009 | 02/12/2009 | 02097/09V94 |
| 118 | V94-00970 | BL-1665 | BL 1665H | Trần Trọng Trường | Thị Trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải | 28/12/2009 | 28/06/2010 | 00956/09V69 |
| 119 | V94-00993 | BL 1644 | BL 1644 | Trịnh Vỉnh Hòa | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/12/2007 | 10/06/2008 | 01888/07V94 |
| 120 | V94-00994 | BL 1617 | BL 1617 | Trần Văn Danh | Vỉnh lộc, Huyện Hồng Dân | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00094/08V94 |
| 121 | V94-00995 | BL 1323 | BL 1323 | Võ Văn Thảo | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 17/06/2008 | 06/08/2008 | 01192/08V65 |
| 122 | V94-01014 | BL-1747 | BL 1747 | Phạm Văn Sanh | Gành Hào, Huyện Đông Hải | 29/06/2011 | 29/06/2012 | 01115/11V64 |
| 123 | V94-01032 | BL-1376 | BL 1376 | Nguyễn Văn Liền | Vĩnh Mỹ A, Huyện Vĩnh Lợi | 06/12/2007 | 06/06/2008 | 01870/07V94 |
| 124 | V94-01043 | BL 1313 | BL 1313 | Nguyễn Thị Phượng | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 04/11/2011 | 23/08/2012 | 01461/11V94 |
| 125 | V94-01046 | BL 2034H | BL 2034H | Quách Hà Luỹ | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00184/09V69 |
| 126 | V94-01047 | BL-0924 | BL 0924 | Võ Duy Khánh | Vỉnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/05/2008 | 09/11/2008 | 00793/08V94 |
| 127 | V94-01057 | BL-1945 | BL-1945 | Nguyễn Hồng Em | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 03497/08V94 |
| 128 | V94-01072 | BL-2024 | BL 2024 | Nguyễn Văn Thiên | Vĩnh Thắng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/11/2014 | 14/10/2015 | 00849/14V94 |
| 129 | V94-01076 | BL-1890 |  | Trần Thị Lài | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/01/2011 | 21/01/2012 | 00319/11S69 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 130 | V94-01088 | BL-1075 | BL-1075 | Nguyễn Trọng Tuấn | , Huyện Vĩnh Lợi | 21/03/2008 | 21/09/2008 | 02009/08S69 |
| 131 | V94-01093 | BL-1980 | BL-1980 | Nguyễn Văn Hùng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 29/05/2008 | 29/11/2008 | 00426/08V69 |
| 132 | V94-01094 | BL-7895 | | Đỗ Thanh Dũng | Trung Hưng 3 , Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 04/12/2007 | 04/06/2008 | 01862/07V94 |
| 133 | V94-01103 | BL 1495 | Thanh Trúc 18 | Mã Thanh Liêm | Phường 3 ,, Thành phố Bạc Liêu | 16/11/2010 | 10/10/2011 | 01226/10V94 |
| 134 | V94-01130 | BL-1765H | BL 1765H | Huỳnh Thanh Vân | Phường 5 ,, Thành phố Bạc Liêu | 07/06/2011 | 07/06/2012 | 00809/11V83 |
| 135 | V94-01131 | BL-2205 | BL 2205 | Dương Văn Nông | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02197/08V94 |
| 136 | V94-01133 | BL 1309 | BL 1309 | DNTN Trang Tú | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 07/07/2011 | 07/01/2012 | 00917/11V94 |
| 137 | V94-01162 | BL 1612 | BL 1612 | Lê Quốc Thống | Long Điền Đông, Thị xã Giá Rai | 18/11/2011 | 18/11/2012 | 01574/11V94 |
| 138 | V94-01168 | BL- 2447 | BL-2447 | Trần Thanh Hải | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 13/12/2011 | 13/12/2012 | 01731/11V94 |
| 139 | V94-01178 | BL 2466 | BL 2466 | Ngô Nhất Phong | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 13/06/2011 | 07/05/2012 | 00824/11V94 |
| 140 | V94-01181 | BL-2494 | BL-2494 | Lâm Thị Sáng | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 22/01/2013 | 22/01/2014 | 00087/13V94 |
| 141 | V94-01202 | BL-2222 | PHƯớC HậU | Nguyễn Thị Sáu | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 05/03/2010 | 05/03/2011 | 00307/10V94 |
| 142 | V94-01206 | BL-2106 | BL- 2106 | Nguyễn Văn Dũng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/10/2009 | 28/10/2010 | 02817/09V94 |
| 143 | V94-01228 | BL-0595 | BL 0595 | Nguyễn Văn Nghĩa | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 11/01/2010 | 22/12/2010 | 00079/10V94 |
| 144 | V94-01243 | BL 1132 | BL 1132 | Đinh Văn Hải | Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải | 27/10/2014 | 26/07/2015 | 00815/14V94 |
| 145 | V94-01250 | BL 2202 | BL 2202 | Cty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc liêu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 23/09/2009 | 23/09/2010 | 02594/09V94 |
| 146 | V94-01252 | BL-1719 | Sà lan đặt cẩu | Cty Cổ Phần Công Trình Giao Thông Bạc liêu | 34Quốc lộ 1A, phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 10/02/2014 | 03/02/2015 | 00112/14V94 |
| 147 | V94-01256 | BL-1251 | BL 1251 | Trần Văn Hon | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 02/05/2008 | 02/11/2008 | 00743/08V94 |
| 148 | V94-01258 | BL 1755 | BL 1755 | Nguyễn Văn Chí | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/08/2011 | 22/08/2012 | 01051/11V94 |
| 149 | V94-01259 | BL-2368 | Tuyết Nhi 12 | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vỉnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 21/10/2008 | 17/10/2009 | 02018/08V65 |
| 150 | V94-01260 | BL 2267 | BL 2267 | Dương Kim Phú | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 30/11/2011 | 30/11/2012 | 01672/11V94 |
| 151 | V94-01264 | BL-1690 | BL 1690 | Huỳnh Huê Vinh | Vỉnh lộc, Huyện Hồng Dân | 19/09/2013 | 11/08/2014 | 00735/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 152 | V94-01268 | BL-4445 | Phong Phú | Nguyễn Văn Rượu | Phường 5,, Thành phố Bạc Liêu | 12/12/2007 | 08/12/2008 | 01922/07V94 |
| 153 | V94-01274 | BL-2646 | BL 2646 | Ngô Văn Nghiêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/10/2014 | 18/10/2015 | 00826/14V94 |
| 154 | V94-01275 | BL-2647 | BL-2647 | Huỳnh Văn Xuyên | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/10/2011 | 11/10/2012 | 03678/11S69 |
| 155 | V94-01278 | BL-3367 | BL 3367 | Dương Văn Hùm | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 04/03/2011 | 07/02/2012 | 00418/11V94 |
| 156 | V94-01279 | BL-2656 | BL-2656 | Dương Văn Hùm | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 10/03/2014 | 05/03/2015 | 00220/14V94 |
| 157 | V94-01283 | BL-2115 | Lâm Thảo 4 | Mã Thanh Liêm | C10 Bà Triệu, P3, Thành phố Bạc Liêu | 20/06/2008 | 18/06/2009 | 01228/08V65 |
| 158 | V94-01285 | BL-2393 H | | Lê Thị Xuyến | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 22/04/2009 | 04688/08V94 |
| 159 | V94-01286 | BL 1449 | Ngọc Thủy | Trần Quốc Nam | Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01283/09V94 |
| 160 | V94-01292 | BL 2276 | BL 2276 | Trần Văn Bông | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 07/12/2009 | 07/06/2010 | 03004/09V94 |
| 161 | V94-01294 | BL 3366 | MAI YếN | Ngô Nhất Phong | 40 đường hoà Bình , Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 19/08/2011 | 25/06/2012 | 01049/11V94 |
| 162 | V94-01305 | BL-0035 | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 28/03/2008 | 28/03/2009 | 00966/08S66 |
| 163 | V94-01323 | BL-2467 | BL 2467 | Hà Hoành Dân | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 23/01/2008 | 23/07/2008 | 00204/08V94 |
| 164 | V94-01327 | BL-3312 | BL-3312 | Ong Phước Lợi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/11/2012 | 15/09/2013 | 01076/12V94 |
| 165 | V94-01328 | BL-2601 | | Hàng Hữu Phúc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 29/12/2008 | 29/06/2009 | 05786/08V94 |
| 166 | V94-01329 | BL-1800 | BL-1800 | CTy TNHH Liên Sơn | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 18/09/2009 | 18/09/2010 | 02562/09V94 |
| 167 | V94-01333 | BL-0558 | | Nguyễn Thanh Bình | Phong Thạnh Nam, Huyện Phước Long | 03/03/2010 | 03/03/2011 | 00290/10V94 |
| 168 | V94-01334 | BL-2205 | | Võ Văn Thảo | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 01/03/2010 | 01/03/2011 | 00272/10V94 |
| 169 | V94-01341 | BL-0155 | Vỏ Khách | Võ Thị Liên | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00730/08V94 |
| 170 | V94-01349 | BL-1394 | BL 1394 | Trần Trung Quốc | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/10/2010 | 25/10/2011 | 01165/10V94 |
| 171 | V94-01358 | BL-01061 | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Thạnh, Huyện Phước Long | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 03511/08S66 |
| 172 | V94-01361 | BL-1477 | BL-1477 | Châu Kiều Oanh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 30/03/2011 | 23/03/2012 | 00547/11V94 |
| 173 | V94-01367 | BL-0119 | | HTX Dịch vụ Vận tải thủy Bộ Ngan Dừa | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/04/2011 | 29/03/2012 | 00657/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 174 | V94-01369 | BL-0118 | BL-0118 | HTX Dịch Vụ Vận Tải Thủy Bộ ngan Dừa | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/04/2011 | 29/03/2012 | 00658/11V94 |
| 175 | V94-01371 | BL-4799 | | Lê Thanh Bình | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 03/06/2008 | 03/06/2009 | 00922/08V83 |
| 176 | V94-01374 | BL-00223 | THANH TRúC 17 | Mã Thanh Liêm | C10,Bà Triệu,F3, Thành phố Bạc Liêu | 16/11/2008 | 16/01/2009 | 03346/08V64 |
| 177 | V94-01375 | BL-1422 | BL-1422 | Lương Huệ Phước | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 11/11/2008 | 11/05/2009 | 05382/08V94 |
| 178 | V94-01379 | BL-1954 | TàU KéO | Mã Thanh Liêm | C10, Bà Triệu, Thành phố Bạc Liêu | 16/11/2008 | 16/01/2009 | 03345/08V64 |
| 179 | V94-01385 | BL-1934 | | Lâm Minh Lý | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/05/2009 | 05/05/2010 | 00455/09S65 |
| 180 | V94-01386 | BL-0550 | BL-0550 | Dương Văn Hai | Vĩnh trạch, Thành phố Bạc Liêu | 22/03/2012 | 29/10/2012 | 00347/12V94 |
| 181 | V94-01400 | BL-01400 | | Trần Công Lập | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/12/2007 | 24/06/2008 | 01988/07V94 |
| 182 | V94-01401 | BL-3338H | | Tô Văn Sến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 02/02/2009 | 02/02/2010 | 00096/09V84 |
| 183 | V94-01403 | BL-4447 | BL-4447 | Lê Văn Tư | 6/29, Hoàng Diệu, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 19/09/2011 | 19/09/2012 | 01133/11V94 |
| 184 | V94-01404 | BL-1719 | Tàu hàng | Mã Thanh Liêm | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 15/11/2013 | 19/11/2014 | 00887/13V94 |
| 185 | V94-01406 | BL-3222 | BL-3222 | Hồ Thị Tám | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 28/10/2008 | 28/04/2009 | 04789/08V94 |
| 186 | V94-01410 | BL-0817 | BL-0817 | Nguyễn Nam Hà | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 21/01/2008 | 21/07/2008 | 00189/08V94 |
| 187 | V94-01413 | BL-3799 | | Nguyễn Văn Thọ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/07/2011 | 10/05/2012 | 00926/11V94 |
| 188 | V94-01416 | BL-2539 | | Trần Văn Kiệt | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 07/03/2008 | 07/09/2008 | 00468/08V94 |
| 189 | V94-01419 | BL-1483 | BL-1483 | Lâm Chánh Đáng | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 08/06/2011 | 08/06/2012 | 00810/11V94 |
| 190 | V94-01422 | BL-4546 | BL-4546 | Mã Long Hổ | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 31/05/2010 | 31/05/2011 | 00656/10V94 |
| 191 | V94-01423 | BL-3349 | Mỹ THANH | Mã Long Hổ | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 08/06/2010 | 08/06/2011 | 00694/10V94 |
| 192 | V94-01427 | BL-3329 | Tuấn Cường I | Trịnh Kim Hương | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 19/05/2008 | 19/11/2008 | 00393/08V69 |
| 193 | V94-01428 | BL-3457 | | Lê Văn U | 2/6 Lê Thị Hồng Gấm,P.5, Thành phố Bạc Liêu | 01/07/2011 | 18/06/2012 | 01857/11V62 |
| 194 | V94-01432 | BL-4041 | BL- 4041 | Nguyễn Văn Vũ | Phước Long, Huyện Phước Long | 20/03/2014 | 22/03/2015 | 00246/14V94 |
| 195 | V94-01433 | BL-1592 | BL-1592 | Trần Văn Hoài | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 21/09/2009 | 21/09/2010 | 02566/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 196 | V94-01434 | BL-0332 | BL-0332 | Nguyễn Thanh Tùng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/12/2007 | 19/06/2008 | 01971/07V94 |
| 197 | V94-01453 | BL-1790 | | Phạm Thanh Dự | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/08/2011 | 26/02/2012 | 01240/11V83 |
| 198 | V94-01470 | BL-3781H | Đầu kéo, đẩy | Nguyễn Văn Sáng | Vĩnh Mỹ A, Huyện Vĩnh Lợi | 27/12/2011 | 17/11/2012 | 01782/11V94 |
| 199 | V94-01476 | BL-2584 | BL- 2584 | Nguyễn Tấn Tài | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/02/2012 | 17/02/2013 | 00212/12V94 |
| 200 | V94-01479 | BL-0444 | | Nguyễn Quốc Sỹ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 00434/08V69 |
| 201 | V94-01492 | BL- 0567 | BL-0567 | Nguyễn Thanh Liêm | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 25/09/2014 | 25/09/2015 | 00751/14V94 |
| 202 | V94-01493 | BL-3545 | | Từ Văn An | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 05/04/2012 | 05/04/2013 | 00287/12V84 |
| 203 | V94-01494 | BL-2474 | BL-2474 | Trần Văn Khanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 10/03/2008 | 10/09/2008 | 00483/08V94 |
| 204 | V94-01495 | BL-0912 | BL-0912 | Trần Văn Thảo | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 10/03/2008 | 10/09/2008 | 00484/08V94 |
| 205 | V94-01496 | BL-0328 | BL-0328H | Tạ Ngọc Vạn | TT Hoà Bình, Huyện Vĩnh Lợi | 27/03/2009 | 27/09/2009 | 01190/09V94 |
| 206 | V94-01497 | BL-2041 | BL-2041 | Nguyễn Hoàng Liêu | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02196/08V94 |
| 207 | V94-01498 | BL-0459 | Ghe Tam bản | Võ Văn Điền | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 21/11/2008 | 21/05/2009 | 05648/08V94 |
| 208 | V94-01500 | BL-0594 | BL-0594 | Nguyễn Văn Tính | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 03/10/2009 | 01243/09V94 |
| 209 | V94-01510 | BL-0675 | | Nguyễn Văn Thới | Vĩnh Thạnh, Huyện Phước Long | 25/06/2009 | 25/06/2010 | 01365/09V64 |
| 210 | V94-01512 | BL-1655 | BL-1655 | Nguyễn Văn Công | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/03/2009 | 03514/08V94 |
| 211 | V94-01526 | BL-0729 | | Trương Văn Hiền | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 21/11/2014 | 08/08/2015 | 05183/14V67 |
| 212 | V94-01528 | BL-0592 | | Trần Văn Thân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 23/07/2010 | 23/07/2011 | 00842/10V94 |
| 213 | V94-01533 | BL-0525 | Ghe Tam bản | Đỗ Thành Hải | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/07/2008 | 24/01/2009 | 02568/08V94 |
| 214 | V94-01534 | BL-0505 | | Khấu Quan Anh | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 23/09/2008 | 23/03/2009 | 03748/08V94 |
| 215 | V94-01540 | BL-1468 | Ghe tam bản | Huỳnh Văn Lâm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01415/08V94 |
| 216 | V94-01543 | BL-1071 | Ponton MB | Nguyễn Văn Ba | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 04/02/2009 | 04/02/2010 | 00321/09V62 |
| 217 | V94-01544 | BL-0560 | BL-0560 | Nguyễn Ngọc Bích | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 10/05/2009 | 05148/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 218 | V94-01547 | BL-0615 | | Trà Văn Ghi | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 01062/08V94 |
| 219 | V94-01554 | BL-1736 | | Trần Thanh Nhơn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 03/06/2010 | 01/06/2011 | 00671/10V94 |
| 220 | V94-01557 | BL:1715 | Thanh Tâm | Trương Văn Chạy | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/04/2009 | 01/10/2009 | 00238/09V69 |
| 221 | V94-01562 | BL-1744 | Ghe tam bản | Nguyễn Hoàng Thái | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 06/01/2012 | 06/01/2013 | 00022/12V94 |
| 222 | V94-01563 | BL-0666 | TUYET NHI 22 | CTY TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 10/08/2007 | 10/08/2008 | 00833/07V94 |
| 223 | V94-01566 | BL- 0910 | ANH TÂN I | Huỳnh Thanh Liêm | 118 Hoàng Văn Thụ, Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 08/02/2011 | 25/01/2012 | 00272/11V94 |
| 224 | V94-01568 | BL-0932 | | Huỳnh Văn Linh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/06/2014 | 21/06/2015 | 00504/14V94 |
| 225 | V94-01569 | BL-0997 | BL-0997 | Ong Phước Thanh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/09/2009 | 30/09/2010 | 02638/09V94 |
| 226 | V94-01572 | BL-1244 | | Dương Kim Phú | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 01/04/2010 | 01/04/2011 | 00446/10V94 |
| 227 | V94-01577 | BL-1194 | | Huỳnh văn Hào | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 23/04/2009 | 23/04/2010 | 00795/09V64 |
| 228 | V94-01582 | BL-1164 | | Cao Văn Truyền | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 04/06/2008 | 04/12/2008 | 01120/08V94 |
| 229 | V94-01583 | BL - 0737 | | Trần Văn Nam | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 08/01/2014 | 08/01/2015 | 00068/14S69 |
| 230 | V94-01584 | BL-1348 | | Nguyễn Văn Ba | Quốc lộ I - Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 02/03/2009 | 02/03/2010 | 00691/09V62 |
| 231 | V94-01585 | BL:1208 | | Phan Văn Tiền | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/12/2013 | 17/12/2014 | 06231/13S69 |
| 232 | V94-01586 | BL-01253 | Chí Linh | Phạm Văn Hoàng | ấp 6- Xã Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 07/02/2013 | 27/12/2013 | 00051/13V69 |
| 233 | V94-01589 | BL-1239 | | Dương Văn Thắng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 06/02/2009 | 06/08/2009 | 00097/09V69 |
| 234 | V94-01591 | BL- 1364 | | Dương Văn Chính | TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân | 29/04/2009 | 29/10/2009 | 01666/09V94 |
| 235 | V94-01594 | BL-1418 | | Trương thị Ngân | xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 15/05/2008 | 15/11/2009 | 00834/08V94 |
| 236 | V94-01605 | BL- 1492 | BL- 1492 | CTy TNHH Liên Sơn | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 31/10/2011 | 18/09/2012 | 01414/11V94 |
| 237 | V94-01606 | BL-1519 | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 03/05/2012 | 03/05/2013 | 01056/12S66 |
| 238 | V94-01607 | BL:1569 | | Trần thị Tiên | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 06/01/2009 | 06/07/2009 | 00277/09V94 |
| 239 | V94-01610 | BL-1584 | | DNTN Khánh Tâm | 111 Đống Đa, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 03/05/2012 | 15/04/2013 | 00473/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 240 | V94-01614 | BL-0608 | | Lê Văn Chính | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00067/08S95 |
| 241 | V94-01616 | BL- 1703 | | Nguyễn Văn Sơn | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 08/03/2010 | 08/03/2011 | 00325/10V94 |
| 242 | V94-01617 | BL- 1698 | ĐứC THàNH | Tạ Văn Thương | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 27/05/2008 | 27/11/2008 | 00996/08V94 |
| 243 | V94-01618 | BL-1691 | | Hồ Thị Thu Nga | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 27/06/2009 | 27/12/2009 | 03622/09S69 |
| 244 | V94-01622 | BL-1721 | | Nguyễn Văn Linh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00946/08V94 |
| 245 | V94-01623 | BL-1722 | | Nguyễn Văn Nghiệm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00945/08V94 |
| 246 | V94-01627 | BL-1773 | | Trịnh Văn Hòn | Ninh quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 01057/08V94 |
| 247 | V94-01629 | BL- | | Trương Văn Cẩm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/07/2008 | 04/01/2009 | 02065/08V94 |
| 248 | V94-01631 | | | Nguyễn Phương Tiến | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01669/08V94 |
| 249 | V94-01632 | BL-1772 | | DNTN Khánh tâm | 111 Đống Đa, P.2, Thành phố Bạc Liêu | 23/04/2008 | 14/12/2008 | 02103/08V50 |
| 250 | V94-01633 | | | Trương Thị Thu | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 10/05/2010 | 10/05/2011 | 00583/10V94 |
| 251 | V94-01634 | BL - 1549 | TUYết NHI 9 | CTY TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 21/07/2010 | 21/07/2011 | 00833/10V94 |
| 252 | V94-01638 | BL-1969 | SL CHở MáY BƠM CáT | Cty TNHH Tuyết Nhi | 91/3- Võ Quang Điển - Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03601/08V94 |
| 253 | V94-01642 | BL-1855 | | CTy CP CT Giao Thông Bạc Liêu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 20/12/2011 | 20/12/2012 | 01755/11V94 |
| 254 | V94-01643 | BL-1834 | | Huỳnh Văn Hiếu | Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 23/07/2012 | 23/07/2013 | 00715/12V94 |
| 255 | V94-01644 | BL- 1850 | | Quách Việt Triều | Xã ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/01/2009 | 20/07/2009 | 00402/09V94 |
| 256 | V94-01647 | BL-1853 | | DNTN Khánh Tâm | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 01/07/2011 | 01/07/2012 | 00892/11V94 |
| 257 | V94-01648 | BL-2318 | | Huỳnh Văn Vũ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 18/06/2013 | 18/06/2014 | 01695/13V68 |
| 258 | V94-01651 | BL:1967 | | Trần Văn Quân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 07/01/2009 | 02069/08V94 |
| 259 | V94-01652 | BL- | | Nguyễn Bảo Trí | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/03/2008 | 04/09/2008 | 00444/08V94 |
| 260 | V94-01657 | BL-1999 | | Huỳnh Văn Vũ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/01/2011 | 25/06/2012 | 00606/11V69 |
| 261 | V94-01659 | BL-1997 | THANH TRúC 36 | Mã Thanh Liêm | C10 đường Bà Triệu, Thành phố Bạc Liêu | 25/07/2014 | 06/08/2015 | 00703/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 262 | V94-01662 | BL-1629 | | Phùng Văn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03653/08V94 |
| 263 | V94-01664 | BL-2171 | | Nguyễn Văn Triều | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 27/03/2012 | 07/12/2012 | 00357/12V94 |
| 264 | V94-01665 | BL-2186 | THANH TRúC 34 | Mã Thanh Liêm | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 27/10/2014 | 01/10/2015 | 00819/14V94 |
| 265 | V94-01666 | BL-2181 | | Trần Văn Hải | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/07/2014 | 22/09/2014 | 00606/14V94 |
| 266 | V94-01669 | BL-2178 | TUYết NHI 19 | CTy TNHH Tuyết Nhi | Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 25/03/2008 | 25/09/2008 | 00560/08V94 |
| 267 | V94-01673 | BL- 2263 | | Dương Văn Chia | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00386/09V94 |
| 268 | V94-01674 | BL-2311 | | Trần Quốc Dũng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 25/05/2011 | 15/03/2012 | 00773/11V94 |
| 269 | V94-01677 | BL-2374 | BL-2374 | Phạm Thanh Sang | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 19/02/2013 | 21/02/2014 | 00145/13V94 |
| 270 | V94-01679 | BL-2406 | | Thạch Văn Ly | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02439/08V94 |
| 271 | V94-01684 | BL- 2528 | BL- 2528 | Chung Quốc Dũng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/01/2011 | 21/01/2012 | 00227/11V94 |
| 272 | V94-01685 | BL-2538 | | Võ Văn Tuấn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 13/05/2008 | 02/11/2008 | 00819/08V94 |
| 273 | V94-01689 | BL-2604 | | Võ Văn Kết | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/08/2008 | 19/08/2009 | 02083/08S95 |
| 274 | V94-01690 | BL- | | Trần Văn Le | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 27/05/2008 | 27/11/2008 | 00983/08V94 |
| 275 | V94-01692 | BL- | | DN TN CHí TÔN | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 13/11/2007 | 15/11/2008 | 01676/07V94 |
| 276 | V94-01693 | BL- 2618 | BL- 2618 | Tô Văn Sến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 05390/08V94 |
| 277 | V94-01695 | BL- 2655 | Hải Phong 3 | Nguyễn Thành Lộc | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 25/06/2009 | 25/06/2010 | 02051/09V94 |
| 278 | V94-01697 | BL-02668 | BL-02668 | Tô Văn Chép | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 19/12/2008 | 19/12/2009 | 13144/08V68 |
| 279 | V94-01698 | | THANH TRUC 35 | Mã Thanh Liêm | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 27/11/2007 | 07/11/2008 | 01817/07V94 |
| 280 | V94-01699 | | | CTY TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 29/11/2007 | 29/11/2008 | 01838/07V94 |
| 281 | V94-01701 | BL-2704 | | Đỗ Chí Linh | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 24/02/2014 | 24/01/2015 | 00427/14V68 |
| 282 | V94-01704 | | | Nguyễn Văn Luật | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 10/12/2007 | 10/06/2008 | 01894/07V94 |
| 283 | V94-01708 | BL-2725 | | Nguyễn Minh Đạo | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/09/2013 | 21/10/2013 | 00688/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 284 | V94-01710 | BL:2745 | | Huỳnh Hữu Cường | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 27/10/2008 | 27/10/2009 | 04773/08V94 |
| 285 | V94-01711 | | | Vưu Thanh Nhàn | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 31/12/2007 | 30/06/2008 | 02013/07V94 |
| 286 | V94-01712 | BL- 2016 | HảI PHONG 4 | Huỳnh Hữu Mác | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 29/02/2012 | 02/07/2012 | 00259/12V94 |
| 287 | V94-01713 | BL-2751 | | Phan Văn Đạt | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 29/04/2009 | 04867/08V94 |
| 288 | V94-01715 | BL-2773 | | DNTN Khánh Tâm | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 22/08/2011 | 22/08/2012 | 01055/11V94 |
| 289 | V94-01716 | BL- | | Phạm Văn Khen | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/01/2008 | 25/07/2008 | 00224/08V94 |
| 290 | V94-01720 | BL- | | Nguyễn Vũ Khanh | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 03/03/2008 | 03/09/2008 | 00437/08V94 |
| 291 | V94-01721 | BL-2923 | | Nguyễn Thanh Dễ | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/10/2009 | 13/10/2010 | 02754/09V94 |
| 292 | V94-01722 | BL-2929 | | Tô Thu Nga | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 19/03/2009 | 19/03/2010 | 01128/09V94 |
| 293 | V94-01726 | BL- | | Châu Kim Phượng | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 25/03/2008 | 25/09/2008 | 00557/08V94 |
| 294 | V94-01728 | BL-2959 | HƯNG PHú | CTy TNHH 1Thành Viên - TM Dịch Vụ Hưng Phú | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 10/02/2012 | 23/01/2013 | 00175/12V94 |
| 295 | V94-01729 | BL- | TàU HàNG | Mã Thanh Liêm | , Thành phố Bạc Liêu | 17/04/2008 | 16/04/2009 | 01959/07V65 |
| 296 | V94-01732 | BL-4433 | BL-4433 | Bùi Thanh Danh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/06/2014 | 05/05/2015 | 00517/14V94 |
| 297 | V94-01733 | BL-2997 | | Chung Văn Danh | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 27/10/2008 | 27/04/2009 | 04775/08V94 |
| 298 | V94-01736 | BL-3005 | KIM CƯƠNG | Trần Anh Tuấn | Thị Trấn Gành Hào, Huyện Đông Hải | 25/08/2009 | 25/08/2010 | 02408/09V94 |
| 299 | V94-01742 | BL-3091 | BL- 3091 | Phạm Văn Dũng | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/08/2010 | 10/08/2011 | 00912/10V94 |
| 300 | V94-01743 | BL-3060 | HƯNG PHú 2 | Nguyễn Văn Bé | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 25/05/2009 | 25/05/2010 | 01858/09V94 |
| 301 | V94-01745 | BL-3120 | | Võ Thanh Tuấn | Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01623/11V94 |
| 302 | V94-01748 | BL-3095 | | DNTN Khánh Tâm | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 14/05/2012 | 09/05/2013 | 00495/12V94 |
| 303 | V94-01749 | BL- | | Phạm Văn Nghiệp | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/05/2008 | 10/12/2008 | 01135/08V94 |
| 304 | V94-01750 | BL- | HòA THịNH | CTy TNHH TMDV & SX Hòa Thịnh | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 09/06/2008 | 09/12/2008 | 01138/08V94 |
| 305 | V94-01751 | | | Huỳnh Văn Hiếu | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01178/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 306 | V94-01752 | BL-3216 | | Đoàn Hữu Sơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/03/2014 | 16/12/2014 | 00247/14V94 |
| 307 | V94-01753 | BL-3242 | | Lê Thị Hiền | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 18/03/2010 | 18/03/2011 | 00398/10V94 |
| 308 | V94-01757 | | | Nguyễn Văn Trận | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 07/06/2008 | 26/12/2008 | 01670/08V94 |
| 309 | V94-01758 | | | Nguyễn văn Trận | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 07/06/2008 | 26/12/2008 | 01671/08V94 |
| 310 | V94-01760 | BL:3372 | | Nguyễn Văn Công | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 18/10/2011 | 18/10/2012 | 01201/11V94 |
| 311 | V94-01761 | BL-3536 | | Lê Kim Thuý | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 03/10/2011 | 03/10/2012 | 01165/11V94 |
| 312 | V94-01762 | | | Phan Văn Được | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02559/08V94 |
| 313 | V94-01763 | BL-3709 | | Lý Văn Giàu | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/06/2013 | 14/02/2014 | 00483/13S95 |
| 314 | V94-01764 | BL- | | Lý Văn út | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02728/08V94 |
| 315 | V94-01765 | BL-3791 | | Nguyễn Trung Khánh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/10/2012 | 30/08/2013 | 00963/12V94 |
| 316 | V94-01768 | BL-3889 | THANH TRúC 43 | Mã Thanh Liêm (DNTN Thanh Trúc) | C10 Bà Triệu,F3, Thành phố Bạc Liêu | 08/09/2014 | 22/08/2015 | 00705/14V94 |
| 317 | V94-01770 | BL- | | Nguyễn Thị Ngọc Hà | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03610/08V94 |
| 318 | V94-01771 | BL- 4457 | | Nguyễn Văn Tùng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 18/02/2011 | 18/02/2012 | 00333/11V94 |
| 319 | V94-01772 | BL- 4505 | | Lê Văn Khởi | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 03/12/2009 | 03/12/2010 | 02991/09V94 |
| 320 | V94-01774 | BL-4976 | | Lê Quốc Việt | Xã An Phúc, Huyện Đông Hải | 26/09/2011 | 26/09/2012 | 01152/11V94 |
| 321 | V94-01775 | BL-5967 | | Trần Thị Hòa | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 25/11/2009 | 19/11/2010 | 02945/09V94 |
| 322 | V94-01776 | BL-5150 | | Bùi Văn Đức | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/05/2011 | 30/05/2012 | 01783/11S69 |
| 323 | V94-01779 | BL-3446 | | Nguyễn Văn Phụng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/05/2010 | 20/05/2011 | 00615/10V94 |
| 324 | V94-01783 | BL-5672 | | DNTN Nhân Thành Tâm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 05/01/2010 | 05/01/2011 | 00028/10V94 |
| 325 | V94-01784 | BL- 5671 | | DNTN Nhân Thành Tâm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 20/12/2013 | 18/12/2014 | 00971/13V94 |
| 326 | V94-01787 | BL-5839 | | Phạm Vĩnh Sơn | Châu Hưng A, Thành phố Bạc Liêu | 17/09/2009 | 17/03/2010 | 02545/09V94 |
| 327 | V94-01796 | | | CTy Cổ Phần Thuỷ Sản Bạc Liêu | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 06/03/2009 | 06/03/2010 | 00817/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 328 | V94-01798 | BL- | | Nguyễn Văn Quân | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/03/2009 | 19/09/2009 | 01122/09V94 |
| 329 | V94-01799 | BL-5969 | | Trần Chí Nguyện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/07/2011 | 04/07/2012 | 00897/11V94 |
| 330 | V94-01803 | BL- | | Nguyễn Chí Hiểu | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/04/2009 | 07/04/2010 | 01284/09V94 |
| 331 | V94-01805 | BL-6689 | | Hàng Hữu Phúc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 26/12/2011 | 26/12/2012 | 01779/11V94 |
| 332 | V94-01806 | BL-6363 | THANH TRúC 63 | Mã Ngọc Định | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 27/10/2014 | 21/10/2015 | 00818/14V94 |
| 333 | V94-01807 | BL-6777 | | Trương Văn Cẩm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/11/2013 | 04/03/2014 | 00876/13V94 |
| 334 | V94-01808 | BL- | | Lê Duy Thanh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/04/2009 | 09/04/2010 | 01297/09V94 |
| 335 | V94-01813 | | | DNTN CHí TÔN | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 10/04/2009 | 10/04/2010 | 01356/09V94 |
| 336 | V94-01814 | | | Nguyễn Hoàng Bê | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 15/04/2009 | 15/04/2010 | 01458/09V94 |
| 337 | V94-01816 | BL-7172 | BL-7172 | DNTN BìNH DƯƠNG | 60 ấp Chúa Phật, TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 23/10/2014 | 23/10/2015 | 01183/14V83 |
| 338 | V94-01822 | BL- 6878 | | Nguyễn Kiều Phương | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 12/12/2011 | 12/12/2012 | 03637/11V62 |
| 339 | V94-01824 | BL-6977 | GHE TAM BAN | Trương Văn Khanh | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 26/07/2013 | 05/07/2014 | 00575/13V94 |
| 340 | V94-01828 | BL-6969 | | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 21/07/2010 | 21/07/2011 | 00834/10V94 |
| 341 | V94-01829 | BL-7109 | | Đỗ Phi Long | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 05/09/2014 | 27/08/2015 | 00702/14V94 |
| 342 | V94-01832 | BL-7116 | BL-7116 | Nguyễn Thị Hồng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/06/2011 | 08/06/2012 | 00855/11V94 |
| 343 | V94-01835 | | | Dương Văn Tỷ | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 15/06/2009 | 15/06/2010 | 01967/09V94 |
| 344 | V94-01836 | BL-7156 | | Trần Văn Mười | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/08/2011 | 10/06/2012 | 01013/11V94 |
| 345 | V94-01842 | BL-7307 | | Phạm Hoàng Nhu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 13/07/2010 | 13/07/2011 | 00810/10V94 |
| 346 | V94-01847 | BL-7299 | | Phùng Văn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/08/2011 | 02/08/2012 | 00988/11V94 |
| 347 | V94-01850 | BL- 7443 | | Cty TNHH Liên Sơn | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 31/05/2010 | 06/09/2010 | 00658/10V94 |
| 348 | V94-01851 | BL-7433 | | Huỳnh Văn Lăm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/10/2014 | 17/10/2015 | 00798/14V94 |
| 349 | V94-01853 | BL-7449 | | Phạm Văn Hùng | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 08/07/2010 | 08/07/2011 | 00800/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 350 | V94-01854 | BL-7578 | Salan Xáng | DNTN Bình Dương | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 18/07/2013 | 25/05/2014 | 00561/13V94 |
| 351 | V94-01856 | BL- | TàU Hút Bùn | DNTN Chí Tôn | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 22/09/2009 | 17/03/2010 | 02589/09V94 |
| 352 | V94-01858 | BL- | TàU HàNG | Nguyễn Trung Kiên | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/10/2009 | 05/01/2010 | 00732/09V65 |
| 353 | V94-01861 | BL-7495 | | Đoàn Ngọc Toàn | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 13/08/2010 | 13/08/2011 | 00924/10V94 |
| 354 | V94-01863 | BL-7255 | | Trần Trung Quốc | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 05/02/2015 | 23/10/2015 | 00077/15V94 |
| 355 | V94-01864 | BL- | Sà LAN ĐặT CẩU 30T | CTy TNHH XD Công Trình Hải Thiên | TTHòa Bình, Huyện Hoà Bình | 23/10/2009 | 23/10/2010 | 02806/09V94 |
| 356 | V94-01865 | BL- | | Võ Văn Em | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 26/10/2009 | 26/04/2010 | 02812/09V94 |
| 357 | V94-01866 | | | Phạm Văn Hùng | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 11/11/2009 | 11/11/2010 | 02889/09V94 |
| 358 | V94-01867 | BL- | TàU HàNG | Nguyễn Trung Kiên | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 16/11/2009 | 13/11/2010 | 00730/09V65 |
| 359 | V94-01868 | BL-7939 | | Hàng Hữu Phúc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00160/11V94 |
| 360 | V94-01869 | BL-7677 | NGUYễN MINH 2 | CTy CPTV- XD Nguyễn Minh | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 31/05/2011 | 18/01/2012 | 00790/11V94 |
| 361 | V94-01874 | BL-7589 | HOàNG CHIếN 5 | DNTN Chiến Thắng | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 25/08/2014 | 02/04/2015 | 00677/14V94 |
| 362 | V94-01878 | BL- | PONTON Đặt CẩU số 2 | DNTN Chí Tôn | Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 10/08/2010 | 11/12/2010 | 00910/10V94 |
| 363 | V94-01880 | BL- | | Phạm Văn Mạnh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/12/2009 | 08/12/2010 | 03022/09V94 |
| 364 | V94-01882 | BL- | | DNTN Hải Phong | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 14/12/2009 | 14/12/2010 | 03059/09V94 |
| 365 | V94-01883 | BL-7638 | | Dương Văn Mộng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/11/2012 | 17/10/2013 | 01056/12V94 |
| 366 | V94-01886 | BL-7656 | GHE TAM BAN | Mã Văn Luận | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/02/2012 | 02/01/2013 | 00131/12V94 |
| 367 | V94-01887 | BL-7670 | GHE TAM BảN | Trần Thanh Tùng | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 21/08/2014 | 05/01/2015 | 00668/14V94 |
| 368 | V94-01889 | BL- | | DNTN Bình Dương (Lê Chí Huyện) | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 12/01/2010 | 25/09/2010 | 00091/10V94 |
| 369 | V94-01891 | BL- | PONTON ĐặT CẩU | DNTN Chí Tôn | Thị trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 10/08/2010 | 25/01/2011 | 00911/10V94 |
| 370 | V94-01893 | BL- | | Mã Văn Tâm | Đường Bà Triệu,phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 28/01/2010 | 28/01/2011 | 02755/09V65 |
| 371 | V94-01898 | BL-7717 | | Phạm Văn Nhàn | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 25/01/2011 | 25/01/2012 | 00240/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 372 | V94-01901 | BL-7740 | | CTy CPCT GT Bạc Liêu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 24/04/2012 | 26/03/2013 | 00453/12V94 |
| 373 | V94-01907 | BL-7758 | DUY THANH 1 | Lê Duy Thanh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/08/2010 | 24/02/2011 | 00951/10V94 |
| 374 | V94-01910 | BL- 7764 | | Võ Quốc Thống | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 16/11/2012 | 26/04/2013 | 01009/12S65 |
| 375 | V94-01911 | | | DNTN Khánh Tâm - Võ Hoàng Khánh | phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 06/05/2010 | 06/05/2011 | 00130/10V63 |
| 376 | V94-01915 | BL- | | CTy TNHH Khánh Tân | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 20/05/2010 | 20/05/2011 | 00617/10V94 |
| 377 | V94-01916 | BL-7753 | | DNTN Trang Tú | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 22/06/2011 | 22/06/2012 | 00857/11V94 |
| 378 | V94-01919 | BL:7812 | | Nguyễn Văn Chí | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/12/2012 | 04/12/2013 | 01111/12S65 |
| 379 | V94-01921 | BL-7769 | HồNG NGọC | Lý Quốc Thống | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 06/10/2010 | 06/10/2011 | 01117/10V94 |
| 380 | V94-01923 | BL- | | Nguyễn Văn Tuất | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/06/2010 | 15/06/2011 | 00714/10V94 |
| 381 | V94-01926 | BL-8100 | Trần Thiên 6 | DNTN Trần Thiên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/06/2015 | 30/09/2015 | 00468/15V94 |
| 382 | V94-01929 | BL-7859 | | DNTN Việt Hùng | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 22/07/2015 | 19/10/2015 | 03234/15V67 |
| 383 | V94-01932 | BL-7844 | Ghe tải | Nguyễn Thị Huệ | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/05/2011 | 05/11/2011 | 00701/11V94 |
| 384 | V94-01938 | BL- | | DNTN Chí Tôn | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 25/08/2010 | 25/08/2011 | 00966/10V94 |
| 385 | V94-01941 | BL-7900 | | Huỳnh Quốc Thuận | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 12/09/2012 | 09/09/2013 | 00887/12V94 |
| 386 | V94-01942 | BL-7901 | | Nguyễn Thành Vinh | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 13/09/2011 | 13/09/2012 | 01112/11V94 |
| 387 | V94-01943 | BL-_____ | | DNTN Chí Tôn | ấp Thị Trấn A, Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 17/09/2010 | 16/09/2011 | 01519/10V71 |
| 388 | V94-01944 | BL-7924 | | CTy TNHH MTV XDTM - Dịch Vụ Minh Toàn | Khóm 1, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 03/09/2014 | 21/09/2015 | 00691/14V94 |
| 389 | V94-01947 | BL-7893 | GE TAM BAN | Quách Minh Mẩu | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 14/11/2012 | 29/09/2013 | 01123/12V94 |
| 390 | V94-01950 | BL-7928 | | Đặng Văn Tâm | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 30/06/2015 | 18/10/2015 | 00924/15S65 |
| 391 | V94-01951 | BL-7935 | | Trương Văn Mười | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 20/01/2014 | 25/10/2014 | 00069/14V94 |
| 392 | V94-01952 | BL- | Sà LAN CÔNG TRìNH | DNTN Phúc Hải | ấp 15, xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 01/11/2010 | 28/10/2011 | 02412/10V65 |
| 393 | V94-01953 | | | DNTN BìNH DƯƠNG | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 05/11/2010 | 05/11/2011 | 01203/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 394 | V94-01954 | BL-7958 | | Trương Hà Nội | Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 05/12/2011 | 22/11/2012 | 01699/11V94 |
| 395 | V94-01955 | BL- | | Phan Văn Hùng | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 01250/10V94 |
| 396 | V94-01961 | BL-7981 | HOàNG TIếN 5 | DNTN Nhân Thành Tâm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 20/12/2013 | 09/12/2014 | 00972/13V94 |
| 397 | V94-01964 | BL-8030 | | Đào Văn Kiên | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 23/10/2014 | 14/03/2015 | 00816/14V94 |
| 398 | V94-01967 | BL:8047 | | Huỳnh Văn Tém | xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/06/2014 | 11/06/2015 | 00815/14S65 |
| 399 | V94-01968 | BL- | | DNTN Bình Dương | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00079/11V94 |
| 400 | V94-01969 | BL- | | DNTN Bình Dương | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00080/11V94 |
| 401 | V94-01971 | | | DNTN Bình Dương | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 12/01/2011 | 12/01/2012 | 00117/11V94 |
| 402 | V94-01972 | BL- | | DNTN Bình Dương | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 12/01/2011 | 12/01/2012 | 00119/11V94 |
| 403 | V94-01973 | BL- | | DNTN Bình Dương | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 12/01/2011 | 12/01/2012 | 00120/11V94 |
| 404 | V94-01975 | BL-8018 | | DNTN Kiệt Huy | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/10/2014 | 28/10/2015 | 00632/14V84 |
| 405 | V94-01976 | BL-8078 | | CTy TNHH Minh Hoàng | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 16/04/2012 | 14/02/2013 | 00433/12V94 |
| 406 | V94-01978 | BL- | | Phan Văn Quyến | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00337/11V94 |
| 407 | V94-01979 | BL- | | Võ Xuân Trường | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/02/2011 | 22/02/2012 | 00362/11V94 |
| 408 | V94-01981 | | Tàu hàng khô | DNTN Trần Thiên | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/03/2011 | 02/03/2012 | 00189/11S65 |
| 409 | V94-01983 | BL- | | CTy TNHH XDCT Hải Thiên | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 01/03/2011 | 01/03/2012 | 00395/11V94 |
| 410 | V94-01984 | BL | | DNTN Tiến Đạt | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 09/03/2011 | 08/03/2012 | 00472/11V94 |
| 411 | V94-01985 | BL-5577 | | Lê Văn Phong | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2011 | 11/03/2012 | 00487/11V94 |
| 412 | V94-01989 | BL-8221 | | DNTN Nhân Thành Tâm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 20/12/2013 | 29/03/2014 | 00973/13V94 |
| 413 | V94-01991 | | Tàu hàng | Nguyễn Hoàng Anh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 08/04/2011 | 08/04/2012 | 00336/11S65 |
| 414 | V94-01995 | | | Phạm Văn Công | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 26/05/2011 | 26/05/2012 | 00777/11V94 |
| 415 | V94-01996 | | | Phạm Văn Công | Xã Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 26/05/2011 | 26/05/2012 | 00778/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 416 | V94-01997 | | | Phạm Văn Công | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 26/05/2011 | 26/05/2012 | 00779/11V94 |
| 417 | V94-02003 | BL- | | Dương Hoài Ngọc | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 01/06/2011 | 01/06/2012 | 00796/11V94 |
| 418 | V94-02004 | BL-8188 | | Phan Văn Đạt | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 14/03/2012 | 14/03/2013 | 00323/12V94 |
| 419 | V94-02005 | BL-8271 | | Nguyễn Văn Nghĩa | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/06/2011 | 21/06/2012 | 00851/11V94 |
| 420 | V94-02006 | BL- 8282 | | Trần Tuấn Kiệt | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 07/12/2012 | 07/12/2013 | 01230/12V94 |
| 421 | V94-02010 | | | Nguyễn Văn Ước | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/07/2011 | 13/07/2012 | 00938/11V94 |
| 422 | V94-02011 | BL- 8300 | Tàu hàng | Huỳnh Quốc Toản | Minh Diệu, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2014 | 03/10/2015 | 01463/14S65 |
| 423 | V94-02012 | BL-8307 | NGọC HÂN 01 | Huỳnh Văn Xuyên | Mỹ Tường, Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/10/2014 | 13/10/2015 | 01494/14S65 |
| 424 | V94-02015 | BL- | | Tiêu Lũy | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/07/2011 | 21/07/2012 | 00953/11V94 |
| 425 | V94-02016 | BL-8295 | | Nguyễn Văn Suổl | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 13/08/2013 | 21/07/2014 | 00628/13V94 |
| 426 | V94-02018 | BL- | | Nguyễn Hồng Sơn | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/08/2011 | 11/08/2012 | 01021/11V94 |
| 427 | V94-02020 | BL- | | Lê Văn Cộp | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2011 | 22/08/2012 | 01056/11V94 |
| 428 | V94-02024 | BL-8335 | | Quách Minh Mẫu | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 18/07/2014 | 06/07/2015 | 01023/14S65 |
| 429 | V94-02025 | BL-8334 | | Lâm Hoàng Hên | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 27/11/2012 | 15/09/2013 | 01176/12V94 |
| 430 | V94-02026 | BL-8449 | Ca-nô gia dụng | Phạm Văn Dũng | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 29/10/2012 | 05/10/2013 | 01023/12V94 |
| 431 | V94-02027 | BL-7921 | | Trần Văn Công | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/12/2014 | 10/10/2015 | 00924/14V94 |
| 432 | V94-02028 | | | Hùynh Văn Thắng | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 10/10/2011 | 10/10/2012 | 01187/11V94 |
| 433 | V94-02030 | BL-8392 | GHE TAI | Phan Văn Tiền | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/04/2014 | 28/10/2014 | 00338/14V94 |
| 434 | V94-02031 | BL-8578 | GHE TAM BAN | Huỳnh Văn Quyến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 27/11/2013 | 08/10/2014 | 00912/13V94 |
| 435 | V94-02037 | BL-8388 | Tàu hàng | Nguyễn Việt Tài | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 12/02/2014 | 29/11/2014 | 00103/14V94 |
| 436 | V94-02038 | BL-8484 | Tàu hàng khô | Nguyễn Văn Bình | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 28/02/2014 | 05/12/2014 | 00195/14V94 |
| 437 | V94-02039 | | | Trần Văn Dung | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/12/2011 | 02/12/2012 | 01677/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 438 | V94-02040 | BL- | | Hùynh Trường Giang | xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 19/12/2011 | 16/12/2012 | 02012/11V71 |
| 439 | V94-02042 | BL-8577 | | Nguyễn Văn Công | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/03/2014 | 29/12/2014 | 00253/14V94 |
| 440 | V94-02043 | BL-8657 | | Dương Thanh Dũ | Hưnh Phú, Huyện Phước Long | 10/02/2014 | 03/01/2015 | 00105/14V94 |
| 441 | V94-02049 | BL- | | Dương Văn Mộng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 14/02/2012 | 14/02/2013 | 00190/12V94 |
| 442 | V94-02050 | BL- | V94-02050 | Trương Hoàng Oanh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/02/2012 | 16/02/2012 | 00197/12V94 |
| 443 | V94-02052 | BL-9099 | Tàu hàng khô | Hàng Hữu Phúc | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 25/03/2014 | 03/03/2015 | 00605/14S66 |
| 444 | V94-02054 | BL-0568 | BL-0568 | Tạ Phước Quang | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 08/03/2012 | 08/03/2013 | 00293/12V94 |
| 445 | V94-02059 | BL-8787 | | Phan Văn Đạt | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 30/07/2014 | 21/06/2015 | 00618/14V94 |
| 446 | V94-02062 | | Tàu hàng | Nguyễn Văn Luyến | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/08/2012 | 27/08/2013 | 00755/12S65 |
| 447 | V94-02063 | BL-8866 | Tàu hàng khô | Nguyễn Thanh Toàn | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/11/2014 | 02/10/2015 | 00866/14V94 |
| 448 | V94-02069 | BL- | | Trà Văn Tấn | Hưng phú, Huyện Phước Long | 16/10/2012 | 12/10/2013 | 00972/12V94 |
| 449 | V94-02070 | BL-9495 | | Lê Văn Hưỡng | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/12/2013 | 16/10/2014 | 00943/13V94 |
| 450 | V94-02071 | BL-8819 | | Lê Văn Bảnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 23/01/2015 | 16/10/2015 | 00063/15V94 |
| 451 | V94-02072 | BL-8818 | BL - 8818 | Đỗ Văn Hiếu | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/11/2013 | 16/10/2014 | 00877/13V94 |
| 452 | V94-02073 | BL-9007 | NăM GHI | Trà Văn Ghi | Mỹ Tường 1, Hưng Phú, Huyện Phước Long | 03/07/2015 | 19/10/2015 | 00495/15V94 |
| 453 | V94-02074 | BL-8849 | | Ong Hoành Khan | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 13/04/2015 | 26/10/2015 | 00261/15V94 |
| 454 | V94-06933 | BL-7205 | BL-7205 | Bùi Văn Xuyên | Xã Hừng Phú, Huyện Phước Long | 30/10/2014 | 30/10/2015 | 00827/14V94 |
| 455 | V94-08473 | BL- | | Võ Tấn Phát | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 23/11/2012 | 23/11/2013 | 01136/12V94 |
| 456 | V94-08511 | BL- | | Phạm Văn Sanh | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 25/12/2012 | 25/12/2013 | 01258/12V94 |
| 457 | V94-08529 | BL- | | Lê Minh Sơn | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 28/12/2012 | 28/12/2013 | 01306/12V94 |
| 458 | V94-08533 | BL-8972 | Tàu hàng | Trần Văn Lập | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/01/2014 | 09/01/2015 | 00066/14S69 |
| 459 | V94-08548 | BL-8988 | | Trương Văn Cường | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 03/03/2014 | 22/01/2015 | 00202/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 460 | V94-08555 | | Ghe hàng vỏ thép | Trịnh Văn Hưởng | Vĩnh Hưng, Thành phố Bạc Liêu | 21/02/2013 | 21/02/2014 | 00190/13S65 |
| 461 | V94-08584 | BL-9071 | | Trung Tâm Quản Lý KTCT Thủy Lợi Bạc Liêu | 219 đường 23-8, Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 22/08/2014 | 28/06/2015 | 00672/14V94 |
| 462 | V94-08609 | BL- | | DNTN Nhân Thành Tâm | 85 ấp Nội Ô, TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 25/07/2013 | 25/07/2014 | 03662/13S69 |
| 463 | V94-08611 | BL-9053 | Sà lan | DNTN Phạm Tiến Duy | ấp Tân Tạo, TT. Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/09/2014 | 30/07/2015 | 00711/14V94 |
| 464 | V94-08634 | BL-9073 | | Phạm Công Khanh | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 10/11/2014 | 08/10/2015 | 00848/14V94 |
| 465 | V94-08675 | BL-9105 | | Nguyễn Quốc Việt | ấp 2, TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 26/01/2015 | 30/10/2015 | 00060/15V94 |
| 466 | V94-08683 | | Sà Lan Tự Hành | Công ty CP Đầu Tư và Xây Dựng Vạn Xuân-Bạc Liêu | 75 Phước Thạnh I, Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 26/06/2014 | 26/06/2015 | 00912/14S65 |
| 467 | V94-08708 | BL-..... | | Chi Cục KT Và BV NL Thủy Sản Bạc Liêu | 457, đường 23 tháng 8, P.8, Thành phố Bạc Liêu | 28/10/2014 | 29/10/2015 | 01734/14V63 |
| 468 | V94-10194 | BL-7895 | | Đỗ Thanh Dũng | Trung Hưng 3 , Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/09/2011 | 08/09/2012 | 04505/11V50 |

*CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM*

# *CÁC PHƯƠNG TIỆN CỠ NHỎ QUÁ HẠN HÀNG NĂM*

## *Các phương tiện thuộc Khoản 2, Điều 24 Luật GTĐTNĐ*

*(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2015)*

***Tỉnh thành:*** **Bạc Liêu (V)**

| *Số TT* | *Số ĐK* | *Số ĐKHC* | *Tên phương tiện* | *Chủ phương tiện* | *Địa chỉ* | *Ngày kiểm tra* | *Ngày hết hạn* | *Số biên bản* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | V94-00001 | BL-0684 | | Chung Văn Danh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/03/2010 | 15/09/2010 | 00378/10V94 |
| 2 | V94-00002 | BL-0449 | | Lâm Minh Quân | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/01/2010 | 04/01/2011 | 00013/10V94 |
| 3 | V94-00003 | BL-0583 | | Trần Văn Bằng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/11/2011 | 18/11/2012 | 01563/11V94 |
| 4 | V94-00004 | BL-0461 | | Lâm Minh Khai | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/12/2009 | 17/12/2010 | 03092/09V94 |
| 5 | V94-00006 | BL-2160 | | Vưu Cang Lái | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 16/09/2013 | 03/04/2014 | 00724/13V94 |
| 6 | V94-00007 | BL-1144 | | Lê Văn Mạnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/01/2010 | 20/01/2011 | 00126/10V94 |
| 7 | V94-00008 | BL-0488 | Phà khách | Châu Việt Trung | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 19/09/2014 | 11/03/2015 | 00737/14V94 |
| 8 | V94-00010 | BL-0529 | Ghe tam bản | Đỗ Phi Long | Hung Phú, Huyện Phước Long | 03/07/2006 | 03/01/2007 | 00660/06V94 |
| 9 | V94-00012 | BL-0891 | Ghe tam bản | Trần Văn Lập | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/07/2009 | 30/01/2010 | 02285/09V94 |
| 10 | V94-00013 | BL-0523 | Ghe Tam bản | Trương Thị Kiều | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 05/07/2009 | 00273/09V94 |
| 11 | V94-00014 | BL-0524 | Ghe Tam bản | Tôn Thị Thắm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 05/07/2009 | 00272/09V94 |
| 12 | V94-00015 | BL-0543 | Ponton | CTy CP Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu | 54 - Trần Phú - Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 18/02/2014 | 13/09/2014 | 00154/14V94 |
| 13 | V94-00016 | BL-0553 | Ghe tam bản | Kim Văn Năm | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 05/06/2009 | 05/12/2009 | 01928/09V94 |
| 14 | V94-00017 | BL-0591 | Tàu Hàng - HSCN | Nguyễn Văn Nơ | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 23/04/2012 | 23/04/2013 | 00333/12S95 |
| 15 | V94-00020 | BL-0551 | BL-0551 | Trần Văn Tuấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/01/2014 | 24/10/2014 | 00039/14V94 |
| 16 | V94-00021 | BL-0596 | PHà KHáCH N.SÔNG | Lê Hoàng Oanh | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 20/12/2012 | 20/06/2013 | 05634/12V68 |
| 17 | V94-00022 | BL-0672 | Ghe Tam bản | Đỗ Văn Hiền | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 29/07/2013 | 22/06/2014 | 00580/13V94 |
| 18 | V94-00023 | BL-0569 | Phà khách | Hồng Văn Ngoán | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/12/2006 | 27/06/2007 | 01179/06V94 |
| 19 | V94-00024 | BL-0799 | Ghe tam bản | Lê Thanh Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/11/2013 | 15/11/2014 | 00893/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | V94-00026 | BL-0589 | ghe tam bản | Trần Văn Lập | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/04/2006 | 20/10/2006 | 00332/06S95 |
| 21 | V94-00027 | BL-0579 | | Nguyễn Văn Tạo | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 23/06/2009 | 23/12/2009 | 02037/09V94 |
| 22 | V94-00028 | BL- 0817 | Ghe tam bản | Đinh Văn Hùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/07/2014 | 03/07/2015 | 00602/14V94 |
| 23 | V94-00029 | BL-0604 | Phà khách ngang sông | Trương Minh Hùng | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 05/05/2008 | 05/11/2008 | 00754/08V94 |
| 24 | V94-00030 | BL-0597 | Phà Khách Ngang Sông | Trương Văn Sinh | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 09/05/2008 | 09/11/2008 | 00791/08V94 |
| 25 | V94-00031 | BL-0614 | | Nguyễn Văn Đủ | Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 09/05/2011 | 09/05/2012 | 00717/11V94 |
| 26 | V94-00032 | BL - 0616 | BL - 0616 | Phùng Văn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/04/2009 | 03/10/2009 | 01220/09V94 |
| 27 | V94-00033 | BL- 0640 | | Đoàn Văn Cơ | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02201/08V94 |
| 28 | V94-00034 | BL- 0632 | | Trần Ngọc Giàu | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/10/2008 | 09/04/2009 | 04437/08V94 |
| 29 | V94-00035 | BL 0165 | BL 0165 | Lê Văn Đức | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 29/04/2011 | 29/04/2012 | 00697/11V94 |
| 30 | V94-00036 | BL-0650 | Phà Ngang Sông | Lê Kiều Trang | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/11/2009 | 13/05/2010 | 02903/09V94 |
| 31 | V94-00037 | BL-0588 | Ghe tam bản | Trang Văn Trí | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 27/08/2006 | 28/02/2007 | 00814/06V94 |
| 32 | V94-00038 | BL-0952 | Ghe tam bản | Phạm Bạch Đằng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 05/07/2011 | 05/07/2012 | 00909/11V94 |
| 33 | V94-00039 | BL-0635 | Phà ngang sông | Phan Thị Yến | An Trạch, Huyện Đông Hải | 05/01/2010 | 05/01/2011 | 00048/10V94 |
| 34 | V94-00040 | BL-0660 | Ghe tam bản | Nguyễn Văn Ngon | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/03/2009 | 03672/08V94 |
| 35 | V94-00041 | BL- 0659 | Ghe tam bản | Võ Văn Cung | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/01/2008 | 02/07/2008 | 00003/08V94 |
| 36 | V94-00042 | BL- 0780 | Ghe tam bản | Trần Ngọc Thủy | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 06/06/2008 | 26/10/2012 | 01133/08V94 |
| 37 | V94-00043 | BL- 0661 | Ghe tam bản | Nguyễn Văn Nghệ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05895/08V94 |
| 38 | V94-00044 | BL-0687 | Ghe tam bản | Phan Thanh Tùng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/01/2007 | 09/07/2007 | 00018/07V94 |
| 39 | V94-00045 | BL-0704 | BL--0704 | Nguyễn Ngọc Điền | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/03/2012 | 08/03/2013 | 00635/12V68 |
| 40 | V94-00046 | BL-0697 | | Lê Hồng Cẩm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 31/10/2012 | 31/10/2013 | 01032/12V94 |
| 41 | V94-00047 | BL- 0706 | BL- 0706 | Nguyễn Văn Dũng | Xã An Trạch, Huyện Đông Hải | 26/08/2013 | 26/08/2014 | 00663/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 42 | V94-00048 | BL-0703 | | Nguyễn Thị Phượng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 23/08/2013 | 20/08/2014 | 00659/13V94 |
| 43 | V94-00049 | BL-0662 | | Nguyễn Văn Thêm | An Trạch, Huyện Đông Hải | 16/01/2014 | 16/01/2015 | 00172/14S69 |
| 44 | V94-00050 | BL-0669 | | Nguyễn Văn Hiền | An Trạch, Huyện Đông Hải | 03/01/2014 | 03/01/2015 | 00006/14S69 |
| 45 | V94-00051 | BL-0668 | | Dương Văn Lợi | An Trạch, Huyện Đông Hải | 16/01/2014 | 16/01/2015 | 00171/14S69 |
| 46 | V94-00052 | BL-0705 | BL-0705 | Phạm Thái Phượng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/04/2014 | 24/04/2015 | 00331/14V94 |
| 47 | V94-00053 | BL-0670 | | Lê Văn Hải | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 29/05/2008 | 29/11/2008 | 01011/08V94 |
| 48 | V94-00054 | BL-0671 | | Lê Thị Dung | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00937/07V94 |
| 49 | V94-00055 | BL- 2386 | | Hàng Hữu Phúc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02472/08V94 |
| 50 | V94-00056 | BL-0834 | | Trần Văn út | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 11/09/2014 | 12/12/2014 | 00718/14V94 |
| 51 | V94-00057 | BL-0712 | BL-0712 | Trương Quang Hà | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 24/08/2010 | 24/08/2011 | 00962/10V94 |
| 52 | V94-00058 | BL-0731 | | Ngô Thanh Hùng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/06/2007 | 20/12/2007 | 00539/07V94 |
| 53 | V94-00059 | BL-0749 | | Nguyễn Thanh Bình | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 02/08/2006 | 02/02/2007 | 00754/06V94 |
| 54 | V94-00061 | BL-0732 | Chẹt chở khách | Lê Thành Thiệt | TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân | 10/10/2006 | 10/04/2007 | 00930/06V94 |
| 55 | V94-00062 | BL- 0714 | BL-0714 | Nguyễn Văn Quận | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/08/2011 | 17/08/2012 | 01034/11V94 |
| 56 | V94-00063 | BL - 0722 | | Dương Văn Hiền | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 10/01/2007 | 10/07/2007 | 00023/07V94 |
| 57 | V94-00064 | BL - 0864 | | Nguyễn Văn Sị | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 25/06/2009 | 25/06/2010 | 02042/09V94 |
| 58 | V94-00065 | BL-0740 | | Nguyễn Kỳ Tâm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02994/08V94 |
| 59 | V94-00066 | BL - 0724 | | Nguyễn Văn Vũ | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 12/05/2006 | 12/11/2006 | 00484/06V94 |
| 60 | V94-00067 | BL-0680 | | Phạm Thị Tuyết | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/01/2013 | 11/01/2014 | 00060/13V94 |
| 61 | V94-00069 | BL-0759 | Ghe tam bản | Nguyễn Văn Bền | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 05/11/2012 | 17/10/2013 | 01044/12V94 |
| 62 | V94-00070 | BL - 0768 | BL - 0768 | Trần Hoàng Anh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02452/08V94 |
| 63 | V94-00071 | BL -0277 | Ghe Tam bản | Lê Hồng Cẩm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/05/2006 | 29/11/2006 | 00539/06V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 64 | V94-00072 | BL 1717 | BL 1717 | Đinh Văn Trí | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00312/14V94 |
| 65 | V94-00073 | BL-0273 | | Nguyễn Văn Hiệp | Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long | 08/06/2012 | 08/06/2013 | 00563/12V94 |
| 66 | V94-00074 | BL- 0271 | | Danh Khuôn | Ninh hoà, Huyện Hồng Dân | 20/07/2007 | 20/01/2008 | 00721/07V94 |
| 67 | V94-00075 | BL-0742 | | Đặng Văn Nhỏ | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 03/03/2008 | 03/09/2008 | 00431/08V94 |
| 68 | V94-00076 | BL - 0292 | | Trịnh Trường Giang | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/10/2008 | 06/04/2009 | 04421/08V94 |
| 69 | V94-00077 | BL-0275 | | Trương Việt Luyến | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/08/2012 | 28/08/2013 | 04585/12S69 |
| 70 | V94-00078 | BL- 0411 | | Lê Văn Thé | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/03/2013 | 17/02/2014 | 00209/13V94 |
| 71 | V94-00079 | BL 1096 | BL 1096 | Trần Thị Xa | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 07/01/2013 | 07/01/2014 | 00026/13V94 |
| 72 | V94-00080 | BL-1768 | | Nguyễn Văn Thọ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/07/2011 | 10/05/2012 | 00927/11V94 |
| 73 | V94-00081 | BL - 1102 | | Trần Văn Trọng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/09/2007 | 14/03/2008 | 01036/07V94 |
| 74 | V94-00083 | BL-0743 | | Quách Thanh Phương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02740/08V94 |
| 75 | V94-00084 | BL-0276 | BL-0276 | Quách Thanh Phong | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/09/2010 | 27/09/2011 | 01088/10V94 |
| 76 | V94-00085 | BL- 0778 | | Quách Cao Lương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 12/04/2006 | 12/10/2006 | 00370/06V94 |
| 77 | V94-00086 | BL-0776 | | Trần Văn Cừ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/04/2009 | 03/10/2009 | 01221/09V94 |
| 78 | V94-00087 | BL-0802 | | Huỳnh Văn Khanh | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/02/2013 | 28/02/2014 | 01435/13S69 |
| 79 | V94-00088 | BL-0803 | | Huỳnh Tấn Sỹ | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/12/2012 | 28/12/2013 | 10326/12S69 |
| 80 | V94-00091 | BL-0824 | | Trịnh Tấn Duy | Vĩnh hậu, Huyện Vĩnh Lợi | 12/06/2006 | 12/12/2006 | 00600/06V94 |
| 81 | V94-00093 | BL-0942 | | Lê Thuý Hà | Vĩnh Hậu, Huyện Vĩnh Lợi | 12/06/2006 | 12/12/2006 | 00598/06V94 |
| 82 | V94-00096 | BL-0770 | | Trần Huy Hoàng | Vĩnh hậu A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/05/2008 | 07/11/2008 | 00772/08V94 |
| 83 | V94-00099 | BL-0787 | | Cao Hoà Hiệp | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 29/07/2009 | 29/07/2010 | 02278/09V94 |
| 84 | V94-00101 | BL:0906 | | Phan Thanh Tân | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/02/2014 | 17/02/2015 | 00157/14V94 |
| 85 | V94-00104 | BL-0860 | | Ngô Hoàng Sang | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 09/04/2012 | 09/04/2013 | 00396/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 86 | V94-00113 | BL 1204 | BL 1204 | Võ Văn Bạch | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/03/2013 | 07/03/2014 | 00208/13V94 |
| 87 | V94-00114 | BL-0821 | | Ngô Văn Đượm | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 01066/08V94 |
| 88 | V94-00115 | BL-0580 | | Nguyễn Văn Năm | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 28/03/2014 | 28/03/2015 | 00806/14S69 |
| 89 | V94-00119 | BL-0830 | | Võ Văn Tuấn | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 28/04/2009 | 28/10/2009 | 01655/09V94 |
| 90 | V94-00120 | BL-0841 | | Ngô Thị Tố Nữ | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 12/05/2008 | 12/11/2008 | 00809/08V94 |
| 91 | V94-00121 | BL-0831 | | Trần Thị Diết | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/10/2011 | 10/10/2012 | 01186/11V94 |
| 92 | V94-00122 | BL- 0832 | | Diệp Thị Tiến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2009 | 02/12/2010 | 02985/09V94 |
| 93 | V94-00123 | BL- 0842 | | Huỳnh Thanh Quốc | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2013 | 11/01/2014 | 00045/13V94 |
| 94 | V94-00124 | BL 0466 | BL 0466 | Huỳnh Văn ấn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 20/04/2006 | 20/10/2006 | 00390/06V94 |
| 95 | V94-00125 | BL-0857 | | Tăng Văn Đạt | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 16/01/2008 | 16/07/2008 | 00156/08V94 |
| 96 | V94-00130 | BL- 0875 | | Nguyễn Văn Lắng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 15/05/2006 | 15/11/2006 | 00487/06V94 |
| 97 | V94-00131 | BL-0877 | | Đoàn Thanh Liêm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/12/2009 | 11/12/2010 | 03043/09V94 |
| 98 | V94-00133 | BL-0911 | | Trần văn Vĩnh | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03476/08V94 |
| 99 | V94-00135 | BL-0887 | | Nguyễn Văn Đảng | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 04/06/2007 | 04/12/2007 | 00433/07V94 |
| 100 | V94-00138 | BL-0884 | | Nguyễn Văn Thống | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 08/01/2008 | 08/07/2008 | 00041/08V94 |
| 101 | V94-00139 | BL-0893 | | Cao Minh Luân | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 27/05/2008 | 27/11/2008 | 00997/08V94 |
| 102 | V94-00140 | BL- 0896 | | Lê Văn Chất | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 18/06/2008 | 18/12/2008 | 01386/08V94 |
| 103 | V94-00142 | BL- 0901 | | Nguyễn Hoàng Bỉnh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 01/06/2009 | 01/12/2009 | 01892/09V94 |
| 104 | V94-00143 | BL-0904 | | Đặng Văn Thương | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 01/03/2010 | 01/03/2011 | 00268/10V94 |
| 105 | V94-00144 | BL- 0921 | | Dương Văn Hậu | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02880/08V94 |
| 106 | V94-00145 | BL-0939 | | Quách Văn Đực | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 02/01/2008 | 02/07/2008 | 00011/08V94 |
| 107 | V94-00147 | BL - 0931 | | Trương Ngọc Tuyết | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 10/12/2007 | 10/06/2008 | 01893/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 108 | V94-00148 | BL:0948 | | Ngô Thị Mười | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 07/05/2008 | 07/11/2008 | 00773/08V94 |
| 109 | V94-00149 | BL-0940 | | Lâm Văn Đoàn | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 10/12/2007 | 10/06/2008 | 01892/07V94 |
| 110 | V94-00151 | BL - 0957 | | Cao Thị Bé Hai | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 03/11/2014 | 28/10/2015 | 00828/14V94 |
| 111 | V94-00153 | BL-0958 | | Cao Văn Thanh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01412/11V94 |
| 112 | V94-00156 | BL- 0965 | | Võ Khánh Thuận | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 08/01/2008 | 08/07/2008 | 00037/08V94 |
| 113 | V94-00158 | BL- 0983 | | Nguyễn văn Nguyện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/09/2009 | 17/09/2010 | 02542/09V94 |
| 114 | V94-00160 | BL-0974 | | Hồ văn Mao | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/10/2007 | 05/04/2008 | 01238/07V94 |
| 115 | V94-00161 | BL- 0975 | | Tống Kim Bằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/03/2010 | 26/03/2011 | 00434/10V94 |
| 116 | V94-00162 | BL- 0976 | | Huỳnh Văn Thạnh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2009 | 30/12/2010 | 03160/09V94 |
| 117 | V94-00163 | BL- 0977 | | Lý Thị Xương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/04/2006 | 18/10/2006 | 00384/06V94 |
| 118 | V94-00164 | BL-1128 | BL- 1128 | Đặng Hoàng Minh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/06/2006 | 06/12/2006 | 00568/06V94 |
| 119 | V94-00165 | BL-1129 | BL-1129 | Phạm Kim Nhiều | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/06/2006 | 06/12/2006 | 00571/06V94 |
| 120 | V94-00166 | Bl-1100 | BL- 1100 | Trần Thanh Huấn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/06/2006 | 06/12/2006 | 00569/06V94 |
| 121 | V94-00168 | BL-1126 | BL-1126 | Đặng Hồng Khánh | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 06/06/2006 | 06/12/2006 | 00567/06V94 |
| 122 | V94-00170 | | | Trần Kim Kiều | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2005 | 03/10/2006 | 00840/05V94 |
| 123 | V94-00173 | BL-01085 | | Dương Thị Đẹp | Phong Thạnh , Giá Rai, Thành phố Bạc Liêu | 04/10/2007 | 04/04/2008 | 03884/07S69 |
| 124 | V94-00174 | BL-0986 | | Nguyễn Văn Phước | Long điền, Huyện Đông Hải | 13/05/2009 | 13/11/2009 | 01788/09V94 |
| 125 | V94-00178 | BL-1037 | | Tăng Kim Thiện | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 16/06/2006 | 16/12/2006 | 00622/06V94 |
| 126 | V94-00179 | BL;0992 | | Đỗ Văn Mộc | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 29/08/2008 | 28/02/2009 | 03490/08V94 |
| 127 | V94-00180 | BL 1341 | BL 1341 | Trần Văn Dân | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/04/2014 | 17/04/2015 | 00361/14V94 |
| 128 | V94-00181 | BL:1010 | | Lâm tài | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 02/03/2009 | 03/09/2009 | 00682/09V94 |
| 129 | V94-00182 | BL-0950 | | Nguyễn Quyết Tâm | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 29/06/2007 | 29/12/2007 | 00594/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 130 | V94-00184 | BL-1001 | | Từ Văn Nhanh | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 17/12/2007 | 17/06/2008 | 01949/07V94 |
| 131 | V94-00185 | BL-1019 | | Lê Văn Nhiên | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 03/03/2014 | 03/03/2015 | 00578/14S69 |
| 132 | V94-00186 | BL- 1011 | | Trần Thới Quang | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 07/03/2008 | 07/09/2008 | 00472/08V94 |
| 133 | V94-00189 | BL-1036 | | Phạm Minh Chiến | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 08/02/2011 | 08/02/2012 | 00274/11V94 |
| 134 | V94-00192 | BL-1054 | | Trương Văn Khởi | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/09/2008 | 03/03/2009 | 03518/08V94 |
| 135 | V94-00195 | BL-1056 | | Trịnh Thị Giang | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/09/2008 | 03/03/2009 | 03517/08V94 |
| 136 | V94-00196 | BL-1058 | | Nguyễn Minh Quân | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01386/11V94 |
| 137 | V94-00197 | BL- 1064 | | Trần Quốc Việt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/03/2014 | 18/12/2014 | 00217/14V94 |
| 138 | V94-00198 | BL-1063 | | Trần văn Tiến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/07/2007 | 23/01/2008 | 00732/07V94 |
| 139 | V94-00200 | BL-1065 | | Phạm Văn Tùng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 09/10/2013 | 09/10/2014 | 00786/13V94 |
| 140 | V94-00201 | BL- 1084 | | Lương Văn Hoài | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 14/02/2008 | 14/08/2008 | 00301/08V94 |
| 141 | V94-00202 | BL-1083 | | Nguyễn Văn Mến | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 14/02/2008 | 14/08/2008 | 00300/08V94 |
| 142 | V94-00203 | BL:1184 | | Đoàn Văn Nghiệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/01/2011 | 28/01/2012 | 00268/11V94 |
| 143 | V94-00204 | BL-1130 | | Phạm Văn Huấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/03/2012 | 20/03/2013 | 00342/12V94 |
| 144 | V94-00205 | BL- 1072 | | Lê Thành Tâm | Hưng phú, Huyện Phước Long | 30/03/2007 | 30/09/2007 | 00249/07V94 |
| 145 | V94-00207 | | | Nguyễn Văn Sàng | Khóm 6, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 01/12/2005 | 01/06/2006 | 00985/05V94 |
| 146 | V94-00208 | BL:1076 | | Nguyễn Thị Vân | Vĩnh Phú tây, Huyện Phước Long | 03/12/2012 | 03/12/2013 | 01212/12V94 |
| 147 | V94-00211 | BL- 1090 | | Trần Văn Khải | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 01/08/2013 | 03/07/2014 | 00598/13V94 |
| 148 | V94-00214 | BL-1050 | | Lê Văn Tèo | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 22/06/2006 | 22/12/2006 | 00634/06V94 |
| 149 | V94-00216 | BL:1078 | | Huỳnh văn Thắng | Khóm 6, Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01468/08V94 |
| 150 | V94-00218 | BL-1118 | | Tăng Thanh Của | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 09/05/2008 | 09/11/2008 | 00795/08V94 |
| 151 | V94-00221 | | | Triệu Văn Tỷ | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 14/08/2008 | 14/02/2009 | 03256/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 152 | V94-00223 | BL-1146 | | Nguyễn Thanh Hùng | ấp Cái Tràm, Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 05/06/2006 | 05/12/2006 | 00559/06V94 |
| 153 | V94-00224 | BL-1137 | | Văn Thị Xứng | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 27/05/2008 | 27/11/2008 | 00987/08V94 |
| 154 | V94-00225 | BL-1136 | | Nguyễn văn Thắng | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 03/02/2010 | 03/08/2010 | 00181/10V94 |
| 155 | V94-00226 | BL-1147 | | Lê Minh cảnh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 08/06/2006 | 08/12/2006 | 00583/06V94 |
| 156 | V94-00227 | BL-1145 | BL-1145 | Hồ Tấn Quý | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 12/02/2009 | 12/08/2009 | 00517/09V94 |
| 157 | V94-00228 | BL - 1166 | | Lê Hữu Nghĩa | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 04/10/2010 | 04/10/2011 | 01108/10V94 |
| 158 | V94-00229 | BL-1155 | | Trương Văn Cẩm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/06/2007 | 06/12/2007 | 00495/07V94 |
| 159 | V94-00231 | BL:1153 | | Nguyễn Thị Điểu | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 22/10/2007 | 22/04/2008 | 01407/07V94 |
| 160 | V94-00232 | BL:1174 | | Trần Mạnh Rồng | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00729/08V94 |
| 161 | V94-00233 | BL-1175 | | Hoàng Văn Hoà | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02780/08V94 |
| 162 | V94-00234 | BL:1180 | | Lê Văn Thắng | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 05/03/2009 | 05/09/2009 | 00732/09V94 |
| 163 | V94-00235 | | | Lê Hùng Phương | Vĩnh hậu, Huyện Hoà Bình | 05/12/2005 | 05/06/2006 | 00993/05V94 |
| 164 | V94-00236 | | | Ngô Kiều Trang | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 05/12/2005 | 05/06/2006 | 00994/05V94 |
| 165 | V94-00237 | BL-1211 | | Lâm Văn út | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/09/2014 | 15/06/2015 | 00744/14V94 |
| 166 | V94-00238 | BL-1176 | | Bùi Văn Xuyên | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/03/2012 | 14/09/2012 | 00301/12V94 |
| 167 | V94-00239 | BL-1221 | Ghe | Tạ Hồng Phước | Long Thạnh , Huyện Vĩnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu | 21/03/2008 | 21/09/2008 | 00247/08V69 |
| 168 | V94-00240 | | | Lê Văn Tỏa | TTHòa Bình, Huyện Hoà Bình | 07/12/2005 | 07/06/2006 | 01002/05V94 |
| 169 | V94-00241 | BL- 1172 | | Nguyễn Văn Hoàng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2007 | 05/05/2008 | 01516/07V94 |
| 170 | V94-00242 | BL-1173 | | Lê Văn Trọng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/11/2007 | 01/05/2008 | 01495/07V94 |
| 171 | V94-00243 | | | Phạm Văn Mải | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 08/12/2005 | 08/06/2006 | 01006/05V94 |
| 172 | V94-00244 | BL- 1183 | | Bùi Hữu Ba | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/09/2008 | 10/03/2009 | 03604/08V94 |
| 173 | V94-00245 | | | Bùi Hữu hai | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/12/2005 | 08/06/2006 | 01008/05V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 174 | V94-00246 | BL- 1193 | BL-1193 | Nguyễn Văn Khải | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00534/09V94 |
| 175 | V94-00247 | | | Nguyễn Thanh Đoàn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/12/2005 | 12/06/2006 | 01021/05V94 |
| 176 | V94-00248 | BL-1192 | | Trương Hán Trung | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/09/2014 | 11/09/2015 | 00733/14V94 |
| 177 | V94-00249 | BL- 1191 | | Huỳnh Thanh Tùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 25/06/2009 | 25/06/2010 | 02044/09V94 |
| 178 | V94-00250 | BL- 1209 | | Trần Văn Hiện | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/11/2008 | 25/05/2009 | 05661/08V94 |
| 179 | V94-00251 | | | Nguyễn Văn Trữ | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 29/12/2005 | 29/06/2006 | 01038/05V94 |
| 180 | V94-00252 | BL-0061 | BL-0061 | Trần Văn Lập | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 01/03/2010 | 01/03/2011 | 00271/10V94 |
| 181 | V94-00253 | BL-1199 | BL-1199 | Tăng Kim Long | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/09/2009 | 17/03/2010 | 02546/09V94 |
| 182 | V94-00254 | BL - 1217 | | Nguyễn Minh Toàn | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 02/11/2007 | 02/05/2008 | 01505/07V94 |
| 183 | V94-00255 | BL-1219 | | Lâm Văn Xe | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02788/08V94 |
| 184 | V94-00256 | BL- 1218 | | Lâm Văn Xe | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 16/04/2009 | 16/10/2009 | 01480/09V94 |
| 185 | V94-00257 | BL- 1226 | | Phan Quốc Khánh | Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 16/12/2013 | 16/12/2014 | 06215/13S69 |
| 186 | V94-00258 | BL- 1234 | | Ngô Văn Xiếu | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 12/03/2008 | 12/09/2008 | 00499/08V94 |
| 187 | V94-00259 | BL - 1287 | | Phạm Bé Tám | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/08/2011 | 08/08/2012 | 01008/11V94 |
| 188 | V94-00260 | | | Lê Thanh Giàu | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 23/12/2005 | 23/06/2006 | 01061/05V94 |
| 189 | V94-00261 | BL:1243 | | Đỗ Phi Long | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 02/05/2009 | 03791/08V94 |
| 190 | V94-00262 | BL-1252 | | Trần Chí Công | Vĩnh hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 25/12/2009 | 25/12/2010 | 03134/09V94 |
| 191 | V94-00263 | BL- 1235 | | Bùi Văn Trường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/03/2011 | 17/03/2012 | 00507/11V94 |
| 192 | V94-00264 | BL- 1270 | | Trần Văn Được | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 25/06/2007 | 25/12/2007 | 00570/07V94 |
| 193 | V94-00265 | CM-1236 | | Huỳnh Văn Thương | Hưng Thành, Vĩnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu | 31/12/2009 | 31/12/2010 | 07444/09S69 |
| 194 | V94-00267 | | | Huỳnh Văn Đục | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2006 | 05/07/2006 | 00009/06V94 |
| 195 | V94-00268 | | | Châu Văn Kia | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2006 | 05/07/2006 | 00010/06V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 196 | V94-00269 | | | Châu Văn Phát | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/01/2006 | 05/07/2006 | 00011/06V94 |
| 197 | V94-00270 | BL-1255 | | Châu Văn Ngang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/07/2007 | 13/01/2008 | 00676/07V94 |
| 198 | V94-00271 | | | Trần văn Uôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/01/2006 | 05/07/2006 | 00013/06V94 |
| 199 | V94-00272 | | | Thạch Chen | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 11/01/2006 | 11/07/2006 | 00014/06V94 |
| 200 | V94-00273 | BL- 1271 | | Châu Văn Trứ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/02/2008 | 29/08/2008 | 00421/08V94 |
| 201 | V94-00274 | BL-1272 | | Phan Văn Việt | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 22/09/2008 | 22/03/2009 | 03697/08V94 |
| 202 | V94-00275 | | | Nguyễn Ngọc Phước | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 05/01/2006 | 05/07/2006 | 00018/06V94 |
| 203 | V94-00276 | | | Nguyễn Thành Đạt | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 05/01/2006 | 05/07/2006 | 00020/06V94 |
| 204 | V94-00277 | BL:1274 | | Ngô Văn Dưỡng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01204/07V94 |
| 205 | V94-00278 | BL-1280 | | Nguyễn Văn Dũng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 21/12/2007 | 21/06/2008 | 01987/07V94 |
| 206 | V94-00279 | BL-1275 | | Nguyễn Văn Sang | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/11/2011 | 18/11/2012 | 01562/11V94 |
| 207 | V94-00280 | | | Trần Thị Mỹ Linh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/05/2008 | 12/11/2008 | 00801/08V94 |
| 208 | V94-00281 | BL-1325 | | Lê Văn Phong | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00538/09V94 |
| 209 | V94-00282 | | | Trần Văn Công | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 12/01/2006 | 12/07/2006 | 00037/06V94 |
| 210 | V94-00283 | BL - 1327 | | Trần Văn Sang | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 13/01/2009 | 13/07/2009 | 00355/09V94 |
| 211 | V94-00284 | BL- 1319 | | Lê Văn Thống | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/02/2014 | 02/02/2015 | 00109/14V94 |
| 212 | V94-00285 | | | Nguyễn Việt Em | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 12/01/2006 | 12/07/2006 | 00040/06V94 |
| 213 | V94-00286 | BL-1326 | | Đào Văn Trung | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/12/2012 | 10/12/2013 | 01239/12V94 |
| 214 | V94-00287 | BL- 1316 | | Bùi Văn Bào | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/02/2009 | 12/08/2009 | 00518/09V94 |
| 215 | V94-00288 | BL:1307 | | Đặng Chí Thức | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/07/2007 | 02/01/2008 | 00603/07V94 |
| 216 | V94-00289 | BL-1293 | | Trương Thị Hường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02444/08V94 |
| 217 | V94-00290 | BL-1289 | BL-1289 | Nguyễn Văn út | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 16/09/2011 | 16/09/2012 | 01129/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 218 | V94-00291 | BL-1306 | | Trần Thiếu Lang | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 08/06/2007 | 08/12/2007 | 00470/07V94 |
| 219 | V94-00292 | BL - 1333 | | Nguyễn Văn Lung | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/05/2011 | 23/11/2011 | 00767/11V94 |
| 220 | V94-00293 | BL 0725 | BL 0725 | Vỏ Văn Chánh | TT Gành hào, Huyện Đông Hải | 16/01/2006 | 16/07/2006 | 00055/06V94 |
| 221 | V94-00294 | BL-1302 | | Trần Văn Liêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03457/08V94 |
| 222 | V94-00295 | BL-1337 | | Vỏ Văn út | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/02/2014 | 09/11/2014 | 00122/14V94 |
| 223 | V94-00296 | BL-1294 | | Trần Quốc Hùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 15/03/2012 | 15/03/2013 | 00962/12S69 |
| 224 | V94-00297 | BL-1336 | | Đặng Văn Thới | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/03/2009 | 03/09/2009 | 00709/09V94 |
| 225 | V94-00298 | BL- 1328 | | Nguyễn Văn Quấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/06/2007 | 20/12/2007 | 00542/07V94 |
| 226 | V94-00299 | BL:1344 | | Phan Văn Bào | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/06/2007 | 20/12/2007 | 00544/07V94 |
| 227 | V94-00300 | BL- 1343 | | Lê Văn Dũng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/02/2014 | 18/02/2015 | 00146/14V94 |
| 228 | V94-00301 | BL-1351 | | Lê Ly Tâm | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 17/03/2010 | 17/03/2011 | 00390/10V94 |
| 229 | V94-00302 | BL-1188 | BL 1188 | Lê Thanh Ngàn | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 26/02/2014 | 14/02/2015 | 00180/14V94 |
| 230 | V94-00303 | BL-1530 | BL 1530 | Lê Văn Triệu | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2010 | 03/11/2011 | 01187/10V94 |
| 231 | V94-00304 | BL-1296 | | Trương Văn Cường | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/10/2014 | 31/08/2015 | 00777/14V94 |
| 232 | V94-00305 | BL-1352 | | Lương Văn Nhẫn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 28/12/2013 | 28/12/2014 | 06497/13S69 |
| 233 | V94-00306 | BL- 1353 | | Lương Văn Nhịn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 07/02/2014 | 31/01/2015 | 00091/14V94 |
| 234 | V94-00307 | BL-1354 | | Lương Văn Toàn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 05/12/2011 | 05/12/2012 | 01698/11V94 |
| 235 | V94-00308 | BL- 1395 | | Phạm Văn Rắt | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 26/08/2013 | 06/06/2014 | 00662/13V94 |
| 236 | V94-00309 | BL- 1355 | | Nguyễn Văn Ka | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 17/10/2008 | 17/04/2009 | 04507/08V94 |
| 237 | V94-00310 | BL - 1362 | | Nguyễn cao Trí | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 18/09/2007 | 18/03/2008 | 01041/07V94 |
| 238 | V94-00312 | BL - 1370 | | Dương Văn Thảo | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02784/08V94 |
| 239 | V94-00313 | BL-1371 | | Trịnh Văn Oanh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/02/2010 | 03/02/2011 | 00687/10S69 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 240 | V94-00314 | BL- 1373 | | Huỳnh Chí Khương | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2006 | 30/04/2007 | 00979/06V94 |
| 241 | V94-00315 | BL-1628 | | Châu Văn Tèo | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 28/07/2014 | 28/01/2015 | 00607/14V94 |
| 242 | V94-00316 | BL:1380 | | Lê Thanh Mộng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/02/2014 | 10/06/2014 | 00121/14V94 |
| 243 | V94-00317 | | | Cù Văn Rỏ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 10/02/2006 | 10/08/2006 | 00116/06V94 |
| 244 | V94-00318 | BL- 1392 | | Cù Văn Đô | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/03/2010 | 09/09/2010 | 00339/10V94 |
| 245 | V94-00319 | BL-1388 | | Ngô Hạ Cơ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/04/2014 | 24/04/2015 | 00351/14V94 |
| 246 | V94-00320 | | | Mai Văn Hoàng | Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long | 10/02/2006 | 10/08/2006 | 00119/06V94 |
| 247 | V94-00321 | BL-1391 | | Cù Văn Ngô | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 21/02/2015 | 00310/14V94 |
| 248 | V94-00322 | BL-1381 | | Phan Văn Điền | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/05/2014 | 01/03/2015 | 00392/14V94 |
| 249 | V94-00323 | BL-1390 | | Phan Văn Bàng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/06/2009 | 05633/08V94 |
| 250 | V94-00324 | BL- 1397 | | Phạm Mỹ Viện | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 04/03/2010 | 04/03/2011 | 00292/10V94 |
| 251 | V94-00325 | BL-1415 | | Quách Văn Phúc | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 02/03/2009 | 02/09/2009 | 00676/09V94 |
| 252 | V94-00327 | BL- 1399 | | Bùi Văn Quân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/12/2009 | 22/12/2010 | 03117/09V94 |
| 253 | V94-00328 | | | Lê Hoàng Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/02/2006 | 09/08/2006 | 00113/06V94 |
| 254 | V94-00329 | BL-1424 | | Bùi Văn Lục | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/02/2010 | 22/02/2011 | 00891/10S69 |
| 255 | V94-00330 | BL - 1426 | | Lê Văn Gỡ | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/02/2014 | 01/02/2015 | 00092/14V94 |
| 256 | V94-00331 | BL - 1425 | | Lưu Xăng Đô | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/02/2014 | 01/02/2015 | 00089/14V94 |
| 257 | V94-00332 | BL:1375 | | Dương Thanh Giang | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/12/2011 | 29/12/2012 | 01801/11V94 |
| 258 | V94-00333 | BL- 1365 | | Dương Thanh Mộng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/06/2009 | 22/12/2009 | 02029/09V94 |
| 259 | V94-00334 | BL-1374 | | Dương Thanh Dũ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 26/12/2006 | 26/06/2007 | 01169/06V94 |
| 260 | V94-00335 | BL-1489 | | Phan Văn út | Thị trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 11/04/2014 | 27/12/2014 | 00301/14V94 |
| 261 | V94-00336 | BL-1488 | | Nguyễn Văn Đô | Xã phong Tân, Thị xã Giá Rai | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00343/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 262 | V94-00337 | BL-1490 | | Phạm Thanh Phong | Thị trấn phước long, Huyện Phước Long | 26/05/2011 | 26/05/2012 | 00781/11V94 |
| 263 | V94-00338 | BL-1432 | | Nguyễn Hoàng Quyễn | Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/03/2014 | 28/02/2015 | 00229/14V94 |
| 264 | V94-00339 | BL- 1433 | | Nguyễn Văn Kiểng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 23/08/2010 | 23/02/2011 | 00957/10V94 |
| 265 | V94-00341 | BL- 1554 | | Nguyễn Hồng Sơn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02941/08V94 |
| 266 | V94-00342 | BL - 1436 | | Dương Phúc Oanh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/11/2008 | 13/05/2009 | 05401/08V94 |
| 267 | V94-00343 | BL-1435 | | Dương Văn Suông | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/03/2010 | 22/03/2011 | 01548/10S69 |
| 268 | V94-00344 | BL-1434 | | Trần Quốc Khánh | Phước Long, Thành phố Bạc Liêu | 31/05/2012 | 31/05/2013 | 02561/12S69 |
| 269 | V94-00345 | | | Ngô Minh Thành | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 21/02/2006 | 21/08/2006 | 00190/06V94 |
| 270 | V94-00346 | BL - 1400 | | Lê Văn Thu | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/06/2007 | 21/12/2007 | 00547/07V94 |
| 271 | V94-00347 | BL - 1478 | | Mai Văn An | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01712/08V94 |
| 272 | V94-00348 | BL-1450 | | Lâm Minh Hiển | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 13/09/2012 | 13/09/2013 | 00892/12V94 |
| 273 | V94-00349 | BL:1441 | | Đặng văn Ngoan | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/04/2007 | 23/10/2007 | 00314/07V94 |
| 274 | V94-00350 | | Ghe Tam Bản | Huỳnh Văn Vũ | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 19/09/2012 | 19/09/2013 | 00910/12V94 |
| 275 | V94-00351 | BL-1949 | BL-1949 | Hồng Văn Phát | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 03/03/2010 | 03/03/2011 | 00284/10V94 |
| 276 | V94-00352 | BL-1460 | | Nguyễn Thị Lộc | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00257/11V94 |
| 277 | V94-00353 | BL- 1452 | | Nguyễn văn Hưởng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 19/10/2006 | 20/04/2007 | 00948/06V94 |
| 278 | V94-00354 | BL-1462 | | Trương Văn Phương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 03/02/2009 | 03/08/2009 | 00442/09V94 |
| 279 | V94-00355 | BL- 1469 | | Lê Văn Vũ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 05725/08V94 |
| 280 | V94-00356 | BL - 1470 | | Phan Thị Linh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/09/2009 | 17/03/2010 | 02548/09V94 |
| 281 | V94-00357 | BL- 1506 | | Trần Văn Nhanh | Hưng phú, Huyện Phước Long | 14/05/2010 | 14/05/2011 | 00602/10V94 |
| 282 | V94-00358 | BL-1471 | | Đặng Văn Tài | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 27/11/2008 | 27/05/2009 | 09143/08S69 |
| 283 | V94-00359 | | | Lê Thanh Sơn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 01/03/2006 | 01/09/2006 | 00229/06V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 284 | V94-00360 | | | Trần Đông Em | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 01/03/2006 | 01/09/2006 | 00230/06V94 |
| 285 | V94-00361 | BL-0157 | BL-0157 | Nguyễn Thị Bé | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 05/01/2011 | 05/01/2012 | 00014/11V94 |
| 286 | V94-00362 | BL-1401 | | Mã Văn Luận | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/02/2014 | 18/02/2015 | 00429/14S69 |
| 287 | V94-00363 | BL-1481 | | Huỳnh Văn Toàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 16/12/2013 | 22/12/2014 | 00960/13V94 |
| 288 | V94-00364 | BL:1480 | | Huỳnh Văn Thống | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/12/2013 | 20/12/2014 | 01007/13V94 |
| 289 | V94-00365 | BL-1472 | | Quách Văn Tùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 20/12/2010 | 20/12/2011 | 01341/10V94 |
| 290 | V94-00366 | BL:1479 | | Huỳnh Văn Bình | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01026/08V94 |
| 291 | V94-00367 | BL- 1479 | | Phạm Phi Hùng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01643/08V94 |
| 292 | V94-00368 | BL 2358 | BL 2358 | Trần Văn Hòa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/03/2007 | 22/09/2007 | 00225/07V94 |
| 293 | V94-00369 | BL- 1504 | | Lê Văn Hiền | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 31/12/2009 | 31/12/2010 | 03165/09V94 |
| 294 | V94-00370 | BL-1505 | | Từ Văn Hùng | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 19/04/2011 | 19/04/2012 | 00645/11V94 |
| 295 | V94-00371 | BL-1513 | BL-1513 | Nguyễn Thị Hạ Chi | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 23/03/2010 | 23/03/2011 | 00412/10V94 |
| 296 | V94-00372 | BL-1514 | | Nguyễn Văn Đống | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/12/2007 | 28/06/2008 | 02004/07V94 |
| 297 | V94-00373 | BL-1516 | | Nguyễn Ngọc ánh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/12/2009 | 21/12/2010 | 03101/09V94 |
| 298 | V94-00374 | | | Phan Văn Sơn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 15/03/2006 | 15/09/2006 | 00280/06V94 |
| 299 | V94-00375 | | | Võ Chí Công | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 15/03/2006 | 15/09/2006 | 00281/06V94 |
| 300 | V94-00376 | | | Võ Minh Chí | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 15/03/2006 | 15/09/2006 | 00282/06V94 |
| 301 | V94-00377 | BL- 1447 | | Nguyễn Văn Định | Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu | 20/07/2007 | 20/07/2008 | 00722/07V94 |
| 302 | V94-00378 | | | Trần Văn Cường | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 27/03/2006 | 27/09/2006 | 00286/06V94 |
| 303 | V94-00380 | BL:1540 | | Huỳnh Trung Nghĩa | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 01/06/2010 | 01/12/2010 | 00660/10V94 |
| 304 | V94-00381 | BL:1534 | | Trần Văn Huỳnh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 14/04/2011 | 14/04/2012 | 00613/11V94 |
| 305 | V94-00382 | BL - 1533 | | Lý Mộc Bổn | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 03/06/2008 | 03/12/2008 | 01080/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 306 | V94-00383 | BL-1500 | | Lâm Văn Thường | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/05/2008 | 29/11/2008 | 01009/08V94 |
| 307 | V94-00384 | BL- 1542 | | Huỳnh Văn Quyến | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 30/06/2011 | 30/06/2012 | 00891/11V94 |
| 308 | V94-00385 | BL-1541 | | Lương Văn Tài | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/07/2009 | 17/01/2010 | 02206/09V94 |
| 309 | V94-00386 | BL- 1543 | | Đặng Thanh Bình | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/07/2011 | 11/07/2012 | 00928/11V94 |
| 310 | V94-00387 | BL- 1544 | | Nguyễn Quốc Hưng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/03/2010 | 17/03/2011 | 00389/10V94 |
| 311 | V94-00388 | | Phà | Nguyễn Ngọc Phước | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 24/03/2006 | 24/09/2006 | 00308/06V94 |
| 312 | V94-00389 | | | Phạm Văn Thanh | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 24/03/2006 | 24/09/2006 | 00310/06V94 |
| 313 | V94-00390 | BL-1550 | | Trần Văn Hậu | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/01/2012 | 30/01/2013 | 00098/12V94 |
| 314 | V94-00391 | | | Nguyễn Hoàng Bửu | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/03/2006 | 27/09/2006 | 00324/06V94 |
| 315 | V94-00392 | | | Nguyễn Thanh An | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/03/2006 | 27/09/2006 | 00325/06V94 |
| 316 | V94-00393 | | | Nguyễn Hoàng Cuộc | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/03/2006 | 27/09/2006 | 00326/06V94 |
| 317 | V94-00394 | BL-01559 | | Nguyễn Đắc Lộc | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/04/2014 | 15/04/2015 | 00912/14V68 |
| 318 | V94-00395 | BL-1553 | | Phạm Văn Nghiêm | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 21/08/2007 | 21/02/2008 | 00880/07V94 |
| 319 | V94-00396 | BL- 1528 | | Nguyễn Văn Phèn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/09/2014 | 20/08/2015 | 00717/14V94 |
| 320 | V94-00397 | | | Phan Văn Việt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/03/2006 | 30/09/2006 | 00342/06V94 |
| 321 | V94-00398 | BL:1570 | | Trần Thị Tiên | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00822/12V94 |
| 322 | V94-00399 | BL- 1564 | | Lê Văn Anh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 07/02/2014 | 31/01/2015 | 00090/14V94 |
| 323 | V94-00400 | | | Trương Văn ửng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 07/04/2006 | 07/10/2006 | 00357/06V94 |
| 324 | V94-00401 | | | Đặng Hồng Em | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/04/2006 | 07/10/2006 | 00358/06V94 |
| 325 | V94-00402 | | | Trần Việt Trung | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 10/04/2006 | 10/10/2006 | 00360/06V94 |
| 326 | V94-00403 | BL- 1578 | | Trần Quốc Việt | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/03/2012 | 30/03/2013 | 00369/12V94 |
| 327 | V94-00404 | | | Nguyễn Văn Thắng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/04/2006 | 10/10/2006 | 00364/06V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 328 | V94-00405 | BL-1548 | | Sử Văn Kiếm | Ninh quới, Huyện Hồng Dân | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01226/09V94 |
| 329 | V94-00406 | BL- 1000 | | Tăng Quốc Việt | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/01/2014 | 05/01/2015 | 00013/14V94 |
| 330 | V94-00407 | BL-1641 | BL-1641 | Huỳnh Vĩnh Lợi | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 21/07/2014 | 01/07/2015 | 00590/14V94 |
| 331 | V94-00408 | | | Trần Phú Quý | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/04/2006 | 21/10/2006 | 00393/06V94 |
| 332 | V94-00409 | BL- 1555 | | Trần Văn Thới | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 17/02/2014 | 28/10/2014 | 00140/14V94 |
| 333 | V94-00410 | BL - 1572 | | Nguyễn Huỳnh Phương | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 04/05/2009 | 04/11/2009 | 01671/09V94 |
| 334 | V94-00411 | BL- 0082 | | Trần Minh Nhơn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/04/2006 | 24/10/2006 | 00400/06V94 |
| 335 | V94-00412 | BL:1573 | | Phạm Thị Sang | Thị Trấn Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 27/02/2013 | 09/01/2014 | 00171/13V94 |
| 336 | V94-00413 | | | Trần Quốc Chung | Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 26/04/2006 | 26/10/2006 | 00413/06V94 |
| 337 | V94-00414 | BL:1588 | | Ngô Diệu Hiền | Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long | 09/03/2010 | 09/03/2011 | 00331/10V94 |
| 338 | V94-00415 | BL:1595 | | Trần Vũ Dự | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 23/04/2007 | 23/10/2007 | 00318/07V94 |
| 339 | V94-00416 | BL:1599 | | Trần út Xuyên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 09/03/2010 | 00824/09V94 |
| 340 | V94-00417 | BL- 1587 | | Trà Văn Mách | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/06/2009 | 10/12/2009 | 01973/09V94 |
| 341 | V94-00418 | BL:1591 | | Trần Bá Thiên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 15/02/2008 | 15/08/2008 | 00313/08V94 |
| 342 | V94-00419 | BL:1582 | | Châu Văn Thương Lớn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/01/2010 | 25/01/2011 | 00153/10V94 |
| 343 | V94-00420 | BL:1604 | | Trần Văn út | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/03/2010 | 09/09/2010 | 00338/10V94 |
| 344 | V94-00421 | BL:1589 | | Phạm Văn Giới | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/04/2007 | 23/10/2007 | 00312/07V94 |
| 345 | V94-00422 | BL:1586 | | Ngô Hồng Xuyến | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/10/2012 | 29/10/2013 | 01019/12V94 |
| 346 | V94-00423 | BL:1590 | | Lê Thị Dân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/03/2009 | 12/09/2009 | 01007/09V94 |
| 347 | V94-00424 | | | Phan Văn Vàng | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 27/04/2006 | 27/10/2006 | 00429/06V94 |
| 348 | V94-00425 | BL:1606 | | Trần Ngọc Hiền | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 09/02/2009 | 09/08/2009 | 00497/09V94 |
| 349 | V94-00427 | BL:1598 | | Phạm Thanh Long | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 09/03/2010 | 00823/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 350 | V94-00428 | BL:1597 | | Nguyễn Phước Trường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 31/10/2012 | 31/10/2013 | 01033/12V94 |
| 351 | V94-00429 | BL:1607 | | Lương Văn Hội | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 04/01/2010 | 04/01/2011 | 00011/10V94 |
| 352 | V94-00430 | | | Lê Thanh Phi | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/04/2006 | 28/10/2006 | 00436/06V94 |
| 353 | V94-00431 | BL-1622 | | Nguyễn Văn Nhiêu | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01463/11V94 |
| 354 | V94-00432 | BL - 1623 | | Nguyễn Văn Mến | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 17/09/2007 | 17/03/2008 | 01038/07V94 |
| 355 | V94-00433 | BL - 1613 | | Trần Văn út | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 14/12/2012 | 14/12/2013 | 01252/12V94 |
| 356 | V94-00434 | BL-0383 | BL 0383 | Trần Văn Mil | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/05/2006 | 04/11/2006 | 00450/06V94 |
| 357 | V94-00435 | BL-1632 | | Hà Văn Toàn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/04/2012 | 12/04/2013 | 00421/12V94 |
| 358 | V94-00436 | BL- 1608 | | Nguyễn Văn Khởi | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 04/09/2009 | 04/09/2010 | 02461/09V94 |
| 359 | V94-00437 | | | Võ Văn Đuổi | Thị Trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 09/05/2006 | 09/11/2006 | 00471/06V94 |
| 360 | V94-00438 | | | Lê Hoàng Giang | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 10/05/2006 | 10/11/2006 | 00472/06V94 |
| 361 | V94-00439 | BL-1630 | BL-1630 | Trương Văn Búng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/12/2013 | 04/11/2014 | 00998/13V94 |
| 362 | V94-00440 | BL-1631 | | Trần Việt Trung | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/06/2007 | 29/12/2007 | 00595/07V94 |
| 363 | V94-00441 | BL- 1633 | | Nguyễn Viết Thanh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/06/2009 | 19/06/2010 | 02027/09V94 |
| 364 | V94-00442 | BL-1635 | BL- 1635 | Bùi Thành Đông | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 27/08/2014 | 27/08/2015 | 00684/14V94 |
| 365 | V94-00443 | BL-1634 | | Bùi Văn Lập | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 05/07/2010 | 05/01/2011 | 00782/10V94 |
| 366 | V94-00444 | | | Phạm Văn Khén | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/05/2006 | 24/11/2006 | 00526/06V94 |
| 367 | V94-00445 | BL:1640 | | Nguyễn Văn Lũy | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 03/02/2009 | 03/08/2009 | 00447/09V94 |
| 368 | V94-00446 | BL-1716 | | Nguyễn Văn Quỡn | Xã Hưng phú, Huyện Phước Long | 17/02/2009 | 17/08/2009 | 00557/09V94 |
| 369 | V94-00447 | BL- 0481 | | Nguyễn Văn Ký | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 29/05/2013 | 09/05/2014 | 00438/13V94 |
| 370 | V94-00448 | BL-1642 | | Nguyễn Văn Dũng | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 19/01/2009 | 19/07/2009 | 00392/09V94 |
| 371 | V94-00449 | BL- 1644 | | Trần Hoàng Giang | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 01069/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 372 | V94-00450 | | | Hồ Văn Hế | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 06/06/2006 | 06/12/2006 | 00573/06V94 |
| 373 | V94-00451 | BL-1649 | | Hồ Tấn Lực | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 26/08/2009 | 26/08/2010 | 02411/09V94 |
| 374 | V94-00452 | BL- 1650 | | Tống Ngọc ẩn | Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 26/11/2008 | 26/05/2009 | 05676/08V94 |
| 375 | V94-00453 | BL - 1652 | | Nguyễn Văn LiL | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/08/2014 | 28/07/2015 | 00637/14V94 |
| 376 | V94-00454 | BL- 1651 | | Phạm Trung Khôi | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/05/2012 | 31/05/2013 | 00540/12V94 |
| 377 | V94-00455 | BL:1659 | | Trần Thị Nhiều | Vịnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/09/2011 | 28/09/2012 | 01157/11V94 |
| 378 | V94-00456 | BL - 1660 | | Huỳnh Kỵ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/11/2011 | 09/11/2012 | 01509/11V94 |
| 379 | V94-00457 | | | Lê Văn Đáo | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 23/04/2007 | 23/10/2007 | 00322/07V94 |
| 380 | V94-00458 | | | Ngô Chiếu Quằng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/06/2006 | 20/12/2006 | 00629/06V94 |
| 381 | V94-00459 | BL- 1663 | | Ca Thị Bảnh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 09/02/2009 | 09/08/2009 | 00490/09V94 |
| 382 | V94-00460 | BL-1668 | | Lê Văn Phải | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 03/10/2008 | 03/04/2009 | 04348/08V94 |
| 383 | V94-00461 | | | Nguyễn Văn Triển | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 29/06/2006 | 29/12/2006 | 00650/06V94 |
| 384 | V94-00462 | BL- 1629 | | Phùng Văn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/02/2007 | 05/08/2007 | 00097/07V94 |
| 385 | V94-00463 | BL-1669 | | Quách Khánh Chi | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 12/03/2008 | 12/09/2008 | 00497/08V94 |
| 386 | V94-00464 | BL- 1670 | | Huỳnh Thanh Sang | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 12/03/2008 | 12/09/2008 | 00495/08V94 |
| 387 | V94-00465 | | | Nguyễn Hoàng Sáu | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 04/07/2006 | 04/01/2007 | 00663/06V94 |
| 388 | V94-00466 | BL-1676 | | Trần Văn Vụ | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 23/11/2007 | 23/05/2008 | 01777/07V94 |
| 389 | V94-00467 | BL-1677 | | Nguyễn Hoàng Ni | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 14/12/2012 | 14/12/2013 | 08541/12S69 |
| 390 | V94-00468 | BL:1653 | | Phan Nghiệp Đoàn | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 27/04/2007 | 27/10/2007 | 00340/07V94 |
| 391 | V94-00470 | BL- 1679 | | Nguyễn Văn Đô | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/05/2007 | 11/11/2007 | 00377/07V94 |
| 392 | V94-00471 | BL - 1683 | | Lâm Văn Tự | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/10/2014 | 19/10/2015 | 00807/14V94 |
| 393 | V94-00472 | BL-1687 | | Phạm Thị Thu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 24/09/2014 | 17/09/2015 | 00750/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 394 | V94-00473 | BL-1686 | | Lê Văn Tho | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 08/01/2010 | 08/01/2011 | 00070/10V94 |
| 395 | V94-00475 | BL- 1696 | | Đặng Văn Luân | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 12/03/2014 | 02/03/2015 | 00227/14V94 |
| 396 | V94-00476 | BL- 1695 | | Nguyễn Văn Lung | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/02/2009 | 09/08/2009 | 00498/09V94 |
| 397 | V94-00477 | BL:1694 | | Nguyễn Phước Trường | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 28/04/2014 | 21/06/2014 | 00370/14V94 |
| 398 | V94-00478 | BL - 1697 | | Nguyễn Thị Hiếu | Thị Trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 21/01/2011 | 21/01/2012 | 00224/11V94 |
| 399 | V94-00479 | BL-1704 | | Phan Văn Tuấn | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/12/2013 | 09/12/2014 | 00940/13V94 |
| 400 | V94-00480 | BL-1702 | | Trịnh Văn Hòn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2012 | 22/08/2013 | 00806/12V94 |
| 401 | V94-00481 | | | Nguyễn Thành Nhân | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 09/08/2006 | 09/02/2007 | 00767/06V94 |
| 402 | V94-00482 | BL- 1707 | | Trương Văn Trường | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 24/07/2008 | 24/01/2009 | 02566/08V94 |
| 403 | V94-00483 | | | Nguyễn Thị Huệ | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 14/08/2006 | 14/02/2007 | 00777/06V94 |
| 404 | V94-00484 | BL:1711 | | Lê Minh Kiệt | Thị Trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 26/12/2008 | 26/06/2009 | 06002/08V94 |
| 405 | V94-00485 | BL- 1712 | | Nguyễn Văn Lăm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 12/04/2012 | 12/04/2013 | 00422/12V94 |
| 406 | V94-00486 | BL-1713 | BL-1713 | Dương Văn Mộng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/08/2012 | 20/08/2013 | 00791/12V94 |
| 407 | V94-00487 | BL:1714 | | Nguyễn Thị Thu Hương | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 04/07/2007 | 04/01/2008 | 00625/07V94 |
| 408 | V94-00488 | BL 1437 | BL 1437 | Đỗ Văn Hiên | Long Điền, Huyện Đông Hải | 05/09/2006 | 05/03/2007 | 00832/06V94 |
| 409 | V94-00489 | BL- 1724 | | Phan Thanh Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 29/03/2007 | 29/09/2007 | 00244/07V94 |
| 410 | V94-00490 | BL:1723 | | Nguyễn Văn Cao | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 06/08/2009 | 06/08/2010 | 02324/09V94 |
| 411 | V94-00491 | BL:1741 | | Nguyễn Văn Dũng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/04/2012 | 19/04/2013 | 00384/12V94 |
| 412 | V94-00492 | BL-1730 | | Huỳnh Chí Nguyện | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01581/08V94 |
| 413 | V94-00493 | BL:1733 | | Nguyễn Chí Nhanh | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04561/08V94 |
| 414 | V94-00494 | | | Trịnh Vũ Phong | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 22/09/2006 | 22/03/2007 | 00884/06V94 |
| 415 | V94-00495 | BL-1734 | | Nguyễn Văn Cao | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 17/12/2007 | 17/06/2008 | 01944/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 416 | V94-00496 | BL- 1739 | | Nguyễn Trường Khoa | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01455/11V94 |
| 417 | V94-00497 | BL- 1742 | Phà Chở Khách | Quách Hữu Hạnh | Hưng phú, Huyện Phước Long | 06/09/2010 | 06/03/2011 | 01001/10V94 |
| 418 | V94-00498 | BL- 1743 | BL-1743 | Văn Công Nhiệm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/09/2009 | 15/03/2010 | 02522/09V94 |
| 419 | V94-00499 | BL:1751 | | Châu Quang Sơn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/04/2013 | 24/04/2014 | 00332/13V94 |
| 420 | V94-00500 | BL - 1749 | | Nguyễn Văn Tùng | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 05/04/2012 | 19/04/2013 | 00388/12V94 |
| 421 | V94-00501 | BL:1750 | | Võ Văn Hải | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 07/07/2009 | 07/01/2010 | 02115/09V94 |
| 422 | V94-00502 | BL-1748 | | Nguyễn Văn khởi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/04/2014 | 24/04/2015 | 00354/14V94 |
| 423 | V94-00503 | BL- 1764 | | Trần Đông Em | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 15/08/2014 | 05/04/2015 | 00654/14V94 |
| 424 | V94-00504 | BL- 0382 | | Nguyễn Hoàng Mol | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 30/10/2006 | 30/04/2007 | 00977/06V94 |
| 425 | V94-00505 | BL:1752 | | Tô Văn Khen | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 10/06/2008 | 10/12/2008 | 01150/08V94 |
| 426 | V94-00506 | BL:1757 | | Trần Vũ Ca | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 01/02/2008 | 01/08/2008 | 00268/08V94 |
| 427 | V94-00507 | BL-1759 | | Trần Văn Nhạn | Xã Định Thành, Huyện Đông Hải | 28/04/2009 | 28/10/2009 | 01657/09V94 |
| 428 | V94-00508 | BL- 1766 | BL-1766 | Phạm Văn Hòn | Xã Định Thành A, Huyện Đông Hải | 26/10/2010 | 26/10/2011 | 01172/10V94 |
| 429 | V94-00509 | BL-1758 | | Đỗ Đức Dương | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02461/08V94 |
| 430 | V94-00510 | | | Trần Văn Uôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/11/2006 | 23/05/2007 | 01031/06V94 |
| 431 | V94-00512 | | | Nguyễn Văn Giang | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 24/11/2006 | 24/05/2007 | 01048/06V94 |
| 432 | V94-00513 | BL;1767 | | Dương Hùng Thoại | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 19/05/2009 | 05582/08V94 |
| 433 | V94-00515 | BL-1769 | CHở XE MáY C.TRìNH | Nguyễn Công Nhuần | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 16/02/2009 | 16/02/2010 | 00547/09V94 |
| 434 | V94-00516 | | | Trịnh Minh Toàn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 01/12/2006 | 01/06/2007 | 01082/06V94 |
| 435 | V94-00517 | BL - 1776 | | Nguyễn Thị Hằng Nghi | An Trạch, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00085/11V94 |
| 436 | V94-00518 | BL- 2062 | | Nguyễn Văn Vững | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 03/03/2009 | 03/09/2009 | 00703/09V94 |
| 437 | V94-00519 | | | Lê Văn Tần | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 04/06/2007 | 01095/06V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 438 | V94-00520 | | | Phạm Văn Mực | Định Thành, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 07/06/2007 | 01098/06V94 |
| 439 | V94-00521 | | | Ngô Văn Đủng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/12/2006 | 07/06/2007 | 01099/06V94 |
| 440 | V94-00522 | | | Lê văn Phụng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 07/06/2007 | 01100/06V94 |
| 441 | V94-00523 | | | Ngô Văn Táng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 07/06/2007 | 01101/06V94 |
| 442 | V94-00524 | | | Huỳnh Văn Thống | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 07/06/2007 | 01102/06V94 |
| 443 | V94-00525 | | | Phan Quốc Tuấn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 07/06/2007 | 01103/06V94 |
| 444 | V94-00526 | | | Tô Hoàng Hầu | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 07/06/2007 | 01105/06V94 |
| 445 | V94-00527 | | | Nguyễn Văn Thanh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 11/06/2007 | 01119/06V94 |
| 446 | V94-00528 | | | Nguyễn Văn Tùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 13/06/2007 | 01120/06V94 |
| 447 | V94-00529 | | | Ngô Văn Mộng | AN Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 14/06/2007 | 01126/06V94 |
| 448 | V94-00530 | | | Tống Tấn Hồng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2006 | 14/06/2007 | 01127/06V94 |
| 449 | V94-00531 | BL-1785 | | Nguyễn Văn Khánh | TT.Phước Long, Huyện Phước Long | 11/09/2012 | 11/09/2013 | 04743/12S69 |
| 450 | V94-00532 | | | Trần Hoàng Sơn | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 26/12/2006 | 26/06/2007 | 01162/06V94 |
| 451 | V94-00533 | BL-1787 | | Trần Tấn Tường | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 25/09/2013 | 16/09/2014 | 00745/13V94 |
| 452 | V94-00534 | | | Châu Văn Phát | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 04/01/2007 | 04/07/2007 | 00005/07V94 |
| 453 | V94-00535 | BL 1853 | BL 1853 | Nguyễn Thanh Sang | Vỉnh phú Tây, Huyện Phước Long | 03/10/2007 | 03/04/2008 | 01210/07V94 |
| 454 | V94-00536 | BL- 1793 | | Nguyễn Văn Đồng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 16/10/2013 | 14/08/2014 | 00804/13V94 |
| 455 | V94-00537 | BL - 1794 | Phà Khách | Nguyễn Hồng Lạc | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 16/07/2014 | 16/01/2015 | 00579/14V94 |
| 456 | V94-00538 | BL-1789 | | Trần Văn Liệt | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/06/2009 | 22/12/2009 | 02032/09V94 |
| 457 | V94-00539 | BL-0146 | | Lý Văn Tư | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 26/03/2009 | 26/09/2009 | 01180/09V94 |
| 458 | V94-00540 | BL-1796 | | Phan Văn Xem | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/07/2007 | 23/01/2008 | 00728/07V94 |
| 459 | V94-00541 | BL-1795 | | Phan Hồng Tỏ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 10/10/2011 | 10/10/2012 | 01185/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 460 | V94-00542 | BL-0581 | BL 0581 | Trần Trọng Quận | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 09/07/2014 | 04/07/2015 | 00554/14V94 |
| 461 | V94-00543 | | | Ngô Văn Cạnh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/02/2007 | 14/08/2007 | 00111/07V94 |
| 462 | V94-00544 | | | Đỗ Văn Hà | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 15/02/2007 | 15/08/2007 | 00112/07V94 |
| 463 | V94-00545 | | | Phan Văn Thơ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 22/02/2007 | 23/08/2007 | 00120/07V94 |
| 464 | V94-00547 | | | Bùi Thanh Sự | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/05/2008 | 03/12/2008 | 01088/08V94 |
| 465 | V94-00548 | BL -1804 | | Đoàn Thanh Tùng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 19/09/2014 | 04/03/2015 | 00738/14V94 |
| 466 | V94-00549 | BL-1805 | | Nguyễn Văn Thành | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/05/2010 | 21/05/2011 | 00623/10V94 |
| 467 | V94-00550 | BL- 1830 | | Nguyễn Văn Chơn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 12/03/2009 | 12/09/2009 | 01008/09V94 |
| 468 | V94-00551 | BL-1565 | BL 1565 | Võ Minh Đức | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/02/2010 | 22/02/2011 | 00220/10V94 |
| 469 | V94-00552 | BL- 1810 | | Nguyễn Quốc An | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 04/09/2007 | 04/03/2008 | 00950/07V94 |
| 470 | V94-00553 | BL - 1806 | | Lê Văn Vững | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 12/02/2008 | 12/08/2008 | 00280/08V94 |
| 471 | V94-00554 | BL-1812 | BL-1812 | Lê Văn Lâu | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 10/09/2009 | 10/03/2010 | 02498/09V94 |
| 472 | V94-00555 | BL - 1811 | | Phan Thanh Tâm | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 21/01/2011 | 21/01/2012 | 00225/11V94 |
| 473 | V94-00556 | BL1813 | | Võ Toàn Em | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/02/2011 | 11/02/2012 | 00209/11V83 |
| 474 | V94-00557 | BL- 1814 | | Dương Văn Quân | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/07/2013 | 02/07/2014 | 00526/13V94 |
| 475 | V94-00558 | BL- 1815 | | Huỳnh Văn Khiêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/12/2008 | 10/06/2009 | 05826/08V94 |
| 476 | V94-00560 | BL - 1825 | | Trần Văn út | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 25/05/2009 | 25/05/2010 | 01857/09V94 |
| 477 | V94-00561 | BL-1822 | | Trần Văn Linh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01287/09V94 |
| 478 | V94-00562 | BL 0083 | BL 0083 | Phan Văn Nam | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01571/08V94 |
| 479 | V94-00563 | BL- 1824 | | Trương Văn Thu | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 20/08/2010 | 20/08/2011 | 00947/10V94 |
| 480 | V94-00564 | | | Ngô Khem | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 16/04/2007 | 16/10/2007 | 00285/07V94 |
| 481 | V94-00565 | BL- 1831 | | Phạm Văn Toàn | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 22/02/2010 | 22/02/2011 | 00221/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 482 | V94-00566 | BL- 1832 | | Lê Thanh Hải | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/02/2014 | 18/01/2015 | 00108/14V94 |
| 483 | V94-00567 | BL- 1833 | | Lê Văn Dễ | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00651/09V94 |
| 484 | V94-00569 | BL- 1848 | | Trần Văn Mười | Hưng phú, Huyện Phước Long | 29/04/2014 | 29/10/2014 | 00376/14V94 |
| 485 | V94-00570 | BL-1841 | | Dương Văn Hiền | Thị Trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/03/2008 | 11/09/2008 | 00491/08V94 |
| 486 | V94-00571 | BL:1847 | | Nguyễn Văn Nghề | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 10/12/2008 | 10/06/2009 | 05817/08V94 |
| 487 | V94-00572 | BL:1842 | BL-1842 | Nguyễn Văn Đó | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/10/2014 | 10/10/2015 | 00812/14V94 |
| 488 | V94-00573 | BL-1849 | | Quách Việt Triều | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/01/2009 | 20/07/2009 | 00401/09V94 |
| 489 | V94-00574 | BL- 1868 | | Nguyễn Văn Đệ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/04/2012 | 14/04/2013 | 00414/12V94 |
| 490 | V94-00575 | BL-1866 | | Đặng Văn Tịnh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00318/14V94 |
| 491 | V94-00576 | BL- 1867 | | Nguyễn Văn Huấn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/04/2014 | 24/04/2015 | 00334/14V94 |
| 492 | V94-00577 | BL-1874 | | Nguyễn Huỳnh Phương | TT.Phước Long, Huyện Phước Long | 01/07/2014 | 01/07/2015 | 01782/14S69 |
| 493 | V94-00578 | BL-1861 | | Nguyễn Văn Biên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/04/2014 | 24/04/2015 | 00336/14V94 |
| 494 | V94-00579 | BL-1870 | | Nguyễn Văn Trí | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/04/2012 | 14/04/2013 | 00405/12V94 |
| 495 | V94-00580 | | | Trần Văn Hiền | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/06/2007 | 04/12/2007 | 00446/07V94 |
| 496 | V94-00581 | BL-1869 | | Nguyễn Văn Nghiêm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01508/09V94 |
| 497 | V94-00582 | BL-1865 | | Huỳnh Văn Hôn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00520/10V94 |
| 498 | V94-00583 | BL- 1851 | | Trần Văn Uôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 26/02/2013 | 26/02/2014 | 00165/13V94 |
| 499 | V94-00584 | BL:1951 | | Phan Văn Sến | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 20/08/2009 | 20/02/2010 | 02399/09V94 |
| 500 | V94-00585 | BL:1900 | | Huỳnh Công Điện | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/04/2009 | 22/10/2009 | 01639/09V94 |
| 501 | V94-00586 | | | Lê Văn Phương | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/06/2007 | 07/12/2007 | 00464/07V94 |
| 502 | V94-00587 | | | Huỳnh Văn Thắm | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 07/06/2007 | 07/12/2007 | 00465/07V94 |
| 503 | V94-00588 | BL- 1856 | | Dương Văn Suông | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/12/2008 | 22/06/2009 | 05951/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 504 | V94-00589 | BL:1859 | | Nguyễn Văn Dễ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00510/10V94 |
| 505 | V94-00590 | BL:1860 | | Nguyễn Văn Đông | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 24/04/2013 | 24/04/2014 | 00341/13V94 |
| 506 | V94-00591 | BL:1858 | | Nguyễn Văn Nhi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/04/2011 | 14/04/2012 | 00621/11V94 |
| 507 | V94-00593 | | | Dương Chí Công | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/06/2007 | 11/12/2007 | 00481/07V94 |
| 508 | V94-00594 | BL - 1877 | | Mai Văn Còn | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 04/03/2009 | 04/03/2009 | 00712/09V94 |
| 509 | V94-00595 | BL-2109 | | Nguyễn Văn Tuấn | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/05/2008 | 12/11/2008 | 00800/08V94 |
| 510 | V94-00596 | BL-1941 | | Nguyễn Quốc Bằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/05/2008 | 13/11/2008 | 00812/08V94 |
| 511 | V94-00598 | BL-2101 | | Huỳnh Văn Tuất | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 26/05/2010 | 26/05/2011 | 00647/10V94 |
| 512 | V94-00599 | BL-2317 | BL-2317 | Phạm Văn Toàn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 07/10/2010 | 07/10/2011 | 05154/10S69 |
| 513 | V94-00600 | BL-1879 | | Phan Văn Lạc | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/03/2011 | 03/03/2012 | 00415/11V94 |
| 514 | V94-00601 | BL:1878 | | Danh Bình | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/04/2009 | 15/04/2010 | 01461/09V94 |
| 515 | V94-00602 | BL- 2010 | | Lê Thị Loan | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 14/10/2013 | 21/06/2014 | 00795/13V94 |
| 516 | V94-00603 | BL-2110 | | Phùng Ký | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/05/2011 | 11/05/2012 | 00729/11V94 |
| 517 | V94-00604 | BL-2693 | | Nguyễn Văn Tuấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 19/10/2009 | 19/04/2010 | 02795/09V94 |
| 518 | V94-00605 | BL:1894 | | Nguyễn Văn Đời | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 26/03/2010 | 24/03/2011 | 00430/10V94 |
| 519 | V94-00606 | BL:1895 | | Nguyễn Văn Đang | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02442/08V94 |
| 520 | V94-00607 | BL-1988 | | Phan Đình Phong | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/03/2010 | 09/03/2011 | 00328/10V94 |
| 521 | V94-00608 | BL- 1883 | | Trần Văn Xưa | An Trạch, Huyện Đông Hải | 19/12/2011 | 19/06/2012 | 01751/11V94 |
| 522 | V94-00609 | | | Trần Phúc Hậu | Ning Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2007 | 12/12/2007 | 00507/07V94 |
| 523 | V94-00610 | BL- 2091 | | Nguyễn Thị Hạnh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 10/02/2012 | 10/02/2013 | 00172/12V94 |
| 524 | V94-00611 | | | Bùi Thanh Bình | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2007 | 12/12/2007 | 00509/07V94 |
| 525 | V94-00612 | BL-1884 | | Lê Chí Nguyện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 20/08/2009 | 20/08/2010 | 02391/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 526 | V94-00613 | BL-1887 | | Võ Thanh Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2010 | 11/03/2011 | 00354/10V94 |
| 527 | V94-00614 | BL-1885 | | Võ Thanh Phong | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2010 | 11/03/2011 | 00353/10V94 |
| 528 | V94-00615 | BL-1893 | | Lê Văn Long | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 21/06/2012 | 21/06/2013 | 00615/12V94 |
| 529 | V94-00616 | | | Phạm văn Xứng | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 15/06/2007 | 15/12/2007 | 00523/07V94 |
| 530 | V94-00617 | | | Lê Văn Cải | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 15/06/2007 | 15/12/2007 | 00525/07V94 |
| 531 | V94-00618 | | | Trần Minh Hùng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 15/06/2007 | 15/12/2007 | 00526/07V94 |
| 532 | V94-00619 | | | Võ Phát Thời | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 18/06/2007 | 18/12/2007 | 00531/07V94 |
| 533 | V94-00620 | BL:1982 | | Trần Văn Cường | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/04/2008 | 18/10/2008 | 00660/08V94 |
| 534 | V94-00621 | BL-1937 | | Dương Văn sỹ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 31/01/2008 | 31/07/2008 | 00261/08V94 |
| 535 | V94-00622 | | | Phạm Văn Lật | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/06/2007 | 22/12/2007 | 00551/07V94 |
| 536 | V94-00623 | BL-2257 | | Đào Văn Bảnh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/08/2012 | 10/08/2013 | 00778/12V94 |
| 537 | V94-00624 | | | Bùi Văn Còn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/06/2007 | 22/12/2007 | 00553/07V94 |
| 538 | V94-00625 | | | Đặng Văn Trinh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 22/06/2007 | 22/12/2007 | 00554/07V94 |
| 539 | V94-00626 | | | Nguyễn Văn Hùng | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 22/06/2007 | 22/12/2007 | 00556/07V94 |
| 540 | V94-00627 | BL:1904 | | Trà Văn Sáu | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/12/2010 | 14/12/2011 | 01307/10V94 |
| 541 | V94-00628 | BL:1896 | | Nguyễn Văn Sang Bé | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 21/10/2014 | 02/10/2015 | 00802/14V94 |
| 542 | V94-00629 | BL1898 | | Trần Văn Vũ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/03/2008 | 28/09/2008 | 00570/08V94 |
| 543 | V94-00630 | BL-1897 | BL-1897 | Trần Thị Tú | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 23/09/2009 | 23/03/2010 | 02593/09V94 |
| 544 | V94-00631 | | | Lê Văn Hoàng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/06/2007 | 22/12/2007 | 00562/07V94 |
| 545 | V94-00632 | | | Trần Quốc Tuấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/06/2007 | 22/12/2007 | 00563/07V94 |
| 546 | V94-00633 | BL- 2001 | | Huỳnh Văn Ngần | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/02/2013 | 27/02/2014 | 00173/13V94 |
| 547 | V94-00634 | | | Lê Chí Hiền | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/06/2007 | 25/12/2007 | 00567/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 548 | V94-00635 | BL- 1903 | | Quách Trường Giang | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 23/01/2008 | 23/07/2008 | 00200/08V94 |
| 549 | V94-00636 | BL-1921 | | Nguyễn Văn Lập | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 06/07/2011 | 06/07/2012 | 00911/11V94 |
| 550 | V94-00637 | | | Lê Văn Tữu | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/06/2007 | 28/12/2007 | 00575/07V94 |
| 551 | V94-00638 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Hưng phú, Huyện Phước Long | 28/06/2007 | 28/12/2007 | 00576/07V94 |
| 552 | V94-00639 | | | Lê Văn Giàu | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/06/2007 | 28/12/2007 | 00577/07V94 |
| 553 | V94-00640 | | | Huỳnh Thị Liên | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/06/2007 | 28/12/2007 | 00581/07V94 |
| 554 | V94-00641 | BL-1911 | BL-1911 | Dương Văn Quang | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/02/2011 | 17/08/2011 | 00317/11V94 |
| 555 | V94-00642 | | | Nguyễn Văn Nam | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/06/2007 | 29/12/2007 | 00583/07V94 |
| 556 | V94-00643 | BL 1098 | BL 1098 | Đặng Văn Rơi | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 11/12/2008 | 11/06/2009 | 05830/08V94 |
| 557 | V94-00644 | BL-1924 | | Bùi Văn Phong | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/01/2010 | 04/01/2011 | 00016/10V94 |
| 558 | V94-00645 | BL-1922 | | Bùi Hoàng Lực | Hưng phú, Huyện Phước Long | 01/03/2013 | 27/12/2013 | 00179/13V94 |
| 559 | V94-00646 | BL- 1923 | | Bùi Thanh Bình | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/12/2009 | 02/12/2010 | 02984/09V94 |
| 560 | V94-00647 | BL- 1913 | | Bùi Quốc Trường | Hưng phú, Huyện Phước Long | 07/03/2013 | 07/03/2014 | 00203/13V94 |
| 561 | V94-00648 | BL-1914 | | Nguyễn Công Duyên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/02/2010 | 23/08/2010 | 00227/10V94 |
| 562 | V94-00649 | BL:1915 | | Dương Văn Đơ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/06/2012 | 08/06/2013 | 00566/12V94 |
| 563 | V94-00650 | BL- 1928 | | Trà Văn Tấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/02/2009 | 24/08/2009 | 00623/09V94 |
| 564 | V94-00651 | | | Trần văn Mót | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/06/2007 | 29/12/2007 | 00598/07V94 |
| 565 | V94-00652 | BL:2013 | | Nguyễn Hiền Thà | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/01/2010 | 20/01/2011 | 00122/10V94 |
| 566 | V94-00653 | | | Phạm Văn Nhịn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/07/2007 | 02/01/2008 | 00600/07V94 |
| 567 | V94-00654 | | | Châu Thành Thế | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 18/04/2008 | 18/10/2008 | 00663/08V94 |
| 568 | V94-00655 | | | Nguyễn Văn Trinh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/07/2007 | 03/01/2008 | 00611/07V94 |
| 569 | V94-00656 | | | Bùi Quang Trưởng | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 03/07/2007 | 03/01/2008 | 00612/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 570 | V94-00657 | BL-1930 | | Hồ Tấn Quý | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 18/06/2009 | 18/06/2010 | 02005/09V94 |
| 571 | V94-00658 | | | Huỳnh Văn Giang | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 03/07/2007 | 03/01/2008 | 00616/07V94 |
| 572 | V94-00659 | BL-1962 | | Lê Văn Vạn | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01575/08V94 |
| 573 | V94-00660 | | | Trang Minh Tuấn | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 02/07/2007 | 04/01/2008 | 00619/07V94 |
| 574 | V94-00661 | | | Trang Thanh Tâm | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 06/07/2007 | 06/01/2008 | 00620/07V94 |
| 575 | V94-00662 | | | Trang Thanh Tâm | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 06/07/2007 | 06/01/2008 | 00621/07V94 |
| 576 | V94-00663 | | | Huỳnh Thanh Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/07/2007 | 09/01/2008 | 00633/07V94 |
| 577 | V94-00664 | | | Huỳnh Thanh Thanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/07/2007 | 09/01/2008 | 00634/07V94 |
| 578 | V94-00665 | BL:5881 | | Lê Văn Ga | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/09/2009 | 08/03/2010 | 02484/09V94 |
| 579 | V94-00666 | BL:2035 | | Nguyễn Văn Cường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/08/2011 | 17/08/2012 | 01035/11V94 |
| 580 | V94-00667 | BL-1946 | | Lý Mộc Bổn | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00155/11V94 |
| 581 | V94-00668 | | | Trương Văn Đô | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 04/07/2007 | 10/01/2008 | 00652/07V94 |
| 582 | V94-00669 | | | Nguyễn Văn Chọn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/07/2007 | 10/01/2008 | 00653/07V94 |
| 583 | V94-00670 | BL- 1984 | | Huỳnh Văn Hưởng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/03/2010 | 17/03/2011 | 00395/10V94 |
| 584 | V94-00671 | BL:1974 | | Nguyễn Quốc Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/12/2010 | 21/12/2011 | 01352/10V94 |
| 585 | V94-00672 | BL-1973 | | Võ Thành Thao | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/05/2010 | 05/05/2011 | 00561/10V94 |
| 586 | V94-00673 | BL-1970 | | Võ Trung Tính | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/01/2013 | 07/01/2014 | 00025/13V94 |
| 587 | V94-00674 | BL-2033 | | Huỳnh Văn Vàng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00738/09V94 |
| 588 | V94-00675 | BL:2028 | | Ngô Văn Sàng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/09/2009 | 14/03/2010 | 02510/09V94 |
| 589 | V94-00676 | | | Tạ Hoàng Ân | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 10/07/2007 | 10/01/2008 | 00660/07V94 |
| 590 | V94-00677 | CM-1942 | | Nguyễn Thanh Liêm | Vĩnh Phú, Huyện Phước Long | 08/05/2013 | 08/05/2014 | 02495/13S69 |
| 591 | V94-00678 | | | Nguyễn Thị Thủy | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01689/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 592 | V94-00679 | | | Dương Văn Cường | Xã Phươc Long, Huyện Phước Long | 26/05/2008 | 26/11/2008 | 00977/08V94 |
| 593 | V94-00680 | BL-1956 | | Đặng Thanh Hải | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 25/11/2013 | 05/09/2014 | 00899/13V94 |
| 594 | V94-00681 | BL-1955 | | Đặng Thanh Hải | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 25/11/2013 | 05/09/2014 | 00900/13V94 |
| 595 | V94-00682 | | | Nguyễn Văn ẩn | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 04/07/2007 | 04/01/2008 | 00617/07V94 |
| 596 | V94-00683 | BL-1991 | | Trung Tâm Q.Lý KT-CT Thuỷ Lợi Bạc Liêu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04359/08V94 |
| 597 | V94-00684 | BL 0409 | BL 0409 | Phạm Văn Mến | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/07/2007 | 12/01/2008 | 00671/07V94 |
| 598 | V94-00685 | BL-1950 | | Nguyễn Văn út | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 11/06/2008 | 11/12/2008 | 01151/08V94 |
| 599 | V94-00686 | BL- 1968 | | Lê Hùng Phương | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/05/2009 | 28/11/2009 | 01872/09V94 |
| 600 | V94-00687 | BL-3518 | | Võ Thành Cất | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/01/2013 | 09/01/2014 | 00041/13V94 |
| 601 | V94-00688 | | | Nguyễn Thanh Tân | Phong thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 16/07/2007 | 17/01/2008 | 00684/07V94 |
| 602 | V94-00689 | BL-1948 | | Lương Văn Diễn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 15/05/2014 | 01/01/2015 | 00057/14V94 |
| 603 | V94-00690 | BL-1958 | | Lương Văn Diễn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 15/05/2014 | 01/01/2015 | 00394/14V94 |
| 604 | V94-00691 | | | Đăng Văn Minh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/07/2007 | 13/01/2008 | 00681/07V94 |
| 605 | V94-00692 | | | Nguyễn Đề Ga | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/07/2007 | 17/01/2008 | 00685/07V94 |
| 606 | V94-00693 | BL-1966 | | Nguyễn Văn Tý | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 25/06/2014 | 17/01/2015 | 00518/14V94 |
| 607 | V94-00694 | | | Từ Duy Tân | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00138/10V94 |
| 608 | V94-00695 | BL-1960 | | Triệu Minh Tấn | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01574/08V94 |
| 609 | V94-00696 | BL- 1976 | | Nguyễn Văn Xuyên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/04/2014 | 24/04/2015 | 00335/14V94 |
| 610 | V94-00697 | BL-1979 | | Đỗ Thành Vui | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 28/10/2009 | 28/04/2010 | 02824/09V94 |
| 611 | V94-00698 | BL-1977 | | Lê Văn Cảnh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/06/2014 | 06/01/2015 | 00516/14V94 |
| 612 | V94-00699 | BL-1978 | | Nguyễn Văn Đủ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/01/2013 | 07/01/2014 | 00024/13V94 |
| 613 | V94-00700 | BL-2653 | | Huỳnh Văn Lực | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 14/02/2008 | 14/08/2008 | 00303/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 614 | V94-00701 | BL - 1360 | | Lê Hoàng Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/05/2014 | 22/10/2014 | 00401/14V94 |
| 615 | V94-00702 | | | CTy TNHH- XDCT Hải Thiên | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 19/07/2007 | 19/07/2008 | 00714/07V94 |
| 616 | V94-00703 | BL-2399 | | Nguyễn Văn Công | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 14/02/2008 | 14/08/2008 | 00304/08V94 |
| 617 | V94-00704 | | | Huỳnh Hoàng Kiên | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 16/07/2007 | 19/01/2008 | 00716/07V94 |
| 618 | V94-00705 | | | Huỳnh Văn Nhàn | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 19/07/2007 | 19/01/2008 | 00717/07V94 |
| 619 | V94-00706 | BL- 1987 | BL-1987 | Trương Văn Định | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/10/2009 | 06/10/2010 | 02679/09V94 |
| 620 | V94-00707 | BL 0391 | BL 0391 | Ong Văn Hoàng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 23/07/2007 | 23/01/2008 | 00734/07V94 |
| 621 | V94-00708 | BL:1985 | | Nguyễn Văn Sang | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/01/2009 | 21/07/2009 | 00416/09V94 |
| 622 | V94-00709 | BL- 1986 | | Nguyễn Văn Săn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 17/03/2009 | 17/09/2009 | 01117/09V94 |
| 623 | V94-00710 | BL 0448 | BL 0448 | Nguyễn Văn Mạnh | Phước Long, Huyện Phước Long | 24/07/2007 | 24/01/2008 | 00739/07V94 |
| 624 | V94-00711 | BL-2037 | | Nguyễn Văn Y | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/03/2013 | 18/02/2014 | 00240/13V94 |
| 625 | V94-00712 | | | Trần Thanh Tùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 03/07/2007 | 24/01/2008 | 00743/07V94 |
| 626 | V94-00713 | | | Hứa Thu Huệ | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 03/07/2007 | 24/01/2008 | 00744/07V94 |
| 627 | V94-00714 | | | Trần Văn èm | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 03/07/2007 | 24/01/2008 | 00745/07V94 |
| 628 | V94-00715 | | | Huỳnh Văn Bình | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 03/07/2007 | 24/01/2008 | 00746/07V94 |
| 629 | V94-00716 | BL-1994 | Phương tiện gia đình | Ca Văn Luyến | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/03/2008 | 24/09/2008 | 00544/08V94 |
| 630 | V94-00717 | BL-1993 | | Ca Văn Ngoan | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/03/2008 | 24/09/2008 | 00545/08V94 |
| 631 | V94-00718 | BL- 1992 | | Nguyễn Văn Mường | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/03/2008 | 24/09/2008 | 00543/08V94 |
| 632 | V94-00719 | | | Đỗ Văn Bảy | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/07/2007 | 27/01/2008 | 00763/07V94 |
| 633 | V94-00720 | | | Trương Văn Kil | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00765/07V94 |
| 634 | V94-00721 | BL-2081 | | Nguyễn Văn Bằng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 12/06/2009 | 12/06/2010 | 01962/09V94 |
| 635 | V94-00722 | | | Nguyễn Văn Đợi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00767/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 636 | V94-00723 | | | Lâm Hoàng Kuôl | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04008/08V94 |
| 637 | V94-00724 | | | Hồ Văn Liệt | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00769/07V94 |
| 638 | V94-00725 | | | Hồ Văn Hoàng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00770/07V94 |
| 639 | V94-00726 | | | Nguyễn Văn Bảy Gió | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00771/07V94 |
| 640 | V94-00727 | | | Trần Văn Cường | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00772/07V94 |
| 641 | V94-00728 | | | Võ Văn Khương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00773/07V94 |
| 642 | V94-00729 | | | Lâm Văn Thảo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00774/07V94 |
| 643 | V94-00730 | BL- 2066 | | Trần Văn Mộng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 13/11/2009 | 05392/08V94 |
| 644 | V94-00731 | | | Nguyễn Thanh Hiền | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00776/07V94 |
| 645 | V94-00732 | | | Nguyễn Văn Đương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00777/07V94 |
| 646 | V94-00733 | | | Nguyễn Văn Phương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00778/07V94 |
| 647 | V94-00734 | | | Hồ Tấn Tại | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00781/07V94 |
| 648 | V94-00735 | | | Phan Văn Lắm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00780/07V94 |
| 649 | V94-00736 | | | Nguyễn Huy Cường | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00783/07V94 |
| 650 | V94-00737 | | | Hồ Minh Mứng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00784/07V94 |
| 651 | V94-00738 | | | Cao Thị Lanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00785/07V94 |
| 652 | V94-00739 | | | Trần Nhựt Trường | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00786/07V94 |
| 653 | V94-00740 | | | | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 30/01/2008 | 00787/07V94 |
| 654 | V94-00742 | | | Hồ Hoàng Kiếm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00782/07V94 |
| 655 | V94-00743 | | | Nguyễn Văn Chiễu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/07/2007 | 29/01/2008 | 00779/07V94 |
| 656 | V94-00744 | BL- 2011 | | Lê Văn Hiến | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/12/2008 | 10/12/2009 | 05819/08V94 |
| 657 | V94-00745 | BL-2012 | | Trần Văn Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 10423/08S69 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 658 | V94-00746 | BL-2021 | | Đỗ Minh Hùng | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 19/05/2008 | 19/11/2008 | 00845/08V94 |
| 659 | V94-00747 | BL- 2032 | | Nguyễn út Em | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 29/07/2008 | 29/01/2009 | 02730/08V94 |
| 660 | V94-00748 | BL- 2073 | | Lâm Văn Chính | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00260/11V94 |
| 661 | V94-00749 | BL- 2030 | | Nguyễn Văn Ước | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/04/2011 | 25/04/2012 | 00675/11V94 |
| 662 | V94-00750 | BL-2031 | | Huỳnh Văn Hiếu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2013 | 02/01/2014 | 00003/13V94 |
| 663 | V94-00751 | BL-2029 | | Trịnh Thị Bích Lệ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/03/2008 | 07/09/2008 | 00466/08V94 |
| 664 | V94-00752 | | | Mã Kim Hó | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 03/08/2007 | 03/02/2008 | 00815/07V94 |
| 665 | V94-00753 | BL-0186 | BL-0186 | Nguyễn Văn Lăng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 06/08/2007 | 06/02/2008 | 00816/07V94 |
| 666 | V94-00754 | BL 1428 | BL 1428 | Nguyễn Thanh Hoàng | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 08/08/2007 | 08/02/2008 | 00824/07V94 |
| 667 | V94-00755 | BL-1051 | BL 1051 | Lâm Minh Khai | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/02/2014 | 14/02/2015 | 00168/14V94 |
| 668 | V94-00756 | BL- 1996 | BL-1996 | Nguyễn Tấn Tới | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/08/2009 | 31/08/2010 | 02443/09V94 |
| 669 | V94-00757 | | | Lê Thị Thắm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/08/2007 | 16/02/2008 | 00853/07V94 |
| 670 | V94-00758 | | | Nguyễn Văn khang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/08/2007 | 17/02/2008 | 00854/07V94 |
| 671 | V94-00759 | | | Nguyễn Văn Thắng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/08/2007 | 16/02/2008 | 00855/07V94 |
| 672 | V94-00760 | | | Nguyễn Văn Toàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/08/2007 | 16/02/2008 | 00860/07V94 |
| 673 | V94-00761 | BL- 2044 | Phà Khách | Huỳnh Thi | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 23/09/2009 | 23/09/2010 | 02592/09V94 |
| 674 | V94-00762 | BL-2075 | BL-2075 | Nguyễn Thị Thủy | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00188/11V94 |
| 675 | V94-00763 | BL-2093 | | Quách Văn Chúng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04467/08V94 |
| 676 | V94-00764 | | | Huỳnh Văn Mịnh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/08/2007 | 20/02/2008 | 00876/07V94 |
| 677 | V94-00765 | BL 0520 | BL 0520 | Ngô Văn Tưởng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/10/2012 | 24/10/2013 | 01006/12V94 |
| 678 | V94-00766 | BL:2172 | | Nguyễn Văn Chí | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 11/09/2009 | 11/09/2010 | 02509/09V94 |
| 679 | V94-00767 | | | Nguyễn Thị Nhanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/08/2007 | 23/02/2008 | 00885/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 680 | V94-00768 | BL- 2145 | | Phan Văn Thắng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/12/2008 | 09/12/2009 | 05808/08V94 |
| 681 | V94-00769 | BL- 2371 | | Nguyễn Văn Nhi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/01/2010 | 22/07/2010 | 00146/10V94 |
| 682 | V94-00770 | | | DNTN Mỹ Xuyên | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/08/2007 | 23/02/2008 | 00888/07V94 |
| 683 | V94-00771 | | | Huỳnh Hữu Mác | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 24/08/2007 | 24/02/2008 | 00889/07V94 |
| 684 | V94-00772 | | | Huỳnh Hữu Mác | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 24/08/2007 | 24/02/2008 | 00890/07V94 |
| 685 | V94-00773 | | | Ngô Văn Nhớ | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 23/08/2007 | 23/02/2008 | 00894/07V94 |
| 686 | V94-00774 | | | Trương Văn Nhâm | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/08/2007 | 27/02/2008 | 00902/07V94 |
| 687 | V94-00775 | | | Lê Quang Khải | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/08/2007 | 27/02/2008 | 00903/07V94 |
| 688 | V94-00776 | | | Lê Hải Đăng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/08/2007 | 27/02/2008 | 00904/07V94 |
| 689 | V94-00777 | BL:2090 | | Ngô Văn Hùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02474/08V94 |
| 690 | V94-00778 | | | Ngô Văn Hùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/08/2007 | 27/02/2008 | 00906/07V94 |
| 691 | V94-00779 | BL:2085 | | Ngô Văn Hùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02475/08V94 |
| 692 | V94-00780 | | | Cao Trường Giang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/08/2007 | 28/02/2008 | 00915/07V94 |
| 693 | V94-00781 | | | Trần Thúy Loan | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/08/2007 | 28/02/2008 | 00916/07V94 |
| 694 | V94-00782 | | | Lưu Danh Uy Viễn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/08/2007 | 28/02/2008 | 00917/07V94 |
| 695 | V94-00783 | BL-2201 | | Lê Văn Thông | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 03/07/2008 | 03/07/2009 | 02050/08V94 |
| 696 | V94-00784 | BL-2200 | | Quách Văn Thống | Long Điền Đông A, Thị xã Giá Rai | 03/07/2008 | 03/01/2009 | 02048/08V94 |
| 697 | V94-00785 | | | Lê Chí Linh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 29/08/2007 | 29/02/2008 | 00921/07V94 |
| 698 | V94-00786 | | | Nguyễn Bình Đẳng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 29/08/2007 | 29/02/2008 | 00924/07V94 |
| 699 | V94-00787 | | | Trần Văn Thuận | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/08/2007 | 29/02/2008 | 00927/07V94 |
| 700 | V94-00788 | | | Trần Ngọc Hân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/08/2007 | 29/02/2008 | 00928/07V94 |
| 701 | V94-00789 | BL-2136 | | Trần Thanh Nhàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 21/10/2009 | 01347/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 702 | V94-00790 | | | Trần Văn Đặng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00931/07V94 |
| 703 | V94-00791 | | | Lê Quốc Khởi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00932/07V94 |
| 704 | V94-00792 | | | Huỳnh Văn Trường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00933/07V94 |
| 705 | V94-00793 | | | Huỳnh Văn Hùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00934/07V94 |
| 706 | V94-00794 | | | Trần Văn Hùng | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 12/09/2007 | 12/03/2008 | 00935/07V94 |
| 707 | V94-00795 | | | Lý Hoàng Sơn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00936/07V94 |
| 708 | V94-00796 | BL-2095 | | Lê Văn Cảnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 26/05/2010 | 26/05/2011 | 02912/10S69 |
| 709 | V94-00797 | | | Lê Văn Chịa | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00939/07V94 |
| 710 | V94-00798 | | | Lê Minh Thắng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00940/07V94 |
| 711 | V94-00799 | | | Trần Minh Triều | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 30/08/2007 | 29/02/2008 | 00941/07V94 |
| 712 | V94-00800 | | | Trần Ngọc Trạng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00955/07V94 |
| 713 | V94-00801 | | | Ngô Văn Dể | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00956/07V94 |
| 714 | V94-00802 | | | Võ Văn Nghiệp | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00957/07V94 |
| 715 | V94-00803 | | | Ngô Văn Chiến | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00958/07V94 |
| 716 | V94-00804 | | | Trần Thanh Thuý | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00959/07V94 |
| 717 | V94-00805 | | | Dương Văn Kiệt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00960/07V94 |
| 718 | V94-00806 | | | Nguyễn Văn út | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00961/07V94 |
| 719 | V94-00807 | | | Nguyễn Văn Nhân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00962/07V94 |
| 720 | V94-00808 | | | Lương Văn Thuận | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00965/07V94 |
| 721 | V94-00809 | | | Lương Văn Nam | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00966/07V94 |
| 722 | V94-00810 | | | Trần Văn Mung | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00967/07V94 |
| 723 | V94-00811 | | | Thạch Thanh Huông | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 05/09/2007 | 05/03/2008 | 00968/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 724 | V94-00812 | | | Võ Chí Vẹn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00969/07V94 |
| 725 | V94-00813 | | | Trần quốc Nghĩa | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00970/07V94 |
| 726 | V94-00814 | | | Phạm Công Lâm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00971/07V94 |
| 727 | V94-00815 | | | Phan Văn Khôi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00972/07V94 |
| 728 | V94-00816 | BL-2164 | | Thái Văn Quân | Định Thành, Huyện Đông Hải | 01/06/2009 | 01/06/2010 | 01893/09V94 |
| 729 | V94-00817 | | | Bùi Văn Huỳnh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00974/07V94 |
| 730 | V94-00818 | | | Nguyễn Văn Hòn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 07/09/2007 | 07/03/2008 | 00978/07V94 |
| 731 | V94-00819 | BL-2148 | | Hùynh Văn Công | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/06/2009 | 12/06/2010 | 01963/09V94 |
| 732 | V94-00820 | | | Trần Văn Thức | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/09/2007 | 07/03/2008 | 00977/07V94 |
| 733 | V94-00821 | BL:2156 | | Trần Văn Thiệm | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 20/07/2011 | 20/07/2012 | 00946/11V94 |
| 734 | V94-00822 | | | Võ Chí Toàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00979/07V94 |
| 735 | V94-00823 | | | Nguyễn Văn Nhân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00982/07V94 |
| 736 | V94-00824 | | | Nguyễn văn Tình | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00983/07V94 |
| 737 | V94-00825 | | | Nguyễn Thanh Tâm | An Trạch, Huyện Đông Hải | 06/09/2007 | 06/03/2008 | 00987/07V94 |
| 738 | V94-00826 | BL-2147 | | Nguyễn Hoàng Xuyên | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2013 | 24/04/2014 | 00363/13V94 |
| 739 | V94-00827 | | | Trương văn Khải | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/09/2007 | 06/09/2008 | 00992/07V94 |
| 740 | V94-00828 | BL - 0568 | BL - 0568 | Tạ Phước Quang | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 31/08/2009 | 31/08/2010 | 02444/09V94 |
| 741 | V94-00829 | | | Nguyễn Văn Tạo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/09/2007 | 07/03/2008 | 01002/07V94 |
| 742 | V94-00830 | | | Đặng Văn Huấn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/09/2007 | 07/03/2008 | 01003/07V94 |
| 743 | V94-00831 | | | Phú Văn Tèo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/09/2007 | 07/03/2008 | 01004/07V94 |
| 744 | V94-00832 | | | Phan Văn Dũng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/09/2007 | 07/03/2008 | 01001/07V94 |
| 745 | V94-00833 | | | Trần Văn Trưởng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/09/2007 | 10/03/2008 | 01010/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 746 | V94-00834 | | | Lê Việt Linh | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 12/09/2007 | 12/03/2008 | 01020/07V94 |
| 747 | V94-00835 | | | Lê Văn Liêm | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 12/09/2007 | 12/03/2008 | 01021/07V94 |
| 748 | V94-00836 | BL- 2170 | | Nguyễn Văn Khải | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/12/2013 | 28/12/2014 | 06428/13S69 |
| 749 | V94-00837 | | | Dương Văn Sơn | Đình Thành A, Huyện Đông Hải | 18/09/2007 | 18/03/2008 | 01039/07V94 |
| 750 | V94-00838 | | | Nguyễn Quốc Dương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/09/2007 | 18/03/2008 | 01040/07V94 |
| 751 | V94-00839 | | | Trần Văn Tuấn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 18/09/2007 | 18/03/2008 | 01042/07V94 |
| 752 | V94-00840 | | | Hồ Văn Thức | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 18/09/2007 | 18/03/2008 | 01043/07V94 |
| 753 | V94-00841 | BL-2215 | | Đinh Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 27/04/2011 | 27/04/2012 | 00680/11V94 |
| 754 | V94-00842 | | | Mai Văn Rõ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/09/2007 | 18/03/2008 | 01048/07V94 |
| 755 | V94-00843 | BL-2184 | | Đào Thị Hà | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 12/05/2010 | 12/11/2010 | 00596/10V94 |
| 756 | V94-00844 | BL:2317 | | Trần Văn Quân | Phướng 7, Thành phố Bạc Liêu | 19/10/2009 | 19/10/2010 | 02789/09V94 |
| 757 | V94-00845 | BL-2314 | | Trần Thị Tú Anh | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 19/10/2009 | 19/10/2010 | 02790/09V94 |
| 758 | V94-00846 | BL:2216 | | Trần Văn két | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 19/10/2009 | 19/10/2010 | 02788/09V94 |
| 759 | V94-00847 | BL-0330 | BL-0330 | Nguyễn Hoàng Dân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/09/2007 | 20/03/2008 | 01061/07V94 |
| 760 | V94-00848 | | | Đinh Văn Triều | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/09/2007 | 21/03/2008 | 01062/07V94 |
| 761 | V94-00849 | | | Lê Văn Xê | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/09/2007 | 21/03/2008 | 01063/07V94 |
| 762 | V94-00850 | | | Huỳnh Hữu Cường | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/09/2007 | 21/03/2008 | 01064/07V94 |
| 763 | V94-00851 | | | Mạc Phước Trường | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/09/2007 | 24/03/2008 | 01065/07V94 |
| 764 | V94-00852 | BL 1402 | BL 1402 | Trần Quang Lẹ | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02010/09V94 |
| 765 | V94-00853 | | | Đặng Hoàng Luỗi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/09/2007 | 24/03/2008 | 01073/07V94 |
| 766 | V94-00854 | BL- 2192 | | Phạm Văn Minh | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 08/12/2008 | 08/06/2009 | 05799/08V94 |
| 767 | V94-00855 | | | Cao Hoài Tâm | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/09/2007 | 24/03/2008 | 01075/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 768 | V94-00856 | | | Huỳnh Văn Nhơn | Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01700/08V94 |
| 769 | V94-00857 | BL;2199 | | Lâm Trung Hiếu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 08/08/2008 | 08/02/2009 | 02909/08V94 |
| 770 | V94-00858 | BL-2198 | | Đặng Thành Trung | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 14/04/2008 | 14/10/2008 | 00624/08V94 |
| 771 | V94-00859 | BL-2228 | | Trần Minh Đen | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01481/11V94 |
| 772 | V94-00860 | | | Phan Văn Chính | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01083/07V94 |
| 773 | V94-00861 | | | Nguyễn Văn Yên | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01084/07V94 |
| 774 | V94-00862 | | | Tô Thị Nguyệt | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01085/07V94 |
| 775 | V94-00863 | | | Hồ Hoàng Dũng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01086/07V94 |
| 776 | V94-00864 | | | Đặng Minh Đương | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01087/07V94 |
| 777 | V94-00865 | | | Nguyễn Quốc Nam | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01088/07V94 |
| 778 | V94-00866 | BL-2196 | | Trần Văn Có | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 06/09/2013 | 25/03/2014 | 00701/13V94 |
| 779 | V94-00867 | | | Lưu Thanh Liêm | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01090/07V94 |
| 780 | V94-00868 | | | Biện Thanh Truyền | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01091/07V94 |
| 781 | V94-00869 | | | Lưu Thành Dương | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 25/03/2008 | 01092/07V94 |
| 782 | V94-00870 | | | Nguyễn Văn Nghĩa | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/09/2007 | 26/03/2008 | 01093/07V94 |
| 783 | V94-00871 | | | Đăng Văn Khởi | Tân thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/09/2007 | 26/03/2008 | 01094/07V94 |
| 784 | V94-00872 | | | Nguyễn Văn No | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/09/2007 | 26/03/2008 | 01095/07V94 |
| 785 | V94-00873 | | | Nguyễn Tấn Khoa | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/09/2007 | 26/03/2008 | 01096/07V94 |
| 786 | V94-00874 | | | Nguyễn Văn Danh | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01097/07V94 |
| 787 | V94-00875 | | | Tô Văn Phiêu | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/09/2008 | 01098/07V94 |
| 788 | V94-00876 | | | Trần Văn Vũ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01099/07V94 |
| 789 | V94-00877 | | | Nguyễn Văn Khôi | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01100/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 790 | V94-00878 | | | Nguyễn Văn Hiền | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01101/07V94 |
| 791 | V94-00879 | | | Nguyễn Hoàng Lữ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01102/07V94 |
| 792 | V94-00880 | | | Võ Văn Châu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/09/2007 | 26/03/2008 | 01104/07V94 |
| 793 | V94-00881 | | | Nguyễn Văn Suôl | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01105/07V94 |
| 794 | V94-00882 | BL-2283 | | Tô Văn Đông | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 12/10/2010 | 02749/09V94 |
| 795 | V94-00883 | | | Huỳnh Văn Thi | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01107/07V94 |
| 796 | V94-00884 | | | Nguyễn Văn Phúc | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01108/07V94 |
| 797 | V94-00885 | | | Nguyễn Văn Trạng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01109/07V94 |
| 798 | V94-00886 | | | Đỗ Văn Ngọc | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01110/07V94 |
| 799 | V94-00887 | | | Đinh Văn Thế | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01111/07V94 |
| 800 | V94-00888 | | | Lý Hà Hổ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01112/07V94 |
| 801 | V94-00889 | | | Bùi Văn Bén | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01113/07V94 |
| 802 | V94-00890 | | | Nguyễn Thanh Sên | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01114/07V94 |
| 803 | V94-00891 | | | Phạm Văn Ba | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/09/2007 | 26/03/2008 | 01115/07V94 |
| 804 | V94-00892 | BL-2235 | | Nguyễn văn Đường | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 12/10/2010 | 02750/09V94 |
| 805 | V94-00893 | | | Mã Văn Hận | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01117/07V94 |
| 806 | V94-00894 | | | Mã Hoàng Hải | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01118/07V94 |
| 807 | V94-00895 | BL- 2513 | | Trần Thái Lộc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00595/09V94 |
| 808 | V94-00897 | | | Nguyễn Văn ịch | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01127/07V94 |
| 809 | V94-00898 | | | Nguyễn Văn Tèo | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01128/07V94 |
| 810 | V94-00899 | | | Đỗ Thanh Vũ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 27/03/2008 | 01129/07V94 |
| 811 | V94-00900 | | | Tô Văn Thắng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 27/03/2008 | 01131/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 812 | V94-00901 | | | Nguyễn Văn Dự | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 27/03/2008 | 01132/07V94 |
| 813 | V94-00902 | | | Bùi Văn Học | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 27/03/2008 | 01133/07V94 |
| 814 | V94-00903 | | | Phan Hồng Loan | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 27/03/2008 | 01134/07V94 |
| 815 | V94-00904 | | | Lâm Minh Chiến | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 27/03/2008 | 01135/07V94 |
| 816 | V94-00905 | | | Châu Văn Em | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2007 | 01136/07V94 |
| 817 | V94-00906 | | | Bùi Ngọc Thơ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01137/07V94 |
| 818 | V94-00907 | BL- 2207 | | Lâm Quốc Thắng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 06/01/2010 | 06/07/2010 | 00057/10V94 |
| 819 | V94-00908 | BL- 2208 | | Dương Thanh Phương | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01394/08V94 |
| 820 | V94-00909 | BL-2514 | | Ngô Hoàng Tranh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00594/09V94 |
| 821 | V94-00910 | | | Lâm Thanh Điện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01141/07V94 |
| 822 | V94-00911 | | | Trương Văn Hoàng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01142/07V94 |
| 823 | V94-00912 | | | Nguyễn Văn Khởi | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01143/07V94 |
| 824 | V94-00913 | | | Đặng Văn Hận | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01144/07V94 |
| 825 | V94-00914 | | | Đặng Văn Hận | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01145/07V94 |
| 826 | V94-00915 | | | Đặng Văn Hận | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01146/07V94 |
| 827 | V94-00916 | BL-2256 | | Phùng Trường Giang | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04274/08V94 |
| 828 | V94-00917 | | | Nguyễn Văn Khởi | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01148/07V94 |
| 829 | V94-00918 | | | Đặng Minh Trí | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01149/07V94 |
| 830 | V94-00919 | | | Huỳnh Quốc Toản | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01150/07V94 |
| 831 | V94-00920 | BL-2279 | | Bùi Văn Ca | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2014 | 18/04/2014 | 00018/14V94 |
| 832 | V94-00921 | | | Châu Hoàng Dũng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01152/07V94 |
| 833 | V94-00922 | | | Châu Văn Choái | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01153/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 834 | V94-00923 | | | Nguyễn Văn Khởi | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/09/2007 | 27/03/2008 | 01154/07V94 |
| 835 | V94-00924 | | | Nguyễn văn Bo | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01155/07V94 |
| 836 | V94-00925 | | | Trần Văn Bình | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01156/07V94 |
| 837 | V94-00926 | | | Bùi Văn Cùm | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01157/07V94 |
| 838 | V94-00927 | | | Trương ngọc Bình | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01158/07V94 |
| 839 | V94-00928 | | | Trương Văn Vĩnh | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01159/07V94 |
| 840 | V94-00929 | | | Lưu văn Hiểu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 08/03/2008 | 01161/07V94 |
| 841 | V94-00930 | | | Trần Quốc Kiệt | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01162/07V94 |
| 842 | V94-00931 | | | Huỳnh Văn Nghĩa | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01163/07V94 |
| 843 | V94-00932 | | | Lưu Thành Nhơn | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01165/07V94 |
| 844 | V94-00933 | | | Nguyễn Văn Thắng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/09/2007 | 28/03/2008 | 01166/07V94 |
| 845 | V94-00934 | | | Nguyễn Quốc Việt | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01172/07V94 |
| 846 | V94-00935 | BL:2387 | | Huỳnh Biên Cương | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 16/12/2008 | 16/12/2009 | 05859/08V94 |
| 847 | V94-00936 | | | Dương Văn Đâu | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01174/07V94 |
| 848 | V94-00937 | | | Trần Công Trong | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01175/07V94 |
| 849 | V94-00938 | | | Liêu Văn Lùng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01176/07V94 |
| 850 | V94-00939 | | | Nguyễn Hữu Thống | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01177/07V94 |
| 851 | V94-00940 | | | Đào Văn Viết | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01178/07V94 |
| 852 | V94-00941 | | | Hồ Tấn Anh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04010/08V94 |
| 853 | V94-00942 | | | Hồ Minh Bên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01180/07V94 |
| 854 | V94-00943 | | | Nguyễn Thanh Nhân | Định Thành, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01181/07V94 |
| 855 | V94-00944 | | | Huỳnh Trung Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 01/10/2007 | 01/04/2008 | 01182/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 856 | V94-00945 | | | Đỗ Hoàng Trung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04006/08V94 |
| 857 | V94-00946 | | | Nguyễn Văn Tùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01184/07V94 |
| 858 | V94-00947 | | | Phạm Văn Hóa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01185/07V94 |
| 859 | V94-00948 | | | Nguyễn Văn Nin | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01186/07V94 |
| 860 | V94-00949 | | | Hồng Văn Tảng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01188/07V94 |
| 861 | V94-00950 | BL-2424 | | Phạm Hoàng Ba | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/11/2011 | 10/11/2012 | 04124/11S69 |
| 862 | V94-00951 | | | Dương Hòang Khang | Định Thành, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01190/07V94 |
| 863 | V94-00952 | | | Hồng Văn Giang | Đinh Thành, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01191/07V94 |
| 864 | V94-00953 | | | Lâm Văn Quảng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01192/07V94 |
| 865 | V94-00954 | | | Phạm Quốc Khanh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 02/10/2007 | 02/04/2008 | 01193/07V94 |
| 866 | V94-00955 | BL:2583 | | Trần Văn Dũng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/07/2009 | 27/07/2010 | 02268/09V94 |
| 867 | V94-00956 | | | Trần Văn Liệt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 03/10/2007 | 03/04/2008 | 01196/07V94 |
| 868 | V94-00957 | | | Nguyễn Văn Phước | An Trạch, Huyện Đông Hải | 03/10/2007 | 03/04/2008 | 01197/07V94 |
| 869 | V94-00958 | BL:2585 | | Vương Công Đức | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/07/2009 | 27/07/2010 | 02266/09V94 |
| 870 | V94-00959 | | | Nguyễn Văn Giới | Định Thành, Huyện Đông Hải | 04/10/2007 | 04/04/2008 | 01199/07V94 |
| 871 | V94-00960 | BL-2422 | | Nguyễn Văn Đời | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/12/2012 | 13/12/2013 | 08527/12S69 |
| 872 | V94-00961 | BL:2586 | | Nguyễn Văn Lộc | An Trạch, Huyện Đông Hải | 27/07/2009 | 27/07/2010 | 02267/09V94 |
| 873 | V94-00962 | | | Lê Bình Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04120/08V94 |
| 874 | V94-00963 | BL-2213 | | Nguyễn Thị Điệp | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 18/06/2014 | 05/12/2014 | 00491/14V94 |
| 875 | V94-00964 | BL- 2219 | | Nguyễn Văn Cường | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 16/04/2014 | 11/10/2014 | 00325/14V94 |
| 876 | V94-00965 | BL:2225 | | Nguyễn Văn Dự | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02202/08V94 |
| 877 | V94-00966 | BL- 2212 | | Phạm Văn Bảy | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/01/2012 | 30/01/2013 | 00097/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 878 | V94-00967 | BL-2230 | | Trần Văn Vũ | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 04/01/2010 | 04/01/2011 | 00007/10V94 |
| 879 | V94-00968 | BL-2224 | | Trang Duy Phổ | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 23/10/2009 | 04748/08V94 |
| 880 | V94-00969 | BL-2220 | | Võ Hoàng Chương | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 23/10/2009 | 04747/08V94 |
| 881 | V94-00970 | BL-2260 | | Dương Quốc Bảo | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/10/2008 | 09/04/2009 | 04440/08V94 |
| 882 | V94-00971 | BL-2259 | | Lưu Minh Hồ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 09/10/2008 | 09/04/2009 | 04439/08V94 |
| 883 | V94-00978 | BL:2396 | | CTy TNHH Đại Lộc | 104/2 Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 13/08/2009 | 13/08/2010 | 02365/09V94 |
| 884 | V94-00979 | BL-2397 | | CTy TNHH Đại Lộc | 104/2 Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 13/08/2009 | 13/08/2010 | 02366/09V94 |
| 885 | V94-00980 | BL:2261 | | Nguyễn Văn Việt | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 03/06/2014 | 05/11/2014 | 00433/14V94 |
| 886 | V94-00981 | BL- 2266 | | Nguyễn Thị ánh | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 09/06/2009 | 09/12/2009 | 01943/09V94 |
| 887 | V94-00982 | | | Lê Thanh Tiền | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/10/2007 | 05/04/2008 | 01232/07V94 |
| 888 | V94-00983 | | | Cao Thanh Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/10/2007 | 05/04/2008 | 01233/07V94 |
| 889 | V94-00984 | BL-2315 | | Trần Khánh An | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/05/2009 | 11/11/2009 | 01779/09V94 |
| 890 | V94-00985 | | | Mai Văn Hận | An Trạch, Huyện Đông Hải | 05/10/2007 | 05/04/2008 | 01235/07V94 |
| 891 | V94-00986 | BL:2420 | | Hồng Văn Cường | Định Thành, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 12/03/2010 | 01011/09V94 |
| 892 | V94-00987 | | | Trương Văn Mừng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2007 | 08/04/2008 | 01240/07V94 |
| 893 | V94-00988 | | | Hồng Văn Tiếng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2007 | 08/04/2008 | 01244/07V94 |
| 894 | V94-00989 | | | Ngô Tuấn Kiệt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 08/10/2007 | 08/04/2008 | 01245/07V94 |
| 895 | V94-00990 | | | Mai Văn Chí | An Phúc, Huyện Đông Hải | 08/10/2007 | 08/04/2008 | 01246/07V94 |
| 896 | V94-00991 | | | Mai Xuân Thế | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 08/10/2007 | 08/04/2008 | 01250/07V94 |
| 897 | V94-00992 | BL-2271 | | Trần Văn Sơn | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 15/01/2014 | 15/02/2015 | 00052/14V94 |
| 898 | V94-00993 | | | Lương Văn Bắc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01254/07V94 |
| 899 | V94-00994 | | | Lương Văn Ghế | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01255/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 900 | V94-00995 | | | Lưu Minh Tâm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01258/07V94 |
| 901 | V94-00996 | | | Nguyễn Thị Sách | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 09/04/2008 | 01259/07V94 |
| 902 | V94-00997 | | | Nguyễn Minh Lâm | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01260/07V94 |
| 903 | V94-00998 | | | Trương Văn Công | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 09/04/2008 | 01261/07V94 |
| 904 | V94-00999 | | | Ngô Văn Mai | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01262/07V94 |
| 905 | V94-01000 | | | Tô Văn Khải | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 09/04/2008 | 01263/07V94 |
| 906 | V94-01001 | | | Tô Văn Khải | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 09/04/2008 | 01264/07V94 |
| 907 | V94-01002 | | | Huỳnh Văn Huấn | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01265/07V94 |
| 908 | V94-01003 | | | Hồ Minh Hoàng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01266/07V94 |
| 909 | V94-01004 | | | Đăng thanh Sử | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01267/07V94 |
| 910 | V94-01005 | | | Nguyễn Ngọc Xưa | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01268/07V94 |
| 911 | V94-01006 | | | Phan Thanh Liêm | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01269/07V94 |
| 912 | V94-01007 | | | Bùi Văn Sơn | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01270/07V94 |
| 913 | V94-01008 | | | Nguyễn Minh Được | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01271/07V94 |
| 914 | V94-01009 | | | Lâm Quốc Phục | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01272/07V94 |
| 915 | V94-01010 | | | Huỳnh Tấn Phong | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01273/07V94 |
| 916 | V94-01011 | | | Nguyễn Văn Mười | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01274/07V94 |
| 917 | V94-01012 | | | Võ Đại Lang | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2007 | 09/04/2008 | 01275/07V94 |
| 918 | V94-01013 | | | Nguyễn Hiền Đắc | Tân thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/08/2009 | 17/08/2010 | 02373/09V94 |
| 919 | V94-01014 | | | Nguyễn Văn Xem | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01279/07V94 |
| 920 | V94-01015 | | | Nguyễn Văn Khích | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01280/07V94 |
| 921 | V94-01016 | | | Trần Thanh Hùng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01281/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 922 | V94-01017 | | | Huỳnh Văn Đời | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01282/07V94 |
| 923 | V94-01018 | | | Nguyễn Văn Khanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01284/07V94 |
| 924 | V94-01019 | | | Huỳnh Văn Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01283/07V94 |
| 925 | V94-01020 | | | Lý Hà Le | Tân thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01285/07V94 |
| 926 | V94-01021 | | | Bùi Thanh Dũng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/10/2007 | 10/04/2008 | 01286/07V94 |
| 927 | V94-01022 | BL- 2308 | | Dương Văn Triệu | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 17/02/2009 | 17/02/2010 | 00555/09V94 |
| 928 | V94-01023 | BL- 2309 | | Lê Thị Dễ | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 17/02/2009 | 17/02/2010 | 00556/09V94 |
| 929 | V94-01024 | | | Trương Minh Trường | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01290/07V94 |
| 930 | V94-01025 | | | Trà Văn Sơn | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01291/07V94 |
| 931 | V94-01026 | | | Nguyễn Văn Mộng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01292/07V94 |
| 932 | V94-01027 | | | Huỳnh Phương Nam | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01293/07V94 |
| 933 | V94-01028 | | | Trương Hoàng Đệ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01294/07V94 |
| 934 | V94-01029 | | | Nguyễn Văn Hộ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 19/08/2009 | 19/08/2010 | 02389/09V94 |
| 935 | V94-01030 | | | Nguyễn Văn Lâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01300/07V94 |
| 936 | V94-01031 | | | Lê Văn Chen | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01301/07V94 |
| 937 | V94-01032 | | | Ngô Văn Hận | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01302/07V94 |
| 938 | V94-01033 | | | Tô Hoàng Hôn | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/10/2007 | 10/04/2008 | 01303/07V94 |
| 939 | V94-01034 | | | Lê La Đệ | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2007 | 10/04/2008 | 01310/07V94 |
| 940 | V94-01035 | | | Trần Ngọc Tuấn | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2007 | 10/04/2008 | 01311/07V94 |
| 941 | V94-01036 | | | Ngô Văn Thưa | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2007 | 10/04/2008 | 01312/07V94 |
| 942 | V94-01037 | | | Nguyễn Văn Ngoan | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2007 | 10/04/2008 | 01313/07V94 |
| 943 | V94-01038 | | | Biện Văn Đen | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 12/10/2007 | 10/04/2008 | 01376/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 944 | V94-01039 | BL:2507 | | Trần Văn Liêu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/01/2013 | 18/01/2014 | 00072/13V94 |
| 945 | V94-01040 | BL- 2468 | | Châu Thị Thiện | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00524/12V94 |
| 946 | V94-01041 | BL-2464 | | Châu Thị Thiện | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00523/12V94 |
| 947 | V94-01042 | | | Huỳnh Quốc Thống | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01317/07V94 |
| 948 | V94-01043 | BL-2325 | | Huỳnh Tấn Việt | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 05988/08V94 |
| 949 | V94-01044 | | | Nguyễn Văn Cúp | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01320/07V94 |
| 950 | V94-01045 | BL-2373 | | Dương Tầm Cuối | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 03/03/2011 | 03/03/2012 | 00409/11V94 |
| 951 | V94-01046 | | | Võ Văn Lâm | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01322/07V94 |
| 952 | V94-01047 | | | Tô Thái Khâu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01323/07V94 |
| 953 | V94-01048 | BL:2441 | | Nhan Văn Hiền | An Trạch, Huyện Đông Hải | 17/07/2008 | 17/07/2009 | 02453/08V94 |
| 954 | V94-01049 | | | Van Thành Chiến | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01325/07V94 |
| 955 | V94-01050 | | | Nguyễn Văn Kiển | Định Thàng A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04316/08V94 |
| 956 | V94-01051 | | | Trương Tòng Hiệp | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01327/07V94 |
| 957 | V94-01052 | BL-2437 | | Trần Văn Tòan | Định Thành, Huyện Đông Hải | 30/07/2008 | 30/01/2009 | 02735/08V94 |
| 958 | V94-01053 | | | Hùynh văn khởi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01329/07V94 |
| 959 | V94-01054 | | | Lương Văn Sơn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01330/07V94 |
| 960 | V94-01055 | | | Hồ Văn Phi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2007 | 13/04/2008 | 01331/07V94 |
| 961 | V94-01056 | | | Trần Văn Tài | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04011/08V94 |
| 962 | V94-01057 | | | Lê Văn Công | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04004/08V94 |
| 963 | V94-01058 | | | Đinh Hoàng Kiếm | An Trạch, Huyện Đông Hải | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01334/07V94 |
| 964 | V94-01059 | | | Nguyễn Văn ý | An Trạch, Huyện Đông Hải | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01335/07V94 |
| 965 | V94-01060 | | | Hồng Văn Danh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01336/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 966 | V94-01061 | | | Lê Văn Bưu | An Trạch, Huyện Đông Hải | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01337/07V94 |
| 967 | V94-01062 | | | trần Văn Chiến | Định Thành, Huyện Đông Hải | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01338/07V94 |
| 968 | V94-01063 | | | Nguyễn Văn Bảnh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/10/2007 | 15/04/2008 | 01341/07V94 |
| 969 | V94-01064 | BL-2370 | | Nguyễn Thanh Trường | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 22/04/2008 | 22/10/2008 | 00678/08V94 |
| 970 | V94-01065 | BL-2428 | | Nguyễn Văn Hận | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04277/08V94 |
| 971 | V94-01066 | | | Tô Hoàng Diễm | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01360/07V94 |
| 972 | V94-01067 | | | Nguyễn Văn Lụa | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04317/08V94 |
| 973 | V94-01068 | | | Hồ Tấn Sỹ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 22/10/2007 | 22/04/2008 | 01348/07V94 |
| 974 | V94-01069 | | | Đặng Văn Sáng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01349/07V94 |
| 975 | V94-01070 | BL- 2332 | | Lâm Văn Đương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04250/08V94 |
| 976 | V94-01071 | | | Hùynh Tô Nal | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01351/07V94 |
| 977 | V94-01072 | | | Trân Văn Thám | An Trạch, Huyện Đông Hải | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01352/07V94 |
| 978 | V94-01073 | | | Bùi Văn Ngon | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01353/07V94 |
| 979 | V94-01074 | BL:2405 | | Nguyễn Trường Giang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/03/2010 | 02/03/2011 | 00280/10V94 |
| 980 | V94-01075 | | | Nguyễn Văn Cứng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01355/07V94 |
| 981 | V94-01076 | | | Huỳnh Văn Đảm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01356/07V94 |
| 982 | V94-01077 | | | Nguyễn Thị Hồng Hoa | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01357/07V94 |
| 983 | V94-01078 | BL-2329 | | Ngô Thanh Phong | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00588/09V94 |
| 984 | V94-01079 | | | Trần Hoàng Bắc | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01361/07V94 |
| 985 | V94-01080 | | | Đặng Tuấn Khanh | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01362/07V94 |
| 986 | V94-01081 | | | Bùi Trung Thiện | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01363/07V94 |
| 987 | V94-01082 | | | Lê Chí Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01364/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 988 | V94-01083 | | | Nguyễn Văn Vô | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 16/10/2007 | 16/04/2008 | 01365/07V94 |
| 989 | V94-01084 | | | Nguyễn Văn Thi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04012/08V94 |
| 990 | V94-01085 | | | Lương Hòai Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01369/07V94 |
| 991 | V94-01086 | | | Trịnh út Nhỏ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01370/07V94 |
| 992 | V94-01087 | | | Trương Văn Ni | An Trạch, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01371/07V94 |
| 993 | V94-01088 | | | Nhan Văn Hiền | An Trạch, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01372/07V94 |
| 994 | V94-01089 | BL-2427 | | Huỳnh Văn Liếu | , Huyện Đông Hải | 28/10/2008 | 28/04/2009 | 04792/08V94 |
| 995 | V94-01090 | BL- 2432 | | Nguyên Văn Hận | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00836/09V94 |
| 996 | V94-01091 | | | Lê Văn Tư | , Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01375/07V94 |
| 997 | V94-01092 | BL- 2389 | | Nguyễn Văn Tân | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02219/08V94 |
| 998 | V94-01093 | BL-2388 | | Nguyễn Văn Lâm | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00278/09V94 |
| 999 | V94-01094 | | | Nguyễn Hoàng Suol | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01382/07V94 |
| 1000 | V94-01095 | | | Đặng Văn Cường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 17/04/2008 | 01383/07V94 |
| 1001 | V94-01096 | | | Trần Văn Chim | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 13/11/2009 | 05394/08V94 |
| 1002 | V94-01097 | | | Nguyên Khánh Hùng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 18/04/2008 | 01386/07V94 |
| 1003 | V94-01098 | BL:2410 | | Trần Thanh Trung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 27/10/2008 | 27/04/2009 | 04779/08V94 |
| 1004 | V94-01099 | | | Nguyễn Văn Huệ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 18/04/2008 | 01388/07V94 |
| 1005 | V94-01100 | | | Phạm Văn Trung | An Phúc, Huyện Đông Hải | 18/10/2007 | 18/04/2008 | 01389/07V94 |
| 1006 | V94-01101 | | | Trương Văn Năng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 18/04/2008 | 01390/07V94 |
| 1007 | V94-01102 | | | Trần Văn Trường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 18/10/2007 | 18/04/2008 | 01391/07V94 |
| 1008 | V94-01103 | | | Trần Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2007 | 18/04/2008 | 01392/07V94 |
| 1009 | V94-01104 | | | Hồ Văn Cười | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/10/2007 | 18/04/2008 | 01393/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1010 | V94-01105 | | | Nguyễn Văn Sữ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/10/2007 | 18/04/2008 | 01394/07V94 |
| 1011 | V94-01106 | | | Dương Văn Đinh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/10/2007 | 18/04/2008 | 01395/07V94 |
| 1012 | V94-01107 | | | Trần Văn Lạt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/10/2007 | 19/04/2008 | 01396/07V94 |
| 1013 | V94-01108 | BL-0900 | BL 0900 | Đỗ Văn Học | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/11/2010 | 15/11/2011 | 01224/10V94 |
| 1014 | V94-01110 | BL:2400 | | Võ Văn Đạt | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02447/08V94 |
| 1015 | V94-01111 | BL-2426 | | Trần Văn Nhạn | Định Thành, Huyện Đông Hải, Thành phố Bạc Liêu | 05/12/2010 | 05/06/2011 | 05892/10S69 |
| 1016 | V94-01112 | BL:2451 | | Lâm Thanh Tâm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 08/08/2008 | 08/02/2009 | 02910/08V94 |
| 1017 | V94-01113 | | | Nguyễn Văn Nhẹ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/10/2008 | 01412/07V94 |
| 1018 | V94-01114 | | | Lương Văn Bảnh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01413/07V94 |
| 1019 | V94-01115 | | | Lương Văn Trung | An Trạch, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01414/07V94 |
| 1020 | V94-01116 | | | Trần Văn Phước | An Phúc, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01415/07V94 |
| 1021 | V94-01117 | | | Nguyễn Hồng Phải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01416/07V94 |
| 1022 | V94-01118 | BL:2804 | | Mai Văn Hơn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/11/2009 | 24/11/2010 | 02942/09V94 |
| 1023 | V94-01119 | | | Nguyễn Văn Gìn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01418/07V94 |
| 1024 | V94-01120 | | | Trần Văn Gió | An Phúc, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01419/07V94 |
| 1025 | V94-01121 | | | Lương Mười Hai | Định Thành, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01420/07V94 |
| 1026 | V94-01122 | | | trương Văn ẩn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 23/10/2007 | 23/04/2008 | 01421/07V94 |
| 1027 | V94-01123 | BL- 2462 | | Nguyễn Văn Sáng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/11/2008 | 06/11/2009 | 04972/08V94 |
| 1028 | V94-01124 | BL-2444 | | Lê Thị Kiều | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 19/02/2013 | 19/02/2014 | 00142/13V94 |
| 1029 | V94-01125 | | | Phạm Văn Chính | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02466/08V94 |
| 1030 | V94-01126 | BL-2450 | | Phan Văn Thảo | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 27/03/2009 | 27/09/2009 | 01188/09V94 |
| 1031 | V94-01127 | | | Trần văn Vũ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01426/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1032 | V94-01128 | | | Hồ Văn Đỏ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01427/07V94 |
| 1033 | V94-01129 | BL-02322 | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 22/05/2008 | 22/05/2009 | 01458/08S66 |
| 1034 | V94-01130 | | | Lương Văn Bảnh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01429/07V94 |
| 1035 | V94-01131 | | | Tô Văn Gỉa | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01430/07V94 |
| 1036 | V94-01132 | | | Nguyễn Văn Hòang | Định Thành, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01431/07V94 |
| 1037 | V94-01133 | | | Nguyễn Văn út | An Phúc, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01432/07V94 |
| 1038 | V94-01134 | | | Nguyễn Văn Còn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 24/10/2007 | 24/04/2008 | 01433/07V94 |
| 1039 | V94-01135 | BL-3044 | BL-3044 | Huỳnh Thị Lệ | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2009 | 22/04/2010 | 02805/09V94 |
| 1040 | V94-01136 | | | Trần Văn út Em | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/10/2007 | 25/04/2008 | 01438/07V94 |
| 1041 | V94-01137 | BL 1494 | BL 1494 (Phú Tân) | Trần Phi Phụng | Ninh quới, Huyện Hồng Dân | 28/05/2008 | 28/11/2008 | 01001/08V94 |
| 1042 | V94-01138 | BL- 2508 | | Hồ Văn Tình | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2009 | 02/04/2010 | 02663/09V94 |
| 1043 | V94-01139 | BL-2512 | | Nguyễn Văn Lăm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2009 | 02/04/2010 | 02661/09V94 |
| 1044 | V94-01140 | BL-2510 | | Trần Thái Lợi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00895/08V94 |
| 1045 | V94-01141 | BL- 2673 | | Đỗ Thanh Toàn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 01065/08V94 |
| 1046 | V94-01142 | BL- 2523 | | Huỳnh Minh Khánh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/05/2010 | 24/05/2011 | 00628/10V94 |
| 1047 | V94-01143 | | | Trần Văn Kiệt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/10/2007 | 26/04/2008 | 01447/07V94 |
| 1048 | V94-01144 | | | Võ út Khoát | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 26/10/2007 | 26/04/2008 | 01448/07V94 |
| 1049 | V94-01145 | | | Hồ Văn Sự | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 26/10/2007 | 26/04/2008 | 01449/07V94 |
| 1050 | V94-01146 | | | Sử Văn Siêng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 26/10/2007 | 26/04/2008 | 01450/07V94 |
| 1051 | V94-01147 | BL-2475 | | Trương Quang Hà | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 29/06/2009 | 29/12/2009 | 02065/09V94 |
| 1052 | V94-01148 | BL- 2477 | | Phạm Thái Phượng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 24/10/2014 | 24/10/2015 | 01582/14S65 |
| 1053 | V94-01149 | | | Cao Nguyên Thái | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/10/2007 | 29/04/2008 | 01461/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1054 | V94-01150 | | | Sử Văn Siêng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/10/2007 | 29/04/2008 | 01462/07V94 |
| 1055 | V94-01151 | BL-9038 | | Nguyễn Thanh Lâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/11/2014 | 23/05/2015 | 00860/14V94 |
| 1056 | V94-01152 | | | Ngô Hồng Trung | An Trạch, Huyện Đông Hải | 29/10/2007 | 29/10/2008 | 01464/07V94 |
| 1057 | V94-01153 | BL- 2505 | | Bùi Thanh Tỉa | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/08/2013 | 18/10/2013 | 00614/13V94 |
| 1058 | V94-01154 | BL-2506 | | Nguyễn Văn Luôn | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/06/2014 | 08/12/2014 | 00528/14V94 |
| 1059 | V94-01155 | BL:2571 | | Võ Văn Hoàng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/03/2014 | 07/09/2014 | 00211/14V94 |
| 1060 | V94-01156 | BL:2504 | | Nguyễn Văn Minh | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 06/11/2013 | 06/05/2014 | 00853/13V94 |
| 1061 | V94-01157 | BL-2905 | | Trần Văn Hải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01420/09V94 |
| 1062 | V94-01158 | BL-2908 | | Lê Văn Kiệt | AN Phúc, Huyện Đông Hải | 06/07/2010 | 06/07/2011 | 00790/10V94 |
| 1063 | V94-01159 | BL-2903 | | Bùi Văn Tiết | An Phúc, Huyện Đông Hải | 06/07/2010 | 06/07/2011 | 00789/10V94 |
| 1064 | V94-01160 | | | Nguyễn Văn Huynh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 01/11/2007 | 01/05/2008 | 01483/07V94 |
| 1065 | V94-01161 | BL- 2907 | | Trần Văn Nhịn | AN Phúc, Huyện Đông Hải | 05/05/2009 | 05/05/2010 | 01679/09V94 |
| 1066 | V94-01162 | BL-2911 | | Phan Văn Kiệt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01421/09V94 |
| 1067 | V94-01163 | | | Trần Văn Đảnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/11/2007 | 01/05/2008 | 01486/07V94 |
| 1068 | V94-01164 | | | Nguyễn Văn Hiền | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/11/2007 | 01/05/2008 | 01487/07V94 |
| 1069 | V94-01165 | BL-2910 | | Cao Văn Sử | AN Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01425/09V94 |
| 1070 | V94-01166 | BL-2906 | | Bùi Văn Tèo | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/05/2009 | 05/05/2010 | 01680/09V94 |
| 1071 | V94-01167 | | | Trương Văn Thuận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 01/11/2007 | 01/05/2008 | 01490/07V94 |
| 1072 | V94-01168 | BL:2531 | | Ngô Văn Xem | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 12/02/2014 | 08/01/2015 | 00124/14V94 |
| 1073 | V94-01169 | Bl:2533 | | Tăng Công Khanh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 06/11/2009 | 06/11/2010 | 06557/09S69 |
| 1074 | V94-01170 | BL:2535 | | Nguyễn Văn Hận | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00815/12V94 |
| 1075 | V94-01171 | BL-2536 | BL- 2536 | Nguyễn Văn Sửu | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 02/05/2012 | 02/05/2013 | 01025/12V68 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1076 | V94-01172 | BL-02537 | | Võ Minh Luân | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00816/12V94 |
| 1077 | V94-01173 | BL:2532 | | Lê Văn Khải | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05853/08V94 |
| 1078 | V94-01174 | BL-2534 | | Võ Minh Thành | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 05/09/2013 | 05/09/2014 | 04194/13S69 |
| 1079 | V94-01175 | | | Phạm Tiến Sĩ | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 02/11/2007 | 02/05/2008 | 01504/07V94 |
| 1080 | V94-01176 | BL:2521 | | Phạm Thanh Bình | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/12/2011 | 27/12/2012 | 01785/11V94 |
| 1081 | V94-01177 | BL-2522 | | Nguyễn Văn Hân | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/12/2009 | 10/12/2010 | 03033/09V94 |
| 1082 | V94-01178 | | | Nguyễn Hồng Anh | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2007 | 05/05/2008 | 01508/07V94 |
| 1083 | V94-01179 | BL-2541 | | Lê Văn Trí | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03652/08V94 |
| 1084 | V94-01180 | | | HTX Xây Dựng Long Hòa | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 10/09/2009 | 10/09/2010 | 02505/09V94 |
| 1085 | V94-01181 | | | Lê Thị Vui | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2007 | 05/05/2008 | 01511/07V94 |
| 1086 | V94-01182 | | | Võ Thị Tưỡng | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 05/11/2007 | 05/05/2008 | 01512/07V94 |
| 1087 | V94-01183 | | | Nguyễn Đức Thành | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 05/11/2007 | 05/05/2008 | 01513/07V94 |
| 1088 | V94-01184 | BL-2553 | | Trương Tấn Khải | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 22/10/2009 | 22/10/2010 | 06432/09S69 |
| 1089 | V94-01185 | BL- 2554 | | Phạm Thanh Điền | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00461/11V94 |
| 1090 | V94-01186 | BL- 2546 | BL- 2546 | Lê Thanh Sang | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 13/11/2008 | 13/11/2009 | 11620/08V68 |
| 1091 | V94-01187 | BL-4302 | | Lâm Minh Phát | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 25/12/2014 | 04/06/2015 | 00979/14V94 |
| 1092 | V94-01188 | BL- 4293 | | Nguyễn Văn Sol | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 06/01/2015 | 20/06/2015 | 00017/15V94 |
| 1093 | V94-01189 | BL- 2944 | | Lai Thị Sự | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 06/01/2015 | 20/06/2015 | 00018/15V94 |
| 1094 | V94-01190 | BL-4355 | | Lê Văn Tuấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 02/03/2009 | 03/09/2009 | 00684/09V94 |
| 1095 | V94-01191 | | | Nguyễn Văn Cần | An Trạch, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01550/07V94 |
| 1096 | V94-01192 | | | Huỳnh Văn Đoàn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01551/07V94 |
| 1097 | V94-01193 | | | Nguyễn Văn Khái | AN Phúc, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01552/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1098 | V94-01194 | | | Nguyễn Văn Khen | An Trạch, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01553/07V94 |
| 1099 | V94-01195 | | | Nguyễn Văn Móc | An Trạch, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01555/07V94 |
| 1100 | V94-01196 | | | Phạm Hoàng Lan | An Trạch, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01554/07V94 |
| 1101 | V94-01197 | | | Mai Cà Men | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01556/07V94 |
| 1102 | V94-01198 | | | Võ Văn Kiệt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01557/07V94 |
| 1103 | V94-01199 | | | Trịnh Văn Thắng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01558/07V94 |
| 1104 | V94-01200 | | | Hồ Hòang Ngỡi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01559/07V94 |
| 1105 | V94-01201 | | | Võ Văn Vũ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01560/07V94 |
| 1106 | V94-01202 | | | Bùi Tuấn Khanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01561/07V94 |
| 1107 | V94-01203 | | | Đặng Thanh Mộng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01562/07V94 |
| 1108 | V94-01204 | | | Nguyễn Văn Kết | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01563/07V94 |
| 1109 | V94-01205 | | | Đặng Thị Yên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01564/07V94 |
| 1110 | V94-01206 | | | Đặng Văn Đấu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01565/07V94 |
| 1111 | V94-01207 | | | Tô Văn Giàu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01566/07V94 |
| 1112 | V94-01208 | | | Lê Quốc AN | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01567/07V94 |
| 1113 | V94-01209 | | | Đặng Phi Long | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/11/2007 | 13/05/2008 | 01568/07V94 |
| 1114 | V94-01210 | | | Phạm Văn Còn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01569/07V94 |
| 1115 | V94-01211 | | | Trần Quốc Khởi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04009/08V94 |
| 1116 | V94-01212 | | | Trần U Rê | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01571/07V94 |
| 1117 | V94-01213 | | | Nguyễn Thành Được | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01572/07V94 |
| 1118 | V94-01214 | | | Lý Văn Nghề | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01573/07V94 |
| 1119 | V94-01215 | BL:4342 | | Lê Văn Vũ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01223/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1120 | V94-01216 | | | Phạm Văn Của | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01576/07V94 |
| 1121 | V94-01217 | BL-2942 | | Nguyễn Văn Hoá | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 06/10/2009 | 06/04/2010 | 02681/09V94 |
| 1122 | V94-01218 | BL-2939 | | Phạm Văn út | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 18/03/2009 | 18/09/2009 | 01124/09V94 |
| 1123 | V94-01219 | BL-2941 | | Phạm Văn Tấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 13/10/2009 | 01450/09V94 |
| 1124 | V94-01220 | | | Phạm Vũ Phương | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01580/07V94 |
| 1125 | V94-01221 | BL-2958 | | Lộ Hồng Ân | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00466/11V94 |
| 1126 | V94-01222 | | | Trần Qui Sơn | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01582/07V94 |
| 1127 | V94-01223 | | | Đặng Văn Kết | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01583/07V94 |
| 1128 | V94-01224 | | | Trần Lê Phong | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01584/07V94 |
| 1129 | V94-01225 | | | Đặng Văn Hiện | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01585/07V94 |
| 1130 | V94-01226 | BL:2577 | | Bùi Văn Chuyền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05852/08V94 |
| 1131 | V94-01227 | BL- 2659 | | Nguyễn Văn Triều | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2009 | 02/04/2010 | 02662/09V94 |
| 1132 | V94-01228 | BL- 2695 | | Trần Châu Giang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 05980/08V94 |
| 1133 | V94-01229 | | | Trần Văn Nhỏ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/11/2007 | 09/05/2008 | 01589/07V94 |
| 1134 | V94-01230 | | | Lâm Minh Ký | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01590/07V94 |
| 1135 | V94-01231 | | | Lê Văn Vũ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01591/07V94 |
| 1136 | V94-01232 | | | Lê Văn Vũ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01592/07V94 |
| 1137 | V94-01233 | | | Trương Việt Thù | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01593/07V94 |
| 1138 | V94-01234 | | | Lý Thị Phỉ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01594/07V94 |
| 1139 | V94-01235 | | | Trần Văn Đấu | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01595/07V94 |
| 1140 | V94-01236 | | | Trần Đại Thuận | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01596/07V94 |
| 1141 | V94-01237 | | | Nguyễn Văn Khỏe | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01597/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1142 | V94-01238 | | | Lê văn Bền | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01600/07V94 |
| 1143 | V94-01239 | | | Nguyễn Văn Trung | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01601/07V94 |
| 1144 | V94-01240 | | | Quách Văn khiêm | Phoang Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01602/07V94 |
| 1145 | V94-01241 | | | Nguyễn Minh Hà | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01603/07V94 |
| 1146 | V94-01242 | | | Nguyễn Văn Triều | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01604/07V94 |
| 1147 | V94-01243 | | | Phạm Văn Một | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01605/07V94 |
| 1148 | V94-01244 | | | Trần Văn Đa | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01606/07V94 |
| 1149 | V94-01245 | | | Trịnh Văn Lên | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01607/07V94 |
| 1150 | V94-01246 | | | Trương Tấn Tài | phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01608/07V94 |
| 1151 | V94-01247 | | | Lê Văn Nam | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01609/07V94 |
| 1152 | V94-01248 | | | Trần Văn Tranh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01610/07V94 |
| 1153 | V94-01249 | | | Nguyễn Văn Đầy | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01611/07V94 |
| 1154 | V94-01250 | | | trần Văn Tươi | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01612/07V94 |
| 1155 | V94-01251 | | | Hà Minh Chiến | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01613/07V94 |
| 1156 | V94-01252 | | | Trương Văn Nghiệp | phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01614/07V94 |
| 1157 | V94-01253 | | | Huỳnh Văn Sơn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01615/07V94 |
| 1158 | V94-01254 | | | Huỳnh Văn Khởi | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/11/2007 | 10/05/2008 | 01616/07V94 |
| 1159 | V94-01255 | | | Võ Văn Dứt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 12/11/2007 | 12/05/2008 | 01617/07V94 |
| 1160 | V94-01256 | | | Võ Văn Kết | Ngan dừa, Huyện Hồng Dân | 14/11/2007 | 12/05/2008 | 01618/07V94 |
| 1161 | V94-01257 | BL-2579 | | Nguyễn Chí Dương | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2013 | 05/11/2014 | 00916/13S95 |
| 1162 | V94-01258 | BL:2578 | | Nguyễn Văn Léo | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05851/08V94 |
| 1163 | V94-01259 | BL-2572 | | Trần Thị Oanh | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 06/05/2015 | 14/09/2015 | 00294/15V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1164 | V94-01260 | | | Huỳnh Quốc Thống | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 12/11/2007 | 12/05/2008 | 01625/07V94 |
| 1165 | V94-01261 | | | Chiêm Thế Phong | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 12/11/2007 | 12/05/2008 | 01626/07V94 |
| 1166 | V94-01262 | | | Lê Thái Hào | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 12/11/2007 | 12/05/2008 | 01627/07V94 |
| 1167 | V94-01263 | BL- 2570 | | Dương Văn Đảo | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 03/04/2009 | 03/04/2010 | 01275/09V94 |
| 1168 | V94-01264 | | | Trần Văn lượt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01642/07V94 |
| 1169 | V94-01265 | | | Lê Minh Thắng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01643/07V94 |
| 1170 | V94-01266 | | | Võ Văn Hết | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01644/07V94 |
| 1171 | V94-01267 | | | Đỗ Thành Đức | An trạch, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01645/07V94 |
| 1172 | V94-01268 | | | Lê Văn Suôl | An Trạch, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01646/07V94 |
| 1173 | V94-01269 | | | Hùynh Văn Lẹ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01647/07V94 |
| 1174 | V94-01270 | | | Hùynh Văn hiếu | An Trạch, Huyện Đông Hải | 13/11/2007 | 13/05/2008 | 01648/07V94 |
| 1175 | V94-01272 | | | Huỳnh Văn Quân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2007 | 14/05/2008 | 01872/07V94 |
| 1176 | V94-01273 | | | Đặng Văn Vạn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2007 | 14/05/2008 | 01650/07V94 |
| 1177 | V94-01274 | | | Trần Văn Ngoãn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2007 | 14/05/2008 | 01651/07V94 |
| 1178 | V94-01275 | | | Lê Văn Khanh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2007 | 14/05/2008 | 01652/07V94 |
| 1179 | V94-01276 | | | Lê Văn Vũ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2007 | 14/05/2008 | 01653/07V94 |
| 1180 | V94-01277 | | | Trương Thị Triều | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2007 | 14/05/2008 | 01656/07V94 |
| 1181 | V94-01278 | | | Phạm Hoàng Mến | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01660/07V94 |
| 1182 | V94-01279 | | | Nguyễn Văn Phẩm | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01661/07V94 |
| 1183 | V94-01280 | | | Huỳnh Minh Cảnh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01662/07V94 |
| 1184 | V94-01281 | | | Trần Văn Quấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01663/07V94 |
| 1185 | V94-01282 | | | Ngô Văn Hùng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01664/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1186 | V94-01283 | | | Nguyễn Văn Nam | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01665/07V94 |
| 1187 | V94-01284 | | | Trương Văn Tèo | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01666/07V94 |
| 1188 | V94-01285 | | | Nguyễn Thị Đẹp | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01667/07V94 |
| 1189 | V94-01286 | | | Bùi Văn Quận | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01668/07V94 |
| 1190 | V94-01287 | | | Phạm Hoàng Đông | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01669/07V94 |
| 1191 | V94-01288 | BL-2675 | | Phạm Văn Vĩnh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 21/04/2010 | 01529/09V94 |
| 1192 | V94-01289 | | | Nguyễn Minh Luân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01671/07V94 |
| 1193 | V94-01290 | BL-4419 | | Lê Văn Hải | Phong Tân, Giá Rai, Thành phố Bạc Liêu | 14/10/2009 | 14/10/2010 | 06329/09S69 |
| 1194 | V94-01291 | BL- 2684 | | Phạm Văn Nhỏ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 02/03/2009 | 02/09/2009 | 00675/09V94 |
| 1195 | V94-01292 | | | Trần Tấn Em | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01674/07V94 |
| 1196 | V94-01293 | | | Châu Văn Khải | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/11/2007 | 15/05/2008 | 01675/07V94 |
| 1197 | V94-01294 | | | Lộ Văn Chiến | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01677/07V94 |
| 1198 | V94-01295 | | | Nguyễn Minh Đương | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01678/07V94 |
| 1199 | V94-01296 | | | Trần Văn Hùng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01679/07V94 |
| 1200 | V94-01297 | | | Châu Tấn Lực | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01680/07V94 |
| 1201 | V94-01298 | | | Dương Văn Hiển | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 13/11/2007 | 16/05/2008 | 01681/07V94 |
| 1202 | V94-01299 | | | Dương Giang Tử | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01682/07V94 |
| 1203 | V94-01300 | | | Trần Văn Tuấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01683/07V94 |
| 1204 | V94-01301 | | | Huỳnh Minh Truyền | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01684/07V94 |
| 1205 | V94-01302 | | | Đỗ Văn Cương | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 30/11/2007 | 30/05/2008 | 01658/07V94 |
| 1206 | V94-01303 | | | Trần Văn Bằng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01686/07V94 |
| 1207 | V94-01304 | | | Nguyễn Văn Khải | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01687/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1208 | V94-01305 | | | Nguyễn Văn Khanh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01688/07V94 |
| 1209 | V94-01306 | BL- 2620 | BL-2620 | Huỳnh Văn Hoành | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 13/08/2012 | 13/08/2013 | 00779/12V94 |
| 1210 | V94-01307 | BL-2619 | | Huỳnh Văn Thắng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 16/01/2014 | 09/01/2015 | 00059/14V94 |
| 1211 | V94-01308 | BL-2634 | | Võ Văn Vệ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05592/08V94 |
| 1212 | V94-01309 | | | Lê Hòang Ân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/11/2007 | 16/05/2008 | 01694/07V94 |
| 1213 | V94-01310 | BL- 2632 | | Hùynh Ngọc Xuyên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05590/08V94 |
| 1214 | V94-01311 | | | Trương Thanh Kỳ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 19/11/2007 | 19/05/2008 | 01700/07V94 |
| 1215 | V94-01312 | BL-2640 | | Châu Minh Phúc | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 03043/08V94 |
| 1216 | V94-01313 | | | Nguyễn Văn Nương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/11/2007 | 19/05/2008 | 01702/07V94 |
| 1217 | V94-01314 | | | Nguyễn Văn Nữa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/11/2007 | 19/05/2008 | 01703/07V94 |
| 1218 | V94-01315 | | | Trần Văn Hùng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01707/07V94 |
| 1219 | V94-01316 | | | Trần Thanh Hoàng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01708/07V94 |
| 1220 | V94-01317 | | | Quách Văn Nê | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01709/07V94 |
| 1221 | V94-01318 | | | Trương Văn Cung | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01710/07V94 |
| 1222 | V94-01319 | | | Trần Quang Sén | Định Thành, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01711/07V94 |
| 1223 | V94-01320 | BL- 2711 | | Phan Văn Tèo | An phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04173/08V94 |
| 1224 | V94-01321 | | | Nguyễn Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01713/07V94 |
| 1225 | V94-01322 | | | Nguyễn Văn khương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01714/07V94 |
| 1226 | V94-01323 | | | Lê Văn Cầm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01715/07V94 |
| 1227 | V94-01324 | | | Lâm Văn Trang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01716/07V94 |
| 1228 | V94-01325 | | | Nguyễn Thị Xuân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01717/07V94 |
| 1229 | V94-01326 | | | Hàng Văn Sữa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01720/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1230 | V94-01327 | | | Hàng Văn Sữa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01721/07V94 |
| 1231 | V94-01328 | | | Nguyễn Văn Liệt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01722/07V94 |
| 1232 | V94-01329 | | | Đào Văn Việt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01723/07V94 |
| 1233 | V94-01330 | | | Quách Văn Đặng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01724/07V94 |
| 1234 | V94-01331 | BL-0998 | BL 0998 | Ngô Văn Thanh | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00545/09V94 |
| 1235 | V94-01332 | BL-3355 | | Phạm Văn Sỹ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/03/2010 | 09/03/2011 | 00332/10V94 |
| 1236 | V94-01333 | | | Phạm Văn Đẹp | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01728/07V94 |
| 1237 | V94-01334 | | | Lê Văn Việt | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02736/08V94 |
| 1238 | V94-01335 | | | Nguyễn Văn Siêm | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01730/07V94 |
| 1239 | V94-01336 | | | Nguyễn Văn út | Định Thành, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01738/07V94 |
| 1240 | V94-01337 | | | Nguyễn Văn Hận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01739/07V94 |
| 1241 | V94-01338 | | | Lê Văn Dũng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01740/07V94 |
| 1242 | V94-01339 | | | Trần Quốc Đảm | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 16/11/2007 | 20/05/2008 | 01741/07V94 |
| 1243 | V94-01340 | | | Trương thị Tím | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01742/07V94 |
| 1244 | V94-01341 | | | Trần Văn Lộc | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01743/07V94 |
| 1245 | V94-01342 | | | Lê Văn Mười | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 20/11/2007 | 20/05/2008 | 01744/07V94 |
| 1246 | V94-01343 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 21/11/2007 | 21/05/2008 | 01748/07V94 |
| 1247 | V94-01344 | | | Nguyễn Văn Trung | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01750/07V94 |
| 1248 | V94-01345 | | | Kiều Quốc Ca | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01751/07V94 |
| 1249 | V94-01346 | | | Mai Văn Linh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01752/07V94 |
| 1250 | V94-01347 | | | Phạm Hoàng Đáng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01753/07V94 |
| 1251 | V94-01348 | | | Nguyễn Thị Thu | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01754/07V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1252 | V94-01349 | | | Phạm Hoàng Nam | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01755/07V94 |
| 1253 | V94-01350 | | | Nguyễn Văn Chinh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01756/07V94 |
| 1254 | V94-01351 | | | Trần Tú Anh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01757/07V94 |
| 1255 | V94-01352 | | | Nguyễn Việt Hồng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/11/2007 | 22/05/2008 | 01758/07V94 |
| 1256 | V94-01353 | | | Hùynh Văn Xây | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/11/2007 | 23/05/2008 | 01776/07V94 |
| 1257 | V94-01354 | | | Trương Văn Hoàng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 23/11/2007 | 23/05/2008 | 01783/07V94 |
| 1258 | V94-01355 | | | Nguyễn Hoàng Phương | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 23/11/2007 | 23/05/2008 | 01784/07V94 |
| 1259 | V94-01356 | BL:2657 | | Lê Thị Liệt | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/03/2010 | 29/03/2011 | 00440/10V94 |
| 1260 | V94-01357 | BL-2652 | | Trần Quốc Tấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02554/08V94 |
| 1261 | V94-01358 | | | Võ Thị Thuý | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 06/11/2007 | 26/05/2008 | 01791/07V94 |
| 1262 | V94-01359 | | | Phan Hoàng Tuấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01792/07V94 |
| 1263 | V94-01360 | | | Sử Minh Cảnh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01793/07V94 |
| 1264 | V94-01361 | | | Bùi Văn Hớn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01794/07V94 |
| 1265 | V94-01362 | | | Nguyễn Văn Cảnh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01795/07V94 |
| 1266 | V94-01363 | | | Nguyễn Hoàng Khương | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01796/07V94 |
| 1267 | V94-01364 | | | Nguyễn Văn Tiến | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01797/07V94 |
| 1268 | V94-01365 | | | Phạm Văn Oanh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01798/07V94 |
| 1269 | V94-01366 | BL-0062 | BL-0062 | Nguyễn Văn Chiến | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 26/11/2007 | 26/05/2008 | 01803/07V94 |
| 1270 | V94-01367 | | | Trang Thị Bứng | TT Phước long, Huyện Phước Long | 27/11/2007 | 27/05/2008 | 01808/07V94 |
| 1271 | V94-01368 | | | Trương Văn Côi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2007 | 27/05/2008 | 01809/07V94 |
| 1272 | V94-01369 | BL-2670 | | Nông Văn Song | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 13/11/2013 | 13/11/2014 | 03231/13V68 |
| 1273 | V94-01370 | BL-2669 | | Trần Văn Tùng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 25/02/2010 | 24/02/2011 | 00250/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1274 | V94-01371 | | | Trần Ngọc Sơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2007 | 27/11/2008 | 01816/07V94 |
| 1275 | V94-01372 | BL- 2680 | | Trần Văn Huyên | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 24/12/2008 | 24/12/2009 | 05983/08V94 |
| 1276 | V94-01373 | BL- 2676 | | Dương Văn Qùe | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/12/2008 | 24/12/2009 | 05985/08V94 |
| 1277 | V94-01374 | | | Nguyễn Hoàng Mung | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 30/11/2007 | 30/05/2008 | 01832/07V94 |
| 1278 | V94-01375 | BL- 2677 | | Huỳnh Văn Giới | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/12/2008 | 24/12/2009 | 05987/08V94 |
| 1279 | V94-01376 | BL- 2679 | | Dương Văn Há | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/12/2008 | 24/12/2009 | 05986/08V94 |
| 1280 | V94-01377 | | | Ngô Hoàng Phúc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/11/2007 | 30/05/2008 | 01839/07V94 |
| 1281 | V94-01378 | BL:2736 | | Hoàng Văn Thuận | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/04/2014 | 17/04/2015 | 00333/14V94 |
| 1282 | V94-01379 | BL-2741 | | Trần Trường Xuân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02739/08V94 |
| 1283 | V94-01380 | BL:2686 | | Võ út Nhỏ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 10/05/2012 | 10/05/2013 | 00480/12V94 |
| 1284 | V94-01381 | | | Trần Huy Hùng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 03/12/2007 | 03/06/2008 | 01849/07V94 |
| 1285 | V94-01382 | BL- 2685 | | Dương On Em | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01588/11V94 |
| 1286 | V94-01383 | BL-2682 | | Lâm Thanh Hoàng | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 13/03/2012 | 13/03/2013 | 00304/12V94 |
| 1287 | V94-01384 | BL:2696 | | Huỳnh Văn Quận | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 13/01/2009 | 13/07/2009 | 00357/09V94 |
| 1288 | V94-01385 | | | Dương Văn Tệt | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/12/2007 | 04/06/2008 | 01856/07V94 |
| 1289 | V94-01386 | | | Nguyễn Chí Nguyện | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/12/2007 | 04/06/2008 | 01857/07V94 |
| 1290 | V94-01387 | | Vỏ Hàng | Nguyễn Kiều Dung | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 05/12/2007 | 05/06/2008 | 01866/07V94 |
| 1291 | V94-01388 | BL-2689 | | Võ Hồng Lâm | Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01579/08V94 |
| 1292 | V94-01389 | BL- 2890 | | Nguyễn Thanh Hải | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 06/06/2014 | 12/12/2014 | 00457/14V94 |
| 1293 | V94-01390 | BL-0121 | BL-0121 | Nguyễn Thanh Phong | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/05/2012 | 22/05/2013 | 00512/12V94 |
| 1294 | V94-01391 | | | Nguyễn Văn Thiên | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/12/2007 | 10/06/2008 | 01890/07V94 |
| 1295 | V94-01392 | BL-2701 | | Nguyễn Văn Liệt | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 04097/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1296 | V94-01393 | BL-2707 | | Ngô Văn Bạch | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 18/11/2008 | 18/05/2009 | 05561/08V94 |
| 1297 | V94-01394 | | | Lê Minh Hiểu | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 11/12/2007 | 11/06/2008 | 01903/07V94 |
| 1298 | V94-01395 | | | Nguyễn Tấn Nhiêu | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 11/12/2007 | 11/06/2008 | 01904/07V94 |
| 1299 | V94-01396 | | | Cao Văn Nghiêm | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/12/2007 | 11/06/2008 | 01906/07V94 |
| 1300 | V94-01397 | BL- 2740 | | Trần Phi Nhanh | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 05/06/2014 | 07/12/2014 | 00450/14V94 |
| 1301 | V94-01398 | BL-2722 | | Bùi Thanh Bẩy | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 06/05/2013 | 06/05/2014 | 00387/13V94 |
| 1302 | V94-01399 | | | Bùi Thanh Quan | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/12/2007 | 12/06/2008 | 01911/07V94 |
| 1303 | V94-01400 | | | Bùi Hoàng Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/12/2007 | 12/06/2008 | 01912/07V94 |
| 1304 | V94-01401 | BL-2705 | | Nguyễn Kiều Oanh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/07/2009 | 07/01/2010 | 02109/09V94 |
| 1305 | V94-01402 | BL- 2734 | | Phạm Văn Dưỡng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/03/2010 | 08/03/2011 | 00322/10V94 |
| 1306 | V94-01403 | BL:3666 | | Lâm Văn Đỉnh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01259/11V94 |
| 1307 | V94-01404 | BL-4624 | | Nguyễn Thanh Phong | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 02/08/2010 | 02/02/2011 | 00875/10V94 |
| 1308 | V94-01405 | | | Võ Thị Ngọc Nga | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/12/2007 | 12/06/2008 | 01917/07V94 |
| 1309 | V94-01406 | | | Lâm Kim Huệ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 13/12/2007 | 13/06/2008 | 01920/07V94 |
| 1310 | V94-01407 | | | Nguyễn Văn Chính | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 12/12/2007 | 12/06/2008 | 01927/07V94 |
| 1311 | V94-01408 | | | Trần Thị Lý | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 13/12/2007 | 13/06/2008 | 01928/07V94 |
| 1312 | V94-01409 | | | Trần Thị Lý | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 13/12/2007 | 13/06/2008 | 01929/07V94 |
| 1313 | V94-01410 | BL-2729 | | Đặng Văn Nam | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 28/12/2012 | 28/12/2013 | 01305/12V94 |
| 1314 | V94-01411 | BL- 0269 | BL 0269 | Nguyễn út Lớn | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/12/2007 | 13/06/2008 | 01931/07V94 |
| 1315 | V94-01412 | | | Dương Văn Non | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 14/12/2007 | 14/06/2008 | 01940/07V94 |
| 1316 | V94-01413 | | | Quách Nghĩa Gia | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/12/2007 | 12/06/2008 | 01950/07V94 |
| 1317 | V94-01414 | BL:2724 | | Trần Tuấn Khải | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 29/06/2009 | 29/12/2009 | 02066/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1318 | V94-01415 | BL- 2761 | | Nguyễn Văn Phong | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 02/06/2009 | 02/06/2010 | 01910/09V94 |
| 1319 | V94-01416 | BL- 2763 | | Phạm Thị Y | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/11/2008 | 26/05/2009 | 05683/08V94 |
| 1320 | V94-01417 | | | Trần Minh Đương | Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 18/12/2007 | 18/06/2008 | 01957/07V94 |
| 1321 | V94-01418 | | | Huỳnh Thanh Nhanh | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 19/12/2007 | 19/06/2008 | 01963/07V94 |
| 1322 | V94-01419 | | | Lâm Hoàng Minh | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 20/12/2007 | 20/06/2008 | 01964/07V94 |
| 1323 | V94-01420 | | | Triệu Minh Tấn | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 24/12/2007 | 24/06/2008 | 01965/07V94 |
| 1324 | V94-01421 | | | Trịnh Thiếu Giang | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 24/12/2007 | 24/06/2008 | 01966/07V94 |
| 1325 | V94-01422 | BL- 2750 | | Vưu Cang Lái | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 16/09/2013 | 21/06/2014 | 00725/13V94 |
| 1326 | V94-01423 | BL-2738 | | Hà Thuỳ Lan | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 15/02/2012 | 15/08/2012 | 00194/12V94 |
| 1327 | V94-01424 | | | Trần Văn Tú | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 19/12/2007 | 19/06/2008 | 01974/07V94 |
| 1328 | V94-01425 | BL 0800 | BL 0800 | Nguyễn Minh Lương | Long điền Đông, Huyện Đông Hải | 21/12/2007 | 21/06/2008 | 01985/07V94 |
| 1329 | V94-01426 | | | Quách Chí Tòan | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 02/01/2008 | 02/07/2008 | 00010/08V94 |
| 1330 | V94-01427 | | | Huỳnh Hữu Mác | Vĩnh mỹ B, Huyện Hoà Bình | 03/01/2008 | 03/01/2009 | 00015/08V94 |
| 1331 | V94-01428 | BL-5968 | | Từ Văn Toản | Thị Trấn Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 14/01/2013 | 16/12/2013 | 00052/13V94 |
| 1332 | V94-01429 | | | Lương Văn Tiến | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00542/09V94 |
| 1333 | V94-01430 | BL:2755 | | Ngô Hoàng Tín | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 05/08/2010 | 05/08/2011 | 00893/10V94 |
| 1334 | V94-01431 | | | Trần Văn Ngổ | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 08/01/2008 | 08/07/2008 | 00038/08V94 |
| 1335 | V94-01432 | | | Nguyễn Văn Hung | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2008 | 09/07/2008 | 00043/08V94 |
| 1336 | V94-01433 | | | Nguyễn Văn Nhàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2008 | 09/07/2008 | 00044/08V94 |
| 1337 | V94-01434 | | | Ngô Minh Hoà | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2008 | 09/07/2008 | 00045/08V94 |
| 1338 | V94-01435 | | | Lê Chí Tâm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2008 | 09/07/2008 | 00046/08V94 |
| 1339 | V94-01436 | | | Võ Văn Tỏ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00047/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1340 | V94-01437 | | | Ngô Thị ánh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2008 | 09/07/2008 | 00048/08V94 |
| 1341 | V94-01438 | | | Nguyễn Văn Gia | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00049/08V94 |
| 1342 | V94-01439 | | | Nguyễn Văn Miền | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00050/08V94 |
| 1343 | V94-01440 | | | Võ Thái Hoà | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00051/08V94 |
| 1344 | V94-01441 | BL-2871 | | Nguyễn Văn Tươi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/01/2010 | 29/01/2011 | 00163/10V94 |
| 1345 | V94-01442 | | | Nguyễn Văn Điều | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00053/08V94 |
| 1346 | V94-01443 | | | Nguyễn Văn út | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00054/08V94 |
| 1347 | V94-01444 | | | Ngô Minh Tâm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/01/2008 | 09/07/2008 | 00055/08V94 |
| 1348 | V94-01445 | | | Nguyễn Văn Tiến | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04532/08V94 |
| 1349 | V94-01446 | BL-0200 H | | Nguyễn Việt Trung | Vĩnh Phú Đông Huyện Phước Long, Thành phố Bạc Liêu | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00118/08S69 |
| 1350 | V94-01447 | | | Hồ Hoàng ẩn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00058/08V94 |
| 1351 | V94-01448 | | | Lê Văn Khái | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00059/08V94 |
| 1352 | V94-01449 | | | Nguyễn Văn Thống | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00065/08V94 |
| 1353 | V94-01450 | | | Nguyễn Văn Khu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00070/08V94 |
| 1354 | V94-01452 | BL:2766 | | Nguyễn Thị Điệp | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 08/06/2012 | 08/06/2013 | 00569/12V94 |
| 1355 | V94-01453 | | | Nguyễn Văn Đạt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 17/05/2009 | 04546/08V94 |
| 1356 | V94-01454 | | | Lê Văn Hơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00074/08V94 |
| 1357 | V94-01455 | | | Lê Văn Chuẩn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00075/08V94 |
| 1358 | V94-01456 | | | Lê Khắc Lượng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00076/08V94 |
| 1359 | V94-01457 | | | Uông Văn Quyết | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00077/08V94 |
| 1360 | V94-01458 | | | Trần Văn Đông | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00078/08V94 |
| 1361 | V94-01459 | | | Đoàn Văn Sử | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04539/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1362 | V94-01460 | | | Trần Minh Hoàng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/10/2008 | 28/10/2009 | 04796/08V94 |
| 1363 | V94-01461 | | | Mã Thanh An | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/01/2008 | 10/07/2008 | 00081/08V94 |
| 1364 | V94-01462 | | | Huỳnh Văn Đâu | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00096/08V94 |
| 1365 | V94-01463 | | | Ong Văn Hùng | NInh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 18/06/2009 | 05894/08V94 |
| 1366 | V94-01464 | | | Nguyễn Thanh Quang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00098/08V94 |
| 1367 | V94-01465 | | | Trần Văn Hoà | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00099/08V94 |
| 1368 | V94-01466 | BL- 2789 | | Quách Văn Quếnh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 13/05/2009 | 13/05/2010 | 01794/09V94 |
| 1369 | V94-01467 | | | Bùi Quốc Khanh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00101/08V94 |
| 1370 | V94-01468 | | | Trang Hoàng Thiện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00102/08V94 |
| 1371 | V94-01469 | | | Nguyễn Văn Kiệt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00103/08V94 |
| 1372 | V94-01470 | | | Lê Văn Lón | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00104/08V94 |
| 1373 | V94-01471 | | | Trần Văn Bình | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/10/2008 | 28/10/2009 | 04795/08V94 |
| 1374 | V94-01472 | | | Nguyễn Văn Trung | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00106/08V94 |
| 1375 | V94-01473 | BL-2767 | | Châu Hoàng Phong | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 29/12/2008 | 29/12/2009 | 06008/08V94 |
| 1376 | V94-01474 | | | Nguyễn Văn Tùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00108/08V94 |
| 1377 | V94-01475 | | | Võ Văn Biên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00109/08V94 |
| 1378 | V94-01476 | | | Trần Văn An | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00110/08V94 |
| 1379 | V94-01477 | | | Duy Quốc Toàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00111/08V94 |
| 1380 | V94-01478 | BL:2777 | | Trần Minh Luân | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/11/2008 | 27/05/2009 | 05689/08V94 |
| 1381 | V94-01479 | BL:2781 | | Bùi Văn Oanh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/03/2012 | 13/03/2013 | 00306/12V94 |
| 1382 | V94-01480 | | | Dương Quốc Phong | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/05/2009 | 05409/08V94 |
| 1383 | V94-01481 | | | Nguyễn Chí Thịnh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00117/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1384 | V94-01482 | | | Trang Văn Toàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00118/08V94 |
| 1385 | V94-01483 | | | Lương Văn Vũ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00119/08V94 |
| 1386 | V94-01484 | | | Thạch Điền | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00120/08V94 |
| 1387 | V94-01485 | | | Nguyễn Văn Bỉnh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00121/08V94 |
| 1388 | V94-01486 | | | Quách Hữu Quốc | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2008 | 11/07/2008 | 00122/08V94 |
| 1389 | V94-01487 | BL-2954 | | Nguyễn Trọng Trí | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 05/06/2014 | 07/12/2014 | 00451/14V94 |
| 1390 | V94-01488 | | | Nguyễn Văn Cuốn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/01/2008 | 00124/08V94 |
| 1391 | V94-01489 | | | Nguyễn Văn Cần | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00125/08V94 |
| 1392 | V94-01490 | | | Nguyễn Văn Giang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00126/08V94 |
| 1393 | V94-01491 | | | Huỳnh Mâu | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00131/08V94 |
| 1394 | V94-01492 | | | Lê Văn Chọn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00132/08V94 |
| 1395 | V94-01493 | | | Lê Văn Cát | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00133/08V94 |
| 1396 | V94-01494 | | | NGuyễn Văn Hậu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00134/08V94 |
| 1397 | V94-01495 | | | Nguyễn Văn Hiện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00135/08V94 |
| 1398 | V94-01496 | | | Lữ Phước Thọ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00136/08V94 |
| 1399 | V94-01497 | | | Lê Văn Thành | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00137/08V94 |
| 1400 | V94-01498 | | | Long Khánh Hùng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00139/08V94 |
| 1401 | V94-01499 | | | Phan Văn Mẩn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/04/2009 | 15/10/2009 | 01475/09V94 |
| 1402 | V94-01500 | BL-2779 | BL-2779 | Võ Hoàng Anh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/03/2011 | 25/03/2012 | 00349/11S95 |
| 1403 | V94-01501 | BL:2780 | | Phan Văn Cảnh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00528/10V94 |
| 1404 | V94-01502 | | | Cao Hoàng Quang | An Trạch, Huyện Đông Hải | 14/01/2008 | 14/07/2008 | 00144/08V94 |
| 1405 | V94-01503 | | | Lâm Minh Thành | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00147/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1406 | V94-01504 | | | Phan Văn Xịl | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00149/08V94 |
| 1407 | V94-01505 | | | Lê Văn Chợt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04354/08V94 |
| 1408 | V94-01506 | | | Quách Xừng Luỹ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00151/08V94 |
| 1409 | V94-01507 | | | Nguyễn Văn Kháng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00152/08V94 |
| 1410 | V94-01508 | | | Nguyễn Văn Toàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00153/08V94 |
| 1411 | V94-01509 | | | Nguyễn Tấn Đạt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00154/08V94 |
| 1412 | V94-01510 | | | Nguyễn Văn Công | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/01/2008 | 15/07/2008 | 00155/08V94 |
| 1413 | V94-01511 | | | Quách Văn út | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/01/2008 | 17/07/2008 | 00160/08V94 |
| 1414 | V94-01512 | | | Nguyễn Văn Sol | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/01/2008 | 17/07/2008 | 00161/08V94 |
| 1415 | V94-01513 | | | Huỳnh Văn Bé | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04355/08V94 |
| 1416 | V94-01514 | | | Quách Văn út | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/01/2008 | 17/07/2008 | 00163/08V94 |
| 1417 | V94-01515 | | | Nguyễn Văn Lơi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/01/2008 | 17/07/2008 | 00164/08V94 |
| 1418 | V94-01516 | | | Huỳnh Phú Quới | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 17/01/2008 | 17/07/2008 | 00165/08V94 |
| 1419 | V94-01517 | BL-2950 | | Nguyễn Văn út | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/09/2013 | 14/04/2014 | 00712/13V94 |
| 1420 | V94-01518 | BL- 2844 | | Lê Thanh Hải | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/04/2010 | 13/04/2011 | 00481/10V94 |
| 1421 | V94-01519 | | | Lê Thanh Hận | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/01/2008 | 17/07/2008 | 00169/08V94 |
| 1422 | V94-01520 | BL-2783 | | Huỳnh Minh Hên | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 25/08/2010 | 25/02/2011 | 00965/10V94 |
| 1423 | V94-01521 | BL:2782 | | Nguyễn Trần Khanh | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 20/03/2015 | 15/08/2015 | 00212/15V94 |
| 1424 | V94-01522 | | | Lê Văn Hồng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00176/08V94 |
| 1425 | V94-01523 | | | Nguyễn Văn Luyến | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00177/08V94 |
| 1426 | V94-01524 | | | Trương Ngọc Nhớ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00178/08V94 |
| 1427 | V94-01525 | | | Nguyễn Văn Đức | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00179/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1428 | V94-01526 | | | Lý Văn Hai | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00180/08V94 |
| 1429 | V94-01527 | BL:2792 | | Tô Văn Chợ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 08/06/2011 | 08/06/2012 | 00811/11V94 |
| 1430 | V94-01528 | | | Lê Văn Dung | An Phúc, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00182/08V94 |
| 1431 | V94-01529 | | | Nguyễn Quốc Trường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 18/01/2008 | 18/07/2008 | 00183/08V94 |
| 1432 | V94-01530 | | | Lê Văn Chúc | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/01/2008 | 21/07/2008 | 00195/08V94 |
| 1433 | V94-01531 | | | Lê Quang Thêm | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/01/2008 | 21/07/2008 | 00196/08V94 |
| 1434 | V94-01532 | BL- 2813 | | Ong Văn Hận | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 23/03/2009 | 23/09/2009 | 01145/09V94 |
| 1435 | V94-01533 | | | Lâm Đồng Oai | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00206/08V94 |
| 1436 | V94-01534 | | | Lâm Đồng Hậu | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00207/08V94 |
| 1437 | V94-01535 | | | Ngô Hùng Phước | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00208/08V94 |
| 1438 | V94-01536 | BL:2843 | | Trương Văn Trường | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/03/2012 | 29/03/2013 | 00360/12V94 |
| 1439 | V94-01537 | | | Nguyễn Ngọc ẩn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00211/08V94 |
| 1440 | V94-01538 | | | Nguyễn Ngọc ẩn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00212/08V94 |
| 1441 | V94-01539 | | | Nguyễn Thành Thật | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00213/08V94 |
| 1442 | V94-01540 | BL:2808 | | Nguyễn Hùng Quang | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/09/2011 | 08/09/2012 | 01095/11V94 |
| 1443 | V94-01541 | BL- 2827 | | Ngô Văn Đời | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/02/2011 | 17/02/2012 | 00320/11V94 |
| 1444 | V94-01542 | BL- 2825 | | Nguyễn Việt Thành | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 10/09/2009 | 00753/09V94 |
| 1445 | V94-01543 | | | Phương Nhựt Tân | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00217/08V94 |
| 1446 | V94-01544 | BL- 2829 | | Hồ Văn Tâm | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 10/09/2009 | 00754/09V94 |
| 1447 | V94-01545 | BL-2823 | | Huỳnh Văn Sĩ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/10/2009 | 23/10/2010 | 02808/09V94 |
| 1448 | V94-01546 | | | Trần Minh Thắng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00220/08V94 |
| 1449 | V94-01547 | BL- 2826 | | Trần Văn Cưởng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/01/2011 | 24/01/2012 | 00231/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1450 | V94-01548 | BL:2830 | | Phạm Minh Tấn | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 14/02/2011 | 14/02/2012 | 00298/11V94 |
| 1451 | V94-01549 | | | Trần Văn Chiến | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00226/08V94 |
| 1452 | V94-01550 | | | Nguyễn Quốc Thắng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/01/2008 | 24/07/2008 | 00227/08V94 |
| 1453 | V94-01551 | BL- 2828 | | Hứa Văn Tưởng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 23/02/2010 | 23/02/2011 | 00226/10V94 |
| 1454 | V94-01552 | BL:2817 | | Quách Thanh Lập | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 01/06/2009 | 01/12/2009 | 01889/09V94 |
| 1455 | V94-01553 | | | Quách Thanh Hùng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 25/01/2008 | 25/07/2008 | 00230/08V94 |
| 1456 | V94-01554 | | | Quách Thanh Ngoan | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 25/01/2008 | 25/07/2008 | 00231/08V94 |
| 1457 | V94-01555 | BL:2816 | | Lê Vũ Đoàn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02086/08V94 |
| 1458 | V94-01556 | BL-2820 | BL-2820 | Quách Thanh Hiền | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2012 | 12/06/2013 | 01871/12V68 |
| 1459 | V94-01557 | BL:2815 | | Lê Văn Mến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/03/2009 | 04/09/2009 | 00716/09V94 |
| 1460 | V94-01558 | | | Nguyễn Quốc Ơn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 28/01/2008 | 28/07/2008 | 00236/08V94 |
| 1461 | V94-01559 | | | Nguyễn Chí Công | Định Thành, Huyện Đông Hải | 28/01/2008 | 28/07/2008 | 00237/08V94 |
| 1462 | V94-01560 | BL-2846 | | Nguyễn Văn Sung | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/03/2011 | 28/03/2012 | 00543/11V94 |
| 1463 | V94-01561 | BL- 2884 | | Lê Văn Ròng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/07/2012 | 30/07/2013 | 00733/12V94 |
| 1464 | V94-01562 | BL- 2885 | | Lương Văn Bảnh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/02/2009 | 04/08/2009 | 00452/09V94 |
| 1465 | V94-01563 | BL-2831 | | Nguyễn Thị Hương | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 01/09/2011 | 01/03/2012 | 01085/11V94 |
| 1466 | V94-01565 | BL- 2887 | | Võ Văn Huyện | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 12/03/2010 | 12/03/2011 | 00370/10V94 |
| 1467 | V94-01566 | | | Dương Văn Lên | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/01/2008 | 29/07/2008 | 00245/08V94 |
| 1468 | V94-01567 | | | Dương Quốc Khải | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/01/2008 | 29/07/2008 | 00246/08V94 |
| 1469 | V94-01568 | | | Trần Văn Thuận | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04342/08V94 |
| 1470 | V94-01569 | | | trần Văn Thế | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 29/01/2008 | 29/07/2008 | 00249/08V94 |
| 1471 | V94-01570 | BL-2841 | | Nguyễn Hữu Khá | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02779/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1472 | V94-01571 | BL-5750 | | Lương Văn Bảy | Định Thành, Huyện Đông Hải | 02/05/2013 | 02/05/2014 | 00376/13V94 |
| 1473 | V94-01572 | | | Đinh Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04003/08V94 |
| 1474 | V94-01573 | | | Nguyễn Văn Ngân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 30/01/2008 | 30/07/2008 | 00257/08V94 |
| 1475 | V94-01574 | | | Đỗ Thanh Long | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 13/11/2009 | 05393/08V94 |
| 1476 | V94-01575 | BL:2842 | | Trần Văn Sử | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/01/2010 | 04/01/2011 | 00017/10V94 |
| 1477 | V94-01576 | BL-0145 | | Đỗ Văn Phong | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 12/02/2008 | 12/08/2008 | 00278/08V94 |
| 1478 | V94-01577 | | | Lê Văn Tường | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 12/02/2008 | 12/08/2008 | 00281/08V94 |
| 1479 | V94-01578 | BL:2845 | | Tô Văn Nghĩa | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 09/09/2009 | 09/03/2010 | 02491/09V94 |
| 1480 | V94-01579 | BL-2850 | | Trần Thị Đáng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 20/11/2012 | 20/11/2013 | 07221/12S69 |
| 1481 | V94-01580 | BL-2851 | | Nguyễn Văn Biên | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 03941/11S69 |
| 1482 | V94-01581 | BL:2859 | | Lê Thị Dân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/12/2009 | 07/12/2010 | 03006/09V94 |
| 1483 | V94-01582 | BL- 2856 | | Trần Thanh Bình | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/02/2010 | 22/02/2011 | 00211/10V94 |
| 1484 | V94-01583 | BL-2858 | | Trần Văn Thuật | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 15/01/2009 | 15/07/2009 | 00376/09V94 |
| 1485 | V94-01584 | BL- 2857 | | Lê Văn Quân | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 24/02/2012 | 24/02/2013 | 00245/12V94 |
| 1486 | V94-01585 | BL:2855 | | Lê Thúy Hằng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/02/2009 | 06/08/2009 | 00465/09V94 |
| 1487 | V94-01586 | BL- 2853 | | Đặng Hoàng Vũ | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 25/04/2014 | 07/01/2015 | 00369/14V94 |
| 1488 | V94-01587 | | | Hùynh Văn Cường | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 15/02/2008 | 15/08/2008 | 00320/08V94 |
| 1489 | V94-01588 | | | Nguyễn Văn Kiệt | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 18/02/2008 | 18/08/2008 | 00323/08V94 |
| 1490 | V94-01589 | | | Trần Văn Thuật | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 15/01/2009 | 15/01/2010 | 00375/09V94 |
| 1491 | V94-01590 | BL- 2864 | | Lê Thị Kiều | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 19/11/2008 | 19/05/2009 | 05577/08V94 |
| 1492 | V94-01591 | BL:2865 | | Huỳnh Văn Lung | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 13/10/2008 | 13/04/2009 | 04488/08V94 |
| 1493 | V94-01592 | BL- 2862 | | Hồ Văn Ký | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 17/03/2014 | 27/02/2015 | 00239/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1494 | V94-01593 | BL-2863 | | Lê Văn Vũ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/12/2008 | 26/06/2009 | 05998/08V94 |
| 1495 | V94-01594 | BL-2866 | | Nguyễn Chí Nguyện | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 19/02/2013 | 30/01/2014 | 00144/13V94 |
| 1496 | V94-01595 | BL- 2867 | | Trần Văn Săn | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00831/09V94 |
| 1497 | V94-01596 | | | Dương Hoài Tuân | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 19/02/2008 | 19/08/2008 | 00342/08V94 |
| 1498 | V94-01597 | BL- 2870 | | Lê Văn Đông | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/02/2010 | 22/02/2011 | 00219/10V94 |
| 1499 | V94-01598 | | | Lê Văn Lương | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/02/2008 | 20/08/2008 | 00356/08V94 |
| 1500 | V94-01599 | BL- 2872 | | Lương Văn Toàn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 31/01/2012 | 31/01/2013 | 00116/12V94 |
| 1501 | V94-01600 | | | Đặng Văn Tuấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/02/2008 | 25/08/2008 | 00373/08V94 |
| 1502 | V94-01601 | BL- 2879 | BL-2879 | Huỳnh Quốc Chung | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 31/08/2009 | 28/02/2010 | 02433/09V94 |
| 1503 | V94-01602 | BL:2875 | | Phạm Van Trung | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/08/2009 | 28/02/2010 | 02419/09V94 |
| 1504 | V94-01603 | BL-2873 | | Nguyễn Tuyết Sương | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 06/09/2012 | 06/09/2013 | 00915/12S95 |
| 1505 | V94-01604 | BL-2874 | | Đỗ Văn Tiệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 19/11/2013 | 19/11/2014 | 01456/13V83 |
| 1506 | V94-01605 | BL:2892 | | Lê Văn Khê | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 12/07/2011 | 12/07/2012 | 00933/11V94 |
| 1507 | V94-01606 | | | Quách Thành Vũ | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 17/12/2008 | 23/06/2009 | 05915/08V94 |
| 1508 | V94-01607 | | | Huỳnh Văn Thường | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/02/2008 | 26/08/2008 | 00386/08V94 |
| 1509 | V94-01608 | | | Đặng Thị Lượng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/02/2008 | 26/08/2008 | 00387/08V94 |
| 1510 | V94-01609 | BL-2893 | | Lê Văn Sam | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 10/03/2010 | 10/09/2010 | 00344/10V94 |
| 1511 | V94-01610 | BL-2878 | | Ngô Hoàng Tuấn | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 20/12/2012 | 20/12/2013 | 01277/12V94 |
| 1512 | V94-01611 | BL- 2877 | | Lê Văn Dũng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 06/10/2009 | 06/04/2010 | 02685/09V94 |
| 1513 | V94-01612 | BL:2881 | | Nguyễn Văn Tuấn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/02/2010 | 23/02/2011 | 00224/10V94 |
| 1514 | V94-01613 | BL-2880 | | Trần Văn Mai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 25/03/2013 | 06/02/2014 | 00253/13V94 |
| 1515 | V94-01614 | | | Nguyễn Văn Nhân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/02/2008 | 29/08/2008 | 00413/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1516 | V94-01615 | | | Lê Thị Thúy | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/02/2008 | 29/08/2008 | 00414/08V94 |
| 1517 | V94-01616 | BL:2896 | | Nguyễn Minh Đà | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/01/2010 | 26/01/2011 | 00159/10V94 |
| 1518 | V94-01617 | | | Hướng Thanh Phúc | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 24/03/2011 | 24/03/2012 | 00987/11S69 |
| 1519 | V94-01618 | BL 2918 | | Phạm Văn út | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 21/12/2009 | 21/06/2010 | 03110/09V94 |
| 1520 | V94-01619 | BL-2921 | | Trương Văn Tâm | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00068/12V94 |
| 1521 | V94-01620 | BL- 2916 | | Trương Văn Tánh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/03/2009 | 30/09/2009 | 01194/09V94 |
| 1522 | V94-01621 | BL-2917 | | Nguyễn Văn Sĩ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/06/2010 | 24/06/2011 | 00733/10V94 |
| 1523 | V94-01622 | | Tuyết Nhi 02 | Cty TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 03/03/2008 | 03/03/2009 | 00435/08V94 |
| 1524 | V94-01623 | | | Nguyễn Minh Đương | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/03/2008 | 03/09/2008 | 00436/08V94 |
| 1525 | V94-01624 | BL- 2919 | | Nguyễn Văn Thời | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/12/2009 | 21/12/2010 | 03108/09V94 |
| 1526 | V94-01625 | BL-2920 | | Nguyễn Văn Thật | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 19/01/2011 | 19/01/2012 | 00214/11V94 |
| 1527 | V94-01626 | BL:2913 | | Phan Thanh Tân | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 21/11/2011 | 21/11/2012 | 01577/11V94 |
| 1528 | V94-01627 | BL-2914 | | Lương Văn Tiến | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 08/06/2012 | 08/06/2013 | 00568/12V94 |
| 1529 | V94-01628 | BL- 2915 | | Nguyễn Văn Hồ | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/11/2012 | 28/11/2013 | 01182/12V94 |
| 1530 | V94-01629 | BL:-2922 | | Nguyễn Thanh Dễ | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/10/2009 | 13/04/2010 | 02753/09V94 |
| 1531 | V94-01630 | | | Lê Quốc Việt | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 10/03/2008 | 10/09/2008 | 00473/08V94 |
| 1532 | V94-01631 | BL- 2951 | | Phan Văn Tư Em | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/04/2014 | 17/02/2015 | 00358/14V94 |
| 1533 | V94-01632 | | | Huỳnh Chí Nguyện | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 12/03/2008 | 13/09/2008 | 00496/08V94 |
| 1534 | V94-01633 | | | Nguyễn Văn Hoàng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/03/2008 | 12/09/2008 | 00498/08V94 |
| 1535 | V94-01634 | BL-0574 | | Huỳnh Thị Bấu | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 23/06/2014 | 23/06/2015 | 01857/14V68 |
| 1536 | V94-01635 | BL-2931 | BL-2931 | Lê Văn Tư | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 04/10/2010 | 04/10/2011 | 01107/10V94 |
| 1537 | V94-01636 | BL-2932 | BL-2932 | Nguyễn Hoàng Đảo | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01079/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1538 | V94-01637 | | | Nguyễn Văn Bình | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/03/2008 | 17/09/2008 | 00515/08V94 |
| 1539 | V94-01638 | | BL- | Cao Văn Khải | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00654/09V94 |
| 1540 | V94-01639 | | | Võ Công Tuấn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/03/2008 | 17/09/2008 | 00522/08V94 |
| 1541 | V94-01640 | BL:2952 | | Trương Văn Cuộc | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 13/10/2009 | 13/10/2010 | 02757/09V94 |
| 1542 | V94-01641 | BL- 2933 | | Hồ Văn Tải | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/01/2009 | 22/01/2010 | 00052/09V83 |
| 1543 | V94-01642 | BL-2934 | | Võ Văn Chiến | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 19/11/2012 | 19/11/2013 | 01138/12V94 |
| 1544 | V94-01643 | | | Đặng Đồng Chí | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/06/2010 | 29/06/2011 | 00743/10V94 |
| 1545 | V94-01644 | BL:2937 | | Nguyễn Văn Láng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 13/03/2014 | 30/12/2014 | 00231/14V94 |
| 1546 | V94-01645 | BL:2936 | | Lê Văn Đây | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/12/2013 | 27/11/2014 | 00962/13V94 |
| 1547 | V94-01647 | | | Huỳnh Văn Đáp | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/03/2008 | 24/09/2008 | 00550/08V94 |
| 1548 | V94-01648 | BL-2947 | | Đỗ Văn Hưỡng | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00189/11V94 |
| 1549 | V94-01649 | BL- 2948 | | Phạm Minh Dương | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/02/2014 | 12/11/2014 | 00166/14V94 |
| 1550 | V94-01650 | BL- 2955 | | Võ Văn Thì | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/02/2009 | 09/08/2009 | 00480/09V94 |
| 1551 | V94-01651 | BL-2956 | | Trần Quốc Khải | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 21/08/2014 | 31/01/2015 | 00671/14V94 |
| 1552 | V94-01652 | BL- 2957 | | Nguyễn Tấn Phùng | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 17/04/2014 | 10/04/2015 | 00332/14V94 |
| 1553 | V94-01653 | BL:2960 | | Nguyễn Đức Thuận | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/12/2011 | 21/12/2012 | 01766/11V94 |
| 1554 | V94-01654 | | | Nguyễn Văn Hải | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 10/04/2008 | 10/10/2008 | 00606/08V94 |
| 1555 | V94-01655 | | | Nguyễn Văn Hải | Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 10/04/2008 | 10/10/2008 | 00607/08V94 |
| 1556 | V94-01656 | BL- 2973 | | Lê Thị Bích Thuỷ | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/03/2011 | 18/03/2012 | 00518/11V94 |
| 1557 | V94-01657 | BL-2974 | | Lê Thị Bích Thuỷ | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/03/2011 | 18/03/2012 | 00517/11V94 |
| 1558 | V94-01658 | BL- 2975 | | Lê Thị Bích Thuỷ | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/03/2011 | 18/03/2012 | 00516/11V94 |
| 1559 | V94-01659 | BL-3113 | | Lê Thị Bích Thủy | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 13/06/2011 | 13/06/2012 | 00819/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1560 | V94-01660 | BL- 2980 | | Lê Thị Bích Thủy | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 05/03/2012 | 05/09/2012 | 00281/12V94 |
| 1561 | V94-01661 | BL- 2976 | | Lê Thị Bích Thủy | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 14/03/2012 | 14/03/2013 | 00309/12V94 |
| 1562 | V94-01662 | | | Trần Trung Dương | TT NGan Dừa, Huyện Hồng Dân | 10/04/2008 | 10/10/2008 | 00614/08V94 |
| 1563 | V94-01663 | BL-2500 | BL-2500 | Hồ Văn Quận | , Huyện Hồng Dân | 11/04/2008 | 11/10/2008 | 00616/08V94 |
| 1564 | V94-01664 | BL 1782 | BL 1782 | Đinh Văn Hùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/06/2011 | 13/06/2012 | 00823/11V94 |
| 1565 | V94-01665 | BL-2970 | | Nguyễn Văn Tâm | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 24/04/2013 | 24/04/2014 | 00348/13V94 |
| 1566 | V94-01666 | BL- 2968 | | Nguyễn Văn An | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 24/04/2013 | 24/04/2014 | 00357/13V94 |
| 1567 | V94-01667 | BL- 2966 | | Nguyễn Văn Giới | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/04/2012 | 14/04/2013 | 00412/12V94 |
| 1568 | V94-01668 | BL-2967 | | Nguyễn Văn Thôi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/04/2014 | 24/04/2015 | 00355/14V94 |
| 1569 | V94-01669 | | | Trương Văn Quốc | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 09/04/2008 | 18/10/2008 | 00649/08V94 |
| 1570 | V94-01670 | | | Nguyễn Văn Hiền | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/04/2008 | 18/10/2008 | 00650/08V94 |
| 1571 | V94-01671 | | | Nguyễn Văn Triều | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/04/2008 | 18/10/2008 | 00651/08V94 |
| 1572 | V94-01672 | BL- 3015 | | Trương Văn Vinh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00069/12V94 |
| 1573 | V94-01673 | | | Huỳnh Kim Xứng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 18/05/2009 | 18/11/2009 | 01813/09V94 |
| 1574 | V94-01674 | | | Phạm Văn Lượm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 18/04/2008 | 18/10/2008 | 00657/08V94 |
| 1575 | V94-01675 | BL 0471 | BL 0471 | Châu Văn Hơn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 13/05/2009 | 13/11/2009 | 01796/09V94 |
| 1576 | V94-01676 | | | Huỳnh Kim Dung | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 21/04/2008 | 21/10/2008 | 00670/08V94 |
| 1577 | V94-01677 | | | Lê Văn Ngọc | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/04/2008 | 24/10/2008 | 00706/08V94 |
| 1578 | V94-01678 | | | Phạm Văn Lập | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/04/2008 | 24/10/2008 | 00707/08V94 |
| 1579 | V94-01679 | BL:2991 | | Nguyễn Văn Long | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 30/01/2012 | 30/01/2013 | 00101/12V94 |
| 1580 | V94-01680 | BL- 2985 | | Nguyễn Văn Khúc | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/03/2014 | 26/02/2015 | 00236/14V94 |
| 1581 | V94-01681 | | | Nguyễn Văn Tân | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/04/2008 | 24/10/2008 | 00710/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1582 | V94-01682 | | | Huỳnh Hoàng Ca | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/04/2008 | 24/10/2008 | 00711/08V94 |
| 1583 | V94-01683 | BL- 3004 | | Mã So | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 28/02/2012 | 28/02/2013 | 00255/12V94 |
| 1584 | V94-01684 | | | Tiêu Văn Khạt | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00719/08V94 |
| 1585 | V94-01685 | | | Tiêu Văn Khạt | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00720/08V94 |
| 1586 | V94-01686 | BL- 2990 | | Ngô Thanh Lâm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/04/2012 | 19/04/2013 | 00391/12V94 |
| 1587 | V94-01687 | BL-2987 | | Nguyễn Văn Phương | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/04/2014 | 24/04/2015 | 00348/14V94 |
| 1588 | V94-01688 | BL:3000 | | Lữ Thanh Long | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/11/2008 | 04/05/2009 | 04958/08V94 |
| 1589 | V94-01689 | BL:3001 | | Lữ Thanh Long | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/11/2008 | 04/05/2009 | 04957/08V94 |
| 1590 | V94-01690 | BL- 3012 | | Nguyễn Thanh Kiệm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/06/2010 | 29/06/2011 | 00746/10V94 |
| 1591 | V94-01691 | BL:2011 | | Trần Quốc Chung | Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 06/12/2011 | 06/12/2012 | 01701/11V94 |
| 1592 | V94-01692 | | | Nguyển Văn Chử | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 29/04/2008 | 29/10/2008 | 00727/08V94 |
| 1593 | V94-01693 | BL-0176 | BL-0176 | Trần Văn Tuấn | Vĩnh Phú tây, Huyện Phước Long | 25/07/2013 | 22/05/2014 | 00572/13V94 |
| 1594 | V94-01694 | | | Tô Đoàn Kết | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/04/2008 | 29/10/2008 | 00738/08V94 |
| 1595 | V94-01695 | BL:3365 | | Lý Thanh Nam | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 30/01/2012 | 30/01/2013 | 00104/12V94 |
| 1596 | V94-01696 | | | Lý Thanh Nam | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 02/05/2008 | 02/11/2008 | 00746/08V94 |
| 1597 | V94-01697 | | | Lý Văn Mảnh | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 02/05/2008 | 02/11/2008 | 00747/08V94 |
| 1598 | V94-01698 | BL-3002 | | Bùi Thành Công | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 10/09/2014 | 06/08/2015 | 00713/14V94 |
| 1599 | V94-01700 | BL:3007 | | Kiều Long Tân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/08/2009 | 07/02/2010 | 02327/09V94 |
| 1600 | V94-01701 | | | Trần Thị út Nhỏ | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 08/05/2008 | 08/11/2008 | 00775/08V94 |
| 1601 | V94-01702 | | | Trần Thị út Nhỏ | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 08/05/2008 | 08/11/2008 | 00776/08V94 |
| 1602 | V94-01703 | | | Trần Thị út Nhỏ | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 08/05/2008 | 08/11/2008 | 00777/08V94 |
| 1603 | V94-01704 | BL:3075 | | Võ Văn Lỳ | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 27/03/2009 | 27/03/2010 | 01184/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1604 | V94-01705 | BL-3077 | | Trương Văn Lành | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00067/12V94 |
| 1605 | V94-01706 | BL-3076 | | Trương Văn Thanh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/03/2009 | 27/03/2010 | 01183/09V94 |
| 1606 | V94-01707 | BL- 3023 | | Tống Văn Ngân | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 09/03/2010 | 09/09/2010 | 00337/10V94 |
| 1607 | V94-01708 | BL-3035 | | Cù Văn Rỏ | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 28/11/2012 | 07/06/2013 | 01181/12V94 |
| 1608 | V94-01709 | | | Trần Thị Hằng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/05/2008 | 09/11/2008 | 00786/08V94 |
| 1609 | V94-01710 | | Hoài Nhân | Quách văn Kía | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 09/05/2008 | 09/11/2008 | 00789/08V94 |
| 1610 | V94-01711 | | | Đoàn Thanh Liêm | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 09/05/2008 | 09/11/2008 | 00794/08V94 |
| 1611 | V94-01713 | | | Nguyễn Văn Sang | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 12/05/2008 | 12/11/2008 | 00806/08V94 |
| 1612 | V94-01714 | | | Tạ Văn Lâm | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 12/05/2008 | 12/11/2008 | 00807/08V94 |
| 1613 | V94-01715 | | | Huỳnh Quốc Hưng | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 12/05/2008 | 12/11/2008 | 00808/08V94 |
| 1614 | V94-01716 | BL-3026 | | Võ Văn Hiện | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/06/2009 | 02/06/2010 | 01907/09V94 |
| 1615 | V94-01717 | BL- 3028 | | Nguyễn Kim ủ | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2009 | 02/06/2010 | 01905/09V94 |
| 1616 | V94-01718 | BL- 3029 | | Nguyễn Văn Sáu | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 03/06/2009 | 05753/08V94 |
| 1617 | V94-01719 | BL-3027 | | Đoàn Văn Diển | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2009 | 02/06/2010 | 01906/09V94 |
| 1618 | V94-01720 | | | Chung Quốc Dũng | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 16/05/2008 | 16/11/2008 | 00840/08V94 |
| 1619 | V94-01722 | BL- 3063 | | Phan Chung Vui | Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 26/11/2008 | 26/05/2009 | 05682/08V94 |
| 1620 | V94-01723 | BL:3034 | | Nguyễn Văn Vững | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 14/08/2009 | 14/02/2010 | 02368/09V94 |
| 1621 | V94-01724 | | | Ngô Hoài Phong | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 20/05/2008 | 20/11/2008 | 00861/08V94 |
| 1622 | V94-01725 | BL:3167 | | Cao Văn ỵ | Thị Trấn Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/02/2011 | 22/02/2012 | 00361/11V94 |
| 1623 | V94-01726 | | | Chung Quốc Dũng | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 19/05/2008 | 20/11/2008 | 00869/08V94 |
| 1624 | V94-01727 | BL-2014 | | Nguyễn Văn Quận | , Huyện Vĩnh Lợi | 12/12/2012 | 12/12/2013 | 01540/12V83 |
| 1625 | V94-01728 | BL 1615 | BL 1615 | Đỗ Văn Hớn | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 30/06/2014 | 22/06/2015 | 00523/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1626 | V94-01729 | BL-0826 | BL-0826 | Lâm Minh Lý | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/02/2013 | 08/12/2013 | 00120/13V94 |
| 1627 | V94-01730 | BL-0002 | BL 0002 | Đào Văn Cơi | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 21/05/2008 | 21/11/2008 | 00892/08V94 |
| 1628 | V94-01731 | BL:3047 | | Lê Nhựt Thanh | tt Phước Long, Huyện Phước Long | 04/03/2010 | 04/03/2011 | 00299/10V94 |
| 1629 | V94-01732 | BL- 3056 | | Nguyễn Văn Thanh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/12/2012 | 04/12/2013 | 01214/12V94 |
| 1630 | V94-01733 | BL- 3057 | | Nguyễn Văn Thanh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/12/2012 | 16/11/2013 | 01213/12V94 |
| 1631 | V94-01734 | BL-3147 | | Nguyễn Thị Ngọc Hân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 10/06/2014 | 19/06/2015 | 00464/14V94 |
| 1632 | V94-01735 | BL- 3052 | | Lê Văn Hoài | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/07/2009 | 15/07/2010 | 02201/09V94 |
| 1633 | V94-01736 | BL-3402 | | Phan Văn Điện | Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 26/06/2009 | 26/06/2010 | 02058/09V94 |
| 1634 | V94-01737 | | | Lê Văn Hoà | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00907/08V94 |
| 1635 | V94-01738 | | | Lữ Hoàng Thại | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00908/08V94 |
| 1636 | V94-01739 | | | Phan Văn Trọn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00909/08V94 |
| 1637 | V94-01740 | | | Phạm Minh Kha | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00910/08V94 |
| 1638 | V94-01741 | | | Phan Văn Giới | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00911/08V94 |
| 1639 | V94-01742 | | | Nguyễn Thị Thắm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00912/08V94 |
| 1640 | V94-01743 | | | Phan Văn Đạm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00913/08V94 |
| 1641 | V94-01744 | | | Lê Văn Phong | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00914/08V94 |
| 1642 | V94-01745 | | | Trần Thái Hoàng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00596/09V94 |
| 1643 | V94-01746 | BL:3090 | | Lương Văn Bảnh | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/11/2014 | 22/10/2015 | 00857/14V94 |
| 1644 | V94-01748 | | | Hồng Văn Mao | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00922/08V94 |
| 1645 | V94-01749 | | | Nguyễn Văn Viễn | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00923/08V94 |
| 1646 | V94-01750 | BL- 1616 | | Nguyễn Văn Điện | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 22/05/2008 | 22/11/2008 | 00924/08V94 |
| 1647 | V94-01751 | BL- 3058 | | Nguyễn Văn Thuỳ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 22/09/2009 | 22/09/2010 | 02580/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1648 | V94-01752 | | | Trần Văn Hậu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00926/08V94 |
| 1649 | V94-01753 | | | Tạ Văn Đăng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00927/08V94 |
| 1650 | V94-01754 | | | Nguyễn Văn Ngân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00928/08V94 |
| 1651 | V94-01755 | BL-3104 | | Nguyễn Văn Tiếng | NInh Hòa, Huyện Hồng Dân | 02/04/2009 | 02/10/2009 | 01150/09V94 |
| 1652 | V94-01756 | | | Nguyễn Văn Chân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00930/08V94 |
| 1653 | V94-01757 | | | Tạ Văn Tới | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00931/08V94 |
| 1654 | V94-01758 | | | Phan Quốc Tuấn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00932/08V94 |
| 1655 | V94-01759 | BL-3385 | | Nguyễn Văn Phong | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 09/03/2009 | 09/03/2010 | 00735/09V94 |
| 1656 | V94-01761 | BL-3148 | | Phan Văn Đậm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/06/2014 | 11/06/2015 | 00472/14V94 |
| 1657 | V94-01762 | | | Phạm Văn Tùng | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00937/08V94 |
| 1658 | V94-01763 | | | Bùi Văn Lăng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2008 | 28/04/2009 | 04785/08V94 |
| 1659 | V94-01764 | | | Trần Thị Thúy | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00940/08V94 |
| 1660 | V94-01765 | BL-3168 | | Nguyễn Văn Phó | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 01/06/2009 | 01/12/2009 | 01895/09V94 |
| 1661 | V94-01766 | | | Nguyễn Thanh Bình | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00942/08V94 |
| 1662 | V94-01767 | | | Phạm Thị Huệ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00943/08V94 |
| 1663 | V94-01768 | | | Phạm Thị Huệ | TT Phươc Long, Huyện Phước Long | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00944/08V94 |
| 1664 | V94-01769 | | | Lê Thanh Hiền | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00947/08V94 |
| 1665 | V94-01770 | | | Võ Văn Sự | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00948/08V94 |
| 1666 | V94-01771 | | | Nguyễn Thanh Bình | Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00949/08V94 |
| 1667 | V94-01772 | BL- 3111 | | Trần Thị Chua | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 08/08/2011 | 08/08/2012 | 01010/11V94 |
| 1668 | V94-01773 | BL-3064 | | Hồ Văn Nghĩa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/02/2012 | 22/02/2013 | 00238/12V94 |
| 1669 | V94-01774 | | | Huỳnh Thanh Nhân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00952/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1670 | V94-01775 | BL-3436 | | Phan Văn Điệp | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00541/09V94 |
| 1671 | V94-01776 | | | Trần Minh Giới | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00954/08V94 |
| 1672 | V94-01777 | | | Nguyễn Minh Đương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00955/08V94 |
| 1673 | V94-01778 | | | Nguyễn Văn Tuyển | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00956/08V94 |
| 1674 | V94-01779 | | | Nguyễn Văn Cẩn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00957/08V94 |
| 1675 | V94-01780 | BL-3078 | | La Minh Cường | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/12/2011 | 15/12/2012 | 01736/11V94 |
| 1676 | V94-01781 | | | Trần Văn Nở | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00959/08V94 |
| 1677 | V94-01782 | | | Nguyễn Văn Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/05/2008 | 23/11/2008 | 00960/08V94 |
| 1678 | V94-01783 | BL- 3082 | | Huỳnh Văn Trinh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01510/09V94 |
| 1679 | V94-01784 | BL- 3081 | | Đoàn Văn Đực | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00313/14V94 |
| 1680 | V94-01785 | BL-3085 | | Nguyễn Thị Hạnh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 10/02/2012 | 10/02/2013 | 00171/12V94 |
| 1681 | V94-01787 | BL:3071 | | Lê Minh Châu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/04/2010 | 07/04/2011 | 00461/10V94 |
| 1682 | V94-01788 | | | Lê Minh Cảnh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 27/05/2008 | 27/11/2008 | 00992/08V94 |
| 1683 | V94-01789 | | | Nguyễn Văn Phượng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/05/2008 | 29/11/2008 | 01002/08V94 |
| 1684 | V94-01790 | | | Đỗ Văn Minh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/05/2008 | 29/11/2008 | 01003/08V94 |
| 1685 | V94-01791 | BL- 3066 | | Lý Quốc Trưỡng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 05/01/2009 | 05/07/2009 | 00268/09V94 |
| 1686 | V94-01792 | | | Trần Văn Non | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/05/2008 | 29/11/2008 | 01005/08V94 |
| 1687 | V94-01793 | BL:3150 | | Trần Văn Núi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/03/2012 | 29/03/2013 | 00359/12V94 |
| 1688 | V94-01794 | | | Đỗ Hận Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/05/2008 | 29/11/2008 | 01007/08V94 |
| 1689 | V94-01795 | BL-3072 | | Võ Văn Mộng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/11/2012 | 22/11/2013 | 07384/12S69 |
| 1690 | V94-01796 | BL | | Trần Văn Mến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 28/05/2008 | 29/11/2008 | 01013/08V94 |
| 1691 | V94-01797 | BL-3092 | | Lê Văn Hai | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00647/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1692 | V94-01798 | BL- 3083 | | Nguyễn Văn Hai | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01290/11V94 |
| 1693 | V94-01799 | | | Trần Trung Lễ | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 28/05/2008 | 30/11/2008 | 01021/08V94 |
| 1694 | V94-01800 | | | Huỳnh Văn Đông | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01022/08V94 |
| 1695 | V94-01801 | | | Huỳnh Văn Đông | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01023/08V94 |
| 1696 | V94-01802 | BL- 3087 | | Lê Minh Đường | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05928/08V94 |
| 1697 | V94-01803 | | | Lê Minh Vương | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01030/08V94 |
| 1698 | V94-01804 | BL- 3093 | | Nguyễn Văn Kiên | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05929/08V94 |
| 1699 | V94-01805 | BL-3122 | | Cao Minh Phước | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 15/04/2009 | 15/04/2010 | 01454/09V94 |
| 1700 | V94-01806 | | | Đòan Văn Đệ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/05/2008 | 30/11/2008 | 01033/08V94 |
| 1701 | V94-01807 | BL-3145 | | Võ Văn Hận | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/04/2009 | 21/04/2010 | 01524/09V94 |
| 1702 | V94-01808 | | | Nguyễn Văn Tôn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/05/2008 | 30/11/2008 | 01035/08V94 |
| 1703 | V94-01809 | BL- 3146 | | Hồ Ngọc Minh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/08/2013 | 16/07/2014 | 00652/13V94 |
| 1704 | V94-01810 | | | Dương Văn Chánh | tt Phước long, Huyện Phước Long | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01037/08V94 |
| 1705 | V94-01811 | BL-3128 | | Trần Văn Linh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/08/2011 | 10/08/2012 | 02657/11S69 |
| 1706 | V94-01813 | BL- 3129 | | Nguyễn Kỳ Tùng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01507/09V94 |
| 1707 | V94-01814 | | | Đăng Kim Son | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/05/2008 | 30/11/2008 | 01041/08V94 |
| 1708 | V94-01815 | BL-3134 | | Hùynh Thanh Tuấn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/12/2009 | 01/12/2010 | 02976/09V94 |
| 1709 | V94-01816 | BL:3133 | | Nguyễn Văn Vinh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/10/2012 | 18/10/2013 | 00989/12V94 |
| 1710 | V94-01817 | BL-3130 | | Nguyễn Kỳ Vỏng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00317/14V94 |
| 1711 | V94-01818 | | | Cao Thanh Tùng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01045/08V94 |
| 1712 | V94-01819 | BL- 3140 | | Nguyễn Văn Màu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02831/09V94 |
| 1713 | V94-01820 | BL- 3137 | | Nguyễn Văn Điền | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01506/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1714 | V94-01821 | BL-3143 | | Hứa Ngọc Điền | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00522/12V94 |
| 1715 | V94-01822 | | | Dương Lâm Trường | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01049/08V94 |
| 1716 | V94-01823 | | | Sử Văn Mận | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01050/08V94 |
| 1717 | V94-01824 | | | Lê Hòang Nhỏ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01051/08V94 |
| 1718 | V94-01825 | | | Trần Văn Pha | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/05/2008 | 30/11/2008 | 01052/08V94 |
| 1719 | V94-01826 | BL- 4851 | | Hồ Trung Cấp | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00385/09V94 |
| 1720 | V94-01827 | | | Nguyễn Xuân Em | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2008 | 02/12/2008 | 01060/08V94 |
| 1721 | V94-01828 | BL- 3088 | | Hồ Đồng Ba | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05930/08V94 |
| 1722 | V94-01829 | BL- 3094 | | Phạm Văn Tình | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05927/08V94 |
| 1723 | V94-01830 | BL-3086 | | Lê Minh Chương | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05926/08V94 |
| 1724 | V94-01831 | BL 0916 | BL 0916 | Lê Văn Mách | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/09/2009 | 16/03/2010 | 02530/09V94 |
| 1725 | V94-01832 | BL-3408 | | Dương Văn Văn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01513/09V94 |
| 1726 | V94-01833 | | | Đinh Thanh Dũng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/06/2008 | 05/12/2008 | 01091/08V94 |
| 1727 | V94-01834 | BL:4439 | | Nguyễn Văn Nhanh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 10/11/2009 | 10/11/2010 | 02881/09V94 |
| 1728 | V94-01835 | | | Nguyễn Văn Nhơn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/06/2008 | 05/12/2008 | 01093/08V94 |
| 1729 | V94-01836 | | | Trần Văn Tặng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/06/2008 | 05/12/2008 | 01094/08V94 |
| 1730 | V94-01837 | | | Hoàng Văn Ninh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/06/2008 | 05/12/2008 | 01095/08V94 |
| 1731 | V94-01838 | BL - 3166 | | Hồ Văn Hùng | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 13/02/2009 | 13/08/2009 | 00527/09V94 |
| 1732 | V94-01839 | BL-3206 | | Trần Văn Hùng | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 02/04/2009 | 02/10/2009 | 01151/09V94 |
| 1733 | V94-01840 | BL-3207 | | Trần Văn Dư | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 10/08/2012 | 10/08/2013 | 00776/12V94 |
| 1734 | V94-01841 | BL- 3164 | | Hồ Tấn Lực | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 21/11/2012 | 02/11/2013 | 01144/12V94 |
| 1735 | V94-01842 | BL- 3165 | | Hồ Hoàng Đệ | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 22/02/2012 | 22/02/2013 | 00237/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1736 | V94-01843 | | | Đỗ Văn Hiểu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01101/08V94 |
| 1737 | V94-01844 | BL-3202 | | Võ Văn Thành | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/05/2009 | 14/05/2010 | 02725/09S69 |
| 1738 | V94-01845 | BL- 3238 | | Huỳnh Văn Hí | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 26/01/2010 | 26/07/2010 | 00155/10V94 |
| 1739 | V94-01846 | | | Võ Văn Dũng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01105/08V94 |
| 1740 | V94-01847 | BL-3274 | | Nguyễn Văn Hóa | Phước Long, Huyện Hồng Dân | 18/09/2013 | 08/07/2014 | 00731/13V94 |
| 1741 | V94-01848 | | | Ngô Thanh Kha | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01107/08V94 |
| 1742 | V94-01849 | | | Nguyễn Thanh Long | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01104/08V94 |
| 1743 | V94-01850 | | | Ngô Thanh Dũ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01108/08V94 |
| 1744 | V94-01851 | | | Lê Văn Bạo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01110/08V94 |
| 1745 | V94-01852 | | | Võ Văn Lâm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01111/08V94 |
| 1746 | V94-01853 | | | Lưu Minh Trung | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01225/09V94 |
| 1747 | V94-01854 | BL- 3209 | | Phạm Văn Mười Hai | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/01/2010 | 07/07/2010 | 00058/10V94 |
| 1748 | V94-01855 | BL- 3196 | | Lê Thị Cầm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2009 | 21/07/2009 | 00412/09V94 |
| 1749 | V94-01856 | | | Lê Thị Ba | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01115/08V94 |
| 1750 | V94-01857 | | | Lê Văn Thắng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01116/08V94 |
| 1751 | V94-01858 | | | Võ Văn Hiệp | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01117/08V94 |
| 1752 | V94-01859 | BL-3109 | | Phạm Văn Nhàn | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 31/05/2012 | 31/05/2013 | 00542/12V94 |
| 1753 | V94-01860 | BL- 3240 | | Quách Thanh Quyển | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2014 | 28/12/2014 | 00510/14V94 |
| 1754 | V94-01861 | | | Nguyễn Anh Tú | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 05/06/2008 | 06/12/2008 | 01125/08V94 |
| 1755 | V94-01862 | | | Nhan Thanh Hùng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 05/06/2008 | 06/12/2008 | 01126/08V94 |
| 1756 | V94-01863 | BL-3096 | | Phạm Hoàng Khởi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 13/01/2014 | 16/04/2014 | 00042/14V94 |
| 1757 | V94-01864 | BL- 3062 | | Lê Minh Cảnh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 21/04/2014 | 24/04/2015 | 00350/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1758 | V94-01865 | | | Nguyễn Ngọc Minh | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 04/06/2008 | 06/12/2008 | 01131/08V94 |
| 1759 | V94-01866 | | | Phạm Văn Nghiệp | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01134/08V94 |
| 1760 | V94-01867 | BL- 3115 | BL-3115 | Dương Văn Tiến | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 12/05/2010 | 12/05/2011 | 00597/10V94 |
| 1761 | V94-01868 | | | Lý Hồng Thơi | An phúc, Huyện Đông Hải | 06/06/2008 | 06/12/2008 | 01137/08V94 |
| 1762 | V94-01869 | | | Lê Văn Dự | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 28/05/2008 | 09/12/2008 | 01141/08V94 |
| 1763 | V94-01870 | | | Lê Văn Bạch | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 10/06/2008 | 10/12/2008 | 01143/08V94 |
| 1764 | V94-01871 | | | Hứa Thanh Phong | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/06/2008 | 10/12/2008 | 01144/08V94 |
| 1765 | V94-01872 | | | Hứa Thanh Phong | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/06/2008 | 10/12/2008 | 01145/08V94 |
| 1766 | V94-01874 | | | Nguyễn Văn Tân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 10/06/2008 | 10/12/2008 | 01148/08V94 |
| 1767 | V94-01875 | | | Nguyễn Văn Châu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/05/2008 | 11/12/2008 | 01157/08V94 |
| 1768 | V94-01876 | BL 1989 | BL 1989 | Lương Văn Giàu | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 02/10/2014 | 19/07/2015 | 00765/14V94 |
| 1769 | V94-01877 | BL- | | Trần Văn Tuấn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/06/2008 | 11/12/2008 | 01159/08V94 |
| 1770 | V94-01878 | BL:3149 | | Lương Minh Tâm | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 13/01/2009 | 13/07/2009 | 00360/09V94 |
| 1771 | V94-01879 | | | Phạm Văn Đúng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 28/05/2008 | 11/12/2008 | 01161/08V94 |
| 1772 | V94-01880 | BL-3203 | BL- 3203 | Võ Văn Luân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/04/2010 | 13/04/2011 | 00477/10V94 |
| 1773 | V94-01881 | BL-3350 | | Trần Văn Ơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/01/2009 | 06/07/2009 | 00276/09V94 |
| 1774 | V94-01882 | | | Trần Ngọc Em | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/03/2009 | 19/09/2009 | 01131/09V94 |
| 1775 | V94-01883 | | | Phan Văn Thoại | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/06/2008 | 11/06/2009 | 01165/08V94 |
| 1776 | V94-01884 | | | Quách Văn Đề | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/06/2008 | 11/12/2008 | 01166/08V94 |
| 1777 | V94-01885 | BL-3510 | | Lê Văn Trãi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2009 | 17/06/2010 | 02002/09V94 |
| 1778 | V94-01886 | BL- | | Phạm Văn Vớt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/06/2008 | 11/06/2009 | 01168/08V94 |
| 1779 | V94-01887 | | | Lê Văn Lợi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/06/2008 | 11/06/2009 | 01169/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1780 | V94-01888 | BL:3155 | | Hà Văn Xem | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2011 | 09/09/2012 | 01101/11V94 |
| 1781 | V94-01889 | | | Phạm Văn Chào | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 11/06/2008 | 11/12/2008 | 01171/08V94 |
| 1782 | V94-01890 | BL-3182 | | Huỳnh Hữu Đức | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/07/2012 | 23/07/2013 | 03941/12S69 |
| 1783 | V94-01891 | BL-3192 | | Đặng Văn Thích | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00307/14V94 |
| 1784 | V94-01892 | | | Phạm Tuấn Em | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01174/08V94 |
| 1785 | V94-01893 | | | Đặng Thanh Mộng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01175/08V94 |
| 1786 | V94-01894 | | | Nguyễn Hữu Đức Vinh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01176/08V94 |
| 1787 | V94-01895 | BL- 3189 | | Huỳnh Thanh Nhi | Phước Long, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 13/07/2009 | 00361/09V94 |
| 1788 | V94-01896 | | | Lê Văn Trịnh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 28/06/2008 | 12/12/2008 | 01182/08V94 |
| 1789 | V94-01897 | | | Trần Dũng Sỹ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/06/2009 | 01183/08V94 |
| 1790 | V94-01898 | | | Lê Văn Hài | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/06/2008 | 12/06/2009 | 01184/08V94 |
| 1791 | V94-01899 | BL:3158 | | Hà VănLiêm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/10/2009 | 06/10/2010 | 02678/09V94 |
| 1792 | V94-01900 | BL- 3499 | | Võ Thành Nam | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 16/09/2010 | 16/09/2011 | 01040/10V94 |
| 1793 | V94-01901 | | | Quách Văn Oai | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01187/08V94 |
| 1794 | V94-01902 | | | Trương Hòang Giang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01189/08V94 |
| 1795 | V94-01903 | | | Đòan Văn Ngoan | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01190/08V94 |
| 1796 | V94-01904 | | | Trần Văn Chính | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/06/2009 | 01191/08V94 |
| 1797 | V94-01905 | BL-03210 | | Đặng Văn Đồng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/06/2012 | 22/06/2013 | 03188/12S69 |
| 1798 | V94-01906 | | | Tạ Văn Pháp | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01193/08V94 |
| 1799 | V94-01907 | | | Nguyễn Văn Tươi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01194/08V94 |
| 1800 | V94-01908 | BL:3211 | | Nguyễn Văn Ngàn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/01/2009 | 21/07/2009 | 00413/09V94 |
| 1801 | V94-01909 | | | Phạm Văn Thương Em | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01196/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1802 | V94-01910 | | | Trần Kim Sắc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01197/08V94 |
| 1803 | V94-01911 | | | Bùi Văn Ngự | Ninh Quới a, Huyện Hồng Dân | 22/05/2012 | 22/05/2013 | 00511/12V94 |
| 1804 | V94-01912 | | | Trần Văn Sử | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01199/08V94 |
| 1805 | V94-01913 | | | Đặng Văn Lên | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01200/08V94 |
| 1806 | V94-01914 | | | Hồ Hòai Hận | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01201/08V94 |
| 1807 | V94-01915 | | | Nguyễn Hồng Phúc | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/12/2008 | 01202/08V94 |
| 1808 | V94-01916 | | | Bùi Văn Lương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/06/2008 | 13/12/2008 | 01203/08V94 |
| 1809 | V94-01917 | | | Nguyễn Văn Quân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01204/08V94 |
| 1810 | V94-01918 | BL-3152 | | Trần Văn Đúa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/08/2012 | 10/08/2013 | 00777/12V94 |
| 1811 | V94-01919 | | | Bùi Văn Thiệt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01206/08V94 |
| 1812 | V94-01920 | | | Huỳnh Văn Thum | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01227/08V94 |
| 1813 | V94-01921 | | | Huỳnh Văn Đẩu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01228/08V94 |
| 1814 | V94-01922 | BL- 3208 | | Lê Hòang Liêm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/01/2009 | 21/07/2009 | 00411/09V94 |
| 1815 | V94-01923 | | | Đòan Hận Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01231/08V94 |
| 1816 | V94-01924 | | | Hùynh Văn Quì | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 13/12/2008 | 01232/08V94 |
| 1817 | V94-01925 | | | Danh Sơ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 12/06/2008 | 12/06/2009 | 01233/08V94 |
| 1818 | V94-01926 | | | Khưu Minh Hồng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01234/08V94 |
| 1819 | V94-01927 | | | Đòan Văn Cường | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01235/08V94 |
| 1820 | V94-01928 | | | Nguyễn Văn Hờn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01236/08V94 |
| 1821 | V94-01929 | BL:3513 | | Nguyễn Thị Nhanh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2010 | 08/01/2011 | 00067/10V94 |
| 1822 | V94-01930 | | | Lữ Văn Hải | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01238/08V94 |
| 1823 | V94-01931 | BL-3435 | | Trần Văn Nhiệm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00540/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1824 | V94-01932 | | | Phạm Văn Y | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01245/08V94 |
| 1825 | V94-01933 | | | Nguyễn Văn Cần | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01246/08V94 |
| 1826 | V94-01934 | | | Đỗ Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01247/08V94 |
| 1827 | V94-01935 | | | Võ Văn Mão | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01248/08V94 |
| 1828 | V94-01936 | | | Ngô Thanh Bình | Ninh hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01249/08V94 |
| 1829 | V94-01937 | | | Ngô Thanh Tuấn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01250/08V94 |
| 1830 | V94-01938 | | | Lê văn Tứ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01251/08V94 |
| 1831 | V94-01939 | | | Trần Văn Tú | Ninh quới, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01252/08V94 |
| 1832 | V94-01940 | BL- 3346 | | Trương Văn Gạo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/01/2009 | 06/07/2009 | 00275/09V94 |
| 1833 | V94-01941 | | | Trần Thị Thúy | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01254/08V94 |
| 1834 | V94-01942 | | | Hòang Văn Ba | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01255/08V94 |
| 1835 | V94-01943 | | | Nguyễn Thị Sẵng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01256/08V94 |
| 1836 | V94-01944 | | | Nguyễn Văn Mịnh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01257/08V94 |
| 1837 | V94-01945 | | | Trần Thị Lanh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01258/08V94 |
| 1838 | V94-01946 | | | Lê Văn Sáu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01259/08V94 |
| 1839 | V94-01947 | | | Trần Thanh Mộng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01260/08V94 |
| 1840 | V94-01948 | | | Lê Minh Thanh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01261/08V94 |
| 1841 | V94-01949 | | | Võ Văn Thi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01262/08V94 |
| 1842 | V94-01950 | | | Trần Văn Tùng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01263/08V94 |
| 1843 | V94-01951 | | | Nguyễn Văn Liến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01264/08V94 |
| 1844 | V94-01952 | | | Phạm Văn ẩn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01265/08V94 |
| 1845 | V94-01953 | | | Trần Quốc Thắng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01266/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1846 | V94-01954 | | | Lê Thị Vân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01267/08V94 |
| 1847 | V94-01955 | | | Trần Thị Hoàng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01268/08V94 |
| 1848 | V94-01956 | | | Lê Văn Tuấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01269/08V94 |
| 1849 | V94-01957 | | | Nguyễn Văn Lượng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01270/08V94 |
| 1850 | V94-01958 | | | Nguyễn Văn On | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01271/08V94 |
| 1851 | V94-01959 | | | Phan Văn Lời | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01272/08V94 |
| 1852 | V94-01960 | BL:3484 | | Lê Văn Nhàn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 26/06/2009 | 26/06/2010 | 02057/09V94 |
| 1853 | V94-01961 | | | Võ Minh Đương | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 28/05/2008 | 13/12/2008 | 01274/08V94 |
| 1854 | V94-01962 | | | Đặng Thị A | Phước Long, Huyện Phước Long | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01275/08V94 |
| 1855 | V94-01963 | | | Lê Kim Nhớ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01276/08V94 |
| 1856 | V94-01964 | | | Nguyễn Văn Thông | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01277/08V94 |
| 1857 | V94-01965 | | | Nguyễn Thanh Giang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01278/08V94 |
| 1858 | V94-01966 | | | Nguyễn Văn Rớt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01279/08V94 |
| 1859 | V94-01967 | | | Lê Văn Lập | Ninh hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01280/08V94 |
| 1860 | V94-01968 | | | Cao Văn Sữa | Ninh hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01281/08V94 |
| 1861 | V94-01969 | | | Phan Văn BôL | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01282/08V94 |
| 1862 | V94-01970 | | | Lê Văn Liền | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01283/08V94 |
| 1863 | V94-01971 | | | Nguyễn Thị Đậm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01284/08V94 |
| 1864 | V94-01972 | | | Võ Thị Gần | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01285/08V94 |
| 1865 | V94-01973 | | | Võ Văn Tính | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01286/08V94 |
| 1866 | V94-01974 | | | Nguyễn Văn Cận | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01287/08V94 |
| 1867 | V94-01975 | | | Phan Tấn Trọn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01288/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1868 | V94-01976 | | | Đoàn Văn Mạnh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01289/08V94 |
| 1869 | V94-01977 | | | Lâm Văn Khanh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01290/08V94 |
| 1870 | V94-01978 | | | Lê Văn Hùng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01291/08V94 |
| 1871 | V94-01979 | | | Nguyễn Thanh Võ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01292/08V94 |
| 1872 | V94-01980 | | | Trần Văn Thảo | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01293/08V94 |
| 1873 | V94-01981 | | | Nguyễ Hữu Tạo | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01294/08V94 |
| 1874 | V94-01982 | | | Trang Văn Hoá | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01295/08V94 |
| 1875 | V94-01983 | | | Đặng Văn Vọng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01296/08V94 |
| 1876 | V94-01984 | | | Ca Quốc Kiệt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01297/08V94 |
| 1877 | V94-01985 | | | Lê Văn Tèo | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01298/08V94 |
| 1878 | V94-01986 | | | Danh Diệu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01299/08V94 |
| 1879 | V94-01987 | | | Lê Văn Nghĩa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01300/08V94 |
| 1880 | V94-01988 | | | Danh Đành | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01301/08V94 |
| 1881 | V94-01989 | | | Võ Kỳ Em | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01302/08V94 |
| 1882 | V94-01990 | | | Danh Tâm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01303/08V94 |
| 1883 | V94-01991 | | | Võ Văn Đệ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01304/08V94 |
| 1884 | V94-01992 | | | Nguyễn Văn Thoảng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01305/08V94 |
| 1885 | V94-01993 | | | Nguyễn Thị Phận | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01306/08V94 |
| 1886 | V94-01994 | | | Trần Văn Chiểu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01307/08V94 |
| 1887 | V94-01995 | | | Nguyễn Văn út Em | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01308/08V94 |
| 1888 | V94-01996 | | | Lê Thị Ba Nhỏ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01309/08V94 |
| 1889 | V94-01997 | | | Danh Quân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/06/2009 | 01310/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1890 | V94-01998 | | | Nguyễn Văn Sớm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/06/2008 | 13/12/2008 | 01311/08V94 |
| 1891 | V94-01999 | BL-3161 | | Ngô Hoàng Dũng | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 05/09/2011 | 05/09/2012 | 03048/11S69 |
| 1892 | V94-02000 | | | Nguyễn Văn Đa | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/12/2008 | 01319/08V94 |
| 1893 | V94-02001 | | | Trần Trung Tính | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/12/2008 | 01320/08V94 |
| 1894 | V94-02002 | | | Trần út Em | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/12/2008 | 01321/08V94 |
| 1895 | V94-02003 | | | Nguyễn Văn Be | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/12/2008 | 01322/08V94 |
| 1896 | V94-02004 | BL- 3184 | | Nguyễn Văn Tình | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/07/2009 | 30/01/2010 | 02255/09V94 |
| 1897 | V94-02005 | | | Nguyễn Văn Ơn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/06/2009 | 01324/08V94 |
| 1898 | V94-02006 | | | Phạm Văn Đệ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/06/2009 | 01325/08V94 |
| 1899 | V94-02007 | | | Nguyễn Văn Duyên | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/06/2009 | 01326/08V94 |
| 1900 | V94-02008 | | | Lê Văn Đậm | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/12/2008 | 01327/08V94 |
| 1901 | V94-02009 | | | Lưu Tuấn Đạt | X. Phước Long, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/12/2008 | 01328/08V94 |
| 1902 | V94-02010 | | | Phạm Văn Đệ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/06/2009 | 01329/08V94 |
| 1903 | V94-02011 | | | Lê Tấn Lợi | Phong Thạnh tây A, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 16/06/2009 | 01330/08V94 |
| 1904 | V94-02013 | BL-3573 | | Nguyễn Văn Chân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 05976/08V94 |
| 1905 | V94-02015 | | | Lê Thị Thiện | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01339/08V94 |
| 1906 | V94-02016 | | | Nguyễn Văn Diễn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01340/08V94 |
| 1907 | V94-02017 | | | Nguyễn Thị Bích Loan | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01341/08V94 |
| 1908 | V94-02018 | | | Nguyễn Văn Trước | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01342/08V94 |
| 1909 | V94-02019 | | | Nguyễn Văn Cường Em | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01343/08V94 |
| 1910 | V94-02020 | | | Đòan Hận Em | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01344/08V94 |
| 1911 | V94-02021 | | | Trần Văn Chèo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01345/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1912 | V94-02022 | | | Hồ Phước Vinh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01346/08V94 |
| 1913 | V94-02023 | | | Phạm Văn Hùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01347/08V94 |
| 1914 | V94-02024 | | | Nguyễn Văn Ha | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01349/08V94 |
| 1915 | V94-02025 | | | Võ Văn Phùng | Nionh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01350/08V94 |
| 1916 | V94-02026 | | | Lê văn Đệ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01351/08V94 |
| 1917 | V94-02027 | | | Lê Văn Long | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01352/08V94 |
| 1918 | V94-02028 | | | Lê Văn Lựa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01353/08V94 |
| 1919 | V94-02029 | | | Lê Minh Nhựt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01354/08V94 |
| 1920 | V94-02030 | | | Danh Điệp | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01355/08V94 |
| 1921 | V94-02031 | | | Lê Văn Luỹ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01356/08V94 |
| 1922 | V94-02032 | | | Võ Văn Thái | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01357/08V94 |
| 1923 | V94-02033 | | | Trương Thị Bé Tư | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01358/08V94 |
| 1924 | V94-02034 | | | Trần Minh Quân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01359/08V94 |
| 1925 | V94-02035 | | | Dương Văn Thành | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01360/08V94 |
| 1926 | V94-02036 | | | Sử Văn ánh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01361/08V94 |
| 1927 | V94-02037 | | | Võ Thị Thuỷ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01362/08V94 |
| 1928 | V94-02038 | | | Đoàn Văn Hoa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01363/08V94 |
| 1929 | V94-02039 | | | Nguyễn Văn Tráng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 16/06/2008 | 17/12/2008 | 01364/08V94 |
| 1930 | V94-02040 | | | Trần Ngọc Phương | TT Phước long, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 17/12/2008 | 01365/08V94 |
| 1931 | V94-02041 | | | Nguyễn Phúc Thọ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 16/06/2008 | 17/12/2008 | 01366/08V94 |
| 1932 | V94-02042 | | | Võ Thành phương | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01367/08V94 |
| 1933 | V94-02043 | | | Đòan Văn Thưởng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01368/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1934 | V94-02044 | | | Nguyễn Thành Đô | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01369/08V94 |
| 1935 | V94-02045 | | | Mai Văn khóai | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 01/12/2009 | 05732/08V94 |
| 1936 | V94-02046 | | | Lê Văn Tân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01371/08V94 |
| 1937 | V94-02047 | | | Trần Văn Hội | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01372/08V94 |
| 1938 | V94-02048 | | | Võ Văn Liệt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/06/2009 | 01373/08V94 |
| 1939 | V94-02049 | | | Ngô Văn Động | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01374/08V94 |
| 1940 | V94-02050 | | | Nguyễn Thị Loan | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01375/08V94 |
| 1941 | V94-02051 | | | Phạm Văn Có | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01376/08V94 |
| 1942 | V94-02052 | | | Lê Văn Luỹ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01377/08V94 |
| 1943 | V94-02053 | | | Phạm Văn Khởi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01379/08V94 |
| 1944 | V94-02054 | | | Trần Văn Thuyền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2008 | 17/12/2008 | 01380/08V94 |
| 1945 | V94-02055 | BL- 3177 | | Trần Thanh Lăng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00339/11V94 |
| 1946 | V94-02056 | BL-3178 | BL-3178 | Lê Bích Dân | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/04/2014 | 21/04/2015 | 01004/14V68 |
| 1947 | V94-02057 | | | Nguyễn Văn Chung | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/06/2008 | 18/12/2008 | 01387/08V94 |
| 1948 | V94-02058 | | | Phạm Văn Luân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/06/2008 | 18/12/2008 | 01388/08V94 |
| 1949 | V94-02059 | | | Danh Nàng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01396/08V94 |
| 1950 | V94-02060 | | | Huỳnh Văn Thật | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01397/08V94 |
| 1951 | V94-02061 | | | Trần Văn Thức | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/02/2009 | 19/02/2010 | 00574/09V94 |
| 1952 | V94-02062 | | | Phạm Văn út | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01399/08V94 |
| 1953 | V94-02063 | | | Nguyễn Văn Diện | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01400/08V94 |
| 1954 | V94-02064 | | | Lê Văn Hoàng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01401/08V94 |
| 1955 | V94-02065 | | | Lâm Văn Mừng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01402/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1956 | V94-02066 | | | Võ Văn Hiểu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01403/08V94 |
| 1957 | V94-02067 | | | Tô Thanh Tạo | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01404/08V94 |
| 1958 | V94-02068 | | | Trần Minh Trí | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01405/08V94 |
| 1959 | V94-02069 | | | Lê Thị Phượng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01406/08V94 |
| 1960 | V94-02070 | | | Nguyễn Văn Tuẩn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01407/08V94 |
| 1961 | V94-02071 | | | Trần Văn Chư | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01408/08V94 |
| 1962 | V94-02072 | | | Lê Văn Trình | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01409/08V94 |
| 1963 | V94-02073 | | | Nguyễn Văn Khởi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01410/08V94 |
| 1964 | V94-02074 | | | Huỳnh Văn Thơi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01411/08V94 |
| 1965 | V94-02075 | | | Nguyễn Văn Khuyến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01412/08V94 |
| 1966 | V94-02076 | | | Nguyễn Văn Liêm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01413/08V94 |
| 1967 | V94-02077 | | | Ký Công Luận | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01414/08V94 |
| 1968 | V94-02078 | | | Trần Ngọc Điệp | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01419/08V94 |
| 1969 | V94-02079 | | | Nguyễn Văn Hùng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01420/08V94 |
| 1970 | V94-02080 | | | Nguyễn Thanh Tuấn | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01421/08V94 |
| 1971 | V94-02081 | | | Trần Văn Ghi | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2009 | 01423/08V94 |
| 1972 | V94-02082 | | | Võ Văn Phong | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01424/08V94 |
| 1973 | V94-02083 | | | Nguyễn Văn Hiếu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01425/08V94 |
| 1974 | V94-02084 | | | Nguyễn Văn Tàu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01426/08V94 |
| 1975 | V94-02085 | | | Lê Văn Sơn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01427/08V94 |
| 1976 | V94-02086 | | | Nguyễn Văn Xưa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01428/08V94 |
| 1977 | V94-02087 | | | Nguyễn Quốc Phen | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/06/2009 | 01429/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1978 | V94-02088 | | | Sử Văn út | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01430/08V94 |
| 1979 | V94-02089 | | | Thái Văn Bình | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01431/08V94 |
| 1980 | V94-02090 | | | Tạ Văn Thương | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01432/08V94 |
| 1981 | V94-02091 | | | Nguyễn Văn Lẹ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/06/2009 | 01433/08V94 |
| 1982 | V94-02092 | | | Sử Văn Trung | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01434/08V94 |
| 1983 | V94-02093 | BL-3224 | | Ngô Minh Dương | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/01/2009 | 19/07/2009 | 00399/09V94 |
| 1984 | V94-02094 | BL- 3223 | | Ngô Văn Phụng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/01/2009 | 19/07/2009 | 00398/09V94 |
| 1985 | V94-02095 | BL- 3225 | | Dương Văn Phú | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/01/2009 | 19/07/2009 | 00396/09V94 |
| 1986 | V94-02096 | BL-3226 | | Lê Văn Tuấn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00524/10V94 |
| 1987 | V94-02097 | BL- 3227 | | Lê Văn Em | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/01/2009 | 19/07/2009 | 00394/09V94 |
| 1988 | V94-02098 | BL- 3213 | | Quách Tỉnh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02334/09V94 |
| 1989 | V94-02099 | BL- 3230 | | Nguyễn Văn Mến | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 19/01/2009 | 19/07/2009 | 00395/09V94 |
| 1990 | V94-02100 | BL-3229 | | Nguyễn Văn Hiền | Phước Long, Thành phố Bạc Liêu | 07/03/2011 | 07/03/2012 | 00749/11S69 |
| 1991 | V94-02101 | BL-3228 | | Quách Thanh Toàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 22/10/2009 | 22/10/2010 | 06430/09S69 |
| 1992 | V94-02102 | BL:3232 | | Thềm Hoàng Ba | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/07/2009 | 22/07/2010 | 02239/09V94 |
| 1993 | V94-02103 | | | Hàng Văn Tính | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 19/06/2008 | 19/12/2008 | 01446/08V94 |
| 1994 | V94-02104 | BL-3235 | | Hồ Văn ảnh | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 04/10/2012 | 27/05/2013 | 00937/12V94 |
| 1995 | V94-02105 | | | Quách Văn Ghi | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/06/2009 | 01449/08V94 |
| 1996 | V94-02106 | | | Nguyễn Văn Xưa | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01450/08V94 |
| 1997 | V94-02107 | | | Phạm Văn Hơn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01451/08V94 |
| 1998 | V94-02108 | | | Nguyễn Văn Thẩm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01452/08V94 |
| 1999 | V94-02109 | | | trần Văn Nhanh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01453/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2000 | V94-02110 | | | Trần Văn út | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/06/2009 | 01454/08V94 |
| 2001 | V94-02111 | | | Nguyễn Văn Thua | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01455/08V94 |
| 2002 | V94-02112 | | | Nguyễn Văn Thua | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01456/08V94 |
| 2003 | V94-02113 | | | Tạ Văn Trường | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01457/08V94 |
| 2004 | V94-02114 | | | Tạ Văn Trường | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01458/08V94 |
| 2005 | V94-02115 | | | Tạ Văn Trường | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01459/08V94 |
| 2006 | V94-02116 | | | Trần Văn Thương | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01460/08V94 |
| 2007 | V94-02117 | | | Mai Việt Hoà | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01461/08V94 |
| 2008 | V94-02118 | | | Đào Đáng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/06/2009 | 01462/08V94 |
| 2009 | V94-02119 | | | Đặng Văn Danh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01463/08V94 |
| 2010 | V94-02120 | | | Phan Hồng Muôn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/06/2009 | 01464/08V94 |
| 2011 | V94-02121 | | | Phạm Văn Huy | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01465/08V94 |
| 2012 | V94-02122 | | | Hồ Văn út | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01466/08V94 |
| 2013 | V94-02123 | | | Ngô Xuân Chiều | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 20/06/2008 | 20/12/2008 | 01470/08V94 |
| 2014 | V94-02124 | | | Đòan Văn Đỉnh | Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01471/08V94 |
| 2015 | V94-02125 | | | Phan Văn Tắc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01472/08V94 |
| 2016 | V94-02126 | | | Ngô Minh Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01473/08V94 |
| 2017 | V94-02127 | | | Lý Hòai Vũ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01474/08V94 |
| 2018 | V94-02128 | | | Lâm Văn Bắc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01475/08V94 |
| 2019 | V94-02129 | | | Hồ Văn Nở | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01476/08V94 |
| 2020 | V94-02130 | | | Lê Trung Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01477/08V94 |
| 2021 | V94-02131 | BL-3314 | | Trần Minh Đấu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 31/12/2008 | 30/06/2009 | 06041/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2022 | V94-02132 | BL-3315 | | Trần Minh Đấu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00823/12V94 |
| 2023 | V94-02133 | BL-3316 | | Lê Văn Kiệt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 12/01/2009 | 12/07/2009 | 00323/09V94 |
| 2024 | V94-02134 | | | Lê Văn Kiệt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01481/08V94 |
| 2025 | V94-02135 | BL-0953 | | Lê Văn Kiệt | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 12/01/2009 | 12/07/2009 | 00322/09V94 |
| 2026 | V94-02136 | | | Trịnh Văn Nguyện | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01483/08V94 |
| 2027 | V94-02137 | | | Bùi Văn Dương | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01484/08V94 |
| 2028 | V94-02138 | | | Đòan Văn dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01485/08V94 |
| 2029 | V94-02139 | | | Ngô Minh Đòan | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01486/08V94 |
| 2030 | V94-02140 | | | Nguyễn Việt Chiều | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01487/08V94 |
| 2031 | V94-02141 | | | Nguyễn Văn Phụng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01488/08V94 |
| 2032 | V94-02142 | | | Ngô Văn Tấn | Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01489/08V94 |
| 2033 | V94-02143 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Phong Thạnh Tay B, Huyện Phước Long | 05/06/2008 | 23/12/2008 | 01490/08V94 |
| 2034 | V94-02144 | | | Nguyễn Văn Hầu | Phong Thạnh TâyB, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01491/08V94 |
| 2035 | V94-02145 | | | Nguyễn Văn Thum | Phước Long, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01492/08V94 |
| 2036 | V94-02146 | | | Nguyễn Minh Đương | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01493/08V94 |
| 2037 | V94-02147 | | | Nguyễn Hoàng Tùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01494/08V94 |
| 2038 | V94-02148 | | | Nguyễn Văn Tức | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01495/08V94 |
| 2039 | V94-02149 | | | Huỳnh Văn Na | Pnong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01496/08V94 |
| 2040 | V94-02150 | | | Lê Văn Hùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01497/08V94 |
| 2041 | V94-02151 | | | Ngô Trương Giang | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01498/08V94 |
| 2042 | V94-02152 | | | Lê Văn Dậu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01499/08V94 |
| 2043 | V94-02153 | | | Võ Văn tuấn | phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01500/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2044 | V94-02154 | | | Lê Minh Hùng | phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01501/08V94 |
| 2045 | V94-02155 | | | Trần Văn Hiền | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01502/08V94 |
| 2046 | V94-02156 | | | Trần Văn Hường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01503/08V94 |
| 2047 | V94-02157 | | | Nguyễn Văn Cường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01504/08V94 |
| 2048 | V94-02158 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/03/2009 | 23/09/2009 | 01141/09V94 |
| 2049 | V94-02159 | | | Lê Việt Em | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01506/08V94 |
| 2050 | V94-02160 | | | Võ Hồng Tiến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01507/08V94 |
| 2051 | V94-02161 | | | Lê Trọng Nguyễn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01508/08V94 |
| 2052 | V94-02162 | | | Đặng Minh Hùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01509/08V94 |
| 2053 | V94-02163 | | | Đặng Văn Hiếu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01510/08V94 |
| 2054 | V94-02164 | | | Đặng Minh Thảo | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01511/08V94 |
| 2055 | V94-02165 | | | Lê Văn Tươi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01512/08V94 |
| 2056 | V94-02166 | | | Từ Văn Tươi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01513/08V94 |
| 2057 | V94-02167 | | | Lê Quốc Khánh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01514/08V94 |
| 2058 | V94-02168 | | | Lê Văn Anh | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01515/08V94 |
| 2059 | V94-02169 | | | Nguyễn Văn Chiếu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01516/08V94 |
| 2060 | V94-02170 | | | Nguyễn khen Thưởng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01517/08V94 |
| 2061 | V94-02171 | | | la Văn Lâm | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01518/08V94 |
| 2062 | V94-02172 | | | Đặng Văn Luân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01519/08V94 |
| 2063 | V94-02173 | | | Huỳnh Văn kết | Phong Thạnh B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01520/08V94 |
| 2064 | V94-02174 | | | Nguyễn Văn Thuận | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01521/08V94 |
| 2065 | V94-02175 | | | Nguyễn Văn Đượm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01522/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2066 | V94-02176 | | | Từ Văn Khánh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01523/08V94 |
| 2067 | V94-02177 | | | Lý Văn Lến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01524/08V94 |
| 2068 | V94-02178 | | | Ngô Trường Giang | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01525/08V94 |
| 2069 | V94-02179 | | | Nguyễn Văn Khanh | Phopng Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01526/08V94 |
| 2070 | V94-02180 | | | Nguyễn Bé Hai | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01527/08V94 |
| 2071 | V94-02181 | | | Hùynh Nhật Linh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01528/08V94 |
| 2072 | V94-02182 | | | Nguyễn Minh Hải | Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01529/08V94 |
| 2073 | V94-02183 | | | Nguyễn Thanh Tuấn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01530/08V94 |
| 2074 | V94-02184 | | | Nguyễn Hòang Minh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01531/08V94 |
| 2075 | V94-02185 | | | Trương Văn Quyền | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01532/08V94 |
| 2076 | V94-02186 | | | Nguyễn Hữu Hội | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01533/08V94 |
| 2077 | V94-02187 | | | Võ Tấn Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01534/08V94 |
| 2078 | V94-02188 | | | Lê Công Trường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01535/08V94 |
| 2079 | V94-02189 | | | Đăng Minh Hưng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01536/08V94 |
| 2080 | V94-02190 | | | Trần Minh Tồng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01537/08V94 |
| 2081 | V94-02191 | | | Hồ Văn Nang | PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01538/08V94 |
| 2082 | V94-02192 | | | Nguyễn út Em | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01539/08V94 |
| 2083 | V94-02193 | | | Nguyễn Văn Khiêm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01540/08V94 |
| 2084 | V94-02194 | | | Phan Văn Nhọn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01541/08V94 |
| 2085 | V94-02195 | | | Từ Thị Bích | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01542/08V94 |
| 2086 | V94-02196 | | | Trần Văn Cường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01543/08V94 |
| 2087 | V94-02197 | | | Nguyễn Văn Giữ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01544/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2088 | V94-02198 | BL- 3310 | | Trần Minh Đấu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 31/12/2008 | 30/06/2009 | 06042/08V94 |
| 2089 | V94-02199 | | | Nguyễn Tấn út | Phong Thạnh, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01546/08V94 |
| 2090 | V94-02200 | | | Nguyễn Tấn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01547/08V94 |
| 2091 | V94-02201 | BL:3916 | | Võ Tấn Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 06/11/2009 | 06/11/2010 | 02869/09V94 |
| 2092 | V94-02202 | | | Nguyễn Hoàng Ny | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01549/08V94 |
| 2093 | V94-02203 | | | Trịnh Văn Hợp | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01550/08V94 |
| 2094 | V94-02204 | | | Đặng Minh Huệ | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01551/08V94 |
| 2095 | V94-02205 | | | Nguyễn Trung Trực | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01552/08V94 |
| 2096 | V94-02206 | | | Nguyễn Văn Đạt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01553/08V94 |
| 2097 | V94-02207 | | | Nguyễn Văn Quân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01554/08V94 |
| 2098 | V94-02208 | | | Trần Văn Nữa | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01555/08V94 |
| 2099 | V94-02209 | | | Lê Văn Hai | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01556/08V94 |
| 2100 | V94-02210 | | | Huỳnh Thị Hồng Sương | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01557/08V94 |
| 2101 | V94-02211 | | | Hà Minh Quân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01558/08V94 |
| 2102 | V94-02212 | BL-3902 | | Xa Thị Mỹ Tiên | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 02/03/2009 | 03/09/2009 | 00686/09V94 |
| 2103 | V94-02213 | | | Phạm Văn Vũ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01560/08V94 |
| 2104 | V94-02214 | | | Phạm Văn Hùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01561/08V94 |
| 2105 | V94-02215 | | | Trần Thị Bảy | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01562/08V94 |
| 2106 | V94-02216 | | | Đỗ Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01563/08V94 |
| 2107 | V94-02217 | | | Phạm Văn Ngon | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01564/08V94 |
| 2108 | V94-02218 | | | Võ Văn Tiến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/06/2009 | 01565/08V94 |
| 2109 | V94-02219 | | | Trần Văn Nghề | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01566/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2110 | V94-02220 | | | Lâm Văn Hải | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/06/2008 | 23/12/2008 | 01567/08V94 |
| 2111 | V94-02222 | | | Nguyễn Văn Ninh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01582/08V94 |
| 2112 | V94-02223 | | | Bùi Thị Nhãn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01583/08V94 |
| 2113 | V94-02224 | | | Nguyễn Văn Tái | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01584/08V94 |
| 2114 | V94-02225 | | | Nguyễn Văn Thu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01585/08V94 |
| 2115 | V94-02226 | | | Trương Văn Bằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01586/08V94 |
| 2116 | V94-02227 | | | Trương Văn Hôn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01587/08V94 |
| 2117 | V94-02228 | | | Võ Văn Nghiệp | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01588/08V94 |
| 2118 | V94-02229 | | | Dương Văn Hẩu | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01590/08V94 |
| 2119 | V94-02230 | | | Nguyễn Văn Triều | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01591/08V94 |
| 2120 | V94-02231 | | | Nguyễn Văn Mặt | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01592/08V94 |
| 2121 | V94-02232 | | | Đặng Minh Tân | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01593/08V94 |
| 2122 | V94-02233 | | | Mai Hồng Nhã | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01594/08V94 |
| 2123 | V94-02234 | | | Nguyễn Văn Hạt | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01595/08V94 |
| 2124 | V94-02235 | | | Nguyễn Văn Trường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01596/08V94 |
| 2125 | V94-02236 | | | Trần Ngọc Đàn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 05/06/2008 | 24/06/2009 | 01597/08V94 |
| 2126 | V94-02237 | | | Trần Văn Đoàn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01598/08V94 |
| 2127 | V94-02238 | | | Lê Văn Chơi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01599/08V94 |
| 2128 | V94-02239 | | | Huỳnh Văn Sê | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01600/08V94 |
| 2129 | V94-02240 | | | Huỳnh Văn Sê | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01601/08V94 |
| 2130 | V94-02241 | | | Lê Văn Cường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01602/08V94 |
| 2131 | V94-02242 | | | Đỗ Minh Cường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01603/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2132 | V94-02243 | | | Châu Văn Kiệt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01604/08V94 |
| 2133 | V94-02244 | | | Trần Văn Thốc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01605/08V94 |
| 2134 | V94-02245 | | | Nguyễn Văn Thi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01606/08V94 |
| 2135 | V94-02246 | BL-4023 | | Huỳnh Nhân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/07/2009 | 23/07/2010 | 02243/09V94 |
| 2136 | V94-02247 | | | Phạm Văn Chà | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01608/08V94 |
| 2137 | V94-02248 | | | Lê Văn Khải | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01609/08V94 |
| 2138 | V94-02249 | | | Phan Văn Đậu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01610/08V94 |
| 2139 | V94-02250 | | | Lê Văn Tệt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01611/08V94 |
| 2140 | V94-02251 | | | Trương văn Có | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01612/08V94 |
| 2141 | V94-02252 | | | Phan Minh Đa | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01613/08V94 |
| 2142 | V94-02254 | | | Mai Văn Phương | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01615/08V94 |
| 2143 | V94-02255 | | | Trần Văn Chiến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01616/08V94 |
| 2144 | V94-02256 | | | Nguyễn Hoàng Phúc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01617/08V94 |
| 2145 | V94-02257 | BL:3746 | | Châu Hoàng Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00252/11V94 |
| 2146 | V94-02258 | | | Nguyễn Văn Chiến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/12/2008 | 01619/08V94 |
| 2147 | V94-02259 | | | Nguyễn Văn Bé | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01620/08V94 |
| 2148 | V94-02260 | | | Trần Thanh Giao | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01621/08V94 |
| 2149 | V94-02261 | | | Phạm Văn Tần | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/06/2008 | 24/06/2009 | 01622/08V94 |
| 2150 | V94-02262 | BL-3295 | | Huỳnh Thanh Liêm | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 17/06/2009 | 17/12/2009 | 03399/09S69 |
| 2151 | V94-02263 | | | Phạm Văn út | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 25/06/2008 | 25/06/2009 | 01630/08V94 |
| 2152 | V94-02264 | BL- 3323 | | Phạm Văn Nhiều | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 08/06/2009 | 08/12/2009 | 01940/09V94 |
| 2153 | V94-02265 | | | Nguyễn Thanh Trung | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/12/2008 | 31/12/2009 | 01632/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2154 | V94-02266 | | | Lương Thị Tuyền | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01634/08V94 |
| 2155 | V94-02267 | BL - 3297 | | Nguyễn Văn Thế | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 16/03/2009 | 16/09/2009 | 01105/09V94 |
| 2156 | V94-02268 | BL- 3294 | | Lê Văn Liệt | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 03/03/2009 | 03/09/2009 | 00707/09V94 |
| 2157 | V94-02269 | | | Đặng Minh Hiền | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01640/08V94 |
| 2158 | V94-02270 | | | Huỳnh Thẳng Băng | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01641/08V94 |
| 2159 | V94-02271 | | | Trần Văn Nhi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01644/08V94 |
| 2160 | V94-02272 | | | Lê Văn Giang | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01645/08V94 |
| 2161 | V94-02273 | | | Lê Thị Hồng Thắm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01646/08V94 |
| 2162 | V94-02274 | BL-3462 | | Nguyễn Văn Thanh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 14/05/2014 | 08/01/2015 | 00390/14V94 |
| 2163 | V94-02275 | BL-3453 | | Lê Văn Bình | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/01/2013 | 08/01/2014 | 00033/13V94 |
| 2164 | V94-02276 | | | Âu Cảo Kía | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01649/08V94 |
| 2165 | V94-02277 | | | Âu Cảo Kía | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01650/08V94 |
| 2166 | V94-02278 | | | Trương Thị Mối | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01651/08V94 |
| 2167 | V94-02279 | | | Lưu én | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01652/08V94 |
| 2168 | V94-02280 | | | Ngô Văn Sía | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01653/08V94 |
| 2169 | V94-02281 | BL-3478 | | Trương Long Khung | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01077/10V94 |
| 2170 | V94-02282 | | | Trương Long Khung | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01655/08V94 |
| 2171 | V94-02283 | | | Phạm Văn Trung | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01656/08V94 |
| 2172 | V94-02284 | | | Trần Văn Nghĩa | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01657/08V94 |
| 2173 | V94-02285 | BL-3463 | | Huỳnh Văn Tài | Vĩnh Lộc"A", Huyện Hồng Dân | 06/06/2012 | 06/06/2013 | 02854/12V67 |
| 2174 | V94-02286 | BL-3446 | | Lê Văn Cần | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/12/2011 | 22/12/2012 | 04992/11S69 |
| 2175 | V94-02287 | BL-3448 | | Lê Văn Cần | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/07/2009 | 10/07/2010 | 02131/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2176 | V94-02288 | BL- 3465 | | Ngô Văn Dân | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 01/03/2010 | 01/03/2011 | 00266/10V94 |
| 2177 | V94-02289 | BL-3471 | | Dương Minh Sang | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 01/06/2012 | 01/06/2013 | 01499/12V68 |
| 2178 | V94-02290 | BL-3477 | | Nguyễn Việt Hồng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/01/2010 | 22/01/2011 | 00142/10V94 |
| 2179 | V94-02291 | BL-3475 | | Ông Thị Linh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/10/2009 | 27/10/2010 | 02815/09V94 |
| 2180 | V94-02293 | BL-0178 | BL-0178 | Cao Văn Khén | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/01/2014 | 14/09/2014 | 00085/14V94 |
| 2181 | V94-02294 | | | Âu Cảo Kía | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01672/08V94 |
| 2182 | V94-02295 | | | Nguyễn Văn Trận | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01673/08V94 |
| 2183 | V94-02296 | | | Trần Dũng Thắng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01674/08V94 |
| 2184 | V94-02297 | | | Lê Văn Khởi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/06/2009 | 01675/08V94 |
| 2185 | V94-02298 | | | Lê Mỹ Xuyên | Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01676/08V94 |
| 2186 | V94-02299 | | | Trịnh Thị Thuỳ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01677/08V94 |
| 2187 | V94-02300 | | | Nguyễn Hiền Long | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/06/2008 | 26/12/2008 | 01678/08V94 |
| 2188 | V94-02301 | BL-3464 | BL-3464 | Nguyễn Văn Thẳng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 28/04/2011 | 28/04/2012 | 00685/11V94 |
| 2189 | V94-02302 | | | Nguyễn Thâm Anh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01680/08V94 |
| 2190 | V94-02303 | | | Nguyễn Quốc Thắng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/06/2009 | 01681/08V94 |
| 2191 | V94-02304 | | | Nguyễn Văn Nát | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01682/08V94 |
| 2192 | V94-02305 | | | Nông Văn Liền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01683/08V94 |
| 2193 | V94-02306 | BL- 3648 | | Trần Văn Chuyển | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 20/06/2012 | 20/06/2013 | 00609/12V94 |
| 2194 | V94-02307 | BL-3472 | | Nguyễn Hoàng Vũ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2009 | 15/06/2010 | 03066/09V94 |
| 2195 | V94-02308 | BL- 3443 | | Lê Văn Mừng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00671/09V94 |
| 2196 | V94-02309 | BL-3469 | | Lê Văn Hai | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/07/2012 | 30/07/2013 | 00732/12V94 |
| 2197 | V94-02310 | BL-3473 | | Trần Văn Công | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2009 | 15/06/2010 | 03063/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2198 | V94-02311 | BL-3476 | | Lê Văn Vũ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/07/2012 | 30/07/2013 | 00731/12V94 |
| 2199 | V94-02312 | | | Nguyễn Văn Tiên | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01690/08V94 |
| 2200 | V94-02313 | | | Trần Văn Mừng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01691/08V94 |
| 2201 | V94-02314 | | | Trần Văn Bình | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01692/08V94 |
| 2202 | V94-02315 | | | Trần Văn Vũ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01693/08V94 |
| 2203 | V94-02316 | | | Trần Trung Nguyên | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01694/08V94 |
| 2204 | V94-02317 | | | Võ Minh Chánh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01695/08V94 |
| 2205 | V94-02318 | | | Võ Hòang Mến | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01696/08V94 |
| 2206 | V94-02319 | | | Lê Thành Công | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01697/08V94 |
| 2207 | V94-02320 | BL- 3395 | | Trần Thanh Tùng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 12/11/2009 | 12/11/2010 | 02893/09V94 |
| 2208 | V94-02321 | | | Kiều Văn Hồng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/06/2009 | 01702/08V94 |
| 2209 | V94-02322 | | | Đặng Thị Lẹ | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01705/08V94 |
| 2210 | V94-02323 | | | Lê Văn Bạc | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01706/08V94 |
| 2211 | V94-02324 | | | Từ Minh Tâm | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01707/08V94 |
| 2212 | V94-02325 | | | Lê Thanh Hùng | Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01708/08V94 |
| 2213 | V94-02326 | | | Nguyễn Văn Hoàng | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01709/08V94 |
| 2214 | V94-02327 | | | Phan Quốc Đạt | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01713/08V94 |
| 2215 | V94-02328 | | | Lê Văn Bò | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/06/2009 | 01714/08V94 |
| 2216 | V94-02329 | | | Phan Văn Đề | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/06/2009 | 01715/08V94 |
| 2217 | V94-02330 | | | Nguyễn Văn Hiền | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/06/2009 | 01716/08V94 |
| 2218 | V94-02331 | | | Lê Văn Tính | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01717/08V94 |
| 2219 | V94-02332 | | | Võ Văn Đen | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01718/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2220 | V94-02333 | | | Nguyễn Văn Đỏ | Ninh Quới a, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01719/08V94 |
| 2221 | V94-02334 | | | Phạm Văn Dọng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/06/2009 | 01720/08V94 |
| 2222 | V94-02335 | | | Đỗ Quốc Hận | Vĩnh Phú Đông, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01722/08V94 |
| 2223 | V94-02336 | | | Võ Văn Hiểu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01721/08V94 |
| 2224 | V94-02337 | | | Đinh Văn Bình | Ninh Quới a, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01723/08V94 |
| 2225 | V94-02338 | | | Đỗ Văn Hùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01724/08V94 |
| 2226 | V94-02339 | | | Phạm Văn Ngum | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01725/08V94 |
| 2227 | V94-02340 | | | Cù Văn Trận | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01726/08V94 |
| 2228 | V94-02341 | | | Nguyễn Văn Vinh | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01727/08V94 |
| 2229 | V94-02342 | | | Nguyễn Văn Phó | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01728/08V94 |
| 2230 | V94-02343 | | | Lê văn Hòang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01729/08V94 |
| 2231 | V94-02344 | | | Trần Văn Mến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01730/08V94 |
| 2232 | V94-02346 | | | Đỗ Quốc Hận | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01732/08V94 |
| 2233 | V94-02347 | | | Nguyễn Thị Hường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01733/08V94 |
| 2234 | V94-02348 | | | Nguyễn Thị Bé Tư | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01257/11V94 |
| 2235 | V94-02349 | | | Nguyễn Văn Khương | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01735/08V94 |
| 2236 | V94-02350 | | | Trần Văn Tám | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01736/08V94 |
| 2237 | V94-02351 | | | Trần Văn Chung | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01737/08V94 |
| 2238 | V94-02352 | | | Nguyễn Văn Quận | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/06/2008 | 27/12/2008 | 01738/08V94 |
| 2239 | V94-02353 | | | Trần Quất Tỏan | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01739/08V94 |
| 2240 | V94-02354 | | | Thái Văn Sơn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01740/08V94 |
| 2241 | V94-02355 | | | Trần Văn Được | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01741/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2242 | V94-02356 | | | Thái Văn Phiếu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01742/08V94 |
| 2243 | V94-02357 | | | Danh Don | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01743/08V94 |
| 2244 | V94-02358 | | | Phạm út Lớn | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01744/08V94 |
| 2245 | V94-02359 | | | Kha Trường Thi | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01745/08V94 |
| 2246 | V94-02360 | | | Nguyễn Văn Hận | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01746/08V94 |
| 2247 | V94-02361 | | | Phạm Văn Khanh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01747/08V94 |
| 2248 | V94-02362 | | | Danh Minh | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01748/08V94 |
| 2249 | V94-02363 | | | Thái Văn Riêng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01749/08V94 |
| 2250 | V94-02364 | | | Phan Văn Điều | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01750/08V94 |
| 2251 | V94-02365 | | | Cao Văn Lập | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01751/08V94 |
| 2252 | V94-02366 | | | Trần Linh Dương | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01752/08V94 |
| 2253 | V94-02367 | | | Nguyễn Minh Tuấn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01753/08V94 |
| 2254 | V94-02368 | | | Phạm út Nhỏ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01754/08V94 |
| 2255 | V94-02369 | | | Phan Văn Thuận | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01755/08V94 |
| 2256 | V94-02371 | | | Nguyễn Văn Qui | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01757/08V94 |
| 2257 | V94-02372 | | | Nguyễn Văn Hòai | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01758/08V94 |
| 2258 | V94-02373 | | | Nguyễn Văn Nhâm | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01759/08V94 |
| 2259 | V94-02374 | | | Bành Minh Sáng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01760/08V94 |
| 2260 | V94-02375 | | | Lương Thanh Xuân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01761/08V94 |
| 2261 | V94-02376 | | | Nguyễn Văn Nghiệm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01762/08V94 |
| 2262 | V94-02377 | | | Lê Văn Tùng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01763/08V94 |
| 2263 | V94-02378 | | | Nguyễn Văn To | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01764/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2264 | V94-02379 | | | Nguyễn Văn Linh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01765/08V94 |
| 2265 | V94-02380 | | | Trần Ngọc Nguyên | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01766/08V94 |
| 2266 | V94-02381 | | | Trần Ngọc Nguyên | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/06/2009 | 01767/08V94 |
| 2267 | V94-02382 | | | Nguyễn Văn Phúc | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01768/08V94 |
| 2268 | V94-02383 | | | Lê Quăn Văn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01769/08V94 |
| 2269 | V94-02384 | | | Võ Văn Đảm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01770/08V94 |
| 2270 | V94-02385 | | | nguyễn Quan Minh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01771/08V94 |
| 2271 | V94-02386 | | | Phan Văn Cuộc | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01772/08V94 |
| 2272 | V94-02387 | | | Lê Thanh Tâm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01773/08V94 |
| 2273 | V94-02389 | | | Lê Văn Trung | , Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01775/08V94 |
| 2274 | V94-02390 | | | Huỳnh Văn Liệt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01776/08V94 |
| 2275 | V94-02391 | | | Lê Văn Liêm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01777/08V94 |
| 2276 | V94-02392 | | | Lê Văn Linh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01778/08V94 |
| 2277 | V94-02393 | | | Thái Thanh Giang | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01779/08V94 |
| 2278 | V94-02394 | | | Trần Văn Đèo | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01780/08V94 |
| 2279 | V94-02395 | | | Trần Văn Giang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01781/08V94 |
| 2280 | V94-02396 | | | Lương Thanh Mộng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01782/08V94 |
| 2281 | V94-02397 | | | Trần Văn Đèo | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01783/08V94 |
| 2282 | V94-02398 | | | Lê Văn Sơn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01784/08V94 |
| 2283 | V94-02399 | | | Phạm Văn Hồng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01785/08V94 |
| 2284 | V94-02400 | | | Nguyễn Thị Hiền | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01786/08V94 |
| 2285 | V94-02401 | | | Phạm Văn Chen | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01787/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2286 | V94-02402 | | | Nguyễn Văn Dũng | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01788/08V94 |
| 2287 | V94-02404 | | | Lê Văn Nhỏ | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01790/08V94 |
| 2288 | V94-02405 | | | Trần Văn Long | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01791/08V94 |
| 2289 | V94-02406 | | | Dương Văn Phép | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 30/06/2008 | 31/12/2008 | 01792/08V94 |
| 2290 | V94-02407 | BL-0954 | | Trần Công Lập | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/12/2013 | 03/09/2014 | 00938/13V94 |
| 2291 | V94-02408 | BL-3340 | | Trịnh Minh Khai | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 28/02/2014 | 28/02/2015 | 00550/14S69 |
| 2292 | V94-02409 | BL- 3341 | | Trịnh Văn Diệp | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 07/09/2010 | 07/09/2011 | 01006/10V94 |
| 2293 | V94-02410 | | | Đặng Văn Chung | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/06/2008 | 30/12/2008 | 01807/08V94 |
| 2294 | V94-02411 | BL-3353 | BL-3353 | Văn Thanh Phùng | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 14/09/2009 | 14/03/2010 | 02518/09V94 |
| 2295 | V94-02412 | | | Nguyễn Văn Thủ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01809/08V94 |
| 2296 | V94-02413 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01810/08V94 |
| 2297 | V94-02414 | | | Nguyễn Thái Bình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01811/08V94 |
| 2298 | V94-02415 | | | Nguyễn Thái Bình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01812/08V94 |
| 2299 | V94-02416 | | | Lê Văn Hải | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01813/08V94 |
| 2300 | V94-02417 | | | Dương Hồng Hà | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01814/08V94 |
| 2301 | V94-02418 | | | Trần Văn Minh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01815/08V94 |
| 2302 | V94-02419 | | | Trần Văn Huệ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01816/08V94 |
| 2303 | V94-02420 | | | Phạm Văn Nhỏ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01817/08V94 |
| 2304 | V94-02421 | | | Đoàn Văn Tuấn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01818/08V94 |
| 2305 | V94-02422 | | | Nguyễn Văn Rết | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01819/08V94 |
| 2306 | V94-02423 | | | Trần Văn Minh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01820/08V94 |
| 2307 | V94-02424 | | | Mai Văn Kịch | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01821/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2308 | V94-02425 | | | Trương Tấn Lực | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01822/08V94 |
| 2309 | V94-02426 | | | Huỳnh Văn Dược | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01823/08V94 |
| 2310 | V94-02427 | | | Nguyễn Thị Đầy | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01824/08V94 |
| 2311 | V94-02428 | | | Đặng Văn Phùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01825/08V94 |
| 2312 | V94-02429 | | | Tô Văn Hết | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01826/08V94 |
| 2313 | V94-02430 | | | Giang Văn Nhẹ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01827/08V94 |
| 2314 | V94-02431 | BL-3842 | | Võ Văn Châu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/03/2009 | 03/09/2009 | 00683/09V94 |
| 2315 | V94-02432 | | | Nguyễn Công Tiến | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01829/08V94 |
| 2316 | V94-02433 | BL-3625 | | Huỳnh Văn Cưng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00827/09V94 |
| 2317 | V94-02434 | | | Lê Thị Mạnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01831/08V94 |
| 2318 | V94-02435 | | | Lê Văn Bình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01832/08V94 |
| 2319 | V94-02436 | | | Nguyễn Văn Lực | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01833/08V94 |
| 2320 | V94-02437 | | | Bùi Văn Cảnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01834/08V94 |
| 2321 | V94-02438 | | | Lê Văn Quận | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01835/08V94 |
| 2322 | V94-02439 | | | Trịnh Văn Cu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01836/08V94 |
| 2323 | V94-02440 | | | Mai Văn Lợi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01837/08V94 |
| 2324 | V94-02441 | | | Đặng Văn Tiếng | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01838/08V94 |
| 2325 | V94-02442 | | | Nguyễn Ly Que | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01839/08V94 |
| 2326 | V94-02443 | | | Mai Văn Nhứt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01840/08V94 |
| 2327 | V94-02444 | | | Trương Thanh Tịnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01841/08V94 |
| 2328 | V94-02445 | | | Phạm Tương Lai | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01842/08V94 |
| 2329 | V94-02446 | | | Huỳnh Văn Bial | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01843/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2330 | V94-02447 | | | Bùi Văn Đương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01844/08V94 |
| 2331 | V94-02448 | | | Phan Văn Liệt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01845/08V94 |
| 2332 | V94-02449 | | | Nguyễn Văn Phong | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01846/08V94 |
| 2333 | V94-02450 | | | Nguyễn Loan Đi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01847/08V94 |
| 2334 | V94-02451 | | | Nguyễn Văn Hùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01848/08V94 |
| 2335 | V94-02452 | | | Lưu Văn Linh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01849/08V94 |
| 2336 | V94-02453 | | | Nguyễn Tuyết Màu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/09/2009 | 28/09/2010 | 02623/09V94 |
| 2337 | V94-02454 | | | Nguyễn Văn Tươi | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01851/08V94 |
| 2338 | V94-02455 | | | Nguyễn Văn Toả | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01852/08V94 |
| 2339 | V94-02456 | | | Bùi Văn Y | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01853/08V94 |
| 2340 | V94-02457 | | | Nguyễn Văn Thảo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01854/08V94 |
| 2341 | V94-02458 | | | Ngô Minh Tính | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01855/08V94 |
| 2342 | V94-02459 | | | Lê Quốc Thanh | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01856/08V94 |
| 2343 | V94-02460 | | | Nguyễn Văn Quyền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 01/01/2009 | 01857/08V94 |
| 2344 | V94-02461 | | | Võ Văn Tuốt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01859/08V94 |
| 2345 | V94-02462 | BL- 4540 | BL-4540 | Nguyễn Văn Đầy | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 23/05/2012 | 23/11/2012 | 00514/12V94 |
| 2346 | V94-02463 | | | Mai Văn Vực | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01860/08V94 |
| 2347 | V94-02464 | | | Nguyễn Minh Chính | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01861/08V94 |
| 2348 | V94-02465 | | | Nguyễn Văn Guôl | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01862/08V94 |
| 2349 | V94-02466 | | | Nguyễn Hoàng Thêm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01863/08V94 |
| 2350 | V94-02467 | | | Huỳnh Văn Toàn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/07/2008 | 09/06/2009 | 01864/08V94 |
| 2351 | V94-02468 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01869/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2352 | V94-02469 | | | Nguyễn Hồng Quân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01870/08V94 |
| 2353 | V94-02470 | | | Phạm Văn Lâu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01871/08V94 |
| 2354 | V94-02471 | | | Nguyễn Trường Giang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01872/08V94 |
| 2355 | V94-02472 | | | Mai Văn Hội | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01873/08V94 |
| 2356 | V94-02473 | | | Nông Văn Chung | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01874/08V94 |
| 2357 | V94-02474 | | | Lê Văn Hẳng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01875/08V94 |
| 2358 | V94-02475 | | | Huỳnh Quốc Khởi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01876/08V94 |
| 2359 | V94-02476 | | | Nguyễn Văn Bảy | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01877/08V94 |
| 2360 | V94-02477 | | | Huỳnh Văn Tèo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01878/08V94 |
| 2361 | V94-02478 | | | La Văn Sáng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01879/08V94 |
| 2362 | V94-02479 | | | Lê Văn út | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01880/08V94 |
| 2363 | V94-02480 | | | Mai Văn Thủ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01881/08V94 |
| 2364 | V94-02481 | | | Nguyễn Quốc Dũng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01882/08V94 |
| 2365 | V94-02482 | | | Tô Văn Lớn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01883/08V94 |
| 2366 | V94-02483 | | | Nguyễn Văn Tùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01884/08V94 |
| 2367 | V94-02484 | | | Lý Minh Trí | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01885/08V94 |
| 2368 | V94-02485 | | | Nguyễn Văn Chính | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01886/08V94 |
| 2369 | V94-02486 | | | Lê Minh Đoàn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01887/08V94 |
| 2370 | V94-02487 | | | Nguyễn Hoàng Tiếp | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01888/08V94 |
| 2371 | V94-02488 | | | Nguyễn Văn Tài | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01889/08V94 |
| 2372 | V94-02489 | | | Bùi Thị Thoa | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01890/08V94 |
| 2373 | V94-02490 | | | Nguyễn Văn Tùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01891/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2374 | V94-02491 | | | Nguyễn Thành Chung | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 10/06/2008 | 02/07/2009 | 01892/08V94 |
| 2375 | V94-02492 | | | Bùi Văn Cho | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01893/08V94 |
| 2376 | V94-02493 | | | Trần Văn Lượm | phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01894/08V94 |
| 2377 | V94-02494 | | | Hùynh Văn Lẹ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01895/08V94 |
| 2378 | V94-02495 | | | Trần Thị Thê | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01896/08V94 |
| 2379 | V94-02496 | | | Nguyễn Văn Song | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01897/08V94 |
| 2380 | V94-02497 | | | Mã Kiết An | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01898/08V94 |
| 2381 | V94-02498 | | | Nguyễn Kim Diện | phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01899/08V94 |
| 2382 | V94-02499 | | | Trần Văn Thâu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01900/08V94 |
| 2383 | V94-02500 | | | Nguyễn Thị Lan | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01901/08V94 |
| 2384 | V94-02501 | | | Bùi Văn Thắng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01902/08V94 |
| 2385 | V94-02502 | | | Lê Tuấn Thuần | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01903/08V94 |
| 2386 | V94-02503 | | | Nguyễn Văn Sử | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01904/08V94 |
| 2387 | V94-02504 | | | Mai Văn Đoàn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01905/08V94 |
| 2388 | V94-02505 | | | Mai Văn Bườn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01906/08V94 |
| 2389 | V94-02506 | | | Nguyễn Văn Cảnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01907/08V94 |
| 2390 | V94-02507 | | | Nguyễn Thanh Phương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01908/08V94 |
| 2391 | V94-02508 | | | Nguyễn Văn Gái | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01909/08V94 |
| 2392 | V94-02509 | | | Bùi Thị Hưỡng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01910/08V94 |
| 2393 | V94-02510 | | | Trần Văn Đang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01911/08V94 |
| 2394 | V94-02511 | | | Trần Hoàng Anh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01912/08V94 |
| 2395 | V94-02512 | BL-3869 | | Huỳnh Văn thống | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01456/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2396 | V94-02513 | | | Nguyễn Văn thống | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01914/08V94 |
| 2397 | V94-02514 | | | Nguyễn Văn Mến | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01915/08V94 |
| 2398 | V94-02515 | | | Đinh Văn Sơn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01916/08V94 |
| 2399 | V94-02516 | | | Đinh Văn Sơn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01917/08V94 |
| 2400 | V94-02517 | | | Huỳnh Văn Hiền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01918/08V94 |
| 2401 | V94-02518 | | | Lâm Văn Lọ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 04/07/2009 | 01919/08V94 |
| 2402 | V94-02519 | | | Võ Văn Toàn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01920/08V94 |
| 2403 | V94-02520 | | | Hồ Văn Thuận | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01921/08V94 |
| 2404 | V94-02521 | | | Nguyễn Văn Cường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01922/08V94 |
| 2405 | V94-02522 | | | Lê Văn Minh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01923/08V94 |
| 2406 | V94-02523 | | | Nguyễn Văn Bằng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01924/08V94 |
| 2407 | V94-02524 | | | Lê Văn Hưỡng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01925/08V94 |
| 2408 | V94-02525 | | | Lê Thị Manh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01926/08V94 |
| 2409 | V94-02526 | | | Lê Phát Tân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01927/08V94 |
| 2410 | V94-02527 | | | Nguyễn Văn Khanh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01928/08V94 |
| 2411 | V94-02528 | | | Tô Minh Định | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01929/08V94 |
| 2412 | V94-02529 | | | Nguyễn Văn Láng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01930/08V94 |
| 2413 | V94-02530 | | | Nguyễn Văn Khải | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01931/08V94 |
| 2414 | V94-02531 | | | Nguyễn Văn Kích | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01932/08V94 |
| 2415 | V94-02532 | | | Lê Văn Lụi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01933/08V94 |
| 2416 | V94-02533 | BL-3546 | | Lê Văn Hải | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/09/2010 | 17/09/2011 | 01049/10V94 |
| 2417 | V94-02534 | | | Bùi Văn Tuấn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01935/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2418 | V94-02535 | | | Tăng Văn Hiếu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01936/08V94 |
| 2419 | V94-02536 | | | Mai Văn Đừng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01937/08V94 |
| 2420 | V94-02537 | | | Bùi Công Hiệp | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01938/08V94 |
| 2421 | V94-02538 | | | Nguyễn Văn Điểm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01939/08V94 |
| 2422 | V94-02539 | | | Nguyễn Chúng Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01940/08V94 |
| 2423 | V94-02540 | | | Nguyễn Chúng Anh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01941/08V94 |
| 2424 | V94-02541 | | | Nguyễn Văn Khải | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01942/08V94 |
| 2425 | V94-02542 | | | Bùi Văn Đặng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01943/08V94 |
| 2426 | V94-02543 | | | Phạm Văn Xiêng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01944/08V94 |
| 2427 | V94-02544 | | | Bùi Văn Xâm | phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01945/08V94 |
| 2428 | V94-02545 | | | Đỗ Thị Xinh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01946/08V94 |
| 2429 | V94-02546 | | | Phạm Văn Quang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01947/08V94 |
| 2430 | V94-02547 | | | Hùynh Văn Sơn | Phong Tạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01948/08V94 |
| 2431 | V94-02548 | | | Lê Văn Phải | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01949/08V94 |
| 2432 | V94-02549 | | | Nguyễn Văn út | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01950/08V94 |
| 2433 | V94-02550 | | | Lê Văn Dũng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01951/08V94 |
| 2434 | V94-02551 | | | Trần Thanh Quân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01952/08V94 |
| 2435 | V94-02552 | | | Trần Thanh Quân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01953/08V94 |
| 2436 | V94-02553 | | | Võ Văn Hai | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01954/08V94 |
| 2437 | V94-02554 | | | Nguyễn Văn Thành | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01955/08V94 |
| 2438 | V94-02555 | | | Tân Hoàng Hương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01956/08V94 |
| 2439 | V94-02556 | | | Ca Văn Thiện | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01957/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2440 | V94-02557 | | | Bùi Văn Ca | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01958/08V94 |
| 2441 | V94-02558 | | | Ca Văn Trượng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01959/08V94 |
| 2442 | V94-02559 | | | Lê Văn Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01960/08V94 |
| 2443 | V94-02560 | | | Ca Quốc Thuẩn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01961/08V94 |
| 2444 | V94-02561 | | | Lê Văn Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01962/08V94 |
| 2445 | V94-02562 | | | Bông Minh Thảo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01963/08V94 |
| 2446 | V94-02563 | | | Huỳnh Văn Lăm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01964/08V94 |
| 2447 | V94-02564 | | | Ca Văn Minh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01965/08V94 |
| 2448 | V94-02565 | | | Trần Văn Muôn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01966/08V94 |
| 2449 | V94-02566 | | | Nguyễn Văn Thành | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01967/08V94 |
| 2450 | V94-02567 | | | Phạm Văn Đen | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01968/08V94 |
| 2451 | V94-02568 | | | Nguyễn Văn Tràng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01969/08V94 |
| 2452 | V94-02569 | | | Nguyễn Văn Thủ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 01970/08V94 |
| 2453 | V94-02570 | | | Phan Chung Thủy | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 02/07/2009 | 01971/08V94 |
| 2454 | V94-02571 | | | Nguyễn Văn Kha | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2008 | 10/06/2009 | 01972/08V94 |
| 2455 | V94-02572 | | | Tô Văn Tùng | Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 02/01/2009 | 01973/08V94 |
| 2456 | V94-02573 | | | Lý Minh Hoàng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 07/01/2009 | 01974/08V94 |
| 2457 | V94-02574 | | | Nguyễn Văn Khởi | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 10/06/2009 | 01975/08V94 |
| 2458 | V94-02575 | | | Nguyễn Thanh Nhàn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 10/06/2009 | 01976/08V94 |
| 2459 | V94-02576 | | | NGuyễn Thị Loan | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 02/01/2009 | 01977/08V94 |
| 2460 | V94-02577 | | | Nguyễn Văn Lòng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 02/07/2009 | 01978/08V94 |
| 2461 | V94-02578 | | | Lê Văn Bảy | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 02/01/2009 | 01979/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2462 | V94-02579 | | | Phạm văn Nga | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 02/07/2009 | 01980/08V94 |
| 2463 | V94-02580 | | | Hùynh Hữu Lợi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 07/07/2008 | 02/07/2009 | 01981/08V94 |
| 2464 | V94-02581 | | | Võ Văn Hùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01982/08V94 |
| 2465 | V94-02582 | | | Nguyễn Văn Bảy | phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01983/08V94 |
| 2466 | V94-02583 | | | Lê Văn Vũ | phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01984/08V94 |
| 2467 | V94-02584 | | | Trần Thanh Quân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01985/08V94 |
| 2468 | V94-02585 | | | Nghuyễn Văn Gia | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01986/08V94 |
| 2469 | V94-02586 | | | Trần Đức Cường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/01/2009 | 01987/08V94 |
| 2470 | V94-02587 | | | Nguyễn Văn Bình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01989/08V94 |
| 2471 | V94-02588 | | | Trần Văn Bình | phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01988/08V94 |
| 2472 | V94-02589 | | | Thái Văn Tỏan | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01990/08V94 |
| 2473 | V94-02590 | | | Bùi Văn út | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01991/08V94 |
| 2474 | V94-02591 | | | Đòan Cà Giang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01992/08V94 |
| 2475 | V94-02592 | | | Đinh Văn Ngoan | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01993/08V94 |
| 2476 | V94-02593 | | | Huỳnh Văn Ky | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 10/06/2009 | 01994/08V94 |
| 2477 | V94-02594 | | | Tô Văn Chơn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/01/2009 | 01995/08V94 |
| 2478 | V94-02595 | | | Phạm Văn Me | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/01/2009 | 01996/08V94 |
| 2479 | V94-02596 | | | Nguyễn Văn Giào | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 10/06/2009 | 01997/08V94 |
| 2480 | V94-02597 | | | Nguyễn Văn Nam | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 01998/08V94 |
| 2481 | V94-02598 | | | Nguyễn Văn Vũ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 10/06/2009 | 01999/08V94 |
| 2482 | V94-02599 | | | Nguyễn Văn Trung | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 02000/08V94 |
| 2483 | V94-02600 | | | Trần Văn Kiệt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 02001/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2484 | V94-02601 | | | Bùi Văn Sắt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/07/2008 | 08/07/2009 | 02002/08V94 |
| 2485 | V94-02602 | | | Nguyễn Văn Rừng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02003/08V94 |
| 2486 | V94-02603 | | | Nguyễn Văn Khiêm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02004/08V94 |
| 2487 | V94-02604 | | | Nguyễn Văn Tình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02005/08V94 |
| 2488 | V94-02605 | | | Lê Văn Nga | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02006/08V94 |
| 2489 | V94-02606 | | | Sơn Văn út | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02007/08V94 |
| 2490 | V94-02607 | | | Huỳnh Văn Khương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02008/08V94 |
| 2491 | V94-02608 | | | Nguyễn Văn Tư | Phong ThạnhTây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02009/08V94 |
| 2492 | V94-02609 | | | Đặng Văn Quyền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02010/08V94 |
| 2493 | V94-02610 | | | Nguyễn Văn Tổng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02011/08V94 |
| 2494 | V94-02611 | | | Lê Vũ Trường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02012/08V94 |
| 2495 | V94-02612 | | | Võ Thị Mai | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02013/08V94 |
| 2496 | V94-02613 | | | Võ Thanh Hùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02014/08V94 |
| 2497 | V94-02614 | | | Hùynh Quốc Cường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02015/08V94 |
| 2498 | V94-02615 | | | Trần Hùng Hào | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02016/08V94 |
| 2499 | V94-02616 | | | Tô Hy Bal | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02017/08V94 |
| 2500 | V94-02617 | | | Nguyễn Văn Điện | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02018/08V94 |
| 2501 | V94-02618 | | | Võ Văn Tam | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02019/08V94 |
| 2502 | V94-02619 | | | Võ Hoàng Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02020/08V94 |
| 2503 | V94-02620 | | | Cao Văn Quắn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02021/08V94 |
| 2504 | V94-02621 | | | Nguyễn Thanh Phong | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02022/08V94 |
| 2505 | V94-02622 | | | Lê Minh Vũ | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02023/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2506 | V94-02623 | | | Lê Minh Vũ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02024/08V94 |
| 2507 | V94-02624 | | | Lê Văn Vị | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02025/08V94 |
| 2508 | V94-02625 | | | Trương Minh Tuấn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02026/08V94 |
| 2509 | V94-02626 | | | Trần Văn Sơn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02027/08V94 |
| 2510 | V94-02627 | | | Ngô Thành Phúc | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02028/08V94 |
| 2511 | V94-02628 | | | Bùi Văn Vịnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02029/08V94 |
| 2512 | V94-02629 | | | Nguyễn Phước Thành | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02030/08V94 |
| 2513 | V94-02630 | | | Nguyễn Văn Tràng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02031/08V94 |
| 2514 | V94-02631 | BL-3988 | | Nguyễn Minh Luân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/04/2014 | 18/04/2015 | 01025/14S69 |
| 2515 | V94-02632 | | | Nguyễn Tấn Khoa | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02033/08V94 |
| 2516 | V94-02633 | | | Võ Văn Trung | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02034/08V94 |
| 2517 | V94-02634 | | | Nguyễn Thị Tròn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02035/08V94 |
| 2518 | V94-02635 | | | Lê Văn Tư | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02036/08V94 |
| 2519 | V94-02636 | | | Nguyễn Tấn Khoa | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 09/07/2009 | 02037/08V94 |
| 2520 | V94-02637 | BL-4099 | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01454/11V94 |
| 2521 | V94-02638 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02039/08V94 |
| 2522 | V94-02639 | BL-4096 | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01453/11V94 |
| 2523 | V94-02640 | | | Nguuyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00657/09V94 |
| 2524 | V94-02641 | | | Đỗ Văn Dụ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/07/2008 | 10/06/2009 | 02042/08V94 |
| 2525 | V94-02642 | BL:3373 | | Trần Việt Thông | Long Điền, Huyện Đông Hải | 22/10/2012 | 17/10/2013 | 00995/12V94 |
| 2526 | V94-02643 | BL-0357 | BL 0357 | Nguyễn Văn Thắng | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 02/07/2008 | 02/01/2009 | 02045/08V94 |
| 2527 | V94-02644 | | | Lê Văn Mới | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 03/07/2008 | 03/01/2009 | 02051/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2528 | V94-02645 | BL-0155 | | Võ Thị Liên | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 24/04/2009 | 24/10/2009 | 01648/09V94 |
| 2529 | V94-02646 | | | Lê Văn Dũng | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 03/07/2008 | 03/01/2009 | 02054/08V94 |
| 2530 | V94-02647 | | | Trần Oanh Liệt | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/07/2008 | 04/01/2009 | 02057/08V94 |
| 2531 | V94-02648 | | | Trần Văn Chương | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/07/2008 | 04/01/2009 | 02058/08V94 |
| 2532 | V94-02649 | BL 0375 | BL 0375 | Nguyễn Văn Vạn | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/07/2008 | 04/01/2009 | 02059/08V94 |
| 2533 | V94-02650 | BL-3415 | | Huỳnh Văn Dủ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/04/2009 | 08/10/2009 | 01295/09V94 |
| 2534 | V94-02651 | | | Nguyễn Văn Dũng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02087/08V94 |
| 2535 | V94-02652 | | | Trương Văn Mạnh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02088/08V94 |
| 2536 | V94-02653 | | | Lý Phuông | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02089/08V94 |
| 2537 | V94-02654 | | | Lý Gia | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/07/2008 | 09/01/2009 | 02090/08V94 |
| 2538 | V94-02655 | | | Trương Trung Tính | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02094/08V94 |
| 2539 | V94-02656 | | | Trần Trường Anh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02095/08V94 |
| 2540 | V94-02657 | BL-3569 | | Nguyễn Văn Điệp | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 07/03/2011 | 07/03/2012 | 00429/11V94 |
| 2541 | V94-02658 | | | Trần Trường Giang | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02097/08V94 |
| 2542 | V94-02659 | | | Trần Minh Thắng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02098/08V94 |
| 2543 | V94-02660 | BL-3572 | | Nguyễn Trung Tính | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00600/09V94 |
| 2544 | V94-02661 | | | Trà Minh Vương | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02100/08V94 |
| 2545 | V94-02662 | BL:3566 | | Cao Văn Xuân | Hưng phú, Huyện Phước Long | 29/06/2009 | 29/06/2010 | 02067/09V94 |
| 2546 | V94-02663 | BL- 3565 | | Nguyễn Văn Sơn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 26/08/2009 | 26/08/2010 | 02410/09V94 |
| 2547 | V94-02664 | | | Phạm Văn Quyện | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02193/08V94 |
| 2548 | V94-02665 | | | Lê Công Quẩn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/07/2009 | 02194/08V94 |
| 2549 | V94-02666 | | | Nguyễn Văn Phi | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02195/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2550 | V94-02667 | BL:3438 | | Võ văn Lợi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 17/10/2009 | 01491/09V94 |
| 2551 | V94-02668 | | | Lý Văn út | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02199/08V94 |
| 2552 | V94-02669 | | | Lê Minh Thắng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02203/08V94 |
| 2553 | V94-02670 | | | Bùi Thị Ngộ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02204/08V94 |
| 2554 | V94-02671 | | | Nguyễn Thanh Bình | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02205/08V94 |
| 2555 | V94-02672 | BL:3554 | | Võ Văn Cung | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 13/02/2009 | 13/08/2009 | 00525/09V94 |
| 2556 | V94-02673 | | | Lê Văn Mộng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02207/08V94 |
| 2557 | V94-02674 | BL-3558 | | Huỳnh Ngọc Luân | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/07/2013 | 01/07/2014 | 03371/13S69 |
| 2558 | V94-02675 | | | Nguyễn Việt Hùng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/07/2008 | 10/01/2009 | 02209/08V94 |
| 2559 | V94-02676 | BL-3560 | | Lê Văn Bền | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/03/2012 | 30/03/2013 | 00370/12V94 |
| 2560 | V94-02677 | BL-3561 | | Đỗ Thanh Hồng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 24/02/2009 | 24/08/2009 | 00625/09V94 |
| 2561 | V94-02678 | BL- 3562 | BL-3562 | Đỗ Thanh Dưỡng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 19/10/2010 | 19/10/2011 | 01151/10V94 |
| 2562 | V94-02679 | BL:3700 | | Khưu Vũ Khanh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 16/01/2012 | 16/01/2013 | 00061/12V94 |
| 2563 | V94-02680 | | | Hoàng Thanh Nhựt | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02222/08V94 |
| 2564 | V94-02681 | | | Nguyễn Văn Liêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02223/08V94 |
| 2565 | V94-02682 | | | Trần Văn Tiển | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02224/08V94 |
| 2566 | V94-02683 | | | Trương Văn Hùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02225/08V94 |
| 2567 | V94-02684 | BL- 3734 | BL-3734 | Dương Hồ Vũ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/10/2011 | 07/10/2012 | 01178/11V94 |
| 2568 | V94-02685 | | | Nguyễn Văn Thọ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/07/2009 | 02227/08V94 |
| 2569 | V94-02686 | | | Võ Văn Thình | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02228/08V94 |
| 2570 | V94-02687 | | | Thái Văn Dân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/07/2009 | 02230/08V94 |
| 2571 | V94-02688 | | | Nguyễn Văn Khá | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02229/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2572 | V94-02689 | | | Trần Văn Sinh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/07/2009 | 02231/08V94 |
| 2573 | V94-02690 | | | Đặng Văn Liệt | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02232/08V94 |
| 2574 | V94-02691 | | | Phạm Văn Chinh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/07/2009 | 02233/08V94 |
| 2575 | V94-02692 | | | Phan Văn Chẳng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02234/08V94 |
| 2576 | V94-02693 | | | Trần Ngọc Thủy | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 11/07/2008 | 11/07/2009 | 02235/08V94 |
| 2577 | V94-02694 | BL- 3517 | BL-3517 | Nguyễn Minh Tâm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 16/09/2009 | 16/09/2010 | 02536/09V94 |
| 2578 | V94-02695 | BL- 3514 | | Tô Văn Hoàng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 09/09/2009 | 09/09/2010 | 02488/09V94 |
| 2579 | V94-02696 | | | Lê Hoàng Bi | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02238/08V94 |
| 2580 | V94-02697 | BL-3516 | | Nguyễn Văn Hỗ | Phong Thạnh, Giá Rai, Thành phố Bạc Liêu | 28/02/2014 | 28/02/2015 | 00549/14S69 |
| 2581 | V94-02698 | | | Trần Tiểu Như | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02240/08V94 |
| 2582 | V94-02699 | | | Trần Tiểu như | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02241/08V94 |
| 2583 | V94-02700 | | | Trần Tiểu Như | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/07/2008 | 11/01/2009 | 02242/08V94 |
| 2584 | V94-02701 | BL-3500 | | Hà Quang Trí | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 06/11/2009 | 06/11/2010 | 02872/09V94 |
| 2585 | V94-02702 | BL-3508 | | Lưu Văn Dũng | Vinh Lộc, Huyện Hồng Dân | 28/12/2009 | 28/06/2010 | 03144/09V94 |
| 2586 | V94-02703 | BL:3507 | | Võ Thanh Hồng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/04/2009 | 15/10/2009 | 01465/09V94 |
| 2587 | V94-02704 | | | Trần Văn Bảy | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02255/08V94 |
| 2588 | V94-02705 | | | Hùỳnh Văn Lâm Tư | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02256/08V94 |
| 2589 | V94-02706 | | | Trần Quang Liêm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/07/2009 | 02257/08V94 |
| 2590 | V94-02707 | | | Phan Văn Đằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02258/08V94 |
| 2591 | V94-02708 | | | Nguyễn Văn Hiền | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02259/08V94 |
| 2592 | V94-02709 | BL-3576 | BL-3576 | Võ Văn Điểm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/09/2009 | 18/09/2010 | 02554/09V94 |
| 2593 | V94-02710 | | | Lê Thành Tâm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02261/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2594 | V94-02711 | | | Phạm Văn Đoàn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02262/08V94 |
| 2595 | V94-02712 | | | Trần Quốc Liêu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02263/08V94 |
| 2596 | V94-02713 | BL-3552 | | Phan Văn Liêm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/05/2009 | 18/11/2009 | 01807/09V94 |
| 2597 | V94-02714 | | | Bùi Vũ Toàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02265/08V94 |
| 2598 | V94-02715 | | | Trần Cao Dũng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02271/08V94 |
| 2599 | V94-02716 | | | Ông Mỹ ánh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02272/08V94 |
| 2600 | V94-02717 | | | Huỳnh Văn Khởi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02273/08V94 |
| 2601 | V94-02718 | | | Quách Văn Lợi | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02274/08V94 |
| 2602 | V94-02719 | | | Trương Minh Hải | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02275/08V94 |
| 2603 | V94-02720 | | | Cao Hoài Bích | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02276/08V94 |
| 2604 | V94-02721 | | | Huỳnh Văn út | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02277/08V94 |
| 2605 | V94-02722 | | | Lê Văn Phương | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02278/08V94 |
| 2606 | V94-02723 | BL- 3685 | | Võ Thanh Cần | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/04/2010 | 28/04/2011 | 00549/10V94 |
| 2607 | V94-02724 | | | Lâm Văn Đậm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02280/08V94 |
| 2608 | V94-02725 | BL-3579 | | Nguyễn Văn út | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02281/08V94 |
| 2609 | V94-02726 | | | Trần Trường Sơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/07/2008 | 14/01/2009 | 02282/08V94 |
| 2610 | V94-02727 | BL:3590 | | Hứa Quốc Lưu | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 03/03/2010 | 03/03/2011 | 00285/10V94 |
| 2611 | V94-02728 | | | Vũ Phúc Thịnh | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 15/07/2008 | 15/01/2009 | 02286/08V94 |
| 2612 | V94-02729 | | | Phạm sĩ tấn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/06/2008 | 16/01/2009 | 02290/08V94 |
| 2613 | V94-02730 | | | Lê Văn Được | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/06/2009 | 02291/08V94 |
| 2614 | V94-02731 | | | Lý Văn Điểm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/06/2009 | 02292/08V94 |
| 2615 | V94-02732 | | | Nguyễn Văn út | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/06/2009 | 02293/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2616 | V94-02733 | | | Trần Thị Hoa | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/06/2009 | 02294/08V94 |
| 2617 | V94-02734 | | | Lý Văn Diệt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/06/2009 | 02295/08V94 |
| 2618 | V94-02735 | | | Lê Mạnh Thường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/06/2009 | 02296/08V94 |
| 2619 | V94-02736 | | | Lâm Tấn Đạt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02297/08V94 |
| 2620 | V94-02737 | | | Trương Minh Hoàng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02298/08V94 |
| 2621 | V94-02738 | | | Lê Văn Chiến | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02299/08V94 |
| 2622 | V94-02739 | | | Võ Văn Tùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02300/08V94 |
| 2623 | V94-02740 | | | Lê Văn Phong | Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02301/08V94 |
| 2624 | V94-02741 | | | Trần Minh Trung | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02302/08V94 |
| 2625 | V94-02742 | | | Mai Tuấn Anh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/10/2014 | 09/10/2015 | 01141/14V83 |
| 2626 | V94-02743 | | | Mai Văn Các | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02304/08V94 |
| 2627 | V94-02744 | | | Bông văn Nguyên | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02305/08V94 |
| 2628 | V94-02745 | | | Võ Hoàng Vũ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02306/08V94 |
| 2629 | V94-02746 | | | Lê Văn Lượm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02307/08V94 |
| 2630 | V94-02747 | | | Trần Phú Hựu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02308/08V94 |
| 2631 | V94-02748 | | | Trần Ngọc Lợi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02309/08V94 |
| 2632 | V94-02749 | BL-5397 | BL-5397 | Huỳnh Hồng Nga | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 29/09/2009 | 29/09/2010 | 02629/09V94 |
| 2633 | V94-02750 | | | Nguyễn Bé Năm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02311/08V94 |
| 2634 | V94-02751 | | | Nguyễn Minh Lỳ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 06/06/2009 | 02312/08V94 |
| 2635 | V94-02752 | | | Huỳnh Văn Quyền | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02313/08V94 |
| 2636 | V94-02753 | | | Trần Hoàng Non | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02314/08V94 |
| 2637 | V94-02754 | | | Trần Văn Đậm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02315/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2638 | V94-02755 | | | Nguyễn Văn Tâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/07/2008 | 16/06/2009 | 02316/08V94 |
| 2639 | V94-02756 | | | Lê Văn Mọng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02317/08V94 |
| 2640 | V94-02757 | | | Trần Trung Kiên | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02318/08V94 |
| 2641 | V94-02758 | | | Lê Trường Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02319/08V94 |
| 2642 | V94-02759 | | | Trần Văn Thống | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02320/08V94 |
| 2643 | V94-02760 | | | Bùi Văn Nắng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02321/08V94 |
| 2644 | V94-02761 | | | Trần Văn tám | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02322/08V94 |
| 2645 | V94-02762 | | | Nguyễn Hữu Phước | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02323/08V94 |
| 2646 | V94-02763 | | | Huỳnh Văn Kỳ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02324/08V94 |
| 2647 | V94-02764 | | | Nguyễn Văn Rớt | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02325/08V94 |
| 2648 | V94-02765 | BL:4092 | | Đinh Thị Tâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/10/2011 | 17/10/2012 | 01200/11V94 |
| 2649 | V94-02766 | | | Huỳnh Công Phong | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02327/08V94 |
| 2650 | V94-02767 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02328/08V94 |
| 2651 | V94-02768 | | | Bùi Thị Trân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02329/08V94 |
| 2652 | V94-02769 | | | Nguyễn Văn Thu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02330/08V94 |
| 2653 | V94-02770 | BL-4120 | | Lý Thị Chang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01452/11V94 |
| 2654 | V94-02771 | | | Trần Văn Lợi | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02332/08V94 |
| 2655 | V94-02772 | | | Từ Văn Nhàn | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02333/08V94 |
| 2656 | V94-02773 | | | Nguyễn Văn Thảo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02334/08V94 |
| 2657 | V94-02774 | | | Lâm Phi Long | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02335/08V94 |
| 2658 | V94-02775 | | | Đăng văn Tới | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02336/08V94 |
| 2659 | V94-02776 | | | Huỳnh Minh Tâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02337/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2660 | V94-02777 | | | Lê Văn Hiểu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02338/08V94 |
| 2661 | V94-02778 | | | Nguyễn Văn Tiếp | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02339/08V94 |
| 2662 | V94-02779 | | | Nguyễn Khắc Lữ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02340/08V94 |
| 2663 | V94-02780 | | | Trần Văn Liêm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02341/08V94 |
| 2664 | V94-02781 | | | Nguyễn Văn Lâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02342/08V94 |
| 2665 | V94-02782 | | | Lê Văn Hận | Phopng Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02343/08V94 |
| 2666 | V94-02783 | | | Nguyễn Văn Tèo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02344/08V94 |
| 2667 | V94-02784 | | | Lý Thành Nam | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02345/08V94 |
| 2668 | V94-02785 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00656/09V94 |
| 2669 | V94-02786 | | | Phan Thanh Tòng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02347/08V94 |
| 2670 | V94-02787 | | | Phạm Tú Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02348/08V94 |
| 2671 | V94-02788 | | | Nguyễn Tuấn Thanh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02349/08V94 |
| 2672 | V94-02789 | | | Huỳnh Văn Tình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02350/08V94 |
| 2673 | V94-02790 | | | Biện Thị Yến | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02351/08V94 |
| 2674 | V94-02791 | | | Lại tấn Thành | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02352/08V94 |
| 2675 | V94-02792 | | | Nguyễn Văn Thuỳ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02353/08V94 |
| 2676 | V94-02793 | | | Trần Văn Xanh | PHong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02354/08V94 |
| 2677 | V94-02794 | | | Kha Văn Ngữ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02355/08V94 |
| 2678 | V94-02795 | | | Huỳnh Ngọc Nol | Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02356/08V94 |
| 2679 | V94-02796 | | | Lê Văn Quang | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02357/08V94 |
| 2680 | V94-02797 | | | Tô Văn Thành | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02358/08V94 |
| 2681 | V94-02798 | | | Nguyễn Trọng Quý | Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02359/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2682 | V94-02799 | | | Nguyễn Văn Kiệm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02360/08V94 |
| 2683 | V94-02800 | | | Bùi Văn Vẹn | Phong thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02361/08V94 |
| 2684 | V94-02801 | | | Lê Văn Tí | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02362/08V94 |
| 2685 | V94-02802 | | | Phạm Thanh Lâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02363/08V94 |
| 2686 | V94-02803 | | | Từ Thị Mừng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02364/08V94 |
| 2687 | V94-02804 | | | Huỳnh Văn Lập | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02365/08V94 |
| 2688 | V94-02805 | | | Huỳnh Chí Hiếu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02366/08V94 |
| 2689 | V94-02806 | | | Trần Quốc Sử | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02367/08V94 |
| 2690 | V94-02807 | | | Trần Thị Quởn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02368/08V94 |
| 2691 | V94-02808 | | | Nguyễn Văn Vũ | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02369/08V94 |
| 2692 | V94-02809 | | | Huỳnh Văn Dũng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02370/08V94 |
| 2693 | V94-02810 | BL:4218 | | Nguyễn Thị Trang | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 27/04/2010 | 27/04/2011 | 00542/10V94 |
| 2694 | V94-02811 | | | Đoàn Văn Quang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02372/08V94 |
| 2695 | V94-02812 | | | Phạm Văn Miền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02373/08V94 |
| 2696 | V94-02813 | | | Võ Văn Đậm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02374/08V94 |
| 2697 | V94-02814 | | | Phan Thị Mỹ Lài | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02375/08V94 |
| 2698 | V94-02815 | | | Phạm văn Chiều | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02376/08V94 |
| 2699 | V94-02816 | | | Nguyễn Văn Kiệt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02377/08V94 |
| 2700 | V94-02817 | | | Từ Văn Mộc | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02378/08V94 |
| 2701 | V94-02818 | | | Bùi Kim Tám | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02379/08V94 |
| 2702 | V94-02819 | | | Lê Văn Đức | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02380/08V94 |
| 2703 | V94-02820 | | | Bùi Thị Lài | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02381/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2704 | V94-02821 | | | Nguyễn Văn Yến | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02382/08V94 |
| 2705 | V94-02822 | | | Vũ Văn Cường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02383/08V94 |
| 2706 | V94-02823 | | | Nguyễn Thị Trang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02384/08V94 |
| 2707 | V94-02824 | | | Trương Văn Bê | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02385/08V94 |
| 2708 | V94-02825 | | | Huỳnh Văn Tèo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02386/08V94 |
| 2709 | V94-02826 | | | Nguyễn Cà Loa | PHong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02387/08V94 |
| 2710 | V94-02827 | | | Nguyễn Văn Bền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02388/08V94 |
| 2711 | V94-02828 | | | Nguyễn Trường Hận | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02389/08V94 |
| 2712 | V94-02829 | | | Lê Văn Minh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 16/06/2009 | 02390/08V94 |
| 2713 | V94-02830 | | | Trần Quang Bình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02391/08V94 |
| 2714 | V94-02831 | | | Lê Văn Sĩ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/06/2008 | 16/01/2009 | 02392/08V94 |
| 2715 | V94-02832 | | | Nguyễn Văn Liêm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02393/08V94 |
| 2716 | V94-02833 | | | Lê Văn Hộ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02394/08V94 |
| 2717 | V94-02834 | | | Nguyễn Văn Thảo | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/06/2008 | 16/01/2009 | 02395/08V94 |
| 2718 | V94-02835 | | | Trần Bá Huấn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/06/2008 | 16/01/2009 | 02396/08V94 |
| 2719 | V94-02836 | | | Nguyễn Thanh Văn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/06/2008 | 17/01/2009 | 02397/08V94 |
| 2720 | V94-02837 | | | Nguyễn Văn Nhân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02398/08V94 |
| 2721 | V94-02838 | BL-3896 | | Nguyễn Đình Ban | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/03/2009 | 20/09/2009 | 01133/09V94 |
| 2722 | V94-02839 | | | Nguyễn Thị Thắm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02400/08V94 |
| 2723 | V94-02840 | | | Nguyễn Văn Võ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/07/2009 | 02401/08V94 |
| 2724 | V94-02841 | | | Nguyễn Văn Kết | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/07/2009 | 02402/08V94 |
| 2725 | V94-02842 | | | Lê Quốc Luận | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02403/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2726 | V94-02843 | | | Huỳnh Văn Hồng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02404/08V94 |
| 2727 | V94-02844 | | | Võ Văn Nhiệm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02405/08V94 |
| 2728 | V94-02845 | | | Phan Văn Thàng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02406/08V94 |
| 2729 | V94-02846 | | | Phan Văn Lâm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02407/08V94 |
| 2730 | V94-02847 | | | Nguyễn Văn Thường | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02408/08V94 |
| 2731 | V94-02848 | | | Lê VănThơ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02409/08V94 |
| 2732 | V94-02849 | | | Danh Tần | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02410/08V94 |
| 2733 | V94-02850 | | | Võ Kỳ Anh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/07/2009 | 02411/08V94 |
| 2734 | V94-02851 | | | Trần Văn Thống | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02412/08V94 |
| 2735 | V94-02852 | | | Đỗ Văn Khánh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02413/08V94 |
| 2736 | V94-02853 | | | Dương Văn Dũng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02414/08V94 |
| 2737 | V94-02854 | | | Nguyễn Chí Hon | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02415/08V94 |
| 2738 | V94-02855 | | | Trịnh Hoàng Vũ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02416/08V94 |
| 2739 | V94-02856 | | | Lê Ty Ny | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/07/2009 | 02417/08V94 |
| 2740 | V94-02857 | | | Nguyễn Thị Lòng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02418/08V94 |
| 2741 | V94-02858 | | | Phan Văn út Mười | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02419/08V94 |
| 2742 | V94-02859 | | | Nguyễn Văn Tư | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/01/2009 | 02420/08V94 |
| 2743 | V94-02860 | | | Đỗ Thành Hôn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/01/2009 | 02421/08V94 |
| 2744 | V94-02861 | | | Trần Văn Sum | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/07/2009 | 02422/08V94 |
| 2745 | V94-02862 | | | Phạm Văn Đua | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/01/2009 | 02423/08V94 |
| 2746 | V94-02863 | | | Võ Văn út | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/01/2009 | 02424/08V94 |
| 2747 | V94-02864 | | | Dương Văn Thắng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/01/2009 | 02425/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2748 | V94-02865 | | | Trần Văn Dự | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/07/2009 | 02426/08V94 |
| 2749 | V94-02866 | | | Lê Văn Ngoan | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/01/2009 | 02427/08V94 |
| 2750 | V94-02867 | | | Nguyễn Bảo Quốc | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/07/2009 | 02428/08V94 |
| 2751 | V94-02868 | | | Đặng Văn Tịnh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/07/2008 | 21/07/2009 | 02429/08V94 |
| 2752 | V94-02869 | | | Phan Văn Hiệu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/07/2009 | 02430/08V94 |
| 2753 | V94-02870 | | | Phạm Văn Thiện | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02431/08V94 |
| 2754 | V94-02871 | | | Trần Văn Kiệt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02432/08V94 |
| 2755 | V94-02872 | | | Nguyễn Văn Dội | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02433/08V94 |
| 2756 | V94-02873 | | | Nguyễn Văn Liệt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02434/08V94 |
| 2757 | V94-02874 | | | Võ Hoàng Sang | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02435/08V94 |
| 2758 | V94-02875 | | | Đặng Văn Dũng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02436/08V94 |
| 2759 | V94-02876 | | | Cao Văn Luyến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02437/08V94 |
| 2760 | V94-02877 | | | Nguyễn Văn Thiết | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/07/2008 | 16/01/2009 | 02448/08V94 |
| 2761 | V94-02878 | BL-0019 | | Dương Văn Cung | Vĩnh Mỹ"A", Huyện Hoà Bình | 16/04/2009 | 16/04/2010 | 02281/09V67 |
| 2762 | V94-02879 | | | Huỳnh Chí Công | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02458/08V94 |
| 2763 | V94-02880 | | | Huỳnh Chí Công | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02459/08V94 |
| 2764 | V94-02881 | | | Huỳnh Chí Công | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/07/2008 | 17/01/2009 | 02460/08V94 |
| 2765 | V94-02882 | | | Phạm Văn Bào | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/09/2009 | 17/03/2010 | 02549/09V94 |
| 2766 | V94-02883 | | | Bùi Văn Biển | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 18/07/2008 | 18/01/2009 | 02470/08V94 |
| 2767 | V94-02884 | BL-3654 | | Dương Văn Sỹ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/03/2009 | 18/03/2010 | 01123/09V94 |
| 2768 | V94-02885 | BL-3769 | | Trần Văn Tâm | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 11/05/2011 | 11/05/2012 | 00724/11V94 |
| 2769 | V94-02886 | | | Phạm Hoàng Anh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02478/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2770 | V94-02887 | | | Phạm Văn Oanh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02479/08V94 |
| 2771 | V94-02888 | | | Nguyễn Văn Ngon | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02480/08V94 |
| 2772 | V94-02889 | | | Thái Trường Giang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02481/08V94 |
| 2773 | V94-02890 | | | Lê Văn Lên | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02482/08V94 |
| 2774 | V94-02891 | | | Nguyễn Văn Đen | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02483/08V94 |
| 2775 | V94-02892 | | | Lê Văn O | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02484/08V94 |
| 2776 | V94-02893 | | | Huỳnh Văn Thịnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02485/08V94 |
| 2777 | V94-02894 | | | Lê Văn Hợp | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02486/08V94 |
| 2778 | V94-02895 | | | Cao Văn Tạo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02487/08V94 |
| 2779 | V94-02896 | | | Huỳnh Văn Xuân | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02488/08V94 |
| 2780 | V94-02897 | | | Nguyễn Văn Tui | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02489/08V94 |
| 2781 | V94-02898 | | | Trần Văn Cường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02490/08V94 |
| 2782 | V94-02899 | | | Nguyễn Văn Nghiệp | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02491/08V94 |
| 2783 | V94-02900 | | | Nguyễn Văn Khanh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02492/08V94 |
| 2784 | V94-02901 | | | Lý Văn Hết | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02493/08V94 |
| 2785 | V94-02902 | | | Lê Văn Toàn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02494/08V94 |
| 2786 | V94-02903 | | | Lữ Minh Đặng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02495/08V94 |
| 2787 | V94-02904 | | | Bùi Văn Hoài | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02496/08V94 |
| 2788 | V94-02905 | | | Từ Thanh Nguyên | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02497/08V94 |
| 2789 | V94-02906 | | | Nguyễn Thị Lài | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02498/08V94 |
| 2790 | V94-02907 | | | Nguyễn Văn Phong | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02499/08V94 |
| 2791 | V94-02908 | | | Thái Văn Cẩn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02500/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2792 | V94-02909 | | | Lê Văn Ai | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02501/08V94 |
| 2793 | V94-02910 | | | Nguyễn Văn Cầu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02502/08V94 |
| 2794 | V94-02911 | | | Võ Văn Đấu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02503/08V94 |
| 2795 | V94-02912 | | | Ngô Thanh Tòng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02504/08V94 |
| 2796 | V94-02913 | | | Lý Văn Tèo | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02505/08V94 |
| 2797 | V94-02914 | | | Nguyễn Văn Pha | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02506/08V94 |
| 2798 | V94-02915 | | | Nguyễn Văn Hùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02507/08V94 |
| 2799 | V94-02916 | | | Nguyễn Văn Kép | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02508/08V94 |
| 2800 | V94-02917 | | | Trần Văn Tới | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02509/08V94 |
| 2801 | V94-02918 | | | Nguyễn Văn Được | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02510/08V94 |
| 2802 | V94-02919 | | | Từ Văn Bình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02511/08V94 |
| 2803 | V94-02920 | | | Nguyễn Ngọc Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02512/08V94 |
| 2804 | V94-02921 | | | Phạm Văn Quận | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02513/08V94 |
| 2805 | V94-02922 | | | Lê Văn Vũ | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02514/08V94 |
| 2806 | V94-02923 | | | Nguyễn Văn Hào | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02515/08V94 |
| 2807 | V94-02924 | | | Phạm Thị Quí | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02516/08V94 |
| 2808 | V94-02925 | | | Lê văn Tiên | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02517/08V94 |
| 2809 | V94-02926 | | | Châu Văn Thương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02518/08V94 |
| 2810 | V94-02927 | | | Lê Văn Năm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02519/08V94 |
| 2811 | V94-02928 | | | Ca Văn Đấu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02520/08V94 |
| 2812 | V94-02929 | | | Phạm Thị Hà | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02521/08V94 |
| 2813 | V94-02930 | | | Nguyễn Văn Tý | PHong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02522/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2814 | V94-02931 | | | Lê Hữu Tịch | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02523/08V94 |
| 2815 | V94-02932 | | | Phạm Văn Liêm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02524/08V94 |
| 2816 | V94-02933 | | | Phạm văn Son | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02525/08V94 |
| 2817 | V94-02934 | | | Trương Minh Cảnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02526/08V94 |
| 2818 | V94-02935 | | | Phạm Hoàng Em | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02527/08V94 |
| 2819 | V94-02936 | | | Trương Văn Liêm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02528/08V94 |
| 2820 | V94-02937 | | | Huỳnh Thanh Nghiện | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02529/08V94 |
| 2821 | V94-02938 | | | Đoàn Văn Hùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02530/08V94 |
| 2822 | V94-02939 | | | Trương Thanh Tịnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02531/08V94 |
| 2823 | V94-02940 | | | Ca Chí Quốc | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02532/08V94 |
| 2824 | V94-02941 | | | Nguyễn Văn Khanh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02533/08V94 |
| 2825 | V94-02942 | | | Nguyễn Văn Long | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02534/08V94 |
| 2826 | V94-02943 | | | Cao Sơn Thượng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02535/08V94 |
| 2827 | V94-02944 | | | Ca Việt Thương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02536/08V94 |
| 2828 | V94-02945 | | | Hứa Văn Quốc | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02537/08V94 |
| 2829 | V94-02946 | | | Đỗ Văn Quờn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02538/08V94 |
| 2830 | V94-02947 | | | Lê Thị Thu Miền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02539/08V94 |
| 2831 | V94-02948 | | | Nguyễn Văn Tiền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02540/08V94 |
| 2832 | V94-02949 | | | Phạm Văn Bằng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02541/08V94 |
| 2833 | V94-02950 | | | Lê Văn Sáu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02542/08V94 |
| 2834 | V94-02951 | | | Nguyễn Văn Lâm | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02543/08V94 |
| 2835 | V94-02952 | | | Nguyễn Văn Lâm | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02544/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2836 | V94-02953 | | | Nguyễn Văn Tỵ | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02545/08V94 |
| 2837 | V94-02954 | | | Nguyễn Văn Sang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/07/2009 | 02546/08V94 |
| 2838 | V94-02955 | | | Lâm Khải Hoang | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 22/07/2008 | 22/01/2009 | 02549/08V94 |
| 2839 | V94-02956 | | | Võ Văn Nhường | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 24/07/2008 | 24/01/2009 | 02564/08V94 |
| 2840 | V94-02957 | BL-3642 | | Huỳnh Hoài Thương | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 09/06/2009 | 09/06/2010 | 01944/09V94 |
| 2841 | V94-02958 | BL-3664 | | Huỳnh Văn Thêm | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 16/06/2014 | 30/05/2015 | 00484/14V94 |
| 2842 | V94-02959 | | | Nguyễn Việt Chiều | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02570/08V94 |
| 2843 | V94-02960 | | | Hồ Quốc Toàn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/07/2008 | 24/07/2009 | 02571/08V94 |
| 2844 | V94-02961 | BL-3652 | | Nguyễn Văn Thuận | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/04/2013 | 25/10/2013 | 00367/13V94 |
| 2845 | V94-02962 | | | Thái Hồng Phát | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 24/07/2008 | 24/01/2009 | 02573/08V94 |
| 2846 | V94-02963 | | | Thềm Hoàng Ba | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 24/07/2008 | 24/01/2009 | 02574/08V94 |
| 2847 | V94-02964 | | | Lưu Minh Gấm | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02580/08V94 |
| 2848 | V94-02965 | | | Đặng Văn Kết | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02581/08V94 |
| 2849 | V94-02966 | | | Hồ Minh Cuông | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02584/08V94 |
| 2850 | V94-02967 | | | Trần Văn Phương | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02585/08V94 |
| 2851 | V94-02968 | | | Thái Thị Loan | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02586/08V94 |
| 2852 | V94-02969 | | | Huỳnh Sam Xum | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02587/08V94 |
| 2853 | V94-02970 | BL- 6214 | | Lê Tuấn Kiệt | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 09/05/2014 | 20/10/2014 | 00386/14V94 |
| 2854 | V94-02971 | | | Bùi Kim Tám | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02589/08V94 |
| 2855 | V94-02972 | | | Trần Văn út | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2008 | 02590/08V94 |
| 2856 | V94-02973 | | | Nguyễn Văn Tràng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02591/08V94 |
| 2857 | V94-02974 | | | Nguyễn Văn Diễu | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02592/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2858 | V94-02975 | | | Lâm Quốc Tình | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02593/08V94 |
| 2859 | V94-02976 | | | Bạch Công Phú | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02594/08V94 |
| 2860 | V94-02977 | | | Nguyễn Văn Công | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02595/08V94 |
| 2861 | V94-02978 | | | Nguyễn Văn Thì | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02596/08V94 |
| 2862 | V94-02979 | | | Lê Thanh Tân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02597/08V94 |
| 2863 | V94-02980 | | | Nguyễn ích Tráng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02598/08V94 |
| 2864 | V94-02981 | | | Bùi Văn De | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02599/08V94 |
| 2865 | V94-02982 | | | Lê Văn Lơn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02600/08V94 |
| 2866 | V94-02983 | | | Nguyễn Thanh Tùng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02601/08V94 |
| 2867 | V94-02984 | | | Phạm Văn Giang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02602/08V94 |
| 2868 | V94-02985 | | | Nguyễn Văn Lâm | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02603/08V94 |
| 2869 | V94-02986 | | | Ngô văn Hưởng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02604/08V94 |
| 2870 | V94-02987 | | | Dương Văn Vui | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02605/08V94 |
| 2871 | V94-02988 | | | Lâm Thanh Nhiên | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02606/08V94 |
| 2872 | V94-02989 | | | Dương Văn Mừng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02607/08V94 |
| 2873 | V94-02990 | | | Lý Văn Hiệp | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02608/08V94 |
| 2874 | V94-02991 | | | Nguyễn Văn Thêm | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 25/07/2008 | 23/06/2009 | 02609/08V94 |
| 2875 | V94-02992 | | | Bùi Văn Nghĩa | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02610/08V94 |
| 2876 | V94-02993 | | | Nguyễn Long Hồ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02611/08V94 |
| 2877 | V94-02994 | | | Trần Văn Vũ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02613/08V94 |
| 2878 | V94-02995 | | | Trần Văn Mỏn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02614/08V94 |
| 2879 | V94-02996 | | | Phạm Văn Vện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02615/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2880 | V94-02997 | | | Lê Văn Tiền | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02616/08V94 |
| 2881 | V94-02998 | | | Huỳnh Văn Chiến | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02617/08V94 |
| 2882 | V94-02999 | | | Trần Văn Vân | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02618/08V94 |
| 2883 | V94-03000 | | | Dương Văn Giỏi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02619/08V94 |
| 2884 | V94-03001 | | | Huỳnh Minh Phụng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02620/08V94 |
| 2885 | V94-03002 | | | Quách Văn Mến | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02621/08V94 |
| 2886 | V94-03003 | | | Phạm Văn Dũng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02622/08V94 |
| 2887 | V94-03004 | | | Nguyễn Thị Phan | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02623/08V94 |
| 2888 | V94-03005 | | | Nguyễn Văn út | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02624/08V94 |
| 2889 | V94-03006 | | | Nguyễn Văn Sơn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02625/08V94 |
| 2890 | V94-03007 | | | Huỳng Văn Phước | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02626/08V94 |
| 2891 | V94-03008 | | | Huỳnh văn Ny | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02627/08V94 |
| 2892 | V94-03009 | | | Hồng Văn Khởi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02628/08V94 |
| 2893 | V94-03010 | | | Ngô Văn Rỏ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02629/08V94 |
| 2894 | V94-03011 | | | Nguyễn Văn Phước | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02630/08V94 |
| 2895 | V94-03012 | | | Lê Văn Toàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02631/08V94 |
| 2896 | V94-03013 | | | Võ Hoàng Dương | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02632/08V94 |
| 2897 | V94-03014 | | | Ngô Văn Mót | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02633/08V94 |
| 2898 | V94-03015 | | | Trương văn Tuấn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02634/08V94 |
| 2899 | V94-03016 | | | Nguyễn Văn Đà | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02635/08V94 |
| 2900 | V94-03017 | | | Trần Văn Nhứt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02636/08V94 |
| 2901 | V94-03018 | | | Lê Văn Hoàng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02637/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2902 | V94-03019 | | | Đặng Mê Ri | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/10/2009 | 14/04/2010 | 02761/09V94 |
| 2903 | V94-03020 | | | Huỳnh Văn Quốc | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02639/08V94 |
| 2904 | V94-03022 | | | Nguyễn Văn Sử | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02641/08V94 |
| 2905 | V94-03023 | | | Nguyễn Văn Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02642/08V94 |
| 2906 | V94-03024 | | | Dương Văn Đạo | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02643/08V94 |
| 2907 | V94-03025 | | | Mai Văn út | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02644/08V94 |
| 2908 | V94-03026 | | | Ngô Văn Hưu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02645/08V94 |
| 2909 | V94-03027 | | | Nguyễn Văn Đen | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02646/08V94 |
| 2910 | V94-03028 | | | Dương Văn Bằng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02647/08V94 |
| 2911 | V94-03029 | | | Ngô Văn Lượng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02648/08V94 |
| 2912 | V94-03030 | | | Đỗ Văn Nghiệm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02649/08V94 |
| 2913 | V94-03031 | | | Nguyễn Văn Tượng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02650/08V94 |
| 2914 | V94-03032 | | | Nguyễn Văn Đẹt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02651/08V94 |
| 2915 | V94-03033 | | | Phạm Văn Đức | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02652/08V94 |
| 2916 | V94-03034 | | | Thi Văn Núi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02653/08V94 |
| 2917 | V94-03035 | | | Lâm Minh Huyện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02654/08V94 |
| 2918 | V94-03036 | | | Lâm Minh Huyện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02655/08V94 |
| 2919 | V94-03037 | | | Lâm Minh Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02656/08V94 |
| 2920 | V94-03038 | | | Lâm Minh Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02657/08V94 |
| 2921 | V94-03039 | | | Nguyễn Văn Ny | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02658/08V94 |
| 2922 | V94-03040 | | | Nguyễn Văn Thức | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02659/08V94 |
| 2923 | V94-03041 | | | Nguyễn Văn Tiệp | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02660/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2924 | V94-03042 | | | Mai Văn Nghiêm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02661/08V94 |
| 2925 | V94-03043 | | | Phan Văn Chẳng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02662/08V94 |
| 2926 | V94-03044 | | | Trần Văn Hải | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02663/08V94 |
| 2927 | V94-03045 | | | Lê Văn Thọ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02664/08V94 |
| 2928 | V94-03046 | | | Lê Văn Yên | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02665/08V94 |
| 2929 | V94-03047 | BL- 5562 | | Trần Văn Thạch | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/05/2013 | 17/05/2014 | 00417/13V94 |
| 2930 | V94-03048 | | | Lê Văn Mộng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02667/08V94 |
| 2931 | V94-03049 | | | Nguyễn Văn Đạt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02668/08V94 |
| 2932 | V94-03050 | | | Nguyễn Văn Non | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02669/08V94 |
| 2933 | V94-03051 | | | Nguyễn Thành Dư | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02670/08V94 |
| 2934 | V94-03052 | | | Trần Văn Voi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02671/08V94 |
| 2935 | V94-03053 | | | Mai Văn Xuyên | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02672/08V94 |
| 2936 | V94-03054 | | | Đăng Văn Đổng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02673/08V94 |
| 2937 | V94-03055 | | | Mai Văn Bé | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02674/08V94 |
| 2938 | V94-03056 | | | Nguyễn Văn Thao | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02675/08V94 |
| 2939 | V94-03057 | | | Lê Việt Hùng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02676/08V94 |
| 2940 | V94-03058 | | | Dương Văn Khiêm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02677/08V94 |
| 2941 | V94-03059 | | | Nguyễn Văn Đực | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02678/08V94 |
| 2942 | V94-03060 | | | Nguyễn Văn Tửng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02679/08V94 |
| 2943 | V94-03061 | | | Ca Văn Mới | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02680/08V94 |
| 2944 | V94-03062 | | | Nguyễn Văn Hiển | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02681/08V94 |
| 2945 | V94-03063 | | | Nguyễn Văn Le | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02682/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2946 | V94-03064 | | | Nguyễn Văn Tiện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02683/08V94 |
| 2947 | V94-03065 | | | Trần Văn To | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02684/08V94 |
| 2948 | V94-03066 | | | Phan Hoàng Thân | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02685/08V94 |
| 2949 | V94-03067 | | | Phan Văn Tươi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02686/08V94 |
| 2950 | V94-03068 | | | Phan Văn Cường | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/07/2008 | 28/07/2009 | 02687/08V94 |
| 2951 | V94-03069 | | | Nguyễn Văn Khởi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 28/07/2009 | 02688/08V94 |
| 2952 | V94-03070 | | | Mai Văn Sử | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 28/07/2009 | 02689/08V94 |
| 2953 | V94-03071 | | | Trương Văn Giang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 28/07/2009 | 02690/08V94 |
| 2954 | V94-03072 | | | Huỳnh Văn Lộc | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/01/2009 | 02691/08V94 |
| 2955 | V94-03073 | | | Phan Văn Tý | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02692/08V94 |
| 2956 | V94-03074 | | | Bùi Ngọc Trang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02693/08V94 |
| 2957 | V94-03075 | | | Huỳnh Quốc Khánh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02694/08V94 |
| 2958 | V94-03076 | | | Lê Thái Hậu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02695/08V94 |
| 2959 | V94-03077 | | | Lương Văn Đấu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02696/08V94 |
| 2960 | V94-03078 | | | Mai Văn Dững | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02697/08V94 |
| 2961 | V94-03079 | | | Châu Văn Phèn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02698/08V94 |
| 2962 | V94-03080 | | | Nguyễn Văn Tiếu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/07/2008 | 30/07/2009 | 02699/08V94 |
| 2963 | V94-03081 | | | Nguyễn Văn Co | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02701/08V94 |
| 2964 | V94-03082 | | | Trần Thị Diêu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02702/08V94 |
| 2965 | V94-03083 | | | Phạm Văn Trần | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02703/08V94 |
| 2966 | V94-03084 | | | Nguyễn Thị Tho | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02704/08V94 |
| 2967 | V94-03085 | | | Đoàn Cẩm Luyện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02705/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2968 | V94-03086 | | | Nguyễn Văn Bé | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/01/2009 | 02706/08V94 |
| 2969 | V94-03087 | | | Lê Văn Quang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02707/08V94 |
| 2970 | V94-03088 | | | Lê Văn Sĩ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02708/08V94 |
| 2971 | V94-03089 | | | Nguyễn Văn Tài | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02709/08V94 |
| 2972 | V94-03090 | | | Nguyễn Văn Lến | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02710/08V94 |
| 2973 | V94-03091 | | | Nguyễn Văn Chinh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02711/08V94 |
| 2974 | V94-03092 | | | Nguyễn Văn Sơn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02712/08V94 |
| 2975 | V94-03093 | | | Nguyễn Văn út | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02713/08V94 |
| 2976 | V94-03094 | | | Trang Quốc Nam | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02714/08V94 |
| 2977 | V94-03095 | | | Lâm Minh Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02715/08V94 |
| 2978 | V94-03096 | BL:4988 | | Ngô Văn Tú | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 26/03/2013 | 26/03/2014 | 00257/13V94 |
| 2979 | V94-03097 | | | Lâm Minh Huyện | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02717/08V94 |
| 2980 | V94-03098 | | | Trang Quốc Khởi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02718/08V94 |
| 2981 | V94-03099 | | | Phạm Văn Nguyền | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02719/08V94 |
| 2982 | V94-03100 | | | Nguyễn Văn Hận | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02720/08V94 |
| 2983 | V94-03101 | | | Hồ Thị Ba | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02721/08V94 |
| 2984 | V94-03102 | | | Phạm Văn Chiều | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02722/08V94 |
| 2985 | V94-03103 | | | Trương Hoàng Kiếm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02723/08V94 |
| 2986 | V94-03104 | | | Mai Văn Linh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02724/08V94 |
| 2987 | V94-03105 | | | Võ Văn Sơn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02725/08V94 |
| 2988 | V94-03106 | | | Nguyễn Thanh Giang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 29/07/2008 | 29/07/2009 | 02729/08V94 |
| 2989 | V94-03107 | | | Trương Văn Tuấn | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/07/2008 | 28/01/2009 | 02726/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 2990 | V94-03108 | BL-3693 | | Lê Minh Thống | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 06/03/2009 | 06/09/2009 | 00813/09V94 |
| 2991 | V94-03109 | BL: | | Đoàn Hồng Em | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 24/01/2011 | 24/01/2012 | 00236/11V94 |
| 2992 | V94-03110 | BL-3696 | | Trương Văn Phương | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 10/05/2011 | 10/05/2012 | 02843/11V68 |
| 2993 | V94-03111 | BL:3728 | | Nguyễn Vũ | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/04/2010 | 16/04/2011 | 00491/10V94 |
| 2994 | V94-03112 | | | Danh Vàng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/07/2009 | 02742/08V94 |
| 2995 | V94-03113 | | | Nguyễn Quốc Nam | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02743/08V94 |
| 2996 | V94-03114 | | | Nguyễn Văn Nhàn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02744/08V94 |
| 2997 | V94-03115 | | | Nguyễn Văn Ban | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02745/08V94 |
| 2998 | V94-03116 | | | Đoàn văn Thưởng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/07/2009 | 02746/08V94 |
| 2999 | V94-03117 | | | Nguyễn Việt Quốc | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02747/08V94 |
| 3000 | V94-03118 | | | Nguyễn Văn Chiến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02748/08V94 |
| 3001 | V94-03119 | | | Lê Văn Tám | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02749/08V94 |
| 3002 | V94-03120 | | | Trần Văn Quấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/07/2008 | 31/01/2009 | 02750/08V94 |
| 3003 | V94-03121 | BL-4139 | | Huỳnh Văn Bằng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 13/11/2014 | 29/10/2015 | 00851/14V94 |
| 3004 | V94-03122 | BL-4155 | | Trần Văn Khởi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/11/2009 | 09/05/2010 | 02875/09V94 |
| 3005 | V94-03123 | | | Nguyễn Văn Ngây | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02753/08V94 |
| 3006 | V94-03124 | | | Nguyễn Văn Hăng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02754/08V94 |
| 3007 | V94-03125 | | | Nguyễn Văn Dự | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02755/08V94 |
| 3008 | V94-03126 | | | Lê Văn Mí | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02756/08V94 |
| 3009 | V94-03127 | | | Nguyễn Văn Dủ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02757/08V94 |
| 3010 | V94-03128 | | | Lê Hoàng Nhiệm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02758/08V94 |
| 3011 | V94-03129 | | | Phạm Văn Sĩ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02759/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3012 | V94-03130 | | | Quách Văn Lực | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02760/08V94 |
| 3013 | V94-03131 | | | Trương Văn Hốn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02761/08V94 |
| 3014 | V94-03132 | | | Phạm Thị Loan | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02763/08V94 |
| 3015 | V94-03133 | | | Lâm Văn Ngoan | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02764/08V94 |
| 3016 | V94-03134 | BL- 3778 | | Nguyễn văn Dũng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 20/03/2012 | 11/03/2013 | 00341/12V94 |
| 3017 | V94-03135 | BL- 3779 | | Nguyễn văn Kiệt | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 03/03/2009 | 03/09/2009 | 00698/09V94 |
| 3018 | V94-03136 | BL-4011 | | Cù Văn Chín | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/08/2012 | 07/08/2013 | 00761/12V94 |
| 3019 | V94-03137 | | | Đặng Văn Ngoan | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 04/08/2008 | 04/02/2009 | 02768/08V94 |
| 3020 | V94-03138 | | | Trần Việt Thống | Vinh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02769/08V94 |
| 3021 | V94-03139 | | | Trần Việt Thống | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02770/08V94 |
| 3022 | V94-03140 | | | Trần Việt Thống | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02771/08V94 |
| 3023 | V94-03141 | | | Trần Việt Thống | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02772/08V94 |
| 3024 | V94-03143 | BL-1567 | | Lê Văn Hùng | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 19/08/2009 | 19/02/2010 | 02388/09V94 |
| 3025 | V94-03144 | | | Huỳnh Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/08/2008 | 01/08/2009 | 02775/08V94 |
| 3026 | V94-03145 | BL- 0909 | | Nguyễn Quốc Thuần | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/08/2008 | 01/02/2009 | 02787/08V94 |
| 3027 | V94-03146 | BL-3766 | | Phan Thanh Nhàn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/05/2009 | 14/11/2009 | 01797/09V94 |
| 3028 | V94-03147 | BL- 3861 | BL-3861 | Lê Bách Chiến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/05/2010 | 20/11/2010 | 00612/10V94 |
| 3029 | V94-03148 | BL-0220 | | Lê Duy Toàn | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 18/05/2009 | 18/11/2009 | 01808/09V94 |
| 3030 | V94-03149 | BL:3707 | | Lê Văn An | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 10/09/2009 | 00891/09V94 |
| 3031 | V94-03150 | BL:3721 | | Thái Thị Xí | Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu | 08/03/2010 | 08/03/2011 | 00315/10V94 |
| 3032 | V94-03151 | | | Nguyễn Văn Nhứt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02792/08V94 |
| 3033 | V94-03152 | | | Lê Văn Trắng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02793/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3034 | V94-03153 | | | Nguyễn Minh Kha | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02794/08V94 |
| 3035 | V94-03154 | | | Đào Công Hoàng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02795/08V94 |
| 3036 | V94-03155 | | | Danh Suôl | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02796/08V94 |
| 3037 | V94-03156 | | | Bùi tấn Đạt | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02797/08V94 |
| 3038 | V94-03157 | | | Lê Văn Mạnh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02798/08V94 |
| 3039 | V94-03158 | | | Huỳnh văn Hớn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02799/08V94 |
| 3040 | V94-03159 | | | Phạm Văn To | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02800/08V94 |
| 3041 | V94-03160 | | | Trần Văn Biển | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02801/08V94 |
| 3042 | V94-03161 | | | Phạm Văn Chín | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02802/08V94 |
| 3043 | V94-03162 | | | Lê Văn Thừa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02803/08V94 |
| 3044 | V94-03163 | | | Võ Văn Tèo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02804/08V94 |
| 3045 | V94-03164 | | | Lê Thị Thuý | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02805/08V94 |
| 3046 | V94-03165 | | | Phạm Thanh Gian | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02806/08V94 |
| 3047 | V94-03166 | BL:4283 | | Trà Hoàng Minh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01589/11V94 |
| 3048 | V94-03167 | BL:4133 | | Võ Văn Công | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/02/2012 | 21/08/2012 | 00229/12V94 |
| 3049 | V94-03168 | | | Nguyễn Văn Đậm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02809/08V94 |
| 3050 | V94-03169 | BL:4126 | | Bùi Văn Rạng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 24/03/2009 | 24/09/2009 | 01149/09V94 |
| 3051 | V94-03170 | | | Nguyễn Văn Sơn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02811/08V94 |
| 3052 | V94-03171 | | | TRịnh Văn Hận | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02812/08V94 |
| 3053 | V94-03172 | | | Phan Văn Đức | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02813/08V94 |
| 3054 | V94-03173 | | | Trương Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02814/08V94 |
| 3055 | V94-03174 | | | Trần Văn Diễn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02815/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3056 | V94-03175 | | | Lê Hoà Bình | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02816/08V94 |
| 3057 | V94-03176 | | | Trần Công Nghiệp | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02817/08V94 |
| 3058 | V94-03177 | | | Nguyễn Thị Phượng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02818/08V94 |
| 3059 | V94-03178 | | | Nguyễn Thị Phượng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02819/08V94 |
| 3060 | V94-03179 | | | Nguyễn Thị Phượng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02820/08V94 |
| 3061 | V94-03180 | | | Lâm Văn Tén | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02821/08V94 |
| 3062 | V94-03181 | | | Võ Thái Tâm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02822/08V94 |
| 3063 | V94-03182 | BL-3792 | BL-3792 | Lê Văn Động | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/04/2014 | 21/04/2015 | 01005/14V68 |
| 3064 | V94-03183 | BL-3793 | | Trần Văn út | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2010 | 30/12/2011 | 01400/10V94 |
| 3065 | V94-03184 | BL-3794 | | Trần Văn Em | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/08/2009 | 10/08/2010 | 02346/09V94 |
| 3066 | V94-03185 | BL-3796 | | Võ Văn Vui | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2010 | 17/06/2011 | 00716/10V94 |
| 3067 | V94-03186 | | | Lê Phước Hiền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02827/08V94 |
| 3068 | V94-03187 | | | Nguyễn Văn Núi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02828/08V94 |
| 3069 | V94-03188 | | | Nguyễn Văn Đông | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02829/08V94 |
| 3070 | V94-03189 | | | Nguyễn Văn Đầy | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02830/08V94 |
| 3071 | V94-03190 | BL-3790 | | Nguyễn Văn Liêm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 05/05/2009 | 05/05/2010 | 01685/09V94 |
| 3072 | V94-03191 | | | Võ Văn Tình | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02832/08V94 |
| 3073 | V94-03192 | | | Nguyễn Văn Tá | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/03/2009 | 02833/08V94 |
| 3074 | V94-03193 | BL:3802 | | Trần Văn Phi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 01/03/2013 | 01/09/2013 | 00181/13V94 |
| 3075 | V94-03194 | | | Bùi Thanh Việt | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/08/2008 | 04/08/2009 | 02835/08V94 |
| 3076 | V94-03195 | BL- 3730 | | Trần Văn Sang | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/01/2013 | 16/01/2014 | 00055/13V94 |
| 3077 | V94-03196 | BL- 3731 | | Võ Quốc Thống | Thị Trấn Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 09/02/2009 | 09/08/2009 | 00500/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3078 | V94-03197 | | | Tô Việt Nam | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 05/08/2008 | 04/02/2009 | 02841/08V94 |
| 3079 | V94-03198 | BL-3764 | | Trần Hoàng Mãi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/07/2012 | 30/07/2013 | 00735/12V94 |
| 3080 | V94-03199 | BL- 3763 | | Huỳnh Văn Đục | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/06/2009 | 22/12/2009 | 02031/09V94 |
| 3081 | V94-03200 | | | Trần Văn Quân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 05/08/2008 | 05/08/2009 | 02850/08V94 |
| 3082 | V94-03202 | | | Nguyễn Việt Kháng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 05/08/2008 | 05/02/2009 | 02852/08V94 |
| 3083 | V94-03203 | BL-3955 | | Nguyễn Văn Chơn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 11/07/2014 | 03/07/2015 | 00561/14V94 |
| 3084 | V94-03204 | | | Bùi Văn Thuyền | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02857/08V94 |
| 3085 | V94-03205 | | | Thị Tiến | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02858/08V94 |
| 3086 | V94-03206 | | | Phạm Thị Hường | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02859/08V94 |
| 3087 | V94-03207 | | | Nguyễn Văn Của | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02860/08V94 |
| 3088 | V94-03208 | | | Trương Ngọc Nghiêm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02861/08V94 |
| 3089 | V94-03209 | | | Nguyễn Văn Đáng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02862/08V94 |
| 3090 | V94-03210 | | | Bùi Văn Mười | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02863/08V94 |
| 3091 | V94-03211 | | | Nguyễn Văn Chọn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02864/08V94 |
| 3092 | V94-03212 | | | Nguyễn Thanh Lưỡng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02865/08V94 |
| 3093 | V94-03213 | BL:3380 | | Phạm Văn Hơn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 03/08/2009 | 03/08/2010 | 02298/09V94 |
| 3094 | V94-03214 | BL:3843 | | Nguyễn Văn Bảnh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 06/07/2011 | 06/07/2012 | 00913/11V94 |
| 3095 | V94-03216 | | | Cao Văn Luyến | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02869/08V94 |
| 3096 | V94-03217 | | | Phan Văn Hồng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02870/08V94 |
| 3097 | V94-03218 | | | Phan Văn Liêm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02871/08V94 |
| 3098 | V94-03219 | | | Dương Văn Kha | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02872/08V94 |
| 3099 | V94-03220 | | | Trịnh Hoàng Phái | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02873/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3100 | V94-03221 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/02/2009 | 02874/08V94 |
| 3101 | V94-03222 | | | Phan Thành Quí | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 07/08/2008 | 07/08/2009 | 02875/08V94 |
| 3102 | V94-03223 | | | Danh Dân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/08/2008 | 08/08/2009 | 02876/08V94 |
| 3103 | V94-03224 | | | Bùi Văn Lập | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/08/2008 | 08/08/2009 | 02877/08V94 |
| 3104 | V94-03225 | | | Võ Văn Dử | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/08/2008 | 08/08/2009 | 02878/08V94 |
| 3105 | V94-03226 | BL3967 | | Đào Thanh Mộng | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 05/08/2014 | 04/05/2015 | 00627/14V94 |
| 3106 | V94-03227 | | | Nguyễn Hoàng Nam | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02883/08V94 |
| 3107 | V94-03228 | | | Nguyễn Văn Thiện | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/02/2009 | 11/08/2009 | 00515/09V94 |
| 3108 | V94-03229 | | | Thái Hoàng Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02885/08V94 |
| 3109 | V94-03230 | | | Lê Vũ Linh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02886/08V94 |
| 3110 | V94-03231 | | | Nguyễn Văn Châu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02887/08V94 |
| 3111 | V94-03232 | | | Nguyễn Văn Gần | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/08/2009 | 02888/08V94 |
| 3112 | V94-03233 | | | Nguyễn Văn Luỹ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/08/2009 | 02889/08V94 |
| 3113 | V94-03234 | | | Nguyễn Văn Kính | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/08/2009 | 02890/08V94 |
| 3114 | V94-03235 | | | Phạm Văn Khuyến | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/08/2009 | 02891/08V94 |
| 3115 | V94-03236 | | | Lê Văn Huân | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02892/08V94 |
| 3116 | V94-03237 | | | Danh Quang | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02893/08V94 |
| 3117 | V94-03238 | | | Nguyễn Văn Tỵ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02894/08V94 |
| 3118 | V94-03239 | | | Lữ Văn Dạng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02895/08V94 |
| 3119 | V94-03240 | | | Phan Tái Thành | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02896/08V94 |
| 3120 | V94-03241 | | | Trần Văn Dương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02897/08V94 |
| 3121 | V94-03242 | | | Nguyễn Văn Tưng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02898/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3122 | V94-03243 | BL-3881 | | Sử Văn Khuyên | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 06/05/2009 | 06/11/2009 | 01686/09V94 |
| 3123 | V94-03244 | | | Lâm Văn Be | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02900/08V94 |
| 3124 | V94-03245 | | | Bùi Văn Hiền | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02901/08V94 |
| 3125 | V94-03246 | | | Lê Thanh Hải | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02902/08V94 |
| 3126 | V94-03247 | | | Nguyễn Thanh Lưỡng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02903/08V94 |
| 3127 | V94-03248 | | | Võ Văn út | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02904/08V94 |
| 3128 | V94-03249 | | | Lê Văn Giảng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02905/08V94 |
| 3129 | V94-03250 | | | Trần Trường Sơn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/08/2008 | 11/02/2009 | 02906/08V94 |
| 3130 | V94-03251 | BL- 4327 | | Nguyễn Thị Tuyết | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01430/11V94 |
| 3131 | V94-03252 | | | Nguyễn Thị Hiền | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 12/08/2008 | 12/02/2009 | 02965/08V94 |
| 3132 | V94-03253 | | | Nguyễn Văn Tám | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 12/08/2008 | 12/02/2009 | 02966/08V94 |
| 3133 | V94-03254 | | | Cao Thị Hợp | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/08/2008 | 14/02/2009 | 03258/08V94 |
| 3134 | V94-03255 | | | Nguyễn Thanh Giang | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/08/2008 | 14/02/2009 | 03259/08V94 |
| 3135 | V94-03256 | | | Phạm Đức Nhiển | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02915/08V94 |
| 3136 | V94-03257 | | | Phạm Văn Nương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02916/08V94 |
| 3137 | V94-03258 | | | Lê Văn Lên | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02917/08V94 |
| 3138 | V94-03259 | | | Phạnm Văn Chín | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02918/08V94 |
| 3139 | V94-03260 | | | Phạm Văn To | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02919/08V94 |
| 3140 | V94-03261 | | | Trần Minh Đoàn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02920/08V94 |
| 3141 | V94-03262 | | | Nguyễn Văn Nhanh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02921/08V94 |
| 3142 | V94-03263 | | | Phan Văn Nhỏ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02922/08V94 |
| 3143 | V94-03264 | | | Nguyễn Văn Hậu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02923/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3144 | V94-03265 | | | Nguyễn Văn Thiệt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02924/08V94 |
| 3145 | V94-03266 | | | Phan Văn Ngỡi | lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 02925/08V94 |
| 3146 | V94-03267 | | | Phạm Văn Tện | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02926/08V94 |
| 3147 | V94-03268 | | | Mai Văn Lương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02927/08V94 |
| 3148 | V94-03269 | | | Võ Văn Vũ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02928/08V94 |
| 3149 | V94-03270 | | | Võ Hồng Kháng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02929/08V94 |
| 3150 | V94-03271 | | | Đặng Ngọc Sáu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02930/08V94 |
| 3151 | V94-03272 | | | Trần Tấn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02931/08V94 |
| 3152 | V94-03273 | | | Nguyễn Minh Sang | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02932/08V94 |
| 3153 | V94-03274 | | | Mai Văn Nghị | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02933/08V94 |
| 3154 | V94-03275 | | | Nguyễn Văn Gát | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02934/08V94 |
| 3155 | V94-03276 | | | Nguyễn Văn Vai | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02935/08V94 |
| 3156 | V94-03277 | | | Mã Anh Bảo | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/08/2008 | 18/02/2009 | 02936/08V94 |
| 3157 | V94-03278 | | | Nguyễn Văn Giả | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/08/2008 | 18/08/2009 | 02937/08V94 |
| 3158 | V94-03279 | | | Bùi Văn Biện | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 17/08/2008 | 18/08/2009 | 02938/08V94 |
| 3159 | V94-03280 | | | Lê Văn Toàn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02939/08V94 |
| 3160 | V94-03281 | BL-3851 | | Trần Thanh An | Long Điền, Huyện Đông Hải | 15/06/2012 | 15/06/2013 | 00601/12V94 |
| 3161 | V94-03282 | BL:3868 | | Nguyễn Văn Sở | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 21/09/2009 | 21/03/2010 | 02567/09V94 |
| 3162 | V94-03286 | BL-4102 | | Nguyễn Văn Bằng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/02/2011 | 15/02/2012 | 00309/11V94 |
| 3163 | V94-03288 | | | Nguyễn Văn Hên | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02948/08V94 |
| 3164 | V94-03290 | | | Trần Văn Hiếu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02950/08V94 |
| 3165 | V94-03291 | | | Bùi Văn Cường | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02951/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3166 | V94-03292 | | | Trần Tấn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02952/08V94 |
| 3167 | V94-03293 | | | Nguyễn Ngàn Dân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02953/08V94 |
| 3168 | V94-03294 | | | Nguyễn Văn Trung | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02954/08V94 |
| 3169 | V94-03295 | | | Diệp Văn Trọng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02955/08V94 |
| 3170 | V94-03296 | | | Bành Văn Than | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 02956/08V94 |
| 3171 | V94-03297 | | | Trần Thị Kiều | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02957/08V94 |
| 3172 | V94-03298 | | | Trần Văn Hiền | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02958/08V94 |
| 3173 | V94-03300 | | | Phạm Văn Bằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02960/08V94 |
| 3174 | V94-03301 | | | Trương Quốc Khởi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 02961/08V94 |
| 3175 | V94-03305 | | | Trương Văn Nhừ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 03471/08V94 |
| 3176 | V94-03306 | BL- 3883 | | Huỳnh Bình | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/11/2011 | 09/11/2012 | 01508/11V94 |
| 3177 | V94-03307 | | | Phan Tấn Thành | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 03469/08V94 |
| 3178 | V94-03308 | BL-4187 | | Trịnh Văn út | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 05/05/2009 | 05/11/2009 | 01684/09V94 |
| 3179 | V94-03309 | | | Phạm Thị Mè | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/08/2008 | 20/02/2009 | 03406/08V94 |
| 3180 | V94-03310 | | | Phạm Văn Rắc | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/08/2008 | 20/02/2009 | 02969/08V94 |
| 3181 | V94-03311 | | | Huỳnh kế Hoài Minh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02970/08V94 |
| 3182 | V94-03312 | | | Thái Văn Hấu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 16/07/2009 | 02972/08V94 |
| 3183 | V94-03313 | | | Nguyễn Văn Hớn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02971/08V94 |
| 3184 | V94-03314 | | | Lê Quốc Khải | Vỉnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02973/08V94 |
| 3185 | V94-03315 | | | Nguyễn Thanh Quang | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02974/08V94 |
| 3186 | V94-03316 | | | Trương Văn Khải | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02975/08V94 |
| 3187 | V94-03317 | | | Nguyễn Văn Thanh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02976/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3188 | V94-03318 | BL- 4186 | | Trịnh Văn Nhọn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 21/05/2009 | 21/11/2009 | 01841/09V94 |
| 3189 | V94-03319 | | | Nguyễn Văn Đải | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02978/08V94 |
| 3190 | V94-03320 | | | Lưu Tuấn Đạt | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 02979/08V94 |
| 3191 | V94-03321 | | | Mạc Phước Na | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02980/08V94 |
| 3192 | V94-03322 | | | Lý Việt Đăng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02981/08V94 |
| 3193 | V94-03323 | | | Võ Minh Rạng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02982/08V94 |
| 3194 | V94-03324 | | | Trương Hải Nhân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02983/08V94 |
| 3195 | V94-03325 | | | Nguyễn Văn Lợi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02984/08V94 |
| 3196 | V94-03326 | | | Huỳnh Văn Tiền | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02985/08V94 |
| 3197 | V94-03327 | | | Nguyễn Văn Tuyết | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02986/08V94 |
| 3198 | V94-03328 | | | Trần Thanh Chân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02987/08V94 |
| 3199 | V94-03329 | | | Trần Văn Thiết | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02988/08V94 |
| 3200 | V94-03330 | | | Nguyễn Văn Hây | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02989/08V94 |
| 3201 | V94-03331 | | | Trần Văn Hưỡng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/03/2009 | 02990/08V94 |
| 3202 | V94-03332 | | | Lê Thanh Toàn | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02991/08V94 |
| 3203 | V94-03333 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02992/08V94 |
| 3204 | V94-03334 | | | Huỳnh Văn Thiếu | Phước Long, Huyện Phước Long | 01/09/2008 | 01/09/2009 | 02993/08V94 |
| 3205 | V94-03335 | | | Trương Văn Vẽ | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03599/08V94 |
| 3206 | V94-03336 | | | Lục Văn Khởi | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 02997/08V94 |
| 3207 | V94-03337 | | | Lục Văn Điền | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 02998/08V94 |
| 3208 | V94-03338 | | | Nguyễn Hoàng Anh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 02999/08V94 |
| 3209 | V94-03339 | | | Lục Văn Không | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03000/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3210 | V94-03340 | | | Lục Văn Miền | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03001/08V94 |
| 3211 | V94-03341 | | | Võ Văn Đoàn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03002/08V94 |
| 3212 | V94-03342 | | | Phạm Văn út | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03003/08V94 |
| 3213 | V94-03343 | | | Võ Văn Đen | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03006/08V94 |
| 3214 | V94-03344 | | | Phan Văn Huỳnh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03007/08V94 |
| 3215 | V94-03345 | | | Nguyễn Hoàng Anh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03008/08V94 |
| 3216 | V94-03346 | | | Võ Hoàng Nghe | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03009/08V94 |
| 3217 | V94-03347 | | | Lê Minh Huấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03010/08V94 |
| 3218 | V94-03348 | | | Phan Văn Vũ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03011/08V94 |
| 3219 | V94-03349 | | | Bùi Văn Phận | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03012/08V94 |
| 3220 | V94-03350 | | | Trần Văn Chiến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/04/2009 | 15/04/2010 | 01456/09V94 |
| 3221 | V94-03351 | | | Trần Trung Hậu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03014/08V94 |
| 3222 | V94-03352 | | | Bùi Minh Đầy | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03015/08V94 |
| 3223 | V94-03353 | | | Nguyễn Văn Đống | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 09/03/2009 | 03016/08V94 |
| 3224 | V94-03354 | | | Huỳnh Văn Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03017/08V94 |
| 3225 | V94-03355 | | | Võ Văn Nam | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03018/08V94 |
| 3226 | V94-03356 | BL-5474 | | Phan Sinh Viên | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/06/2009 | 02/12/2009 | 01911/09V94 |
| 3227 | V94-03357 | | | Trịnh Văn Lăm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03020/08V94 |
| 3228 | V94-03358 | | | Trần Hoàng Nam | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03021/08V94 |
| 3229 | V94-03359 | | | Nguyễn Văn Liêm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03022/08V94 |
| 3230 | V94-03360 | | | Phùng Văn Mành | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03029/08V94 |
| 3231 | V94-03361 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03597/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3232 | V94-03362 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03598/08V94 |
| 3233 | V94-03363 | BL-4062 | | Trần Thái Ngọc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/12/2012 | 16/12/2013 | 08904/12S69 |
| 3234 | V94-03364 | | | Nguyễn Lang Anh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/09/2008 | 05/09/2009 | 03024/08V94 |
| 3235 | V94-03365 | | | Nguyễn Thị Oanh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03025/08V94 |
| 3236 | V94-03366 | | | Tăng Văn út | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03026/08V94 |
| 3237 | V94-03367 | | | Lý Minh Nhật | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03027/08V94 |
| 3238 | V94-03368 | | | Lý Minh Nhật | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03028/08V94 |
| 3239 | V94-03369 | | | Nguyễn Minh Trị | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03030/08V94 |
| 3240 | V94-03370 | | | Nguyễn Minh Trị | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03031/08V94 |
| 3241 | V94-03371 | | | Phạm Văn Phong | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03032/08V94 |
| 3242 | V94-03372 | | | Nguyễn Văn Chiều | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03033/08V94 |
| 3243 | V94-03373 | | | Trần Thị Hằng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03034/08V94 |
| 3244 | V94-03374 | | | Nguyễn Phương Quang | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03035/08V94 |
| 3245 | V94-03375 | | | Trà Văn Cộ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/06/2012 | 09/03/2013 | 00551/12V94 |
| 3246 | V94-03376 | | | Ngô Minh Lương | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03037/08V94 |
| 3247 | V94-03377 | BL:4196 | | Huỳnh Văn Khiêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/12/2014 | 01/07/2015 | 00963/14V94 |
| 3248 | V94-03378 | | | Hồ Văn Tuấn | Phong Thạnh Nam, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03039/08V94 |
| 3249 | V94-03380 | | | Huỳnh Văn Cảnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 03044/08V94 |
| 3250 | V94-03381 | | | Nguyễn Văn Quang | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03045/08V94 |
| 3251 | V94-03382 | | | Mai Hồng Thật | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 03046/08V94 |
| 3252 | V94-03383 | | | Trần Văn Triều | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03047/08V94 |
| 3253 | V94-03384 | | | Lâm Văn Dự | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/09/2009 | 18/09/2010 | 02556/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3254 | V94-03385 | | | Mai Hoàng Anh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03049/08V94 |
| 3255 | V94-03386 | | | Lê Văn Hằng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03050/08V94 |
| 3256 | V94-03387 | | | Đỗ Văn Trì | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03051/08V94 |
| 3257 | V94-03388 | BL 1646 | BL 1646 | Lương Văn Hái | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/07/2012 | 19/07/2013 | 00708/12V94 |
| 3258 | V94-03390 | | | Nguyễn Văn Ngon | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03062/08V94 |
| 3259 | V94-03391 | | | Nguyễn Văn Ngon | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03063/08V94 |
| 3260 | V94-03392 | | | Lương Quốc Việt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03064/08V94 |
| 3261 | V94-03393 | | | Bùi Văn Đàn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03065/08V94 |
| 3262 | V94-03394 | | | Phan Văn Nở | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03066/08V94 |
| 3263 | V94-03395 | | | Lương Thành Trí | Phong Thanh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03067/08V94 |
| 3264 | V94-03396 | | | Lê Minh Vũ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 19/08/2008 | 18/08/2009 | 03068/08V94 |
| 3265 | V94-03397 | | | Lê Văn Quý | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03069/08V94 |
| 3266 | V94-03398 | | | Nguyễn Hoàng Nam | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03070/08V94 |
| 3267 | V94-03399 | | | Lê Văn Hiền | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03071/08V94 |
| 3268 | V94-03400 | | | Phạm Văn Hai | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03072/08V94 |
| 3269 | V94-03401 | | | Lê Quang Vịnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 03073/08V94 |
| 3270 | V94-03402 | BL-4609 | | Lê văn Cường | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 19/07/2010 | 19/01/2011 | 00829/10V94 |
| 3271 | V94-03403 | | | Trần Văn Nguyện | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03075/08V94 |
| 3272 | V94-03404 | | | Ngô Minh Thơ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 18/08/2008 | 18/08/2009 | 03076/08V94 |
| 3273 | V94-03405 | | | Bùi Văn Giang | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03077/08V94 |
| 3274 | V94-03406 | | | Nguyễn Việt Chiều | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03078/08V94 |
| 3275 | V94-03407 | | | Nguyễn Văn Phong | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03079/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3276 | V94-03408 | | | Nguyễn Hoàng Anh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03080/08V94 |
| 3277 | V94-03409 | | | Võ Văn Phong | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03081/08V94 |
| 3278 | V94-03410 | | | Võ Văn Vẹn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03082/08V94 |
| 3279 | V94-03411 | | | Tô Hoàng Nhiên | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/02/2009 | 03083/08V94 |
| 3280 | V94-03412 | | | Phạm Văn Dòn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03084/08V94 |
| 3281 | V94-03413 | | | Nguyễn Văn Chính | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03085/08V94 |
| 3282 | V94-03414 | | | Nguyễn Đức Thắng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03086/08V94 |
| 3283 | V94-03415 | | | Trương Văn Khoa | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03087/08V94 |
| 3284 | V94-03416 | | | Phạm Minh Đương | Phong Thạn Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03088/08V94 |
| 3285 | V94-03417 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03089/08V94 |
| 3286 | V94-03418 | | | Lê Văn Em | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03090/08V94 |
| 3287 | V94-03419 | | | Nguyễn Văn Việt | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03091/08V94 |
| 3288 | V94-03420 | | | Nguyễn Văn Ba | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03092/08V94 |
| 3289 | V94-03421 | | | Trần Văn Luận | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03093/08V94 |
| 3290 | V94-03422 | | | Nguyễn Việt Thắng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03094/08V94 |
| 3291 | V94-03423 | | | Nguyễn Điền Anh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03095/08V94 |
| 3292 | V94-03424 | | | Trần Văn Cảnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03096/08V94 |
| 3293 | V94-03425 | | | Huỳnh Văn Khanh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03097/08V94 |
| 3294 | V94-03426 | | | Trần Văn Cu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03098/08V94 |
| 3295 | V94-03427 | | | Nguyễn Văn Miên | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03099/08V94 |
| 3296 | V94-03428 | | | Huỳnh Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03100/08V94 |
| 3297 | V94-03429 | | | Hồ Chí Công | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03101/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3298 | V94-03430 | | | Nguyễn Văn Tổng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03102/08V94 |
| 3299 | V94-03431 | | | Võ Văn Thao | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03103/08V94 |
| 3300 | V94-03432 | | | Nguyễn Văn Thậm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03104/08V94 |
| 3301 | V94-03433 | | | Nguyễn Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 21/08/2008 | 21/08/2009 | 03105/08V94 |
| 3302 | V94-03434 | | | Nguyễn Hoàng Thọ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03106/08V94 |
| 3303 | V94-03435 | | | Lưu Đình Sơn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03107/08V94 |
| 3304 | V94-03436 | | | Lưu Đình Thọ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03108/08V94 |
| 3305 | V94-03437 | | | Ngô Hoàng Thân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03109/08V94 |
| 3306 | V94-03438 | | | Lưu Văn Dân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03110/08V94 |
| 3307 | V94-03439 | | | Nguyễn Văn Ngô | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03111/08V94 |
| 3308 | V94-03440 | | | Nguyễn Văn Sài | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03112/08V94 |
| 3309 | V94-03441 | | | Trần Tiến Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03113/08V94 |
| 3310 | V94-03442 | | | Nguyễn Thành Lâm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03114/08V94 |
| 3311 | V94-03443 | | | Nguyễn Văn Ngài | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03115/08V94 |
| 3312 | V94-03444 | | | Trần Văn Huynh | Phong thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03116/08V94 |
| 3313 | V94-03445 | | | Võ Thanh Ngưng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03117/08V94 |
| 3314 | V94-03446 | | | Trần Văn Huyện | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03118/08V94 |
| 3315 | V94-03447 | | | Trần Văn Thốc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03119/08V94 |
| 3316 | V94-03448 | | | Lê Thanh Cần | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03120/08V94 |
| 3317 | V94-03449 | | | Phạm Văn Liên | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03121/08V94 |
| 3318 | V94-03450 | | | Nguyễn Văn Cường | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03122/08V94 |
| 3319 | V94-03451 | | | Trần Văn Kil | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03123/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3320 | V94-03452 | | | Trần Văn Hai | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03124/08V94 |
| 3321 | V94-03453 | | | Trịnh Văn Thắng | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03125/08V94 |
| 3322 | V94-03454 | | | Ngô Văn út Nhỏ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03126/08V94 |
| 3323 | V94-03455 | | | Bùi Văn út | PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03127/08V94 |
| 3324 | V94-03456 | | | Đoàn Văn út | Phpong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03128/08V94 |
| 3325 | V94-03457 | | | Đoàn Văn Khúc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03129/08V94 |
| 3326 | V94-03458 | | | Lê Văn Lập | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03130/08V94 |
| 3327 | V94-03459 | | | Nguyễn văn Lùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03131/08V94 |
| 3328 | V94-03460 | | | Phạm Văn Hiền | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03132/08V94 |
| 3329 | V94-03461 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 23/03/2009 | 23/03/2010 | 01142/09V94 |
| 3330 | V94-03462 | | | Nguyễn Văn Hải | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03134/08V94 |
| 3331 | V94-03463 | | | Nguyễn văn Thuộc | PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03135/08V94 |
| 3332 | V94-03464 | | | Nguyễn Minh Vương | PHong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03136/08V94 |
| 3333 | V94-03465 | | | Huỳnh Văn Chơn | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03137/08V94 |
| 3334 | V94-03466 | | | Trần Hồng Nhi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03138/08V94 |
| 3335 | V94-03467 | | | Trần Văn Mến | Phpong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03139/08V94 |
| 3336 | V94-03468 | | | Lê Chí Công | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03140/08V94 |
| 3337 | V94-03469 | | | Nguyễn Văn Diễm | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03141/08V94 |
| 3338 | V94-03470 | | | Ngô văn Đen | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03142/08V94 |
| 3339 | V94-03471 | | | Phạm Văn Em | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03143/08V94 |
| 3340 | V94-03472 | | | Lê Văn Trận | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03144/08V94 |
| 3341 | V94-03473 | | | Phạm Văn Kỳ | Phong Thạnh tây, Thị xã Giá Rai | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03145/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3342 | V94-03474 | | | Nguyễn Tùng Chinh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03146/08V94 |
| 3343 | V94-03475 | | | Cao Văn Đương | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03147/08V94 |
| 3344 | V94-03476 | | | Nguyễn Duy Kháng | PHong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03148/08V94 |
| 3345 | V94-03477 | | | Đỗ Văn Quân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03149/08V94 |
| 3346 | V94-03478 | | | Nguyễn văn Mến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03150/08V94 |
| 3347 | V94-03479 | | | Diệp Thanh Long | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03151/08V94 |
| 3348 | V94-03480 | | | Châu Hoàng Khái | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03152/08V94 |
| 3349 | V94-03481 | | | Đinh Văn Điệp | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03153/08V94 |
| 3350 | V94-03482 | | | Nguyễn Trường Giang | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03154/08V94 |
| 3351 | V94-03483 | | | Trần Vũ Phương | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03155/08V94 |
| 3352 | V94-03484 | | | Võ Văn Sanh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03156/08V94 |
| 3353 | V94-03485 | | | Ngô Văn Chiến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03157/08V94 |
| 3354 | V94-03486 | | | Nguyễn Văn Bé | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03158/08V94 |
| 3355 | V94-03487 | | | Nguyễn Thị Hằng | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03159/08V94 |
| 3356 | V94-03488 | | | Phạm Văn Cảnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03160/08V94 |
| 3357 | V94-03489 | | | Nguyễn Văn Hưng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03161/08V94 |
| 3358 | V94-03490 | | | Bùi Văn Thế | Phong Thạnh Tây B, Huyện Hoà Bình | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03162/08V94 |
| 3359 | V94-03491 | | | Ngô Thị Diệp | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03163/08V94 |
| 3360 | V94-03492 | | | Bùi Văn Đàn | Phong Thạn Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03164/08V94 |
| 3361 | V94-03493 | | | Bùi Văn Hùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03165/08V94 |
| 3362 | V94-03494 | | | Lê Hoàng Phong | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03166/08V94 |
| 3363 | V94-03495 | | | Võ Văn Châu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03167/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3364 | V94-03496 | | | Quách văn Tú | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03168/08V94 |
| 3365 | V94-03497 | | | Trần Văn Cười | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03169/08V94 |
| 3366 | V94-03498 | | | Huỳnh Công Cuộc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03170/08V94 |
| 3367 | V94-03499 | | | Ngô Ngọc Lành | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03171/08V94 |
| 3368 | V94-03500 | | | Bùi Văn Thuỳ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03172/08V94 |
| 3369 | V94-03501 | | | Lê Văn Luyến | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03173/08V94 |
| 3370 | V94-03502 | | | Lê Văn Mol | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03174/08V94 |
| 3371 | V94-03503 | | | Huỳnh Thị Sội | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03175/08V94 |
| 3372 | V94-03504 | | | Nguyễn Văn Hận | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03176/08V94 |
| 3373 | V94-03505 | | | Huỳnh Văn Lực | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03177/08V94 |
| 3374 | V94-03506 | | | Hà Văn Bắc | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03178/08V94 |
| 3375 | V94-03507 | | | Lâm Trường Văn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 26/08/2008 | 26/08/2009 | 03179/08V94 |
| 3376 | V94-03508 | | | Hồ Văn Lầu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 26/08/2008 | 26/08/2009 | 03180/08V94 |
| 3377 | V94-03509 | | | Ngô Văn Bá | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 26/08/2008 | 26/08/2009 | 03181/08V94 |
| 3378 | V94-03510 | | | Trần Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 26/08/2008 | 26/08/2009 | 03182/08V94 |
| 3379 | V94-03511 | | | Trần Văn Bảy | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03183/08V94 |
| 3380 | V94-03512 | | | Võ Văn Thắng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03184/08V94 |
| 3381 | V94-03513 | | | Dương Văn Lắm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03185/08V94 |
| 3382 | V94-03514 | | | Nguyễn Văn Chính | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03186/08V94 |
| 3383 | V94-03515 | | | Ngô Hoàng KHởi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03187/08V94 |
| 3384 | V94-03516 | | | Nguyễn Văn Nghĩa | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/09/2009 | 03188/08V94 |
| 3385 | V94-03517 | | | Nguyễn Văn Vui | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/09/2009 | 03189/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3386 | V94-03518 | | | Trần Văn Siếu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/09/2009 | 03190/08V94 |
| 3387 | V94-03519 | | | Trần Văn Phong | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03191/08V94 |
| 3388 | V94-03520 | | | Trần Thanh Mậu | Phonmg Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03192/08V94 |
| 3389 | V94-03521 | | | Huỳnh Văn Bá | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/09/2009 | 03193/08V94 |
| 3390 | V94-03522 | | | Ngô Văn Quân | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03194/08V94 |
| 3391 | V94-03523 | | | Trần Văn Mạnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/09/2009 | 03195/08V94 |
| 3392 | V94-03524 | | | Nguyễn Văn Tâm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/09/2009 | 03196/08V94 |
| 3393 | V94-03525 | | | Nguyễn Văn Phước | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/09/2008 | 04/03/2009 | 03197/08V94 |
| 3394 | V94-03526 | | | Bùi Văn Đoàn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03198/08V94 |
| 3395 | V94-03527 | | | Lê Văn Sang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03199/08V94 |
| 3396 | V94-03528 | | | Nguyễn Văn Cà | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03200/08V94 |
| 3397 | V94-03529 | | | Trương Minh Đức | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03201/08V94 |
| 3398 | V94-03530 | | | Nguyễn Quốc Nam | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03202/08V94 |
| 3399 | V94-03531 | | | Đinh Văn Suốt | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03203/08V94 |
| 3400 | V94-03532 | | | Đinh Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03204/08V94 |
| 3401 | V94-03533 | | | Nguyễn Văn Nghĩa | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03205/08V94 |
| 3402 | V94-03534 | | | Nguyễn Văn Hơn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03206/08V94 |
| 3403 | V94-03535 | | | Bùi Văn Tuấn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03207/08V94 |
| 3404 | V94-03536 | | | Trần Văn Đoàn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/02/2009 | 03208/08V94 |
| 3405 | V94-03537 | | | Lê Văn Giàu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03209/08V94 |
| 3406 | V94-03538 | | | Phạm Văn Du | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03210/08V94 |
| 3407 | V94-03539 | | | Phạm Văn Du | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03211/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3408 | V94-03540 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03212/08V94 |
| 3409 | V94-03541 | | | Ngô Hoàng Ân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03213/08V94 |
| 3410 | V94-03542 | | | Nguyễn Văn Mừng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03214/08V94 |
| 3411 | V94-03543 | | | Trần Văn Xuyên | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03215/08V94 |
| 3412 | V94-03544 | | | Trần Văn Hùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03216/08V94 |
| 3413 | V94-03545 | | | Nguyễn Thành Đồng | Phong Thạnh Tay B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/08/2009 | 03217/08V94 |
| 3414 | V94-03546 | | | Đỗ Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03218/08V94 |
| 3415 | V94-03547 | | | HUỳnh Văn Hậu | Phong Thạnh B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/08/2009 | 03219/08V94 |
| 3416 | V94-03548 | | | Huỳnh Văn Tươi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/08/2009 | 03220/08V94 |
| 3417 | V94-03549 | | | Đinh Văn Ngôn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/08/2009 | 03221/08V94 |
| 3418 | V94-03550 | | | Lâm Thị Thấm | Phong Thạnh tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03222/08V94 |
| 3419 | V94-03551 | | | Nguyễn Văn Mãnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03223/08V94 |
| 3420 | V94-03552 | | | Trần Văn Lập | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/08/2009 | 03224/08V94 |
| 3421 | V94-03553 | | | Trần Văn Hay | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 29/08/2008 | 03225/08V94 |
| 3422 | V94-03554 | | | Trần Văn Biếu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/08/2008 | 28/08/2009 | 03226/08V94 |
| 3423 | V94-03555 | | | Huỳnh Văn Lùng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03227/08V94 |
| 3424 | V94-03556 | | | Trần Văn Lượm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03228/08V94 |
| 3425 | V94-03557 | | | Trần Văn Hận | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03229/08V94 |
| 3426 | V94-03558 | | | Phạm văn Khâm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03230/08V94 |
| 3427 | V94-03559 | | | Phạm Văn Khang | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03231/08V94 |
| 3428 | V94-03560 | | | Nguyễn Văn Đồn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03232/08V94 |
| 3429 | V94-03561 | | | Phạm Văn Mậu | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03233/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3430 | V94-03562 | | | Trần Văn Hưng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03234/08V94 |
| 3431 | V94-03563 | | | Nguyễn Minh Hoàng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03235/08V94 |
| 3432 | V94-03564 | | | Phạm Văn Phong | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03236/08V94 |
| 3433 | V94-03565 | | | Huỳnh Văn Tươi | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03237/08V94 |
| 3434 | V94-03566 | | | Nguyễn Văn Bé | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2008 | 25/08/2009 | 03238/08V94 |
| 3435 | V94-03567 | | | Lương văn Võ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03239/08V94 |
| 3436 | V94-03568 | | | Đoàn Văn Yên | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03240/08V94 |
| 3437 | V94-03569 | | | Phạm Thanh Hà | phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03241/08V94 |
| 3438 | V94-03570 | | | Lại Tấn Chiến | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03242/08V94 |
| 3439 | V94-03571 | | | Dương Thị Thuỷ | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03243/08V94 |
| 3440 | V94-03572 | | | Lê Văn Thống | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03244/08V94 |
| 3441 | V94-03573 | | | Lý Trường An | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03245/08V94 |
| 3442 | V94-03574 | | | Trần Thị Tiển | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03246/08V94 |
| 3443 | V94-03575 | | | Phạm Thị Thắm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03247/08V94 |
| 3444 | V94-03576 | | | Quách Văn Thù | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03248/08V94 |
| 3445 | V94-03577 | | | Trần Thị Bướm | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/08/2009 | 03249/08V94 |
| 3446 | V94-03578 | | | Võ Văn Đỉnh | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03250/08V94 |
| 3447 | V94-03579 | | | Nguyễn Văn Nghĩa | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03251/08V94 |
| 3448 | V94-03580 | BL-4209 | | Nguyễn Văn Thiết | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01376/11V94 |
| 3449 | V94-03581 | BL-3807 | | Đinh Văn Huynh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/09/2014 | 09/07/2015 | 00709/14V94 |
| 3450 | V94-03582 | BL-3831 | | Nguyễn Chí Tâm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/09/2010 | 29/09/2011 | 01097/10V94 |
| 3451 | V94-03583 | | | Võ Văn Hầu | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 15/03/2009 | 03262/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3452 | V94-03584 | | | Nguyễn Văn Tập | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03263/08V94 |
| 3453 | V94-03585 | | | Bùi Tấn Đạt | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03264/08V94 |
| 3454 | V94-03586 | | | Lê Thanh Bình | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03265/08V94 |
| 3455 | V94-03587 | | | Nguyễn Thị Chuyển | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/09/2009 | 03266/08V94 |
| 3456 | V94-03588 | | | Trần Văn Phong | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/09/2009 | 03267/08V94 |
| 3457 | V94-03589 | | | Nguyễn Văn Giỏi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03268/08V94 |
| 3458 | V94-03590 | | | Nguyễn Thành Đại | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 16/03/2009 | 03269/08V94 |
| 3459 | V94-03591 | | | Nguyễn Văn Đừng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03270/08V94 |
| 3460 | V94-03592 | | | Trần Văn Hùng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/09/2009 | 03271/08V94 |
| 3461 | V94-03593 | | | Trương Văn Mót | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03272/08V94 |
| 3462 | V94-03594 | BL-4486 | | Võ Văn Dũng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/04/2010 | 13/04/2011 | 00482/10V94 |
| 3463 | V94-03595 | | | Nguyễn Thanh Nhã | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03274/08V94 |
| 3464 | V94-03596 | | | Đặng Thanh Phong | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03275/08V94 |
| 3465 | V94-03597 | | | Huỳnh Hoàng Dân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/09/2008 | 15/03/2009 | 03276/08V94 |
| 3466 | V94-03598 | | | Quách Văn Hai | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03277/08V94 |
| 3467 | V94-03599 | | | Trịnh Văn Dương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03278/08V94 |
| 3468 | V94-03600 | | | Huỳnh Văn Sơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/06/2009 | 11/06/2010 | 01952/09V94 |
| 3469 | V94-03601 | | | Phạm Văn Lanh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03280/08V94 |
| 3470 | V94-03602 | | | Đinh Văn Em | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03281/08V94 |
| 3471 | V94-03603 | BL-4472 | | Sơn Văn Bách | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 10/03/2010 | 10/09/2010 | 00343/10V94 |
| 3472 | V94-03604 | | | Võ Văn Nam | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03283/08V94 |
| 3473 | V94-03605 | | | Huỳnh Thị Mừng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03287/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3474 | V94-03606 | | | Lê Văn Hiệp | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03288/08V94 |
| 3475 | V94-03607 | | | Lê Hoàng Nhi | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/09/2009 | 03289/08V94 |
| 3476 | V94-03608 | | | Trần Thị Thu | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03290/08V94 |
| 3477 | V94-03609 | | | Lê Văn Khởi | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/09/2009 | 03291/08V94 |
| 3478 | V94-03610 | BL:4268 | | Phan Phước Tây | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/08/2011 | 22/08/2012 | 01057/11V94 |
| 3479 | V94-03611 | | | Phan Phước Tây | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03293/08V94 |
| 3480 | V94-03612 | | | Trịnh Phúc Hữu | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03294/08V94 |
| 3481 | V94-03613 | | | Trịnh Phúc Hữu | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03295/08V94 |
| 3482 | V94-03614 | | | Trịnh Phúc Hữu | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03296/08V94 |
| 3483 | V94-03615 | | | Trịnh Phúc Hữu | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/09/2008 | 16/03/2009 | 03297/08V94 |
| 3484 | V94-03616 | | | Lê Văn Sáu | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/09/2009 | 03298/08V94 |
| 3485 | V94-03617 | | | Huỳnh Thế Trung | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/03/2009 | 03299/08V94 |
| 3486 | V94-03618 | | | Nguyễn Thị Thu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/03/2009 | 03300/08V94 |
| 3487 | V94-03619 | | | Nguyễn Văn Nhỏ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/09/2009 | 03301/08V94 |
| 3488 | V94-03620 | | | Dương Ngọc Ba | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/03/2009 | 03302/08V94 |
| 3489 | V94-03621 | | | Diệp Văn Then | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/09/2009 | 03303/08V94 |
| 3490 | V94-03622 | BL-1155 | | Nguyễn Quốc Khởi | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/06/2011 | 13/06/2012 | 00821/11V94 |
| 3491 | V94-03623 | | | Lê Văn Đương | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03676/08V94 |
| 3492 | V94-03624 | | | Lê Văn Mười | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03675/08V94 |
| 3493 | V94-03625 | | | Lê Văn Son | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03304/08V94 |
| 3494 | V94-03626 | | | Lê Phước Hiền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03305/08V94 |
| 3495 | V94-03627 | | | Nguyễn Văn Bổng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03306/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3496 | V94-03628 | | | Lê Thanh Giảng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03307/08V94 |
| 3497 | V94-03629 | | | Nguyễn Văn Suôl | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03308/08V94 |
| 3498 | V94-03630 | | | Huỳnh Văn Ai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 26/08/2008 | 26/02/2009 | 03310/08V94 |
| 3499 | V94-03631 | | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 03315/08V94 |
| 3500 | V94-03632 | | | Võ Minh Đô | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03316/08V94 |
| 3501 | V94-03633 | | | Nguyễn Văn Hảo | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03317/08V94 |
| 3502 | V94-03634 | | | Nguyễn Thị Nan | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 03318/08V94 |
| 3503 | V94-03635 | BL-3835 | | Lê Trung Tính | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/07/2009 | 21/07/2010 | 02226/09V94 |
| 3504 | V94-03636 | | | Đặng Thành Công | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 03320/08V94 |
| 3505 | V94-03637 | | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03321/08V94 |
| 3506 | V94-03638 | | | Võ Văn Luôl | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03322/08V94 |
| 3507 | V94-03639 | | | Võ Văn Luôl | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03323/08V94 |
| 3508 | V94-03640 | | | Võ Văn Vuông | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03324/08V94 |
| 3509 | V94-03641 | | | Huỳnh Văn Ngoan | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03325/08V94 |
| 3510 | V94-03642 | BL-3833 | | Lê Hoàng Có | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/07/2009 | 21/07/2010 | 02227/09V94 |
| 3511 | V94-03643 | | | Đặng Văn Ngươn | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 15/08/2008 | 15/02/2009 | 03328/08V94 |
| 3512 | V94-03644 | | | Hồ Văn Đồng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/08/2008 | 15/08/2009 | 03329/08V94 |
| 3513 | V94-03645 | | | Trần Hữu Vinh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 03333/08V94 |
| 3514 | V94-03646 | | | Ong Văn Liệt | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/08/2008 | 18/02/2009 | 03334/08V94 |
| 3515 | V94-03647 | | | Trần Hữu Lộc | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/08/2008 | 18/02/2009 | 03335/08V94 |
| 3516 | V94-03648 | BL-3840 | | Trịnh Trường Giang | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/05/2009 | 18/05/2010 | 01814/09V94 |
| 3517 | V94-03649 | BL- 3844 | | Nguyễn Thanh Bảy | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 20/02/2012 | 20/02/2013 | 00225/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3518 | V94-03650 | | | Nguyễn Văn Sang | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 19/08/2008 | 19/02/2009 | 03345/08V94 |
| 3519 | V94-03651 | BL 0031 | BL 0031 | Trần Văn Quân | Vỉnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 20/02/2014 | 17/01/2015 | 00161/14V94 |
| 3520 | V94-03654 | | | Từ Văn Sển | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03358/08V94 |
| 3521 | V94-03655 | | | Lê Trí Tâm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03359/08V94 |
| 3522 | V94-03656 | | | Lê Văn Trào | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03360/08V94 |
| 3523 | V94-03657 | | | Phạm Văn Hiệp | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03361/08V94 |
| 3524 | V94-03658 | | | Nguyễn Văn Thum | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03362/08V94 |
| 3525 | V94-03659 | | | Phan Văn Trường | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03363/08V94 |
| 3526 | V94-03660 | | | Bùi Văn Coi | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03364/08V94 |
| 3527 | V94-03661 | | | Nguyễn Văn Dự | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03365/08V94 |
| 3528 | V94-03662 | | | Nguyễn Thị Loan | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03366/08V94 |
| 3529 | V94-03663 | | | Trần Quốc Vệ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03367/08V94 |
| 3530 | V94-03664 | | | Phan Văn Đúng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03368/08V94 |
| 3531 | V94-03665 | | | Nguyễn Văn Trứ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03369/08V94 |
| 3532 | V94-03666 | | | Trần Văn Kiên | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03370/08V94 |
| 3533 | V94-03667 | | | Trần Văn Bảnh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03371/08V94 |
| 3534 | V94-03668 | | | Trương Văn Lành | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03372/08V94 |
| 3535 | V94-03669 | | | Nguyễn Thanh Hoan | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03373/08V94 |
| 3536 | V94-03670 | | | Phan Văn Nổi | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03374/08V94 |
| 3537 | V94-03671 | | | Lê Thanh Bằng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03375/08V94 |
| 3538 | V94-03672 | | | Trần Văn Mã | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03376/08V94 |
| 3539 | V94-03673 | | | trần Văn Sớm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03377/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3540 | V94-03674 | | | Lê Bich La | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03378/08V94 |
| 3541 | V94-03675 | | | Lâm Đồng Khởi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03379/08V94 |
| 3542 | V94-03676 | | | Nguyễn Văn Bằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03380/08V94 |
| 3543 | V94-03677 | | | Nguyễn Văn Thường | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03381/08V94 |
| 3544 | V94-03678 | | | Nguyễn Thanh Xuân | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03382/08V94 |
| 3545 | V94-03679 | BL-4042 | | Nguyễn Minh Nhuần | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/04/2009 | 17/04/2010 | 02507/09S69 |
| 3546 | V94-03680 | | | Phan Văn Hội | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03384/08V94 |
| 3547 | V94-03681 | | | Phan Văn Tiểu | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03385/08V94 |
| 3548 | V94-03682 | | | Lê Kim Nguyên | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/02/2009 | 19/02/2010 | 00575/09V94 |
| 3549 | V94-03683 | | | Thái Văn Luốl | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03387/08V94 |
| 3550 | V94-03684 | | | Trương Kim Phong | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03388/08V94 |
| 3551 | V94-03685 | | | Nguyễn Văn Thon | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03389/08V94 |
| 3552 | V94-03686 | | | Danh Dênh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03390/08V94 |
| 3553 | V94-03687 | | | Tăng Phol | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03391/08V94 |
| 3554 | V94-03688 | | | Danh Lương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03392/08V94 |
| 3555 | V94-03689 | | | Danh Lượng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03393/08V94 |
| 3556 | V94-03690 | | | Dương Văn Lượng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03394/08V94 |
| 3557 | V94-03691 | | | Nguyễn Quốc Việt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03395/08V94 |
| 3558 | V94-03692 | | | Trần Văn Lọt | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 20/08/2008 | 20/08/2009 | 03396/08V94 |
| 3559 | V94-03693 | | | Nguyễn Văn Phong | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/08/2009 | 03397/08V94 |
| 3560 | V94-03694 | BL:3962 | | Trần Văn Tặng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 20/03/2012 | 20/03/2013 | 00339/12V94 |
| 3561 | V94-03695 | | | Nguyễn Văn Hội | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03399/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3562 | V94-03696 | | | Nguyễn Văn Kiệt | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03400/08V94 |
| 3563 | V94-03697 | | | Nguyễn Xuân Nguyên | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03401/08V94 |
| 3564 | V94-03698 | BL-3961 | | Phạm Văn Lăng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 13/01/2010 | 13/07/2010 | 00093/10V94 |
| 3565 | V94-03699 | | | Dương Thanh Hùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03403/08V94 |
| 3566 | V94-03700 | | | Nguyễn Hoàng Anh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03404/08V94 |
| 3567 | V94-03701 | | | Nguyễn Thị ánh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 29/08/2008 | 29/08/2009 | 03444/08V94 |
| 3568 | V94-03702 | | | Phạm Văn Hiệp | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03414/08V94 |
| 3569 | V94-03703 | | | Dương Thúy Kiều | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03415/08V94 |
| 3570 | V94-03704 | | | Lê Văn Tâm | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03416/08V94 |
| 3571 | V94-03705 | | | Nguyễn Văn Quốc | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03417/08V94 |
| 3572 | V94-03706 | | | Trần Văn Chánh | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03418/08V94 |
| 3573 | V94-03707 | | | Đặng Văn Hưởng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03419/08V94 |
| 3574 | V94-03708 | | | Trần Quốc Khởi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03420/08V94 |
| 3575 | V94-03709 | | | Dương Văn Phong | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03421/08V94 |
| 3576 | V94-03710 | | | Lê Văn Lượm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03422/08V94 |
| 3577 | V94-03711 | | | Nguyễn Văn Diễu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03423/08V94 |
| 3578 | V94-03712 | | | Phan Văn Cảnh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03424/08V94 |
| 3579 | V94-03713 | | | Lê Văn Thương | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03425/08V94 |
| 3580 | V94-03714 | | | Lê Bình AN | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03426/08V94 |
| 3581 | V94-03715 | | | Nguyễn Huyền nhân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03427/08V94 |
| 3582 | V94-03716 | | | Huỳnh Văn Tám | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03428/08V94 |
| 3583 | V94-03717 | | | Huỳnhn Thị Linh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03429/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3584 | V94-03718 | | | Cao Văn Hoà | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03430/08V94 |
| 3585 | V94-03719 | | | Nguyễn Hồng Em | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03431/08V94 |
| 3586 | V94-03722 | | | Quách Công | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03467/08V94 |
| 3587 | V94-03724 | | | Lý Văn Cáo | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03436/08V94 |
| 3588 | V94-03725 | | | Ngô Văn Mười | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03437/08V94 |
| 3589 | V94-03726 | BL-3898 | | Trần Văn Khởi | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 06/10/2014 | 01/01/2015 | 00773/14V94 |
| 3590 | V94-03727 | | | Lê Trường Em | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03439/08V94 |
| 3591 | V94-03728 | | | Đỗ Văn Tuấn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03440/08V94 |
| 3592 | V94-03729 | | | Lê Trường Giang | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03441/08V94 |
| 3593 | V94-03730 | BL-4259 | | Trần Văn Vũ | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 12/11/2009 | 11/11/2010 | 02894/09V94 |
| 3594 | V94-03731 | | | Trần Văn Phúc | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03443/08V94 |
| 3595 | V94-03732 | | | Huỳnh Kim Cương | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03474/08V94 |
| 3596 | V94-03733 | | Chẹc chở hàng | Trương Thanh Hải | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03445/08V94 |
| 3597 | V94-03734 | | | Trần Văn Gìn | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03446/08V94 |
| 3598 | V94-03735 | | | Trần Bình Trọng | , Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03447/08V94 |
| 3599 | V94-03736 | BL- 3956 | | Trần Văn Đạt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 15/09/2009 | 15/09/2010 | 02521/09V94 |
| 3600 | V94-03737 | | | Lương Văn Còn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01590/11V94 |
| 3601 | V94-03738 | | | Lê Văn Hai | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03450/08V94 |
| 3602 | V94-03739 | | | Lưu Văn Tới | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03451/08V94 |
| 3603 | V94-03740 | | | Nguyễn Văn Vũ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03452/08V94 |
| 3604 | V94-03741 | | | Nguyễn Thị Hồng Diện | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03453/08V94 |
| 3605 | V94-03742 | | | Nguyễn Văn Hùng | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 21/08/2008 | 21/02/2009 | 03454/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3606 | V94-03744 | | | Võ Hùng Anh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/02/2009 | 03458/08V94 |
| 3607 | V94-03745 | | | Võ Hùng Anh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/08/2008 | 22/08/2009 | 03459/08V94 |
| 3608 | V94-03746 | BL-3969 | BL-3969 | Trần Văn Viên | Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 21/03/2013 | 01/09/2013 | 00247/13V94 |
| 3609 | V94-03747 | | | Lê Văn Đáo | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 22/08/2008 | 25/02/2009 | 03464/08V94 |
| 3610 | V94-03748 | | | Lê Văn Đáo | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 22/08/2008 | 25/02/2009 | 03465/08V94 |
| 3611 | V94-03749 | | | Huỳnh Văn Chệt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03478/08V94 |
| 3612 | V94-03750 | | | Trần Văn Yên | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 27/08/2008 | 27/02/2009 | 03480/08V94 |
| 3613 | V94-03751 | | | Nguyễn Văn Đệ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03482/08V94 |
| 3614 | V94-03752 | | | Phạm Thị Đẹp | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 28/08/2008 | 28/02/2009 | 03483/08V94 |
| 3615 | V94-03753 | BL:3974 | | Lê Vũ Đoàn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/03/2009 | 03/03/2010 | 00697/09V94 |
| 3616 | V94-03755 | | | Nguyễn Văn Lành | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 29/08/2008 | 28/02/2009 | 03491/08V94 |
| 3617 | V94-03756 | BL-4003 | | Trần Văn Đấu | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2009 | 15/06/2010 | 03064/09V94 |
| 3618 | V94-03757 | | | Trần Văn Thật | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 29/08/2008 | 28/02/2009 | 03493/08V94 |
| 3619 | V94-03758 | | | Tô Văn Hùng | Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 29/08/2008 | 28/02/2009 | 03494/08V94 |
| 3620 | V94-03759 | BL-4044 | BL-4044 | Huỳnh Công Hạnh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 02/10/2009 | 02/04/2010 | 02647/09V94 |
| 3621 | V94-03760 | | | Châu Văn Nghĩa | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/08/2008 | 28/02/2009 | 03496/08V94 |
| 3622 | V94-03761 | BL-4009 | | Khấu Thành Thái | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 16/09/2009 | 16/03/2010 | 02533/09V94 |
| 3623 | V94-03762 | | | Trần Văn A | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03508/08V94 |
| 3624 | V94-03763 | | | Phạm Văn Thắng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03509/08V94 |
| 3625 | V94-03764 | | | Nguyễn Văn Mạnh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03510/08V94 |
| 3626 | V94-03765 | | | Phạm Văn Tèo | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/09/2008 | 03/09/2009 | 03511/08V94 |
| 3627 | V94-03766 | | | Ngô Văn Quân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 03/09/2008 | 03/03/2009 | 03519/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3628 | V94-03767 | | | Phạm Văn Huôl | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 04/09/2008 | 04/03/2009 | 03523/08V94 |
| 3629 | V94-03768 | | Chở XMCD | Phạm Văn Phì | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 04/09/2008 | 04/03/2009 | 03524/08V94 |
| 3630 | V94-03769 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 04/09/2008 | 04/03/2009 | 03526/08V94 |
| 3631 | V94-03770 | | | Bùi Anh Dũng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03528/08V94 |
| 3632 | V94-03771 | | | Dương Văn Đê | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03529/08V94 |
| 3633 | V94-03772 | | | Lê Hữu Nghĩa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 25/06/2010 | 25/06/2011 | 00737/10V94 |
| 3634 | V94-03773 | BL:4137 | | Trần Văn Tú | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/01/2010 | 07/01/2011 | 00060/10V94 |
| 3635 | V94-03774 | | | Đặng Văn Tư | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03532/08V94 |
| 3636 | V94-03775 | | | Phạm Văn Chọn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03533/08V94 |
| 3637 | V94-03776 | | | Nguyễn Văn Thêm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/09/2009 | 03534/08V94 |
| 3638 | V94-03777 | | | Phạm Văn Chí | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/09/2009 | 03535/08V94 |
| 3639 | V94-03778 | | | Nguyễn Văn Lơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03536/08V94 |
| 3640 | V94-03779 | | | Nguyễn Văn Song | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/09/2009 | 03537/08V94 |
| 3641 | V94-03780 | | | Lê Hoàng My | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/09/2009 | 03538/08V94 |
| 3642 | V94-03781 | | | Võ Văn Viễn | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/09/2009 | 03539/08V94 |
| 3643 | V94-03782 | | | Huỳnh Văn Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/09/2008 | 18/03/2009 | 03540/08V94 |
| 3644 | V94-03783 | | | Nguyễn Văn Dô | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03541/08V94 |
| 3645 | V94-03784 | | | Lê Văn Bàn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03542/08V94 |
| 3646 | V94-03785 | | | Nguyễn Văn Thức | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03543/08V94 |
| 3647 | V94-03786 | | | Trương Thanh Tùng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/09/2008 | 19/09/2009 | 03544/08V94 |
| 3648 | V94-03787 | | | Nguyễn Anh Trổi | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03545/08V94 |
| 3649 | V94-03788 | | | Trần Văn Mít | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03546/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3650 | V94-03789 | | | Phan Văn Để | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 19/09/2008 | 19/09/2009 | 03547/08V94 |
| 3651 | V94-03790 | | | Trần Văn Khải | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/09/2008 | 22/03/2009 | 03548/08V94 |
| 3652 | V94-03791 | | | Trần Văn Khâu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/09/2008 | 22/03/2009 | 03549/08V94 |
| 3653 | V94-03792 | | | Thiều Tấn Lực | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/09/2008 | 24/09/2009 | 03550/08V94 |
| 3654 | V94-03793 | | | Trần Văn Liệt | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/09/2008 | 24/09/2009 | 03551/08V94 |
| 3655 | V94-03794 | | | Nguyễn Văn Hồng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/09/2008 | 24/03/2009 | 03552/08V94 |
| 3656 | V94-03795 | BL:4467 | | Nguyễn Văn Việt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/05/2009 | 08/11/2009 | 01767/09V94 |
| 3657 | V94-03796 | | | Nguyễn Thị Xuyến | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03554/08V94 |
| 3658 | V94-03797 | | | Phan Văn Như | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03555/08V94 |
| 3659 | V94-03798 | | | Trần Văn Nguyên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03556/08V94 |
| 3660 | V94-03799 | | | Trịnh Văn Liềng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03557/08V94 |
| 3661 | V94-03800 | | | Phạm Văn Lãnh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03558/08V94 |
| 3662 | V94-03801 | | | Bùi Văn Nguyện | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03559/08V94 |
| 3663 | V94-03802 | | | Lại Bé sáu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/09/2009 | 03560/08V94 |
| 3664 | V94-03803 | | | Lại Thanh Thuỷ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03561/08V94 |
| 3665 | V94-03804 | | | Trần Văn Nam | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03562/08V94 |
| 3666 | V94-03805 | | | Bùi Thị Sáu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03563/08V94 |
| 3667 | V94-03806 | | | Danh Phượng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/09/2009 | 03564/08V94 |
| 3668 | V94-03807 | | | Lê Văn Bảy | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03565/08V94 |
| 3669 | V94-03808 | | | Nguyễn Đồng Khánh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03567/08V94 |
| 3670 | V94-03809 | | | Đặng Văn Bé | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03568/08V94 |
| 3671 | V94-03810 | | | Nguyễn Ngàn Xuân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03569/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3672 | V94-03811 | | | Châu Văn Kia | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03570/08V94 |
| 3673 | V94-03812 | | | Nguyễn Trọng Nguyễn | Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/09/2009 | 03571/08V94 |
| 3674 | V94-03813 | | | Nguyễn Văn Điền | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03572/08V94 |
| 3675 | V94-03814 | | | Trần Tiến Dũng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03573/08V94 |
| 3676 | V94-03815 | BL-4903 | | Trần Công Khanh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 05/11/2010 | 05/11/2011 | 01200/10V94 |
| 3677 | V94-03816 | | | Nguyễn Văn Mười | Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03575/08V94 |
| 3678 | V94-03817 | | | Huỳnh Thanh Tuấn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/03/2009 | 03576/08V94 |
| 3679 | V94-03818 | | | Đào Hồng Công | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03577/08V94 |
| 3680 | V94-03819 | | | Nguyễn Văn Ân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03578/08V94 |
| 3681 | V94-03820 | | | Trương Văn Ly | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03579/08V94 |
| 3682 | V94-03821 | | | Nguyễn Văn Chiến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/09/2009 | 03580/08V94 |
| 3683 | V94-03822 | BL:4169 | | Bùi Quốc Bỉnh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/07/2009 | 28/01/2010 | 02277/09V94 |
| 3684 | V94-03823 | | | Lê Hoàng Vệ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 09/09/2008 | 09/09/2009 | 03582/08V94 |
| 3685 | V94-03824 | | | Huỳnh Văn Đông | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00826/12V94 |
| 3686 | V94-03825 | | | Huỳnh Văn Đông | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00825/12V94 |
| 3687 | V94-03826 | | | Huỳnh Ngọc Thi | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03585/08V94 |
| 3688 | V94-03827 | | | Huỳnh Ngọc Thi | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 05/09/2008 | 05/03/2009 | 03586/08V94 |
| 3689 | V94-03828 | | | Nguyễn Vũ Phương | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03587/08V94 |
| 3690 | V94-03829 | | | Nguyễn Văn Thuận | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03588/08V94 |
| 3691 | V94-03830 | | | Nguyễn Văn Tuy | Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/09/2009 | 03589/08V94 |
| 3692 | V94-03831 | | | Nguyễn Văn Tái | Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03590/08V94 |
| 3693 | V94-03832 | | | Trịnh Dù Cui | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/09/2008 | 08/03/2009 | 03591/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3694 | V94-03834 | BL- 4131 | | Nguyễn Vũ Phương | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00837/09V94 |
| 3695 | V94-03835 | BL-4158 | | Nguyễn Văn Thiện | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 31/01/2012 | 31/01/2013 | 00355/12S69 |
| 3696 | V94-03836 | | | Ngô Văn Chiến | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03041/08V94 |
| 3697 | V94-03837 | | | Đỗ Văn Cường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/09/2008 | 09/03/2009 | 03042/08V94 |
| 3698 | V94-03838 | | | Huỳnh Văn Sến | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 10/09/2008 | 11/03/2009 | 03606/08V94 |
| 3699 | V94-03839 | | | Nguyễn Hữu Nghĩa | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03611/08V94 |
| 3700 | V94-03840 | | | Nguyễn Hữu Khánh | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03612/08V94 |
| 3701 | V94-03841 | | | Trần Văn Nhớ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03613/08V94 |
| 3702 | V94-03842 | | | Trần Tú Em | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/09/2009 | 03614/08V94 |
| 3703 | V94-03843 | | | Trịnh Văn Canh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03615/08V94 |
| 3704 | V94-03844 | BL-4530 | | Nguyễn Hoàng Nghĩa | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 03/06/2010 | 03/12/2010 | 00665/10V94 |
| 3705 | V94-03845 | | | Phan Văn Lăm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03617/08V94 |
| 3706 | V94-03846 | | | Trương Văn Miền | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03618/08V94 |
| 3707 | V94-03847 | | | Nguyễn Minh Chí | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03619/08V94 |
| 3708 | V94-03848 | | | Nguyễn Văn Quân | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/09/2009 | 03620/08V94 |
| 3709 | V94-03849 | | | Nguyễn Văn Suông | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/09/2008 | 30/09/2009 | 03621/08V94 |
| 3710 | V94-03850 | | | Võ Văn Toàn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03622/08V94 |
| 3711 | V94-03851 | | | Phạm Văn Tưởng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03623/08V94 |
| 3712 | V94-03852 | | | Phan Hoàng Khởi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03624/08V94 |
| 3713 | V94-03853 | | | Đặng Văn Nhứt | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03625/08V94 |
| 3714 | V94-03854 | | | Phan Văn Xem | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03626/08V94 |
| 3715 | V94-03855 | | | Trần Văn Đa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 03627/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3716 | V94-03856 | | | Danh Đẹp | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03628/08V94 |
| 3717 | V94-03857 | BL-6637 | | Duy Văn Nam | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/04/2010 | 13/10/2010 | 00486/10V94 |
| 3718 | V94-03858 | | | Lê Thị Tú | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03630/08V94 |
| 3719 | V94-03859 | | | Lê Văn Tại | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03631/08V94 |
| 3720 | V94-03860 | | | Nguyễn Văn Hoàng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 17/09/2008 | 17/09/2009 | 03632/08V94 |
| 3721 | V94-03861 | | | Ngô Văn Thế | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 17/09/2008 | 17/09/2009 | 03633/08V94 |
| 3722 | V94-03862 | | | Trần Thị Hồng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/09/2008 | 17/09/2009 | 03634/08V94 |
| 3723 | V94-03863 | | | Huỳnh Văn Thôm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/07/2009 | 30/01/2010 | 02281/09V94 |
| 3724 | V94-03864 | | | Trần Văn Kịch | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/04/2009 | 03636/08V94 |
| 3725 | V94-03865 | | | Ngô Hầu Diễn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03637/08V94 |
| 3726 | V94-03866 | | | Nguyễn Thị Xáng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03638/08V94 |
| 3727 | V94-03867 | | | Trương Văn Tuấn | Phước Long, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/04/2009 | 03639/08V94 |
| 3728 | V94-03868 | | | Bùi Văn út | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/04/2009 | 03640/08V94 |
| 3729 | V94-03869 | | | Danh Dung | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03641/08V94 |
| 3730 | V94-03870 | | | Trương Văn Tiếp | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03642/08V94 |
| 3731 | V94-03871 | | | Vũ Văn Nhiều | Phước Long, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03643/08V94 |
| 3732 | V94-03872 | | | Sơn Minh Thi | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03644/08V94 |
| 3733 | V94-03873 | | | Phan Văn Phúc | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/10/2008 | 01/10/2009 | 03645/08V94 |
| 3734 | V94-03874 | | | Nguyễn Thanh Phương | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 17/09/2008 | 17/03/2009 | 03646/08V94 |
| 3735 | V94-03875 | BL:4502 | | Nguyễn Thị Hường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Hồng Dân | 06/08/2012 | 06/08/2013 | 00757/12V94 |
| 3736 | V94-03876 | | | Nguyễn Văn Vinh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 02/04/2009 | 03648/08V94 |
| 3737 | V94-03877 | BL:4172 | | Nguyễn Văn Phương | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 11/06/2009 | 11/12/2009 | 01951/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3738 | V94-03878 | | | Nguyễn Thanh Tuấn | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 11/09/2008 | 11/03/2009 | 03650/08V94 |
| 3739 | V94-03879 | | | Huỳnh Văn Tiển | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 11/09/2008 | 11/09/2009 | 03651/08V94 |
| 3740 | V94-03880 | BL:4437 | | Triệu Văn Tỷ | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/08/2011 | 11/08/2012 | 01018/11V94 |
| 3741 | V94-03881 | | | Phạm Quốc Hùng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 15/09/2008 | 15/03/2009 | 03661/08V94 |
| 3742 | V94-03882 | | | Trần Hoàng Kha | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/09/2008 | 17/03/2009 | 03669/08V94 |
| 3743 | V94-03883 | BL-0117 | | Lê Văn Bảnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/12/2013 | 21/02/2014 | 00941/13V94 |
| 3744 | V94-03884 | BL-4229 | | Lê Văn Nghĩa | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 02/08/2013 | 27/07/2014 | 00600/13V94 |
| 3745 | V94-03885 | | | Lê Thanh Tiền | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/09/2008 | 18/03/2009 | 03679/08V94 |
| 3746 | V94-03886 | | | La Văn Lùng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03682/08V94 |
| 3747 | V94-03887 | BL-4385 | | Lê Thanh Cường | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 27/08/2013 | 23/08/2014 | 00671/13V94 |
| 3748 | V94-03888 | BL-4264 | | Võ Văn ẩn | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 07/02/2014 | 12/12/2014 | 00096/14V94 |
| 3749 | V94-03889 | | | Nguyễn Văn Hợi | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03687/08V94 |
| 3750 | V94-03890 | | | Trần Văn Cảnh | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01261/11V94 |
| 3751 | V94-03891 | BL-4261 | | Trần Văn Lập | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 12/12/2011 | 12/12/2012 | 01723/11V94 |
| 3752 | V94-03892 | | | Trần Văn Việt | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03690/08V94 |
| 3753 | V94-03893 | | | Trần Văn Tuấn | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03691/08V94 |
| 3754 | V94-03894 | BL-4266 | | Lê Văn Bền | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 12/12/2011 | 12/12/2012 | 01722/11V94 |
| 3755 | V94-03895 | BL-4552 | | Tiêu Tài Lợi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/05/2011 | 10/05/2012 | 02565/11V68 |
| 3756 | V94-03896 | | | Tiêu Tài Lợi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 19/09/2008 | 19/03/2009 | 03694/08V94 |
| 3757 | V94-03898 | | | Nguyễn Văn Tái | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/09/2008 | 22/03/2009 | 03699/08V94 |
| 3758 | V94-03899 | | | Nguyễn Thị Loan | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/09/2008 | 22/03/2009 | 03700/08V94 |
| 3759 | V94-03901 | | | Tăng Văn Tặng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/09/2008 | 22/03/2009 | 03702/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3760 | V94-03902 | BL- 4276 | | Tô Văn Công | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 24/06/2010 | 24/12/2010 | 00728/10V94 |
| 3761 | V94-03903 | | | Lê Văn Tư | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03705/08V94 |
| 3762 | V94-03904 | | | Ngô Văn Điệp | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03706/08V94 |
| 3763 | V94-03905 | | | Trần Văn Khanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03709/08V94 |
| 3764 | V94-03906 | | | Nguyễn Văn Thế | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03708/08V94 |
| 3765 | V94-03907 | | | Nguyễn Thị Hoàng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03707/08V94 |
| 3766 | V94-03908 | | | Giang Văn Hoà | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03710/08V94 |
| 3767 | V94-03909 | | | Nguyễn Hoàng Hận | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03711/08V94 |
| 3768 | V94-03910 | | | Lê Văn Thơi | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03712/08V94 |
| 3769 | V94-03911 | | | Võ Minh Dũng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03713/08V94 |
| 3770 | V94-03912 | | | Lê Quốc Công | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03714/08V94 |
| 3771 | V94-03913 | | | Âu Bạc Thái | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03715/08V94 |
| 3772 | V94-03914 | | | Nguyễn Việt Dũng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03716/08V94 |
| 3773 | V94-03915 | | | Nguyễn Văn Quang | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03717/08V94 |
| 3774 | V94-03916 | | | Phạm Thanh Dũng | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03718/08V94 |
| 3775 | V94-03917 | | | Nguyễn Minh Kha | Châu THới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03719/08V94 |
| 3776 | V94-03918 | | | Nguyễn Văn Hùm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03720/08V94 |
| 3777 | V94-03919 | | | Nguyễn Văn Kính | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03721/08V94 |
| 3778 | V94-03920 | | | Huỳnh Xà | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03722/08V94 |
| 3779 | V94-03921 | | | Võ Mộng Kha | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03723/08V94 |
| 3780 | V94-03922 | | | Trịnh văn Nhẫn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03724/08V94 |
| 3781 | V94-03923 | | | Trần Văn Hùng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/04/2009 | 03725/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3782 | V94-03924 | | | Trịnh Văn Phiên | Châu THới, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2008 | 23/09/2009 | 03726/08V94 |
| 3783 | V94-03925 | | | Ngô Thanh Du | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03727/08V94 |
| 3784 | V94-03926 | | | Nguyễn Văn Tươi | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 29/09/2009 | 03728/08V94 |
| 3785 | V94-03927 | | | Trần Thanh Nhàn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03729/08V94 |
| 3786 | V94-03928 | | | Phan Văn Le | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03730/08V94 |
| 3787 | V94-03929 | | | Phạm Văn Cận | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03731/08V94 |
| 3788 | V94-03930 | | | Nguyễn Văn Dững | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03732/08V94 |
| 3789 | V94-03931 | | | Võ Ngọc ảnh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03733/08V94 |
| 3790 | V94-03932 | | | Đặng Văn Xiếu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03734/08V94 |
| 3791 | V94-03933 | | | Huỳnh Thị Diệu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03735/08V94 |
| 3792 | V94-03934 | | | Ngô thanh Du | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03736/08V94 |
| 3793 | V94-03935 | | | Trần Văn Thắng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03737/08V94 |
| 3794 | V94-03936 | | | Nguyễn Minh Quân | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03738/08V94 |
| 3795 | V94-03937 | | | Dư Vân Bảnh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03739/08V94 |
| 3796 | V94-03938 | | | Lê Văn Quí | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03740/08V94 |
| 3797 | V94-03939 | | | Bành Việt Phúc | CHâu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03741/08V94 |
| 3798 | V94-03940 | | | Dư Văn Chinh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 03742/08V94 |
| 3799 | V94-03941 | | | Dư Văn Chinh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03743/08V94 |
| 3800 | V94-03942 | | | Ngô Thanh Hùng | CHâu THới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03744/08V94 |
| 3801 | V94-03943 | | | Trịnh Quế Em | CHâu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03745/08V94 |
| 3802 | V94-03944 | BL- 0218 | | Đặng Văn Tài | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 01/02/2012 | 01/02/2013 | 00125/12V94 |
| 3803 | V94-03945 | | | Huỳnh Văn Cảnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/09/2008 | 24/09/2009 | 03752/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3804 | V94-03946 | | | Võ Văn Hận | Ninh Qươi, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03753/08V94 |
| 3805 | V94-03947 | | | Phan văn Quân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03754/08V94 |
| 3806 | V94-03948 | BL-6217 | | Lữ Văn Dương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/12/2012 | 18/12/2013 | 01271/12V94 |
| 3807 | V94-03949 | | | Khưu Minh Thống | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03756/08V94 |
| 3808 | V94-03950 | | | Phùng Văn Cường | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/09/2008 | 29/04/2009 | 03757/08V94 |
| 3809 | V94-03951 | | | Nguyễn Văn Xanh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03758/08V94 |
| 3810 | V94-03952 | | | Nguyễn Thị Son | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03759/08V94 |
| 3811 | V94-03953 | | | Trần Quốc Toàn | Ninh Qươi, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03760/08V94 |
| 3812 | V94-03954 | | | Nguyễn Văn An | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 01/10/2008 | 24/09/2009 | 03761/08V94 |
| 3813 | V94-03955 | | | Nguyễn Văn phước | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03762/08V94 |
| 3814 | V94-03956 | | | Nguyễn Văn Phúc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03763/08V94 |
| 3815 | V94-03957 | | | Trương Ngọc Hanh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/04/2009 | 03764/08V94 |
| 3816 | V94-03958 | | | Trần văn Phúc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03765/08V94 |
| 3817 | V94-03959 | | | Huỳnh Văn Trạng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/08/2009 | 13/02/2010 | 02344/09V94 |
| 3818 | V94-03960 | | | Lý Ngọc Nhẫn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03767/08V94 |
| 3819 | V94-03961 | BL- 4325 | | Phạm Văn Hoàng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/12/2009 | 21/12/2010 | 03106/09V94 |
| 3820 | V94-03962 | | | Đăng Hoàng Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/10/2008 | 02/05/2009 | 03769/08V94 |
| 3821 | V94-03963 | | | Trần Vũ Linh | NInh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03770/08V94 |
| 3822 | V94-03964 | | | Lê Văn Hiền | NInh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03771/08V94 |
| 3823 | V94-03965 | | | Đoàn Hận Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 02/05/2009 | 03772/08V94 |
| 3824 | V94-03966 | | | Võ Văn Bảo | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 02/05/2009 | 03773/08V94 |
| 3825 | V94-03968 | | | Nguyễn Văn Đua | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03775/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3826 | V94-03969 | | | Phạm Văn Biên | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03776/08V94 |
| 3827 | V94-03970 | | | Thị Tuồng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03777/08V94 |
| 3828 | V94-03971 | | | TRịnh Văn Lễ | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 02/05/2009 | 03778/08V94 |
| 3829 | V94-03972 | | | Phan Văn Tài | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03779/08V94 |
| 3830 | V94-03973 | BL-5480 | | Nguyễn Văn Nhanh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/04/2012 | 19/04/2013 | 00390/12V94 |
| 3831 | V94-03974 | | | Nguyễn Văn Tính | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03784/08V94 |
| 3832 | V94-03975 | | | Quách Văn Bình | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03785/08V94 |
| 3833 | V94-03976 | BL4602 | | Lê Thanh Đáng | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 10/09/2009 | 10/03/2010 | 02501/09V94 |
| 3834 | V94-03977 | BL-4588 | | Lý Văn Ngàn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 10/09/2009 | 10/03/2010 | 02500/09V94 |
| 3835 | V94-03978 | | | Huỳnh Văn Dượt | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/10/2008 | 24/09/2009 | 03788/08V94 |
| 3836 | V94-03979 | | | Nguyễn Văn Tiếp | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03793/08V94 |
| 3837 | V94-03980 | | | Trương Hoàng Lương | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03794/08V94 |
| 3838 | V94-03981 | | | Lê Văn Việt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03795/08V94 |
| 3839 | V94-03982 | | | Châu Văn Đến | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03796/08V94 |
| 3840 | V94-03983 | | | Châu Văn Hợp | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03797/08V94 |
| 3841 | V94-03984 | | | Châu Văn Nơi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03798/08V94 |
| 3842 | V94-03985 | | | Nguyễn Chí Hải | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03799/08V94 |
| 3843 | V94-03986 | | | Nguyễn Văn Thích | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03800/08V94 |
| 3844 | V94-03987 | | | Nguyễn Văn Tồn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03801/08V94 |
| 3845 | V94-03988 | | | Đinh Hồng Nhân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03802/08V94 |
| 3846 | V94-03989 | | | Đinh Hồng Nhân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03803/08V94 |
| 3847 | V94-03990 | | | Trần Văn Tấn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/04/2009 | 03804/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3848 | V94-03991 | | | Nguyễn Văn Như | Vĩnh Lộc a, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/04/2009 | 03805/08V94 |
| 3849 | V94-03992 | | | Võ Hoàng Duy | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/04/2009 | 03806/08V94 |
| 3850 | V94-03993 | | | Lê Văn A | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03807/08V94 |
| 3851 | V94-03994 | | | Lê Văn Suôl | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 24/09/2008 | 25/03/2009 | 03808/08V94 |
| 3852 | V94-03995 | | | Võ Văn Chường | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03809/08V94 |
| 3853 | V94-03996 | | | Đào Thị Hiển | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 25/09/2008 | 25/03/2009 | 03810/08V94 |
| 3854 | V94-03997 | | | Võ Hoàng Yên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 03812/08V94 |
| 3855 | V94-03998 | | | Nguyễn Hoàng Khởi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 03813/08V94 |
| 3856 | V94-03999 | | | Tăng Văn Hậu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 03814/08V94 |
| 3857 | V94-04000 | | | Trương Văn Hân | Định Thành, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 03815/08V94 |
| 3858 | V94-04001 | | | Nguyễn Văn Toàn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 03816/08V94 |
| 3859 | V94-04002 | | | Trần Văn Việt | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 03817/08V94 |
| 3860 | V94-04003 | | | Trần Văn Danh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03818/08V94 |
| 3861 | V94-04004 | | | Trần Tiệp Khắc | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03819/08V94 |
| 3862 | V94-04005 | | | Nguyễn Văn Biết | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03820/08V94 |
| 3863 | V94-04006 | | | Phạm Văn Hổ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03821/08V94 |
| 3864 | V94-04007 | | | Nguyễn Văn Hoai | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03822/08V94 |
| 3865 | V94-04008 | | | Diệp Văn Kết | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03823/08V94 |
| 3866 | V94-04009 | | | Đinh Hoàng No | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03824/08V94 |
| 3867 | V94-04010 | | | Phan Văn Khởi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03825/08V94 |
| 3868 | V94-04011 | | | Trương Trung Kiên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03826/08V94 |
| 3869 | V94-04012 | | | Trần Văn Buôl | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03827/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3870 | V94-04013 | | | Lương Văn Lùng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03828/08V94 |
| 3871 | V94-04014 | | | Lương Văn Xiếu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03829/08V94 |
| 3872 | V94-04015 | | | Nguyễn Minh Trung | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03830/08V94 |
| 3873 | V94-04016 | | | Nguyễn Văn Chỉnh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03831/08V94 |
| 3874 | V94-04017 | | | Trần Văn Tới | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03832/08V94 |
| 3875 | V94-04018 | | | Nguyễn Văn út | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03833/08V94 |
| 3876 | V94-04019 | | | Lưu Việt Khái | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03834/08V94 |
| 3877 | V94-04020 | | | Lưu Hoàng Tự | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03835/08V94 |
| 3878 | V94-04021 | | | Lưu Văn út | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03836/08V94 |
| 3879 | V94-04022 | | | Nguyễn Văn Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03837/08V94 |
| 3880 | V94-04023 | | | Lê Văn Tông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03838/08V94 |
| 3881 | V94-04024 | | | Võ Văn Tưởng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03839/08V94 |
| 3882 | V94-04025 | | | Nguyễn Văn Col | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03840/08V94 |
| 3883 | V94-04026 | | | Lâm Văn Tính | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03841/08V94 |
| 3884 | V94-04027 | | | Trần Văn Chiến | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03842/08V94 |
| 3885 | V94-04028 | | | Lâm Văn Hiểu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03843/08V94 |
| 3886 | V94-04029 | | | Diệp Văn Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03844/08V94 |
| 3887 | V94-04030 | | | Lâm Văn Phong | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03845/08V94 |
| 3888 | V94-04031 | | | Trần Văn Đang | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03846/08V94 |
| 3889 | V94-04032 | | | Trà Vĩnh Thuấn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03847/08V94 |
| 3890 | V94-04033 | | | Phạm Văn Cuộc | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03848/08V94 |
| 3891 | V94-04034 | | | Nguyễn Duy Khánh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03849/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3892 | V94-04035 | | | Trần Quốc Toản | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03850/08V94 |
| 3893 | V94-04036 | | | Trần Văn Phúc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03851/08V94 |
| 3894 | V94-04037 | | | Trần Văn Tín | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03852/08V94 |
| 3895 | V94-04038 | | | Lâm Văn Thông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03853/08V94 |
| 3896 | V94-04039 | | | Nguyễn Thị Đông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03854/08V94 |
| 3897 | V94-04040 | | | Ngô Văn Bơi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03855/08V94 |
| 3898 | V94-04041 | | | Nguyễn Văn Hoà | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03856/08V94 |
| 3899 | V94-04042 | | | Nguyễn Văn Ô | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03857/08V94 |
| 3900 | V94-04043 | | | Nguyễn Hà Đô | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03858/08V94 |
| 3901 | V94-04044 | | | Phạm Văn Lắm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03859/08V94 |
| 3902 | V94-04045 | | | Đặng Văn Khôi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03860/08V94 |
| 3903 | V94-04046 | | | Trần Quốc Khải | Định Thành, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/10/2009 | 03861/08V94 |
| 3904 | V94-04047 | | | Lâm Văn Mẫn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 03662/08V94 |
| 3905 | V94-04048 | | | Đặng Văn Lời | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03863/08V94 |
| 3906 | V94-04049 | | | Đặng Văn Hà | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03864/08V94 |
| 3907 | V94-04050 | | | Đăng Hoàng Hiếu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03865/08V94 |
| 3908 | V94-04051 | | | Hồ Chí Tâm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03866/08V94 |
| 3909 | V94-04052 | | | Đặng Thanh Chăng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03867/08V94 |
| 3910 | V94-04053 | | | Đỗ Hồng Ân | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 03868/08V94 |
| 3911 | V94-04054 | | | Trần Văn Khẩn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 07/10/2009 | 03869/08V94 |
| 3912 | V94-04055 | | | Nguyễn Quốc Ngươn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 03870/08V94 |
| 3913 | V94-04056 | | | Lâm Thanh Phong | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 03871/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3914 | V94-04057 | | | Nguyễn Văn Tùng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 03872/08V94 |
| 3915 | V94-04058 | | | Nguyễn Hữu Nghĩa | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03873/08V94 |
| 3916 | V94-04059 | | | Nguyễn Vũ Hải | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03874/08V94 |
| 3917 | V94-04060 | | | Lê Dương Tiễn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03875/08V94 |
| 3918 | V94-04061 | | | Nguyễn Thành Công | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03876/08V94 |
| 3919 | V94-04062 | | | Lê Văn Buôl | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03877/08V94 |
| 3920 | V94-04063 | | | Đặng Văn Sĩ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 03878/08V94 |
| 3921 | V94-04064 | | | Trần Văn Vũ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03879/08V94 |
| 3922 | V94-04065 | | | Phạm Văn Hổ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03880/08V94 |
| 3923 | V94-04066 | | | Trần Văn Đang | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 04881/08V94 |
| 3924 | V94-04067 | | | Dương Văn Thủ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03882/08V94 |
| 3925 | V94-04068 | | | Nguyễn Văn Tiếp | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03883/08V94 |
| 3926 | V94-04069 | | | Võ Hoàng Vân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03884/08V94 |
| 3927 | V94-04070 | | | Nguyễn Phú Quốc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03885/08V94 |
| 3928 | V94-04071 | | | Dương Văn Hà | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03886/08V94 |
| 3929 | V94-04072 | | | Lê Văn Chiến | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03887/08V94 |
| 3930 | V94-04073 | | | Nguyễn Văn Thống | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03888/08V94 |
| 3931 | V94-04074 | | | Phạm Văn Khiêm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03889/08V94 |
| 3932 | V94-04075 | | | Đỗ Văn Um | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03890/08V94 |
| 3933 | V94-04076 | | | Võ Văn Muốn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03891/08V94 |
| 3934 | V94-04077 | | | Lý Văn Sắc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03892/08V94 |
| 3935 | V94-04078 | | | Nguyễn Văn Khanh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03893/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3936 | V94-04079 | | | Hồ Minh Trong | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03894/08V94 |
| 3937 | V94-04080 | | | Nguyễn Văn Cậy | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03895/08V94 |
| 3938 | V94-04081 | | | Hồ Văn Hưởng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 25/09/2009 | 03896/08V94 |
| 3939 | V94-04082 | | | Nguyễn Văn La | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03897/08V94 |
| 3940 | V94-04083 | | | Trần Văn Ghi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03898/08V94 |
| 3941 | V94-04084 | | | Huỳnh Văn Tài | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03899/08V94 |
| 3942 | V94-04085 | | | Lê Văn Công | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03900/08V94 |
| 3943 | V94-04086 | | | Lâm Duy Khánh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03901/08V94 |
| 3944 | V94-04087 | | | Trần Văn Kiên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03902/08V94 |
| 3945 | V94-04088 | | | Nguyễn Thanh Bình | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 08/05/2009 | 03903/08V94 |
| 3946 | V94-04089 | | | Nguyễn Thanh Bình | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03904/08V94 |
| 3947 | V94-04090 | | | Nguyễn Thanh Văn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03905/08V94 |
| 3948 | V94-04091 | | | Trần Hữu Nghị | An Phúc, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03906/08V94 |
| 3949 | V94-04092 | | | NGuyễn Minh Luân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03907/08V94 |
| 3950 | V94-04093 | | | Trần Văn Tựu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03908/08V94 |
| 3951 | V94-04094 | | | Lê Văn Thạo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03909/08V94 |
| 3952 | V94-04095 | | | Đỗ Hoàng Dũng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03910/08V94 |
| 3953 | V94-04096 | | | Võ Văn Te | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/10/2008 | 20/09/2009 | 03911/08V94 |
| 3954 | V94-04097 | | | Hồ Văn Cuôl | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03912/08V94 |
| 3955 | V94-04098 | | | Lê Văn Dững | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03913/08V94 |
| 3956 | V94-04099 | | | Lâm Văn Bằng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03914/08V94 |
| 3957 | V94-04100 | | | Võ Thanh Tòng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03915/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3958 | V94-04101 | | | Nguyễn Văn Hận | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03916/08V94 |
| 3959 | V94-04102 | | | Dương Văn Vũ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03917/08V94 |
| 3960 | V94-04103 | | | Lương Văn Lam | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03918/08V94 |
| 3961 | V94-04104 | | | Lâm Thành Công | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03919/08V94 |
| 3962 | V94-04105 | | | Đỗ Văn Oai | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03920/08V94 |
| 3963 | V94-04106 | | | Trần Văn Sông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03921/08V94 |
| 3964 | V94-04107 | | | Trần Văn Trạng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03922/08V94 |
| 3965 | V94-04108 | | | Lê Quang Nhứt | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03923/08V94 |
| 3966 | V94-04109 | | | Phùng Thanh Sơn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03924/08V94 |
| 3967 | V94-04110 | | | Nguyễn Văn Cường | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03925/08V94 |
| 3968 | V94-04111 | | | Châu Văn Tuy | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03926/08V94 |
| 3969 | V94-04112 | | | Nguyễn Văn Tâm | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03927/08V94 |
| 3970 | V94-04113 | | | Đặng Văn Trì | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03928/08V94 |
| 3971 | V94-04114 | | | Bùi Văn Sil | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03929/08V94 |
| 3972 | V94-04115 | | | Trương Văn Cẩm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03930/08V94 |
| 3973 | V94-04116 | | | Tào Phú Hải | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03931/08V94 |
| 3974 | V94-04117 | | | Lê Văn Hội | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03932/08V94 |
| 3975 | V94-04118 | | | Phạm Văn Dũng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03933/08V94 |
| 3976 | V94-04119 | | | Nguyễn Minh Cảnh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03934/08V94 |
| 3977 | V94-04120 | | | Phạm Văn Bằng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03935/08V94 |
| 3978 | V94-04121 | | | Lâm Chí Quyển | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03936/08V94 |
| 3979 | V94-04122 | | | Phạm Văn Mừng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03937/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 3980 | V94-04123 | | | Phạm Thanh Tân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03938/08V94 |
| 3981 | V94-04124 | | | Dương Tấn Lực | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03939/08V94 |
| 3982 | V94-04125 | | | Lê Văn Cường | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03940/08V94 |
| 3983 | V94-04126 | | | Phạm Thành Nghiệp | Định Thành, Huyện Đông Hải | 09/10/2008 | 20/09/2009 | 03941/08V94 |
| 3984 | V94-04127 | | | Nguyễn út Nhỏ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03942/08V94 |
| 3985 | V94-04128 | | | Đặng Văn Bạc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03943/08V94 |
| 3986 | V94-04129 | | | Lê Hoàng Giao | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03949/08V94 |
| 3987 | V94-04130 | | | Trần Văn Giữ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03944/08V94 |
| 3988 | V94-04131 | | | Bùi Hoàng Hiểu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03945/08V94 |
| 3989 | V94-04132 | | | Ngô Văn Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03946/08V94 |
| 3990 | V94-04133 | | | Nguyễn Thanh Trung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03947/08V94 |
| 3991 | V94-04134 | | | Sơn Văn Sang | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03948/08V94 |
| 3992 | V94-04135 | | | Lê Hoàng Trường | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03950/08V94 |
| 3993 | V94-04136 | | | Hồ Văn Kỳ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03951/08V94 |
| 3994 | V94-04137 | | | Hồ Văn Trung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03952/08V94 |
| 3995 | V94-04138 | | | Huỳnh Tuấn Em | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03953/08V94 |
| 3996 | V94-04139 | | | Lâm Văn Chiều | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03954/08V94 |
| 3997 | V94-04140 | | | Phạm Văn Suôl | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03955/08V94 |
| 3998 | V94-04141 | | | Nguyễn Văn Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03956/08V94 |
| 3999 | V94-04142 | | | Hồ Văn Cương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03957/08V94 |
| 4000 | V94-04143 | | | Nguyễn Văn Đậu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03958/08V94 |
| 4001 | V94-04144 | | | Võ Văn Bình | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03959/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4002 | V94-04145 | BL-4672 | | Nguyễn Thanh Tùng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 28/09/2011 | 28/09/2012 | 01155/11V94 |
| 4003 | V94-04146 | BL-4671 | | Nguyễn Thanh Tùng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 04/10/2012 | 28/09/2013 | 00941/12V94 |
| 4004 | V94-04147 | | | Phan Văn Sai | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03962/08V94 |
| 4005 | V94-04148 | | | Ngô Vũ Linh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/10/2008 | 07/10/2009 | 03963/08V94 |
| 4006 | V94-04149 | | | Bành Nhân Diệp | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03964/08V94 |
| 4007 | V94-04150 | | | Nguyễn Chí Nhiệm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03965/08V94 |
| 4008 | V94-04151 | | | Lâm Văn Khẻn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03966/08V94 |
| 4009 | V94-04152 | | | Nguyễn Thanh Bình | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03967/08V94 |
| 4010 | V94-04153 | | | Nguyễn Thanh Long | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03968/08V94 |
| 4011 | V94-04154 | | | Lương Văn Phút | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03969/08V94 |
| 4012 | V94-04155 | | | Lê Hoàng Anh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03970/08V94 |
| 4013 | V94-04156 | | | Huỳnh Hoàng Hận | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03971/08V94 |
| 4014 | V94-04157 | | | Trương Minh Hiền | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03972/08V94 |
| 4015 | V94-04158 | | | Trần Văn nhỏ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03973/08V94 |
| 4016 | V94-04159 | | | Huỳnh Văn Việt | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03974/08V94 |
| 4017 | V94-04160 | | | Nguyễn văn Thảo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03975/08V94 |
| 4018 | V94-04161 | | | Võ Văn Hoành | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03976/08V94 |
| 4019 | V94-04162 | | | Trần Minh Chiến | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03977/08V94 |
| 4020 | V94-04163 | | | Hồ Văn Ngàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03978/08V94 |
| 4021 | V94-04164 | | | Nguyễn Văn Biển | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03979/08V94 |
| 4022 | V94-04165 | | | Phạm Văn Vô | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03980/08V94 |
| 4023 | V94-04166 | | | Nguyễn Văn Mười | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03981/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4024 | V94-04167 | | | Lê Văn Phóng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03982/08V94 |
| 4025 | V94-04168 | | | Nguyễn Văn Đảm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03983/08V94 |
| 4026 | V94-04169 | | | Phạm Văn Cầu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03984/08V94 |
| 4027 | V94-04170 | | | Nguyễn Văn Lưu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03985/08V94 |
| 4028 | V94-04171 | | | Lê Văn Khởi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03986/08V94 |
| 4029 | V94-04172 | | | Trương Văn Ken | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03987/08V94 |
| 4030 | V94-04173 | | | Lê Văn Miền | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03988/08V94 |
| 4031 | V94-04174 | | | Văn Thành Đô | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03989/08V94 |
| 4032 | V94-04175 | | | Trương Văn Hiện | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03990/08V94 |
| 4033 | V94-04176 | | | Văn Thành Nhỏ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03991/08V94 |
| 4034 | V94-04177 | | | NGuyễn Xuân Nương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03992/08V94 |
| 4035 | V94-04178 | | | Nguyễn Tấn Trung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 20/09/2009 | 03993/08V94 |
| 4036 | V94-04179 | | | Nguyễn Văn Tí | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03994/08V94 |
| 4037 | V94-04180 | | | Lương Văn Mẫn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03995/08V94 |
| 4038 | V94-04181 | | | Huỳnh Văn Đặng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03996/08V94 |
| 4039 | V94-04182 | | | Lê Văn Cảnh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03997/08V94 |
| 4040 | V94-04183 | | | Nguyễn Chí Thanh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 03998/08V94 |
| 4041 | V94-04184 | | Vỏ CÔNG TáC | Công An Xã Định Thành | Định Thành, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 03999/08V94 |
| 4042 | V94-04185 | | | Nguyễn Hoàng Thích | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04000/08V94 |
| 4043 | V94-04186 | | | Phùng Thế Hiệp | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04001/08V94 |
| 4044 | V94-04187 | | | Võ Quốc Khánh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04013/08V94 |
| 4045 | V94-04188 | | | Huỳnh Văn Toàn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 25/09/2008 | 26/09/2009 | 04016/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4046 | V94-04189 | | | Huỳnh Văn Hưỡng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04017/08V94 |
| 4047 | V94-04190 | | | Đặng Quốc Thắng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/03/2009 | 04018/08V94 |
| 4048 | V94-04191 | | | Bùi Thanh Thường | An Trạch, Huyện Đông Hải | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04019/08V94 |
| 4049 | V94-04192 | | | Trịnh Văn Khánh | Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu | 26/09/2008 | 26/03/2009 | 04021/08V94 |
| 4050 | V94-04193 | BL-0666 | | Phạm Văn Khen | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 16/06/2014 | 30/12/2014 | 00483/14V94 |
| 4051 | V94-04194 | | | Phạm Văn Tư | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04023/08V94 |
| 4052 | V94-04195 | | | Nguyễn cao Chống | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04024/08V94 |
| 4053 | V94-04196 | | | Nguyễn Tuấn Anh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04025/08V94 |
| 4054 | V94-04197 | | | Nguyễn Minh Kiệt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04026/08V94 |
| 4055 | V94-04198 | | | Trần Văn Khanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04027/08V94 |
| 4056 | V94-04199 | | | Bành Văn Thanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04028/08V94 |
| 4057 | V94-04200 | | | Đoàn Văn Thống | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04029/08V94 |
| 4058 | V94-04201 | | | Dương Văn Suổl | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04030/08V94 |
| 4059 | V94-04202 | | | Nguyễn Hữu Thành | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04031/08V94 |
| 4060 | V94-04203 | | | Đoàn Văn Hội | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04032/08V94 |
| 4061 | V94-04204 | | | Trần Quốc Chiến | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04033/08V94 |
| 4062 | V94-04205 | | | Phạm văn Bé | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04034/08V94 |
| 4063 | V94-04206 | | | Phạm Văn Sứ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04035/08V94 |
| 4064 | V94-04207 | | | Phạm Văn Chính | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04036/08V94 |
| 4065 | V94-04208 | | | Lê Văn Nghĩa | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04037/08V94 |
| 4066 | V94-04209 | | | Lâm Hoàng Mai | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04038/08V94 |
| 4067 | V94-04210 | | | Trịnh Bá Lưu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04039/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4068 | V94-04211 | | | Trịnh Hoàng Liếm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04040/08V94 |
| 4069 | V94-04212 | | | Nguyễn Văn Đức | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04041/08V94 |
| 4070 | V94-04213 | | | Thạch út | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04042/08V94 |
| 4071 | V94-04214 | | | Nguyễn Văn Phương | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04043/08V94 |
| 4072 | V94-04215 | | | Nguyễn Văn Vạn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04044/08V94 |
| 4073 | V94-04216 | | | Chế Thị Nho | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04045/08V94 |
| 4074 | V94-04217 | | | Nguyễn Thành Công | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04046/08V94 |
| 4075 | V94-04218 | | | Trần Văn Luận | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04047/08V94 |
| 4076 | V94-04219 | | | Trần Văn Thanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04048/08V94 |
| 4077 | V94-04220 | | | Đặng Văn Mừng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04049/08V94 |
| 4078 | V94-04221 | | | Nguyễn Văn Hồng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04050/08V94 |
| 4079 | V94-04222 | | | Nguyễn Văn Giàu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04051/08V94 |
| 4080 | V94-04223 | | CHẹC CHở HàNG | Phạm Văn Châu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04052/08V94 |
| 4081 | V94-04224 | | | Huỳnh Văn Lâm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04053/08V94 |
| 4082 | V94-04225 | | | Đỗ Thành Trân | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04054/08V94 |
| 4083 | V94-04226 | | | Phạm Văn Tám | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04055/08V94 |
| 4084 | V94-04227 | | | Trần Văn Nho | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04056/08V94 |
| 4085 | V94-04229 | | | Ngô Văn Việt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04058/08V94 |
| 4086 | V94-04230 | | | Tào văn Hai | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04059/08V94 |
| 4087 | V94-04231 | | | Võ Ngọc Hạnh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04060/08V94 |
| 4088 | V94-04232 | | | Phạm Văn Dững | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04061/08V94 |
| 4089 | V94-04233 | | | Võ Quốc Khởi | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04062/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4090 | V94-04234 | | | Nguyễn Văn Thạnh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04063/08V94 |
| 4091 | V94-04235 | | CHẹC CHở HàNG | Lâm Văn Sơn | Châu THới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04064/08V94 |
| 4092 | V94-04236 | | | Nguyễn Văn Giang | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04065/08V94 |
| 4093 | V94-04237 | | CHẹC CHở HàNG | Lâm Tiến Dũng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04066/08V94 |
| 4094 | V94-04238 | | | Lâm Văn Quân | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04067/08V94 |
| 4095 | V94-04239 | | | Lâm Hoàng Phúc | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04068/08V94 |
| 4096 | V94-04240 | | | Bùi Văn Đức | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04069/08V94 |
| 4097 | V94-04241 | | | Lê Hải Nam | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04070/08V94 |
| 4098 | V94-04242 | | | Trần Văn Lâm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/09/2009 | 04071/08V94 |
| 4099 | V94-04243 | | | Huỳnh Văn Mưa | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2009 | 26/04/2009 | 04072/08V94 |
| 4100 | V94-04244 | | | Nguyễn Quốc Tiễn | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04073/08V94 |
| 4101 | V94-04245 | | | Võ Quốc Thanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04074/08V94 |
| 4102 | V94-04246 | | | Võ Quốc Thanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04075/08V94 |
| 4103 | V94-04247 | | | Trịnh Văn Trí | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/09/2008 | 26/04/2009 | 04076/08V94 |
| 4104 | V94-04248 | | | Phạm Hồng Giỏi | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 26/09/2009 | 04077/08V94 |
| 4105 | V94-04249 | | | Dương Văn Sáu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 26/09/2009 | 04078/08V94 |
| 4106 | V94-04250 | | | Nguyễn Minh Trung | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/04/2009 | 04079/08V94 |
| 4107 | V94-04251 | | | Phan Văn Minh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 26/09/2009 | 04080/08V94 |
| 4108 | V94-04252 | | CHẹC CHở HàNG | Võ Hải Đông | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/04/2009 | 04081/08V94 |
| 4109 | V94-04253 | | | Nguyễn Văn Lắm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/04/2009 | 04082/08V94 |
| 4110 | V94-04254 | | | Đoàn Văn Lòng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 26/09/2009 | 04083/08V94 |
| 4111 | V94-04255 | | | Tô Văn Chiến | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/04/2009 | 04084/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4112 | V94-04256 | | | Lê Văn Tuấn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 26/09/2009 | 04085/08V94 |
| 4113 | V94-04257 | | | Nguyễn Văn Nghiêm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/04/2009 | 04086/08V94 |
| 4114 | V94-04258 | | CHẹC CHở HàNG | Nguyễn Phi Long | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/04/2009 | 04087/08V94 |
| 4115 | V94-04259 | | | Trần Ngọc Em | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/09/2009 | 04095/08V94 |
| 4116 | V94-04260 | | | Phạm Văn Nguyện | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/09/2008 | 30/09/2009 | 04096/08V94 |
| 4117 | V94-04261 | BL-4458 | | Trình Công Thắng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 01/02/2010 | 01/02/2011 | 00171/10V94 |
| 4118 | V94-04262 | | | Trình Công Đoàn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/04/2009 | 04099/08V94 |
| 4119 | V94-04263 | | | Trình Công Lý | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 06/10/2008 | 06/04/2009 | 04100/08V94 |
| 4120 | V94-04264 | | | Võ Văn Chuyên | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04264/08V94 |
| 4121 | V94-04265 | | | Phạm Văn Bình | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 04103/08V94 |
| 4122 | V94-04266 | | | Trịnh Văn Dã | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/05/2010 | 17/05/2011 | 00608/10V94 |
| 4123 | V94-04267 | BL:4399 | | Phan Kim Bán | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 04/12/2009 | 04/06/2010 | 02995/09V94 |
| 4124 | V94-04268 | | | Lâm Văn Hiếu | Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 30/09/2008 | 30/03/2009 | 04108/08V94 |
| 4125 | V94-04269 | BL-4401 | | Trần Văn Khanh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 11/08/2011 | 11/08/2012 | 01019/11V94 |
| 4126 | V94-04270 | | | Trần Văn Thảo | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 13/04/2009 | 13/04/2010 | 01447/09V94 |
| 4127 | V94-04271 | | | Nguyễn Kim Phượng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/10/2008 | 02/04/2009 | 04115/08V94 |
| 4128 | V94-04272 | | | Định Văn Quận | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04117/08V94 |
| 4129 | V94-04273 | | | Nguyễn Hoàng Dũng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04118/08V94 |
| 4130 | V94-04274 | | | Hồ Văn Mãnh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04119/08V94 |
| 4131 | V94-04275 | | | Trần Văn Thẳng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04121/08V94 |
| 4132 | V94-04276 | | | Huỳnh Thị Dân | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04123/08V94 |
| 4133 | V94-04277 | | | Nguyễn Văn Dũng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04124/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4134 | V94-04278 | | | La Thanh Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04125/08V94 |
| 4135 | V94-04279 | | | Võ Thanh Kỳ | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04126/08V94 |
| 4136 | V94-04280 | | | Tô Văn Cơ | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04127/08V94 |
| 4137 | V94-04281 | | | Lý Quốc Nhanh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04128/08V94 |
| 4138 | V94-04282 | | | Nguyễn Văn Thúc | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04129/08V94 |
| 4139 | V94-04283 | | | Nguyễn Tấn Đạt | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04130/08V94 |
| 4140 | V94-04284 | | | Nguyễn tấn Lực | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04131/08V94 |
| 4141 | V94-04285 | | | Nguyễn Thái Bình | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04122/08V94 |
| 4142 | V94-04286 | | | Lê Quốc Sự | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04132/08V94 |
| 4143 | V94-04287 | | | Nguyễn Văn Phương | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04133/08V94 |
| 4144 | V94-04288 | | | Nguyễn Tấn Tài | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04134/08V94 |
| 4145 | V94-04289 | | | Võ Hồng Đức | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04135/08V94 |
| 4146 | V94-04290 | | | NGuyễn Văn Phúc | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04136/08V94 |
| 4147 | V94-04291 | | | Trần Văn Đủ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04137/08V94 |
| 4148 | V94-04292 | | | Trần Hữu Hạnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04138/08V94 |
| 4149 | V94-04293 | | | Trần Văn Uôl | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04139/08V94 |
| 4150 | V94-04294 | | | Trương Hoàng Phương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04140/08V94 |
| 4151 | V94-04295 | | | Lâm Văn Dũng | AN Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04141/08V94 |
| 4152 | V94-04296 | | | Huỳnh Thuý Nghiệm | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04142/08V94 |
| 4153 | V94-04297 | | | Đinh Văn Nghiệm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04143/08V94 |
| 4154 | V94-04298 | | | Nguyễn Hoàng Em | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04144/08V94 |
| 4155 | V94-04299 | | | Lê Chí Cường | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04145/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4156 | V94-04300 | | | Trần Văn Rực | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04146/08V94 |
| 4157 | V94-04301 | | | Trương Văn Mười | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04149/08V94 |
| 4158 | V94-04302 | | | Trần Văn Mười Hai | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/10/2008 | 02/10/2009 | 04147/08V94 |
| 4159 | V94-04303 | | | Nguyễn Vũ Linh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 02/10/2008 | 02/10/2009 | 04148/08V94 |
| 4160 | V94-04304 | | | Lê Quốc Chọn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04150/08V94 |
| 4161 | V94-04305 | | | Lê Quốc Cường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04152/08V94 |
| 4162 | V94-04306 | | | Lê Quốc Sự | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04153/08V94 |
| 4163 | V94-04307 | | | Đặng Văn Khởi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04154/08V94 |
| 4164 | V94-04308 | | | Trần Văn Núi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04155/08V94 |
| 4165 | V94-04309 | | | Trần thị Thuý | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04151/08V94 |
| 4166 | V94-04310 | | | Lê Tuấn Anh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04156/08V94 |
| 4167 | V94-04311 | | | Nguyễn Văn Xường | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 03/09/2013 | 03/09/2014 | 00687/13V94 |
| 4168 | V94-04312 | | | Trần Văn Đệ | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04158/08V94 |
| 4169 | V94-04313 | | | Trần Duy Luận | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04159/08V94 |
| 4170 | V94-04314 | | | Đỗ Tấn Đạt | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04160/08V94 |
| 4171 | V94-04315 | | | Nguyễn Văn Kiệm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04161/08V94 |
| 4172 | V94-04316 | | | Phạm Văn Gần | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04162/08V94 |
| 4173 | V94-04317 | | | Ngô Văn Vũ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04163/08V94 |
| 4174 | V94-04318 | | | Nguyễn Văn Quy | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04164/08V94 |
| 4175 | V94-04319 | | | Nguyễn Thanh Hà | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04165/08V94 |
| 4176 | V94-04320 | | | Nguyễn Thanh Núi | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04166/08V94 |
| 4177 | V94-04321 | | | Nguyễn Vũ Phương | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04167/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4178 | V94-04322 | | | Lê Văn Luông | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04168/08V94 |
| 4179 | V94-04323 | | | Lê Quốc Danh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04169/08V94 |
| 4180 | V94-04324 | | | Phạm văn Thắng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04170/08V94 |
| 4181 | V94-04325 | | | Ngô Văn Dữ | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04172/08V94 |
| 4182 | V94-04326 | | | Châu Hoàng Hợp | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04174/08V94 |
| 4183 | V94-04327 | | | Trương Văn Sên | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04175/08V94 |
| 4184 | V94-04328 | | | Lâm Hoàng Khải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04176/08V94 |
| 4185 | V94-04329 | | | Trương Văn Lưu | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04177/08V94 |
| 4186 | V94-04330 | | | Lê Văn Vui | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04178/08V94 |
| 4187 | V94-04331 | | | Lê Văn Hạnh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04179/08V94 |
| 4188 | V94-04332 | | | Lê Chí Toàn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04180/08V94 |
| 4189 | V94-04333 | | | Ngô Văn Lưu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04181/08V94 |
| 4190 | V94-04334 | | | Ngô Văn Lưu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04182/08V94 |
| 4191 | V94-04335 | | | Huỳnh Văn Đào | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04183/08V94 |
| 4192 | V94-04336 | | | NGuyễn Văn Lil | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04184/08V94 |
| 4193 | V94-04337 | | | TRương Văn Tiến | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04185/08V94 |
| 4194 | V94-04338 | | | Nguyễn Minh Đác | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04186/08V94 |
| 4195 | V94-04339 | | | Huỳnh Văn Biết | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04187/08V94 |
| 4196 | V94-04340 | | | Nguyễn Diệu An | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04188/08V94 |
| 4197 | V94-04341 | | | TRần Chí Công | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04189/08V94 |
| 4198 | V94-04342 | | | Nguyễn Văn Muôn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/10/2008 | 27/09/2009 | 04190/08V94 |
| 4199 | V94-04343 | | | Đỗ Hoàng Kiệp | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04191/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4200 | V94-04344 | | | Trần Văn Màu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04192/08V94 |
| 4201 | V94-04345 | | | Nguyễn Văn Mỹ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04193/08V94 |
| 4202 | V94-04346 | | | Lâm Bích Em | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04194/08V94 |
| 4203 | V94-04347 | | | Huỳnh Văn Quang | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04195/08V94 |
| 4204 | V94-04348 | | | Lâm Hoàng Buôl | Định Thành, Huyện Đông Hải | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04196/08V94 |
| 4205 | V94-04349 | | | Phan Hoàng Danh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04197/08V94 |
| 4206 | V94-04350 | | | Phạm Chí Linh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04198/08V94 |
| 4207 | V94-04351 | | | Nguyễn Văn Sơn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04199/08V94 |
| 4208 | V94-04352 | | | Nguyễn Văn Phong | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04200/08V94 |
| 4209 | V94-04353 | | | Lê Lăng Anh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04201/08V94 |
| 4210 | V94-04354 | | | Phạm Thanh Bình | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04202/08V94 |
| 4211 | V94-04355 | | | Trần Quang Sử | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04203/08V94 |
| 4212 | V94-04356 | | | Trịnh Văn Bé | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04204/08V94 |
| 4213 | V94-04357 | | | Nguyễn Minh Toàn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/10/2008 | 07/10/2009 | 04205/08V94 |
| 4214 | V94-04358 | | | Nguyễn Thanh Long | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04206/08V94 |
| 4215 | V94-04359 | | | Đoàn Văn Kế | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04207/08V94 |
| 4216 | V94-04360 | | | Trịnh Văn Kha | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04208/08V94 |
| 4217 | V94-04361 | | | Phạm Văn Dự | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04209/08V94 |
| 4218 | V94-04362 | | | Phạm Trường Mãnh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04210/08V94 |
| 4219 | V94-04363 | | | Huỳnh Văn Công | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04211/08V94 |
| 4220 | V94-04364 | | | Lê văn Được | Định Thàng A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04212/08V94 |
| 4221 | V94-04365 | | | Nguyễn Hoàng Đông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04213/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4222 | V94-04366 | | | Nguyễn Quốc Hạnh | Định Thàn A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04214/08V94 |
| 4223 | V94-04367 | | | Nguyễn Văn Đệp | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04215/08V94 |
| 4224 | V94-04368 | | | Nguyễn Việt Tèo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 14/10/2008 | 14/10/2009 | 04216/08V94 |
| 4225 | V94-04369 | | | Lưu Hoàng Lốn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04217/08V94 |
| 4226 | V94-04370 | | | Đinh Thanh Vững | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04218/08V94 |
| 4227 | V94-04371 | | | Nguyễn Văn Tèo | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04219/08V94 |
| 4228 | V94-04372 | | | Nguyễn Văn Thịnh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04220/08V94 |
| 4229 | V94-04373 | | | Nguyễn Văn Đệ | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04221/08V94 |
| 4230 | V94-04374 | | | Lê Văn Uông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04222/08V94 |
| 4231 | V94-04375 | | | Trần Văn Trắng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04223/08V94 |
| 4232 | V94-04376 | | | Đặng Thị Định | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04224/08V94 |
| 4233 | V94-04377 | | | Lê Thanh Sơn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04225/08V94 |
| 4234 | V94-04378 | | | TRương Văn Khánh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04226/08V94 |
| 4235 | V94-04379 | | | Trần Thanh Dân | Đinh Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04227/08V94 |
| 4236 | V94-04380 | | | Lê Văn Chiến | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04228/08V94 |
| 4237 | V94-04381 | | | Văn Thành Dô | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04229/08V94 |
| 4238 | V94-04382 | | | Phạm Văn Tình | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04230/08V94 |
| 4239 | V94-04383 | | | Trương văn Đẻn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04231/08V94 |
| 4240 | V94-04384 | | | Đỗ Bé Hà | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04232/08V94 |
| 4241 | V94-04385 | | | Trần Văn Hổ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 27/09/2009 | 04233/08V94 |
| 4242 | V94-04386 | | | Lý Văn út | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04234/08V94 |
| 4243 | V94-04387 | | | Nguyễn Văn Hưỡng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04235/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4244 | V94-04388 | | | Nguyễn Văn Thông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04236/08V94 |
| 4245 | V94-04389 | | | Nguyễn Văn Vị | Định Thành, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04237/08V94 |
| 4246 | V94-04390 | | | Nguyễn Văn Thắng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 16/10/2008 | 16/10/2009 | 04238/08V94 |
| 4247 | V94-04391 | | | Hồ Hoàng Ơn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04239/08V94 |
| 4248 | V94-04392 | | | Lý Kim Anh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04240/08V94 |
| 4249 | V94-04393 | | | Nguyễn Văn Thống | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04241/08V94 |
| 4250 | V94-04394 | | | Nguyễn Văn Cuộc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04242/08V94 |
| 4251 | V94-04395 | | | Hồ Bé Sáu | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04243/08V94 |
| 4252 | V94-04396 | | | Nguyễn Văn Ngói | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04244/08V94 |
| 4253 | V94-04397 | | | Dương Văn út | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04245/08V94 |
| 4254 | V94-04398 | | | Nguyễn Văn Tài | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04246/08V94 |
| 4255 | V94-04399 | | | Phạm Văn Hò | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04247/08V94 |
| 4256 | V94-04400 | | | Nguyễn Hồng Ngự | Định Thành, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04248/08V94 |
| 4257 | V94-04401 | | | Nguyễn Văn Hưỡng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 17/10/2008 | 17/10/2009 | 04249/08V94 |
| 4258 | V94-04402 | | | Lương Văn Tuấn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04251/08V94 |
| 4259 | V94-04403 | | | Nguyễn Văn Sơn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04252/08V94 |
| 4260 | V94-04404 | | | Đỗ Văn Tâm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04253/08V94 |
| 4261 | V94-04405 | | | Cao Văn Vũ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04254/08V94 |
| 4262 | V94-04406 | | | Võ Văn Kiệt | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04255/08V94 |
| 4263 | V94-04407 | | | Phạm Văn Đen | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04256/08V94 |
| 4264 | V94-04408 | BL- 2428 | | Nguyễn Văn Hậu | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 15/01/2014 | 09/03/2014 | 00054/14V94 |
| 4265 | V94-04409 | | | Lý Minh Truyền | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04258/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4266 | V94-04410 | | | Nguyễn Hoàng No | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04259/08V94 |
| 4267 | V94-04411 | | | Đỗ Văn An | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04260/08V94 |
| 4268 | V94-04412 | | | Trần Cuôn Em | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04261/08V94 |
| 4269 | V94-04413 | | | Trần Văn Nhi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04262/08V94 |
| 4270 | V94-04414 | | | Phạm Minh Luân | Định Thành, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04263/08V94 |
| 4271 | V94-04415 | BL-6683 | | Quách Bé Sáu | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/06/2011 | 14/06/2012 | 00826/11V94 |
| 4272 | V94-04416 | | | Nguyễn Thanh Ghi | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04265/08V94 |
| 4273 | V94-04417 | | | Trần Thanh Liêm | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04266/08V94 |
| 4274 | V94-04418 | | | Trần Văn Chiến | Định Thành, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/05/2009 | 04267/08V94 |
| 4275 | V94-04419 | | | Nguyễn Văn Lèo | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04268/08V94 |
| 4276 | V94-04420 | | | Trần Văn Chung | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04269/08V94 |
| 4277 | V94-04421 | | | Lê Văn Chuyển | Định Thành, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/05/2009 | 04270/08V94 |
| 4278 | V94-04422 | | | Trương Văn Lành | An Phúc, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04271/08V94 |
| 4279 | V94-04423 | | | Ngô Văn Điều | An Phúc, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04272/08V94 |
| 4280 | V94-04424 | | | Phạn Văn Thuận | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04275/08V94 |
| 4281 | V94-04425 | | | Đỗ Văn Khánh | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04276/08V94 |
| 4282 | V94-04426 | | | Phạm Văn Dũng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04278/08V94 |
| 4283 | V94-04427 | | | Ngô Thành Đô | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04279/08V94 |
| 4284 | V94-04428 | | | Tào Phú Đông | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04280/08V94 |
| 4285 | V94-04429 | | | Châu Văn Tre | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04281/08V94 |
| 4286 | V94-04430 | | | Trung Quyết Thắng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04282/08V94 |
| 4287 | V94-04431 | | | Phan Văn Nắng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 06/11/2008 | 05/11/2009 | 04283/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4288 | V94-04432 | | | Lương Văn Đoàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04284/08V94 |
| 4289 | V94-04433 | | | Võ Văn Sử | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04285/08V94 |
| 4290 | V94-04434 | | | Hồ Văn Luận | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04286/08V94 |
| 4291 | V94-04435 | | | Dương Quốc Cường | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04287/08V94 |
| 4292 | V94-04436 | | | Nguyễn Văn Yên | An Trạch, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04288/08V94 |
| 4293 | V94-04437 | | | Trần Văn Phương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04289/08V94 |
| 4294 | V94-04438 | | | Nguyễn Văn Tài | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04290/08V94 |
| 4295 | V94-04439 | | | Hồ Văn Đồng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04292/08V94 |
| 4296 | V94-04440 | | | Lương Văn út | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04293/08V94 |
| 4297 | V94-04441 | | | Dương Văn Thẳng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04294/08V94 |
| 4298 | V94-04442 | | | Huỳnh Văn Hóa | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04295/08V94 |
| 4299 | V94-04443 | | | Trương Văn Điệp | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04296/08V94 |
| 4300 | V94-04444 | | | Phan Minh Dương | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04297/08V94 |
| 4301 | V94-04445 | | | Huỳnh Chí Thông | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04298/08V94 |
| 4302 | V94-04446 | | | Trần Văn Siêng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04299/08V94 |
| 4303 | V94-04447 | | | Phạm Việt Tây | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04300/08V94 |
| 4304 | V94-04448 | | | Phạm Văn Sự | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04301/08V94 |
| 4305 | V94-04449 | | | Bùi Văn Sự | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04302/08V94 |
| 4306 | V94-04450 | | | Kiều Văn út | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04303/08V94 |
| 4307 | V94-04451 | | | Phạm Văn Vui | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04304/08V94 |
| 4308 | V94-04452 | | | Huỳnh Công An | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04305/08V94 |
| 4309 | V94-04453 | | | Hồ Văn Lời | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04306/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4310 | V94-04454 | | | Ngô Văn Đủ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04307/08V94 |
| 4311 | V94-04455 | | | Ngô Văn Đoàn | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04308/08V94 |
| 4312 | V94-04456 | | | Ngô Văn Biết | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04309/08V94 |
| 4313 | V94-04457 | | | Hồ Văn Xứng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04310/08V94 |
| 4314 | V94-04458 | | | Trương Hồng Thắm | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04311/08V94 |
| 4315 | V94-04459 | | | Huỳnh Văn Nghĩa | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 07/11/2008 | 07/11/2009 | 04312/08V94 |
| 4316 | V94-04460 | | | Võ Văn út | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04313/08V94 |
| 4317 | V94-04461 | BL-5168 | | Nguyễn Thanh Dân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 22/01/2013 | 22/01/2014 | 00084/13V94 |
| 4318 | V94-04462 | | | Trần Minh Hoa | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 28/10/2008 | 27/09/2009 | 04314/08V94 |
| 4319 | V94-04463 | | | Lê Văn Hùng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04318/08V94 |
| 4320 | V94-04464 | | | Bào Chí Dũng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04319/08V94 |
| 4321 | V94-04465 | | | Nguyễn Văn Giữ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04320/08V94 |
| 4322 | V94-04466 | | | Hồ Hoàng Kính | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04321/08V94 |
| 4323 | V94-04467 | | | Nguyễn Văn Đen | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04322/08V94 |
| 4324 | V94-04468 | | | Đỗ Văn Lững | An Trạch, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04323/08V94 |
| 4325 | V94-04469 | | | Nguyễn Văn Hòa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04324/08V94 |
| 4326 | V94-04470 | | | Ngô Văn Khải | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04325/08V94 |
| 4327 | V94-04471 | | | Đỗ Văn Ghi | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04326/08V94 |
| 4328 | V94-04472 | | | Nguyễn Văn Thương | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04327/08V94 |
| 4329 | V94-04473 | | | Ngô Văn Khởi | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04328/08V94 |
| 4330 | V94-04474 | | | Hồ Hồng Hải | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04329/08V94 |
| 4331 | V94-04475 | | | Dương Huy Hoàng | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04330/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4332 | V94-04476 | | | Đặng Văn Nhanh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04331/08V94 |
| 4333 | V94-04477 | | | Nguyễn Chí Thanh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04332/08V94 |
| 4334 | V94-04478 | | | Huỳnh Văn Hở | Định Thành, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04333/08V94 |
| 4335 | V94-04479 | | | Lý Văn Ân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04334/08V94 |
| 4336 | V94-04480 | | | Nguyễn Văn Lùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04335/08V94 |
| 4337 | V94-04481 | | | Đặng Hoàng Anh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04336/08V94 |
| 4338 | V94-04482 | | | Lương Văn Na | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04337/08V94 |
| 4339 | V94-04483 | | | Trần Phước Lào | Định Thành, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04338/08V94 |
| 4340 | V94-04484 | | | Phan Việt Quân | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04339/08V94 |
| 4341 | V94-04485 | | | Ngô Văn Giao | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04340/08V94 |
| 4342 | V94-04486 | | | Nguyễn Văn Cường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04341/08V94 |
| 4343 | V94-04487 | | | Huỳnh Văn Chính | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 12/11/2009 | 04343/08V94 |
| 4344 | V94-04488 | | | Nguyễn Chí Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 11/11/2009 | 04344/08V94 |
| 4345 | V94-04489 | | | Nguyễn Thu Năm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04345/08V94 |
| 4346 | V94-04490 | | | Trần Văn Khanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 04346/08V94 |
| 4347 | V94-04491 | | | Đinh Hồng Quân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04964/08V94 |
| 4348 | V94-04492 | BL-4487 | | Lê Mỹ Duyên | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 24/11/2011 | 24/05/2012 | 01605/11V94 |
| 4349 | V94-04493 | | | Huỳnh Văn Đạt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/04/2009 | 04350/08V94 |
| 4350 | V94-04494 | BL-2749 | | Vưu Thanh Nhàn | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 03/10/2008 | 03/04/2009 | 04356/08V94 |
| 4351 | V94-04495 | | | Lê Chí Công | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 03/10/2008 | 03/05/2009 | 04360/08V94 |
| 4352 | V94-04496 | | | Ngô Văn Bộ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04361/08V94 |
| 4353 | V94-04497 | | | Nguyễn Văn Chua | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04362/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4354 | V94-04498 | | | Trần Thành Trung | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04363/08V94 |
| 4355 | V94-04499 | | | Trần Đức Thắng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04364/08V94 |
| 4356 | V94-04500 | | | Trịnh Thanh Liêm | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04365/08V94 |
| 4357 | V94-04501 | | | Nguyễn Thanh Phong | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04366/08V94 |
| 4358 | V94-04502 | | | Võ Văn Nhiên | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04367/08V94 |
| 4359 | V94-04503 | | | Lục Văn Hoàng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04368/08V94 |
| 4360 | V94-04504 | | | Nguyễn Văn Ninh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04369/08V94 |
| 4361 | V94-04505 | | | Lê Minh Quân | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04370/08V94 |
| 4362 | V94-04506 | BL-4948 | | Trần Văn Chiến | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 05/10/2009 | 05/10/2010 | 02666/09V94 |
| 4363 | V94-04507 | BL-4953 | BL-4953 | Nguyễn Văn Thực | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 05/10/2009 | 05/10/2010 | 02665/09V94 |
| 4364 | V94-04508 | | | Nguyễn Văn Mảnh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04373/08V94 |
| 4365 | V94-04509 | | | Trần Lực Đệ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04374/08V94 |
| 4366 | V94-04510 | | | Ký Trung Nghĩa | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04375/08V94 |
| 4367 | V94-04511 | | CHẹC CHở HàNG | Trần Kim Ba | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04376/08V94 |
| 4368 | V94-04512 | | | Nguyễn Văn Công | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04377/08V94 |
| 4369 | V94-04513 | | | Phùng Văn Toàn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04378/08V94 |
| 4370 | V94-04514 | | | Phạm Văn Tự | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04379/08V94 |
| 4371 | V94-04515 | | | Nguyễn Văn Hướng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04380/08V94 |
| 4372 | V94-04516 | | | Lê Cao Thắng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04381/08V94 |
| 4373 | V94-04517 | | | Nguyễn Văn Thương | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04382/08V94 |
| 4374 | V94-04518 | | | Nguyễn Văn Song | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04383/08V94 |
| 4375 | V94-04519 | | | Nguyễn Văn á | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04384/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4376 | V94-04520 | | | Phạm Văn Do | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04385/08V94 |
| 4377 | V94-04521 | | | Phạm Văn Gấu | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04386/08V94 |
| 4378 | V94-04522 | | | Nguyễn Thành Tích | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04387/08V94 |
| 4379 | V94-04523 | | | Lê Văn Việt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04388/08V94 |
| 4380 | V94-04524 | | | Nguyễn Văn Tập | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04389/08V94 |
| 4381 | V94-04525 | | | Nguyễn Văn Lợi | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04390/08V94 |
| 4382 | V94-04526 | | CHẹC CHở HàNG | Nguyễn Văn Danh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04391/08V94 |
| 4383 | V94-04527 | | CHẹc CHở Hàng | Nguyễn Văn Chí | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04392/08V94 |
| 4384 | V94-04528 | | | Nguyễn Văn Vịnh | CHâu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04393/08V94 |
| 4385 | V94-04529 | BL-4947 | BL-4947 | Nguyễn Phước Nguyên | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 02/10/2009 | 02/10/2010 | 02656/09V94 |
| 4386 | V94-04530 | | | Dương Quốc Lập | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04395/08V94 |
| 4387 | V94-04531 | | | La Văn Bình | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04396/08V94 |
| 4388 | V94-04532 | | | Dương Văn Nhân | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04397/08V94 |
| 4389 | V94-04533 | | | Dương Quốc Kiệt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04398/08V94 |
| 4390 | V94-04534 | | | Nguyễn Văn Hùng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04399/08V94 |
| 4391 | V94-04535 | | | Quách Văn Trường | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04400/08V94 |
| 4392 | V94-04536 | | | Ngô Văn Pha | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04401/08V94 |
| 4393 | V94-04537 | | | Trần Văn Dũng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04402/08V94 |
| 4394 | V94-04538 | | | Nguyễn Thanh Bích | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04403/08V94 |
| 4395 | V94-04539 | | | Nguyễn Đông Bích | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04404/08V94 |
| 4396 | V94-04540 | | | Ngô Tấn Hưng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04405/08V94 |
| 4397 | V94-04541 | | | Đăng Hoàng Anh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/05/2009 | 04406/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4398 | V94-04542 | | CHẹC CHở HàNG | Trần Hùng Cường | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04407/08V94 |
| 4399 | V94-04543 | | | Lê Phát Tài | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04408/08V94 |
| 4400 | V94-04544 | | | Dương Văn Nhàn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04409/08V94 |
| 4401 | V94-04545 | | | Huỳnh Thanh Cường | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/05/2009 | 04410/08V94 |
| 4402 | V94-04546 | | | Huỳnh Văn To | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/05/2009 | 04411/08V94 |
| 4403 | V94-04547 | | | Phạm Văn Phúc | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04412/08V94 |
| 4404 | V94-04548 | | | Quách Thanh Vũ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04413/08V94 |
| 4405 | V94-04549 | | | Huỳnh Văn Đáng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04414/08V94 |
| 4406 | V94-04550 | | | Lâm Ngọc Thuận | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04415/08V94 |
| 4407 | V94-04551 | | | Huỳnh Văn Nghĩa | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04416/08V94 |
| 4408 | V94-04552 | | | Nguyễn Thị Liên | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04417/08V94 |
| 4409 | V94-04553 | | | Nguyễn Văn Sâm | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/07/2009 | 04418/08V94 |
| 4410 | V94-04554 | | | DNTN PHAN VĂN HIềN | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04419/08V94 |
| 4411 | V94-04555 | | | DNTN PHAN VĂN HIềN | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 04420/08V94 |
| 4412 | V94-04556 | | | Trần Văn Hùng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 06/10/2008 | 06/04/2009 | 04424/08V94 |
| 4413 | V94-04557 | | | Ngô Diệu Liêm | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 07/10/2008 | 07/04/2009 | 04429/08V94 |
| 4414 | V94-04558 | | | Nguyễn Ngọc Bích | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 07/10/2008 | 07/04/2009 | 04430/08V94 |
| 4415 | V94-04559 | BL-4471 | | Nguyễn Văn Đức | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 06/10/2011 | 06/10/2012 | 01175/11V94 |
| 4416 | V94-04560 | | | Trần Văn Hòa | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 09/10/2008 | 09/04/2009 | 04441/08V94 |
| 4417 | V94-04561 | | | Võ Thị Bảnh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 09/10/2008 | 09/04/2009 | 04442/08V94 |
| 4418 | V94-04562 | BL-4483 | | Nguyễn Bảo Ngân | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 24/04/2012 | 24/04/2013 | 00450/12V94 |
| 4419 | V94-04563 | | | Phạm Văn Thành | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 09/10/2008 | 09/04/2009 | 04444/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4420 | V94-04564 | | | Trần Thị Thúy | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04445/08V94 |
| 4421 | V94-04565 | BL-4508 | | Phạm Văn Thanh | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 11/12/2009 | 11/12/2010 | 03041/09V94 |
| 4422 | V94-04566 | | | Huỳnh Văn Tuấn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04447/08V94 |
| 4423 | V94-04567 | | | Huỳnh Văn Lem | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/10/2008 | 10/04/2009 | 04448/08V94 |
| 4424 | V94-04568 | | | Nguyễn Thị ánh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 04449/08V94 |
| 4425 | V94-04569 | | | Trương Văn Đoàn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04450/08V94 |
| 4426 | V94-04570 | | | Lê Hùng Nghĩa | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04451/08V94 |
| 4427 | V94-04571 | | | Trịnh Văn Xíl | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04452/08V94 |
| 4428 | V94-04572 | | | Phạm Văn Giới | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04453/08V94 |
| 4429 | V94-04573 | | | Phan Văn Sơn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/05/2009 | 04454/08V94 |
| 4430 | V94-04574 | | | Nguyễn Bạch Đằng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/05/2009 | 04455/08V94 |
| 4431 | V94-04575 | | | Lý Ngọc Nhẫn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/05/2009 | 04456/08V94 |
| 4432 | V94-04576 | | | Phạm Văn Nhờ | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 21/10/2008 | 21/05/2009 | 04457/08V94 |
| 4433 | V94-04578 | | | Phan Văn Chay | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04461/08V94 |
| 4434 | V94-04579 | BL-4509 | | Phan Văn Tòng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 29/10/2009 | 29/04/2010 | 02826/09V94 |
| 4435 | V94-04580 | | | Phan Văn Bi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04462/08V94 |
| 4436 | V94-04581 | | | Phan Văn Lịch | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04463/08V94 |
| 4437 | V94-04582 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04465/08V94 |
| 4438 | V94-04583 | | | Trịnh Văn Thái | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 11/11/2008 | 11/05/2009 | 04464/08V94 |
| 4439 | V94-04584 | | | Phạm Văn Khải | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04468/08V94 |
| 4440 | V94-04585 | BL:5262 | | Huỳnh Văn Đạt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00821/12V94 |
| 4441 | V94-04586 | | | Nguyễn Văn Đông | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04469/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4442 | V94-04587 | | | Trương Văn Trọn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04470/08V94 |
| 4443 | V94-04588 | | | Đỗ Cường Em | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/05/2009 | 04471/08V94 |
| 4444 | V94-04589 | | | Nguyễn Duy Thanh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 04472/08V94 |
| 4445 | V94-04591 | | | Huỳnh Văn Tường | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 13/10/2008 | 13/04/2009 | 04474/08V94 |
| 4446 | V94-04592 | | | Huỳnh Văn Tường | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 13/10/2008 | 13/04/2009 | 04475/08V94 |
| 4447 | V94-04593 | | | Lâm Kiến Văn | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 13/10/2008 | 13/04/2009 | 04476/08V94 |
| 4448 | V94-04594 | | | Huỳnh Văn Thuở | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 10/10/2008 | 10/04/2009 | 04478/08V94 |
| 4449 | V94-04595 | | | Huỳnh Văn Thuở | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04479/08V94 |
| 4450 | V94-04596 | | | Trần Văn Đừng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/10/2008 | 10/10/2009 | 04483/08V94 |
| 4451 | V94-04597 | | | Lê Văn Cho | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 11/10/2008 | 13/04/2009 | 04487/08V94 |
| 4452 | V94-04598 | | | Nguyễn Văn Hải | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 13/10/2008 | 13/10/2009 | 04491/08V94 |
| 4453 | V94-04599 | | | Trương Văn Thọ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 14/10/2008 | 14/04/2009 | 04493/08V94 |
| 4454 | V94-04600 | | | Trần Văn Oanh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04508/08V94 |
| 4455 | V94-04601 | | | Nguyễn Văn Lây | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04509/08V94 |
| 4456 | V94-04602 | | | Nguyễn Văn Vui | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04510/08V94 |
| 4457 | V94-04603 | | | Trần Hoàng Giang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04511/08V94 |
| 4458 | V94-04604 | | | Trần Minh Khai | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04512/08V94 |
| 4459 | V94-04605 | | | Đinh Văn Tư | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04513/08V94 |
| 4460 | V94-04606 | | | Bùi Văn Lặc | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04514/08V94 |
| 4461 | V94-04607 | | | Phạm Văn Bình | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04515/08V94 |
| 4462 | V94-04608 | | | Nguyễn Văn Trung | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04516/08V94 |
| 4463 | V94-04609 | | | Nguyễn Tấn Anh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04517/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4464 | V94-04610 | | | Nguyễn Văn Liêm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04518/08V94 |
| 4465 | V94-04611 | | | Huỳnh Thị ánh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/10/2009 | 09/10/2010 | 02743/09V94 |
| 4466 | V94-04612 | | | Nguyễn Văn Mẩm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04520/08V94 |
| 4467 | V94-04613 | | | Võ Văn Giữ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04521/08V94 |
| 4468 | V94-04614 | | | Lý Quốc Trường | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04522/08V94 |
| 4469 | V94-04615 | | | Lê Chí Công | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04523/08V94 |
| 4470 | V94-04616 | | | Trương Hoàng Anh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04524/08V94 |
| 4471 | V94-04617 | | | Liên Thanh Tùng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04525/08V94 |
| 4472 | V94-04618 | | | Nguyễn Bích Tròn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04526/08V94 |
| 4473 | V94-04619 | | | Phạm văn Thương | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04527/08V94 |
| 4474 | V94-04620 | | | Trần Văn Cần | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04528/08V94 |
| 4475 | V94-04621 | | | Lê Văn Xuân | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04529/08V94 |
| 4476 | V94-04622 | | | Nguyễn Văn Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04530/08V94 |
| 4477 | V94-04623 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/05/2009 | 04531/08V94 |
| 4478 | V94-04624 | | | Nguyễn Đình Bình | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04533/08V94 |
| 4479 | V94-04625 | | | Nguyễn Ngọc Chúc | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04534/08V94 |
| 4480 | V94-04626 | | | Nguyễn Văn Giang | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04535/08V94 |
| 4481 | V94-04627 | | | Lê Văn Mực | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04536/08V94 |
| 4482 | V94-04628 | | | Nguyễn Thanh Thế | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04537/08V94 |
| 4483 | V94-04629 | | | Đoàn Văn Điều | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04538/08V94 |
| 4484 | V94-04630 | | | Thi Văn Núi | PHong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04540/08V94 |
| 4485 | V94-04631 | BL-5681 | | Nguyễn Văn Hùng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 01/07/2009 | 01/07/2010 | 02083/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4486 | V94-04632 | | | Nguyễn Văn Phệ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04542/08V94 |
| 4487 | V94-04633 | | | Nguyễn Văn Vũ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04543/08V94 |
| 4488 | V94-04634 | | | Lê Văn Chanh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04544/08V94 |
| 4489 | V94-04635 | | | Nguyễn Văn Đặng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04545/08V94 |
| 4490 | V94-04636 | | | Trần văn Sanh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04547/08V94 |
| 4491 | V94-04637 | | | Nguyễn Văn Khởi | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04548/08V94 |
| 4492 | V94-04638 | | | Trương Thị Xuyến | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04549/08V94 |
| 4493 | V94-04639 | | | Lê Văn Hoàng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04550/08V94 |
| 4494 | V94-04640 | | | Nguyễn Quốc Lập | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04551/08V94 |
| 4495 | V94-04641 | | | Trần Văn Sanh | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04552/08V94 |
| 4496 | V94-04642 | | | Dương Văn Đô | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04553/08V94 |
| 4497 | V94-04643 | | | Phạm Quang Sĩ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04554/08V94 |
| 4498 | V94-04644 | | | Huỳnh Quốc Toàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04555/08V94 |
| 4499 | V94-04645 | | | Huỳnh Văn Tuấn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 17/10/2008 | 13/10/2009 | 04556/08V94 |
| 4500 | V94-04646 | | | Danh Thệ | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 17/10/2008 | 17/04/2009 | 04557/08V94 |
| 4501 | V94-04647 | | | Ngô Văn Hoà | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/10/2009 | 04562/08V94 |
| 4502 | V94-04648 | | | Trương Văn Mãnh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/10/2009 | 04563/08V94 |
| 4503 | V94-04649 | | | Trần Văn Luông | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/10/2009 | 04564/08V94 |
| 4504 | V94-04650 | | | Nguyễn long Hồ | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04565/08V94 |
| 4505 | V94-04651 | | | Trương Văn Cảnh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04566/08V94 |
| 4506 | V94-04652 | | | Trương Thị Hằng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04567/08V94 |
| 4507 | V94-04653 | | | Tăng Công Danh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04568/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4508 | V94-04654 | | | Bành Lâm | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04569/08V94 |
| 4509 | V94-04655 | | | Đặng HOàng Khải | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/04/2009 | 04570/08V94 |
| 4510 | V94-04656 | | | Võ Văn Nhẫn | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2008 | 21/10/2009 | 04571/08V94 |
| 4511 | V94-04657 | | | Phan Văn Liệt | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 22/10/2009 | 04572/08V94 |
| 4512 | V94-04658 | | | Phạm Vĩnh Sơn | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 22/10/2009 | 04573/08V94 |
| 4513 | V94-04659 | | | Trương Minh Chì | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/10/2009 | 04574/08V94 |
| 4514 | V94-04660 | | | Nguyễn Văn Ngàn | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/10/2009 | 04575/08V94 |
| 4515 | V94-04661 | | | Lê Thanh Tuấn | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/04/2009 | 04576/08V94 |
| 4516 | V94-04662 | | | Lê Hồng Việt | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/10/2009 | 04577/08V94 |
| 4517 | V94-04663 | | | Quách Văn Nhu | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/10/2009 | 04578/08V94 |
| 4518 | V94-04664 | | | Phạm Văn To | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/04/2009 | 04579/08V94 |
| 4519 | V94-04665 | | | Phạm Văn To | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/10/2009 | 04580/08V94 |
| 4520 | V94-04666 | | | Lý Văn Khanh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/04/2009 | 04581/08V94 |
| 4521 | V94-04667 | | | Nguyễn Văn khới | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/10/2008 | 21/04/2009 | 04582/08V94 |
| 4522 | V94-04668 | | | Lê Văn Quyền | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 21/04/2009 | 04583/08V94 |
| 4523 | V94-04669 | | | Nguyễn Minh Kiều | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 21/04/2009 | 04584/08V94 |
| 4524 | V94-04670 | | | Phạm Văn Nhơn | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 21/04/2009 | 04585/08V94 |
| 4525 | V94-04671 | | | Phạm Văn Bá | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 21/04/2009 | 04586/08V94 |
| 4526 | V94-04672 | | | Lâm Văn Hận | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 21/10/2009 | 04587/08V94 |
| 4527 | V94-04673 | | | Hồng Văn Vô | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 21/10/2009 | 04588/08V94 |
| 4528 | V94-04674 | | | Lâm Hòai Phong | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 30/04/2009 | 04589/08V94 |
| 4529 | V94-04675 | | | Trương Văn Phê | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04590/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4530 | V94-04676 | | | Dương Bữu Hòang | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04591/08V94 |
| 4531 | V94-04677 | | | Phạm Văn Hải | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04592/08V94 |
| 4532 | V94-04678 | | | Mai Thanh Thế | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04593/08V94 |
| 4533 | V94-04679 | | | Lâm Văn Xua | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04594/08V94 |
| 4534 | V94-04680 | | | Lâm Văn Mua | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/10/2009 | 04595/08V94 |
| 4535 | V94-04681 | | | Hà Văn lợi | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04596/08V94 |
| 4536 | V94-04682 | | | Biện Công Nhã | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04597/08V94 |
| 4537 | V94-04683 | | | Trần Văn Trường | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/10/2009 | 04598/08V94 |
| 4538 | V94-04684 | | | Nguyễn Văn Vốn | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04599/08V94 |
| 4539 | V94-04685 | | | Cao Văn Xê | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04600/08V94 |
| 4540 | V94-04686 | | | Trương Văn Quang | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04601/08V94 |
| 4541 | V94-04687 | | | Trần Minh Hiền | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04602/08V94 |
| 4542 | V94-04688 | | | Trần Văn Nhựt | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 30/10/2008 | 21/04/2009 | 04603/08V94 |
| 4543 | V94-04689 | | | Võ Thanh Tuấn | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04604/08V94 |
| 4544 | V94-04690 | | | Nguyễn Văn Giơi | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04605/08V94 |
| 4545 | V94-04691 | | | Cao Văn Hai | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04606/08V94 |
| 4546 | V94-04692 | | | Giang Văn út | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04607/08V94 |
| 4547 | V94-04693 | | | Nguyễn Thị Nguyệt | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04608/08V94 |
| 4548 | V94-04694 | | | Nguyễn Thị Thủy | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04609/08V94 |
| 4549 | V94-04695 | | | Hùynh Hữu Lâm | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04610/08V94 |
| 4550 | V94-04696 | | | Lâm Văn Tới | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04611/08V94 |
| 4551 | V94-04697 | | | Biện Thanh Long | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04612/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4552 | V94-04698 | | | Bùi Văn Luông | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04613/08V94 |
| 4553 | V94-04699 | | | Hà Văn Co | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 31/10/2008 | 21/04/2009 | 04614/08V94 |
| 4554 | V94-04700 | | | Trần Văn Định | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04616/08V94 |
| 4555 | V94-04701 | | | Đỗ Thanh Thưởng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04617/08V94 |
| 4556 | V94-04702 | | | Phan Văn Sua | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04618/08V94 |
| 4557 | V94-04703 | | | Phan Văn Quang | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04619/08V94 |
| 4558 | V94-04704 | | | Phan Hoàng Thọ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04620/08V94 |
| 4559 | V94-04705 | | | Đinh Hoàng Linh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04621/08V94 |
| 4560 | V94-04706 | | | Dương Văn Chánh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 14/10/2009 | 04622/08V94 |
| 4561 | V94-04707 | | | Nguyễn Văn út | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04623/08V94 |
| 4562 | V94-04708 | | | Nguyễn Việt Hồng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04624/08V94 |
| 4563 | V94-04709 | | | Trần Trung Tín | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04625/08V94 |
| 4564 | V94-04710 | | | Đường Văn Đến | AN Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04626/08V94 |
| 4565 | V94-04711 | | | Nguyễn Văn Nhiều | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04627/08V94 |
| 4566 | V94-04712 | | | Cao Văn Thiện | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04628/08V94 |
| 4567 | V94-04713 | | | Trịnh Văn Hải | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04629/08V94 |
| 4568 | V94-04714 | | | Đường Văn lầu | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04630/08V94 |
| 4569 | V94-04715 | | | Trần Phước Hiền | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04631/08V94 |
| 4570 | V94-04716 | | | Phạm Văn Đoàn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04632/08V94 |
| 4571 | V94-04717 | | | Nguyễn Văn Mến | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04633/08V94 |
| 4572 | V94-04718 | | | Nguyễn Văn Cấu | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04634/08V94 |
| 4573 | V94-04719 | | | Kiều Văn Thới | AN Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04635/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4574 | V94-04720 | | | Trần LoL NoL | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04636/08V94 |
| 4575 | V94-04721 | | | Hà Thanh Dân | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04637/08V94 |
| 4576 | V94-04722 | | | Nguyễn Trung Liệt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04638/08V94 |
| 4577 | V94-04723 | | | Nguyễn Văn Đạt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04639/08V94 |
| 4578 | V94-04724 | | | Lê Văn Mẫn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04640/08V94 |
| 4579 | V94-04725 | | | Trương văn Thống | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04641/08V94 |
| 4580 | V94-04726 | | | Hồ Văn Đảo | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04642/08V94 |
| 4581 | V94-04727 | | | Lê Văn Tú | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04643/08V94 |
| 4582 | V94-04728 | | | Nguyễn Văn A | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04644/08V94 |
| 4583 | V94-04729 | | | Nguyễn Văn Toàn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04645/08V94 |
| 4584 | V94-04730 | | | Nguyễn Văn Đời | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04646/08V94 |
| 4585 | V94-04731 | | | Hồ Văn Thưởng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04647/08V94 |
| 4586 | V94-04732 | | | Phan Văn Bông | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04648/08V94 |
| 4587 | V94-04733 | | | Trần Văn Trụ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04649/08V94 |
| 4588 | V94-04734 | | | Trần Văn Bình | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/10/2008 | 14/10/2009 | 04650/08V94 |
| 4589 | V94-04735 | | | Lê Văn Khởi | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/10/2008 | 14/10/2009 | 04651/08V94 |
| 4590 | V94-04736 | | | Đỗ Văn Chiều | AN Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04652/08V94 |
| 4591 | V94-04737 | | | Nguyễn Văn Phong | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04653/08V94 |
| 4592 | V94-04738 | | | Nguyễn Hoàng Nghi | An Trạch, Huyện Đông Hải | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04654/08V94 |
| 4593 | V94-04739 | | | Nguyễn Thành Nguyên | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/10/2008 | 14/10/2009 | 04655/08V94 |
| 4594 | V94-04740 | | | Trịnh Hoà Hưng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 21/10/2008 | 14/10/2009 | 04656/08V94 |
| 4595 | V94-04741 | | | Phan Văn Bé | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04657/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4596 | V94-04742 | | | Trần Hoàng Nam | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04658/08V94 |
| 4597 | V94-04743 | | | Nguyễn Văn Khởi | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04659/08V94 |
| 4598 | V94-04744 | | | Trương Hiền Năng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04660/08V94 |
| 4599 | V94-04745 | | | Trương Thế Truyền | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04661/08V94 |
| 4600 | V94-04746 | | | Trương Hoàng Trọn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04662/08V94 |
| 4601 | V94-04747 | | | Trần Bé Ba | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04663/08V94 |
| 4602 | V94-04748 | | | Nguyễn Văn Công | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04664/08V94 |
| 4603 | V94-04749 | | | Trương Minh Mạng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04665/08V94 |
| 4604 | V94-04750 | | | Kha Văn Tôn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04666/08V94 |
| 4605 | V94-04751 | | | Nguyễn Văn Tuấn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04667/08V94 |
| 4606 | V94-04752 | | | Phan Hoàng Đắc | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04668/08V94 |
| 4607 | V94-04753 | | | Bùi Chí Linh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04669/08V94 |
| 4608 | V94-04754 | | | Nguyễn Hoàng Tú | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04670/08V94 |
| 4609 | V94-04755 | | | Võ Trung Kiên | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04671/08V94 |
| 4610 | V94-04756 | | | Trần Văn út | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04672/08V94 |
| 4611 | V94-04757 | | | Nguyễn Văn Bằng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04673/08V94 |
| 4612 | V94-04758 | | | Lê Văn Đảm | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04674/08V94 |
| 4613 | V94-04759 | | | Nguyễn Minh Đương | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04675/08V94 |
| 4614 | V94-04760 | | | Phạm Bé Bảy | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04676/08V94 |
| 4615 | V94-04761 | | | Trần Thị Mai | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04677/08V94 |
| 4616 | V94-04762 | | | Bùi Văn Quận | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04678/08V94 |
| 4617 | V94-04763 | | | Ca Văn Đoàn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04679/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4618 | V94-04764 | | | Trương Văn Thanh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04680/08V94 |
| 4619 | V94-04765 | | | Võ Văn út | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04681/08V94 |
| 4620 | V94-04766 | | | Ca Quốc Khải | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04682/08V94 |
| 4621 | V94-04767 | | | Nguyễn Văn Minh | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04683/08V94 |
| 4622 | V94-04768 | | | Lê Minh Quang | An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/10/2008 | 14/10/2009 | 04684/08V94 |
| 4623 | V94-04769 | | | Lê Thị Tám | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04691/08V94 |
| 4624 | V94-04770 | | | Nguyễn Văn Điểm | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04692/08V94 |
| 4625 | V94-04771 | BL:4691 | | Trần Văn út | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/06/2011 | 22/06/2012 | 00863/11V94 |
| 4626 | V94-04772 | BL-4599 | | Trương văn Xịa | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 16/12/2009 | 12/12/2010 | 03069/09V94 |
| 4627 | V94-04773 | | | Dương Thị Vuông | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 22/10/2009 | 04695/08V94 |
| 4628 | V94-04774 | | | Võ Văn Bé | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04696/08V94 |
| 4629 | V94-04775 | BL-4652 | | Nguyễn Thanh Vỏ | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/05/2010 | 13/05/2011 | 00599/10V94 |
| 4630 | V94-04776 | | | Nguyễn Thị Cẩm Thuý | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04698/08V94 |
| 4631 | V94-04777 | | | Trần Văn ẩn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04699/08V94 |
| 4632 | V94-04778 | | | Nguyễn Thanh Chiến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04700/08V94 |
| 4633 | V94-04779 | | | Mai Văn Bờ | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04701/08V94 |
| 4634 | V94-04780 | | | Nguyễn Văn Kháng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04702/08V94 |
| 4635 | V94-04781 | | | Nguyễn Văn Diễn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 23/10/2009 | 04703/08V94 |
| 4636 | V94-04782 | | | Trần Thanh Sử | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04704/08V94 |
| 4637 | V94-04783 | BL-5243 | | Quách Văn Thái | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00064/12V94 |
| 4638 | V94-04784 | | | Nguyễn Thị Hà | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04706/08V94 |
| 4639 | V94-04785 | | | Trần Văn Hùng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04707/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4640 | V94-04786 | | | Nguyễn Thanh Huyện | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 23/05/2009 | 04708/08V94 |
| 4641 | V94-04787 | | | Võ Văn Hận | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/10/2008 | 23/05/2009 | 04709/08V94 |
| 4642 | V94-04788 | | | Trần Thị Kim Chinh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04710/08V94 |
| 4643 | V94-04789 | | | Phương Hải Sơn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04711/08V94 |
| 4644 | V94-04790 | BL-5039 | | Phạm Văn Tưởng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2011 | 21/01/2012 | 00221/11V94 |
| 4645 | V94-04791 | | | Trần Đình Mực | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 23/05/2009 | 04713/08V94 |
| 4646 | V94-04792 | | | Lưu Hùng Cường | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04714/08V94 |
| 4647 | V94-04793 | BL-4617 | | Bùi Văn Ngọt | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/05/2011 | 16/05/2012 | 00739/11V94 |
| 4648 | V94-04794 | | | Bùi Công Hứa | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00255/11V94 |
| 4649 | V94-04795 | | | Trần Văn Đủ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 23/05/2009 | 04717/08V94 |
| 4650 | V94-04796 | | | Dương Hoàng Phong | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 23/05/2009 | 04718/08V94 |
| 4651 | V94-04797 | | | Trần Công Phải | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/10/2008 | 23/05/2009 | 04719/08V94 |
| 4652 | V94-04798 | | | Trần Hoàng Sang | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 22/10/2008 | 22/10/2009 | 04722/08V94 |
| 4653 | V94-04800 | | | Tiêu Tỷ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/10/2008 | 22/10/2009 | 04724/08V94 |
| 4654 | V94-04801 | | | Danh Sên | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/10/2008 | 22/10/2009 | 04725/08V94 |
| 4655 | V94-04802 | BL-4614 | | Nguyễn Văn Bích | Phước Long, Huyện Phước Long | 09/09/2011 | 09/09/2012 | 01102/11V94 |
| 4656 | V94-04803 | BL-4618 | | Huỳnh Thanh Nhàn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/05/2009 | 29/11/2009 | 01878/09V94 |
| 4657 | V94-04804 | | | Phan Văn Ngươn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 23/10/2008 | 22/05/2009 | 04728/08V94 |
| 4658 | V94-04805 | BL-5401 | | Nguyễn Văn Biện | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 02/07/2009 | 02/01/2010 | 02086/09V94 |
| 4659 | V94-04806 | | | Huỳnh Thị Tươi | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04730/08V94 |
| 4660 | V94-04807 | | | Ngô Văn Tính | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04731/08V94 |
| 4661 | V94-04808 | | | Trần Văn Em | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04732/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4662 | V94-04809 | | | Đinh Văn Chích | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04733/08V94 |
| 4663 | V94-04810 | | | Nguyễn Văn Sử | Phước Long, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04734/08V94 |
| 4664 | V94-04811 | | | Phạm Văn Sơn | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04735/08V94 |
| 4665 | V94-04812 | | | Nguyễn Văn Đương | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/05/2009 | 04736/08V94 |
| 4666 | V94-04813 | | | Kim Quệl | Phước Long, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04737/08V94 |
| 4667 | V94-04814 | | | Lê Văn Trận | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04738/08V94 |
| 4668 | V94-04815 | | | Nguyễn Văn Ninh | Vĩnh Hưng A, Huyện Phước Long | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04739/08V94 |
| 4669 | V94-04816 | BL- 5228 | | Lê Văn Giàu | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/11/2011 | 02/11/2012 | 01426/11V94 |
| 4670 | V94-04817 | | | Lê Hồng Quang | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 24/10/2008 | 22/10/2009 | 04741/08V94 |
| 4671 | V94-04818 | | | Lê Hồng Công | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 24/10/2008 | 22/05/2009 | 04742/08V94 |
| 4672 | V94-04819 | | | Lê Hồng Quang | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 24/10/2008 | 22/05/2009 | 04743/08V94 |
| 4673 | V94-04820 | | | Võ Ngọc Danh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 29/10/2008 | 20/10/2009 | 04753/08V94 |
| 4674 | V94-04821 | | | Võ Ngọc Danh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 29/10/2008 | 20/10/2009 | 04754/08V94 |
| 4675 | V94-04822 | | | Lê Văn Minh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 29/10/2008 | 20/10/2009 | 04755/08V94 |
| 4676 | V94-04823 | | | Nguyễn Minh Quân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04756/08V94 |
| 4677 | V94-04824 | | | Giảng Văn Phong | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04757/08V94 |
| 4678 | V94-04825 | | | Giảng Hoàng Thống | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04758/08V94 |
| 4679 | V94-04826 | | | Phạm Văn Chuộng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04759/08V94 |
| 4680 | V94-04827 | | | Trần Văn Quân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04760/08V94 |
| 4681 | V94-04828 | | | Nguyễn Văn Nhân | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04761/08V94 |
| 4682 | V94-04829 | | | Nguyễn Văn Tháo | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04762/08V94 |
| 4683 | V94-04830 | | | Nguyễn Văn Phương | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04763/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4684 | V94-04831 | | | Lê Văn Thới | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04764/08V94 |
| 4685 | V94-04832 | | | Nguyễn Văn Điền | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04765/08V94 |
| 4686 | V94-04833 | | | Nguyễn Văn Hai | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04766/08V94 |
| 4687 | V94-04834 | | | Nguyễn Văn Diễm | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04767/08V94 |
| 4688 | V94-04835 | | | Trần Văn Trường | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 20/10/2009 | 04768/08V94 |
| 4689 | V94-04836 | | | Nguyễn Văn Tùng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 24/10/2008 | 20/10/2009 | 04769/08V94 |
| 4690 | V94-04837 | | | Nguyễn Văn Thương | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 24/10/2008 | 20/10/2009 | 04770/08V94 |
| 4691 | V94-04838 | | | Nguyễn Minh Điền | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 24/10/2008 | 20/10/2009 | 04771/08V94 |
| 4692 | V94-04839 | BL- 4659 | | Lê Hùng Phương | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/05/2009 | 28/11/2009 | 01873/09V94 |
| 4693 | V94-04840 | BL:4839 | | Trương Văn Đông | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 01/03/2010 | 01/03/2011 | 00273/10V94 |
| 4694 | V94-04841 | | | Tiền Văn Nhỏ | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04797/08V94 |
| 4695 | V94-04842 | | | Tiền Văn Hai | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04798/08V94 |
| 4696 | V94-04843 | | | Đặng Thanh Tùng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04799/08V94 |
| 4697 | V94-04844 | | | Dương Quang Vinh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/05/2009 | 04800/08V94 |
| 4698 | V94-04845 | | | Tiền Văn Đơ | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04801/08V94 |
| 4699 | V94-04846 | | | Lưu Văn Mãnh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04802/08V94 |
| 4700 | V94-04847 | | | Tiền Văn Ngoan | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04803/08V94 |
| 4701 | V94-04848 | | | Lý Văn Đẹt | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04804/08V94 |
| 4702 | V94-04849 | | | Dương Văn Đấu | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04805/08V94 |
| 4703 | V94-04850 | | | Nguyễn Ngọc Mai | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04806/08V94 |
| 4704 | V94-04851 | | | Tào Hoàng Nam | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04807/08V94 |
| 4705 | V94-04852 | | | Trần Văn Thắng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04808/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4706 | V94-04853 | | | Đinh Văn Tự | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04809/08V94 |
| 4707 | V94-04854 | | | Trần Văn Tân | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04810/08V94 |
| 4708 | V94-04855 | | | Huỳnh Thanh Truyền | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04811/08V94 |
| 4709 | V94-04856 | BL-5213 | PHA CHở XMCD | Nguyễn Ngọc Hà | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/11/2009 | 12/05/2010 | 02891/09V94 |
| 4710 | V94-04857 | | | Nguyễn Trung Khánh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/05/2009 | 04813/08V94 |
| 4711 | V94-04858 | | | Võ Văn Minh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04814/08V94 |
| 4712 | V94-04859 | | | Nguyễn Văn Liêm | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04815/08V94 |
| 4713 | V94-04860 | | | Lưu Văn Lợi | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04816/08V94 |
| 4714 | V94-04861 | | | Lưu Văn Tổng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04817/08V94 |
| 4715 | V94-04862 | | | Nguyễn Văn Nguyên | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04818/08V94 |
| 4716 | V94-04863 | | | Lưu Văn Phú | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04819/08V94 |
| 4717 | V94-04864 | | | Quách Văn Chơi | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04820/08V94 |
| 4718 | V94-04865 | | | Ong Văn Hoá | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04821/08V94 |
| 4719 | V94-04866 | | | Trương Văn Bá | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04822/08V94 |
| 4720 | V94-04867 | | | Đinh Văn Thuận | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04823/08V94 |
| 4721 | V94-04868 | | | Huỳnh Văn Thạch | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04824/08V94 |
| 4722 | V94-04869 | | | Dương Văn Tám | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04825/08V94 |
| 4723 | V94-04870 | | | Trần Văn Tân | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04826/08V94 |
| 4724 | V94-04871 | | | Phan Văn Thới | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 02/11/2008 | 24/10/2009 | 04827/08V94 |
| 4725 | V94-04872 | | | Trần Văn Cần | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04829/08V94 |
| 4726 | V94-04873 | | | Phạm Văn Hùng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04828/08V94 |
| 4727 | V94-04874 | | | Bùi Văn Thọ | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04830/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4728 | V94-04875 | | | Nguyễn Văn Thắng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04831/08V94 |
| 4729 | V94-04876 | | | Nguyễn Tân Chúc | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04832/08V94 |
| 4730 | V94-04877 | | | Huỳnh Văn Thành | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04833/08V94 |
| 4731 | V94-04878 | | | Nguyễn Văn Sơn | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04834/08V94 |
| 4732 | V94-04879 | | | Lưu Văn Giao | TT CHâu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04835/08V94 |
| 4733 | V94-04880 | | | Lê Tấn Cường | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/10/2008 | 24/10/2009 | 04836/08V94 |
| 4734 | V94-04881 | | | Phạm Văn Hùng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04837/08V94 |
| 4735 | V94-04882 | | | Nguyễn Văn Hùng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04838/08V94 |
| 4736 | V94-04883 | | | Trần Văn Tâm | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/07/2009 | 07/01/2010 | 02111/09V94 |
| 4737 | V94-04884 | | | Trần Văn Tâm | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04840/08V94 |
| 4738 | V94-04885 | | | Lê Khắc Tường | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04841/08V94 |
| 4739 | V94-04886 | | | Trần Thanh Tú | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04842/08V94 |
| 4740 | V94-04887 | | | Trần văn Khanh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04843/08V94 |
| 4741 | V94-04888 | | | Dương Văn Huấn | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04844/08V94 |
| 4742 | V94-04889 | | | Nguyễn Trung Khánh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04845/08V94 |
| 4743 | V94-04890 | | | Mã Văn Cọp | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04846/08V94 |
| 4744 | V94-04891 | | | Trần Thanh Minh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/05/2009 | 04847/08V94 |
| 4745 | V94-04892 | | | Lâm Văn Đực | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04848/08V94 |
| 4746 | V94-04893 | | | Huỳnh Văn Kía | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04849/08V94 |
| 4747 | V94-04894 | | | Huỳnh Ngọc Toàn | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 24/10/2009 | 04850/08V94 |
| 4748 | V94-04895 | | | Nguyễn Văn Dễ | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 24/10/2009 | 04851/08V94 |
| 4749 | V94-04896 | | | Đinh Văn Hiệu | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04852/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4750 | V94-04897 | | | Nguyễn Văn Tùng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/05/2009 | 04853/08V94 |
| 4751 | V94-04898 | | | Trần Bé Lượng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04854/08V94 |
| 4752 | V94-04899 | | | Trần Văn Lưỡng | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04855/08V94 |
| 4753 | V94-04900 | | | Nguyễn Việt Thanh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04856/08V94 |
| 4754 | V94-04901 | | | Nguyễn Hữu Chỉnh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/05/2009 | 04857/08V94 |
| 4755 | V94-04902 | | PHA CHở XMCD | Phạm văn Tần | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04858/08V94 |
| 4756 | V94-04903 | | | Ngô Văn Hải | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/05/2009 | 04859/08V94 |
| 4757 | V94-04904 | | | Trần Văn Quân | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04860/08V94 |
| 4758 | V94-04905 | | | Danh Hoàng Trị | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/10/2009 | 04861/08V94 |
| 4759 | V94-04906 | | | Lâm Sơn Thuỷ | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 24/05/2009 | 04862/08V94 |
| 4760 | V94-04907 | BL-5234 | PHà CHở XMCD | Võ Văn Tân | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 24/04/2012 | 24/04/2013 | 00451/12V94 |
| 4761 | V94-04908 | | | Lưu Văn Hoài | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/11/2008 | 24/10/2009 | 04864/08V94 |
| 4762 | V94-04909 | | | Châu Hồng Sơn | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/11/2008 | 24/05/2009 | 04865/08V94 |
| 4763 | V94-04910 | | Chẹc Chở XMCD | Trương Công Định | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 29/10/2008 | 29/05/2009 | 04866/08V94 |
| 4764 | V94-04912 | | | Phạm Văn Tấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2008 | 30/10/2009 | 04877/08V94 |
| 4765 | V94-04913 | | | Lê Hòang Việt | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04882/08V94 |
| 4766 | V94-04914 | | | Lâm Văn Sơn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04883/08V94 |
| 4767 | V94-04915 | | | Phan Văn Thanh | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04884/08V94 |
| 4768 | V94-04916 | | | Ngô Kim Ba | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04885/08V94 |
| 4769 | V94-04917 | | | Đòan Văn Tư | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04886/08V94 |
| 4770 | V94-04918 | | | Nguyễn Quốc Khảo | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04887/08V94 |
| 4771 | V94-04919 | | | Mộc Văn Hải | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04888/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4772 | V94-04920 | | | Trần Văn Là | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04889/08V94 |
| 4773 | V94-04921 | | | Nguyễn Văn Phải | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04890/08V94 |
| 4774 | V94-04922 | | | Nguyễn Văn Rồi | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 04/05/2009 | 04891/08V94 |
| 4775 | V94-04923 | | | Trương Văn ẽm | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04892/08V94 |
| 4776 | V94-04924 | | | Trương Văn Hơn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04893/08V94 |
| 4777 | V94-04925 | | | Trương Nhật Phong | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04894/08V94 |
| 4778 | V94-04926 | | | Cao Văn Thiệp | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04895/08V94 |
| 4779 | V94-04927 | | | Phan Văn Phong | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04896/08V94 |
| 4780 | V94-04928 | | | Trương Văn Bình | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04897/08V94 |
| 4781 | V94-04929 | | | Nguyễn Văn Chúng | HưngnThành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04898/08V94 |
| 4782 | V94-04930 | | | Đặng Văn Măng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04899/08V94 |
| 4783 | V94-04931 | | | Đặng Văn Ngôn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04900/08V94 |
| 4784 | V94-04932 | | | Nguyễn Văn Nam | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04901/08V94 |
| 4785 | V94-04933 | | | Nguyễn Văn Nhanh | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/11/2009 | 04902/08V94 |
| 4786 | V94-04934 | | | Võ Văn De | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04903/08V94 |
| 4787 | V94-04935 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04904/08V94 |
| 4788 | V94-04936 | | | Quách Cáo | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04905/08V94 |
| 4789 | V94-04937 | | | Nguyễn Văn Chuẫn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04906/08V94 |
| 4790 | V94-04938 | | | Nguyễn Văn Nới | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04907/08V94 |
| 4791 | V94-04939 | | | Hà Tấn Hột | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04908/08V94 |
| 4792 | V94-04940 | | | Đỗ Văn Xê | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04909/08V94 |
| 4793 | V94-04941 | | | Thái Văn Liêm | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04910/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4794 | V94-04942 | | | Ngô Quốc Tỏan | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04911/08V94 |
| 4795 | V94-04943 | | | Đòan Văn Chuộng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04912/08V94 |
| 4796 | V94-04944 | | | Trần Văn Tiên | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/11/2009 | 04913/08V94 |
| 4797 | V94-04945 | | | Khưu Văn Thiều | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04914/08V94 |
| 4798 | V94-04946 | | | Nguyễn Văn Nhân | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04915/08V94 |
| 4799 | V94-04947 | | | Trần Văn Diên | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04916/08V94 |
| 4800 | V94-04948 | | | Nguyễn Văn Thắng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/11/2008 | 03/05/2009 | 04917/08V94 |
| 4801 | V94-04949 | | | Nguyễn Hồng Xuyên | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 05/05/2009 | 04918/08V94 |
| 4802 | V94-04950 | | | Nguyễn Văn Nguyệt | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04919/08V94 |
| 4803 | V94-04951 | | | Trần Văn Dũng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04920/08V94 |
| 4804 | V94-04952 | | | Huỳnh Văn Sết | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04921/08V94 |
| 4805 | V94-04953 | | | Võ Văn Khang | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 12/11/2009 | 12/11/2010 | 02892/09V94 |
| 4806 | V94-04954 | | | Huỳnh Chí Linh | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04923/08V94 |
| 4807 | V94-04955 | | | Huỳnh Văn Ngon | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04924/08V94 |
| 4808 | V94-04956 | | | Lê Văn Tấn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04925/08V94 |
| 4809 | V94-04957 | | | Huỳnh Văn Tuấn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04926/08V94 |
| 4810 | V94-04958 | | | Lâm Hồng Hải | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04927/08V94 |
| 4811 | V94-04959 | | | Dương Văn Quờn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04928/08V94 |
| 4812 | V94-04960 | | | Trang Minh Chiến | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04929/08V94 |
| 4813 | V94-04961 | | | Đồng Thanh Phong | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04930/08V94 |
| 4814 | V94-04962 | | | Nguyễn Văn Hổ | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04931/08V94 |
| 4815 | V94-04963 | | | Mộc Hoàng Thạch | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04932/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4816 | V94-04964 | | | Lê Tài Hận | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04933/08V94 |
| 4817 | V94-04965 | | | Lâm Văn Vệ | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04934/08V94 |
| 4818 | V94-04966 | | | Lâm Văn Vệ | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04935/08V94 |
| 4819 | V94-04967 | | | Nguyễn Văn Diệu | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04936/08V94 |
| 4820 | V94-04968 | | | Võ Văn Do | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04937/08V94 |
| 4821 | V94-04969 | | | Nguyễn Văn Xô | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04938/08V94 |
| 4822 | V94-04970 | | | Trần Văn Thắng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 05/11/2008 | 03/05/2009 | 04939/08V94 |
| 4823 | V94-04971 | | | Nguyễn Văn Tới | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04940/08V94 |
| 4824 | V94-04972 | | | Trần Văn Buối | HungnThành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04941/08V94 |
| 4825 | V94-04973 | | | Nguyễn Thanh Thủy | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04942/08V94 |
| 4826 | V94-04974 | | | Trần Hòang Văn | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04943/08V94 |
| 4827 | V94-04975 | | | Trần Văn Khởi | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04944/08V94 |
| 4828 | V94-04976 | | | Đặng Hòang Nam | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04945/08V94 |
| 4829 | V94-04977 | | | Phan Văn Hên | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04946/08V94 |
| 4830 | V94-04978 | | | Hùynh Văn Có | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04947/08V94 |
| 4831 | V94-04979 | | | Lê Văn Mãnh | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 06/11/2008 | 03/05/2009 | 04948/08V94 |
| 4832 | V94-04980 | BL-5423 | | Đặng Văn Lát | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01363/11V94 |
| 4833 | V94-04981 | | | Hùynh Hòang Sô | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 03/11/2008 | 03/05/2009 | 04953/08V94 |
| 4834 | V94-04982 | BL-4975 | | Trần Tuấn Khanh | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 10/07/2009 | 10/01/2010 | 02129/09V94 |
| 4835 | V94-04983 | | | Đinh Hồng Quân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 04/11/2008 | 04/11/2009 | 04965/08V94 |
| 4836 | V94-04984 | BL-4983 | | Lê Văn ửng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 22/05/2009 | 22/11/2009 | 01850/09V94 |
| 4837 | V94-04985 | BL-5226 | | Lê Văn Mừng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 19/11/2014 | 28/10/2015 | 00864/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4838 | V94-04986 | | | Trương Văn Là | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2008 | 27/10/2009 | 04974/08V94 |
| 4839 | V94-04987 | | | Ngô Văn Tươi | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2008 | 27/10/2009 | 04975/08V94 |
| 4840 | V94-04988 | | | Nguyễn Văn Thới | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2008 | 27/10/2009 | 04976/08V94 |
| 4841 | V94-04989 | | | Trương Văn Sáu | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2008 | 27/10/2009 | 04977/08V94 |
| 4842 | V94-04990 | | | Nguyễn Trường Thương | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2008 | 27/10/2009 | 04978/08V94 |
| 4843 | V94-04991 | | | Ngô Văn Lập | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2008 | 27/10/2009 | 04979/08V94 |
| 4844 | V94-04992 | | | Trương Văn Thành | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04980/08V94 |
| 4845 | V94-04993 | | | Nguyễn Văn Mười Hai | Phong Thạnh A, Huyện Phước Long | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04981/08V94 |
| 4846 | V94-04994 | | | Nguyễn Trường Giang | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04982/08V94 |
| 4847 | V94-04995 | | | Lê Văn Dọc | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04983/08V94 |
| 4848 | V94-04996 | | | Nguyễn Việt Khai | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04984/08V94 |
| 4849 | V94-04997 | | | Lưu Văn Toàn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04985/08V94 |
| 4850 | V94-04998 | | | Trần Minh Lăng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04986/08V94 |
| 4851 | V94-04999 | | | Nguyễn Văn Nghiêm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04987/08V94 |
| 4852 | V94-05000 | | | Lê Minh Nhứt | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04988/08V94 |
| 4853 | V94-05001 | | | Võ Văn Thà | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04989/08V94 |
| 4854 | V94-05002 | | | Phan Trường Giang | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04990/08V94 |
| 4855 | V94-05003 | | | Nguyễn Văn Nghiêm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04991/08V94 |
| 4856 | V94-05004 | | | Trần Quyết Tâm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04992/08V94 |
| 4857 | V94-05005 | | | Nguyễn Văn Hiền | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04993/08V94 |
| 4858 | V94-05006 | | | Trương công Hầu Em | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04994/08V94 |
| 4859 | V94-05007 | | | Huỳnh Văn Lượng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04995/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4860 | V94-05008 | | | Hồ Văn Liêm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04996/08V94 |
| 4861 | V94-05009 | | | Nguyễn Văn Chinh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04997/08V94 |
| 4862 | V94-05010 | | | Nguyễn Văn Lâu | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04998/08V94 |
| 4863 | V94-05011 | | | Nguyễn Thanh Mộng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 04999/08V94 |
| 4864 | V94-05012 | | | Phan Văn Đức | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05000/08V94 |
| 4865 | V94-05013 | | | Nguyễn Quốc Vũ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05001/08V94 |
| 4866 | V94-05014 | | | Huỳnh Văn Vàng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05002/08V94 |
| 4867 | V94-05015 | | | Nguyễn Hùng Cứ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05003/08V94 |
| 4868 | V94-05016 | | | Lê Tiền Phương | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05004/08V94 |
| 4869 | V94-05017 | | | Mã Thanh Hiền | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05005/08V94 |
| 4870 | V94-05018 | | | Nguyễn Thị Thuý | Phong THạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05006/08V94 |
| 4871 | V94-05019 | | | Lê Văn Tâm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05007/08V94 |
| 4872 | V94-05020 | | | Mã Thanh Đức | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05008/08V94 |
| 4873 | V94-05021 | | | Mã Thanh Đức | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05009/08V94 |
| 4874 | V94-05022 | | | Trần Văn Hổ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05010/08V94 |
| 4875 | V94-05023 | | | Ngô Hoàng Chơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05011/08V94 |
| 4876 | V94-05024 | | | Đỗ Văn Điệp | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05012/08V94 |
| 4877 | V94-05025 | | | Hồ Văn Đến | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05013/08V94 |
| 4878 | V94-05026 | | | Hồ Văn Dầu | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2008 | 27/10/2009 | 05014/08V94 |
| 4879 | V94-05027 | | | Nguyễn Văn Sĩ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05015/08V94 |
| 4880 | V94-05028 | | | Huỳnh Thanh Hận | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05028/08V94 |
| 4881 | V94-05029 | | | Phan Văn Sao | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05017/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4882 | V94-05030 | BL-5552 | BL-5552 | Nguyễn Thanh Hận | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 09/09/2009 | 09/09/2010 | 02487/09V94 |
| 4883 | V94-05031 | | | Lưu Văn út | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05019/08V94 |
| 4884 | V94-05032 | | | Nguyễn Văn DuôL | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/05/2009 | 05020/08V94 |
| 4885 | V94-05033 | | | Nguyễn Văn Khoe | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05021/08V94 |
| 4886 | V94-05034 | | | Cao Văn Hận | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05022/08V94 |
| 4887 | V94-05035 | | | Nguyễn Tấn Khởi | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05023/08V94 |
| 4888 | V94-05036 | | | Nguyễn Văn Lượng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05024/08V94 |
| 4889 | V94-05037 | | | Huỳnh Trọng Vũ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05025/08V94 |
| 4890 | V94-05038 | | | Dương Văn Tân | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05026/08V94 |
| 4891 | V94-05039 | | | Trần Văn Quân | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05027/08V94 |
| 4892 | V94-05040 | | | Châu Văn Tròn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05016/08V94 |
| 4893 | V94-05041 | | | Lê Thanh Quằng | Phong Thanh Quằng, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05029/08V94 |
| 4894 | V94-05042 | | | Nguyễn Minh Lượng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05030/08V94 |
| 4895 | V94-05043 | | | Nguyễn Văn Quyền | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05031/08V94 |
| 4896 | V94-05044 | | | Phạm Văn Sơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05032/08V94 |
| 4897 | V94-05045 | | | Phạm Lý Hồng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05033/08V94 |
| 4898 | V94-05046 | | | Hà Văn Lượm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05034/08V94 |
| 4899 | V94-05047 | | | Phạm văn Nhiệm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05035/08V94 |
| 4900 | V94-05048 | | | Nguyễn Minh Kỷ | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05036/08V94 |
| 4901 | V94-05049 | | | Phạm Văn Thừa | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05037/08V94 |
| 4902 | V94-05050 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05038/08V94 |
| 4903 | V94-05051 | | | Nguyễn Quốc Chiến | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05039/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4904 | V94-05052 | | | Đỗ Văn Nhớt | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05040/08V94 |
| 4905 | V94-05053 | BL:5491 | | Trần Văn Tiến | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 26/10/2011 | 26/10/2012 | 01331/11V94 |
| 4906 | V94-05054 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/05/2009 | 05042/08V94 |
| 4907 | V94-05055 | | | Dương Văn Sơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05043/08V94 |
| 4908 | V94-05056 | | | Nguyễn Văn Sơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/05/2009 | 05044/08V94 |
| 4909 | V94-05057 | | | Nguyễn Văn Sơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05045/08V94 |
| 4910 | V94-05058 | | | Huỳnh Văn Tiền | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05046/08V94 |
| 4911 | V94-05059 | | | Lê Thanh Đoàn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05047/08V94 |
| 4912 | V94-05060 | | | Lê Hoàng Xa | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/05/2009 | 05048/08V94 |
| 4913 | V94-05061 | | | Nguyễn Văn Sinh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05049/08V94 |
| 4914 | V94-05062 | | | Nguyễn Văn Sinh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05050/08V94 |
| 4915 | V94-05063 | | | Lâm Hoàng Nam | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05051/08V94 |
| 4916 | V94-05064 | | | Huỳnh Văn Trọng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05052/08V94 |
| 4917 | V94-05065 | | | Nguyễn Văn Hiệp | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05053/08V94 |
| 4918 | V94-05066 | | | Phạm Văn Sơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/05/2009 | 05054/08V94 |
| 4919 | V94-05067 | | | Nguyễn Văn Lượm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05055/08V94 |
| 4920 | V94-05068 | | | Nguyễn Văn Công | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05056/08V94 |
| 4921 | V94-05069 | | | Nguyễn Văn Cường | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05057/08V94 |
| 4922 | V94-05070 | | | Thi Văn An | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/11/2008 | 27/10/2009 | 05058/08V94 |
| 4923 | V94-05071 | | | Mã Quý An | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05059/08V94 |
| 4924 | V94-05072 | | | Phạm Lý Hồng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05060/08V94 |
| 4925 | V94-05073 | | | Nguyễn Việt Khai | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 09/12/2008 | 27/10/2009 | 05061/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4926 | V94-05074 | | | Hồng Văn Lức | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05062/08V94 |
| 4927 | V94-05075 | | | Nguyễn Thị Thuý | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05063/08V94 |
| 4928 | V94-05076 | | | Lê Văn Hoàng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05064/08V94 |
| 4929 | V94-05077 | | | Trần Văn Dũng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/05/2009 | 05065/08V94 |
| 4930 | V94-05078 | BL:5494 | | Trần Ngọc Nhiếm | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 21/04/2014 | 26/10/2014 | 00359/14V94 |
| 4931 | V94-05079 | | | Trương Văn Xuỗng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05067/08V94 |
| 4932 | V94-05080 | | | Lê Văn Thường | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05068/08V94 |
| 4933 | V94-05081 | | | Nguyễn Văn Tâm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05069/08V94 |
| 4934 | V94-05082 | | | Tô Văn Vĩnh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05070/08V94 |
| 4935 | V94-05083 | | | Lê Quốc Khánh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05071/08V94 |
| 4936 | V94-05084 | | | Nguyễn Văn Sỹ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05072/08V94 |
| 4937 | V94-05085 | | | Hồng Văn Hà | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/11/2009 | 05073/08V94 |
| 4938 | V94-05086 | | | Lê Văn Kháng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05074/08V94 |
| 4939 | V94-05087 | | | Trương Văn Tiên | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05075/08V94 |
| 4940 | V94-05088 | | | Nguyễn Văn Quyền | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05076/08V94 |
| 4941 | V94-05089 | | | Nguyễn Thị Đạt | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05077/08V94 |
| 4942 | V94-05090 | | | Nguyễn Văn Hổ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05078/08V94 |
| 4943 | V94-05091 | | | Nguyễn Văn Đạt | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05079/08V94 |
| 4944 | V94-05092 | | | Nguyễn Văn Nhàn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05080/08V94 |
| 4945 | V94-05093 | | | Lê Văn Hảo | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05081/08V94 |
| 4946 | V94-05094 | | | Nguyễn Thành Được | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05082/08V94 |
| 4947 | V94-05095 | | | Mai Tấn Lực | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05083/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4948 | V94-05096 | | | Huỳnh Văn Chiều | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05084/08V94 |
| 4949 | V94-05097 | | | Nguyễn Văn Trọng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05085/08V94 |
| 4950 | V94-05098 | | | Trịnh Văn Thắng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2008 | 27/10/2009 | 05086/08V94 |
| 4951 | V94-05099 | | | Phan Văn Hoàng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05087/08V94 |
| 4952 | V94-05100 | | | Trương Văn Trước | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05088/08V94 |
| 4953 | V94-05101 | | | Nguyễn Trường Em | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05089/08V94 |
| 4954 | V94-05102 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05090/08V94 |
| 4955 | V94-05103 | | | Nguyễn Kim Hồng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05091/08V94 |
| 4956 | V94-05104 | | | Nguyễn Văn Sinh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05092/08V94 |
| 4957 | V94-05105 | | | Nguyễn Văn Tám | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05093/08V94 |
| 4958 | V94-05106 | | | Ngô Văn Lập | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05094/08V94 |
| 4959 | V94-05107 | | | Nguuyễn Văn Tạo | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05095/08V94 |
| 4960 | V94-05108 | | | Nguyễn Thị Bê | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05096/08V94 |
| 4961 | V94-05109 | | | Nguyễn Văn Nghiệp | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05097/08V94 |
| 4962 | V94-05110 | | | Trần Văn Cảnh | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05098/08V94 |
| 4963 | V94-05111 | | | Huỳnh Văn Giới | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05099/08V94 |
| 4964 | V94-05112 | | | Nguyễn Thanh Phong | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05100/08V94 |
| 4965 | V94-05113 | | | Phạm Văn Bên | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05101/08V94 |
| 4966 | V94-05114 | | | Trương Văn Thắng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05102/08V94 |
| 4967 | V94-05115 | | | Nguyễn Huệ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05103/08V94 |
| 4968 | V94-05116 | | | Huỳnh Văn Tấn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05104/08V94 |
| 4969 | V94-05117 | BL-5927 | | Trần Văn Sơn | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01287/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4970 | V94-05118 | | | Nguyễn Văn Luân | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05106/08V94 |
| 4971 | V94-05119 | | | Huỳnh Văn út | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/10/2009 | 05107/08V94 |
| 4972 | V94-05120 | | | Phan Văn Chuyện | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/11/2008 | 27/05/2009 | 05108/08V94 |
| 4973 | V94-05121 | | | Nguyễn Văn Chàng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 19/11/2008 | 27/10/2009 | 05109/08V94 |
| 4974 | V94-05122 | | | Nguyễn Hoàng Vũ | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 19/11/2008 | 27/10/2009 | 05110/08V94 |
| 4975 | V94-05123 | | | Lê Văn Hoàng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 19/11/2008 | 27/10/2009 | 05111/08V94 |
| 4976 | V94-05124 | | | Nguyễn Văn Mạo | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 19/11/2008 | 27/10/2009 | 05112/08V94 |
| 4977 | V94-05125 | | Vỏ CÔNG TáC | CA Xã Phong Thạnh A | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 19/11/2008 | 27/10/2009 | 05113/08V94 |
| 4978 | V94-05127 | | | Nguyễn Văn Sóc | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01401/11V94 |
| 4979 | V94-05128 | | | Tạ Văn Dũng | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 11/11/2008 | 11/05/2009 | 05118/08V94 |
| 4980 | V94-05129 | | | Lê Minh Đoàn | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05120/08V94 |
| 4981 | V94-05130 | | | Trần Tấn Phong | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 20/11/2008 | 20/05/2009 | 05121/08V94 |
| 4982 | V94-05131 | | | Trần Ngọc Tấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02835/09V94 |
| 4983 | V94-05132 | | | Lê Văn Toàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05123/08V94 |
| 4984 | V94-05133 | | | Lê Văn Vẹn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05124/08V94 |
| 4985 | V94-05134 | | | Quách Văn Lập | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05128/08V94 |
| 4986 | V94-05135 | | | Quách Văn Nhiệm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05129/08V94 |
| 4987 | V94-05136 | | | Huỳnh Văn Kim | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05130/08V94 |
| 4988 | V94-05137 | | | Huỳnh Văn Sơn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05131/08V94 |
| 4989 | V94-05138 | | | Đào Ngọc Tiếng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/05/2009 | 05132/08V94 |
| 4990 | V94-05139 | | | Nguyễn Phước Hiệp | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/11/2009 | 05133/08V94 |
| 4991 | V94-05140 | | | Nguyễn Văn Khiêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/05/2009 | 05134/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 4992 | V94-05141 | | | Lương Văn Tý | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/11/2008 | 20/05/2009 | 05135/08V94 |
| 4993 | V94-05142 | | | Huỳnh Hữu Bình | Phước Long, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/05/2009 | 05136/08V94 |
| 4994 | V94-05143 | | | Kim Lượng | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/05/2009 | 05137/08V94 |
| 4995 | V94-05144 | BL-5710 | | Phạm Trung Vũ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 06/07/2010 | 06/07/2011 | 00792/10V94 |
| 4996 | V94-05145 | | | Lê Minh Kỳ | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05139/08V94 |
| 4997 | V94-05146 | | | Lê Văn Bền | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05140/08V94 |
| 4998 | V94-05147 | | | Lê Hoàng Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05141/08V94 |
| 4999 | V94-05148 | | | Nguyễn Văn Huy | Phước Long, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05142/08V94 |
| 5000 | V94-05149 | | | Lê Văn Dững | Phước Long, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05143/08V94 |
| 5001 | V94-05150 | | | Trần Thanh Long | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 05144/08V94 |
| 5002 | V94-05151 | | | Bùi Văn Còn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05147/08V94 |
| 5003 | V94-05152 | | | Nguyễn Văn Cường | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 07/11/2008 | 05/06/2009 | 05149/08V94 |
| 5004 | V94-05153 | BL-5055 | | Trần Văn Chiến | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/12/2009 | 15/06/2010 | 03065/09V94 |
| 5005 | V94-05154 | BL:5056 | | Trần Văn Chiến | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 27/11/2009 | 27/11/2010 | 02960/09V94 |
| 5006 | V94-05155 | | | Trần Văn Trường | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05154/08V94 |
| 5007 | V94-05156 | BL-5054 | | Nguyễn Văn Đặng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 09/11/2011 | 09/11/2012 | 01504/11V94 |
| 5008 | V94-05157 | | | Trần Văn Trường | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05156/08V94 |
| 5009 | V94-05158 | | | Nguyễn Văn Đặng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05157/08V94 |
| 5010 | V94-05159 | | | Ngô Huy Sơn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/11/2009 | 05158/08V94 |
| 5011 | V94-05160 | | | Lê Thị Thiều | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05159/08V94 |
| 5012 | V94-05161 | | | Ngô Văn Dương | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/11/2009 | 05160/08V94 |
| 5013 | V94-05162 | | | Đỗ Văn Đồng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05161/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5014 | V94-05163 | | | Cao Văn Lâm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 07/11/2008 | 05/06/2009 | 05162/08V94 |
| 5015 | V94-05164 | | | Nguyễn Văn Màu | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05163/08V94 |
| 5016 | V94-05165 | BL:5024 | | Nguyễn Văn Hội | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 05/05/2010 | 05/05/2011 | 00564/10V94 |
| 5017 | V94-05166 | | | Lê Văn Khá | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05165/08V94 |
| 5018 | V94-05167 | | | Phạm Văn Trí | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 10/11/2008 | 05/06/2009 | 05166/08V94 |
| 5019 | V94-05168 | | | Ngô Văn Nhơn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 12/11/2008 | 05/06/2009 | 05167/08V94 |
| 5020 | V94-05169 | | | Nguyễn Văn Thái | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 12/11/2008 | 05/06/2009 | 05168/08V94 |
| 5021 | V94-05170 | BL-5007 | | Phan Văn Được | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 30/08/2010 | 30/08/2011 | 00984/10V94 |
| 5022 | V94-05171 | | | Trần Duy Khánh | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05172/08V94 |
| 5023 | V94-05172 | | | Bùi Văn Thắng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05173/08V94 |
| 5024 | V94-05173 | | | Võ Văn Sau | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05174/08V94 |
| 5025 | V94-05174 | | | Trần Minh Tý | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05175/08V94 |
| 5026 | V94-05175 | | | Trần Hậu | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05176/08V94 |
| 5027 | V94-05176 | | | Ngô Thanh Tú | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05177/08V94 |
| 5028 | V94-05177 | | | Tô Văn Dũng | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05178/08V94 |
| 5029 | V94-05178 | | | Nguyễn Văn Lực | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05179/08V94 |
| 5030 | V94-05179 | | | Trần Văn Công | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05180/08V94 |
| 5031 | V94-05180 | | | Châu Văn Dũng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05181/08V94 |
| 5032 | V94-05181 | | | Phạm Thanh Liêm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05182/08V94 |
| 5033 | V94-05182 | | | Trần Văn Có | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05183/08V94 |
| 5034 | V94-05183 | | | Bùi Chí Nguyện | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05184/08V94 |
| 5035 | V94-05184 | | | Lê Văn Hai | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05185/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5036 | V94-05185 | | | Trần Văn Vĩ | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05186/08V94 |
| 5037 | V94-05186 | | | Trần Quốc Nghĩ | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05187/08V94 |
| 5038 | V94-05187 | | | Cái Thanh Hiền | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05188/08V94 |
| 5039 | V94-05188 | | | Trần Văn Điền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05189/08V94 |
| 5040 | V94-05189 | | | Phạm Minh Đạo | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05190/08V94 |
| 5041 | V94-05190 | | | Lý Thanh Quân | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05191/08V94 |
| 5042 | V94-05191 | | | Trần Thanh Mộng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05192/08V94 |
| 5043 | V94-05192 | | | Nguyễn Văn Minh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05193/08V94 |
| 5044 | V94-05193 | | | Nguyễn Minh Đương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05194/08V94 |
| 5045 | V94-05194 | | | Phan Hồng Hôm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05195/08V94 |
| 5046 | V94-05195 | | | Quách Hòang Em | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05196/08V94 |
| 5047 | V94-05196 | | | Quách Văn Liệt | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05197/08V94 |
| 5048 | V94-05197 | | | Phạm Văn Hòang | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05198/08V94 |
| 5049 | V94-05198 | | | Bùi Văn Tổng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05199/08V94 |
| 5050 | V94-05199 | | | TrầnVăn Luyến | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05200/08V94 |
| 5051 | V94-05200 | | | Vũ Tuấn Anh | Đông Hải, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05201/08V94 |
| 5052 | V94-05201 | | | Nguyễn Thanh Phúc | long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05202/08V94 |
| 5053 | V94-05202 | | | Phạm Văn Khánh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05203/08V94 |
| 5054 | V94-05203 | | | Đặng Văn Tuấn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05204/08V94 |
| 5055 | V94-05204 | | | Bùi Tuấn Anh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05205/08V94 |
| 5056 | V94-05205 | | | Lý Văn Hành | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05206/08V94 |
| 5057 | V94-05206 | | | Phạm Văn Hoà | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05207/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5058 | V94-05207 | | | Phạm Văn Quang | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/11/2009 | 05208/08V94 |
| 5059 | V94-05208 | | | Huỳnh Văn Thắng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/11/2008 | 10/05/2009 | 05209/08V94 |
| 5060 | V94-05209 | | | Bùi Quốc khởi | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05210/08V94 |
| 5061 | V94-05210 | | | Trần Văn Tuấn | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05211/08V94 |
| 5062 | V94-05211 | | | Nguyễn Văn Niên | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/05/2009 | 05212/08V94 |
| 5063 | V94-05212 | | | Trần Văn Hùng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05213/08V94 |
| 5064 | V94-05213 | | | Trần Chí Thơm | long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05214/08V94 |
| 5065 | V94-05214 | | | Trần Hoàng Mung | long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05215/08V94 |
| 5066 | V94-05215 | | | Phạm Văn Thi | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05216/08V94 |
| 5067 | V94-05216 | | | Phạm Văn Dự | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/11/2008 | 10/11/2009 | 05217/08V94 |
| 5068 | V94-05217 | | | Trương Hòang Dũng | long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05218/08V94 |
| 5069 | V94-05218 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/05/2009 | 05219/08V94 |
| 5070 | V94-05219 | | | Nguyễn Văn Thế | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/05/2009 | 05220/08V94 |
| 5071 | V94-05220 | | | Nguyễn Văn Bạc | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05221/08V94 |
| 5072 | V94-05221 | | | Châu VănTrường | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05222/08V94 |
| 5073 | V94-05222 | | | Quách Văn Đen | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05223/08V94 |
| 5074 | V94-05223 | | | Trịnh Minh Quân | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05224/08V94 |
| 5075 | V94-05224 | | | Nguyễn Trường Thành | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/08/2010 | 10/08/2011 | 00908/10V94 |
| 5076 | V94-05225 | | | Mã Kén Húa | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/05/2009 | 05226/08V94 |
| 5077 | V94-05226 | | | Lâm Sa Ry | long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/05/2009 | 05227/08V94 |
| 5078 | V94-05227 | | | Nguyễn Văn Phong | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05228/08V94 |
| 5079 | V94-05228 | | | Nguyễn Văn Chiến | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/11/2009 | 05229/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5080 | V94-05229 | | | Phan Văn Kiên | Long Điền, Huyện Đông Hải | 13/11/2008 | 10/05/2009 | 05230/08V94 |
| 5081 | V94-05230 | | | Phan Thanh Hà | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05231/08V94 |
| 5082 | V94-05231 | | | Vũ Văn Thịnh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05232/08V94 |
| 5083 | V94-05232 | | | Bùi Văn Điệp | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/05/2009 | 05233/08V94 |
| 5084 | V94-05233 | | | Cái Văn Lắm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05234/08V94 |
| 5085 | V94-05234 | | | Lý Minh Vũ | long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05235/08V94 |
| 5086 | V94-05235 | | | Lê Văn Thu | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/05/2009 | 05236/08V94 |
| 5087 | V94-05236 | | | Phạm Thế Hiển | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05237/08V94 |
| 5088 | V94-05237 | | | Huỳnh Văn Kiếm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05238/08V94 |
| 5089 | V94-05238 | | | Trần Văn Tổng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05239/08V94 |
| 5090 | V94-05239 | | | Châu Văn Mới | Long điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05240/08V94 |
| 5091 | V94-05240 | | | Nguyễn Văn Thể | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05241/08V94 |
| 5092 | V94-05241 | | | Hùynh Văn Phúc | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05242/08V94 |
| 5093 | V94-05242 | | | Trần Văn Nhiệm | Long điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05243/08V94 |
| 5094 | V94-05243 | | | Lê Văn Trường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05244/08V94 |
| 5095 | V94-05244 | | | Trương Văn Chiến | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05245/08V94 |
| 5096 | V94-05245 | | | Bùi văn Điệp | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05246/08V94 |
| 5097 | V94-05246 | | | Nguyễn Văn Khiển | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05247/08V94 |
| 5098 | V94-05247 | | | Lê Thanh Triều | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05248/08V94 |
| 5099 | V94-05248 | | | Lê Tuấn Thanh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05249/08V94 |
| 5100 | V94-05249 | | | Nguyễn Minh Đương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05250/08V94 |
| 5101 | V94-05250 | | | Võ Quốc Thú | long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05251/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5102 | V94-05251 | | | Nguyễn Văn Dũng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05252/08V94 |
| 5103 | V94-05252 | | | Đặng Thanh Nhiều | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05253/08V94 |
| 5104 | V94-05253 | | | Mai Chí nguyện | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05254/08V94 |
| 5105 | V94-05254 | | | Trần Văn Sang | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05255/08V94 |
| 5106 | V94-05255 | | | Cù Văn Hiền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05256/08V94 |
| 5107 | V94-05256 | | | Nguyễn Văn Lọt | Long Điền, Huyện Đông Hải | 22/08/2011 | 22/08/2012 | 01050/11V94 |
| 5108 | V94-05257 | | | Dương Văn Nam | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05258/08V94 |
| 5109 | V94-05258 | | | Ngô Thanh Phương | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05259/08V94 |
| 5110 | V94-05259 | | | Nguyễn Hùng Dũng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05260/08V94 |
| 5111 | V94-05260 | | | Cù Văn Trung | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05261/08V94 |
| 5112 | V94-05261 | BL- 5882 | | Lý Văn Sơn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 23/05/2012 | 23/05/2013 | 00515/12V94 |
| 5113 | V94-05262 | | | Giang Sơn Đỉnh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05263/08V94 |
| 5114 | V94-05263 | | | Lý Văn Sơn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05264/08V94 |
| 5115 | V94-05264 | | | Nguyễn Văn Thắng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05265/08V94 |
| 5116 | V94-05265 | | | Nguyễn Văn Thắng | long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05266/08V94 |
| 5117 | V94-05266 | | | Đinh Văn Đền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05267/08V94 |
| 5118 | V94-05267 | | | Văn Văn Trung | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/03/2010 | 11/09/2010 | 00367/10V94 |
| 5119 | V94-05268 | | | Quách Thanh Hận | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05269/08V94 |
| 5120 | V94-05269 | | | Dương Thị Trúc | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05270/08V94 |
| 5121 | V94-05270 | | | Tô Hoàng Hải | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05271/08V94 |
| 5122 | V94-05271 | | | Trần Văn Đoàn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05272/08V94 |
| 5123 | V94-05272 | | | Lê Văn Đua | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05273/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5124 | V94-05273 | | | Lê Văn Mạnh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05274/08V94 |
| 5125 | V94-05274 | | | Hồ ngọc Em | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05275/08V94 |
| 5126 | V94-05275 | | | Nguyễn Hoàng Tín | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05276/08V94 |
| 5127 | V94-05276 | | | Phạm Đức Huy | Lonb Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05277/08V94 |
| 5128 | V94-05277 | | | Châu Văn Tú | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/05/2009 | 05278/08V94 |
| 5129 | V94-05278 | | | Trần Công Miền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05279/08V94 |
| 5130 | V94-05279 | | | Nguyễn Thanh Tâm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/11/2009 | 05280/08V94 |
| 5131 | V94-05280 | | | Nguyễn Văn Khãi | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/05/2009 | 05281/08V94 |
| 5132 | V94-05281 | | | Giang Thanh Hận | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/05/2009 | 05282/08V94 |
| 5133 | V94-05282 | | | Trần Thanh Việt | Long Điền, Huyện Đông Hải | 14/11/2008 | 10/05/2009 | 05283/08V94 |
| 5134 | V94-05283 | | | Trần Văn Kiệt | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05284/08V94 |
| 5135 | V94-05284 | | | Hùynh Văn Đảm | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05285/08V94 |
| 5136 | V94-05285 | | | Trần An Tuyền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05286/08V94 |
| 5137 | V94-05286 | | | Nguyễn Văn Lê | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05287/08V94 |
| 5138 | V94-05287 | | | Trương Thái Bình | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05288/08V94 |
| 5139 | V94-05288 | | | Trần Chí Linh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05289/08V94 |
| 5140 | V94-05289 | | | Nguyễn Văn Nghiêm | long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05290/08V94 |
| 5141 | V94-05290 | | | Nguyễn Quốc Toàn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05291/08V94 |
| 5142 | V94-05291 | | | Trần Văn Đông | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05292/08V94 |
| 5143 | V94-05292 | | | Bùi Thế Bảo | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05293/08V94 |
| 5144 | V94-05293 | | | Trần Văn Đạo | Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/11/2008 | 10/11/2009 | 05294/08V94 |
| 5145 | V94-05294 | | | Lê Văn Thắng | Hộ phòng, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05295/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5146 | V94-05295 | | | Phạm Minh Triều | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05296/08V94 |
| 5147 | V94-05296 | | | Phạm Minh Đầy | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05297/08V94 |
| 5148 | V94-05297 | | | Hồ Văn Chuột | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/05/2009 | 05298/08V94 |
| 5149 | V94-05298 | | | Hồ Văn Thẳng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/05/2009 | 05299/08V94 |
| 5150 | V94-05299 | | | Nguyễn Văn Sử | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/05/2009 | 05300/08V94 |
| 5151 | V94-05300 | | | Lâm Hoàng Nhĩ | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05301/08V94 |
| 5152 | V94-05301 | | | Phạm Long Trường | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05302/08V94 |
| 5153 | V94-05302 | | | Bùi Văn Công | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05303/08V94 |
| 5154 | V94-05303 | | | Trần Văn Hiếu | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05304/08V94 |
| 5155 | V94-05304 | | | Lê Thanh Hiền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/05/2009 | 05305/08V94 |
| 5156 | V94-05305 | | | Nguyễn Văn Mẫm | long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05306/08V94 |
| 5157 | V94-05306 | | | Đinh TRọng Nghĩa | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05307/08V94 |
| 5158 | V94-05307 | | | Trần Đông Bắc | long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05308/08V94 |
| 5159 | V94-05308 | | | Trần Chí Nguyện | long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05309/08V94 |
| 5160 | V94-05309 | | | Đinh Văn Ngoan | long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05310/08V94 |
| 5161 | V94-05310 | | | Nguyễn Duy Thanh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05311/08V94 |
| 5162 | V94-05311 | | | Lý Văn Hải | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05312/08V94 |
| 5163 | V94-05312 | | | Trần Thanh Nhàn | long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05313/08V94 |
| 5164 | V94-05313 | | | Phạm Quốc tòan | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05314/08V94 |
| 5165 | V94-05314 | | | Phạm Dư Thảo | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05315/08V94 |
| 5166 | V94-05315 | | | Đinh Bích Thuỷ | Long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05316/08V94 |
| 5167 | V94-05316 | | | Lương Hữu tùng | long Điền, Huyện Đông Hải | 18/11/2008 | 10/11/2009 | 05317/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5168 | V94-05317 | | | Nguyễn Chí Dũng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05318/08V94 |
| 5169 | V94-05318 | | | Trương Văn Thuận | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/05/2009 | 05319/08V94 |
| 5170 | V94-05319 | | | Lộ Thanh Điền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05320/08V94 |
| 5171 | V94-05320 | | | Nguyễn Văn Kính | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05321/08V94 |
| 5172 | V94-05321 | | | Nguyễn Văn Kính | long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05322/08V94 |
| 5173 | V94-05322 | | | Trần Văn Chiến | long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05323/08V94 |
| 5174 | V94-05323 | | | Phạm Văn Còn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05324/08V94 |
| 5175 | V94-05324 | | | Hùynh Văn Thái | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05325/08V94 |
| 5176 | V94-05325 | | | Đòan Văn Quang | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05326/08V94 |
| 5177 | V94-05326 | | | Phan Quốc Tòan | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05327/08V94 |
| 5178 | V94-05327 | | | Trần Văn Liêm | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05328/08V94 |
| 5179 | V94-05328 | | | Trịnh Minh Trị | Long Điền ĐôngA, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05329/08V94 |
| 5180 | V94-05329 | | | Huỳnh Văn Định | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05330/08V94 |
| 5181 | V94-05330 | | | Lê Thanh Sang | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05331/08V94 |
| 5182 | V94-05331 | | | Lê Thanh Tòng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05332/08V94 |
| 5183 | V94-05332 | | | Quách Văn Chủ | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05333/08V94 |
| 5184 | V94-05333 | | | Đỗ Văn Khanh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05334/08V94 |
| 5185 | V94-05334 | | | Nguyễn Văn nhiên | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05335/08V94 |
| 5186 | V94-05335 | | | Lâm Văn Quang | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05336/08V94 |
| 5187 | V94-05336 | | | Trần Minh Khiêm | long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05337/08V94 |
| 5188 | V94-05337 | | | Trần Minh Đức | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 19/11/2009 | 05338/08V94 |
| 5189 | V94-05338 | | | Lê Quốc Đoàn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05339/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5190 | V94-05339 | | | Bạch Minh Chiến | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05340/08V94 |
| 5191 | V94-05340 | | | Nguyễn Tấn Khanh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05341/08V94 |
| 5192 | V94-05341 | | | Nguyễn Văn Hướng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05342/08V94 |
| 5193 | V94-05342 | | | Trương Văn út | Long Điền, Huyện Đông Hải | 19/11/2008 | 10/11/2009 | 05343/08V94 |
| 5194 | V94-05343 | | | Phạm Quốc Thái | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05344/08V94 |
| 5195 | V94-05344 | | | Trần Ngọc Hoà | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05345/08V94 |
| 5196 | V94-05345 | | | Đào Văn Miền | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05346/08V94 |
| 5197 | V94-05346 | | | Nguyễn Văn Phương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05347/08V94 |
| 5198 | V94-05347 | | | Nguyễn Thanh Giang | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05348/08V94 |
| 5199 | V94-05348 | | | Nguyễn Văn Gọn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05349/08V94 |
| 5200 | V94-05349 | | | Nguyễn Thành Công | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05350/08V94 |
| 5201 | V94-05350 | | | Nguyễn Văn Tâm | long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05351/08V94 |
| 5202 | V94-05351 | | | Nguyễn Ngọc Lành | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/11/2009 | 05352/08V94 |
| 5203 | V94-05352 | | | Nguyễn Văn Anh | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 20/11/2008 | 10/05/2009 | 05353/08V94 |
| 5204 | V94-05353 | | | Bùi Chí Nhiệm | long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05354/08V94 |
| 5205 | V94-05354 | | | Nguyễn Văn An | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05355/08V94 |
| 5206 | V94-05355 | | | Phạm Văn Khải | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05356/08V94 |
| 5207 | V94-05356 | | | Trịnh Văn Bích | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05357/08V94 |
| 5208 | V94-05357 | | | Lê Chí Dũng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05358/08V94 |
| 5209 | V94-05358 | | | Phạm Chí Thương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05359/08V94 |
| 5210 | V94-05359 | | | Nguyễn Công Nhân | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05360/08V94 |
| 5211 | V94-05360 | | | Huỳnh Văn Việt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05361/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5212 | V94-05361 | | | Lý Thanh Phương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/05/2009 | 05362/08V94 |
| 5213 | V94-05362 | | | Trần Văn Chánh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05363/08V94 |
| 5214 | V94-05363 | | | Đỗ Văn Thuận | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05364/08V94 |
| 5215 | V94-05364 | | | Nguyễn Văn Bắc | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05365/08V94 |
| 5216 | V94-05365 | | | Nguyễn Chí Độ | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05366/08V94 |
| 5217 | V94-05366 | | | Nguyễn Văn Nhựt | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05367/08V94 |
| 5218 | V94-05367 | | | Trương Công Nhanh | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05368/08V94 |
| 5219 | V94-05368 | | | Nguyễn Văn Nam | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05369/08V94 |
| 5220 | V94-05369 | | | Trần Văn Háo | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05370/08V94 |
| 5221 | V94-05370 | | | Huỳnh Văn Hùng | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05371/08V94 |
| 5222 | V94-05374 | | | Lâm Thành Duy | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05373/08V94 |
| 5223 | V94-05375 | | | Lê Văn Khang | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 10/11/2008 | 10/05/2009 | 05375/08V94 |
| 5224 | V94-05376 | | | Thái thị Ngọc Chu | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 10/11/2008 | 10/05/2009 | 05376/08V94 |
| 5225 | V94-05377 | | | Trương Thái Hưng | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 10/11/2008 | 10/11/2009 | 05379/08V94 |
| 5226 | V94-05378 | | | Nguyễn Văn Nghiêm | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 11/11/2008 | 11/05/2009 | 05384/08V94 |
| 5227 | V94-05379 | BL:2894 | | Mai Văn Hải | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 04/05/2010 | 04/05/2011 | 00554/10V94 |
| 5228 | V94-05380 | | | Nguyễn Văn Tới | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 13/11/2008 | 13/05/2009 | 05398/08V94 |
| 5229 | V94-05381 | | | Nguyễn Văn Tới | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 13/11/2008 | 13/05/2009 | 05399/08V94 |
| 5230 | V94-05382 | | | Lê Minh Phương | Cái Tràm, Huyện Hoà Bình | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05405/08V94 |
| 5231 | V94-05383 | | | Hùynh Văn Minh | Cái Tràm, Huyện Hoà Bình | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05406/08V94 |
| 5232 | V94-05384 | | | Phạm Văn Bằng | Cái Tràm B, Huyện Hoà Bình | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05407/08V94 |
| 5233 | V94-05385 | | | Trần Quốc Việt | Láng Dầy, Huyện Hoà Bình | 14/11/2008 | 14/11/2009 | 05408/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5234 | V94-05386 | BL-5048 | | Tăng Văn Thống | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 23/11/2011 | 23/11/2012 | 04326/11S69 |
| 5235 | V94-05387 | | | Tô Hữu Dân | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/11/2008 | 05/11/2009 | 05419/08V94 |
| 5236 | V94-05388 | | | Lê Hoài Hận | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05420/08V94 |
| 5237 | V94-05389 | | | Trần Việt Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05421/08V94 |
| 5238 | V94-05390 | | | Lê Văn Lọ | Ninh Quới, Thị xã Giá Rai | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05422/08V94 |
| 5239 | V94-05391 | | | Nguyễn Văn Bỉ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05423/08V94 |
| 5240 | V94-05392 | | | Võ Kim Ngoan | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05424/08V94 |
| 5241 | V94-05393 | | | Nguyễn Văn Hoá | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05425/08V94 |
| 5242 | V94-05394 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05426/08V94 |
| 5243 | V94-05395 | | | Nguyễn Thị Kiều | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05427/08V94 |
| 5244 | V94-05396 | | | Nguyễn Văn Khoan | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05428/08V94 |
| 5245 | V94-05397 | | | Ca Thị Hoà | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05429/08V94 |
| 5246 | V94-05398 | | | Nguyễn Văn Triệu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05430/08V94 |
| 5247 | V94-05399 | | | Ngô Chí Linh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05431/08V94 |
| 5248 | V94-05400 | | | Nguyễn Thị Nhi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05432/08V94 |
| 5249 | V94-05401 | | | Lê Hoàng Hai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05433/08V94 |
| 5250 | V94-05402 | | | Quách Việt Triều | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05434/08V94 |
| 5251 | V94-05403 | | | Võ Văn Lạc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05435/08V94 |
| 5252 | V94-05404 | | | Trương Văn Thật | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05436/08V94 |
| 5253 | V94-05405 | | | Quách Văn Còn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05437/08V94 |
| 5254 | V94-05406 | | | Võ Văn Cứ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05438/08V94 |
| 5255 | V94-05407 | | | Trương Văn Coi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05439/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5256 | V94-05408 | | | Nguyễn Văn Điểu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/11/2008 | 05/11/2009 | 05440/08V94 |
| 5257 | V94-05409 | | | Âu Thị Mận | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05441/08V94 |
| 5258 | V94-05410 | | | Trương Văn Lăng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05442/08V94 |
| 5259 | V94-05411 | | | Phan Văn Mạnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05443/08V94 |
| 5260 | V94-05412 | | | Võ Công Cuộc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05444/08V94 |
| 5261 | V94-05413 | | | Nguyễn Minh Đức | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05445/08V94 |
| 5262 | V94-05414 | | | Nguyễn Văn Liến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05446/08V94 |
| 5263 | V94-05415 | | | Đặng Văn Thả | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/11/2008 | 05/11/2009 | 05447/08V94 |
| 5264 | V94-05416 | | | Nguyễn Văn Bình | NInh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05448/08V94 |
| 5265 | V94-05417 | | | Võ Văn Cự | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05449/08V94 |
| 5266 | V94-05418 | | | Nguyễn Thị Đào | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05450/08V94 |
| 5267 | V94-05419 | | | Trần Văn Thâu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 05/11/2009 | 05451/08V94 |
| 5268 | V94-05420 | | | Lê Văn Vũ Phong | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05452/08V94 |
| 5269 | V94-05421 | | | Trương Văn Thưa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05453/08V94 |
| 5270 | V94-05422 | | | Huỳnh Văn Tài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05454/08V94 |
| 5271 | V94-05423 | | | Võ Văn Thòi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05455/08V94 |
| 5272 | V94-05424 | | | Nguyễn Minh Mẫn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05456/08V94 |
| 5273 | V94-05425 | | | Nguyễn Văn Thứ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05457/08V94 |
| 5274 | V94-05426 | | | Nguyễn Văn Sơn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05458/08V94 |
| 5275 | V94-05427 | | | Hồng Tấn Văn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05459/08V94 |
| 5276 | V94-05428 | | | Trần Minh Luyến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05460/08V94 |
| 5277 | V94-05429 | | | Bùi Văn Điền | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05461/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5278 | V94-05430 | | | Võ Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05462/08V94 |
| 5279 | V94-05431 | | | Nguyễn Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05463/08V94 |
| 5280 | V94-05432 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/11/2008 | 05/11/2009 | 05464/08V94 |
| 5281 | V94-05433 | | | Nguyễn Văn Thật | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 25/11/2008 | 05/11/2009 | 05465/08V94 |
| 5282 | V94-05434 | | | Phùng Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 25/11/2008 | 05/11/2009 | 05466/08V94 |
| 5283 | V94-05435 | | | Danh Nghét | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 25/11/2008 | 05/11/2009 | 05467/08V94 |
| 5284 | V94-05436 | | | Thái Đức Hồng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 25/11/2008 | 05/11/2009 | 05468/08V94 |
| 5285 | V94-05437 | | | Hồ Văn Tới | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05469/08V94 |
| 5286 | V94-05438 | | | Trần Quốc Thắng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05470/08V94 |
| 5287 | V94-05439 | | | Phạm Công Linh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05471/08V94 |
| 5288 | V94-05440 | | | Nguyễn Văn Thưởng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05472/08V94 |
| 5289 | V94-05441 | | | Trần Văn Sốn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 27/06/2009 | 05473/08V94 |
| 5290 | V94-05442 | | | Lê Văn Chính | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05474/08V94 |
| 5291 | V94-05443 | | | Danh Xong | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05475/08V94 |
| 5292 | V94-05444 | | | Nguyễn Văn Tài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 27/06/2009 | 05476/08V94 |
| 5293 | V94-05445 | | | Nguyễn Văn Tài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05477/08V94 |
| 5294 | V94-05446 | | | Lâm Văn Sái | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05478/08V94 |
| 5295 | V94-05447 | | | Trương Hoàng Bảo | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05479/08V94 |
| 5296 | V94-05448 | | | Nguyễn Văn Công | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05480/08V94 |
| 5297 | V94-05449 | | | Hồ út Mót | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05481/08V94 |
| 5298 | V94-05450 | | | Trần Hoàng Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05482/08V94 |
| 5299 | V94-05451 | | | Cao Hoàng Luận | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05483/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5300 | V94-05452 | | | Trương Thị Kim Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05484/08V94 |
| 5301 | V94-05453 | | | Trần Quýt | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05485/08V94 |
| 5302 | V94-05454 | | | Nguyễn Văn Hoà | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05486/08V94 |
| 5303 | V94-05455 | | | Nguyễn Văn Hiệu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05487/08V94 |
| 5304 | V94-05456 | | | Võ Văn Chọn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05488/08V94 |
| 5305 | V94-05457 | | | Tô Hữu Dân | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 27/06/2009 | 05489/08V94 |
| 5306 | V94-05458 | | | Nguyễn Văn Cường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 05/11/2009 | 05490/08V94 |
| 5307 | V94-05459 | | | Ngô Chí Lâm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05491/08V94 |
| 5308 | V94-05460 | | | Lâm Tỷ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05492/08V94 |
| 5309 | V94-05461 | | | Trần Văn Huấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05493/08V94 |
| 5310 | V94-05462 | | | Huỳnh Văn Mụi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05494/08V94 |
| 5311 | V94-05463 | | | Lê Chí Tâm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05495/08V94 |
| 5312 | V94-05464 | | | Lê Văn Quốc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05496/08V94 |
| 5313 | V94-05465 | | | Hồ Văn Gọn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05497/08V94 |
| 5314 | V94-05466 | | | Lâm Thân | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05498/08V94 |
| 5315 | V94-05467 | | | Nguyễn Tấn Lực | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05499/08V94 |
| 5316 | V94-05468 | | | Phan Văn Hiện | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05500/08V94 |
| 5317 | V94-05469 | | | Võ Thị Nhịn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05501/08V94 |
| 5318 | V94-05470 | | | Võ Thị Huệ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05502/08V94 |
| 5319 | V94-05471 | | | Nguyễn Minh Hoài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05503/08V94 |
| 5320 | V94-05472 | | | Trần Văn Siêng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05504/08V94 |
| 5321 | V94-05473 | | | TRương Văn Đản | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05505/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5322 | V94-05474 | | | Trương Văn Đựng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05506/08V94 |
| 5323 | V94-05475 | | | Trương Thanh Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05507/08V94 |
| 5324 | V94-05476 | | | Nguyễn Tấn Hải | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05508/08V94 |
| 5325 | V94-05477 | | | Hồ Văn Chỗ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05509/08V94 |
| 5326 | V94-05478 | | | Hồ Văn Khác | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05510/08V94 |
| 5327 | V94-05479 | | | Hồ Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05511/08V94 |
| 5328 | V94-05480 | | | Hồng Tấn Vàng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05512/08V94 |
| 5329 | V94-05481 | | | Quách Vũ Tho | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05513/08V94 |
| 5330 | V94-05482 | | | Phùng Văn Tèo | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05514/08V94 |
| 5331 | V94-05483 | | | Trần Văn Nhỏ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05515/08V94 |
| 5332 | V94-05484 | | | Trần Văn ý | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05516/08V94 |
| 5333 | V94-05485 | | | Tô Văn Phến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05517/08V94 |
| 5334 | V94-05486 | | | Phan Văn Tuấn | NInh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 05/11/2009 | 05518/08V94 |
| 5335 | V94-05487 | | | Bùi Văn Cương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 05/11/2009 | 05519/08V94 |
| 5336 | V94-05488 | | | Nguyễn Văn Chiến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/06/2009 | 05520/08V94 |
| 5337 | V94-05489 | | | Nguyễn Văn Đoàn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/06/2009 | 05521/08V94 |
| 5338 | V94-05490 | | | Phạm Công Huẫn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 05/11/2009 | 05522/08V94 |
| 5339 | V94-05491 | | | Nguyễn Văn Đoàn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05523/08V94 |
| 5340 | V94-05492 | | | Danh SoL | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 05/11/2009 | 05524/08V94 |
| 5341 | V94-05493 | | | Diệp Sơn Hảo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 05/11/2009 | 05525/08V94 |
| 5342 | V94-05494 | | | Phan Văn Mười | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 05/11/2009 | 05526/08V94 |
| 5343 | V94-05495 | | | Quách Văn Mười | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 05/11/2009 | 05527/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5344 | V94-05496 | | | Quách Văn Mười | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/12/2008 | 05/11/2009 | 05528/08V94 |
| 5345 | V94-05497 | | | Danh Hoàng Đông | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05529/08V94 |
| 5346 | V94-05498 | | | Lê Văn Bảnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05530/08V94 |
| 5347 | V94-05499 | | | Phạm Văn Nhiệm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/06/2009 | 05531/08V94 |
| 5348 | V94-05500 | | | Phạm Văn Nhiệm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05532/08V94 |
| 5349 | V94-05501 | | | Phạm Văn Nhiệm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 27/11/2008 | 05/11/2009 | 05533/08V94 |
| 5350 | V94-05502 | | | Nguyễn Văn Bưởi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05534/08V94 |
| 5351 | V94-05503 | | | Phan Văn Chính | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05535/08V94 |
| 5352 | V94-05504 | | | Nguyễn Văn Thuấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05536/08V94 |
| 5353 | V94-05505 | | | Phan Văn Chàng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05537/08V94 |
| 5354 | V94-05506 | | | Hồ Văn Trưởng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05538/08V94 |
| 5355 | V94-05507 | | | Phan Văn Lẹ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05539/08V94 |
| 5356 | V94-05508 | | | Trịnh Văn Định | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05540/08V94 |
| 5357 | V94-05509 | | | Huỳnh Văn Tươi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 05/11/2009 | 05541/08V94 |
| 5358 | V94-05510 | | | Danh Lập | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05542/08V94 |
| 5359 | V94-05511 | | | Phạm Văn Nghiệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/12/2008 | 05/11/2009 | 05543/08V94 |
| 5360 | V94-05512 | | | Hà Văn Vũ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05544/08V94 |
| 5361 | V94-05513 | | | Nguyễn Văn Mi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05545/08V94 |
| 5362 | V94-05514 | | | Trần Văn Tính Em | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05546/08V94 |
| 5363 | V94-05515 | | | Hồng Tấn Cuông | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05547/08V94 |
| 5364 | V94-05516 | | | Tô Văn Bé | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05548/08V94 |
| 5365 | V94-05517 | | | Lê Văn Phùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05549/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5366 | V94-05518 | | | Quách Văn Mười | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05550/08V94 |
| 5367 | V94-05519 | | | Danh Sóc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05551/08V94 |
| 5368 | V94-05520 | | | Danh Xà Ret | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/12/2008 | 05/11/2009 | 05552/08V94 |
| 5369 | V94-05521 | BL-5465 | | Nguyễn Ngọc ẩn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/01/2013 | 11/01/2014 | 00047/13V94 |
| 5370 | V94-05522 | | | Nguyễn Văn Chưa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/12/2008 | 05/11/2009 | 05554/08V94 |
| 5371 | V94-05523 | | | Trần Vũ Em | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 17/11/2008 | 17/05/2009 | 05555/08V94 |
| 5372 | V94-05524 | | | Dương Văn Chường | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 17/11/2008 | 17/05/2009 | 05556/08V94 |
| 5373 | V94-05525 | BL-5154 | | Đặng Việt Cường | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 18/10/2011 | 18/10/2012 | 01204/11V94 |
| 5374 | V94-05526 | | PHà CHở XMCD | DNTN Phan Văn Hiền | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 05559/08V94 |
| 5375 | V94-05527 | | PHà CHở XMCD | DNTN Phan Văn Hiền | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/10/2008 | 03/10/2009 | 05560/08V94 |
| 5376 | V94-05528 | BL-5208 | | Phạm chí Nguyện | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 04/06/2010 | 04/06/2011 | 00683/10V94 |
| 5377 | V94-05529 | | | Phạm Văn Phải | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 18/11/2008 | 18/05/2009 | 05569/08V94 |
| 5378 | V94-05530 | | | Tiền Văn Tổng | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 18/11/2008 | 18/05/2009 | 05570/08V94 |
| 5379 | V94-05531 | BL- 1722 | | Nguyễn Văn Nghiệm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 14/02/2012 | 14/02/2013 | 00189/12V94 |
| 5380 | V94-05532 | | | Nguyễn Văn Tốt | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 21/11/2008 | 21/05/2009 | 05587/08V94 |
| 5381 | V94-05533 | BL- 0480 | | Ngô Văn Suốt | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05588/08V94 |
| 5382 | V94-05534 | | | Lê Phước Thiện | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 21/05/2009 | 05595/08V94 |
| 5383 | V94-05535 | | | Trần Văn Tới | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 28/05/2009 | 05596/08V94 |
| 5384 | V94-05536 | | | Lê Văn Dẹp | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 28/11/2009 | 05598/08V94 |
| 5385 | V94-05537 | | | Tiền Ky | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 28/11/2009 | 05599/08V94 |
| 5386 | V94-05538 | | | Nguyễn Văn Ân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/11/2008 | 27/11/2009 | 05600/08V94 |
| 5387 | V94-05540 | | | Lê Quốc Khởi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/11/2008 | 27/11/2009 | 05602/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5388 | V94-05541 | | | Trần Văn Quẩn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/11/2008 | 27/05/2009 | 05603/08V94 |
| 5389 | V94-05542 | | | Châu Văn Ngoạt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/11/2008 | 27/11/2009 | 05604/08V94 |
| 5390 | V94-05543 | | | Võ Thành Công | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/11/2008 | 24/11/2009 | 05605/08V94 |
| 5391 | V94-05544 | | | Nguyễn Văn Luyến | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/11/2008 | 24/05/2009 | 05606/08V94 |
| 5392 | V94-05545 | BL-5246 | BL- 5246 | Phạm Thanh Lâm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2009 | 09/03/2010 | 02493/09V94 |
| 5393 | V94-05546 | | | Lâm Văn Quí | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 21/05/2009 | 05608/08V94 |
| 5394 | V94-05547 | | | Thị Đầy | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05609/08V94 |
| 5395 | V94-05548 | | | Trần Văn A | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 04/06/2009 | 05617/08V94 |
| 5396 | V94-05549 | | | Trần Linh Phi | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 04/06/2009 | 05618/08V94 |
| 5397 | V94-05550 | | | Lê Văn Nhịn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 04/12/2009 | 05619/08V94 |
| 5398 | V94-05551 | | | Lưu Văn Hòn | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 04/12/2008 | 04/12/2009 | 05620/08V94 |
| 5399 | V94-05552 | | | Nguyễn Thanh Tùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/12/2008 | 10/12/2009 | 05621/08V94 |
| 5400 | V94-05553 | | | Phan Văn Tánh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 10/12/2008 | 10/06/2009 | 05622/08V94 |
| 5401 | V94-05554 | | | Tô Văn Đảm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/12/2008 | 10/12/2009 | 05623/08V94 |
| 5402 | V94-05555 | | | Dương Thị Thi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/12/2008 | 10/12/2009 | 05624/08V94 |
| 5403 | V94-05556 | BL:5580 | | Phan Văn Hai | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/08/2009 | 04/02/2010 | 02304/09V94 |
| 5404 | V94-05557 | | | Nguyễn Văn Lựa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/12/2008 | 10/12/2009 | 05626/08V94 |
| 5405 | V94-05558 | | | Lưu Văn Hòn | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 10/12/2008 | 10/12/2009 | 05627/08V94 |
| 5406 | V94-05559 | | | Nhan Văn Trí | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 11/12/2008 | 11/06/2009 | 05628/08V94 |
| 5407 | V94-05560 | | | Nguyễn Văn Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/12/2008 | 11/12/2009 | 05629/08V94 |
| 5408 | V94-05561 | | | Trần Minh Luân | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 11/12/2008 | 11/06/2009 | 05630/08V94 |
| 5409 | V94-05562 | | | Nguyễn Hoài Hận | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05631/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5410 | V94-05563 | | | Mai Hoàng Lợi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/11/2008 | 21/11/2009 | 05632/08V94 |
| 5411 | V94-05564 | | | Nguyễn Thanh Đường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 12/12/2008 | 12/12/2009 | 05636/08V94 |
| 5412 | V94-05565 | | | Đặng Bảo Quốc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 12/12/2008 | 12/12/2009 | 05637/08V94 |
| 5413 | V94-05566 | | | Phan Văn Hài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05638/08V94 |
| 5414 | V94-05567 | | | Nguyễn Văn Hải | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/06/2009 | 05639/08V94 |
| 5415 | V94-05568 | | | Tô Văn Trường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05640/08V94 |
| 5416 | V94-05569 | | | Nguyễn Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05641/08V94 |
| 5417 | V94-05570 | | | Lê Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05642/08V94 |
| 5418 | V94-05571 | | | Trần Hoàng Điệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05643/08V94 |
| 5419 | V94-05572 | | | Trịnh Văn Líl | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05644/08V94 |
| 5420 | V94-05573 | | | Diệp Văn Nhiễn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05645/08V94 |
| 5421 | V94-05574 | | | Nguyễn Đực Mẩm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 16/12/2008 | 16/12/2009 | 05646/08V94 |
| 5422 | V94-05575 | | | Nguyễn Văn Hiệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/12/2008 | 02/12/2009 | 05647/08V94 |
| 5423 | V94-05576 | | | Hồ Văn Lợi | Long Điền, Huyện Đông Hải | 21/11/2008 | 10/11/2009 | 05650/08V94 |
| 5424 | V94-05577 | BL- 5232 | | Nguyễn Văn Long | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 04/02/2010 | 04/02/2011 | 00186/10V94 |
| 5425 | V94-05578 | BL:5245 | | Phạm Văn Dưỡng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 08/03/2010 | 08/03/2011 | 00321/10V94 |
| 5426 | V94-05579 | | | Phạm Ngọc Đấu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 25/11/2008 | 25/11/2009 | 05663/08V94 |
| 5427 | V94-05580 | | | Đỗ Minh Hà | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 25/11/2008 | 25/05/2009 | 05665/08V94 |
| 5428 | V94-05581 | | | Đỗ Minh Hà | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 25/11/2008 | 25/05/2009 | 05666/08V94 |
| 5429 | V94-05582 | BL:5268 | | Đặng Hoàng Minh | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 02/03/2010 | 02/03/2011 | 00278/10V94 |
| 5430 | V94-05583 | | | Trần Quốc Đạt | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 25/11/2008 | 25/11/2009 | 05671/08V94 |
| 5431 | V94-05584 | BL-5264 | | Phan Văn Tới | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/06/2011 | 22/06/2012 | 00861/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5432 | V94-05585 | BL- 1664 | | Trịnh Vĩnh Hoà | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/09/2009 | 08/09/2010 | 02481/09V94 |
| 5433 | V94-05586 | | | Nguyễn út Nhỏ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 26/11/2008 | 26/05/2009 | 05680/08V94 |
| 5434 | V94-05588 | BL-5295 | | Phạm Văn Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/11/2014 | 27/05/2015 | 00829/14V94 |
| 5435 | V94-05590 | | | Lê Thanh Trà | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 28/11/2008 | 28/11/2009 | 05694/08V94 |
| 5436 | V94-05591 | | | Huỳnh Hoàng Ca | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05698/08V94 |
| 5437 | V94-05592 | | | Nguyễn út Quý | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/12/2008 | 08/12/2009 | 05699/08V94 |
| 5438 | V94-05593 | | | Nguyễn Văn Xuyên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05700/08V94 |
| 5439 | V94-05594 | | | Nguyễn Hoàng Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05701/08V94 |
| 5440 | V94-05595 | | | Nguyễn Văn So | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05702/08V94 |
| 5441 | V94-05596 | | | Nguyễn Văn Dưỡng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05703/08V94 |
| 5442 | V94-05597 | | | Đỗ Văn Đoàn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05704/08V94 |
| 5443 | V94-05598 | | | Trịnh Tấn Lực | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05705/08V94 |
| 5444 | V94-05599 | | | Nguyễn Văn Dũng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05706/08V94 |
| 5445 | V94-05600 | | | Lê Văn Tới | Vĩn Phú Tây, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05707/08V94 |
| 5446 | V94-05601 | | | Trần Văn Tân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05708/08V94 |
| 5447 | V94-05602 | | | Hiệu Văn Vĩnh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05709/08V94 |
| 5448 | V94-05603 | | | Lý Hữu Thành | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05710/08V94 |
| 5449 | V94-05604 | | | Lê Văn Giới | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05711/08V94 |
| 5450 | V94-05605 | | | Nguyễn Thái Hòa | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05712/08V94 |
| 5451 | V94-05606 | | | Ông Hoàng Thi | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/12/2008 | 16/12/2009 | 05713/08V94 |
| 5452 | V94-05607 | | | Phan Thị Hận | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05714/08V94 |
| 5453 | V94-05608 | | | Nguyễn Thanh Bình | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/12/2008 | 16/12/2009 | 05715/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5454 | V94-05609 | | | Nguyễn Văn Trường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 23/12/2008 | 23/12/2009 | 05716/08V94 |
| 5455 | V94-05610 | | | Phan Thị Dong | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/12/2008 | 29/12/2009 | 05717/08V94 |
| 5456 | V94-05611 | | | Trần Văn Huấn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/12/2008 | 29/12/2009 | 05718/08V94 |
| 5457 | V94-05612 | | | Trần Văn Công | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/12/2008 | 29/12/2009 | 05719/08V94 |
| 5458 | V94-05613 | | | Ông Văn Có | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 16/12/2008 | 16/12/2009 | 05720/08V94 |
| 5459 | V94-05618 | | | Châu Văn Công | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 17/12/2008 | 17/06/2009 | 05726/08V94 |
| 5460 | V94-05619 | | | Nguyễn Văn Dũng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 01/12/2008 | 01/12/2009 | 05731/08V94 |
| 5461 | V94-05620 | BL-1782 | | Nguyễn Văn Thạch | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 12/11/2012 | 12/11/2013 | 01085/12V94 |
| 5462 | V94-05622 | BL-1720 | | Nguyễn Văn Ngây | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2013 | 05/11/2014 | 00917/13S95 |
| 5463 | V94-05624 | | VINH HIỂN | Lê Văn Hởi | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 02/12/2008 | 02/06/2009 | 05746/08V94 |
| 5464 | V94-05625 | BL:5411 | | Nguyễn Thanh Hùng | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 20/01/2011 | 20/01/2012 | 00217/11V94 |
| 5465 | V94-05626 | BL:5460 | | Dương Hùng Anh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/01/2010 | 07/07/2010 | 00064/10V94 |
| 5466 | V94-05627 | | | Dương Hoàng Đông | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 04/12/2008 | 04/06/2009 | 05767/08V94 |
| 5467 | V94-05628 | | | Dương Minh Trí | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 04/12/2008 | 04/06/2009 | 05768/08V94 |
| 5468 | V94-05629 | | | Trương Minh Điền | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/12/2008 | 26/12/2009 | 05769/08V94 |
| 5469 | V94-05630 | | | Huỳnh Văn Quang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 18/06/2009 | 05770/08V94 |
| 5470 | V94-05631 | | | Nguyễn Văn Cường | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/12/2008 | 26/06/2009 | 05771/08V94 |
| 5471 | V94-05632 | BL:2943 | | Nguyễn Văn Cảnh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 19/10/2009 | 19/04/2010 | 02783/09V94 |
| 5472 | V94-05633 | | | Trương Khiêm | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 26/12/2008 | 26/06/2009 | 05776/08V94 |
| 5473 | V94-05634 | | | Nguyễn Văn Tỏ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/12/2008 | 05/06/2009 | 05778/08V94 |
| 5474 | V94-05635 | | | Trương Văn Liêm | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/12/2008 | 05/06/2009 | 05779/08V94 |
| 5475 | V94-05636 | | | Trương Khiêm | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 26/12/2008 | 26/06/2009 | 05777/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5476 | V94-05637 | | | Trần Văn Chàng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 05781/08V94 |
| 5477 | V94-05638 | | | Lê Văn Nhượm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 05783/08V94 |
| 5478 | V94-05639 | | | Lê Nghị Em | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 05784/08V94 |
| 5479 | V94-05640 | | | Trần Văn Đởm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 05785/08V94 |
| 5480 | V94-05641 | | | Cao Văn Ca | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/12/2008 | 05/06/2009 | 05789/08V94 |
| 5481 | V94-05642 | | | Hồ Văn Châu | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/12/2008 | 05/12/2009 | 05790/08V94 |
| 5482 | V94-05643 | BL-0690 | BL 0690 | Huỳnh Văn Hữu | Long Điền, Huyện Đông Hải | 05/08/2009 | 05/02/2010 | 02313/09V94 |
| 5483 | V94-05644 | BL-5462 | | Lê Văn Hòang | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 23/09/2009 | 23/09/2010 | 02595/09V94 |
| 5484 | V94-05645 | | | Nguyễn út Quý | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/12/2008 | 08/06/2009 | 05800/08V94 |
| 5485 | V94-05646 | | | Nguyễn Lê Dũng | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 08/12/2008 | 08/06/2009 | 05801/08V94 |
| 5486 | V94-05647 | BL:5499 | | Trương Văn út | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 10/04/2015 | 18/09/2015 | 00255/15V94 |
| 5487 | V94-05648 | BL:5488 | PHà CHở XMCD | Đ ỗ Ngọc Hương | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 11/11/2009 | 11/11/2010 | 02887/09V94 |
| 5488 | V94-05649 | BL:5591 | | Đặng Thanh Nhàn | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01471/11V94 |
| 5489 | V94-05650 | BL:5490 | | Đặng Thanh Phương | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01470/11V94 |
| 5490 | V94-05651 | | Chở máy bơm cát | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 11/12/2008 | 11/06/2009 | 05834/08V94 |
| 5491 | V94-05652 | | | cao Văn Nghiêm | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/12/2008 | 12/06/2009 | 05839/08V94 |
| 5492 | V94-05653 | | Chở Máy Bơm Cát | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05847/08V94 |
| 5493 | V94-05654 | | Chở máy bơm cát | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05848/08V94 |
| 5494 | V94-05655 | | Chở máy bơm cát | Mã Long Hổ | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05849/08V94 |
| 5495 | V94-05656 | BL- 1852 | | Ong Hoanh Khan | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/12/2008 | 15/12/2009 | 05858/08V94 |
| 5496 | V94-05657 | | | Mã Cường | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 16/12/2008 | 16/06/2009 | 05860/08V94 |
| 5497 | V94-05658 | | | Nguyễn Văn Vũ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/12/2008 | 16/06/2009 | 05861/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5498 | V94-05659 | | | Trương Văn Hà | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 14/05/2009 | 17/06/2009 | 05869/08V94 |
| 5499 | V94-05660 | | | Dương Văn Hiếu | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 14/05/2009 | 17/06/2009 | 05870/08V94 |
| 5500 | V94-05661 | | | Võ Hiếu Toàn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05871/08V94 |
| 5501 | V94-05662 | | | Hồ Văn Hoàng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05872/08V94 |
| 5502 | V94-05663 | | | Lâm Văn Chung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05873/08V94 |
| 5503 | V94-05664 | | | Nguyễn Văn Học | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05874/08V94 |
| 5504 | V94-05665 | | | Võ Văn Trung | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05875/08V94 |
| 5505 | V94-05666 | | | Trần Văn Công | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05876/08V94 |
| 5506 | V94-05667 | | | Võ Văn Mãnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05877/08V94 |
| 5507 | V94-05668 | | | Trần Văn Phích | Định Thành, Huyện Đông Hải | 19/12/2008 | 18/12/2009 | 05878/08V94 |
| 5508 | V94-05669 | | | Lê Văn út Em | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05879/08V94 |
| 5509 | V94-05670 | | | Võ Văn Phúc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05880/08V94 |
| 5510 | V94-05671 | | | Lâm Thanh Tùng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05881/08V94 |
| 5511 | V94-05672 | | | Nguyễn Văn Điệu | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/12/2008 | 18/06/2009 | 05882/08V94 |
| 5512 | V94-05673 | | | Lê Hoàng Dũng | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05883/08V94 |
| 5513 | V94-05674 | | | Đinh Văn Đặt | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05884/08V94 |
| 5514 | V94-05675 | | | Trần Văn Tấn | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05885/08V94 |
| 5515 | V94-05676 | | | Nguyễn Văn Thanh | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05886/08V94 |
| 5516 | V94-05677 | | | Lâm Văn Đương | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05887/08V94 |
| 5517 | V94-05678 | | | Trần Văn Phúc | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05888/08V94 |
| 5518 | V94-05679 | | | Đặng Văn Nhanh | Định thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/06/2009 | 05889/08V94 |
| 5519 | V94-05680 | | | Tô Trọng Nguyễn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05890/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5520 | V94-05681 | | | Nguyễn Văn Bình | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05891/08V94 |
| 5521 | V94-05682 | | | Nguyễn Văn Tính | Định Thành, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/12/2009 | 05892/08V94 |
| 5522 | V94-05683 | | | Lê Văn Hứng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 18/12/2008 | 18/06/2009 | 05893/08V94 |
| 5523 | V94-05684 | | | Trần Văn Hiền | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05896/08V94 |
| 5524 | V94-05685 | | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05897/08V94 |
| 5525 | V94-05686 | | | Lê Văn Nghị | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 17/12/2009 | 05902/08V94 |
| 5526 | V94-05687 | | | Trần Văn Đô | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05903/08V94 |
| 5527 | V94-05688 | | | Phạm Văn Diễn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05904/08V94 |
| 5528 | V94-05689 | | | Trương Minh Đường | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05905/08V94 |
| 5529 | V94-05690 | | | TRịnh Văn On | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 17/12/2008 | 17/12/2009 | 05906/08V94 |
| 5530 | V94-05691 | | | Trần Quốc Hùng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 17/06/2009 | 05907/08V94 |
| 5531 | V94-05692 | | | Lê Quốc Bửu | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 12/03/2010 | 12/03/2011 | 00368/10V94 |
| 5532 | V94-05693 | | | Phan Văn Đời | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 18/12/2008 | 17/12/2009 | 05909/08V94 |
| 5533 | V94-05694 | BL:5689 | | Danh Lửa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 14/05/2012 | 14/05/2013 | 00492/12V94 |
| 5534 | V94-05695 | BL-5708 | | Hồ Văn út | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 25/03/2010 | 24/03/2011 | 00424/10V94 |
| 5535 | V94-05696 | BL-5703 | | Nguyễn Văn Điện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/01/2011 | 21/01/2012 | 00220/11V94 |
| 5536 | V94-05697 | BL-5859 | | Trần Ngọc Phước | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01199/12V94 |
| 5537 | V94-05698 | BL-5647 | BL-5647 | Châu Quang Sơn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 31/07/2014 | 28/05/2015 | 00623/14V94 |
| 5538 | V94-05699 | | | Châu ái Lan | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 19/12/2008 | 19/06/2009 | 05924/08V94 |
| 5539 | V94-05700 | BL-5704 | | Đặng Chí Thức | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/02/2012 | 04/01/2013 | 00242/12V94 |
| 5540 | V94-05701 | | | Nguyễn Văn Phích | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 19/12/2008 | 19/06/2009 | 05933/08V94 |
| 5541 | V94-05702 | BL-5978 | Chở máy bơm cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01048/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5542 | V94-05703 | BL-5983 | | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01047/12V94 |
| 5543 | V94-05704 | BL-5981 | Chở máy bơm cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01049/12V94 |
| 5544 | V94-05705 | BL-5980 | Chở Máy Bơm Cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01052/12V94 |
| 5545 | V94-05706 | BL-5977 | Chở máy bơm cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01050/12V94 |
| 5546 | V94-05707 | BL-5976 | Chở máy bơm cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01045/12V94 |
| 5547 | V94-05708 | BL-5982 | Chở Máy Bơm Cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01051/12V94 |
| 5548 | V94-05709 | BL-5979 | Chở Máy Bơm Cát | Nguyễn Ngọc Vượng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01053/12V94 |
| 5549 | V94-05710 | | | Nguyễn Thị Diệu | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 19/12/2008 | 19/12/2009 | 05942/08V94 |
| 5550 | V94-05711 | | | Huỳnh Văn Vũ | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/12/2008 | 19/06/2009 | 05943/08V94 |
| 5551 | V94-05712 | BL-1212 | | Trần Thanh Vũ | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00129/10V94 |
| 5552 | V94-05714 | BL:0598 | Vỏ hàng | Đoàn Văn chiến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/12/2008 | 19/06/2009 | 05948/08V94 |
| 5553 | V94-05715 | | | Nguyễn Văn Định | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 22/12/2008 | 22/12/2009 | 05952/08V94 |
| 5554 | V94-05716 | | | Nguyễn Văn Những | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 22/12/2008 | 22/12/2009 | 05953/08V94 |
| 5555 | V94-05717 | BL-5666 | | Võ Văn Kết | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 09/11/2009 | 09/05/2010 | 02880/09V94 |
| 5556 | V94-05718 | | | Lâm Lâm Quang | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/12/2008 | 22/06/2009 | 05955/08V94 |
| 5557 | V94-05719 | | | Quách Mỹ Nhi | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/12/2008 | 22/06/2009 | 05956/08V94 |
| 5558 | V94-05720 | | | Quách Mỹ Nhi | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/12/2008 | 22/06/2009 | 05957/08V94 |
| 5559 | V94-05721 | | | Quách Mỹ Nhi | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 22/12/2008 | 22/06/2009 | 05958/08V94 |
| 5560 | V94-05722 | BL- 2511 | | Trần Văn Le | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 09/07/2009 | 09/01/2010 | 02126/09V94 |
| 5561 | V94-05723 | BL-2018 | BL-2018 | Trần Hoàng Minh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/09/2009 | 29/03/2010 | 02627/09V94 |
| 5562 | V94-05724 | BL 0246 | BL 0246 | Nguyễn Văn Lập | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 19/03/2013 | 19/03/2014 | 00242/13V94 |
| 5563 | V94-05725 | BL-1148 | | Cty CP Cơ khí và Xây lắp điện | 54-Trần Phú, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 28/01/2011 | 28/01/2012 | 00266/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5564 | V94-05726 | | | Huỳnh Tấn Việt | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 05989/08V94 |
| 5565 | V94-05728 | BL 1477 | BL 1477 | Tăng Kim Khoa | TT Ngan dừa, Huyện Hồng Dân | 29/01/2010 | 29/01/2011 | 00165/10V94 |
| 5566 | V94-05729 | | | Nguyễn Minh Dương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 19/11/2008 | 19/11/2009 | 06004/08V94 |
| 5567 | V94-05730 | | | Võ Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 29/12/2008 | 29/12/2009 | 06006/08V94 |
| 5568 | V94-05731 | | | Võ Văn Tho | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 29/12/2008 | 29/12/2009 | 06007/08V94 |
| 5569 | V94-05732 | BL 1132 | BL 1132 | Đinh Văn Hải | Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải | 29/06/2009 | 29/06/2010 | 02063/09V94 |
| 5570 | V94-05733 | | | Trần Văn Ngỗ | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 06014/08V94 |
| 5571 | V94-05734 | | | Văn Quốc Nam | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 06015/08V94 |
| 5572 | V94-05735 | BL:5756 | | Văn Bé Tư | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 20/08/2009 | 20/02/2010 | 02396/09V94 |
| 5573 | V94-05736 | | | Nguyễn út Mười | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 06017/08V94 |
| 5574 | V94-05737 | | | Nguyễn Quốc Quy | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/12/2009 | 06019/08V94 |
| 5575 | V94-05738 | | | Nguyễn Hoàng Việt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/12/2009 | 06020/08V94 |
| 5576 | V94-05739 | | | Nguyễn Văn Da | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/12/2009 | 06021/08V94 |
| 5577 | V94-05740 | | | Phạm Văn Liệt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/12/2009 | 06022/08V94 |
| 5578 | V94-05741 | | | lâm Minh Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/12/2009 | 06023/08V94 |
| 5579 | V94-05742 | | | Lâm Minh Đoàn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 30/12/2008 | 30/12/2009 | 06024/08V94 |
| 5580 | V94-05743 | BL-5779 | | Lê Thị Mỹ Châu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/01/2010 | 26/01/2011 | 00156/10V94 |
| 5581 | V94-05744 | BL5757 | | Trần Văn Việt | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 20/08/2009 | 20/02/2010 | 02395/09V94 |
| 5582 | V94-05745 | | | Lê Tuấn Anh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 31/12/2008 | 31/12/2009 | 06032/08V94 |
| 5583 | V94-05746 | | | Lương Việt Hùng | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 31/12/2008 | 30/06/2009 | 06035/08V94 |
| 5584 | V94-05747 | | | Lương Việt Hùng | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 31/12/2008 | 30/06/2009 | 06036/08V94 |
| 5585 | V94-05748 | BL-0602 | BL 0602 | Nguyễn Hồng Thúy | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/12/2008 | 30/06/2009 | 06038/08V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5586 | V94-05749 | | | Trần Tấn Lợi | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 02/01/2009 | 02/12/2009 | 00001/09V94 |
| 5587 | V94-05750 | | | Nguyễn Văn Cảnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00003/09V94 |
| 5588 | V94-05751 | | | Đoàn Thị Hát | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00004/09V94 |
| 5589 | V94-05752 | | | Trần Minh Chậm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00005/09V94 |
| 5590 | V94-05753 | | | Trần Vĩnh Phong | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00006/09V94 |
| 5591 | V94-05754 | | | Trần Thanh Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00007/09V94 |
| 5592 | V94-05755 | | | Trần Việt Kiều | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00008/09V94 |
| 5593 | V94-05756 | | | Võ Văn Tiếm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00009/09V94 |
| 5594 | V94-05757 | | | Huỳnh Thị Hồng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00010/09V94 |
| 5595 | V94-05758 | | | Trần Tấn Tài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00011/09V94 |
| 5596 | V94-05759 | | | Lâm Văn Thảo | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00012/09V94 |
| 5597 | V94-05760 | | | Nguyễn Văn Oanh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00013/09V94 |
| 5598 | V94-05761 | | | Quách Hớn Giang | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00014/09V94 |
| 5599 | V94-05762 | | | Phùng Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00015/09V94 |
| 5600 | V94-05763 | | | Trương Văn Tất | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00016/09V94 |
| 5601 | V94-05764 | | | Trần Văn Sô | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00017/09V94 |
| 5602 | V94-05765 | | | Lê Việt Đoàn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/01/2010 | 20/01/2011 | 00125/10V94 |
| 5603 | V94-05766 | | | Đỗ Văn Kệ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00019/09V94 |
| 5604 | V94-05767 | | | Trần Văn Bé | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00020/09V94 |
| 5605 | V94-05768 | | | Quách Bé Sáu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00021/09V94 |
| 5606 | V94-05769 | | | Ngô Thành Khởi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00022/09V94 |
| 5607 | V94-05770 | | | Nguyễn Quốc Thống | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00023/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5608 | V94-05771 | | | Nguyễn Quốc Việt | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00024/09V94 |
| 5609 | V94-05772 | | | Trần Hoàng Kiếm | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00025/09V94 |
| 5610 | V94-05773 | | | La Hoàng Tuấn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00026/09V94 |
| 5611 | V94-05774 | | | Lê Minh Đương | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00027/09V94 |
| 5612 | V94-05775 | | | Nguyễn Văn Mười | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00028/09V94 |
| 5613 | V94-05776 | | | Trần Thị Tiền | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00029/09V94 |
| 5614 | V94-05777 | | | Trần Văn Chót | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00030/09V94 |
| 5615 | V94-05778 | | | Trương Hoàng Điệp | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00031/09V94 |
| 5616 | V94-05779 | | | Nguyễn Văn Tiếng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00032/09V94 |
| 5617 | V94-05780 | | | Trần Văn Cứ | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00033/09V94 |
| 5618 | V94-05781 | | | Nguyễn Văn Dệt | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00034/09V94 |
| 5619 | V94-05782 | | | Trần Ngọc Huyền | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00035/09V94 |
| 5620 | V94-05783 | | | Trần Thanh Tòng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00036/09V94 |
| 5621 | V94-05784 | | | Trần Văn Hùng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00037/09V94 |
| 5622 | V94-05785 | | | Cao Văn ẩn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00038/09V94 |
| 5623 | V94-05786 | | | Phan Văn Nghi | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00039/09V94 |
| 5624 | V94-05787 | | | Đoàn quốc Toàn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00040/09V94 |
| 5625 | V94-05788 | | | Trần Quốc Thống | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00041/09V94 |
| 5626 | V94-05789 | | | Nguyễn Văn Quốc | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00042/09V94 |
| 5627 | V94-05790 | | | Nguyễn Văn Nam | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00043/09V94 |
| 5628 | V94-05791 | | | Trần Văn Quấn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00044/09V94 |
| 5629 | V94-05792 | | | Nguyễn Văn Khải | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00045/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5630 | V94-05793 | | | Nguyễn Văn Ngọc | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00046/09V94 |
| 5631 | V94-05794 | | | Võ Văn chiến | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00047/09V94 |
| 5632 | V94-05795 | | | Trịnh Dũng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00048/09V94 |
| 5633 | V94-05796 | | | Bùi Thị Bèo | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00049/09V94 |
| 5634 | V94-05797 | | | Nguyễn Văn Nhiệm | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00050/09V94 |
| 5635 | V94-05798 | | | Nguyễn thị Hằng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00051/09V94 |
| 5636 | V94-05799 | | | Trần Văn Bào | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00052/09V94 |
| 5637 | V94-05800 | | | Nguyễn Văn Lanh | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00053/09V94 |
| 5638 | V94-05801 | | | Lê thanh Tiếp | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00054/09V94 |
| 5639 | V94-05802 | | | Nguyễn Văn Tiến | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00055/09V94 |
| 5640 | V94-05803 | | | Lâm Văn Diễn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01292/11V94 |
| 5641 | V94-05804 | | | Diệp Văn Bé | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00057/09V94 |
| 5642 | V94-05805 | | | Thạch Sanh | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00058/09V94 |
| 5643 | V94-05806 | | | Lâm Văn Diễn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01293/11V94 |
| 5644 | V94-05807 | | | Dương Văn Nghiệp | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00060/09V94 |
| 5645 | V94-05808 | | | Lê Hoàng Quân | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00061/09V94 |
| 5646 | V94-05809 | | | Nguyễn Văn Đáng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00062/09V94 |
| 5647 | V94-05810 | | | Trần Thanh Sang | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00063/09V94 |
| 5648 | V94-05811 | | | Nguyễn Văn Nghệ | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00064/09V94 |
| 5649 | V94-05812 | | | Trần Văn Thọ | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00065/09V94 |
| 5650 | V94-05813 | | | Nguyễn Văn Hùng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00066/09V94 |
| 5651 | V94-05814 | | | Phạm Chí Lựa | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00067/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5652 | V94-05815 | | | Trần Văn Nên | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00068/09V94 |
| 5653 | V94-05816 | | | Diệp Kha Đa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00069/09V94 |
| 5654 | V94-05817 | | | Trương Văn Hết | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00070/09V94 |
| 5655 | V94-05818 | | | Nguyễn Văn Đang | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00071/09V94 |
| 5656 | V94-05819 | | | Nguyễn Quốc Trung | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00072/09V94 |
| 5657 | V94-05820 | | | Võ Văn Chiến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00073/09V94 |
| 5658 | V94-05821 | | | Nguyễn Văn Thật | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00074/09V94 |
| 5659 | V94-05822 | | | Trần Văn Hiệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00075/09V94 |
| 5660 | V94-05823 | | | Phùng So Ny | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00076/09V94 |
| 5661 | V94-05824 | | | Nguyễn Việt Trung | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00077/09V94 |
| 5662 | V94-05825 | | | Trịnh Quang Tâm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00078/09V94 |
| 5663 | V94-05826 | | | Đặng Thanh Phương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00079/09V94 |
| 5664 | V94-05827 | | | Tô Văn Hận | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00080/09V94 |
| 5665 | V94-05828 | | | Trần Văn Ai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00081/09V94 |
| 5666 | V94-05829 | | | Lê Thị Phụng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00082/09V94 |
| 5667 | V94-05830 | | | Nguyễn Thị Mãi | Ninh Nưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00083/09V94 |
| 5668 | V94-05831 | | | Phạm Văn Phúc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00084/09V94 |
| 5669 | V94-05832 | | | Trần Văn Trường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00085/09V94 |
| 5670 | V94-05833 | | | Nguyễn Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00086/09V94 |
| 5671 | V94-05834 | | | Ngô Văn Kiếm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00087/09V94 |
| 5672 | V94-05835 | | | Đặng Trương Quỳnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00088/09V94 |
| 5673 | V94-05836 | | | Võ Thẳng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00089/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5674 | V94-05837 | | | Nguyễn Văn Tự | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00090/09V94 |
| 5675 | V94-05838 | | | Nguyễn Văn Rớt Em | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00091/09V94 |
| 5676 | V94-05839 | | | Nguyễn Văn Túy | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00092/09V94 |
| 5677 | V94-05840 | | | Nguyễn Hoài Em | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00093/09V94 |
| 5678 | V94-05841 | | | Trần Văn Chói | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00094/09V94 |
| 5679 | V94-05842 | | | Nguyễn Quốc Tuấn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00095/09V94 |
| 5680 | V94-05843 | | | Trần Văn Triệu | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00096/09V94 |
| 5681 | V94-05844 | | | Lê Văn Thiều | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 13/09/2010 | 13/09/2011 | 01029/10V94 |
| 5682 | V94-05845 | | | Nguyễn Văn Triệu | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00098/09V94 |
| 5683 | V94-05846 | | | Nguyễn Văn Lợi | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00099/09V94 |
| 5684 | V94-05847 | | | Trịnh Hùng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00100/09V94 |
| 5685 | V94-05848 | | | Nguyễn Văn Miền | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00101/09V94 |
| 5686 | V94-05849 | | | Nguyễn Hoàng Do | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00102/09V94 |
| 5687 | V94-05850 | | | Trần Văn Lương | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00103/09V94 |
| 5688 | V94-05851 | | | Võ Văn Thắm | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00104/09V94 |
| 5689 | V94-05852 | | | Trần Minh Sĩ | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00105/09V94 |
| 5690 | V94-05853 | | | Trịnh Ngọc Minh | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00106/09V94 |
| 5691 | V94-05854 | | | Võ Văn Phụng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00107/09V94 |
| 5692 | V94-05855 | | | Võ Văn Hào | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/07/2009 | 00108/09V94 |
| 5693 | V94-05856 | | | Thạch Khanh | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00109/09V94 |
| 5694 | V94-05857 | | | Nguyễn Văn Vũ | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00110/09V94 |
| 5695 | V94-05858 | | | Sử Công Điện | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00111/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5696 | V94-05859 | | | Trương Văn Hậu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00112/09V94 |
| 5697 | V94-05860 | | | Hồ Văn Thiêu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00113/09V94 |
| 5698 | V94-05861 | | | Danh Dượl | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00114/09V94 |
| 5699 | V94-05862 | | | Lê Văn Nhẩn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00115/09V94 |
| 5700 | V94-05863 | | | Lê Nhẩn Em | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00116/09V94 |
| 5701 | V94-05864 | | | Lê Chí Công | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00117/09V94 |
| 5702 | V94-05865 | | | Lê Văn Nhỏ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00118/09V94 |
| 5703 | V94-05866 | | | Kim Văn Quây | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00119/09V94 |
| 5704 | V94-05867 | | | Trần Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00120/09V94 |
| 5705 | V94-05868 | | | Lê Văn Mển | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00121/09V94 |
| 5706 | V94-05869 | | | Trần Văn Lốn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00122/09V94 |
| 5707 | V94-05870 | | | Trương Văn Phương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/05/2009 | 19/11/2009 | 00123/09V94 |
| 5708 | V94-05871 | | | Lê Thanh Mộng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00124/09V94 |
| 5709 | V94-05872 | | | Nguyễn Văn Hoài | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 02/07/2009 | 00125/09V94 |
| 5710 | V94-05873 | | | Nguyễn Hoàng Tuấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/01/2009 | 19/11/2009 | 00126/09V94 |
| 5711 | V94-05874 | | | Võ Văn Tám | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00134/09V94 |
| 5712 | V94-05875 | | | Trần Văn Phẩm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00135/09V94 |
| 5713 | V94-05876 | | | Trần Văn Khang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00136/09V94 |
| 5714 | V94-05877 | | | Phạm Minh Hiền | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00137/09V94 |
| 5715 | V94-05878 | | | Nguyễn Văn Chương | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00138/09V94 |
| 5716 | V94-05879 | | | Nguyễn Văn Thống | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00139/09V94 |
| 5717 | V94-05880 | | | Trần Quốc An | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00140/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5718 | V94-05881 | | | Trần Văn Đấu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00141/09V94 |
| 5719 | V94-05882 | | | Bùi Hoàng Bảo | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00144/09V94 |
| 5720 | V94-05883 | | | Cao Văn Việt | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00145/09V94 |
| 5721 | V94-05884 | | | Phan Văn Lợi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00146/09V94 |
| 5722 | V94-05885 | | | Võ Văn Qui | NInh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00147/09V94 |
| 5723 | V94-05886 | | | Đinh Thành Công | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00148/09V94 |
| 5724 | V94-05887 | | | Trần Thị Tím | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00149/09V94 |
| 5725 | V94-05888 | | | Lâm Hồng ấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00150/09V94 |
| 5726 | V94-05889 | | | Nguyễn Quốc Tuấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00151/09V94 |
| 5727 | V94-05890 | | | Nguyễn Minh Chánh | Ninh QƯới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00152/09V94 |
| 5728 | V94-05891 | | | Sử Hoàng Ân | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00153/09V94 |
| 5729 | V94-05892 | | | Võ Văn Nhiều | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00154/09V94 |
| 5730 | V94-05893 | | | Nguyễn Văn Hiệp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00155/09V94 |
| 5731 | V94-05894 | | | Nguyễn Văn Hớn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00156/09V94 |
| 5732 | V94-05895 | | | Phan Thị Năm | Ninh Quời, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00157/09V94 |
| 5733 | V94-05896 | | | Lâm Văn Tính | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00158/09V94 |
| 5734 | V94-05897 | | | Lâm Văn Tính | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00159/09V94 |
| 5735 | V94-05898 | | | Quách Văn Lập | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00160/09V94 |
| 5736 | V94-05899 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00161/09V94 |
| 5737 | V94-05900 | | | Lăm Trung Thanh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00162/09V94 |
| 5738 | V94-05901 | | | Huỳnh Vũ Tiến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00163/09V94 |
| 5739 | V94-05902 | | | Nguyễn Hùng Em | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00164/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5740 | V94-05903 | | | Ngô Văn Bon | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00165/09V94 |
| 5741 | V94-05904 | | | Lê Như Tuấn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00166/09V94 |
| 5742 | V94-05905 | | | Phạm Văn Lam | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00167/09V94 |
| 5743 | V94-05906 | | | Quách Việt Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00168/09V94 |
| 5744 | V94-05907 | | | Hồ Minh Nghĩa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00169/09V94 |
| 5745 | V94-05908 | | | Trần Văn Thi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00170/09V94 |
| 5746 | V94-05909 | | | Nguyễn Minh Đương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00171/09V94 |
| 5747 | V94-05910 | | | Phạm Thị Nơi | Ninh Quới, Thành phố Bạc Liêu | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00172/09V94 |
| 5748 | V94-05911 | | | Mai Hoàng Vũ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00173/09V94 |
| 5749 | V94-05912 | | | Trần Văn Kỵ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00174/09V94 |
| 5750 | V94-05913 | | | Nguyễn Văn Danh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00175/09V94 |
| 5751 | V94-05914 | | | Nguyễn Văn Hoàng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00176/09V94 |
| 5752 | V94-05915 | | | Trương Văn Nam | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00178/09V94 |
| 5753 | V94-05916 | | | Lưu Hoàng Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00177/09V94 |
| 5754 | V94-05917 | | | Diệp Văn Khoe | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00179/09V94 |
| 5755 | V94-05918 | | | Nguyễn Văn Dũng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00180/09V94 |
| 5756 | V94-05919 | | | Nguyễn Văn Thức | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00181/09V94 |
| 5757 | V94-05920 | | | Nguyễn Văn Thắng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00182/09V94 |
| 5758 | V94-05921 | | | Trần Văn Tóm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00183/09V94 |
| 5759 | V94-05922 | | | Dương Văn Thế | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00184/09V94 |
| 5760 | V94-05923 | | | Trương Văn Thùa | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00185/09V94 |
| 5761 | V94-05924 | | | Nguyễn Văn Thành | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00186/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5762 | V94-05925 | | | Lê Văn Ty | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00187/09V94 |
| 5763 | V94-05926 | | | Đòan Văn ấu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00188/09V94 |
| 5764 | V94-05927 | | | Phan Văn Hận | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00189/09V94 |
| 5765 | V94-05928 | BL-5909 | | Nguyễn Văn Thăng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/10/2014 | 29/03/2015 | 00761/14V94 |
| 5766 | V94-05929 | | | Phan Văn Triều | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00191/09V94 |
| 5767 | V94-05930 | | | Huỳnh Văn Giữ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00192/09V94 |
| 5768 | V94-05931 | | | Lê Tiến Em | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00193/09V94 |
| 5769 | V94-05932 | | | Nguyễn Ngọc Em | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00194/09V94 |
| 5770 | V94-05933 | | | Lê Văn Sơn | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00195/09V94 |
| 5771 | V94-05934 | | | Liên Thanh Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00196/09V94 |
| 5772 | V94-05935 | | | Nguyễn Thanh Tùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00197/09V94 |
| 5773 | V94-05936 | | | Lê Lưu Thông | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00198/09V94 |
| 5774 | V94-05937 | | | Đào Công Bé | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00199/09V94 |
| 5775 | V94-05938 | | | Danh Thép | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00200/09V94 |
| 5776 | V94-05939 | | | Võ Văn Đõ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00201/09V94 |
| 5777 | V94-05940 | | | Đặng Văn Nới | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00202/09V94 |
| 5778 | V94-05941 | | | Sử Văn | Ninh Quới ít, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00203/09V94 |
| 5779 | V94-05942 | | | Nguyễn Tấn Việt | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00204/09V94 |
| 5780 | V94-05943 | | | Lưu Hoàng Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00205/09V94 |
| 5781 | V94-05944 | | | Nguyễn Văn Kiên | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00206/09V94 |
| 5782 | V94-05945 | | | Đặng Thanh Tòng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00207/09V94 |
| 5783 | V94-05946 | | | Trần Minh Đức | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00208/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5784 | V94-05947 | | | Trần Văn Lượm | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00209/09V94 |
| 5785 | V94-05948 | | | Dương Trường An | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00210/09V94 |
| 5786 | V94-05949 | | | Nguyễn Văn Phận | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00211/09V94 |
| 5787 | V94-05950 | | | Trương Văn Sơn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00212/09V94 |
| 5788 | V94-05951 | | | Nguyễn Hoàng Hận | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00213/09V94 |
| 5789 | V94-05952 | | | Nguyễn Trung Thật | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00214/09V94 |
| 5790 | V94-05953 | | | Trương Văn Chiến | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00215/09V94 |
| 5791 | V94-05954 | | | Võ Văn Kiệt | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00216/09V94 |
| 5792 | V94-05955 | | | Nguyễn Hoài Hận | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/07/2009 | 00217/09V94 |
| 5793 | V94-05956 | | | Phạm Văn Khởi | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00218/09V94 |
| 5794 | V94-05957 | | | Nguyễn Hoàng Tổng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00219/09V94 |
| 5795 | V94-05958 | | | Hà Quốc Thắng | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00220/09V94 |
| 5796 | V94-05959 | | | Đào Công Thực | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 03/12/2009 | 00221/09V94 |
| 5797 | V94-05960 | | | Lâm Hoài Đảm | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00222/09V94 |
| 5798 | V94-05961 | | | Trần Quốc Việt | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00223/09V94 |
| 5799 | V94-05962 | | | Trần Quốc Việt | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00224/09V94 |
| 5800 | V94-05963 | | | Nguyễn Văn Lùn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00225/09V94 |
| 5801 | V94-05964 | | | Đặng Văn Trọn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00226/09V94 |
| 5802 | V94-05965 | | | Võ Văn Trận | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00227/09V94 |
| 5803 | V94-05966 | | | Dương Văn Định | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00228/09V94 |
| 5804 | V94-05967 | | | Dương Văn Góp | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00229/09V94 |
| 5805 | V94-05968 | | | Đào Công Danh | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00230/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5806 | V94-05969 | | | Trần Quốc Kha | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00231/09V94 |
| 5807 | V94-05970 | | | Nguyễn Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00232/09V94 |
| 5808 | V94-05971 | | | Nguyễn Văn Thống | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00233/09V94 |
| 5809 | V94-05972 | | | Nguyễn Văn Trường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00234/09V94 |
| 5810 | V94-05973 | | | Lăm Văn Hải | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00235/09V94 |
| 5811 | V94-05974 | | | Phan Văn Đùm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00236/09V94 |
| 5812 | V94-05975 | | | Đào Chí Tâm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00237/09V94 |
| 5813 | V94-05976 | | | Đào Văn Trường | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 03/12/2009 | 00238/09V94 |
| 5814 | V94-05977 | | | Lê Miền Nam | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 06/01/2009 | 03/12/2009 | 00239/09V94 |
| 5815 | V94-05978 | | | Quách Ngọc Hận | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00240/09V94 |
| 5816 | V94-05979 | | | Phan Văn Đến | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00241/09V94 |
| 5817 | V94-05980 | | | Nguyễn Hoàng My | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00242/09V94 |
| 5818 | V94-05981 | | | Trần Văn Đổi | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00243/09V94 |
| 5819 | V94-05982 | | | Huỳnh Văn Liệt | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00244/09V94 |
| 5820 | V94-05983 | | | Phan Văn Thấp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00245/09V94 |
| 5821 | V94-05984 | | | Nguyễn Văn Triệu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00246/09V94 |
| 5822 | V94-05985 | | | Nguyễn Văn Trọng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00247/09V94 |
| 5823 | V94-05986 | | | Trương Văn Hậu | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00248/09V94 |
| 5824 | V94-05987 | | | Nguyễn Văn út | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 05/01/2009 | 03/12/2009 | 00249/09V94 |
| 5825 | V94-05988 | BL-3216 | | Đoàn Hữu Sơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/01/2010 | 07/01/2011 | 00062/10V94 |
| 5826 | V94-05989 | | | Trương Si Mil | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 09/01/2010 | 00252/09V94 |
| 5827 | V94-05990 | | | Huỳnh Văn Dũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/01/2009 | 31/12/2009 | 00253/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5828 | V94-05991 | | | Lê Minh Tuấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/01/2009 | 06/07/2009 | 00254/09V94 |
| 5829 | V94-05992 | | | Nguyễn Văn Tánh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/01/2009 | 06/07/2009 | 00255/09V94 |
| 5830 | V94-05993 | | | Nguyễn Văn Thọ | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00259/09V94 |
| 5831 | V94-05994 | | | Lữ Minh Được | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00260/09V94 |
| 5832 | V94-05995 | BL-5811 | | Hồng Đại Phú | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/11/2009 | 26/05/2010 | 02957/09V94 |
| 5833 | V94-05996 | | | Hồng Đại Phú | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00262/09V94 |
| 5834 | V94-05997 | BL-5790 | | Trần Mã Thiên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 04/12/2014 | 12/09/2015 | 00902/14V94 |
| 5835 | V94-05998 | | Chở xe máy - C Dùng | Huỳnh Văn Tỷ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00264/09V94 |
| 5836 | V94-05999 | | | Lê Minh Tuấn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00265/09V94 |
| 5837 | V94-06000 | | | Nguyễn Văn Yên | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00266/09V94 |
| 5838 | V94-06001 | | | Danh Nguyên | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 08/07/2009 | 00286/09V94 |
| 5839 | V94-06002 | | | Huỳnh Vũ Ninh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 07/01/2010 | 00288/09V94 |
| 5840 | V94-06003 | | | Trần Văn Dân | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 05/08/2013 | 17/02/2014 | 00606/13V94 |
| 5841 | V94-06004 | | | Nguyễn Văn Thuê | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 08/01/2009 | 08/07/2009 | 00292/09V94 |
| 5842 | V94-06005 | | | Trần Văn Tam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/01/2009 | 08/07/2009 | 00293/09V94 |
| 5843 | V94-06006 | | | Trần Thị Hạnh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/01/2009 | 08/07/2009 | 00294/09V94 |
| 5844 | V94-06007 | | | Nguyễn Văn Quyên | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/01/2009 | 07/01/2010 | 00295/09V94 |
| 5845 | V94-06008 | | | Trần Văn Tến | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/01/2009 | 07/01/2010 | 00296/09V94 |
| 5846 | V94-06009 | | | Trương Văn Đồng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/01/2009 | 07/01/2010 | 00297/09V94 |
| 5847 | V94-06010 | | | Nguyễn Trung Trực | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/01/2009 | 07/01/2010 | 00298/09V94 |
| 5848 | V94-06011 | | | Trương Hoàng Nam | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/01/2009 | 07/01/2010 | 00299/09V94 |
| 5849 | V94-06012 | | | Trần Văn Giang | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00300/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5850 | V94-06013 | | | Nguyễn Văn Bằng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00301/09V94 |
| 5851 | V94-06014 | | | Phạm Văn Hưng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00302/09V94 |
| 5852 | V94-06015 | | | Lưu Việt Hiếu | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00303/09V94 |
| 5853 | V94-06016 | | | Võ Văn Hùng | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00304/09V94 |
| 5854 | V94-06017 | | | Trương Minh Có | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00305/09V94 |
| 5855 | V94-06018 | | | Trương Hoàng Khởi | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00306/09V94 |
| 5856 | V94-06019 | | | Trương Văn Phương | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00307/09V94 |
| 5857 | V94-06020 | | | Nguyễn Văn Thơi | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00308/09V94 |
| 5858 | V94-06021 | | | Lộ Thanh Nhàn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00309/09V94 |
| 5859 | V94-06022 | | | Nguyễn Hữu Nhã | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00310/09V94 |
| 5860 | V94-06023 | | | Trần Thanh Thâu | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00311/09V94 |
| 5861 | V94-06024 | | | Nguyễn Văn Trước | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/01/2010 | 00312/09V94 |
| 5862 | V94-06025 | | | Lê Phước Khải | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/01/2009 | 07/07/2009 | 00313/09V94 |
| 5863 | V94-06027 | BL-5840 | | Phan Văn Tới | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 22/06/2011 | 22/06/2012 | 00862/11V94 |
| 5864 | V94-06028 | | | Nguyễn Vũ Nam | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 09/07/2009 | 00317/09V94 |
| 5865 | V94-06029 | | | Tô văn Thừa | ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 09/01/2009 | 09/07/2009 | 00318/09V94 |
| 5866 | V94-06030 | BL:2393 | | Trần Ngọc Phước | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01198/12V94 |
| 5867 | V94-06031 | BL-1164 | CHở GIA CầM | Cao Văn Truyền | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 23/06/2011 | 23/06/2012 | 00864/11V94 |
| 5868 | V94-06032 | BL-5850 | | Lê Thanh Vũ | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 20/12/2011 | 20/12/2012 | 04945/11S69 |
| 5869 | V94-06033 | | | Phan Văn Khanh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00326/09V94 |
| 5870 | V94-06034 | BL:5960 | | Tô Văn Hấu | TT Phước long, Huyện Phước Long | 12/01/2011 | 12/01/2012 | 00123/11V94 |
| 5871 | V94-06035 | | | Nguyễn Văn Đém | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/12/2009 | 21/12/2010 | 03100/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5872 | V94-06036 | | | Nguyễn Quốc Thắng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00329/09V94 |
| 5873 | V94-06037 | BL-5904 | | Lâm Văn Thiện | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 08/01/2010 | 08/01/2011 | 00075/10V94 |
| 5874 | V94-06038 | | | Phan Văn Sự | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00331/09V94 |
| 5875 | V94-06039 | | | Nguyễn Văn Lựa | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00332/09V94 |
| 5876 | V94-06040 | | | Nguyễn Văn Khải | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00333/09V94 |
| 5877 | V94-06041 | | | Đinh Văn Vinh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00334/09V94 |
| 5878 | V94-06042 | | | Đinh Văn Vinh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00335/09V94 |
| 5879 | V94-06043 | | | Quách Văn Cương | Vĩnh phú Tây, Huyện Phước Long | 13/01/2009 | 05/12/2009 | 00336/09V94 |
| 5880 | V94-06044 | | | Quách Văn Cưng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00337/09V94 |
| 5881 | V94-06046 | | | Lâm văn Giỏi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 14/07/2009 | 00339/09V94 |
| 5882 | V94-06047 | | | Phan Văn Cơi | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00340/09V94 |
| 5883 | V94-06048 | | | Trần Văn Quang | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00341/09V94 |
| 5884 | V94-06049 | | | Lâm Văn Chệt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 14/07/2009 | 00342/09V94 |
| 5885 | V94-06050 | | | Nguyễn Văn Thiên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00343/09V94 |
| 5886 | V94-06051 | | | Nguyễn văn Tài | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00344/09V94 |
| 5887 | V94-06052 | | | Lê Văn Điền | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00345/09V94 |
| 5888 | V94-06053 | | | Lê Tiến Chiều | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00346/09V94 |
| 5889 | V94-06054 | | | Nguyễn Thị Yến | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 05/12/2009 | 00347/09V94 |
| 5890 | V94-06055 | | | Ngô Thanh Tuấn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 14/01/2009 | 14/07/2009 | 00348/09V94 |
| 5891 | V94-06056 | | | Nguyễn Văn Tưởng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/01/2009 | 12/07/2009 | 00349/09V94 |
| 5892 | V94-06057 | | | Đàm Văn Nhẩn | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 12/01/2009 | 12/07/2009 | 00350/09V94 |
| 5893 | V94-06058 | | | Lâm ý Kía | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 13/01/2009 | 13/07/2009 | 00352/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5894 | V94-06059 | | | Lê Văn Hai | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 14/01/2009 | 14/07/2009 | 00362/09V94 |
| 5895 | V94-06060 | | | Nguyễn Văn Tơ | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 04/02/2009 | 04/08/2009 | 00453/09V94 |
| 5896 | V94-06061 | | | Nguyễn Văn út | An Trạch, Huyện Đông Hải | 05/02/2009 | 05/08/2009 | 00462/09V94 |
| 5897 | V94-06062 | BL-5985 | | Lê Thanh Dũng | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 26/04/2011 | 26/04/2012 | 00462/11S95 |
| 5898 | V94-06063 | BL:1353 | | Đồng Thị Lên | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 07/06/2010 | 07/06/2011 | 00691/10V94 |
| 5899 | V94-06064 | | | Ngô út Một | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 06/02/2009 | 06/08/2009 | 00474/09V94 |
| 5900 | V94-06065 | | | Mai Văn Tòng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 06/02/2009 | 06/08/2009 | 00475/09V94 |
| 5901 | V94-06066 | BL:5995 | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 05/03/2012 | 05/03/2013 | 00279/12V94 |
| 5902 | V94-06067 | | | Huỳnh Văn Tùng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 10/02/2009 | 10/08/2009 | 00504/09V94 |
| 5903 | V94-06069 | BL:6003 | | Lê Chí Nguyện | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 03/10/2013 | 19/09/2014 | 00771/13V94 |
| 5904 | V94-06070 | | | Thiềm Hoàng Ba | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 15/01/2009 | 14/01/2010 | 00372/09V94 |
| 5905 | V94-06071 | | | Lê Văn Nhựt | Phường 6, Thành phố Bạc Liêu | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00381/09V94 |
| 5906 | V94-06072 | | | Mã Văn Phong | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00382/09V94 |
| 5907 | V94-06073 | | | Nguyễn Hoà Đoàn | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00384/09V94 |
| 5908 | V94-06074 | BL-5893 | | Nguyễn Trung Nam | TT Phước long, Huyện Phước Long | 29/06/2010 | 29/06/2011 | 00745/10V94 |
| 5909 | V94-06075 | | | Trần Trọng Thanh | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 15/01/2009 | 19/07/2009 | 00400/09V94 |
| 5910 | V94-06076 | BL-5949 | | Trương Văn út | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00070/12V94 |
| 5911 | V94-06077 | | | Trần Quyết Thắng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/01/2009 | 21/07/2009 | 00410/09V94 |
| 5912 | V94-06078 | BL:5954 | | Võ Văn Hết | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 21/07/2009 | 21/07/2010 | 02223/09V94 |
| 5913 | V94-06079 | | | Ngô Minh Trường | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 02/02/2009 | 02/08/2009 | 00430/09V94 |
| 5914 | V94-06080 | | | Nguyễn Văn Thông | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/02/2009 | 03/08/2009 | 00444/09V94 |
| 5915 | V94-06081 | BL:5963 | | Nguyễn Thanh Dễ | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 31/01/2012 | 31/01/2013 | 00115/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5916 | V94-06082 | BL-5964 | | Trương Thanh Toàn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 13/01/2010 | 13/01/2011 | 00185/10S69 |
| 5917 | V94-06083 | BL:6004 | | Mai Văn An | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/09/2010 | 08/09/2011 | 01011/10V94 |
| 5918 | V94-06084 | BL-6008 | | Châu Tấn Giỏi | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 26/11/2010 | 26/11/2011 | 01258/10V94 |
| 5919 | V94-06085 | BL-6168 | | Ngô Hoàng Dũng | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 05/07/2010 | 05/07/2011 | 00785/10V94 |
| 5920 | V94-06086 | BL-6006 | BL- 6006 | Phạm Văn Ngoãn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/01/2013 | 02/01/2014 | 00002/13V94 |
| 5921 | V94-06087 | BL- 6007 | BL- 6007 | Huỳnh Văn Khởi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/01/2013 | 02/01/2014 | 00005/13V94 |
| 5922 | V94-06088 | | | Phan Ngọc Khải | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 13/02/2009 | 13/08/2009 | 00524/09V94 |
| 5923 | V94-06089 | BL:6156 | | Đoàn Văn Quân | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 15/04/2010 | 15/04/2011 | 00488/10V94 |
| 5924 | V94-06090 | BL:6169 | | Trần Văn Liêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01591/11V94 |
| 5925 | V94-06091 | | | Nguyễn Văn Hoà | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/02/2009 | 16/08/2009 | 00543/09V94 |
| 5926 | V94-06092 | BL:6157 | | Trần Văn Túc | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 29/10/2009 | 29/04/2010 | 02827/09V94 |
| 5927 | V94-06094 | BL-6178 | | Kha Hó | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 17/03/2010 | 17/03/2011 | 00387/10V94 |
| 5928 | V94-06095 | BL- 1777 | | Trương Văn Cẩm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 26/09/2014 | 11/06/2015 | 00756/14V94 |
| 5929 | V94-06096 | | | Tô Minh Tâm | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 18/02/2009 | 18/08/2009 | 00566/09V94 |
| 5930 | V94-06097 | BL:6177 | | Phạm Văn Cảnh | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 03/12/2012 | 03/12/2013 | 01209/12V94 |
| 5931 | V94-06098 | BL-6175 | | Trần Trí Nguyện | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 29/10/2009 | 29/04/2010 | 02828/09V94 |
| 5932 | V94-06099 | BL:6176 | | Nguyễn Tấn Đạt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 05/02/2010 | 05/02/2011 | 00200/10V94 |
| 5933 | V94-06100 | BL-6179 | | Huỳnh Minh Cảnh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/03/2010 | 10/03/2011 | 00346/10V94 |
| 5934 | V94-06101 | | | Trần Văn Vũ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 19/02/2009 | 19/08/2009 | 00583/09V94 |
| 5935 | V94-06102 | | | Lê Văn Hiếu | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 19/02/2009 | 19/08/2009 | 00584/09V94 |
| 5936 | V94-06103 | BL-5577 | | Lê Văn Phong | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 30/12/2009 | 30/12/2010 | 03159/09V94 |
| 5937 | V94-06104 | | | Lê Văn Truyền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 19/02/2009 | 19/08/2009 | 00586/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5938 | V94-06105 | BL- 1672 | | Phạm Hòang Nhu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 20/02/2009 | 20/02/2009 | 00598/09V94 |
| 5939 | V94-06107 | BL:6180 | | Nguyễn Thị Tuyết Anh | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 05/10/2012 | 05/10/2013 | 00945/12V94 |
| 5940 | V94-06108 | BL-0968 | BL-0968 | Lê Văn Đức | Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/04/2014 | 14/03/2015 | 00328/14V94 |
| 5941 | V94-06109 | | | Huỳnh Văn Hùng | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 24/02/2009 | 24/08/2009 | 00621/09V94 |
| 5942 | V94-06110 | | | Lý Thanh Hải | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00630/09V94 |
| 5943 | V94-06111 | | | Châu Minh Hiếu | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00631/09V94 |
| 5944 | V94-06112 | BL-2560 | | Dương Thanh Trung | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 09/09/2009 | 09/09/2010 | 02490/09V94 |
| 5945 | V94-06113 | | | Phan Thanh Thảo | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00635/09V94 |
| 5946 | V94-06114 | | | Phan Thanh Thảo | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 26/02/2009 | 26/08/2009 | 00636/09V94 |
| 5947 | V94-06115 | BL-6206 | BL-6206 | Nguyễn Văn Đẳng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 12/08/2010 | 12/02/2011 | 00920/10V94 |
| 5948 | V94-06116 | BL- 6211 | BL- 6211 | Nguyễn Văn Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2012 | 22/08/2013 | 00804/12V94 |
| 5949 | V94-06117 | BL-6207 | | Nguyễn Văn Trung | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 27/04/2010 | 27/04/2011 | 00544/10V94 |
| 5950 | V94-06118 | | | Nguyễn Văn Hài | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 26/02/2009 | 26/02/2010 | 00653/09V94 |
| 5951 | V94-06119 | BL-6263 | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 12/04/2010 | 02746/09V94 |
| 5952 | V94-06120 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00661/09V94 |
| 5953 | V94-06121 | BL;6259 | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 12/04/2010 | 02747/09V94 |
| 5954 | V94-06122 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00663/09V94 |
| 5955 | V94-06123 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00666/09V94 |
| 5956 | V94-06124 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00664/09V94 |
| 5957 | V94-06125 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00665/09V94 |
| 5958 | V94-06126 | | | Nguyễn Văn Miễn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 28/02/2009 | 28/08/2009 | 00667/09V94 |
| 5959 | V94-06127 | BL-6212 | | Trần Thị Tiên | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 23/08/2012 | 23/08/2013 | 00824/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5960 | V94-06128 | BL-0819 | BL 0819 | Nguyễn Văn Bé Hai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 10/04/2014 | 26/03/2015 | 00293/14V94 |
| 5961 | V94-06129 | BL-0525 | Ghe Tam bản | Đỗ Thành Hải | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/08/2014 | 07/02/2015 | 00624/14V94 |
| 5962 | V94-06130 | BL-6226 | | Võ Văn út | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/04/2012 | 27/04/2013 | 00460/12V94 |
| 5963 | V94-06131 | | | Trà Văn Dương | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 02/03/2009 | 02/09/2009 | 00688/09V94 |
| 5964 | V94-06132 | | | Từ Văn Nhanh | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 02/03/2009 | 02/09/2009 | 00689/09V94 |
| 5965 | V94-06133 | | | Nguyễn Thanh Nguyên | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 02/03/2009 | 02/09/2009 | 00694/09V94 |
| 5966 | V94-06134 | | | Nguyễn Thị Khai | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 02/03/2009 | 02/09/2009 | 00695/09V94 |
| 5967 | V94-06135 | | | Phạm Thanh Sang | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 03/03/2009 | 03/09/2009 | 00699/09V94 |
| 5968 | V94-06137 | BL:6249 | | Phạm Thanh Thệ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Hồng Dân | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01523/11V94 |
| 5969 | V94-06138 | BL- 6248 | | Ngô Văn Chung | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/03/2013 | 18/01/2014 | 00262/13V94 |
| 5970 | V94-06139 | BL-6239 | | Nguyễn Thị Bông | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 29/01/2013 | 29/01/2014 | 00101/13V94 |
| 5971 | V94-06140 | BL-6247 | | Trần Văn Sang | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/11/2012 | 24/11/2013 | 05064/12V68 |
| 5972 | V94-06141 | BL6229 | BL-6229 | Trần Văn Tổng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/09/2009 | 08/09/2010 | 02482/09V94 |
| 5973 | V94-06142 | | | Danh Tiên | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/03/2009 | 04/09/2009 | 00719/09V94 |
| 5974 | V94-06143 | BL-6253 | | Huỳnh Văn Thắm | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 16/07/2010 | 16/07/2011 | 03636/10S69 |
| 5975 | V94-06144 | | | Trương Văn út | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 04/03/2009 | 04/09/2009 | 00722/09V94 |
| 5976 | V94-06145 | | | Lê Văn Thống | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/03/2009 | 04/09/2009 | 00726/09V94 |
| 5977 | V94-06146 | BL-0961 | Ghe tam bản | Huỳnh Văn Muốn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/09/2013 | 10/07/2014 | 00742/13V94 |
| 5978 | V94-06148 | | | Lê Văn Tám | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 09/03/2010 | 00739/09V94 |
| 5979 | V94-06149 | | | Tống Văn Tính | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 05/03/2009 | 05/09/2009 | 00740/09V94 |
| 5980 | V94-06150 | | | Thái Văn Hải | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 18/02/2010 | 00741/09V94 |
| 5981 | V94-06151 | | | Huỳnh Văn Phúc | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00742/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 5982 | V94-06152 | | | Võ Văn Chiều | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 09/03/2009 | 18/02/2010 | 00743/09V94 |
| 5983 | V94-06153 | | | Phạm Văn Nam | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 18/02/2010 | 00744/09V94 |
| 5984 | V94-06154 | | | Phạm Thanh Tươi | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 18/02/2010 | 00745/09V94 |
| 5985 | V94-06155 | | | Lê Văn Giới | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 18/02/2010 | 00746/09V94 |
| 5986 | V94-06156 | | | Phạm Văn Trinh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 18/02/2010 | 00747/09V94 |
| 5987 | V94-06157 | | | Lê Văn Dững | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 18/02/2010 | 00748/09V94 |
| 5988 | V94-06158 | | | Lê Văn Dớn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 18/02/2010 | 00749/09V94 |
| 5989 | V94-06159 | | | Lê Khải Hoàng | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 10/03/2009 | 18/02/2010 | 00750/09V94 |
| 5990 | V94-06160 | BL:7005 | | Trần Văn Thiết | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/12/2010 | 06/05/2011 | 01282/10V94 |
| 5991 | V94-06161 | | | Dương Văn Hòa | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 10/09/2009 | 00752/09V94 |
| 5992 | V94-06162 | | | Nguyễn Văn Hậu | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 10/03/2009 | 18/02/2010 | 00755/09V94 |
| 5993 | V94-06164 | | | Thái Minh Dương | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/03/2009 | 03/09/2009 | 00769/09V94 |
| 5994 | V94-06165 | BL:6422 | | Nguyễn Văn Nhịn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 12/03/2010 | 12/03/2011 | 00369/10V94 |
| 5995 | V94-06166 | | | Nguyễn Văn Tài | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/03/2009 | 04/09/2009 | 00772/09V94 |
| 5996 | V94-06167 | | | Mai Thanh Trường | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/03/2009 | 04/09/2009 | 00773/09V94 |
| 5997 | V94-06168 | | | Nguyễn Thành Quí | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00775/09V94 |
| 5998 | V94-06169 | | | Nguyễn Văn Riêng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/03/2009 | 03/09/2009 | 00776/09V94 |
| 5999 | V94-06170 | BL-6276 | | Phạm Văn Nhờ | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 01/02/2010 | 01/08/2010 | 00172/10V94 |
| 6000 | V94-06171 | | | Trần Văn Thiết | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 10/03/2009 | 03/03/2010 | 00779/09V94 |
| 6001 | V94-06172 | | | Trần Văn Hận | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 10/03/2009 | 03/03/2010 | 00780/09V94 |
| 6002 | V94-06173 | | | Trần Phước Thiện | TT Phước Long, Huyện Hồng Dân | 10/03/2009 | 03/03/2010 | 00781/09V94 |
| 6003 | V94-06174 | | | Đoàn Văn Lưu | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00782/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6004 | V94-06175 | | | Nguyễn Văn Tuy | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00783/09V94 |
| 6005 | V94-06176 | BL:6279 | | Danh Cua | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 14/05/2012 | 14/05/2013 | 00493/12V94 |
| 6006 | V94-06177 | | | Huỳnh Ngọc Đảm | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 06/03/2009 | 03/03/2009 | 00786/09V94 |
| 6007 | V94-06178 | | | Danh Bộ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 06/03/2009 | 06/03/2010 | 00785/09V94 |
| 6008 | V94-06179 | | | Trần Văn Que | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 06/03/2009 | 06/03/2010 | 00787/09V94 |
| 6009 | V94-06180 | | | Phan Thị Màu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 03/09/2009 | 00788/09V94 |
| 6010 | V94-06181 | | | Lê Hồng Phúc | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 06/03/2009 | 06/09/2009 | 00789/09V94 |
| 6011 | V94-06182 | | | Nguyễn Văn Bé | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 03/09/2009 | 00790/09V94 |
| 6012 | V94-06183 | | | Nguyễn Văn Chơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/03/2009 | 03/03/2010 | 00791/09V94 |
| 6013 | V94-06184 | | | Nguyễn Văn Dô | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 03/09/2009 | 00792/09V94 |
| 6014 | V94-06185 | | | Nguyễn Văn Của | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/03/2009 | 03/03/2010 | 00793/09V94 |
| 6015 | V94-06186 | | | Dương Văn Thọ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00794/09V94 |
| 6016 | V94-06187 | | | Trương Văn Trọn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00795/09V94 |
| 6017 | V94-06188 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00800/09V94 |
| 6018 | V94-06189 | | | Võ Văn Em | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/03/2009 | 03/03/2010 | 00801/09V94 |
| 6019 | V94-06190 | | | Nguyễn Văn Trí | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/03/2009 | 03/03/2010 | 00802/09V94 |
| 6020 | V94-06191 | | | Nguyễn Văn Kiên | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/03/2009 | 03/03/2010 | 00803/09V94 |
| 6021 | V94-06192 | | | Lê Chí Nguyện | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/03/2009 | 03/03/2010 | 00804/09V94 |
| 6022 | V94-06193 | | | Trần Văn Cường | Long Điền, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 03/03/2010 | 00805/09V94 |
| 6023 | V94-06194 | | | Huỳnh Văn Cuôl | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 03/03/2010 | 00806/09V94 |
| 6024 | V94-06195 | | | Võ Văn Trúc | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/03/2009 | 03/03/2010 | 00807/09V94 |
| 6025 | V94-06196 | | | Võ Văn Hưởng | Vinh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/03/2009 | 03/03/2010 | 00908/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6026 | V94-06197 | | | Võ Văn Nhiên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 12/03/2009 | 03/03/2010 | 00809/09V94 |
| 6027 | V94-06198 | | | Lâm Văn Sử | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 13/03/2009 | 03/03/2010 | 00810/09V94 |
| 6028 | V94-06199 | | | Lâm Quốc Thích | Phước Long, Huyện Phước Long | 13/03/2009 | 13/09/2009 | 00811/09V94 |
| 6029 | V94-06201 | BL:6686 | | Huỳnh Văn Lẹ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/09/2009 | 28/03/2010 | 02621/09V94 |
| 6030 | V94-06202 | BL-6281 | | Phan Thanh Đằng | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2010 | 17/11/2011 | 01231/10V94 |
| 6031 | V94-06203 | | | Lâm Văn Dũng | Hưng phú, Huyện Phước Long | 09/03/2009 | 09/09/2009 | 00835/09V94 |
| 6032 | V94-06204 | | | Trương Thái Nghiệm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00838/09V94 |
| 6033 | V94-06205 | | | Đỗ Đoàn Thành | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00839/09V94 |
| 6034 | V94-06206 | | | Trần Quốc Lanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00840/09V94 |
| 6035 | V94-06207 | | | Huỳnh Văn Đỏ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00841/09V94 |
| 6036 | V94-06208 | | | Lữ Minh Nguyên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00842/09V94 |
| 6037 | V94-06209 | | | Thái Văn Cảnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00843/09V94 |
| 6038 | V94-06210 | | | Thái Mỹ Đượm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00844/09V94 |
| 6039 | V94-06211 | | | Lữ Minh Hiền | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00845/09V94 |
| 6040 | V94-06212 | | | Lữ Minh Nhân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00846/09V94 |
| 6041 | V94-06213 | | | Nguyễn Văn Hiểu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 09/03/2009 | 07/03/2010 | 00847/09V94 |
| 6042 | V94-06214 | | | Lữ Minh Công | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00848/09V94 |
| 6043 | V94-06215 | | | Vũ Văn Boong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00849/09V94 |
| 6044 | V94-06216 | | | Trần Văn Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00850/09V94 |
| 6045 | V94-06217 | | | Mai Văn Liêm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00851/09V94 |
| 6046 | V94-06218 | | | Kim Kía | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00852/09V94 |
| 6047 | V94-06219 | | | Mai văn Thắng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00853/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6048 | V94-06220 | | | Trương Văn Đời | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00854/09V94 |
| 6049 | V94-06221 | | | Trần Văn Vĩnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00855/09V94 |
| 6050 | V94-06222 | | | Tống Văn Lớn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00856/09V94 |
| 6051 | V94-06223 | | | Đặng Tấn Độ | An Phú, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00857/09V94 |
| 6052 | V94-06224 | | | Nguyễn Văn Dễ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00858/09V94 |
| 6053 | V94-06225 | | | Trương Văn Cu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00859/09V94 |
| 6054 | V94-06226 | | | Tống Thanh Quang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00860/09V94 |
| 6055 | V94-06227 | | | Đặng Tấn Ngươn | An Trạch, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00861/09V94 |
| 6056 | V94-06228 | | | Lữ Minh Ghi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00862/09V94 |
| 6057 | V94-06229 | | | Lê Văn Nghĩa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00863/09V94 |
| 6058 | V94-06230 | | | Đặng Văn Tuấn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00864/09V94 |
| 6059 | V94-06231 | | | Nguyễn Văn Giới | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00865/09V94 |
| 6060 | V94-06232 | BL:6406 | | Huỳnh Văn Nhi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 06/05/2010 | 05/05/2011 | 00569/10V94 |
| 6061 | V94-06233 | | | Giang Văn Lùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00867/09V94 |
| 6062 | V94-06234 | | | TRương Văn Vũ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00868/09V94 |
| 6063 | V94-06235 | | | Đặng Tấn Lực | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00869/09V94 |
| 6064 | V94-06236 | | | Phan Văn Chứa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00870/09V94 |
| 6065 | V94-06237 | | | Mai Văn Tới | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00871/09V94 |
| 6066 | V94-06238 | | | Trịnh út Nhỏ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00872/09V94 |
| 6067 | V94-06239 | | | Nguyễn Văn Trưởng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00873/09V94 |
| 6068 | V94-06240 | | | Trần Văn Thắng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00874/09V94 |
| 6069 | V94-06241 | | | Lữ Minh Ca | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00875/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6070 | V94-06242 | | | Nguyễn Văn Chiều | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00876/09V94 |
| 6071 | V94-06243 | | | Trần Văn Chiều | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00877/09V94 |
| 6072 | V94-06244 | | | Nguyễn Văn Hành | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00878/09V94 |
| 6073 | V94-06245 | | | Nguyễn Văn út | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00879/09V94 |
| 6074 | V94-06246 | | | Lê Văn Sách | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00880/09V94 |
| 6075 | V94-06247 | | | Phạm Văn Tháo | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00881/09V94 |
| 6076 | V94-06248 | | | Huỳnh Văn Luân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00882/09V94 |
| 6077 | V94-06249 | | | Nguyễn Văn Phượng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00883/09V94 |
| 6078 | V94-06250 | | | Ngô Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00884/09V94 |
| 6079 | V94-06251 | | | Nguyễn Văn Hùng | AN Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00885/09V94 |
| 6080 | V94-06252 | | | Trần Thanh Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00886/09V94 |
| 6081 | V94-06253 | | | Trần Thanh Nhàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00887/09V94 |
| 6082 | V94-06254 | | | Nguyễn Chí Công | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00888/09V94 |
| 6083 | V94-06255 | BL:6287 | | Nguyễn Văn Chân | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 30/12/2009 | 30/12/2010 | 03157/09V94 |
| 6084 | V94-06256 | | | Nguyễn Văn Đậu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00894/09V94 |
| 6085 | V94-06257 | | | Trần Văn Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00895/09V94 |
| 6086 | V94-06258 | | | Nguyễn Văn Ngữ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00896/09V94 |
| 6087 | V94-06259 | | | Tăng Văn Luân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00897/09V94 |
| 6088 | V94-06260 | | | Nguyễn Văn Đoàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00898/09V94 |
| 6089 | V94-06261 | | | Nguyễn Thành Được | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00899/09V94 |
| 6090 | V94-06262 | | | Trương Văn Hồng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00900/09V94 |
| 6091 | V94-06263 | | | Lê Văn Lâm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00901/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6092 | V94-06264 | | | Trương Hoàng Hận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00902/09V94 |
| 6093 | V94-06265 | | | Mai Văn Tiện | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00903/09V94 |
| 6094 | V94-06266 | | | Huỳnh Văn Sự | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00904/09V94 |
| 6095 | V94-06267 | | | Đặng Tấn Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00905/09V94 |
| 6096 | V94-06268 | | | Ong Văn Lến | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00906/09V94 |
| 6097 | V94-06269 | | | Trần Văn Khải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00907/09V94 |
| 6098 | V94-06271 | | | Trịnh Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00909/09V94 |
| 6099 | V94-06272 | | | Huỳnh Văn Nhi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 11/09/2009 | 00910/09V94 |
| 6100 | V94-06273 | | | Trần Văn Dư | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00911/09V94 |
| 6101 | V94-06274 | | | Tô Văn Việt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00912/09V94 |
| 6102 | V94-06275 | | | Lê Văn Phải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00913/09V94 |
| 6103 | V94-06276 | | | Phạm Văn Tâm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00914/09V94 |
| 6104 | V94-06277 | | | Nguyễn Văn Đường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00915/09V94 |
| 6105 | V94-06278 | | | Phạm Dương Linh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00916/09V94 |
| 6106 | V94-06279 | | | Nguyễn Văn Nhứt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00917/09V94 |
| 6107 | V94-06280 | | | Lý Tài | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00918/09V94 |
| 6108 | V94-06281 | | | Phạm Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00919/09V94 |
| 6109 | V94-06282 | | | Nguyễn Văn Thắm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00920/09V94 |
| 6110 | V94-06283 | | | Nguyễn Dương Linh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00921/09V94 |
| 6111 | V94-06284 | | | Trịnh Văn Thống | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00922/09V94 |
| 6112 | V94-06285 | | | Hà Văn Thắng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00923/09V94 |
| 6113 | V94-06286 | | | Nguyễn Văn Thiêm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00924/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6114 | V94-06287 | | | Nguyễn Văn Thế | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00925/09V94 |
| 6115 | V94-06288 | | | Nguyễn Văn Đậu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00926/09V94 |
| 6116 | V94-06289 | | | Trần Văn Đồng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00927/09V94 |
| 6117 | V94-06290 | | | Nguyễn Văn Lăm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00928/09V94 |
| 6118 | V94-06291 | | | Nguyễn Văn Tú | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00929/09V94 |
| 6119 | V94-06292 | | | Trịnh Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00930/09V94 |
| 6120 | V94-06293 | | | Nguyễn Minh Đương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00931/09V94 |
| 6121 | V94-06294 | | | Nguyễn Văn Kháng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00932/09V94 |
| 6122 | V94-06295 | | | Hồ Văn Phong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00933/09V94 |
| 6123 | V94-06296 | | | Trương Thị Mai | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00934/09V94 |
| 6124 | V94-06297 | | | Trịnh Thị Loan | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00935/09V94 |
| 6125 | V94-06298 | | | Vũ Sơn Hương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00936/09V94 |
| 6126 | V94-06299 | | | Phạm Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00937/09V94 |
| 6127 | V94-06300 | | | Lê Văn Phước | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00938/09V94 |
| 6128 | V94-06301 | | | Trần Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00939/09V94 |
| 6129 | V94-06302 | | | Nguyễn Văn Cuội | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00940/09V94 |
| 6130 | V94-06303 | | | Nguyễn Văn Luận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00941/09V94 |
| 6131 | V94-06304 | | | Nguyễn Văn Tùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/03/2009 | 07/03/2010 | 00942/09V94 |
| 6132 | V94-06305 | | | Trần Văn Chanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00948/09V94 |
| 6133 | V94-06306 | | | Nguyễn Danh Em | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00949/09V94 |
| 6134 | V94-06307 | | | Nguyễn Văn Lác | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00950/09V94 |
| 6135 | V94-06308 | | | Nguyễn Văn Khanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00951/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6136 | V94-06309 | | | Trần Văn Nơi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00952/09V94 |
| 6137 | V94-06310 | | | Trần Văn Khắp | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00953/09V94 |
| 6138 | V94-06311 | | | Trần Văn Lừng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00954/09V94 |
| 6139 | V94-06312 | | | Hàn Minh Chương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00955/09V94 |
| 6140 | V94-06313 | | | Đào Trường Sơn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00956/09V94 |
| 6141 | V94-06314 | | | Phan Minh Tâm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00957/09V94 |
| 6142 | V94-06315 | | | Nguyễn Văn Tuấn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00958/09V94 |
| 6143 | V94-06316 | | | Trương Văn Tổng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00959/09V94 |
| 6144 | V94-06317 | | | Phạm văn Công | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00960/09V94 |
| 6145 | V94-06318 | | | Trần Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00961/09V94 |
| 6146 | V94-06319 | | | Tạ Phi Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/03/2009 | 07/03/2010 | 00962/09V94 |
| 6147 | V94-06320 | | | Trương Thị Trường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00963/09V94 |
| 6148 | V94-06321 | | | Nguyễn Văn Tâm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00964/09V94 |
| 6149 | V94-06322 | | | Nguyễn Văn Dảnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00965/09V94 |
| 6150 | V94-06323 | | | Đinh Văn Tuấn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00966/09V94 |
| 6151 | V94-06324 | | | Tăng Văn Cường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00967/09V94 |
| 6152 | V94-06325 | | | Trần Văn Phương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00968/09V94 |
| 6153 | V94-06326 | | | Trương Minh Tuấn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00969/09V94 |
| 6154 | V94-06327 | | | Nguyễn Văn Vững | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00970/09V94 |
| 6155 | V94-06328 | | | Nguyễn Văn Hân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00971/09V94 |
| 6156 | V94-06329 | | | Trần Văn Hận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00972/09V94 |
| 6157 | V94-06330 | | | Huỳnh Văn Dữ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00973/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6158 | V94-06331 | | | Phạm Văn Ô | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00974/09V94 |
| 6159 | V94-06332 | | | Trần Văn Nghĩa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/03/2009 | 07/03/2010 | 00975/09V94 |
| 6160 | V94-06333 | | | Thái Thị Thu Ba | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00976/09V94 |
| 6161 | V94-06334 | | | Thái Văn Vui | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00977/09V94 |
| 6162 | V94-06335 | | | Phan Thanh Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00987/09V94 |
| 6163 | V94-06336 | | | Trần Văn Hết | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00979/09V94 |
| 6164 | V94-06337 | | | Nguyễn Văn Huyện | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00980/09V94 |
| 6165 | V94-06338 | | | Thái Văn Cường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2009 | 00981/09V94 |
| 6166 | V94-06339 | | | Trần Văn Tắc | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00982/09V94 |
| 6167 | V94-06340 | | | Phạm Minh Khoẻ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00983/09V94 |
| 6168 | V94-06341 | | | Trần Văn Xuân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00984/09V94 |
| 6169 | V94-06342 | | | Trần Văn Vinh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00985/09V94 |
| 6170 | V94-06343 | | | Phan Văn Nhanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00986/09V94 |
| 6171 | V94-06344 | | | Cao Văn Quang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00978/09V94 |
| 6172 | V94-06345 | | | Huỳnh Văn Phương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00988/09V94 |
| 6173 | V94-06346 | | | Nguyễn Văn Sáng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00989/09V94 |
| 6174 | V94-06347 | | | Tăng Văn Kiên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00990/09V94 |
| 6175 | V94-06348 | | | Bùi Văn Nhẫn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00991/09V94 |
| 6176 | V94-06349 | | | Lê Hoàng Ân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00992/09V94 |
| 6177 | V94-06350 | | | Nguyễn Văn Ngờ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00993/09V94 |
| 6178 | V94-06351 | | | Bùi Trung Kiên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00994/09V94 |
| 6179 | V94-06352 | | | Trần Tấn Lực | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00995/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6180 | V94-06353 | | | Nguyễn Hữu Thống | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00996/09V94 |
| 6181 | V94-06354 | | | Nguyễn Tấn Thành | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 00997/09V94 |
| 6182 | V94-06355 | | | Võ Hoàng Nghĩa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 11/09/2009 | 00998/09V94 |
| 6183 | V94-06356 | | | Huỳnh Văn Tròn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 11/03/2009 | 11/09/2009 | 01003/09V94 |
| 6184 | V94-06357 | BL-0356 | BL 0356 | Tạ Phước Lợi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/04/2010 | 13/04/2011 | 00476/10V94 |
| 6185 | V94-06358 | | BíCH TUYềN | Trần Văn Thanh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 12/03/2009 | 12/03/2010 | 01006/09V94 |
| 6186 | V94-06359 | | | Văn Công Tâm | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 13/03/2009 | 13/03/2010 | 01018/09V94 |
| 6187 | V94-06360 | | | Nguyễn Văn Thông | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01020/09V94 |
| 6188 | V94-06361 | | | Ong Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01021/09V94 |
| 6189 | V94-06362 | | | Ong Văn Sơn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01022/09V94 |
| 6190 | V94-06363 | | | Tô Minh Luân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01023/09V94 |
| 6191 | V94-06364 | | | Thái Tấn Tài | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01024/09V94 |
| 6192 | V94-06365 | | | Nguyễn Minh Luân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01025/09V94 |
| 6193 | V94-06366 | | | Đào Hồng Phước | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01026/09V94 |
| 6194 | V94-06367 | | | Tô Văn Đồng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01027/09V94 |
| 6195 | V94-06368 | | | Võ Văn Mi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 08/05/2009 | 07/03/2010 | 01028/09V94 |
| 6196 | V94-06369 | | | Trần Văn Nguyện | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01029/09V94 |
| 6197 | V94-06370 | | | Nguyễn Văn Khởi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01030/09V94 |
| 6198 | V94-06371 | | | Võ Văn Soi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01031/09V94 |
| 6199 | V94-06372 | | | Đặng Thành Tất | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/03/2009 | 07/03/2010 | 01032/09V94 |
| 6200 | V94-06373 | | | Nguyễn Văn Hoà | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/03/2009 | 07/03/2010 | 01033/09V94 |
| 6201 | V94-06374 | | | TrịnhVănTrị | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/03/2009 | 07/03/2010 | 01034/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6202 | V94-06375 | | | Nguyễn Văn Lành | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/03/2009 | 07/03/2010 | 01035/09V94 |
| 6203 | V94-06376 | | | Trần Văn Nin | An Phúc, Huyện Đông Hải | 20/03/2009 | 07/03/2010 | 01036/09V94 |
| 6204 | V94-06377 | | | Cao Văn Lăm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01037/09V94 |
| 6205 | V94-06378 | | | Nguyễn Thanh Niền | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01038/09V94 |
| 6206 | V94-06379 | | | Nguyễn Văn Đạt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01039/09V94 |
| 6207 | V94-06380 | | | Đào Văn út | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01040/09V94 |
| 6208 | V94-06381 | | | Cao Văn Khì | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01041/09V94 |
| 6209 | V94-06382 | | | Đinh Văn Xem | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01042/09V94 |
| 6210 | V94-06383 | | | Dương Văn Tính | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01043/09V94 |
| 6211 | V94-06384 | | | Trần Văn Quyên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01044/09V94 |
| 6212 | V94-06385 | | | Nguyễn Văn Tạo | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01045/09V94 |
| 6213 | V94-06386 | | | Nguyễn Văn Tèo | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01046/09V94 |
| 6214 | V94-06387 | | | Phạm Minh Chí | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01047/09V94 |
| 6215 | V94-06388 | | | Nguyễn Hoàng Tặng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01048/09V94 |
| 6216 | V94-06389 | | | Nguyễn Minh Đèo | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01049/09V94 |
| 6217 | V94-06390 | | | Nguyễn Hữu Đúc | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01050/09V94 |
| 6218 | V94-06391 | | | Nguyễn Minh Luân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01051/09V94 |
| 6219 | V94-06392 | | | Nguyễn Văn Vinh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01052/09V94 |
| 6220 | V94-06393 | | | Trương Thị Chiến | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01053/09V94 |
| 6221 | V94-06394 | | | Thái Văn Dư | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01054/09V94 |
| 6222 | V94-06395 | | | Lê Văn Cảnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01055/09V94 |
| 6223 | V94-06396 | | | Trương Thị Phương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01056/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6224 | V94-06397 | | | Phạm Văn Vẹn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01057/09V94 |
| 6225 | V94-06398 | | | Trần Văn Tăng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01058/09V94 |
| 6226 | V94-06399 | | | Đặng Văn Hải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01059/09V94 |
| 6227 | V94-06400 | | | Huỳnh Văn Kính | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2009 | 07/03/2010 | 01060/09V94 |
| 6228 | V94-06401 | | | Nguyễn Văn Thuốl | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01061/09V94 |
| 6229 | V94-06402 | | | Nguyễn Văn Công | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01062/09V94 |
| 6230 | V94-06403 | | | Nguyễn Văn Đoàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01063/09V94 |
| 6231 | V94-06404 | | | Nguyễn Văn Sĩ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01064/09V94 |
| 6232 | V94-06405 | | | Đinh Văn Vĩnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01065/09V94 |
| 6233 | V94-06406 | | | Trương Th Lợi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01066/09V94 |
| 6234 | V94-06407 | | | Nguyễn Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01067/09V94 |
| 6235 | V94-06408 | | | Nguyễn Văn Chọn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01068/09V94 |
| 6236 | V94-06409 | | | Huỳnh Văn Đoàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01069/09V94 |
| 6237 | V94-06410 | | | Trịnh Văn Thái | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/03/2009 | 07/03/2010 | 01070/09V94 |
| 6238 | V94-06411 | | | Cao Văn Đủ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01071/09V94 |
| 6239 | V94-06412 | | | Lê Văn Linh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01072/09V94 |
| 6240 | V94-06413 | | | Nguyễn Văn Tập | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01073/09V94 |
| 6241 | V94-06414 | | | Trần Văn Nghiệp | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01074/09V94 |
| 6242 | V94-06415 | | | Giã Văn Đực | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01075/09V94 |
| 6243 | V94-06416 | | | Hồ Văn Rơi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01076/09V94 |
| 6244 | V94-06417 | | | Võ Văn Phải | An Trạch, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01077/09V94 |
| 6245 | V94-06418 | | | Nguyễn Văn Tùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01078/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6246 | V94-06419 | | | Trương Văn Mười | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01079/09V94 |
| 6247 | V94-06420 | | | Mai Văn Thừa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01080/09V94 |
| 6248 | V94-06421 | | | Nguyễn Văn Giang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01081/09V94 |
| 6249 | V94-06423 | | | Đặng Văn Đen | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01083/09V94 |
| 6250 | V94-06424 | | | Bùi Văn Que | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01084/09V94 |
| 6251 | V94-06425 | | | Lê Văn Chắc | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01085/09V94 |
| 6252 | V94-06426 | | | Lê Văn Diệu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01086/09V94 |
| 6253 | V94-06427 | | | Trần Văn Một | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/03/2009 | 07/03/2010 | 01087/09V94 |
| 6254 | V94-06428 | | | Lê Văn Nghị | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01088/09V94 |
| 6255 | V94-06429 | | | Hồ Văn Sáng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01089/09V94 |
| 6256 | V94-06430 | | | Trần Văn Sang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01090/09V94 |
| 6257 | V94-06431 | | | Võ Văn Nghĩa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01091/09V94 |
| 6258 | V94-06432 | | | Trần Văn Vinh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01092/09V94 |
| 6259 | V94-06433 | | | Nguyễn Thị Phụng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01093/09V94 |
| 6260 | V94-06434 | | | Bùi Văn Miên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01094/09V94 |
| 6261 | V94-06435 | | | Bùi Văn Ngọc | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01095/09V94 |
| 6262 | V94-06436 | | | Hồ Văn Việt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01096/09V94 |
| 6263 | V94-06437 | | | Hồng Thị Gọn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01097/09V94 |
| 6264 | V94-06438 | | | Trần Văn Hoài | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01098/09V94 |
| 6265 | V94-06439 | | | Tô Văn Kiếm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01099/09V94 |
| 6266 | V94-06440 | | | Võ Văn Tý | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01100/09V94 |
| 6267 | V94-06441 | | | Châu Văn Trang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/03/2009 | 07/03/2010 | 01101/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6268 | V94-06442 | | | Lê Hồng Hải | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 13/03/2009 | 13/09/2009 | 01102/09V94 |
| 6269 | V94-06443 | BL-6313 | | Tống Thị Kiểu | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 12/04/2013 | 30/01/2014 | 00296/13V94 |
| 6270 | V94-06446 | BL- 1933 | | Dương Văn Sỹ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/11/2013 | 12/09/2014 | 00858/13V94 |
| 6271 | V94-06447 | | | Ngô Văn Sum | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 19/03/2009 | 19/09/2009 | 01127/09V94 |
| 6272 | V94-06448 | BL-6423 | BL-6423 | Nguyễn Văn Phố | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 29/11/2010 | 29/11/2011 | 01268/10V94 |
| 6273 | V94-06449 | | | Bùi Minh Triều | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 19/03/2009 | 19/09/2009 | 01130/09V94 |
| 6274 | V94-06450 | | | Huỳnh Thanh Dũng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/03/2009 | 20/09/2009 | 01134/09V94 |
| 6275 | V94-06451 | | | Nguyễn Văn Tới | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 23/03/2009 | 23/09/2009 | 01140/09V94 |
| 6276 | V94-06452 | BL-6441 | | Nguyễn Văn Thành | Phong Thạnh Tây B, Thị xã Giá Rai | 04/01/2011 | 04/01/2012 | 00003/11V94 |
| 6277 | V94-06453 | | | Hồ Văn Chín | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 23/03/2009 | 23/09/2009 | 01147/09V94 |
| 6278 | V94-06454 | BL-6443 | | Phạm Ngọc Tiến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/06/2011 | 20/06/2012 | 00847/11V94 |
| 6279 | V94-06455 | BL-6445 | | Phan Hồng Nghiệp | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 02/03/2015 | 04/10/2015 | 00132/15V94 |
| 6280 | V94-06456 | | | Nguyễn Văn Gõ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/03/2009 | 26/09/2009 | 01158/09V94 |
| 6281 | V94-06457 | | | Phan Thị Chuyện | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/03/2009 | 26/09/2009 | 01159/09V94 |
| 6282 | V94-06459 | BL:6448 | | Nguyễn Văn Giang | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/06/2013 | 19/06/2014 | 00488/13V94 |
| 6283 | V94-06460 | BL-6454 | BL-6454 | Võ Minh Dương | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00374/11V94 |
| 6284 | V94-06461 | | | Lê Thành Được | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 25/03/2009 | 25/03/2010 | 01172/09V94 |
| 6285 | V94-06462 | BL-6595 | | CTy TNHH TM DV SX Hoà Thịnh | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 16/10/2009 | 16/10/2010 | 02775/09V94 |
| 6286 | V94-06463 | | | Bùi Thanh Hùng | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 26/03/2009 | 26/09/2009 | 01179/09V94 |
| 6287 | V94-06464 | BL-6463 | | Đặng Chí Thức | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/12/2009 | 25/12/2010 | 03133/09V94 |
| 6288 | V94-06465 | BL 0493 | BL 0493 | Châu Cẩm Duyên | Vỉnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 31/03/2009 | 30/09/2009 | 01207/09V94 |
| 6289 | V94-06466 | BL-6599 | | Đào Văn Trung | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 15/12/2014 | 12/10/2015 | 00937/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6290 | V94-06467 | | | Châu Văn Sang | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 01/04/2009 | 18/03/2010 | 01211/09V94 |
| 6291 | V94-06468 | BL6626 | | Huỳnh Phong Danh | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 11/12/2009 | 11/12/2010 | 03044/09V94 |
| 6292 | V94-06469 | | | Nguyễn Quang Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01222/09V94 |
| 6293 | V94-06470 | BL-7445 | | Trần Tấn Cọp | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 19/09/2011 | 19/03/2012 | 01135/11V94 |
| 6294 | V94-06471 | | | Lưu Văn Ruộng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/04/2009 | 01/04/2010 | 01227/09V94 |
| 6295 | V94-06472 | BL- 6612 | | Nguyễn Minh Hải | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/03/2013 | 13/03/2014 | 00228/13V94 |
| 6296 | V94-06473 | | | Bùi Trung Trực | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/04/2009 | 01/04/2010 | 01229/09V94 |
| 6297 | V94-06474 | BL-6614 | | Trần Văn Ơn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/07/2013 | 13/04/2014 | 00536/13V94 |
| 6298 | V94-06475 | | | Mai Văn Chơi | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/03/2012 | 21/03/2013 | 00346/12V94 |
| 6299 | V94-06476 | | | Huỳnh Kim Chúc | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 03/04/2009 | 03/10/2009 | 01232/09V94 |
| 6300 | V94-06477 | | | Nguyễn Thị Tốt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01233/09V94 |
| 6301 | V94-06478 | | | Nguyễn Văn Kiệt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/04/2009 | 01/04/2010 | 01234/09V94 |
| 6302 | V94-06479 | | | Nguyễn Văn Lượng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/04/2009 | 01/04/2010 | 01235/09V94 |
| 6303 | V94-06480 | | | Nguyễn Văn Lập | Long Điền Tây, Thị xã Giá Rai | 08/04/2009 | 01/04/2010 | 01236/09V94 |
| 6304 | V94-06481 | | | Lê Văn Nhành | Long Điền Tây, Thị xã Giá Rai | 08/04/2009 | 01/04/2010 | 01237/09V94 |
| 6305 | V94-06482 | | | Nguyễn Thành Tiến | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 09/04/2009 | 09/10/2009 | 01238/09V94 |
| 6306 | V94-06483 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/04/2009 | 09/10/2009 | 01239/09V94 |
| 6307 | V94-06484 | BL:6652 | | Ngô Văn Nghiêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/08/2012 | 30/08/2013 | 00845/12V94 |
| 6308 | V94-06485 | | | Nguyễn Thanh Phong | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/04/2009 | 09/10/2009 | 01241/09V94 |
| 6309 | V94-06486 | BL:6768 | | Huỳnh Văn Lộc | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 04/07/2014 | 03/07/2015 | 00544/14V94 |
| 6310 | V94-06487 | | | Trần BửuTriều | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01244/09V94 |
| 6311 | V94-06488 | | | Phan Văn Anh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01245/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6312 | V94-06489 | | | Huỳnh Văn Tiếng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01246/09V94 |
| 6313 | V94-06490 | | | Phạm Văn Toàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01247/09V94 |
| 6314 | V94-06491 | | | Võ Văn Tèo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01248/09V94 |
| 6315 | V94-06492 | | | Trương Văn Quý | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01249/09V94 |
| 6316 | V94-06493 | | | Trịnh Văn Đèo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01250/09V94 |
| 6317 | V94-06494 | | | Lê Trường Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01251/09V94 |
| 6318 | V94-06495 | | | Lê Văn Được | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01252/09V94 |
| 6319 | V94-06496 | | | Nguyễn Thanh Hải | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01253/09V94 |
| 6320 | V94-06497 | | | Nguyễn Hoàng Sang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/04/2009 | 30/03/2010 | 01254/09V94 |
| 6321 | V94-06498 | | | Lâm Văn Y | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/04/2009 | 30/03/2010 | 01255/09V94 |
| 6322 | V94-06499 | | | Nguyễn Văn Với | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/04/2009 | 30/03/2010 | 01256/09V94 |
| 6323 | V94-06500 | | | Dương Văn Dân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/04/2009 | 30/03/2010 | 01257/09V94 |
| 6324 | V94-06501 | | | Nguyễn Văn Trung | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/04/2009 | 30/03/2010 | 01258/09V94 |
| 6325 | V94-06502 | | | Bùi Văn Trí | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01259/09V94 |
| 6326 | V94-06503 | | | Đinh Thị Dân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01260/09V94 |
| 6327 | V94-06504 | | | Trần Tuấn Khanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01261/09V94 |
| 6328 | V94-06505 | | | Trần Văn Dũng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01262/09V94 |
| 6329 | V94-06506 | | | Quách Văn Nam | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01263/09V94 |
| 6330 | V94-06507 | | | Hồ Tấn Hòang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01264/09V94 |
| 6331 | V94-06508 | | | Hồ Tấn Phát | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01265/09V94 |
| 6332 | V94-06509 | | | Nguyễn Đồng Hiệp | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 09/04/2009 | 30/03/2010 | 01266/09V94 |
| 6333 | V94-06510 | | | Trần Văn Xua | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 30/03/2010 | 01267/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6334 | V94-06511 | BL-7223 | | Nguyễn Văn Hiền | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 01/12/2009 | 01/12/2010 | 02978/09V94 |
| 6335 | V94-06512 | | | Huỳnh Văn Ngoan | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 30/03/2010 | 01269/09V94 |
| 6336 | V94-06513 | | | Lê Trọng Nghĩa | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 30/03/2010 | 01270/09V94 |
| 6337 | V94-06514 | | | Huỳnh Văn Bình | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 30/03/2010 | 01271/09V94 |
| 6338 | V94-06515 | | | Huỳnh Văn Đạo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 30/03/2010 | 01272/09V94 |
| 6339 | V94-06516 | | | Trần Văn Lình | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/04/2009 | 30/03/2010 | 01273/09V94 |
| 6340 | V94-06517 | | | Ngô Văn Diện | Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân | 03/04/2009 | 03/10/2009 | 01276/09V94 |
| 6341 | V94-06518 | | | Trần Văn Đời | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/04/2009 | 03/04/2010 | 01277/09V94 |
| 6342 | V94-06519 | BL-6807 | | Nguyễn Văn Chiến | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/07/2012 | 30/07/2013 | 00736/12V94 |
| 6343 | V94-06520 | BL-6813 | | Trần Lý Tưởng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/12/2010 | 21/12/2011 | 01355/10V94 |
| 6344 | V94-06521 | | | Lê Duy Thanh | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/04/2009 | 09/10/2009 | 01298/09V94 |
| 6345 | V94-06522 | | | Lê Văn Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01303/09V94 |
| 6346 | V94-06523 | | | Ngô Văn Tùng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01304/09V94 |
| 6347 | V94-06524 | | | Bùi Văn Nghi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01305/09V94 |
| 6348 | V94-06525 | | | Bùi Hoàng Minh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01306/09V94 |
| 6349 | V94-06526 | | | Phan Thanh Sang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01307/09V94 |
| 6350 | V94-06527 | | | Nguyễn Thành Nguyên | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01308/09V94 |
| 6351 | V94-06528 | | | Phan Văn Hận | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01309/09V94 |
| 6352 | V94-06529 | | | Trần Văn Mênh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01310/09V94 |
| 6353 | V94-06530 | | | Võ Văn Kiếm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 14/10/2009 | 01311/09V94 |
| 6354 | V94-06531 | | | Trương Văn Thậm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01312/09V94 |
| 6355 | V94-06532 | | | Lý Văn Đáng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01313/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6356 | V94-06533 | | | Nguyễn Văn Dình | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01314/09V94 |
| 6357 | V94-06534 | | | Nguyễn Văn Sang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01315/09V94 |
| 6358 | V94-06535 | | | Lý Hồng Bá | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01316/09V94 |
| 6359 | V94-06536 | | | Phan Hữu Thi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01317/09V94 |
| 6360 | V94-06537 | | | Trần Văn Thạnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01318/09V94 |
| 6361 | V94-06538 | | | Nguyễn Văn Tâm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01319/09V94 |
| 6362 | V94-06539 | | | Nguyễn Minh Hiền | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01320/09V94 |
| 6363 | V94-06540 | | | Võ Quốc Nam | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01321/09V94 |
| 6364 | V94-06541 | | | Châu Phước Nghĩa | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/04/2009 | 30/03/2010 | 01322/09V94 |
| 6365 | V94-06542 | | | Lương Minh Long | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01323/09V94 |
| 6366 | V94-06543 | | | Đặng Kim Ngoan | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01324/09V94 |
| 6367 | V94-06544 | | | Nguyễn Văn Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01325/09V94 |
| 6368 | V94-06545 | | | Lưu Huỳnh Đức | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01326/09V94 |
| 6369 | V94-06546 | | | Nguyễn Văn Dũng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01327/09V94 |
| 6370 | V94-06547 | | | Nguyễn Văn Toàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01328/09V94 |
| 6371 | V94-06548 | | | Huỳnh Văn Dũng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01329/09V94 |
| 6372 | V94-06549 | | | Châu Văn Tước | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01330/09V94 |
| 6373 | V94-06550 | | | Trương Văn Tuấn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01331/09V94 |
| 6374 | V94-06551 | | | Châu Văn Tước | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01332/09V94 |
| 6375 | V94-06552 | | | Võ Văn Chiến | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01333/09V94 |
| 6376 | V94-06553 | | | Huỳnh Văn Ngàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01334/09V94 |
| 6377 | V94-06554 | | | Võ Quang Trung | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01335/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6378 | V94-06555 | BL-7259 | | Hà Duy Khanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/11/2012 | 15/11/2013 | 01135/12V94 |
| 6379 | V94-06556 | | | Châu Thế Lực | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01337/09V94 |
| 6380 | V94-06557 | | | Tô Hoàng Long | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01338/09V94 |
| 6381 | V94-06558 | | | Nguyễn Văn Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01339/09V94 |
| 6382 | V94-06559 | | | Nguyễn Văn Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/04/2009 | 30/03/2010 | 01340/09V94 |
| 6383 | V94-06560 | | | Phan Văn Lanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 20/04/2009 | 30/03/2010 | 01341/09V94 |
| 6384 | V94-06561 | | | Nguyễn Văn Giang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 20/04/2009 | 30/03/2010 | 01342/09V94 |
| 6385 | V94-06562 | | | Phạm Văn Oanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 20/04/2009 | 30/03/2010 | 01343/09V94 |
| 6386 | V94-06563 | | | Hà Văn Huỳnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01344/09V94 |
| 6387 | V94-06564 | | | Nguyễn Minh Phụng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/04/2009 | 30/03/2010 | 01345/09V94 |
| 6388 | V94-06565 | | | Lý Hoàng Trinh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 19/04/2009 | 30/03/2010 | 01346/09V94 |
| 6389 | V94-06566 | | | Nguyễn Văn Hiếu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 01/04/2010 | 01348/09V94 |
| 6390 | V94-06567 | | | Nguyễn Văn Kiệt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 01/04/2010 | 01349/09V94 |
| 6391 | V94-06568 | | | Lưu Văn Tèo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 01/04/2010 | 01350/09V94 |
| 6392 | V94-06569 | | | Phạm Văn Mười | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 01/04/2010 | 01351/09V94 |
| 6393 | V94-06570 | | | Nguyễn Văn Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/04/2009 | 01/04/2010 | 01352/09V94 |
| 6394 | V94-06571 | BL-2406 | | Thạch Văn Ly | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 28/12/2010 | 28/12/2011 | 01383/10V94 |
| 6395 | V94-06572 | | | Trần Hoàng Thới | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 13/04/2010 | 01363/09V94 |
| 6396 | V94-06573 | | | Lê Văn Cảnh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01364/09V94 |
| 6397 | V94-06574 | | | Lê Văn Đáng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01365/09V94 |
| 6398 | V94-06575 | | | Đặng Văn Hùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01366/09V94 |
| 6399 | V94-06576 | | | Võ Văn Chính | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01367/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6400 | V94-06577 | | | Nguyễn Văn Khởi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01368/09V94 |
| 6401 | V94-06578 | | | Nguyuễn Văn Trong | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01369/09V94 |
| 6402 | V94-06579 | | | Nguyễn Trí | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/10/2009 | 01370/09V94 |
| 6403 | V94-06580 | | | Thái Mỹ Đượm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01371/09V94 |
| 6404 | V94-06581 | BL:6782 | | Danh Văn Sậy | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2012 | 19/03/2013 | 00332/12V94 |
| 6405 | V94-06582 | | | Nguyễn Thanh Tùng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01373/09V94 |
| 6406 | V94-06583 | | | Nguyễn Văn Hoà | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01374/09V94 |
| 6407 | V94-06584 | | | Nguyễn Văn Nam | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01375/09V94 |
| 6408 | V94-06585 | | | Nguyễn Văn Công | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01376/09V94 |
| 6409 | V94-06586 | | | Võ Văn Xịl | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01377/09V94 |
| 6410 | V94-06587 | | | Cao Văn Toàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01378/09V94 |
| 6411 | V94-06588 | | | Trần Lệ Dung | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01379/09V94 |
| 6412 | V94-06589 | | | Đặng Trường Linh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01380/09V94 |
| 6413 | V94-06590 | | | Nguyễn Văn Thô | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01381/09V94 |
| 6414 | V94-06591 | BL:6771 | | Danh Văn Mít | An Phúc, Huyện Đông Hải | 19/03/2012 | 19/03/2013 | 00333/12V94 |
| 6415 | V94-06592 | | | Nguyễn Văn Chiến | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01383/09V94 |
| 6416 | V94-06593 | | | Nguyễn Văn Chiến | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 01/04/2010 | 01384/09V94 |
| 6417 | V94-06594 | | | Lâm Văn Bình | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01385/09V94 |
| 6418 | V94-06595 | | | Huỳnh Văn Chiến | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01386/09V94 |
| 6419 | V94-06596 | | | Lê Văn Để | An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/04/2009 | 11/04/2010 | 01387/09V94 |
| 6420 | V94-06597 | | | Kha Minh Khương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01388/09V94 |
| 6421 | V94-06598 | | | Bùi Văn Tuấn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01389/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6422 | V94-06599 | | | Phạm Văn Huynh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01390/09V94 |
| 6423 | V94-06600 | | | Nguyễn Minh Hoàng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01391/09V94 |
| 6424 | V94-06601 | | | Đinh Văn Dự | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01392/09V94 |
| 6425 | V94-06602 | | | Trần Văn Hận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01393/09V94 |
| 6426 | V94-06603 | | | Lê Văn Cu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01394/09V94 |
| 6427 | V94-06604 | | | Nguuyễn Văn Nhường | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01395/09V94 |
| 6428 | V94-06605 | | | Lê Văn Đạt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01396/09V94 |
| 6429 | V94-06606 | | | Trịnh Văn Đời | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01397/09V94 |
| 6430 | V94-06607 | | | Trần Văn Đạt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01398/09V94 |
| 6431 | V94-06608 | | | Giang Văn Trưởng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01399/09V94 |
| 6432 | V94-06609 | | | Nguyễn Chí Nguyện | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01400/09V94 |
| 6433 | V94-06610 | | | Trần Gia Cư | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01401/09V94 |
| 6434 | V94-06611 | | | Trần Văn So | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/04/2009 | 11/04/2010 | 01402/09V94 |
| 6435 | V94-06612 | | | Huỳnh Thị Chiêm | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01404/09V94 |
| 6436 | V94-06613 | | | Lê Văn Thin | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 13/04/2010 | 01405/09V94 |
| 6437 | V94-06614 | | | Nguyễn Thanh Phú | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01406/09V94 |
| 6438 | V94-06615 | | | Phạm An Tin | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/04/2009 | 11/04/2010 | 01407/09V94 |
| 6439 | V94-06616 | | | Hà Văn Sang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01408/09V94 |
| 6440 | V94-06617 | | | Nguyễn Trí Thức | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01409/09V94 |
| 6441 | V94-06618 | | | Nguyễn Văn Dũng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01410/09V94 |
| 6442 | V94-06619 | | | Trần Văn Trào | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01411/09V94 |
| 6443 | V94-06620 | | | Trần Hoài Thanh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01412/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6444 | V94-06621 | | | Nguyễn Văn Hội | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01413/09V94 |
| 6445 | V94-06622 | | | Trương Thị Yên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01414/09V94 |
| 6446 | V94-06623 | | | Giang Văn Luận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01415/09V94 |
| 6447 | V94-06624 | | | Đoàn Thanh Toàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01416/09V94 |
| 6448 | V94-06625 | | | Nguyễn Văn Quá | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01417/09V94 |
| 6449 | V94-06626 | | | Trần Hoàng Vũ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01418/09V94 |
| 6450 | V94-06627 | | | Trần Văn Quân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 14/04/2009 | 11/04/2010 | 01419/09V94 |
| 6451 | V94-06628 | | | Hồ Văn Đang | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01422/09V94 |
| 6452 | V94-06629 | | | Trương Văn Lai | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01423/09V94 |
| 6453 | V94-06630 | | | Đỗ Quốc Khải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01424/09V94 |
| 6454 | V94-06631 | | | Nguyễn Thị Nơi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01426/09V94 |
| 6455 | V94-06632 | | | Nguyễn Thị Nhiên | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 11/04/2010 | 01427/09V94 |
| 6456 | V94-06633 | | | Nguyễn Văn Kiệt | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01428/09V94 |
| 6457 | V94-06634 | | | Tô Văn Ngọ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01429/09V94 |
| 6458 | V94-06635 | | | Dương Xuân Điền | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01430/09V94 |
| 6459 | V94-06636 | | | Huỳnh Văn Bình | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01431/09V94 |
| 6460 | V94-06637 | | | Trần út Nhỏ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01432/09V94 |
| 6461 | V94-06638 | | | Bùi Văn Quân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01433/09V94 |
| 6462 | V94-06639 | | | Lê Văn Hải | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01434/09V94 |
| 6463 | V94-06640 | | | Đặng Minh Đương | An Phúc, Huyện Đông Hải | 15/04/2009 | 01/04/2010 | 01435/09V94 |
| 6464 | V94-06641 | | | Lê Văn Thân | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01436/09V94 |
| 6465 | V94-06642 | | | Trần Thanh Phục | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01437/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6466 | V94-06643 | | | Nguyễn Văn Chín | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01438/09V94 |
| 6467 | V94-06644 | | | Nguyễn Trường Linh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01439/09V94 |
| 6468 | V94-06645 | | | Phạm Văn Đậu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01440/09V94 |
| 6469 | V94-06646 | | | Nguyễn Thiện Hiếu | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01441/09V94 |
| 6470 | V94-06647 | | | Châu Chí Tuồng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01442/09V94 |
| 6471 | V94-06648 | | | Lê Văn Toàn | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01443/09V94 |
| 6472 | V94-06649 | | | Tô Văn Khởi | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01444/09V94 |
| 6473 | V94-06650 | | | Hồ Thanh Nghĩa | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01445/09V94 |
| 6474 | V94-06651 | | | Hồ Thanh Danh | An Phúc, Huyện Đông Hải | 16/04/2009 | 01/04/2010 | 01446/09V94 |
| 6475 | V94-06652 | BL-1706 | | Quách Văn Hưng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 08/08/2011 | 08/08/2012 | 01009/11V94 |
| 6476 | V94-06653 | | | Đỗ út Bé | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/04/2009 | 15/10/2009 | 01462/09V94 |
| 6477 | V94-06654 | BL-6811 | | Lâm Quí Nghiên | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 09/05/2013 | 09/05/2014 | 00343/13S95 |
| 6478 | V94-06655 | | | Trần Quốc Hùng | TT Ngang Dừa, Huyện Hồng Dân | 16/04/2009 | 15/04/2010 | 01466/09V94 |
| 6479 | V94-06656 | BL-6669 | | Huỳnh Văn Đục | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2012 | 22/08/2013 | 00808/12V94 |
| 6480 | V94-06657 | BL:6685 | | Lâm Hoàng Ân | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/05/2010 | 05/05/2011 | 00565/10V94 |
| 6481 | V94-06658 | | | Trung Tâm Dạy Nghề | Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 20/04/2009 | 15/04/2010 | 01473/09V94 |
| 6482 | V94-06659 | | | Dương Văn Mạnh | Vĩnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 20/04/2009 | 15/10/2009 | 01474/09V94 |
| 6483 | V94-06661 | | | Nguyễn Văn Lưu | Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân | 16/04/2009 | 15/10/2009 | 01477/09V94 |
| 6484 | V94-06662 | | | Phan Tuấn Thanh | Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân | 16/04/2009 | 15/10/2009 | 01478/09V94 |
| 6485 | V94-06663 | BL-6795 | | Lâm Thanh Điện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 26/04/2011 | 26/04/2012 | 00679/11V94 |
| 6486 | V94-06664 | BL-6691 | | Đào Văn Kiên | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/01/2010 | 26/01/2011 | 00158/10V94 |
| 6487 | V94-06665 | BL-6690 | | Nguyễn Văn Toàn | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 03/02/2010 | 03/02/2011 | 00182/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6488 | V94-06666 | | | Phan Văn Mến | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01501/09V94 |
| 6489 | V94-06667 | | | Phan Văn Biên | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01502/09V94 |
| 6490 | V94-06668 | | | Trần Văn Phil | Long Điền, Huyện Đông Hải | 20/04/2009 | 20/04/2010 | 01503/09V94 |
| 6491 | V94-06670 | BL-6812 | | HTX Xây Dựng Minh Phú | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 20/07/2011 | 20/07/2012 | 00948/11V94 |
| 6492 | V94-06671 | BL-6695 | BL-6695 | Huỳnh Văn Dịnh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 22/09/2009 | 22/03/2010 | 02578/09V94 |
| 6493 | V94-06672 | | | Ngưyễn Văn Dô | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01533/09V94 |
| 6494 | V94-06673 | | | Nguyễn Văn Tứ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01534/09V94 |
| 6495 | V94-06674 | | | Võ Hồng Danh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01535/09V94 |
| 6496 | V94-06675 | | | Nguyễn Văn Xôm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01536/09V94 |
| 6497 | V94-06676 | | | Giang Văn Kiệt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01537/09V94 |
| 6498 | V94-06677 | | | Giang Văn Hú | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01538/09V94 |
| 6499 | V94-06678 | | | Giang Văn Luốt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01539/09V94 |
| 6500 | V94-06679 | | | Nguyễn Văn Phượng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 31/03/2010 | 01540/09V94 |
| 6501 | V94-06680 | | | Nguyễn Minh Luân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 31/03/2010 | 01541/09V94 |
| 6502 | V94-06681 | | | Nguyễn Văn Su | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 31/03/2010 | 01542/09V94 |
| 6503 | V94-06682 | | | Nguyễn Văn Xanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 31/03/2010 | 01543/09V94 |
| 6504 | V94-06683 | | | Cao Việt Thắng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01544/09V94 |
| 6505 | V94-06684 | | | Nguyễn Vũ Phương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01545/09V94 |
| 6506 | V94-06685 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01546/09V94 |
| 6507 | V94-06686 | | | Phạm Việt Tuồng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01547/09V94 |
| 6508 | V94-06687 | | | Nguyễn Tấn Phong | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01548/09V94 |
| 6509 | V94-06688 | | | Lê Thanh Phong | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01549/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6510 | V94-06689 | | | Nguyễn Thành An | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01550/09V94 |
| 6511 | V94-06690 | | | Nguyễn Văn Nhẹ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01551/09V94 |
| 6512 | V94-06691 | | | Võ Văn Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01552/09V94 |
| 6513 | V94-06692 | | | Nguyễn Văn Nhất | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01553/09V94 |
| 6514 | V94-06693 | | | Giang Trung Trường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01554/09V94 |
| 6515 | V94-06694 | | | Nguyễn Trường Lâm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01555/09V94 |
| 6516 | V94-06695 | | | Lâm Hải Đăng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01556/09V94 |
| 6517 | V94-06696 | | | Phạm Minh Thuỳ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/04/2009 | 31/03/2010 | 01557/09V94 |
| 6518 | V94-06697 | | | Nguyễn Trường Giang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01558/09V94 |
| 6519 | V94-06698 | | | Huỳnh Văn Thanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01559/09V94 |
| 6520 | V94-06699 | | | Giảng Văn Liêm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01560/09V94 |
| 6521 | V94-06700 | | | Huỳnh Chí Nguyện | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01561/09V94 |
| 6522 | V94-06701 | | | Trần Thanh Nhiều | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01562/09V94 |
| 6523 | V94-06702 | | | Nguyễn Văn Miền | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01563/09V94 |
| 6524 | V94-06703 | | | Nguyễn Văn Lộc | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01564/09V94 |
| 6525 | V94-06704 | | | Bùi Văn Mới | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01565/09V94 |
| 6526 | V94-06705 | | | Ngô Văn út | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01566/09V94 |
| 6527 | V94-06706 | | | Lê Văn Giữ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01567/09V94 |
| 6528 | V94-06707 | | | Huỳnh Thanh Xuân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01568/09V94 |
| 6529 | V94-06708 | | | Bùi Văn Dum | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01569/09V94 |
| 6530 | V94-06709 | | | Bùi Văn Dum | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01570/09V94 |
| 6531 | V94-06710 | | | Trương Văn Thế | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01571/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6532 | V94-06711 | | | Nguyễn Minh Quân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01572/09V94 |
| 6533 | V94-06712 | | | Võ Văn Chào | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01573/09V94 |
| 6534 | V94-06713 | | | Nguyễn Văn Phúc | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01574/09V94 |
| 6535 | V94-06714 | | | Trần Thị Giang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01575/09V94 |
| 6536 | V94-06715 | | | Phan văn Búa | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01576/09V94 |
| 6537 | V94-06716 | | | Nguyễn Văn Chiến | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 31/03/2010 | 01577/09V94 |
| 6538 | V94-06717 | | | Huỳnh Văn Tỏ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 30/03/2010 | 01587/09V94 |
| 6539 | V94-06718 | | | Nguyễn Văn Công | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 30/03/2010 | 01579/09V94 |
| 6540 | V94-06719 | | | Huỳnh Văn Thanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 30/03/2010 | 01580/09V94 |
| 6541 | V94-06720 | | | Nguyễn Phú Lập | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/04/2009 | 30/03/2010 | 01581/09V94 |
| 6542 | V94-06721 | | | Dương Xuân Yên | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 30/03/2010 | 01582/09V94 |
| 6543 | V94-06722 | | | Huỳnh Văn Tuấn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 30/03/2010 | 01583/09V94 |
| 6544 | V94-06723 | | | Võ Hoàng Sang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 30/03/2010 | 01584/09V94 |
| 6545 | V94-06724 | | | Lâm Thanh Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 30/03/2010 | 01585/09V94 |
| 6546 | V94-06725 | | | Nguyễn Văn Bảnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 30/03/2010 | 01586/09V94 |
| 6547 | V94-06726 | | | Nguyễn Văn Hoàng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/04/2009 | 30/03/2010 | 01578/09V94 |
| 6548 | V94-06727 | BL- 6914 | | Nguyễn Hoàng Kha | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01170/12V94 |
| 6549 | V94-06728 | | | Quách Văn Bực | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 26/04/2009 | 30/03/2010 | 01589/09V94 |
| 6550 | V94-06729 | | | Hồ Văn Phương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 26/04/2009 | 30/03/2010 | 01590/09V94 |
| 6551 | V94-06730 | | | Nguyễn Văn Tý | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 26/04/2009 | 30/03/2010 | 01591/09V94 |
| 6552 | V94-06731 | BL-6888 | | Nguyễn Văn Phết | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01171/12V94 |
| 6553 | V94-06732 | | | Trần Văn Vĩnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01593/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6554 | V94-06733 | | | Nguyễn Văn Quyết | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01594/09V94 |
| 6555 | V94-06734 | | | Lê Văn Kẹo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01595/09V94 |
| 6556 | V94-06735 | | | Phan Hiếu Lợi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01596/09V94 |
| 6557 | V94-06736 | | | Quách Văn Sử | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01597/09V94 |
| 6558 | V94-06737 | | | Lê Văn Giảng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01598/09V94 |
| 6559 | V94-06738 | | | Lâm Văn Trường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/04/2009 | 30/03/2010 | 01599/09V94 |
| 6560 | V94-06739 | | | Huỳnh Chí Ngoan | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01600/09V94 |
| 6561 | V94-06740 | | | Huỳnh Văn Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01601/09V94 |
| 6562 | V94-06741 | | | Lê Hoàng Giang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01602/09V94 |
| 6563 | V94-06742 | | | Mạch Văn So | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01603/09V94 |
| 6564 | V94-06743 | | | Mạch Văn Vô | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01604/09V94 |
| 6565 | V94-06744 | | | Lý Văn Toàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01605/09V94 |
| 6566 | V94-06745 | | | Nguyễn Hoàng Vui | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01606/09V94 |
| 6567 | V94-06746 | | | Dương Chí Tính | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01607/09V94 |
| 6568 | V94-06747 | | | Nguyễn Văn Giang | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01608/09V94 |
| 6569 | V94-06748 | | | Ca Văn Đoàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01609/09V94 |
| 6570 | V94-06749 | | | Trần Văn Hoàng Tuấn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01610/09V94 |
| 6571 | V94-06750 | | | Trần Văn Luỹ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01611/09V94 |
| 6572 | V94-06751 | | | Quách Văn Tuấn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01612/09V94 |
| 6573 | V94-06752 | | | Nguyễn Văn Còn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01613/09V94 |
| 6574 | V94-06753 | | | Phan Văn Hiếu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01614/09V94 |
| 6575 | V94-06754 | | | Nguyễn Văn Hát | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01615/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6576 | V94-06755 | | | Nguyễn Văn Năng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01616/09V94 |
| 6577 | V94-06756 | | | Ca Văn Quân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 31/03/2010 | 01617/09V94 |
| 6578 | V94-06757 | | | Nguyễn Minh Dương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01618/09V94 |
| 6579 | V94-06758 | | | Trần Văn Dư | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01619/09V94 |
| 6580 | V94-06759 | | | Ngô Văn Liêm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01620/09V94 |
| 6581 | V94-06760 | | | Trần Văn Tới | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01621/09V94 |
| 6582 | V94-06761 | | | Nguyễn Thanh Triều | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01622/09V94 |
| 6583 | V94-06762 | | | Trần Ngọc Linh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01623/09V94 |
| 6584 | V94-06763 | | | Trần Văn Liếng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01624/09V94 |
| 6585 | V94-06764 | | | Hồ Minh Tạo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01625/09V94 |
| 6586 | V94-06765 | | | Nguyễn Văn Vui | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01626/09V94 |
| 6587 | V94-06766 | | | Trần Văn Sơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01627/09V94 |
| 6588 | V94-06767 | | | Phạm Nghi Đa | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01628/09V94 |
| 6589 | V94-06768 | | | Phạm Văn Tú | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01629/09V94 |
| 6590 | V94-06769 | | | Bùi Văn On | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01630/09V94 |
| 6591 | V94-06770 | | | Huỳnh Văn Nhanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01631/09V94 |
| 6592 | V94-06771 | | | Trần Văn Đỏ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01632/09V94 |
| 6593 | V94-06772 | | | Phạm Việt Kháng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 28/04/2009 | 30/03/2010 | 01633/09V94 |
| 6594 | V94-06773 | | | Phạm Văn Hiệp | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/04/2009 | 30/03/2010 | 01634/09V94 |
| 6595 | V94-06774 | | | Trần Văn Liêm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/04/2009 | 30/03/2010 | 01635/09V94 |
| 6596 | V94-06775 | | | Phạm Văn Suôl | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/04/2009 | 30/03/2010 | 01636/09V94 |
| 6597 | V94-06776 | | | Quách Văn Đời | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 29/04/2009 | 30/03/2010 | 01637/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6598 | V94-06777 | BL-6697 | | Hà Văn Bình | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/05/2014 | 11/11/2014 | 00400/14V94 |
| 6599 | V94-06778 | BL 1357 | BL 1357 | Trần Văn Tổng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/04/2009 | 24/10/2009 | 01643/09V94 |
| 6600 | V94-06779 | BL-6700 | | Võ Văn Hận | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02833/09V94 |
| 6601 | V94-06781 | BL-6805 | | Nguyễn Văn Phong | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02834/09V94 |
| 6602 | V94-06782 | | | DNTN Dũng - Quyên | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 27/04/2009 | 27/10/2009 | 01653/09V94 |
| 6603 | V94-06783 | | | Trương Tèo Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/04/2009 | 29/04/2010 | 01663/09V94 |
| 6604 | V94-06784 | | | Nguyễn Văn Ka | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/04/2009 | 29/04/2010 | 01664/09V94 |
| 6605 | V94-06786 | | | Trần Văn Đạm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01690/09V94 |
| 6606 | V94-06787 | | | Nguyễn Quan Vinh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01691/09V94 |
| 6607 | V94-06788 | | | Nguyễn Văn Hùng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01692/09V94 |
| 6608 | V94-06789 | | | Lâm Văn Luân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01693/09V94 |
| 6609 | V94-06790 | | | Nguyễn Văn Triệu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01694/09V94 |
| 6610 | V94-06791 | | | Lại Tấn Hiếu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01695/09V94 |
| 6611 | V94-06792 | | | Nguyễn Văn Mơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01696/09V94 |
| 6612 | V94-06793 | BL-7154 | | Nguyễn Việt Trung | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01172/12V94 |
| 6613 | V94-06794 | | | Trần Văn Phương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01698/09V94 |
| 6614 | V94-06795 | | | Huỳnh Văn Dững | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01699/09V94 |
| 6615 | V94-06796 | | | Nguyễn Văn On | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01700/09V94 |
| 6616 | V94-06797 | | | Nguyễn Văn Rảnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01701/09V94 |
| 6617 | V94-06798 | | | Nguyễn Thành Nhơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01702/09V94 |
| 6618 | V94-06799 | | | Lâm Tấn Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01703/09V94 |
| 6619 | V94-06800 | | | Phạm Minh Tú | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01704/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6620 | V94-06801 | | | Phạm Văn Toàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01705/09V94 |
| 6621 | V94-06802 | | | Trần Văn Của | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01706/09V94 |
| 6622 | V94-06803 | | | Lê Văn út | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01707/09V94 |
| 6623 | V94-06804 | | | Nguyễn Văn Quí | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01708/09V94 |
| 6624 | V94-06805 | | | Nguyễn Văn Tem | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01709/09V94 |
| 6625 | V94-06806 | | | Nguyễn Văn Nhành | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01710/09V94 |
| 6626 | V94-06807 | | | Quách Văn Đúng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01711/09V94 |
| 6627 | V94-06808 | | | Lê Công Sơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01712/09V94 |
| 6628 | V94-06809 | | | Lê Văn Chai | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01713/09V94 |
| 6629 | V94-06810 | | | Nguyễn Chí Linh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01714/09V94 |
| 6630 | V94-06811 | | | Dương Văn Ri | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01715/09V94 |
| 6631 | V94-06812 | | | Dương Chí Tâm | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01716/09V94 |
| 6632 | V94-06813 | | | Huỳnh Văn Tiếng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01717/09V94 |
| 6633 | V94-06814 | | | Lâm Văn Đĩnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01718/09V94 |
| 6634 | V94-06815 | | | Mạc Văn Xinh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 11/05/2009 | 30/03/2010 | 01719/09V94 |
| 6635 | V94-06816 | | | Trần Hoàng Lanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01720/09V94 |
| 6636 | V94-06817 | | | Huỳnh Văn Trung | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01721/09V94 |
| 6637 | V94-06818 | | | Lê Văn Trường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01722/09V94 |
| 6638 | V94-06819 | | | Lý Văn Nguyện | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01723/09V94 |
| 6639 | V94-06820 | | | Nguyễn Văn Viễn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01724/09V94 |
| 6640 | V94-06821 | | | Lê Công Suôl | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01725/09V94 |
| 6641 | V94-06822 | | | Huỳnh Long Nhường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01726/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6642 | V94-06823 | | | Nguyễn Hoàng Bính | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01727/09V94 |
| 6643 | V94-06824 | | | Lâm Văn Hơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01728/09V94 |
| 6644 | V94-06825 | | | Phan Văn Đương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/05/2009 | 30/03/2010 | 01729/09V94 |
| 6645 | V94-06826 | | | Nguyễn Hoàng Trạng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01730/09V94 |
| 6646 | V94-06827 | | | Nguyễn Văn Truyền | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/05/2009 | 30/03/2010 | 01731/09V94 |
| 6647 | V94-06828 | | | Huỳnh Văn Tú | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01732/09V94 |
| 6648 | V94-06829 | | | Nguyễn Văn Hơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/05/2009 | 30/03/2010 | 01733/09V94 |
| 6649 | V94-06830 | | | Nguyễn Văn Tương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/05/2009 | 30/03/2010 | 01734/09V94 |
| 6650 | V94-06831 | | | Bùi Văn Đương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01735/09V94 |
| 6651 | V94-06832 | | | Nguyễn Công Đoàn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 13/05/2009 | 30/03/2010 | 01736/09V94 |
| 6652 | V94-06833 | | | Nguyễn Văn Hùng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01737/09V94 |
| 6653 | V94-06834 | | | Nguyễn Văn Nhơn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01738/09V94 |
| 6654 | V94-06835 | | | Nguyễn Văn Sĩ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01739/09V94 |
| 6655 | V94-06836 | | | Trần Văn Thắng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/05/2009 | 30/03/2010 | 01740/09V94 |
| 6656 | V94-06837 | | | Trần Văn Trí | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01741/09V94 |
| 6657 | V94-06838 | | | Nguyễn Văn Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/05/2009 | 30/03/2010 | 01742/09V94 |
| 6658 | V94-06839 | | | Mai Văn Vũ | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01743/09V94 |
| 6659 | V94-06840 | | | Quách Văn Hòn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 14/05/2009 | 30/03/2010 | 01744/09V94 |
| 6660 | V94-06841 | | | Lâm Văn Mừng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01745/09V94 |
| 6661 | V94-06842 | | | Trần Văn Hậu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01746/09V94 |
| 6662 | V94-06843 | | | Lê Chí Thẳng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01747/09V94 |
| 6663 | V94-06844 | | | Võ Văn Ký | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01748/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6664 | V94-06845 | | | Lâm Hoàng Đen | tân Phong, Thị xã Giá Rai | 12/05/2009 | 30/03/2010 | 01749/09V94 |
| 6665 | V94-06846 | | | Lâm Văn Lâm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/05/2009 | 06/11/2009 | 01754/09V94 |
| 6666 | V94-06848 | | | Nguyễn Văn Vẹn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 06/05/2009 | 06/11/2009 | 01756/09V94 |
| 6667 | V94-06850 | | | Nguyễn Thanh Nhàn | Hưng Phú, Huyện Phước Long, Thành phố Bạc Liêu | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 02345/10S69 |
| 6668 | V94-06851 | BL:6829 | | Nguyễn Văn Dô | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/03/2012 | 20/03/2013 | 00337/12V94 |
| 6669 | V94-06853 | | | Nguyễn Văn Phụng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/10/2010 | 07/10/2011 | 01122/10V94 |
| 6670 | V94-06854 | BL:6831 | | Nguyễn Văn Phụng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/12/2011 | 29/12/2012 | 01800/11V94 |
| 6671 | V94-06855 | BL- 6971 | | Nguyễn Ngọc ánh | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 25/06/2010 | 25/06/2011 | 00736/10V94 |
| 6672 | V94-06856 | BL-6972 | | Tô Việt Nam | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/05/2010 | 21/05/2011 | 00621/10V94 |
| 6673 | V94-06858 | BL-0307 | BL-0307 | Đỗ Văn Kha | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 18/05/2009 | 18/11/2009 | 01809/09V94 |
| 6674 | V94-06859 | BL- 6975 | | Đỗ Hoàng Nhất | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 22/02/2011 | 22/02/2012 | 00352/11V94 |
| 6675 | V94-06861 | BL-1945 | BL-1945 | Nguyễn Hồng Em | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 03/01/2012 | 03/01/2013 | 00004/12V94 |
| 6676 | V94-06862 | BL-7004 | | Trương Văn Tuấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 07/06/2011 | 07/06/2012 | 00805/11V94 |
| 6677 | V94-06863 | BL:7003 | | Nguyễn Văn Liêm | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/06/2014 | 04/06/2015 | 00471/14V94 |
| 6678 | V94-06864 | BL:6997 | | Nguyễn Mến Em | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 17/01/2011 | 17/01/2012 | 00197/11V94 |
| 6679 | V94-06865 | BL-0738 | BL 0738 | Lê Văn Trung | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/06/2010 | 07/06/2011 | 00686/10V94 |
| 6680 | V94-06866 | BL:7006 | | Nguyễn Văn Toàn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 27/06/2012 | 27/06/2013 | 00645/12V94 |
| 6681 | V94-06867 | | | Hà Văn Lâm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/05/2009 | 20/05/2010 | 01832/09V94 |
| 6682 | V94-06868 | | | Nguyễn Văn Lên | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/05/2009 | 20/05/2010 | 01833/09V94 |
| 6683 | V94-06869 | | | Tăng Văn Kiên | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/05/2009 | 20/05/2010 | 01834/09V94 |
| 6684 | V94-06870 | | | Nguyễn Văn Đông | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/05/2009 | 20/05/2010 | 01835/09V94 |
| 6685 | V94-06871 | B:7394 | | Nguyễn Thanh Phong | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/02/2014 | 29/10/2014 | 00099/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6686 | V94-06872 | | | Nguyễn Văn Chọn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/05/2009 | 20/11/2009 | 01837/09V94 |
| 6687 | V94-06873 | | | Nguyễn Văn Màu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/05/2009 | 20/11/2009 | 01838/09V94 |
| 6688 | V94-06874 | BL-0505 | | Khấu Quan Anh | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 03/12/2009 | 03/12/2010 | 02990/09V94 |
| 6689 | V94-06875 | BL-7017 | | Trần Văn Thiền | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 03/06/2010 | 03/06/2011 | 00676/10V94 |
| 6690 | V94-06876 | BL-7015 | | Trần Văn Tuấn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 10/02/2012 | 10/02/2013 | 00174/12V94 |
| 6691 | V94-06877 | BL-6995 | | Phạm Văn Nhã | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/02/2014 | 27/06/2014 | 00110/14V94 |
| 6692 | V94-06879 | BL-7032 | | Phạm Minh Hùng | Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03077/09V94 |
| 6693 | V94-06883 | BL:7033 | | Trần Văn út | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 09/01/2014 | 28/11/2014 | 00025/14V94 |
| 6694 | V94-06884 | | | Khưu Minh Nguyên | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/05/2009 | 29/05/2010 | 01885/09V94 |
| 6695 | V94-06885 | | | Khưu Minh Đô | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/05/2009 | 29/05/2010 | 01886/09V94 |
| 6696 | V94-06886 | | | Lâm Văn Phước | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 01/06/2009 | 01/12/2009 | 01888/09V94 |
| 6697 | V94-06887 | | | Nguyễn Văn Quang | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 01/06/2009 | 01/06/2010 | 01898/09V94 |
| 6698 | V94-06888 | | | Nguyễn Văn Thái | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 01/06/2009 | 01/06/2010 | 01899/09V94 |
| 6699 | V94-06889 | BL7171 | | Ngô Quốc Khởi | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 04/12/2013 | 04/12/2014 | 00931/13V94 |
| 6700 | V94-06890 | | | Hứa Văn Nhã | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 02/06/2009 | 02/12/2009 | 01901/09V94 |
| 6701 | V94-06891 | | | Nguyễn Văn Việt | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 04/06/2009 | 04/12/2009 | 01915/09V94 |
| 6702 | V94-06892 | | | Nguyễn Văn Vũ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/06/2009 | 04/12/2009 | 01917/09V94 |
| 6703 | V94-06893 | BL-7098 | | Nguyễn Văn Huấn | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 07/01/2010 | 07/01/2011 | 00061/10V94 |
| 6704 | V94-06894 | | | Điền Văn Tuôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/06/2009 | 05/12/2009 | 01921/09V94 |
| 6705 | V94-06895 | | | Lê Văn Chanh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/06/2009 | 05/12/2009 | 01922/09V94 |
| 6706 | V94-06896 | BL-2751 | | Phan Văn Đạt | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 13/06/2011 | 13/06/2012 | 00818/11V94 |
| 6707 | V94-06897 | BL-2008 | | Nguyễn Bảo Trí | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00137/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6708 | V94-06898 | | | Nguyễn Văn Nghĩa | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/06/2009 | 09/12/2009 | 01945/09V94 |
| 6709 | V94-06899 | | | Trần Tuấn Khanh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/06/2009 | 09/12/2009 | 01948/09V94 |
| 6710 | V94-06900 | BL-7142 | | Nguyễn Lương Thiện | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/12/2014 | 15/07/2015 | 00942/14V94 |
| 6711 | V94-06901 | BL:7146 | | Phạm Hồng Quân | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 22/01/2010 | 22/01/2011 | 00149/10V94 |
| 6712 | V94-06902 | | | Trần Thị Kiều | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 15/06/2009 | 15/12/2009 | 01968/09V94 |
| 6713 | V94-06903 | BL-7151 | | Lê Thanh Nhanh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 12/04/2013 | 12/04/2014 | 00294/13V94 |
| 6714 | V94-06904 | | | Nguyễn Văn Phúc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/06/2009 | 15/12/2009 | 01970/09V94 |
| 6715 | V94-06905 | | | Lâm Văn ọp | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/06/2009 | 16/12/2009 | 01971/09V94 |
| 6716 | V94-06906 | | | Trần Thị Hoàng | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/06/2009 | 10/06/2010 | 01972/09V94 |
| 6717 | V94-06908 | | | Trần Văn Nhiệm | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/06/2009 | 10/06/2010 | 01979/09V94 |
| 6718 | V94-06909 | | | Đặng Văn Trang | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/06/2009 | 23/06/2010 | 01982/09V94 |
| 6719 | V94-06910 | | | Nguyễn Hồng Phúc | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/06/2009 | 10/06/2010 | 01981/09V94 |
| 6720 | V94-06912 | | | Nguyễn Thị Đẹp | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 23/06/2009 | 23/12/2009 | 01986/09V94 |
| 6721 | V94-06913 | BL 0472 | BL 0472 | Trương Chí Công | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/03/2010 | 15/03/2011 | 00377/10V94 |
| 6722 | V94-06916 | | | Đỗ Thị Xinh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/06/2009 | 16/12/2009 | 01994/09V94 |
| 6723 | V94-06917 | | | Nguyễn Chí Linh | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 16/06/2009 | 16/06/2010 | 01995/09V94 |
| 6724 | V94-06920 | | | Võ Văn Lên | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 18/06/2009 | 18/06/2010 | 02003/09V94 |
| 6725 | V94-06922 | | | Nguyễn Hùng Dũng | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02008/09V94 |
| 6726 | V94-06923 | | | Hoàng Đức Tiến | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02009/09V94 |
| 6727 | V94-06924 | BL-0560 | BL-0560 | Nguyễn Ngọc Bích | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 29/12/2011 | 29/12/2012 | 01799/11V94 |
| 6728 | V94-06925 | | | Hàng Văn Trọng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02016/09V94 |
| 6729 | V94-06926 | | | Dương Văn Sáu | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02017/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6730 | V94-06927 | | | Lưu Văn Mười Hai | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02018/09V94 |
| 6731 | V94-06928 | | | Châu Thế Lực | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 18/06/2009 | 18/12/2009 | 02020/09V94 |
| 6732 | V94-06929 | BL-7203 | | Lê Thị Trinh | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 13/08/2012 | 13/02/2013 | 00780/12V94 |
| 6733 | V94-06930 | BL-7184 | | Nguyễn Việt Hùng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 22/04/2013 | 15/04/2014 | 00317/13V94 |
| 6734 | V94-06931 | BL-7221 | | Nguyễn Quốc Khởi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/11/2013 | 08/01/2014 | 00910/13V94 |
| 6735 | V94-06932 | | | Trương Văn Chiến | Ninh Thạnh lợi, Huyện Hồng Dân | 25/06/2009 | 25/06/2010 | 02041/09V94 |
| 6736 | V94-06933 | | | Bùi Văn Xuyên | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/09/2011 | 29/09/2012 | 03428/11S69 |
| 6737 | V94-06934 | BL-7206 | | Dương Tấn Thảo | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 23/09/2011 | 23/09/2012 | 01150/11V94 |
| 6738 | V94-06935 | | | Trần Minh Thắng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/06/2009 | 29/12/2009 | 02069/09V94 |
| 6739 | V94-06936 | | | Ngô Văn Quang | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 24/07/2009 | 24/07/2010 | 02082/09V94 |
| 6740 | V94-06938 | BL:0160 | | Lê Thị Nương | Vĩnh lộc, Huyện Hồng Dân | 02/07/2009 | 02/07/2010 | 02089/09V94 |
| 6741 | V94-06939 | | | Võ Văn Danh | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/07/2009 | 03/01/2010 | 02092/09V94 |
| 6742 | V94-06940 | | | Cái Thanh Sang | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/07/2009 | 03/01/2010 | 02093/09V94 |
| 6743 | V94-06941 | | | Cái Thanh Hà | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/07/2009 | 03/01/2010 | 02094/09V94 |
| 6744 | V94-06942 | BL-7278 | | Trịnh Văn Ninh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 12/06/2012 | 12/06/2013 | 00590/12V94 |
| 6745 | V94-06943 | | | Hồ Văn Nuôl | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/07/2009 | 03/01/2010 | 02098/09V94 |
| 6746 | V94-06944 | | | Lữ Minh Nhu | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 06/07/2009 | 06/01/2010 | 02106/09V94 |
| 6747 | V94-06945 | | | Võ Việt Thanh | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 08/07/2009 | 08/07/2010 | 02116/09V94 |
| 6748 | V94-06946 | | | Dương Văn Tình | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 08/07/2009 | 08/01/2010 | 02118/09V94 |
| 6749 | V94-06947 | | | Nguyễn Hải Âu | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/07/2009 | 08/01/2010 | 02119/09V94 |
| 6750 | V94-06948 | | | Trần Văn Đê | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 08/07/2009 | 08/07/2010 | 02120/09V94 |
| 6751 | V94-06949 | | | Thái Minh Quốc | TT GIá Rai, Thị xã Giá Rai | 08/07/2009 | 08/07/2010 | 02121/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6752 | V94-06950 | BL:7301 | | Hà Thuỳ Lan | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/07/2010 | 08/01/2011 | 00799/10V94 |
| 6753 | V94-06951 | | | Trịnh Tấn Cường | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 10/07/2009 | 10/01/2010 | 02132/09V94 |
| 6754 | V94-06952 | | | Danh Hiền | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 10/07/2009 | 10/01/2010 | 02133/09V94 |
| 6755 | V94-06953 | | | Mai Ngọc Hiếu | Long Điền dông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02136/09V94 |
| 6756 | V94-06954 | | | Huỳnh Chí Mẫn | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02137/09V94 |
| 6757 | V94-06955 | | | Phạm Chí Công | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02138/09V94 |
| 6758 | V94-06956 | | | Trần Văn Đót | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02139/09V94 |
| 6759 | V94-06957 | | | Đỗ Văn Trọng | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02140/09V94 |
| 6760 | V94-06958 | | | Huỳnh Hữu Bảo | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02141/09V94 |
| 6761 | V94-06959 | | | Ngô Văn Triệu | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02142/09V94 |
| 6762 | V94-06960 | | | Ngô Văn Ca | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02143/09V94 |
| 6763 | V94-06961 | | | Tô Văn Đặc | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02144/09V94 |
| 6764 | V94-06962 | | | Trần Minh Trí | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02145/09V94 |
| 6765 | V94-06963 | | | Mai Ngọc Mến | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02146/09V94 |
| 6766 | V94-06964 | | | Mai Ngọc Vui | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02147/09V94 |
| 6767 | V94-06965 | | | Lưu Văn Kiệt | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02148/09V94 |
| 6768 | V94-06966 | | | Trần Văn Thắng | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02149/09V94 |
| 6769 | V94-06967 | | | Nguyễn Văn Dễ | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02150/09V94 |
| 6770 | V94-06968 | | | Nguyễn Văn út | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02151/09V94 |
| 6771 | V94-06969 | | | Huỳnh Văn Luỹ | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02152/09V94 |
| 6772 | V94-06970 | | | Võ Văn An | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02153/09V94 |
| 6773 | V94-06971 | | | Trần Quốc Nam | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02154/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6774 | V94-06972 | | | Phan Thanh Tuấn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02155/09V94 |
| 6775 | V94-06973 | | | Trần Văn Hồng | Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02156/09V94 |
| 6776 | V94-06974 | | | Hứa Văn Nhẩn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02157/09V94 |
| 6777 | V94-06975 | | | Huỳnh Văn Bảo | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02158/09V94 |
| 6778 | V94-06976 | | | Trần Thaí Sơn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02159/09V94 |
| 6779 | V94-06977 | | | Nguyễn Văn Xe | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02160/09V94 |
| 6780 | V94-06978 | | | Nguyễn Văn Ly | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02161/09V94 |
| 6781 | V94-06979 | | | Châu Văn Kỳ | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02162/09V94 |
| 6782 | V94-06980 | | | Cao Văn Lâm | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02163/09V94 |
| 6783 | V94-06981 | | | Cao Văn Tùng | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 14/01/2010 | 02164/09V94 |
| 6784 | V94-06982 | | | Hà Văn Biên | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 14/01/2010 | 02165/09V94 |
| 6785 | V94-06983 | BL-7328 | | Nguyễn Văn Khắp | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 04/07/2014 | 20/06/2015 | 00546/14V94 |
| 6786 | V94-06984 | | | Cao Chí Linh | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 14/01/2010 | 02167/09V94 |
| 6787 | V94-06985 | | | Hà Văn Hội | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02168/09V94 |
| 6788 | V94-06986 | | | Nguyễn Trường kỳ | Xã Điền Hải, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02169/09V94 |
| 6789 | V94-06987 | | | Trần Văn Hiếu | Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02170/09V94 |
| 6790 | V94-06988 | | | Trần Chí Tâm | Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02171/09V94 |
| 6791 | V94-06989 | | | Ngô Hùynh Đàng | Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02172/09V94 |
| 6792 | V94-06990 | | | Nguyễn Văn Tài | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02173/09V94 |
| 6793 | V94-06991 | | | Lâm Văn Trung | Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02174/09V94 |
| 6794 | V94-06992 | | | Lê Chí Minh | Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02175/09V94 |
| 6795 | V94-06993 | | | Nguyễn Hoài Phong | Xã Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02176/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6796 | V94-06994 | | | Huỳnh Quốc Tuấn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02177/09V94 |
| 6797 | V94-06995 | BL:7337 | | Huỳnh Xuân Việt | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 05/04/2010 | 05/10/2010 | 00454/10V94 |
| 6798 | V94-06996 | | | Võ Tuấn Khánh | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02179/09V94 |
| 6799 | V94-06997 | | | Nguyễn Văn Phúc | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02180/09V94 |
| 6800 | V94-06998 | | | Ngô Hoàng Minh | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02181/09V94 |
| 6801 | V94-06999 | | | Trần Minh Đương | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02182/09V94 |
| 6802 | V94-07000 | BL-7360 | | Trần Văn Quân | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 05/04/2010 | 05/10/2010 | 00453/10V94 |
| 6803 | V94-07001 | | | Nguyễn Văn Nửng | Vịnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 15/07/2009 | 15/01/2010 | 02184/09V94 |
| 6804 | V94-07002 | | | Tô Chí Khanh | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 13/07/2009 | 13/07/2010 | 02191/09V94 |
| 6805 | V94-07003 | BL -6620 | | Nguyễn Quốc Trí | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 14/07/2009 | 30/12/2009 | 02194/09V94 |
| 6806 | V94-07004 | | | Nguyễn Minh Trí | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 14/07/2009 | 14/07/2010 | 02198/09V94 |
| 6807 | V94-07005 | | | Đỗ Thanh Hồng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 14/07/2009 | 14/01/2010 | 02200/09V94 |
| 6808 | V94-07006 | | | Phan Văn út | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/05/2012 | 28/05/2013 | 00533/12V94 |
| 6809 | V94-07007 | | | Dương Thanh Nhơn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 17/07/2009 | 17/01/2010 | 02212/09V94 |
| 6810 | V94-07008 | | | Nguyễn Thanh Mộng | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 17/07/2009 | 17/01/2010 | 02213/09V94 |
| 6811 | V94-07009 | | | Nguyễn Bé Chính | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 17/07/2009 | 17/01/2010 | 02214/09V94 |
| 6812 | V94-07010 | | | Nguyễn Văn Hơn | Vĩnh Thịnh, Huyện Đông Hải | 17/07/2009 | 14/01/2010 | 02215/09V94 |
| 6813 | V94-07011 | | | Nguyễn Văn Tấn | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 17/07/2009 | 14/01/2010 | 02216/09V94 |
| 6814 | V94-07012 | | | Trần Văn Hưng | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 20/07/2009 | 20/07/2010 | 02217/09V94 |
| 6815 | V94-07013 | | | Lê Văn Nguyên | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 20/07/2009 | 20/01/2010 | 02219/09V94 |
| 6816 | V94-07014 | BL-7366 | | Nguyễn Thanh Bình | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01600/11V94 |
| 6817 | V94-07015 | BL-7367 | | Nguyễn Văn Thuý | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/03/2011 | 07/03/2012 | 00428/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6818 | V94-07016 | | | Huỳnh Văn Hưởng | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/07/2009 | 21/07/2010 | 02232/09V94 |
| 6819 | V94-07017 | BL-7057 | | Nguyễn Nhật Trường | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/07/2015 | 26/10/2015 | 00535/15V94 |
| 6820 | V94-07018 | | | Đặng Hoàng Ghi | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/07/2009 | 21/07/2010 | 02236/09V94 |
| 6821 | V94-07020 | | | Nguyễn Phương Vẹn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/07/2009 | 22/07/2010 | 02250/09V94 |
| 6822 | V94-07021 | | | Nguyễn Tuấn Điền | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/07/2009 | 29/01/2010 | 02251/09V94 |
| 6823 | V94-07022 | | | Nguyễn Thị Tú | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/07/2009 | 22/07/2010 | 02252/09V94 |
| 6824 | V94-07023 | | | Trịnh Thanh Lâm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/07/2009 | 29/01/2010 | 02253/09V94 |
| 6825 | V94-07024 | BL-7397 | | Nguyễn Văn Quang | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/12/2010 | 29/06/2011 | 01391/10V94 |
| 6826 | V94-07025 | BL-7373 | | Trần Minh Đương | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/05/2010 | 11/11/2010 | 00593/10V94 |
| 6827 | V94-07026 | | | CTy TNHH Thương Mại Tiền Thuỷ | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 07/10/2013 | 27/07/2014 | 00780/13V94 |
| 6828 | V94-07027 | BL-7396 | | Lê Thị Mến | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/01/2014 | 06/05/2014 | 00014/14V94 |
| 6829 | V94-07028 | | | Ngô Long Thảnh | TT Phước long, Huyện Phước Long | 30/07/2009 | 30/07/2010 | 02283/09V94 |
| 6830 | V94-07029 | BL-7380 | | Nguyễn Ngọc Hà | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 01256/10V94 |
| 6831 | V94-07030 | | | Tiêu Thị Tố Giao | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 30/07/2009 | 30/07/2010 | 02286/09V94 |
| 6832 | V94-07031 | BL-7389 | | Trần Văn Sén | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/08/2012 | 09/08/2013 | 00769/12V94 |
| 6833 | V94-07032 | | | Lưu Minh Nhờ | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 31/07/2009 | 31/07/2010 | 02289/09V94 |
| 6834 | V94-07033 | BL-7479 | | Trần Văn Thảo | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 20/09/2011 | 20/09/2012 | 01138/11V94 |
| 6835 | V94-07034 | | | Phạm Thanh Tuấn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 03/08/2009 | 03/02/2010 | 02291/09V94 |
| 6836 | V94-07035 | BL-7403 | | Trần Anh Tú | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/08/2014 | 28/04/2015 | 00644/14V94 |
| 6837 | V94-07036 | | | Phạm Văn Hơn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/08/2009 | 03/08/2010 | 02297/09V94 |
| 6838 | V94-07037 | | | Châu Văn Thép | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 17/08/2009 | 03/08/2010 | 02300/09V94 |
| 6839 | V94-07039 | BL:7400 | | Nguyễn Văn Léo | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 27/12/2010 | 27/12/2011 | 01379/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6840 | V94-07040 | BL-7406 | | Nguyễn Văn Nam | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 28/02/2014 | 08/05/2014 | 00193/14V94 |
| 6841 | V94-07042 | BL:7406 | | Đặng Văn Lâm | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 16/11/2012 | 16/11/2013 | 01129/12V94 |
| 6842 | V94-07043 | | | Trần Hùng Diễn | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 06/08/2009 | 06/02/2010 | 02325/09V94 |
| 6843 | V94-07044 | BL-0131 | BL-0131 | Đỗ Văn Học | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 05/12/2013 | 02/12/2014 | 00936/13V94 |
| 6844 | V94-07045 | | | Võ Văn Khang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02329/09V94 |
| 6845 | V94-07046 | | | Đặng Thành Khanh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02330/09V94 |
| 6846 | V94-07047 | BL-2601 | | Hàng Hữu Phúc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2009 | 07/02/2010 | 02332/09V94 |
| 6847 | V94-07048 | | | Nguyễn Văn Phến | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 07/08/2009 | 07/08/2010 | 02333/09V94 |
| 6848 | V94-07049 | | | Lâm Văn út | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2009 | 07/02/2010 | 02336/09V94 |
| 6849 | V94-07050 | | | Mai Thanh Hùng | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2009 | 07/02/2010 | 02337/09V94 |
| 6850 | V94-07051 | | | Nguyễn Văn Luần | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02338/09V94 |
| 6851 | V94-07052 | | | Nguyễn Văn Bá | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02339/09V94 |
| 6852 | V94-07053 | | | Lê Văn Tâm | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02340/09V94 |
| 6853 | V94-07054 | | | Lê Văn Nuôi | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02341/09V94 |
| 6854 | V94-07055 | | | Nguyễn Văn Bỉnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 07/08/2009 | 06/08/2010 | 02342/09V94 |
| 6855 | V94-07056 | BL-0406 | BL-0406 | Công ty Cổ phần Xăng dầu Dầu Khí Bạc Liêu | 89 Hai Bà Trưng,P 3, Thành phố Bạc Liêu | 17/12/2014 | 07/09/2015 | 00956/14V94 |
| 6856 | V94-07057 | | | Triệu Văn Dự | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 12/08/2009 | 12/02/2010 | 02353/09V94 |
| 6857 | V94-07058 | | | Ong Văn Chạy | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 12/08/2009 | 12/08/2010 | 02354/09V94 |
| 6858 | V94-07060 | BL-7420 | | Hồng Văn Mau | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 08/04/2011 | 08/04/2012 | 00605/11V94 |
| 6859 | V94-07062 | | | Đặng Văn Chen | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/08/2009 | 21/02/2010 | 02400/09V94 |
| 6860 | V94-07063 | | | Nguyễn Văn Giàu | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/08/2009 | 21/02/2010 | 02401/09V94 |
| 6861 | V94-07064 | | | Trần Thị ánh | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 21/08/2009 | 21/08/2010 | 02406/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6862 | V94-07065 | | | Đặng Văn Đại | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 21/08/2009 | 21/08/2010 | 02403/09V94 |
| 6863 | V94-07066 | BL:7424 | | Lê Hữu Đức | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/07/2010 | 28/07/2011 | 00861/10V94 |
| 6864 | V94-07067 | | | Triệu Văn Tiền | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 24/08/2009 | 24/02/2010 | 02402/09V94 |
| 6865 | V94-07068 | | | Nguyễn Tấn Hiền | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 28/08/2009 | 26/08/2010 | 02425/09V94 |
| 6866 | V94-07069 | | | Nguyễn Văn Hiệu | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/08/2009 | 26/08/2010 | 02426/09V94 |
| 6867 | V94-07070 | | | Nguyễn Văn Chuộng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 28/08/2009 | 26/08/2010 | 02427/09V94 |
| 6868 | V94-07071 | | | Võ Văn Sô | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 28/08/2009 | 26/02/2010 | 02428/09V94 |
| 6869 | V94-07072 | | | Văn Hồng Mưa | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/08/2009 | 26/08/2010 | 02429/09V94 |
| 6870 | V94-07073 | | | Trần Văn Hon | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/08/2009 | 26/02/2010 | 02430/09V94 |
| 6871 | V94-07074 | | | Trần Văn Hon | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/08/2009 | 26/02/2010 | 02431/09V94 |
| 6872 | V94-07075 | BL-7481 | | Nguyễn Văn Thống | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 13/07/2010 | 13/01/2011 | 00812/10V94 |
| 6873 | V94-07076 | BL-7435 | | Nguyễn Văn Thạch | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 20/01/2014 | 20/01/2015 | 00227/14S69 |
| 6874 | V94-07078 | BL-7434 | | Trần Văn Uôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/10/2013 | 12/07/2014 | 00819/13V94 |
| 6875 | V94-07080 | BL:7432 | | Lê Hoàng Xem | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/08/2014 | 03/06/2015 | 00631/14V94 |
| 6876 | V94-07081 | BL:7442 | | Ngô Long Thảnh | TT Phước long, Huyện Phước Long | 24/05/2010 | 24/11/2010 | 00631/10V94 |
| 6877 | V94-07082 | BL-7441 | | Võ Văn Thắm | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/05/2013 | 01111/12V94 |
| 6878 | V94-07083 | BL:7446 | | Phạm Văn Mới | Xã An Phúc, Huyện Đông Hải | 03/12/2012 | 03/06/2013 | 07921/12S69 |
| 6879 | V94-07084 | BL:7444 | | Lê Thanh Sơn | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 26/01/2011 | 26/01/2012 | 00249/11V94 |
| 6880 | V94-07085 | | | Bùi Văn Trường | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 07/09/2009 | 07/09/2010 | 02474/09V94 |
| 6881 | V94-07086 | BL-1359 | Thanh Hồng | Trần Văn Tấn | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/09/2009 | 07/09/2010 | 02477/09V94 |
| 6882 | V94-07087 | | MB 05 | CTy TNHH Tuyết Nhi | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 08/09/2009 | 08/09/2010 | 02485/09V94 |
| 6883 | V94-07088 | BL:7456 | V94-07088 | Nguyễn Văn Chí | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/08/2010 | 16/08/2011 | 00927/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6884 | V94-07089 | BL-7452 | | Hoàng Văn Tới | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 24/09/2014 | 17/09/2015 | 00749/14V94 |
| 6885 | V94-07090 | BL:7457 | | Nguyễn Văn Lô | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/04/2013 | 10/02/2014 | 00284/13V94 |
| 6886 | V94-07091 | BL-2732 | BL-2732 | Lương Văn Hó | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 21/05/2010 | 21/05/2011 | 00624/10V94 |
| 6887 | V94-07093 | | V94-07093 | Lương Văn Tài | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 17/09/2009 | 17/03/2010 | 02539/09V94 |
| 6888 | V94-07094 | BL-1430 | | Sử Hoàng Cầu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/09/2009 | 17/03/2010 | 02540/09V94 |
| 6889 | V94-07095 | BL 1584 | BL 1584 | Lê Văn Tư | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2010 | 21/10/2011 | 01158/10V94 |
| 6890 | V94-07096 | | | Nguyễn Văn Giang | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 18/09/2009 | 18/09/2010 | 02559/09V94 |
| 6891 | V94-07097 | | | Lâm Minh Hoàng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 18/09/2009 | 18/09/2010 | 02560/09V94 |
| 6892 | V94-07098 | | | Khương Văn út | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 22/09/2009 | 22/09/2010 | 02582/09V94 |
| 6893 | V94-07099 | | | Lê Văn Minh | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 22/09/2009 | 22/09/2010 | 02587/09V94 |
| 6894 | V94-07100 | | | Nguyễn Văn Bẩy | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 22/09/2009 | 22/09/2010 | 02590/09V94 |
| 6895 | V94-07101 | | | Lê Văn Hoà | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/09/2009 | 24/09/2010 | 02603/09V94 |
| 6896 | V94-07102 | | | Trần Văn Mong | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 25/09/2009 | 25/03/2010 | 02607/09V94 |
| 6897 | V94-07103 | | | Nguyễn Minh Đang | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/09/2009 | 25/09/2010 | 02609/09V94 |
| 6898 | V94-07104 | | | Nguyễn Minh Tuấn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 28/09/2009 | 28/03/2010 | 02619/09V94 |
| 6899 | V94-07105 | | | Lê Văn Tâm | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 28/09/2009 | 28/03/2009 | 02622/09V94 |
| 6900 | V94-07106 | BL-1792 | BL 1792 | Trần Văn Thắng | Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 27/05/2011 | 27/05/2012 | 00782/11V94 |
| 6901 | V94-07107 | BL-7483 | | Nguyễn Văn Nghiêm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00314/14V94 |
| 6902 | V94-07109 | | | Nguyễn Quốc Cường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 06/10/2009 | 06/10/2010 | 02683/09V94 |
| 6903 | V94-07110 | | | Phạm Kim Đài | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 07/10/2009 | 07/10/2010 | 02686/09V94 |
| 6904 | V94-07111 | | | Phạm Kim Đài | Châu thới, Huyện Vĩnh Lợi | 07/10/2009 | 07/10/2010 | 02687/09V94 |
| 6905 | V94-07112 | | | Nguyễn Văn Thuộc | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02688/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6906 | V94-07113 | | | Lê Văn Đảm | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02689/09V94 |
| 6907 | V94-07114 | | | Huỳnh Văn Thái | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02690/09V94 |
| 6908 | V94-07115 | | | Huỳnh Văn Sơn | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02691/09V94 |
| 6909 | V94-07116 | | | Nguyễn Văn Sự | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02692/09V94 |
| 6910 | V94-07117 | | | Cao Văn Chuyện | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02693/09V94 |
| 6911 | V94-07118 | | | Hùynh Văn Phong | Phong Thanh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02694/09V94 |
| 6912 | V94-07119 | | | Hùnh Văn Diệu | Phong Thanh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02695/09V94 |
| 6913 | V94-07120 | | | Đỗ Thành Hắt | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02696/09V94 |
| 6914 | V94-07121 | | | Đào Văn Bắc | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02697/09V94 |
| 6915 | V94-07122 | | | Nguyễn Văn Si | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02698/09V94 |
| 6916 | V94-07123 | | | Trần Văn Tùng | phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02699/09V94 |
| 6917 | V94-07124 | | | Long Văn Tịnh | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02700/09V94 |
| 6918 | V94-07125 | | | Lê Hoàng Nghĩa | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/10/2009 | 02701/09V94 |
| 6919 | V94-07126 | | | Nguyễn Văn Thích | Phong Thạnh Động, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02702/09V94 |
| 6920 | V94-07127 | | | Nguyễn Văn Thưa | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02703/09V94 |
| 6921 | V94-07128 | | | Nguyễn Văn Đồng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02704/09V94 |
| 6922 | V94-07129 | | | Lư Quốc Tịnh | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02705/09V94 |
| 6923 | V94-07130 | | | Nguyễn Minh Đoàn | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02706/09V94 |
| 6924 | V94-07131 | | | Ngô Văn Tấn | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/03/2010 | 02707/09V94 |
| 6925 | V94-07132 | | | Nguyễn Văn Cao | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02708/09V94 |
| 6926 | V94-07133 | | | Bùi Văn Dân | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 07/10/2009 | 29/09/2010 | 02709/09V94 |
| 6927 | V94-07134 | | | Nguyễn Văn Chèo | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 07/10/2009 | 29/09/2010 | 02710/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6928 | V94-07135 | | | Lương Cẩm Châu | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02711/09V94 |
| 6929 | V94-07136 | | | Đổ Thị Đính | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 08/10/2009 | 29/09/2010 | 02712/09V94 |
| 6930 | V94-07137 | | | Huỳnh Văn Đoàn | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/10/2009 | 29/09/2010 | 02713/09V94 |
| 6931 | V94-07138 | | | Huỳnh Văn Thống | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/10/2009 | 29/09/2010 | 02714/09V94 |
| 6932 | V94-07139 | | | Nguyễn Văn Lượm | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/10/2009 | 29/09/2010 | 02715/09V94 |
| 6933 | V94-07140 | | | Châu Văn Tòng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/10/2009 | 29/09/2010 | 02716/09V94 |
| 6934 | V94-07141 | | | Trần Văn Quốc | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 09/10/2009 | 29/09/2010 | 02717/09V94 |
| 6935 | V94-07142 | | | Hùynh Văn Thuyền | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02418/09V94 |
| 6936 | V94-07143 | | | Nguyễn Văn Hùng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02719/09V94 |
| 6937 | V94-07144 | | | Lư Quốc Thanh | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 07145/09V94 |
| 6938 | V94-07145 | | | Lư Quý Kì | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02721/09V94 |
| 6939 | V94-07146 | | | Hùynh Văn Giang | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02722/09V94 |
| 6940 | V94-07147 | | | Nguyễn Văn Tiên | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02723/09V94 |
| 6941 | V94-07148 | | | Lư Quí Lễ | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02724/09V94 |
| 6942 | V94-07149 | | | Hùynh Văn Nguyên | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02725/09V94 |
| 6943 | V94-07150 | | | Trần Văn Kiệt | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02726/09V94 |
| 6944 | V94-07151 | | | Phạm Văn Cường | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02727/09V94 |
| 6945 | V94-07152 | | | Thái Ngọc Bích | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02728/09V94 |
| 6946 | V94-07153 | | | Đỗ Văn Cười | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02729/09V94 |
| 6947 | V94-07154 | | | Đỗ Văn Lo | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02731/09V94 |
| 6948 | V94-07155 | | | Lý Văn Cảnh | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02732/09V94 |
| 6949 | V94-07156 | | | Trần Chí Linh | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02733/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6950 | V94-07157 | | | Nguyễn Văn Liễu | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02734/09V94 |
| 6951 | V94-07158 | | | Lê Văn Nghiệp | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02735/09V94 |
| 6952 | V94-07159 | | | Trần Thanh Tòng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02730/09V94 |
| 6953 | V94-07160 | | | Lê Văn Tổng | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/10/2009 | 29/09/2010 | 02736/09V94 |
| 6954 | V94-07161 | BL-7491 | | CTy CP Cơ Khí - Xây Lắp Điện Bạc Liêu | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 20/02/2014 | 15/02/2015 | 00165/14V94 |
| 6955 | V94-07162 | BL-7490 | | CTy Cổ Phần Cơ Khí- Xây Lắp Điện Bạc Liêu | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 18/12/2014 | 21/09/2015 | 00961/14V94 |
| 6956 | V94-07163 | BL-17501 | | Huỳnh Kim Xứng | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 15/01/2014 | 15/01/2015 | 00168/14S69 |
| 6957 | V94-07164 | | | Nguyễn Văn Nghệ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/10/2009 | 14/10/2010 | 02768/09V94 |
| 6958 | V94-07165 | | | Võ Đắc Hòai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/10/2009 | 14/10/2010 | 02769/09V94 |
| 6959 | V94-07166 | | | Hoa Nghành | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/10/2009 | 14/10/2010 | 02770/09V94 |
| 6960 | V94-07167 | BL-7500 | | Nguyễn Văn Hạ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 17/12/2010 | 17/12/2011 | 01333/10V94 |
| 6961 | V94-07168 | BL-7498 | | Trần Văn Vẹn | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/02/2014 | 21/02/2015 | 00173/14S95 |
| 6962 | V94-07169 | BL-7504 | | Nguyễn Văn Thuận | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 08/10/2010 | 08/10/2011 | 01128/10V94 |
| 6963 | V94-07170 | | | Đặng Văn Dự | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 19/10/2009 | 19/04/2010 | 02792/09V94 |
| 6964 | V94-07171 | BL-7503 | | Trần Kim Mũi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 28/04/2011 | 28/04/2012 | 00686/11V94 |
| 6965 | V94-07172 | BL:2693 | | Trương Thành Hòang | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 18/01/2011 | 18/01/2012 | 00200/11V94 |
| 6966 | V94-07173 | | | Huỳnh Kim Loan | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 21/10/2009 | 21/04/2010 | 02799/09V94 |
| 6967 | V94-07174 | | | Lê Văn Phương | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/10/2009 | 21/04/2010 | 02801/09V94 |
| 6968 | V94-07175 | | | Võ Văn Em | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 26/10/2009 | 26/04/2010 | 02813/09V94 |
| 6969 | V94-07177 | | | Quách Văn Mau | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 28/10/2009 | 28/10/2010 | 02821/09V94 |
| 6970 | V94-07178 | | | Nguyễn Văn Năm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02837/09V94 |
| 6971 | V94-07179 | | | Lê Văn Lộ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02838/09V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6972 | V94-07180 | | | Lê Hòa Nhanh | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02839/09V94 |
| 6973 | V94-07181 | | | Nguyễn Văn Đậm | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/04/2010 | 02840/09V94 |
| 6974 | V94-07182 | | | Nguyễn Văn ủ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/04/2010 | 02841/09V94 |
| 6975 | V94-07183 | | | Đặng Đình Sáu | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02842/09V94 |
| 6976 | V94-07184 | | | Phan Văn Tùng | Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02843/09V94 |
| 6977 | V94-07185 | | | Ngô Văn Kiệt | Phước Long, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02844/09V94 |
| 6978 | V94-07186 | | | Phan Văn Đô | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02845/09V94 |
| 6979 | V94-07187 | BL-7567 | | Phạm Ngọc Thiện | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01524/11V94 |
| 6980 | V94-07188 | | | Phan Bảo Kỳ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02847/09V94 |
| 6981 | V94-07189 | | | Phan Bảo Quốc | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02848/09V94 |
| 6982 | V94-07190 | | | Trần Văn Tuấn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/10/2009 | 30/10/2010 | 02849/09V94 |
| 6983 | V94-07191 | BL:7565 | | Nguyễn Van Chí | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/11/2010 | 04/11/2011 | 01195/10V94 |
| 6984 | V94-07192 | BL-7566 | | Đỗ Thị Nho | Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 04/03/2015 | 02/05/2015 | 00154/15V94 |
| 6985 | V94-07194 | | | Nguyễn Văn Luận | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 05/11/2009 | 05/11/2010 | 02864/09V94 |
| 6986 | V94-07195 | BL-7586 | | Lý Văn Tư | Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 08/11/2012 | 08/11/2013 | 01073/12V94 |
| 6987 | V94-07196 | BL:7590 | | Nguyễn Văn Liệt | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/10/2010 | 01/10/2011 | 01101/10V94 |
| 6988 | V94-07197 | | | Trần Văn Sót | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 12/11/2009 | 11/11/2010 | 02897/09V94 |
| 6989 | V94-07198 | | | Trần Đông Hải | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 12/11/2009 | 11/11/2010 | 02898/09V94 |
| 6990 | V94-07200 | | | Nguyễn Hồng Hà | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/11/2009 | 12/11/2010 | 02901/09V94 |
| 6991 | V94-07201 | | | Nguyễn Hữu Tình | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 12/11/2009 | 11/11/2010 | 02902/09V94 |
| 6992 | V94-07202 | BL:7592 | | Trần Hoàng Giang | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 24/05/2010 | 24/11/2010 | 00630/10V94 |
| 6993 | V94-07203 | | | Dương Văn Hùng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00256/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 6994 | V94-07204 | | | Sơn Ngọc Châu | Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 16/11/2009 | 16/05/2010 | 02907/09V94 |
| 6995 | V94-07205 | | | Lê Văn Dũng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 17/11/2009 | 17/05/2010 | 02910/09V94 |
| 6996 | V94-07206 | BL-7597 | BL-7597 | Lê Văn Dũng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/08/2011 | 15/08/2012 | 07332/11V68 |
| 6997 | V94-07208 | BL-7599 | | Trần Vũ Lâm | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 01/10/2010 | 01/04/2011 | 01100/10V94 |
| 6998 | V94-07209 | | Phà Khách | Trần Văn Bình | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 19/11/2009 | 19/05/2010 | 02926/09V94 |
| 6999 | V94-07211 | | | Lý Văn Linh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2009 | 25/11/2010 | 02947/09V94 |
| 7000 | V94-07212 | BL-7609 | | Nguyễn Thanh Võ | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 14/07/2014 | 06/01/2015 | 00571/14V94 |
| 7001 | V94-07213 | BL-7610 | | Phạm Văn Tú | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 03/01/2012 | 03/01/2013 | 00007/12V94 |
| 7002 | V94-07214 | | | Ngô Kim Đẹp | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 26/11/2009 | 26/11/2010 | 02954/09V94 |
| 7003 | V94-07215 | | | Hướng Thanh Phúc | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 26/11/2009 | 26/11/2010 | 02958/09V94 |
| 7004 | V94-07217 | BL:6713 | Phà Khách | Dương Hoàng Tuấn | Vĩnh Thịnh, Huyện Hoà Bình | 17/01/2012 | 17/07/2012 | 00071/12V94 |
| 7005 | V94-07218 | BL:7615 | | Lữ Văn Nếp | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 17/01/2011 | 17/01/2012 | 00195/11V94 |
| 7006 | V94-07219 | BL-7489 | | Nguyễn Văn Chính | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 13/09/2011 | 13/09/2012 | 03215/11S69 |
| 7007 | V94-07220 | BL-7633 | | Phạm Ngọc Tiến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/03/2014 | 08/01/2015 | 00205/14V94 |
| 7008 | V94-07221 | BL-7606 | | Phạm Ngọc Tiến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/01/2013 | 08/01/2014 | 00038/13V94 |
| 7009 | V94-07222 | BL:7616 | | Nguyễn Văn Thu | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 05/07/2011 | 05/07/2012 | 00905/11V94 |
| 7010 | V94-07223 | BL:7617 | | Huỳnh Thanh Sang | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2012 | 22/08/2013 | 00792/12V94 |
| 7011 | V94-07224 | | | Lê Văn Gồng | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 03/12/2009 | 02/12/2010 | 02987/09V94 |
| 7012 | V94-07225 | BL-7190 | | Nguyễn Văn Liêm | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/07/2014 | 31/01/2015 | 00580/14V94 |
| 7013 | V94-07226 | BL-7619 | | Lê Duy Toàn | Vĩnh Hậu A, Huyện Hoà Bình | 18/06/2014 | 04/12/2014 | 00489/14V94 |
| 7014 | V94-07227 | | | Nguyễn Văn Kích | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 04/12/2009 | 04/12/2010 | 02998/09V94 |
| 7015 | V94-07228 | BL-7623 | | Phạm Thị Sang | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 14/02/2014 | 14/02/2015 | 00134/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7016 | V94-07229 | BL-7621 | | Nguyễn Văn Việt | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 19/12/2014 | 19/06/2015 | 00966/14V94 |
| 7017 | V94-07230 | | | Lê Quốc Việt | Xã An Trạch A, Huyện Đông Hải | 10/12/2009 | 10/12/2010 | 03026/09V94 |
| 7018 | V94-07231 | | | Phan Văn Nghị | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 14/12/2009 | 14/12/2010 | 03051/09V94 |
| 7019 | V94-07232 | | | Từ Bích Hiền | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 14/12/2009 | 14/12/2010 | 03056/09V94 |
| 7020 | V94-07233 | | | Nguyễn Văn Thích | Xã Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 14/12/2009 | 14/12/2010 | 03058/09V94 |
| 7021 | V94-07234 | | | Ngô Xuân Chiều | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03070/09V94 |
| 7022 | V94-07235 | | | Phạm Việt Kết | Phước Long, Huyện Phước Long | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03072/09V94 |
| 7023 | V94-07236 | | | Ngô Minh Đương | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03073/09V94 |
| 7024 | V94-07237 | | | Hùynh Chí Phường | Điền Hải, Huyện Đông Hải | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03074/09V94 |
| 7025 | V94-07238 | BL-7640 | | Trần Văn Sử | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/03/2014 | 28/01/2015 | 00260/14V94 |
| 7026 | V94-07239 | BL-7642 | | Đỗ Thành Chính | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/11/2010 | 16/11/2011 | 01228/10V94 |
| 7027 | V94-07240 | | | Hoàng Minh Hiếu | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03078/09V94 |
| 7028 | V94-07242 | | | Lâm Văn Hồng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 16/12/2009 | 16/12/2010 | 03080/09V94 |
| 7029 | V94-07243 | BL:7637 | | Quách Văn Thái | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00065/12V94 |
| 7030 | V94-07244 | BL:7641 | | Trần Quốc Khánh | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 30/05/2014 | 04/05/2015 | 00419/14V94 |
| 7031 | V94-07245 | | | Vưu Khải Hoà | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/12/2009 | 17/12/2010 | 03086/09V94 |
| 7032 | V94-07246 | BL 0734 | BL 0734 | Lâm Hồng Hiếu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 27/12/2010 | 27/12/2011 | 01376/10V94 |
| 7033 | V94-07247 | | | Phạm Văn Bằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/12/2009 | 17/12/2010 | 03089/09V94 |
| 7034 | V94-07248 | BL-1725 | | Trần Văn Lập | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/03/2014 | 04/03/2015 | 00207/14V94 |
| 7035 | V94-07249 | BL:7654 | | Nguyễn Thị Hạnh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 10/02/2012 | 10/02/2013 | 00173/12V94 |
| 7036 | V94-07250 | BL-7630 | | Chu Kim Long | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 07/07/2011 | 07/07/2012 | 00918/11V94 |
| 7037 | V94-07251 | BL-7645 | | Chu Kim Long | Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 07/07/2011 | 07/07/2012 | 00919/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7038 | V94-07252 | BL-7632 | | Nguyễn Văn Vững | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 04/02/2015 | 26/07/2015 | 00089/15V94 |
| 7039 | V94-07253 | BL-7648 | | Phan Văn Tiền | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 28/02/2012 | 28/02/2013 | 00254/12V94 |
| 7040 | V94-07254 | | | Nguyễn Hòang Sắc | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 25/12/2009 | 25/06/2010 | 03136/09V94 |
| 7041 | V94-07255 | | | Lý Văn Quận | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/12/2009 | 28/12/2010 | 03145/09V94 |
| 7042 | V94-07256 | BL:7652 | | Liêu Văn Công | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 04/01/2010 | 04/06/2010 | 00001/10V94 |
| 7043 | V94-07257 | | | Nguyễn Văn Sị | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 05/01/2010 | 05/01/2011 | 00025/10V94 |
| 7044 | V94-07258 | | | Trần Văn Đãm | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 05/01/2010 | 05/01/2011 | 00036/10V94 |
| 7045 | V94-07259 | | | Trần Văn Hưng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 05/01/2010 | 05/01/2011 | 00039/10V94 |
| 7046 | V94-07260 | BL-7655 | | Trần Trường Anh | Phước Long, Huyện Phước Long | 06/05/2013 | 06/05/2014 | 02471/13S69 |
| 7047 | V94-07262 | | | Huỳnh Văn Xứng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 08/01/2010 | 08/01/2011 | 00071/10V94 |
| 7048 | V94-07263 | | | Trần Thị Mụi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 08/01/2010 | 08/01/2011 | 00072/10V94 |
| 7049 | V94-07264 | | | Đăng Văn Danh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 08/01/2010 | 08/01/2011 | 00073/10V94 |
| 7050 | V94-07265 | | | Nguyễn Văn Nghe | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 11/01/2010 | 11/01/2011 | 00081/10V94 |
| 7051 | V94-07266 | BL-7662 | GHE TAM BAN | Hồ Văn Nghĩa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/04/2013 | 24/04/2014 | 00349/13V94 |
| 7052 | V94-07267 | | | Nguyễn Văn Lựa | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 11/01/2010 | 11/01/2011 | 00085/10V94 |
| 7053 | V94-07268 | | | Nguyễn Văn Hỷ | Vĩnh lộc A, Huyện Hồng Dân | 11/01/2010 | 11/01/2011 | 00086/10V94 |
| 7054 | V94-07269 | | | Trần Minh Thắng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 13/01/2010 | 13/01/2011 | 00097/10V94 |
| 7055 | V94-07270 | | | Nguyễn Văn Mẫn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 13/01/2010 | 13/01/2011 | 00098/10V94 |
| 7056 | V94-07271 | | | Dương Quốc Tuấn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 13/01/2010 | 13/01/2011 | 00099/10V94 |
| 7057 | V94-07272 | BL:7681 | | Nguyễn Hồng Việt | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 22/02/2011 | 22/02/2012 | 00354/11V94 |
| 7058 | V94-07273 | | | Trần Văn Phúc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/01/2010 | 13/01/2011 | 00104/10V94 |
| 7059 | V94-07274 | | | Nguyễn Ngọc Tuấn | Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 13/01/2010 | 13/01/2011 | 00105/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7060 | V94-07276 | | | Lê Văn Hiền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 14/01/2010 | 14/01/2011 | 00096/10V94 |
| 7061 | V94-07277 | | | Phạn Văn Phì | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 15/01/2010 | 15/01/2011 | 00112/10V94 |
| 7062 | V94-07278 | | | Nguyễn Thanh Dủng | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00131/10V94 |
| 7063 | V94-07279 | | | Tăng Văn Năm | Vĩnh Lôc A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00132/10V94 |
| 7064 | V94-07280 | | | Hồ Văn Bơi | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00133/10V94 |
| 7065 | V94-07281 | | | Trang Văn Quyển | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00134/10V94 |
| 7066 | V94-07282 | | | Đặng Văn Chiến | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00135/10V94 |
| 7067 | V94-07283 | | | Nguyễn Văn Ha | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/01/2010 | 21/01/2011 | 00136/10V94 |
| 7068 | V94-07284 | | | Phạm Văn Gấu | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 25/01/2010 | 25/01/2011 | 00152/10V94 |
| 7069 | V94-07286 | BL-7701 | | Phạm Văn Đệ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/11/2012 | 30/05/2013 | 01203/12V94 |
| 7070 | V94-07287 | BL:7702 | | Lê Minh Cảnh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 12/04/2012 | 12/04/2013 | 00425/12V94 |
| 7071 | V94-07288 | BL-7704 | | Trần Văn Bạn | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00335/11V94 |
| 7072 | V94-07289 | BL-7705 | | Trần Văn Bạn | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00334/11V94 |
| 7073 | V94-07290 | BL-7706 | | Trần Văn Bạn | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00336/11V94 |
| 7074 | V94-07291 | | | Lâm Văn Hêl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/02/2010 | 01/02/2011 | 00177/10V94 |
| 7075 | V94-07293 | | | Trần Trường Sơn | Ninh Quời A, Huyện Hồng Dân | 08/02/2010 | 08/02/2011 | 00207/10V94 |
| 7076 | V94-07294 | | | Đàm Văn Đức | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 10/02/2010 | 10/08/2010 | 00209/10V94 |
| 7077 | V94-07295 | BL-7709 | | Nguyễn Văn Triệu | Xã Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 15/12/2010 | 15/12/2011 | 01316/10V94 |
| 7078 | V94-07296 | | | Lê Văn Tới | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 25/02/2010 | 24/02/2011 | 00244/10V94 |
| 7079 | V94-07297 | BL:7714 | | Bùi Văn Trường | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/01/2015 | 08/06/2015 | 00054/15V94 |
| 7080 | V94-07298 | | | Lê Văn Ơn | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 25/02/2010 | 24/02/2011 | 00247/10V94 |
| 7081 | V94-07299 | | | Nguyễn Văn Sĩ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 25/02/2010 | 24/02/2011 | 00248/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7082 | V94-07300 | | | Dương Văn Mạnh | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 25/02/2010 | 24/02/2011 | 00249/10V94 |
| 7083 | V94-07302 | BL-7713 | | Trần Văn Nhựt | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 19/01/2015 | 04/10/2015 | 00048/15V94 |
| 7084 | V94-07303 | | | Phan Minh Khoa | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 01/03/2010 | 01/03/2011 | 00264/10V94 |
| 7085 | V94-07304 | | | Nguyễn Trường Giang | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 02/03/2010 | 02/03/2011 | 00279/10V94 |
| 7086 | V94-07305 | BL-7639 | | Lâm Văn Hồng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00375/11V94 |
| 7087 | V94-07306 | | | Nguyễn Văn Hơn | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 03/03/2010 | 03/08/2010 | 00287/10V94 |
| 7088 | V94-07307 | | | Trần Văn Đấu | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 05/03/2010 | 05/03/2011 | 00311/10V94 |
| 7089 | V94-07308 | | | Đặng Lý Tuyền | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 08/03/2010 | 08/03/2011 | 00326/10V94 |
| 7090 | V94-07309 | | | Phạm Hòang Khanh | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 11/03/2010 | 11/03/2011 | 00350/10V94 |
| 7091 | V94-07310 | | | Nguyễn Văn Tạo | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 15/03/2010 | 15/03/2011 | 00379/10V94 |
| 7092 | V94-07311 | | | Hồ Thanh Hiền | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 18/03/2010 | 18/03/2011 | 00400/10V94 |
| 7093 | V94-07312 | | | Dương Hữu Si Cu La | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 25/03/2010 | 25/03/2011 | 00418/10V94 |
| 7094 | V94-07314 | | | Nguyễn Văn Đời | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/03/2010 | 24/03/2011 | 00431/10V94 |
| 7095 | V94-07315 | BL-7736 | | Lê Văn Bôi | Xã Ninh Quới A,, Huyện Hồng Dân | 18/10/2013 | 18/10/2014 | 04950/13S69 |
| 7096 | V94-07316 | BL-7738 | | Cao Thành Đắc | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 19/04/2011 | 19/04/2012 | 00646/11V94 |
| 7097 | V94-07317 | BL-7737 | | Dương Kim Phú | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 23/05/2012 | 20/05/2013 | 00517/12V94 |
| 7098 | V94-07318 | | | Lê Thanh Hiền | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 02/04/2010 | 02/10/2010 | 00450/10V94 |
| 7099 | V94-07319 | BL:7742 | | Nguyễn Văn Chiến | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/11/2010 | 18/11/2011 | 01234/10V94 |
| 7100 | V94-07320 | BL-7743 | | Nguyễn Trường Giang | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 03/10/2012 | 03/10/2013 | 00932/12V94 |
| 7101 | V94-07321 | BL-7744 | | Lý Ngọc Nhẩn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 06/02/2012 | 06/02/2013 | 00163/12V94 |
| 7102 | V94-07322 | | | Trương Văn Vui | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 07/04/2010 | 07/04/2011 | 00462/10V94 |
| 7103 | V94-07323 | | | Nguyễn Văn Quốc | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 09/04/2010 | 09/04/2011 | 00470/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7104 | V94-07324 | | | Lê Quốc Việt | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 13/04/2010 | 13/04/2011 | 00473/10V94 |
| 7105 | V94-07325 | | | Tống Văn Cần | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 13/04/2010 | 13/10/2010 | 00478/10V94 |
| 7106 | V94-07326 | BL: 07748 | | Quách Thanh Toàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/07/2012 | 27/07/2013 | 04010/12S69 |
| 7107 | V94-07327 | BL-7762 | | Phạm Văn Phong | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 15/06/2012 | 15/06/2013 | 00595/12V94 |
| 7108 | V94-07328 | | | Võ Văn Bình | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01457/11V94 |
| 7109 | V94-07329 | BL-7770 | | Lại Văn Chuộn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 09/06/2011 | 09/06/2012 | 00812/11V94 |
| 7110 | V94-07330 | | | Nguyễn Văn Phong | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00532/10V94 |
| 7111 | V94-07331 | | | Huỳnh Quốc Toản | Minh Diệu, Huyện Vĩnh Lợi | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00533/10V94 |
| 7112 | V94-07332 | | | Nguyễn Thị Xáng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00534/10V94 |
| 7113 | V94-07333 | | | Phạm Văn Hết | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00535/10V94 |
| 7114 | V94-07334 | | | Danh Phước Hùng | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00536/10V94 |
| 7115 | V94-07335 | | | Trần Văn Khoai | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/04/2010 | 26/04/2011 | 00537/10V94 |
| 7116 | V94-07338 | BL-7766 | | Nguyễn Văn Nghiêm | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 07/11/2014 | 27/10/2015 | 00844/14V94 |
| 7117 | V94-07339 | BL:7761 | | Nguyễn Văn Đô | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 03/10/2012 | 04/10/2013 | 00939/12V94 |
| 7118 | V94-07341 | BL-7774 | | Nguyễn Văn Tý | Định Thành, Huyện Đông Hải | 08/12/2011 | 08/12/2012 | 01707/11V94 |
| 7119 | V94-07342 | | | Quách Văn Đề | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/05/2010 | 05/05/2011 | 00571/10V94 |
| 7120 | V94-07343 | | | Phạm Văn Bạch | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 06/05/2010 | 06/05/2011 | 00575/10V94 |
| 7121 | V94-07345 | | | Châu Mimh Thực | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 14/05/2010 | 14/11/2010 | 00603/10V94 |
| 7122 | V94-07346 | | | Nguyễn Văn Giàu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/05/2010 | 20/05/2011 | 00609/10V94 |
| 7123 | V94-07347 | | | Nguyễn Văn Đua | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/05/2010 | 20/05/2011 | 00610/10V94 |
| 7124 | V94-07348 | BL-7723 | | Phan Hồng Nghiệp | TT Phước long, Huyện Phước Long | 02/03/2015 | 04/10/2015 | 00131/15V94 |
| 7125 | V94-07349 | | | Trần Văn Muộng | Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 20/05/2010 | 20/05/2011 | 00616/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7126 | V94-07350 | BL-7800 | | Đoàn Văn Huynh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/04/2012 | 12/04/2013 | 00410/12V94 |
| 7127 | V94-07351 | BL-7801 | | Đoàn Văn Đệ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/06/2015 | 18/10/2015 | 00409/15V94 |
| 7128 | V94-07352 | BL:5702 | | Trương Văn Hà | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 17/06/2013 | 17/06/2014 | 00482/13V94 |
| 7129 | V94-07355 | | | Trần Văn Mên | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/05/2010 | 25/05/2011 | 00639/10V94 |
| 7130 | V94-07356 | | | Nguyễn Văn Kết | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 25/05/2010 | 25/05/2011 | 00642/10V94 |
| 7131 | V94-07357 | | | Trần Văn Thảo | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 25/05/2010 | 25/05/2011 | 00643/10V94 |
| 7132 | V94-07358 | | | Nguyễn Văn Chính | Vĩnh Lợi, Huyện Vĩnh Lợi | 25/05/2010 | 25/05/2011 | 00640/10V94 |
| 7133 | V94-07359 | | | Nguyễn Văn Chính | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/05/2010 | 25/05/2011 | 00641/10V94 |
| 7134 | V94-07360 | BL-7815 | | Hồ Văn út Hồ | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 29/10/2014 | 11/01/2015 | 00824/14V94 |
| 7135 | V94-07361 | | | Phạm Văn Chiến | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 07/06/2010 | 07/06/2011 | 00692/10V94 |
| 7136 | V94-07362 | | | Châu Văn Ngang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/06/2010 | 03/06/2011 | 00675/10V94 |
| 7137 | V94-07364 | BL-7818 | | Lê Phước Thọ | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/07/2012 | 16/07/2013 | 00697/12V94 |
| 7138 | V94-07365 | BL-7819 | | Lê tấn Khanh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 08/08/2012 | 08/08/2013 | 00762/12V94 |
| 7139 | V94-07366 | | | Trần Văn Tuấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/06/2010 | 17/06/2011 | 00720/10V94 |
| 7140 | V94-07367 | BL-7823 | | Hùynh Văn Ai | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/06/2013 | 11/12/2013 | 00470/13V94 |
| 7141 | V94-07368 | | | Hà Minh Dân | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 17/06/2010 | 17/06/2011 | 00722/10V94 |
| 7142 | V94-07369 | | | Trần Văn Khởi | Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/06/2010 | 18/12/2010 | 00724/10V94 |
| 7143 | V94-07371 | BL-7828 | | Trương Quốc Hùng | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 10/03/2015 | 10/09/2015 | 00179/15V94 |
| 7144 | V94-07372 | BL-7834 | | Đặng Bảo Quốc | Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 10/10/2013 | 01/07/2014 | 00790/13V94 |
| 7145 | V94-07373 | | | Tăng Văn Quyển | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 02/07/2010 | 02/07/2011 | 00771/10V94 |
| 7146 | V94-07374 | | | Châu Quốc Quang | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 02/07/2010 | 02/07/2011 | 00772/10V94 |
| 7147 | V94-07376 | BL:7829 | | Trà Văn Mách | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/12/2011 | 24/11/2012 | 01697/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7148 | V94-07377 | | | Võ Văn Bẩy | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 05/07/2010 | 05/07/2011 | 00778/10V94 |
| 7149 | V94-07379 | | | Trần Văn Đức | Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 06/07/2010 | 06/07/2011 | 00791/10V94 |
| 7150 | V94-07380 | | | Ngô Minh Thi | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 08/07/2010 | 08/07/2011 | 00796/10V94 |
| 7151 | V94-07381 | | | Trương Chí Nguyện | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/07/2010 | 14/07/2011 | 00813/10V94 |
| 7152 | V94-07383 | BL:7841 | | Nguyễn Văn Thơ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 04/06/2014 | 04/12/2014 | 00445/14V94 |
| 7153 | V94-07384 | BL:7837 | | Đào Chí Nguyện | Xã An Trạch, Huyện Đông Hải | 31/12/2014 | 11/06/2015 | 01004/14V94 |
| 7154 | V94-07386 | | | Nguyễn Văn Hía | Xã Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 15/07/2010 | 15/07/2011 | 00820/10V94 |
| 7155 | V94-07387 | | | Ngô Phi Long | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 15/07/2010 | 15/07/2011 | 00821/10V94 |
| 7156 | V94-07388 | | | Dương Công Huấn | Xã Phong Thạnh Tây A, Huyện Đông Hải | 15/07/2010 | 15/07/2011 | 00822/10V94 |
| 7157 | V94-07389 | | | Hùynh Thanh Vũ | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 23/07/2010 | 26/07/2011 | 00843/10V94 |
| 7158 | V94-07390 | | | Huỳnh Thanh Vũ | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 26/07/2010 | 26/07/2011 | 00844/10V94 |
| 7159 | V94-07391 | BL:7845 | | Phan Văn Kiều | Ninh Quới A,, Huyện Hồng Dân | 12/01/2012 | 12/01/2013 | 00181/12S69 |
| 7160 | V94-07392 | | | Bùi Thanh Nhiều | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 28/07/2010 | 28/07/2011 | 00856/10V94 |
| 7161 | V94-07393 | | | Trần Đông Em | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/07/2010 | 28/07/2011 | 00860/10V94 |
| 7162 | V94-07394 | | | Lê Văn Toàn | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 29/07/2010 | 29/07/2011 | 00866/10V94 |
| 7163 | V94-07395 | BL-7850 | | Hà Quang Trí | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 12/02/2014 | 08/01/2015 | 00123/14V94 |
| 7164 | V94-07396 | BL:7851 | | Hồng Văn Hai | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 01/02/2012 | 01/02/2013 | 00126/12V94 |
| 7165 | V94-07397 | BL-7822 | | Phạm Thanh Phong | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 28/11/2014 | 27/09/2015 | 00907/14V94 |
| 7166 | V94-07398 | BL-7853 | | Bùi Văn Hiền | Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 07/04/2014 | 17/11/2014 | 00286/14V94 |
| 7167 | V94-07399 | | | Nguyễn Văn Sáu | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 03/08/2010 | 03/02/2011 | 00887/10V94 |
| 7168 | V94-07400 | | | Bùi Văn Hậu | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/08/2010 | 03/08/2011 | 00888/10V94 |
| 7169 | V94-07401 | | | Trần Trọng Phước | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/08/2010 | 04/08/2011 | 00890/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7170 | V94-07403 | BL-7860 | | Phan Văn Cảnh | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 27/08/2012 | 27/08/2013 | 00830/12V94 |
| 7171 | V94-07404 | BL:7869 | | Nguyễn Văn Phong | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01253/11V94 |
| 7172 | V94-07405 | | | Nguyễn Văn Giả | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 13/08/2010 | 13/08/2011 | 00923/02V94 |
| 7173 | V94-07407 | | | Lâm văn Dũng | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 19/08/2010 | 19/08/2011 | 00936/10V94 |
| 7174 | V94-07409 | | | Nguyễn Bình Dân | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/08/2010 | 20/08/2011 | 00943/10V94 |
| 7175 | V94-07410 | BL:7873 | | Nguyễn Quốc Nam | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/09/2011 | 12/09/2012 | 01104/11V94 |
| 7176 | V94-07411 | BL-7880 | | Lê Minh Quan | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 30/08/2011 | 30/08/2012 | 01075/11V94 |
| 7177 | V94-07413 | | | Nguyễn Văn Dũng | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 23/08/2010 | 23/08/2011 | 00955/10V94 |
| 7178 | V94-07414 | | | Nguyễn Văn Dũng | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 23/08/2010 | 23/08/2011 | 00956/10V94 |
| 7179 | V94-07416 | BL:7887 | | Đinh Thanh Vững | Xã Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/09/2011 | 05/09/2012 | 01086/11V94 |
| 7180 | V94-07417 | | | Danh Khá | Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 26/08/2010 | 26/08/2011 | 00969/10V94 |
| 7181 | V94-07418 | BL-7894 | | Trần Văn Đạt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 03/12/2014 | 03/06/2015 | 00899/14V94 |
| 7182 | V94-07419 | | | Đồng Văn Dưỡng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 26/08/2010 | 26/08/2011 | 00976/10V94 |
| 7183 | V94-07420 | | | Đinh Văn Qui | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/08/2010 | 26/08/2011 | 00977/10V94 |
| 7184 | V94-07421 | BL-7896 | | Nguyễn Văn Việt | Xã An Trạch, Huyện Đông Hải | 01/12/2014 | 01/09/2015 | 00889/14V94 |
| 7185 | V94-07422 | | | Trần Thanh Danh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 09/09/2010 | 09/09/2011 | 01014/10V94 |
| 7186 | V94-07423 | | | Huỳnh Thanh Tùng | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/09/2010 | 09/09/2011 | 01017/10V94 |
| 7187 | V94-07424 | BL-7905 | | Nguyễn Văn Thiện | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 06/01/2012 | 06/01/2013 | 00025/12V94 |
| 7188 | V94-07425 | BL-7908 | | Trương Thị Bích Thuỷ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01552/11V94 |
| 7189 | V94-07426 | BL-7902 | | Lâm Thanh Đoàn | Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 02/06/2015 | 25/10/2015 | 00424/15V94 |
| 7190 | V94-07427 | BL-7906 | | Nguyễn Văn Hinh | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/03/2011 | 14/03/2012 | 00494/11V94 |
| 7191 | V94-07428 | BL- 7909 | | Bùi Thanh Nhiều | Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 02/04/2014 | 22/01/2015 | 00274/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7192 | V94-07430 | | | Nguyễn Văn Mơi | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 17/09/2010 | 17/09/2011 | 00047/10V94 |
| 7193 | V94-07432 | BL-7913 | | Lâm Hòang Minh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 26/02/2015 | 17/09/2015 | 00122/15V94 |
| 7194 | V94-07433 | | | Lê Công Mười | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01059/10V94 |
| 7195 | V94-07434 | | | Phạm Văn Tòan | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01060/10V94 |
| 7196 | V94-07435 | | | Nguyễn Triều Mến | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01061/10V94 |
| 7197 | V94-07436 | | | Trần Văn Tám | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01062/10V94 |
| 7198 | V94-07437 | BL-8013 | | Phạm Văn Dân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01169/12V94 |
| 7199 | V94-07438 | | | Lâm Văn ẩn | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01064/10V94 |
| 7200 | V94-07439 | BL- 8005 | | Mai Anh Dũng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01167/12V94 |
| 7201 | V94-07440 | | | Trịnh Quốc Việt | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01066/10V94 |
| 7202 | V94-07441 | | | Nguyễn Văn Phương | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01067/10V94 |
| 7203 | V94-07442 | | | Lâm Hoàng Những | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 22/09/2010 | 22/09/2011 | 01068/10V94 |
| 7204 | V94-07443 | | | Phạm Văn Tẻo | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 16/09/2010 | 22/09/2011 | 01069/10V94 |
| 7205 | V94-07444 | | | Phạm Văn Mẫn | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01070/10V94 |
| 7206 | V94-07445 | | | Trương Văn Phúc | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01071/10V94 |
| 7207 | V94-07446 | | | Trương Văn Bằng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01072/10V94 |
| 7208 | V94-07447 | | | Ngô Văn Vĩnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01073/10V94 |
| 7209 | V94-07448 | | | Quách Văn út | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01074/10V94 |
| 7210 | V94-07449 | | | Ngô Văn Khải | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01075/10V94 |
| 7211 | V94-07450 | | | Âu Cảo Kía | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01076/10V94 |
| 7212 | V94-07451 | | | Nguyễn Văn Hạt | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/09/2010 | 23/09/2011 | 01078/10V94 |
| 7213 | V94-07453 | BL:7916 | | Trần Tấn Được | Xã Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 31/10/2012 | 31/10/2013 | 01031/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7214 | V94-07454 | | | Trần Văn Công | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 05/10/2010 | 05/10/2011 | 01112/10V94 |
| 7215 | V94-07455 | | | Nguyễn Kỹ Thuật | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 07/10/2010 | 07/10/2011 | 01121/10V94 |
| 7216 | V94-07459 | BL-7925 | | Trần Minh Thắng | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 06/03/2013 | 24/11/2013 | 00198/13V94 |
| 7217 | V94-07460 | | | Nguyễn Văn Đèo | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 13/10/2010 | 13/10/2011 | 01142/10V94 |
| 7218 | V94-07462 | | | Trần Thanh Tòng | Xã Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/10/2010 | 19/10/2011 | 01153/10V94 |
| 7219 | V94-07463 | | | Đặng Minh Đạo | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 19/10/2010 | 19/10/2011 | 01154/10V94 |
| 7220 | V94-07464 | | | Dương Lâm Trường | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/10/2010 | 20/10/2011 | 01156/10V94 |
| 7221 | V94-07465 | | | Nguyễn Văn Thọ | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/10/2010 | 20/10/2011 | 01157/10V94 |
| 7222 | V94-07466 | | | Phạm Thanh Nhàn | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 27/10/2010 | 27/10/2011 | 01177/10V94 |
| 7223 | V94-07468 | BL-7937 | | Trần Văn Khải | Xã Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 01/03/2012 | 01/03/2013 | 00268/12V94 |
| 7224 | V94-07469 | | | Lê Văn Chí | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 04/11/2010 | 04/11/2011 | 01190/10V94 |
| 7225 | V94-07470 | | | Lê Văn Hòa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/11/2010 | 04/11/2011 | 01191/10V94 |
| 7226 | V94-07471 | | | Trần Văn Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/11/2010 | 04/11/2011 | 01192/10V94 |
| 7227 | V94-07472 | | | Trần Văn Kỳ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/11/2010 | 04/11/2011 | 01193/10V94 |
| 7228 | V94-07473 | | | Nguyễn Văn Lộc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/11/2010 | 04/11/2011 | 01194/10V94 |
| 7229 | V94-07474 | BL-8036 | | Lê Văn Phải | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 13/03/2015 | 06/06/2015 | 00191/15V94 |
| 7230 | V94-07475 | | | Nguyễn Văn Hùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 05/11/2010 | 05/11/2011 | 01197/10V94 |
| 7231 | V94-07476 | | | Phạm Văn Công | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2010 | 05/11/2011 | 01198/10V94 |
| 7232 | V94-07478 | | | Trần Văn Vũ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 09/11/2010 | 09/11/2011 | 01202/10V94 |
| 7233 | V94-07480 | | | Lê Minh Hoàng | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 11/11/2010 | 11/11/2011 | 01214/10V94 |
| 7234 | V94-07482 | | | Mai Văn Chí | Xã An Phúc, Huyện Đông Hải | 11/11/2010 | 11/11/2011 | 01216/10V94 |
| 7235 | V94-07483 | | | Đỗ Hùng Cường | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 15/11/2010 | 15/11/2011 | 01220/10V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7236 | V94-07484 | | BL | Lê Văn Tùng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 26/09/2014 | 26/09/2015 | 02699/14V68 |
| 7237 | V94-07485 | BL:7884 | | Nguyễn Văn My | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 04/09/2014 | 01/02/2015 | 00695/14V94 |
| 7238 | V94-07486 | BL-7962 | | Trần Thanh Đạo | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 31/08/2012 | 31/08/2013 | 00848/12V94 |
| 7239 | V94-07487 | | | Nguyễn Thanh Liêm | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 01252/10V94 |
| 7240 | V94-07488 | BL-7970 | | Lê Văn Bền | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/01/2012 | 17/01/2013 | 00066/12V94 |
| 7241 | V94-07489 | | | Huỳnh Hữu Bình | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 01254/10V94 |
| 7242 | V94-07490 | | | Nguyễn Ngọc Hà | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 01255/10V94 |
| 7243 | V94-07491 | | | Trần Văn Mừng | Xã Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 25/11/2010 | 25/11/2011 | 01257/10V94 |
| 7244 | V94-07493 | BL-7966 | | Nguyễn Văn Long | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 02/05/2013 | 02/05/2014 | 00565/13V83 |
| 7245 | V94-07494 | | | Trần Quốc Nghiêm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 30/11/2010 | 30/11/2011 | 01271/10V94 |
| 7246 | V94-07495 | BL-7965 | | Phạm Văn Tình | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 07/05/2013 | 16/04/2014 | 00392/13V94 |
| 7247 | V94-07496 | | | Nguyễn Thanh Bình | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 03/12/2010 | 03/12/2011 | 01281/10V94 |
| 7248 | V94-07497 | | | Võ Thị Sót | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 07/12/2010 | 07/12/2011 | 01289/10V94 |
| 7249 | V94-07498 | | | Hoàng Minh Phụng | Phường Nhà Mát, Thành phố Bạc Liêu | 07/12/2010 | 07/12/2011 | 01290/10V94 |
| 7250 | V94-07499 | | | Lê Bích Phượng | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/12/2010 | 08/12/2011 | 01294/10V94 |
| 7251 | V94-07500 | | | Trần Văn A | Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 08/12/2010 | 08/12/2011 | 01295/10V94 |
| 7252 | V94-07501 | | | Đoàn Trường Đô | Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 09/12/2010 | 09/12/2011 | 01299/10V94 |
| 7253 | V94-07502 | | | Lê Phú Châu | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/12/2010 | 10/12/2011 | 01302/10V94 |
| 7254 | V94-07504 | | | Lê Thanh Miền | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 14/12/2010 | 14/12/2011 | 01314/10V94 |
| 7255 | V94-07505 | | | Trần Thanh Tỏ | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 16/12/2010 | 16/12/2011 | 01326/10V94 |
| 7256 | V94-07506 | | | Dương Văn Bình | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/12/2010 | 20/12/2011 | 01335/10V94 |
| 7257 | V94-07507 | | | Dương Văn Xuyên | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 06/01/2012 | 06/01/2013 | 00023/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7258 | V94-07508 | | | Nguyễn Văn Trung | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 20/12/2010 | 20/12/2011 | 01343/10V94 |
| 7259 | V94-07509 | | | Trần Quốc Toản | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 12/04/2012 | 12/04/2013 | 00423/12V94 |
| 7260 | V94-07510 | | | Giang Thanh Hận | Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 20/12/2010 | 20/12/2011 | 01346/10V94 |
| 7261 | V94-07511 | | | Lâm Văn Lợi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/12/2010 | 21/12/2011 | 01348/10V94 |
| 7262 | V94-07512 | | | Lê Hoàng Hận | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/12/2010 | 21/12/2011 | 01349/10V94 |
| 7263 | V94-07513 | | | Lê Văn Khải | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/12/2010 | 21/12/2011 | 01350/10V94 |
| 7264 | V94-07514 | | | Nguyễn Tấn Tài | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 21/12/2010 | 21/12/2010 | 01351/10V94 |
| 7265 | V94-07515 | | | Trương Văn Thuận | Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 21/12/2010 | 21/12/2011 | 01358/10V94 |
| 7266 | V94-07516 | | | Phạm Văn Nhớ | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 22/12/2010 | 22/12/2011 | 01360/10V94 |
| 7267 | V94-07517 | BL-8021 | (Phà khách ngang sông) | Lê Hoàng Văn | Xã Định Thành, Huyện Đông Hải | 22/06/2012 | 22/12/2012 | 00625/12V94 |
| 7268 | V94-07521 | | | Huỳnh Văn Thuở | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 24/12/2010 | 24/12/2011 | 01370/10V94 |
| 7269 | V94-07522 | BL-8023 | | Ngô Văn Bạch | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 20/11/2013 | 10/07/2014 | 00886/13V94 |
| 7270 | V94-07523 | | | Lưu Minh Quân | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 24/12/2010 | 24/12/2011 | 01372/10V94 |
| 7271 | V94-07525 | | | Nguyễn Văn Nhung | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/12/2010 | 29/12/2011 | 01392/10V94 |
| 7272 | V94-07526 | | | Nguyễn Văn Nghiệp | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 29/12/2010 | 29/12/2011 | 01393/10V94 |
| 7273 | V94-07527 | BL-7866 | | Bùi Văn Toàn | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 18/01/2012 | 18/07/2012 | 00081/12V94 |
| 7274 | V94-07528 | | | Trương Hồng Xuân | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 30/12/2010 | 30/12/2011 | 01395/10V94 |
| 7275 | V94-07529 | | | Trương Hồng Xuân | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 30/12/2010 | 30/12/2011 | 01396/10V94 |
| 7276 | V94-07530 | BL-8035 | | Lê Văn Thống | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 12/11/2013 | 01084/12V94 |
| 7277 | V94-07531 | BL:8032 | | Lâm Văn Dũng | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 25/02/2013 | 01/02/2014 | 00157/13V94 |
| 7278 | V94-07532 | BL:7997 | | Nguyễn Văn Phèn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/02/2013 | 21/02/2014 | 00172/13V94 |
| 7279 | V94-07533 | | | Nguyễn Văn Nghĩa | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 17/01/2013 | 17/01/2014 | 00059/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7280 | V94-07534 | | | Phan Bé Ba | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00021/11V94 |
| 7281 | V94-07535 | | | Nguyễn văn Mắt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00022/11V94 |
| 7282 | V94-07536 | | | Trần Văn Khang | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00023/11V94 |
| 7283 | V94-07537 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00024/11V94 |
| 7284 | V94-07538 | | | Trần Văn Khởi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00025/11V94 |
| 7285 | V94-07539 | | | Phan Văn Đèn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00026/11V94 |
| 7286 | V94-07540 | | | Võ văn Hải | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00027/11V94 |
| 7287 | V94-07541 | | | Nguyễn Văn Lời | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00028/11V94 |
| 7288 | V94-07542 | | | Trần mắt Tên | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00029/11V94 |
| 7289 | V94-07543 | | | Trần Văn Nên | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00030/11V94 |
| 7290 | V94-07544 | | | Trần Văn Hải | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00031/11V94 |
| 7291 | V94-07545 | | | Võ Tích Num | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00032/11V94 |
| 7292 | V94-07546 | | | Mã văn Lâm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00033/11V94 |
| 7293 | V94-07547 | | | Phan út Em | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00034/11V94 |
| 7294 | V94-07548 | | | Nguyễn Văn Trị | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00035/11V94 |
| 7295 | V94-07549 | | | Nguyễn Văn Đủ | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00036/11V94 |
| 7296 | V94-07550 | | | Trần Văn Nhớ | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00037/11V94 |
| 7297 | V94-07551 | | | Nguyễn Quốc Tâm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00038/11V94 |
| 7298 | V94-07552 | | | Trần Tuấn Anh | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00039/11V94 |
| 7299 | V94-07553 | | | Lương Văn Trung | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00040/11V94 |
| 7300 | V94-07554 | | | Mã Văn Hiếu | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00041/11V94 |
| 7301 | V94-07555 | | | Phan Minh Trường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00042/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7302 | V94-07556 | | | Phan Văn Tuấn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00043/11V94 |
| 7303 | V94-07557 | | | Phan Văn Tài | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00044/11V94 |
| 7304 | V94-07558 | | | Âu Văn Tài | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00045/11V94 |
| 7305 | V94-07559 | | | Nguyễn Thế Hùng | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 07/01/2011 | 07/01/2012 | 00050/11V94 |
| 7306 | V94-07560 | | | Lê Văn Tường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00051/11V94 |
| 7307 | V94-07561 | | | Trần Văn Yếu | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00052/11V94 |
| 7308 | V94-07562 | | | Nguyễn Văn Thảo | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00053/11V94 |
| 7309 | V94-07563 | | | Trương Văn Thuận | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00054/11V94 |
| 7310 | V94-07564 | | | Châu Thanh Bình | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00055/11V94 |
| 7311 | V94-07565 | | | Nguyễn Văn Thổi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00056/11V94 |
| 7312 | V94-07566 | | | Trịnh Văn Chuẩn | Long Diền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00057/11V94 |
| 7313 | V94-07567 | | | Lê Quốc Trung | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00058/11V94 |
| 7314 | V94-07568 | | | Phạm Hùng Cường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00059/11V94 |
| 7315 | V94-07569 | | | Ngô Văn Dệt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00060/11V94 |
| 7316 | V94-07570 | | | Phan Văn Thái | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00061/11V94 |
| 7317 | V94-07571 | | | Mai Khải Em | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00062/11V94 |
| 7318 | V94-07572 | | | Nguyễn Văn Sây | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00063/11V94 |
| 7319 | V94-07573 | | | Tạ Văn Tỏa | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00064/11V94 |
| 7320 | V94-07574 | | | Thái chí Thái | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00065/11V94 |
| 7321 | V94-07575 | | | Lê Văn Lạc | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00066/11V94 |
| 7322 | V94-07576 | | | Mã Văn Quy | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00067/11V94 |
| 7323 | V94-07577 | | | Bùi văn Hơn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00068/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7324 | V94-07578 | | | Nguyễn Minh Quan | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00069/11V94 |
| 7325 | V94-07579 | | | Lê Quốc Thuấn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00070/11V94 |
| 7326 | V94-07580 | | | Mai Hòang Hên | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00071/11V94 |
| 7327 | V94-07581 | | | Võ Thanh Liêm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00072/11V94 |
| 7328 | V94-07582 | | | Nguyễn Văn Thành | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00073/11V94 |
| 7329 | V94-07583 | | | Hồng Nghị Định | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00074/11V94 |
| 7330 | V94-07584 | | | Nguyễn Văn Khánh | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/01/2011 | 10/01/2012 | 00075/11V94 |
| 7331 | V94-07585 | BL-8041 | | Võ Quốc Kiệt | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 23/01/2014 | 23/01/2015 | 00281/14S69 |
| 7332 | V94-07587 | | | Lưu Văn Hùng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 10/01/2012 | 00086/11V94 |
| 7333 | V94-07588 | | | Mai Văn Khải | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 10/01/2012 | 00087/11V94 |
| 7334 | V94-07589 | | | Phạm Văn Quốc | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 10/01/2012 | 00088/11V94 |
| 7335 | V94-07590 | | | Bùi Quốc Toản | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 10/01/2012 | 00089/11V94 |
| 7336 | V94-07591 | | | Võ Văn Trung | Long điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 10/01/2012 | 00090/11V94 |
| 7337 | V94-07592 | | | Nguyễn Văn Trường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00091/11V94 |
| 7338 | V94-07593 | | | Nguyễn Văn Tuấn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00092/11V94 |
| 7339 | V94-07594 | | | Lê Văn Kiệt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00093/11V94 |
| 7340 | V94-07595 | | | Hồ Hòang Anh | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00094/11V94 |
| 7341 | V94-07596 | | | Phan Văn Nhẹ | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00095/11V94 |
| 7342 | V94-07597 | | | Đỗ Văn Đường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00096/11V94 |
| 7343 | V94-07598 | | | Trần Chí Nguyện | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00097/11V94 |
| 7344 | V94-07599 | | | Nguyễn Thanh Phong | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00098/11V94 |
| 7345 | V94-07600 | | | Nguyễn Văn út | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00099/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7346 | V94-07601 | | | Phạm Quốc Sử | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00100/11V94 |
| 7347 | V94-07602 | | | Châu Thị Trinh | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00101/11V94 |
| 7348 | V94-07603 | | | Nguyễn Văn Nam | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00102/11V94 |
| 7349 | V94-07604 | | | Võ Quốc Hận | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00103/11V94 |
| 7350 | V94-07605 | | | Nguyễn Thanh Hòang | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00104/11V94 |
| 7351 | V94-07606 | | | Trần Văn Xấy | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00105/11V94 |
| 7352 | V94-07607 | | | Dương Văn Vui | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00106/11V94 |
| 7353 | V94-07608 | | | Lê Tấn Đời | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00107/11V94 |
| 7354 | V94-07609 | | | Đặng Văn Trận | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00108/11V94 |
| 7355 | V94-07610 | | | Nguễn Văn Trường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00109/11V94 |
| 7356 | V94-07611 | | | Đào Văn Hòang | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00110/11V94 |
| 7357 | V94-07612 | | | Lâm Việt Tân | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 11/01/2011 | 11/01/2012 | 00116/11V94 |
| 7358 | V94-07613 | BL-8044 | | Võ Văn út | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/04/2014 | 12/03/2015 | 00329/14V94 |
| 7359 | V94-07615 | | | Trần Văn Dạn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00129/11V94 |
| 7360 | V94-07616 | | | Trần Văn Đáng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00130/11V94 |
| 7361 | V94-07617 | | | Phan Văn Sèn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00131/11V94 |
| 7362 | V94-07618 | | | Nguyễn Thị Duyên | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00132/11V94 |
| 7363 | V94-07619 | | | Trần Văn Tèo | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00133/11V94 |
| 7364 | V94-07620 | | | Châu Văn Hiên | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00134/11V94 |
| 7365 | V94-07621 | | | Phan Văn Nhiệm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00135/11V94 |
| 7366 | V94-07622 | | | Phan Văn Thanh | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00136/11V94 |
| 7367 | V94-07623 | | | Nguyễn Văn Đại | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00137/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7368 | V94-07624 | | | Trinh Văn Mến | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00138/11V94 |
| 7369 | V94-07625 | | | Lê Văn Đường | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00139/11V94 |
| 7370 | V94-07626 | | | Trần Văn Lực | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00140/11V94 |
| 7371 | V94-07627 | | | Nguyễn Văn Thắng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00141/11V94 |
| 7372 | V94-07628 | | | Lê Văn Cấy | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00142/11V94 |
| 7373 | V94-07629 | | | Dương Văn Nghị | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00143/11V94 |
| 7374 | V94-07630 | | | Nguyễn Văn Khải | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00144/11V94 |
| 7375 | V94-07631 | | | Trần Văn Truyện | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00145/11V94 |
| 7376 | V94-07632 | | | Phạm Văn Đòan | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00146/11V94 |
| 7377 | V94-07633 | | | Châu Minh Tuấn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00147/11V94 |
| 7378 | V94-07634 | | | Phan Văn Dũ | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00148/11V94 |
| 7379 | V94-07635 | | | Quách Quây | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00149/11V94 |
| 7380 | V94-07636 | | | Phan Văn Khải | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00150/11V94 |
| 7381 | V94-07637 | | | Châu Quốc Tòan | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00151/11V94 |
| 7382 | V94-07638 | | | Trần Thanh Lâm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00152/11V94 |
| 7383 | V94-07639 | | | Hùynh Hòang Oai | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 13/01/2011 | 13/01/2012 | 00153/11V94 |
| 7384 | V94-07641 | | | Trần Văn Lâm | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00161/11V94 |
| 7385 | V94-07642 | | | Nguyễn Văn Lập | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00162/11V94 |
| 7386 | V94-07643 | | | Tăng Văn Đạo | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00163/11V94 |
| 7387 | V94-07644 | | | Châu Văn Tân | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00164/11V94 |
| 7388 | V94-07645 | | | Nguyễn Trường Giang | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00165/11V94 |
| 7389 | V94-07646 | | | Nguyễn Văn Quận | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00166/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7390 | V94-07647 | | | Phan Văn Sĩ | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00167/11V94 |
| 7391 | V94-07648 | | | Trương Văn Liệt | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00168/11V94 |
| 7392 | V94-07649 | | | Nguyễn Văn Hùng | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00169/11V94 |
| 7393 | V94-07650 | | | Trần Minh Tam | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00170/11V94 |
| 7394 | V94-07651 | | | Phạm Văn Khéo | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00171/11V94 |
| 7395 | V94-07652 | | | Tạ Minh Đương | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00172/11V94 |
| 7396 | V94-07653 | | | Nguyễn Văn Huấn | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00173/11V94 |
| 7397 | V94-07654 | | | Mã Văn Đáng | Mã Văn Đáng, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00174/11V94 |
| 7398 | V94-07655 | | | Nguyễn Văn Nam | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00175/11V94 |
| 7399 | V94-07656 | | | Trần Văn Liêm | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00176/11V94 |
| 7400 | V94-07657 | | | Trần Văn Tươi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00177/11V94 |
| 7401 | V94-07658 | | | Trần Văn Phước | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00178/11V94 |
| 7402 | V94-07659 | | | Tô Văn Khâm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00179/11V94 |
| 7403 | V94-07660 | | | Trần Văn Tuấn | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00180/11V94 |
| 7404 | V94-07662 | | | Phan Văn Đáo | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00182/11V94 |
| 7405 | V94-07663 | | | Đường Văn Nhi | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00183/11V94 |
| 7406 | V94-07664 | | | Đặng Văn Nhứt | Long Điền tây, Huyện Đông Hải | 14/01/2011 | 14/01/2012 | 00184/11V94 |
| 7407 | V94-07665 | | | Trần Thanh Dương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/01/2011 | 17/01/2012 | 00191/11V94 |
| 7408 | V94-07666 | | | Trần Văn Lượm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/01/2011 | 17/01/2012 | 00192/11V94 |
| 7409 | V94-07668 | | | Ngô Văn Hận | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/01/2011 | 19/01/2012 | 00204/11V94 |
| 7410 | V94-07669 | | | Nguyễn Văn Đạm | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 19/01/2011 | 19/01/2012 | 00205/11V94 |
| 7411 | V94-07670 | BL:8057 | | Lý Bình Thươl | Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 20/02/2012 | 20/02/2013 | 00223/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7412 | V94-07671 | | | Đỗ Văn Mừng | An Trạch, Huyện Đông Hải | 19/01/2011 | 19/01/2012 | 00213/11V94 |
| 7413 | V94-07672 | BL:8059 | | Dương Thanh Thưỡng | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 18/07/2012 | 18/01/2013 | 00698/12V94 |
| 7414 | V94-07674 | | | Đoàn Thị Thu Ba | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 24/01/2011 | 24/01/2012 | 00232/11V94 |
| 7415 | V94-07675 | | | Phạm Văn Chiều | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 24/01/2011 | 24/01/2012 | 00233/11V94 |
| 7416 | V94-07676 | | | Nguyễn Văn Sĩ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 24/01/2011 | 24/01/2012 | 00234/11V94 |
| 7417 | V94-07677 | | | Trần Văn Ngổ | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 24/01/2011 | 24/01/2012 | 00238/11V94 |
| 7418 | V94-07678 | | | Đặng Đăng Khoa | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 25/01/2011 | 25/01/2012 | 00241/11V94 |
| 7419 | V94-07679 | | | Trần Văn Minh | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 25/01/2011 | 25/01/2012 | 00242/11V94 |
| 7420 | V94-07680 | | | Nguyễn Công Trường | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/01/2011 | 25/01/2012 | 00243/11V94 |
| 7421 | V94-07681 | | | Danh Bích | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 26/01/2011 | 26/01/2012 | 00246/11V94 |
| 7422 | V94-07682 | | | Trần Văn Củ | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 26/01/2011 | 26/01/2012 | 00248/11V94 |
| 7423 | V94-07683 | | | Nguyễn Văn Hùng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/01/2011 | 27/01/2012 | 00253/11V94 |
| 7424 | V94-07685 | | | Trần Văn Tuấn | Xã Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 11/02/2011 | 11/02/2012 | 00285/11V94 |
| 7425 | V94-07686 | | | Phan Văn Lừng | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/02/2011 | 11/02/2012 | 00286/11V94 |
| 7426 | V94-07687 | | | Châu Văn Thua | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/02/2011 | 15/02/2012 | 00304/11V94 |
| 7427 | V94-07688 | BL-8079 | | CTy CP CK Xây Lắp Điện Bạc Liêu | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 20/02/2014 | 15/02/2015 | 00164/14V94 |
| 7428 | V94-07690 | | | Quách Văn Thái | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/02/2011 | 17/02/2012 | 00321/11V94 |
| 7429 | V94-07691 | | | Nguyễn Văn Cưỡng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 17/02/2011 | 17/02/2012 | 00322/11V94 |
| 7430 | V94-07692 | | | Lê Văn Quang | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00344/11V94 |
| 7431 | V94-07693 | | | Nguyễn Văn Thừa | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00345/11V94 |
| 7432 | V94-07694 | | | Võ Xuân Trường | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00346/11V94 |
| 7433 | V94-07695 | BL-8093 | | Ngô Hoàng Phương | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/08/2012 | 02/08/2013 | 00746/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7434 | V94-07696 | BL-8096 | | Lâm Hoàng Hên | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 16/07/2012 | 16/07/2013 | 00693/12V94 |
| 7435 | V94-07697 | BL:8097 | | Phạm Toàn Chung | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/06/2012 | 11/06/2013 | 00580/12V94 |
| 7436 | V94-07698 | | | Nguyễn Văn Ngoan | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 24/02/2011 | 24/02/2012 | 00369/11V94 |
| 7437 | V94-07699 | | | Lê Văn Hải | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00378/11V94 |
| 7438 | V94-07700 | | | Trần Văn Triều | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00379/11V94 |
| 7439 | V94-07701 | | | Trần Văn Thành | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00380/11V94 |
| 7440 | V94-07702 | | | Trần Văn Tấn | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00381/11V94 |
| 7441 | V94-07703 | BL-8105 | | Hồ Hoàng Phúc | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 17/01/2013 | 17/01/2014 | 00071/13V94 |
| 7442 | V94-07704 | | | Thạch Bình | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00383/11V94 |
| 7443 | V94-07705 | | | Nguyễn Văn Hải | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00384/11V94 |
| 7444 | V94-07706 | | | Thạch Loan | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00385/11V94 |
| 7445 | V94-07707 | | | Trương Văn Phu | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00386/11V94 |
| 7446 | V94-07708 | | | Trần Văn Hải | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00387/11V94 |
| 7447 | V94-07709 | | | Nguyễn Văn Long | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 28/02/2011 | 28/02/2012 | 00388/11V94 |
| 7448 | V94-07710 | BL-8322 | | Thái Văn Vạn | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 18/06/2012 | 18/06/2013 | 00602/12V94 |
| 7449 | V94-07711 | | | Nguyễn Văn Công | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 01/03/2011 | 01/03/2012 | 00393/11V94 |
| 7450 | V94-07712 | BL:8083 | | Huỳnh Thanh Tùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/03/2014 | 01/03/2015 | 00212/14V94 |
| 7451 | V94-07713 | | | Trần Văn Lâm | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 01/03/2011 | 01/03/2012 | 00398/11V94 |
| 7452 | V94-07714 | | | Võ Văn Phúc | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 03/03/2011 | 03/03/2012 | 00404/11V94 |
| 7453 | V94-07715 | | | Nguyễn Thanh Mi | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/03/2011 | 03/03/2012 | 00405/11V94 |
| 7454 | V94-07716 | | | Nguyễ Thanh Mộng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 03/03/2011 | 03/03/2012 | 00406/11V94 |
| 7455 | V94-07718 | | | Lê Quốc Việt | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 03/03/2011 | 03/03/2012 | 00408/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7456 | V94-07721 | | | Trương Minh Điền | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00434/11V94 |
| 7457 | V94-07722 | | | Danh Kha Na | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00435/11V94 |
| 7458 | V94-07723 | | | Lâm Sang | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00436/11V94 |
| 7459 | V94-07724 | | | Nguyễn Văn Cường | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00437/11V94 |
| 7460 | V94-07725 | | | Lý Chà Náp | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00438/11V94 |
| 7461 | V94-07726 | | | Kim Đà Ka | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00439/11V94 |
| 7462 | V94-07727 | | | Phạm Quốc Huy | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00440/11V94 |
| 7463 | V94-07728 | BL-8135 | | Nguyễn Minh Đương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 26/02/2014 | 26/02/2015 | 00184/14V94 |
| 7464 | V94-07729 | | | Trà Văn Thành | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00442/11V94 |
| 7465 | V94-07730 | | | Trần Văn Hiếu | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00443/11V94 |
| 7466 | V94-07731 | | | Võ Văn Sang | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00444/11V94 |
| 7467 | V94-07732 | | | Quách Phương Điền | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00445/11V94 |
| 7468 | V94-07733 | | | Hùynh Văn Bình | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00446/11V94 |
| 7469 | V94-07734 | | | Bùi Trung Tiển | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00447/11V94 |
| 7470 | V94-07735 | | | Dương Minh Đương | Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00448/11V94 |
| 7471 | V94-07736 | BL:8147 | | Quách Minh | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 04/05/2012 | 04/05/2013 | 00475/12V94 |
| 7472 | V94-07737 | | | Trần Văn Hai | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00450/11V94 |
| 7473 | V94-07738 | | | Nguyễn Văn Hoá | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00451/11V94 |
| 7474 | V94-07739 | | | Lâm Sy Tha | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00452/11V94 |
| 7475 | V94-07740 | | | Nghiêm Thanh Nhàn | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00453/11V94 |
| 7476 | V94-07741 | | | Hồ Thanh Nhẩn | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00454/11V94 |
| 7477 | V94-07742 | | | Trương Hùng Nhì | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00455/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7478 | V94-07743 | | | Võ Văn Quang | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00456/11V94 |
| 7479 | V94-07744 | | | Thạch Sơn | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00457/11V94 |
| 7480 | V94-07745 | | | Nguyễn Văn Truyền | Xã Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00458/11V94 |
| 7481 | V94-07746 | | | Nguyễn Văn Khởi | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00459/11V94 |
| 7482 | V94-07747 | | | Nguyễn Văn Khởi | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00460/11V94 |
| 7483 | V94-07748 | | | Lâm Quol | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 08/03/2011 | 08/03/2012 | 00433/11V94 |
| 7484 | V94-07749 | BL-8129 | | Nguyễn Thuý Liễu | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/12/2011 | 15/06/2012 | 01740/11V94 |
| 7485 | V94-07750 | | | Trần Văn Tổng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 10/03/2011 | 10/03/2012 | 00482/11V94 |
| 7486 | V94-07751 | | | Trần Văn Khánh | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 10/03/2011 | 10/03/2012 | 00483/11V94 |
| 7487 | V94-07752 | | | Phan Thị Chữ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2011 | 11/03/2012 | 00488/11V94 |
| 7488 | V94-07753 | | | Trần Thái Lợi | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/03/2011 | 11/03/2012 | 00490/11V94 |
| 7489 | V94-07754 | BL-8168 | | Trần Văn Luận | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 18/03/2013 | 16/02/2014 | 00237/13V94 |
| 7490 | V94-07755 | | | Huỳnh Văn Chiến | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 18/03/2011 | 18/03/2012 | 00511/11V94 |
| 7491 | V94-07757 | BL-8167 | | Nguyễn Văn Điệp | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/03/2012 | 18/03/2013 | 00348/12V94 |
| 7492 | V94-07758 | BL-8166 | | Cao Văn Xuân | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 19/06/2012 | 18/03/2013 | 00606/12V94 |
| 7493 | V94-07759 | | | Nguyễn Văn Đằng | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 18/03/2011 | 18/09/2011 | 00519/11V94 |
| 7494 | V94-07760 | BL-8169 | | Đào Thị Hà | Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 06/11/2013 | 29/04/2014 | 00855/13V94 |
| 7495 | V94-07761 | | | Lâm Văn Quang | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 21/03/2011 | 21/03/2012 | 00524/11V94 |
| 7496 | V94-07762 | BL:8174 | | Lâm Cát Mộng | Xã Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 05/07/2012 | 05/07/2013 | 00667/12V94 |
| 7497 | V94-07764 | | | Bùi Thanh Phong | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/03/2011 | 25/03/2012 | 00537/11V94 |
| 7498 | V94-07765 | | | Nguyễn Thanh Hùng | An Trạch A, Huyện Đông Hải | 28/03/2011 | 28/03/2012 | 00541/11V94 |
| 7499 | V94-07766 | | | Bùi Văn Vũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/03/2011 | 28/03/2012 | 00545/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7500 | V94-07769 | | | Nguyễn Văn Đừng | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00553/11V94 |
| 7501 | V94-07770 | | | Trần Minh Hùng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 30/03/2011 | 31/03/2012 | 00557/11V94 |
| 7502 | V94-07771 | | | Sơn Sết | TTHộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00558/11V94 |
| 7503 | V94-07772 | | | Ngô Văn Tròn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00559/11V94 |
| 7504 | V94-07773 | | | Nguyễn Văn Chọn | Long Điền, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00560/11V94 |
| 7505 | V94-07774 | BL-8203 | | Võ Văn Phát | Long Điền, Huyện Đông Hải | 02/04/2014 | 29/09/2014 | 00272/14V94 |
| 7506 | V94-07775 | BL:8206 | | Dương Chí Công | Long Điền, Huyện Đông Hải | 26/02/2014 | 27/11/2014 | 00183/14V94 |
| 7507 | V94-07776 | | | Hùynh Văn út | An Phúc, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00563/11V94 |
| 7508 | V94-07777 | | | Ngô Hồng Vui | An Trạch A, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00564/11V94 |
| 7509 | V94-07778 | | | Lý Hùng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00565/11V94 |
| 7510 | V94-07779 | | | Lý Tùng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00566/11V94 |
| 7511 | V94-07780 | | | Dương Anh Dũng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00567/11V94 |
| 7512 | V94-07781 | | | Phạm Văn Dũng | Long Điền, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00568/11V94 |
| 7513 | V94-07782 | | | Trần Mai Phu | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00569/11V94 |
| 7514 | V94-07783 | BL-8192 | | Hùynh Văn Hiếu | An Trạch A, Huyện Đông Hải | 11/06/2014 | 30/03/2015 | 00473/14V94 |
| 7515 | V94-07784 | | | Nguyễn Chí Nguyện | Long Điền, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00571/11V94 |
| 7516 | V94-07785 | | | Nguyễn Văn Bi | Long Điền, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00572/11V94 |
| 7517 | V94-07786 | | | Danh Thảo | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 31/03/2011 | 31/03/2012 | 00573/11V94 |
| 7518 | V94-07787 | | | Lê Văn út | Long Điền, Huyện Đông Hải | 31/03/2011 | 31/03/2013 | 00574/11V94 |
| 7519 | V94-07789 | BL-0199 | | Bùi Văn Thương | Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 21/11/2013 | 21/11/2014 | 03320/13V68 |
| 7520 | V94-07790 | BL-8186 | | Nguyễn Văn Toàn | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 23/05/2013 | 02/05/2014 | 00429/13V94 |
| 7521 | V94-07791 | BL-8187 | | Nguyễn Văn Bạo | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/08/2013 | 13/07/2014 | 00647/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7522 | V94-07792 | | | Trần Minh Hiếu | Long Điền, Huyện Đông Hải | 06/04/2011 | 06/04/2012 | 00591/11V94 |
| 7523 | V94-07793 | | | Trần Hòang Nhân | An Trạch, Huyện Đông Hải | 06/04/2011 | 06/04/2012 | 00592/11V94 |
| 7524 | V94-07794 | BL:8217 | | Hùynh Văn Đỏ | An Phúc, Huyện Đông Hải | 21/12/2012 | 21/06/2013 | 01285/12V94 |
| 7525 | V94-07795 | | | Danh Sang | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/04/2011 | 07/04/2012 | 00594/11V94 |
| 7526 | V94-07796 | | | Thạch Túc | TTHộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/04/2011 | 07/04/2012 | 00595/11V94 |
| 7527 | V94-07797 | | | Trần Soi Rươl | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 07/04/2011 | 07/04/2012 | 00596/11V94 |
| 7528 | V94-07798 | | | Nguyễn Văn Phước | Xã Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 07/04/2011 | 07/04/2012 | 00598/11V94 |
| 7529 | V94-07799 | BL:8222 | | Lê Hồng Quang | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 21/06/2012 | 21/06/2013 | 00623/12V94 |
| 7530 | V94-07800 | | | Lê Văn Sỹ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/04/2011 | 19/04/2012 | 00642/11V94 |
| 7531 | V94-07802 | BL:8231 | | Phan Duy Khanh | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 11/06/2012 | 11/06/2013 | 00581/12V94 |
| 7532 | V94-07803 | | | Lý Xà Rịnh | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 22/04/2011 | 22/04/2012 | 00665/11V94 |
| 7533 | V94-07804 | | | Hồ Hoàng Sỹ | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 22/04/2011 | 22/04/2012 | 00666/11V94 |
| 7534 | V94-07805 | BL:8228 | | Đường Văn Hồng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 21/05/2012 | 21/05/2013 | 00506/12V94 |
| 7535 | V94-07806 | | | Trần Hoàng Tâm | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 22/04/2011 | 22/04/2012 | 00668/11V94 |
| 7536 | V94-07807 | | | Dương Đình Tám | Xã An Trạch A, Huyện Đông Hải | 22/04/2011 | 22/04/2012 | 00669/11V94 |
| 7537 | V94-07808 | BL- 8235 | | Võ Văn Định | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 27/11/2014 | 00427/14V94 |
| 7538 | V94-07809 | BL-8238 | | Châu Thị Thiện | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00525/12V94 |
| 7539 | V94-07811 | BL- 8237 | | Huỳnh Văn Dũ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/10/2014 | 15/06/2015 | 00762/14V94 |
| 7540 | V94-07812 | BL-8239 | | Trần Văn Hòa | Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 23/01/2013 | 16/07/2013 | 00088/13V94 |
| 7541 | V94-07813 | | | Nguyễn Quốc Cường | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 09/05/2011 | 09/05/2012 | 00715/11V94 |
| 7542 | V94-07814 | BL-8227 | | Nguyễn Văn My | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 08/12/2014 | 03/06/2015 | 00918/14V94 |
| 7543 | V94-07815 | BL-8241 | | Đỗ Văn Mừng | Xã An Trạch, Huyện Đông Hải | 08/05/2012 | 08/05/2013 | 00478/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7544 | V94-07816 | | | Quách Văn Đề | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/05/2011 | 11/05/2012 | 00723/11V94 |
| 7545 | V94-07819 | BL-8245 | | Võ Văn Điểm | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/01/2013 | 02/01/2014 | 00004/13V94 |
| 7546 | V94-07820 | | | Phan Văn Đằng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/05/2011 | 18/05/2012 | 00744/11V94 |
| 7547 | V94-07821 | BL-8246 | | Nguyễn Văn út | Phước Long, Huyện Phước Long | 04/10/2013 | 18/05/2014 | 00773/13V94 |
| 7548 | V94-07822 | BL-8248 | | Phạm Văn Tuấn Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/09/2014 | 22/08/2015 | 00707/14V94 |
| 7549 | V94-07823 | | | Võ Văn Tuấn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/05/2011 | 19/05/2012 | 00748/11V94 |
| 7550 | V94-07824 | | | Võ Văn Tuấn | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/05/2011 | 19/05/2012 | 00749/11V94 |
| 7551 | V94-07825 | BL-0643 | | Nguyễn Thị Hường | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 11/01/2013 | 11/07/2013 | 00046/13V94 |
| 7552 | V94-07826 | | | Lê Văn Xong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/05/2011 | 20/05/2012 | 00761/11V94 |
| 7553 | V94-07827 | | | Trương Thị Mỹ Trúc | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 03/08/2012 | 03/08/2013 | 00752/12V94 |
| 7554 | V94-07829 | | | Tô Văn Hải | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 26/05/2011 | 26/05/2012 | 00776/11V94 |
| 7555 | V94-07830 | | | Quách Thanh Toàn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/05/2011 | 26/05/2012 | 00780/11V94 |
| 7556 | V94-07831 | BL:8254 | | Phan Thị Nga | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/09/2013 | 03/11/2013 | 00717/13V94 |
| 7557 | V94-07833 | | | Võ Văn Cho | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/06/2011 | 09/06/2012 | 00814/11V94 |
| 7558 | V94-07834 | BL-8260 | | Tô Văn Chợ | An Trạch, Huyện Đông Hải | 24/04/2014 | 06/11/2014 | 00367/14V94 |
| 7559 | V94-07835 | | | Lý Việt Đăng | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/06/2011 | 14/06/2012 | 00827/11V94 |
| 7560 | V94-07836 | | | Nguyễn Minh Trung | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 04/10/2012 | 04/10/2013 | 01435/12V64 |
| 7561 | V94-07837 | BL-8268 | | Đặng Văn út | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 12/09/2014 | 04/09/2015 | 00722/14V94 |
| 7562 | V94-07838 | | | Trịnh Hùng Trắng | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 20/06/2011 | 20/06/2012 | 00850/11V94 |
| 7563 | V94-07839 | BL-8218 | | Lâm Hồng Hiếu | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 09/10/2014 | 25/06/2015 | 00783/14V94 |
| 7564 | V94-07841 | | | Huỳnh Văn Thanh | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 24/06/2011 | 24/06/2012 | 00874/11V94 |
| 7565 | V94-07843 | BL-8283 | | Ngô Văn Kỷ | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 15/12/2014 | 12/09/2015 | 00939/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7566 | V94-07844 | BL-8276 | | Mai Thế Giới | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/08/2014 | 26/02/2015 | 00639/14V94 |
| 7567 | V94-07845 | | | Trương Văn Cường | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 30/06/2011 | 30/06/2012 | 00890/11V94 |
| 7568 | V94-07846 | | | Đỗ Văn Hà | Xã Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 01/07/2011 | 01/07/2012 | 00893/11V94 |
| 7569 | V94-07847 | | | Sơn Ngọc Đực | Phước Long, Huyện Phước Long | 04/07/2011 | 04/07/2012 | 00899/11V94 |
| 7570 | V94-07848 | BL-8290 | | Nguyễn Hùng Hạnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 05/11/2014 | 18/10/2015 | 00836/14V94 |
| 7571 | V94-07849 | | | Quách Văn Suôl | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 04/07/2011 | 04/07/2012 | 00901/11V94 |
| 7572 | V94-07850 | | | Nguyễn Văn Chí Long | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/07/2011 | 04/07/2012 | 00902/11V94 |
| 7573 | V94-07851 | | | Bùi Văn Tiều | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/07/2011 | 04/07/2012 | 00903/11V94 |
| 7574 | V94-07852 | | | Ngô Văn Lễ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/07/2011 | 04/07/2012 | 00904/11V94 |
| 7575 | V94-07853 | BL:8287 | | Hoàng Minh Hiếu | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 15/08/2014 | 23/07/2015 | 00653/14V94 |
| 7576 | V94-07855 | | | Trần Thị Ngọc Loan | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 11/07/2011 | 11/07/2012 | 00931/11V94 |
| 7577 | V94-07856 | | | Lâm Văn Hiền | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 18/07/2011 | 18/07/2012 | 00943/11V94 |
| 7578 | V94-07857 | BL-8296 | | Nguyễn Văn Bữu | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/10/2014 | 21/07/2015 | 00813/14V94 |
| 7579 | V94-07859 | BL:8303 | | Trần Văn Nhỏ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/09/2013 | 03/11/2013 | 00716/13V94 |
| 7580 | V94-07861 | BL- 8311 | | Nguyễn Văn Quốc | Phước Long, Huyện Phước Long | 17/12/2012 | 01/08/2013 | 01257/12V94 |
| 7581 | V94-07862 | BL-8310 | | Ngô Long Thảnh | Phước Long, Huyện Phước Long | 22/04/2013 | 22/04/2014 | 00320/13V94 |
| 7582 | V94-07863 | | | Lê Minh Xuyên | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/08/2011 | 01/08/2012 | 00975/11V94 |
| 7583 | V94-07864 | BL-8309 | | Trần Trung Tính | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 04/11/2014 | 05/09/2015 | 00834/14V94 |
| 7584 | V94-07866 | | | Trần Thái Lộc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/08/2011 | 02/08/2012 | 00985/11V94 |
| 7585 | V94-07867 | | | Trần Văn Bình | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 02/08/2011 | 02/02/2012 | 00986/11V94 |
| 7586 | V94-07868 | | | Trương Tấn Khải | Vĩnh Phú đông, Huyện Phước Long | 04/08/2011 | 04/08/2012 | 00994/11V94 |
| 7587 | V94-07869 | | | Tống Ngọc ẩn | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 05/08/2011 | 05/08/2012 | 00996/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7588 | V94-07870 | | | Phan Thị Phương Thuý | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2011 | 11/08/2012 | 01022/11V94 |
| 7589 | V94-07871 | | | La Hữu Thắng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 11/08/2011 | 11/08/2012 | 01023/11V94 |
| 7590 | V94-07873 | BL-8318 | | Nguyễn Trường Giang | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/10/2013 | 24/04/2014 | 00816/13V94 |
| 7591 | V94-07875 | | | Nguyễn Tấn Thành | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 18/08/2011 | 18/08/2012 | 01040/11V94 |
| 7592 | V94-07876 | BL- | | Phạm Văn út | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 24/08/2011 | 24/08/2012 | 01060/11V94 |
| 7593 | V94-07878 | | | Võ Văn Hận | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 26/08/2011 | 26/08/2012 | 01068/11V94 |
| 7594 | V94-07879 | BL-8327 | | Lê Văn Hoà | Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 02/07/2013 | 02/01/2014 | 00523/13V94 |
| 7595 | V94-07880 | | | Trần Quốc Khải | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 30/08/2011 | 30/08/2012 | 01078/11V94 |
| 7596 | V94-07881 | | | Trần Văn Đông | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 05/09/2011 | 05/09/2012 | 01088/11V94 |
| 7597 | V94-07882 | | | Võ Toàn Anh | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/09/2011 | 06/09/2012 | 01089/11V94 |
| 7598 | V94-07884 | BL-8339 | | Trang út Lùng | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 16/09/2013 | 06/09/2014 | 00720/13V94 |
| 7599 | V94-07885 | BL-8330 | | Nguyễn Văn Bình | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/02/2014 | 07/09/2014 | 00179/14V94 |
| 7600 | V94-07886 | | | Huỳnh Thanh út | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/09/2011 | 08/09/2012 | 01096/11V94 |
| 7601 | V94-07887 | BL-8336 | | Võ Văn Định | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 08/09/2014 | 00428/14V94 |
| 7602 | V94-07888 | BL- 8342 | | Nguyễn Ngọc Lam | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 07/05/2013 | 07/05/2014 | 00389/13V94 |
| 7603 | V94-07889 | | | Phạm Văn Cảnh | Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 16/09/2011 | 16/09/2012 | 01127/11V94 |
| 7604 | V94-07891 | BL- 8340 | | Đặng Thị Lá | Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 24/04/2014 | 13/11/2014 | 00368/14V94 |
| 7605 | V94-07892 | BL-8360 | | Nguyễn Minh Cầu | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 03/10/2012 | 03/10/2013 | 00933/12V94 |
| 7606 | V94-07894 | BL-8397 | | Duy Văn Nam | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 19/09/2014 | 10/09/2015 | 00736/14V94 |
| 7607 | V94-07895 | | | Phạm Văn Dũng | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 06/10/2011 | 06/10/2012 | 01174/11V94 |
| 7608 | V94-07896 | | | Nguyễn Văn Phận | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/10/2011 | 07/10/2012 | 01179/11V94 |
| 7609 | V94-07897 | | | Nguyễn Văn Phận | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/10/2011 | 07/10/2012 | 01177/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7610 | V94-07898 | | | Nguyễn Văn Phận | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/10/2011 | 07/10/2012 | 01180/11V94 |
| 7611 | V94-07899 | | | Nfguyễn Văn út | An Trạch, Huyện Đông Hải | 19/10/2011 | 19/10/2012 | 01210/11V94 |
| 7612 | V94-07900 | | | Nguyễn Văn Mi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/10/2011 | 19/10/2012 | 01211/11V94 |
| 7613 | V94-07901 | | | Bùi Văn Mộng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/10/2011 | 19/10/2012 | 01212/11V94 |
| 7614 | V94-07902 | | | Trần Văn Hơn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 19/10/2011 | 19/10/2012 | 01213/11V94 |
| 7615 | V94-07903 | | | Trần Văn Rồi | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/10/2011 | 18/10/2012 | 01216/11V94 |
| 7616 | V94-07904 | | | Hà Văn Lỳ | Xã Phong Thạnh Tay B, Huyện Đông Hải | 19/10/2011 | 18/10/2012 | 01217/11V94 |
| 7617 | V94-07905 | | | Nguyễn Văn Nam | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 19/10/2011 | 19/10/2012 | 01218/11V94 |
| 7618 | V94-07906 | | | Nguyễn Thị Nga | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 19/10/2011 | 19/10/2012 | 01219/11V94 |
| 7619 | V94-07908 | | | Phạm Văn Tạo | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01221/11V94 |
| 7620 | V94-07909 | | | Lê Trí Tâm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01222/11V94 |
| 7621 | V94-07910 | | | Trương Văn Gạo | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01226/11V94 |
| 7622 | V94-07911 | | | Phan Văn Hel | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01227/11V94 |
| 7623 | V94-07912 | | | Đinh Văn Luận | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01228/11V94 |
| 7624 | V94-07913 | | | Huỳnh Thanh Đắc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/10/2011 | 20/10/2012 | 01229/11V94 |
| 7625 | V94-07914 | | | Huỳnh Văn Bá | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01230/11V94 |
| 7626 | V94-07915 | | | Huỳnh Bá MIễn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01231/11V94 |
| 7627 | V94-07916 | | | Võ Văn Bé | Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01232/11V94 |
| 7628 | V94-07917 | | | Đặng Minh Tân | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01233/11V94 |
| 7629 | V94-07918 | | | Dương Văn Sao | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01234/11V94 |
| 7630 | V94-07919 | | | Đoàn Văn Lương | Ninh Quơi, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01235/11V94 |
| 7631 | V94-07920 | | | Đào Công Đảm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 21/10/2012 | 01246/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7632 | V94-07921 | | | Trần Văn Tâm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01237/11V94 |
| 7633 | V94-07922 | | | Nguyễn Văn Tỏa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01238/11V94 |
| 7634 | V94-07923 | | | Đặng Văn Trinh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01239/11V94 |
| 7635 | V94-07924 | | | Danh Vinh | Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01240/11V94 |
| 7636 | V94-07925 | | | Quách Thanh Quang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01241/11V94 |
| 7637 | V94-07926 | | | Danh Sóc | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01242/11V94 |
| 7638 | V94-07927 | | | Nguyễn Văn Phúc | Ninh Quớ A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01243/11V94 |
| 7639 | V94-07928 | | | Lê Văn Linh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01244/11V94 |
| 7640 | V94-07929 | | | Lê Thành Công | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 21/10/2012 | 01248/11V94 |
| 7641 | V94-07930 | BL-8349 | | Lê Hòang Oanh | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 02/02/2015 | 06/05/2015 | 00076/15V94 |
| 7642 | V94-07931 | | | Kha Đức | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01263/11V94 |
| 7643 | V94-07932 | | | Lê Văn Phương | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01264/11V94 |
| 7644 | V94-07933 | | | Âu Cảo Kía | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01265/11V94 |
| 7645 | V94-07934 | | | Nguyễn Minh Điền | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01266/11V94 |
| 7646 | V94-07935 | | | Nguyễn Thị Trang | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01267/11V94 |
| 7647 | V94-07936 | | | Trần Văn Chừng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01268/11V94 |
| 7648 | V94-07937 | | | Lê Văn Hiền | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 22/10/2011 | 20/10/2012 | 01269/11V94 |
| 7649 | V94-07938 | | | Võ Thanh Tâm | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/10/2011 | 20/10/2012 | 01270/11V94 |
| 7650 | V94-07939 | | | Lâm Văn Vũ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 22/10/2011 | 20/10/2012 | 01271/11V94 |
| 7651 | V94-07940 | | | Đỗ Văn Phúc | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 22/10/2011 | 20/10/2012 | 01272/11V94 |
| 7652 | V94-07941 | | | Nguyễn Văn Đức | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01273/11V94 |
| 7653 | V94-07942 | | | Nguyễn Văn Tiển | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01274/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7654 | V94-07943 | | | Huỳnh Văn Đậu | Phước Long, Huyện Phước Long | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01275/11V94 |
| 7655 | V94-07944 | | | Đặng Quốc Chiến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01276/11V94 |
| 7656 | V94-07945 | | | Đinh Văn Bình | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01277/11V94 |
| 7657 | V94-07946 | | | Lê Văn Hận | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/10/2011 | 20/10/2012 | 01278/11V94 |
| 7658 | V94-07947 | | | Tiêu Tài Lợi | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/10/2011 | 21/10/2012 | 01280/11V94 |
| 7659 | V94-07948 | | | Đường Huy Phụ | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 21/10/2012 | 01281/11V94 |
| 7660 | V94-07949 | | | Lâm Văn Đăng | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2011 | 01295/11V94 |
| 7661 | V94-07950 | | | Trần Văn Bắc | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01294/11V94 |
| 7662 | V94-07951 | | | Lê Hồng Hài | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01286/11V94 |
| 7663 | V94-07952 | | | Trần Văn Bảo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 24/10/2012 | 01285/11V94 |
| 7664 | V94-07954 | | | Lâm Văn Vũ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 19/10/2012 | 01296/11V94 |
| 7665 | V94-07955 | | | Nguyễn Văn Hè | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 19/10/2012 | 01297/11V94 |
| 7666 | V94-07956 | | | Quách Văn Thái | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 19/10/2012 | 01298/11V94 |
| 7667 | V94-07957 | | | Nguyễn Văn Que | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 19/10/2012 | 01299/11V94 |
| 7668 | V94-07958 | | | Nguyễn Chí Linh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/10/2011 | 19/10/2012 | 01300/11V94 |
| 7669 | V94-07959 | | | Châu Văn Nhứt | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01301/11V94 |
| 7670 | V94-07960 | | | Phạm Thị Hạnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01302/11V94 |
| 7671 | V94-07961 | | | Phạm Văn Ngà | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01311/11V94 |
| 7672 | V94-07962 | | | Lý Ngọc Hồ | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01304/11V94 |
| 7673 | V94-07963 | | | Huỳnh Văn Hạnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01305/11V94 |
| 7674 | V94-07964 | | | Hồ Phú Đệ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01306/11V94 |
| 7675 | V94-07965 | | | Nguyễn Văn Bộ | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01307/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7676 | V94-07966 | | | Huỳnh út Lớn | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01308/11V94 |
| 7677 | V94-07967 | | | Nguyễn Văn út Hết | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01309/11V94 |
| 7678 | V94-07968 | | | Võ Sỹ Hùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01310/11V94 |
| 7679 | V94-07969 | | | Quách Văn Thống | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01313/11V94 |
| 7680 | V94-07970 | | | Lê Văn Thống | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01314/11V94 |
| 7681 | V94-07971 | | | Lê Thị Trinh | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01315/11V94 |
| 7682 | V94-07972 | | | Nguyễn Văn Bạc | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01316/11V94 |
| 7683 | V94-07973 | | | Lê Minh Vững | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01317/11V94 |
| 7684 | V94-07974 | | | Trần Văn Lâm | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01318/11V94 |
| 7685 | V94-07975 | | | Lê Văn Thông | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01319/11V94 |
| 7686 | V94-07976 | | | Trần Quốc Đảm | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 25/10/2011 | 25/04/2012 | 01321/11V94 |
| 7687 | V94-07977 | | | Nguyễn Văn Bạc | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01322/11V94 |
| 7688 | V94-07978 | | | Phan Đình Tùng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01324/11V94 |
| 7689 | V94-07979 | | | Nguyễn Văn Cảnh | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 25/10/2011 | 25/10/2012 | 01323/11V94 |
| 7690 | V94-07980 | BL-8393 | | Nguyễn Thấn Bạc | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 21/01/2015 | 26/10/2015 | 00059/15V94 |
| 7691 | V94-07982 | | | Trần Văn Chánh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 26/10/2011 | 26/10/2012 | 01336/11V94 |
| 7692 | V94-07984 | | | Trần Văn Mến | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/10/2011 | 26/10/2012 | 01338/11V94 |
| 7693 | V94-07985 | | | Huỳnh Văn Hiếu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/10/2011 | 26/10/2012 | 01339/11V94 |
| 7694 | V94-07986 | | | Trần Văn Chuộng | NInh Quới A, Huyện Hồng Dân | 26/10/2011 | 26/10/2012 | 01340/11V94 |
| 7695 | V94-07987 | | | Nguyễn Văn Quới | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01341/11V94 |
| 7696 | V94-07988 | | | Trần Văn Trưa | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01342/11V94 |
| 7697 | V94-07989 | | | Nguyễn Văn Giang | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01236/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7698 | V94-07990 | | | Nguyễn Thanh Hùng | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01345/11V94 |
| 7699 | V94-07992 | | | Nguyễn Văn Cợm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01344/11V94 |
| 7700 | V94-07993 | BL-8376 | | Lâm Văn Tìa | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 23/12/2014 | 26/10/2015 | 00976/14V94 |
| 7701 | V94-07994 | | | Ngũ Văn Khoa | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01349/11V94 |
| 7702 | V94-07995 | | | Huỳnh Ngọc Thi | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01350/11V94 |
| 7703 | V94-07996 | | | Huỳnh Ngọc Thi | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 27/10/2011 | 27/10/2012 | 01351/11V94 |
| 7704 | V94-07997 | | | Trương Văn Bắc | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01353/11V94 |
| 7705 | V94-07998 | | | Nguyễn Văn Tòng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01354/11V94 |
| 7706 | V94-07999 | | | Nguyễn Văn Việt | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01355/11V94 |
| 7707 | V94-08000 | | | Lê Bá Tòng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01356/11V94 |
| 7708 | V94-08001 | | | Nguyễn Văn Non | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01357/11V94 |
| 7709 | V94-08003 | | | Nguyễn Thị Huệ | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01359/11V94 |
| 7710 | V94-08004 | | | Nguyễn Văn Vũ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01360/11V94 |
| 7711 | V94-08005 | | | Nguyễn Văn Tạo | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01361/11V94 |
| 7712 | V94-08006 | | | Nguyễn Văn Mực | Hưng Thành, Huyện Vĩnh Lợi | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01365/11V94 |
| 7713 | V94-08007 | | | Phạm Văn Gàn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01367/11V94 |
| 7714 | V94-08008 | | | Bùi Văn Dễ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2011 | 01368/11V94 |
| 7715 | V94-08009 | | | Nguyễn Văn Việt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01369/11V94 |
| 7716 | V94-08010 | | | Nguyễn Văn Chọn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01370/11V94 |
| 7717 | V94-08011 | | | Nguyễn Văn Nguyên | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01371/11V94 |
| 7718 | V94-08012 | | | Bùi Thị Búp | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01372/11V94 |
| 7719 | V94-08013 | | | Lê Thị Hằng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01373/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7720 | V94-08014 | | | Trần Ưởng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01374/11V94 |
| 7721 | V94-08015 | BL-8389 | | Bùi Thanh Bẩy | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/10/2013 | 25/10/2014 | 00820/13V94 |
| 7722 | V94-08016 | | | Bùi Thanh Quan | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01378/11V94 |
| 7723 | V94-08017 | BL-8390 | | Bùi Hoàng Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/12/2014 | 28/10/2015 | 00983/14V94 |
| 7724 | V94-08018 | | | Trương Hoàng Hận | An Phúc, Huyện Đông Hải | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01380/11V94 |
| 7725 | V94-08019 | | | Lê Văn Miền | An Phúc, Huyện Đông Hải | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01381/11V94 |
| 7726 | V94-08020 | | | Huỳnh Thanh Hoà | Long Điền, Huyện Đông Hải | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01382/11V94 |
| 7727 | V94-08021 | | | Trần Văn Tiện | TT Gành Hào, Huyện Đông Hải | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01383/11V94 |
| 7728 | V94-08022 | | | Huỳnh Thanh Mộng | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01384/11V94 |
| 7729 | V94-08024 | | | Nguyễn Văn Hùng | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01387/11V94 |
| 7730 | V94-08025 | | | Nguyễn Thị Thúy | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01388/11V94 |
| 7731 | V94-08026 | | | Đòan Văn Dùm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01389/11V94 |
| 7732 | V94-08027 | | | Trần Minh Quang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01390/11V94 |
| 7733 | V94-08028 | | | Hồ Văn Tâm | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01391/11V94 |
| 7734 | V94-08030 | | | Phạm Văn Điểm | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 28/10/2011 | 28/10/2012 | 01393/11V94 |
| 7735 | V94-08031 | | | Nguyễn Văn Tiếng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01394/11V94 |
| 7736 | V94-08032 | | | Võ Văn Kiệt | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01395/11V94 |
| 7737 | V94-08033 | | | Lâm Văn Xe | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01396/11V94 |
| 7738 | V94-08034 | | | lê Văn Nhẫn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01397/11V94 |
| 7739 | V94-08035 | | | Võ Văn Hiểu | NInh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01398/11V94 |
| 7740 | V94-08036 | | | Nguyễn Hòang Anh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01399/11V94 |
| 7741 | V94-08037 | | | Nguyễn Văn Đen | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2011 | 01403/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7742 | V94-08038 | | | Phan Đình Phong | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01404/11V94 |
| 7743 | V94-08039 | | | Đỗ Văn Sưa | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01405/11V94 |
| 7744 | V94-08040 | | | Ngô Văn Hà | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01406/11V94 |
| 7745 | V94-08041 | | | Trần Hy Vọng | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01407/11V94 |
| 7746 | V94-08043 | BL-8515 | | Nguyễn Văn Vũ | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/12/2012 | 13/12/2013 | 01247/12V94 |
| 7747 | V94-08044 | | | Trà Văn Cộ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 31/10/2011 | 31/10/2012 | 01411/11V94 |
| 7748 | V94-08045 | | | Lưu Minh Trung | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01429/11V94 |
| 7749 | V94-08046 | | | Nguyễn Quốc Kiên | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01431/11V94 |
| 7750 | V94-08047 | | | Nguyễn Văn Toán | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01432/11V94 |
| 7751 | V94-08048 | | | Phan Thanh Tùng | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01433/11V94 |
| 7752 | V94-08049 | | | Lê Văn Phương | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01434/11V94 |
| 7753 | V94-08050 | | | Lưu Hồng Mến | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01435/11V94 |
| 7754 | V94-08051 | | | Đặng Bé Bảy | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01436/11V94 |
| 7755 | V94-08052 | | | Dương Văn Điệp | Hưng nPhú, Huyện Phước Long | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01437/11V94 |
| 7756 | V94-08053 | | | Nguyễn Văn Lít | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01438/11V94 |
| 7757 | V94-08054 | | | Phạm Văn Đà | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01440/11V94 |
| 7758 | V94-08055 | | | Lê Hoàng Khải | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01441/11V94 |
| 7759 | V94-08056 | | | Võ Văn Lựa | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01442/11V94 |
| 7760 | V94-08057 | | | Lê Văn Chính | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01443/11V94 |
| 7761 | V94-08058 | | | Nguyễn Văn Thì | Phước Thuận A, Huyện Phước Long | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01444/11V94 |
| 7762 | V94-08059 | | | Võ Văn Bao | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01445/11V94 |
| 7763 | V94-08060 | | | Lê Văn Mí | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01446/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7764 | V94-08061 | | | Lê Văn Bé Ba | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01447/11V94 |
| 7765 | V94-08062 | | | Võ Văn Đây | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/11/2011 | 03/11/2012 | 01449/11V94 |
| 7766 | V94-08063 | BL-8451 | | Trần Thị út Nhan | Phong Thạnh Tây B, Thị xã Giá Rai | 18/10/2012 | 18/04/2013 | 00981/12V94 |
| 7767 | V94-08064 | | | Huỳnh Văn Dự | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01459/11V94 |
| 7768 | V94-08065 | | | Nguyễn Văn Thống | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 04/11/2011 | 04/11/2012 | 01460/11V94 |
| 7769 | V94-08066 | | | Nguyễn Văn Mạnh | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01472/11V94 |
| 7770 | V94-08067 | BL-8458 | | Nguyễn Văn Phong | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/10/2012 | 18/04/2013 | 00979/12V94 |
| 7771 | V94-08068 | BL-8456 | | Nguyễn Văn Ngoãn | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 18/10/2012 | 18/10/2013 | 00986/12V94 |
| 7772 | V94-08069 | BL-8457 | | Nguyễn Hoàng Thi | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 18/10/2012 | 18/10/2013 | 00985/12V94 |
| 7773 | V94-08070 | | | Lê Văn Ni | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01476/11V94 |
| 7774 | V94-08071 | | | Huỳnh Chí Công | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01477/11V94 |
| 7775 | V94-08072 | | | Huỳnh Chí Hiếu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01478/11V94 |
| 7776 | V94-08073 | | | Huỳnh Thanh Xuân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01479/11V94 |
| 7777 | V94-08074 | | | Nguyễn Văn Tý | Tân phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01480/11V94 |
| 7778 | V94-08075 | | | Biện Quốc Đến | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01485/11V94 |
| 7779 | V94-08076 | | | Tô Văn Diễm | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01482/11V94 |
| 7780 | V94-08077 | BL-8470 | | Tô Văn Đông | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 07/11/2013 | 01112/12V94 |
| 7781 | V94-08078 | BL-8468 | | Nguyễn Văn Tình | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01110/12V94 |
| 7782 | V94-08079 | | | Nguyễn Minh chiến | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01486/11V94 |
| 7783 | V94-08080 | | | Nguyễn Văn Lập | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 07/11/2011 | 07/11/2012 | 01487/11V94 |
| 7784 | V94-08081 | | | Trần Văn Mưa | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01488/11V94 |
| 7785 | V94-08082 | | | Danh Huệ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01489/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7786 | V94-08083 | | | Đỗ Hữu Sang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/11/2011 | 08/11/2011 | 01490/11V94 |
| 7787 | V94-08084 | | | Trương Văn Chơn | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01491/11V94 |
| 7788 | V94-08085 | | | Nguyễn Thanh Hùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01492/11V94 |
| 7789 | V94-08086 | | | Đặng Văn Tình | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01493/11V94 |
| 7790 | V94-08087 | | | Lê Thị Thu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01494/11V94 |
| 7791 | V94-08089 | | | Lê Văn Thắng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01496/11V94 |
| 7792 | V94-08090 | BL-8452 | | Ca Văn Phường | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01168/12V94 |
| 7793 | V94-08091 | | | Phạm văn Hòn | tân Phong, Thị xã Giá Rai | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01498/11V94 |
| 7794 | V94-08092 | | | Nguyễn Dương Hải | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 08/11/2011 | 08/11/2012 | 01499/11V94 |
| 7795 | V94-08094 | | | Đỗ Thanh Kiệt | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/11/2011 | 09/11/2012 | 01505/11V94 |
| 7796 | V94-08095 | | | Đỗ Thanh Kiệt | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/11/2011 | 09/11/2012 | 01506/11V94 |
| 7797 | V94-08096 | | | Đỗ Thanh Kiệt | TT Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 09/11/2011 | 09/11/2012 | 01507/11V94 |
| 7798 | V94-08097 | BL-8556 | | Phan Văn Sang | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/12/2012 | 28/12/2013 | 01308/12V94 |
| 7799 | V94-08098 | | | Đòan Văn Ngào | Vĩnh Mĩ B, Huyện Hoà Bình | 10/11/2011 | 10/11/2012 | 01514/11V94 |
| 7800 | V94-08099 | | | Trần Văn Củ | Vĩnh Mĩ B, Huyện Hoà Bình | 10/11/2011 | 10/11/2012 | 01515/11V94 |
| 7801 | V94-08101 | | | Phạm Văn Trung | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01529/11V94 |
| 7802 | V94-08102 | | | Ngô Văn Cảnh | Ninh Thạnh Lợi A, Huyện Hồng Dân | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01519/11V94 |
| 7803 | V94-08103 | | | Nguyễn Chí Lăng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01520/11V94 |
| 7804 | V94-08104 | | | Võ Hoàng Vinh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01521/11V94 |
| 7805 | V94-08105 | | | Sử Văn Hôm | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01522/11V94 |
| 7806 | V94-08106 | | | Võ Thị Thi | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01530/11V94 |
| 7807 | V94-08107 | | | Huỳnh Ngọc Thảnh | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01531/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7808 | V94-08108 | | | Nguyễn Văn Quân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01525/11V94 |
| 7809 | V94-08109 | | | Phạm Văn Phong | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01526/11V94 |
| 7810 | V94-08110 | | | Phạm Thanh Nghiêm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01527/11V94 |
| 7811 | V94-08111 | | | Huỳnh Văn Đạt | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01528/11V94 |
| 7812 | V94-08112 | | | Lâm Văn Đậm | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01533/11V94 |
| 7813 | V94-08113 | | | Huỳnh Văn Kiệt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01534/11V94 |
| 7814 | V94-08114 | | | Phạm Văn Dính | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01535/11V94 |
| 7815 | V94-08115 | | | Lê Hoàng Thao | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01536/11V94 |
| 7816 | V94-08116 | | | Lý Văn Được | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01537/11V94 |
| 7817 | V94-08117 | | | Nguyễn Trường Hận | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 14/11/2011 | 14/11/2012 | 01538/11V94 |
| 7818 | V94-08118 | | | Lâm Hồng Nga | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01539/11V94 |
| 7819 | V94-08119 | BL-8494 | | Nguyễn Văn Ngon | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/12/2013 | 07/11/2014 | 01003/13V94 |
| 7820 | V94-08120 | BL-8497 | | Nguyễn Trung Hiếu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 12/04/2013 | 12/04/2014 | 00291/13V94 |
| 7821 | V94-08121 | | | Danh Tuấn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01543/11V94 |
| 7822 | V94-08122 | | | Quách Văn Giửa | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01544/11V94 |
| 7823 | V94-08123 | | | Phạm Văn Ly | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01545/11V94 |
| 7824 | V94-08124 | | | Nguyễn Hoàng Em | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01546/11V94 |
| 7825 | V94-08125 | | | Võ Minh Phát | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01547/11V94 |
| 7826 | V94-08126 | | | Nguyễn Thanh Tuấn | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01549/11V94 |
| 7827 | V94-08127 | | | Lê Hoàng Chư | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01550/11V94 |
| 7828 | V94-08128 | | | Lê Hoàng Chư | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 15/11/2011 | 15/11/2012 | 01551/11V94 |
| 7829 | V94-08129 | | | Huỳnh Văn Thuở | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01556/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7830 | V94-08130 | | | Phạm Văn Trạng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01564/11V94 |
| 7831 | V94-08131 | | | Trần Văn Khôn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01565/11V94 |
| 7832 | V94-08132 | | | Nguyễn Hoàng Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01566/11V94 |
| 7833 | V94-08133 | | | Phạm Văn Tẻo | Phước Long, Huyện Phước Long | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01567/11V94 |
| 7834 | V94-08134 | | | Trần Văn Triều | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01568/11V94 |
| 7835 | V94-08135 | | | Nguyễn Trung Hiếu | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/11/2011 | 17/11/2012 | 01569/11V94 |
| 7836 | V94-08136 | BL8522 | | Dương Thanh Đoàn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 17/01/2013 | 17/01/2014 | 00062/13V94 |
| 7837 | V94-08137 | BL-8521 | | Huỳnh Văn Tuất | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/02/2014 | 20/12/2014 | 00155/14V94 |
| 7838 | V94-08138 | | | Phan Tấn Khởi | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 18/11/2011 | 18/11/2012 | 01573/11V94 |
| 7839 | V94-08139 | BL-8574 | | Nguyễn Văn Điện | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/02/2013 | 21/11/2013 | 00174/13V94 |
| 7840 | V94-08141 | | | Nguyễn Kim Hai | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01594/11V94 |
| 7841 | V94-08142 | | | Phan Văn Ngoan | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01595/11V94 |
| 7842 | V94-08143 | | | Lý Văn Dũ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/11/2011 | 24/11/2012 | 01596/11V94 |
| 7843 | V94-08144 | BL-8547 | | Phan Văn Hồng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/05/2014 | 24/11/2014 | 00413/14V94 |
| 7844 | V94-08145 | BL-8534 | | Lê Thị Cảnh | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 20/06/2014 | 20/12/2014 | 00498/14V94 |
| 7845 | V94-08146 | | | Trần Văn Đàng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01606/11V94 |
| 7846 | V94-08147 | | | Trần Vủ Phương | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01607/11V94 |
| 7847 | V94-08148 | | | Nguyễn Văn Suôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01608/11V94 |
| 7848 | V94-08149 | | | Trần Thanh Lể | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01609/11V94 |
| 7849 | V94-08150 | | | Lý Phol | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01610/11V94 |
| 7850 | V94-08151 | BL- 8635 | | Trần Văn Đạt | An Trạch, Huyện Đông Hải | 03/12/2014 | 03/06/2015 | 00898/14V94 |
| 7851 | V94-08152 | | | Lê Hoàng Vuông | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01612/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7852 | V94-08153 | | | Danh Hiền | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01613/11V94 |
| 7853 | V94-08154 | | | Huỳnh Ôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01614/11V94 |
| 7854 | V94-08155 | | | Danh Tâm | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01615/11V94 |
| 7855 | V94-08156 | | | Lâm Mết | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01616/11V94 |
| 7856 | V94-08157 | | | Sơn Buôl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01617/11V94 |
| 7857 | V94-08158 | | | Danh Sà Mịnh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01618/11V94 |
| 7858 | V94-08159 | | | Lê Văn Biên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01619/11V94 |
| 7859 | V94-08160 | | | Sơn Hồng | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01620/11V94 |
| 7860 | V94-08161 | | | Sơn Thị Giàu | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 25/11/2011 | 25/11/2012 | 01621/11V94 |
| 7861 | V94-08162 | | | Trương Văn Gạo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01624/11V94 |
| 7862 | V94-08163 | | | Tạ Sil | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01625/11V94 |
| 7863 | V94-08164 | | | Nguyễn Hữu út | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01626/11V94 |
| 7864 | V94-08165 | | | Lưu Quí Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01627/11V94 |
| 7865 | V94-08166 | | | Trần Công Nghiệp | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01628/11V94 |
| 7866 | V94-08167 | | | Nguyễn Văn Chính | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01629/11V94 |
| 7867 | V94-08168 | | | Huỳnh Thanh Tuấn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01630/11V94 |
| 7868 | V94-08169 | | | Danh Xuyên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01631/11V94 |
| 7869 | V94-08170 | | | Sơn Na Linh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01632/11V94 |
| 7870 | V94-08171 | | | Huỳnh Thành Rêl | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01633/11V94 |
| 7871 | V94-08172 | BL- 8551 | | Lưu Đồng Vui | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 22/10/2013 | 22/10/2014 | 00811/13V94 |
| 7872 | V94-08173 | | | Lâm Nua | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01640/11V94 |
| 7873 | V94-08174 | | | Trần Văn Nam | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01641/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7874 | V94-08175 | | | Sơn Họt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01642/11V94 |
| 7875 | V94-08176 | | | Tạ Đẹt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01643/11V94 |
| 7876 | V94-08177 | | | Danh út | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01644/11V94 |
| 7877 | V94-08178 | | | Danh Hoàng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01645/11V94 |
| 7878 | V94-08179 | | | Trần Phiền | Vinh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01646/11V94 |
| 7879 | V94-08180 | | | Phan Văn Sĩ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01647/11V94 |
| 7880 | V94-08181 | | | Tạ Thị Phal | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01648/11V94 |
| 7881 | V94-08182 | | | Nguyễn Văn Của | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 28/11/2011 | 25/11/2012 | 01649/11V94 |
| 7882 | V94-08184 | | | Hùynh Ngọc Thảnh | Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 29/11/2012 | 01654/11V94 |
| 7883 | V94-08185 | | | Lê Văn Đề | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01557/11V94 |
| 7884 | V94-08186 | | | Quách Đa | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01656/11V94 |
| 7885 | V94-08187 | | | Lý Sil | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01657/11V94 |
| 7886 | V94-08188 | | | Danh Thái Bình | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01658/11V94 |
| 7887 | V94-08189 | | | Danh Lực | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01659/11V94 |
| 7888 | V94-08190 | | | Huỳnh Văn Biết | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01660/11V94 |
| 7889 | V94-08191 | | | .Trần Thị Cúc | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01661/11V94 |
| 7890 | V94-08192 | | | Huỳnh Thành Quí | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01662/11V94 |
| 7891 | V94-08193 | | | Trần Văn Diền | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01663/11V94 |
| 7892 | V94-08194 | | | Danh Việt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01664/11V94 |
| 7893 | V94-08195 | | | Trần Nhượng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01665/11V94 |
| 7894 | V94-08196 | | | Sơn In | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01666/11V94 |
| 7895 | V94-08197 | | | Quách Cô | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01667/11V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7896 | V94-08198 | | | Nguyễn Công Nhân | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01668/11V94 |
| 7897 | V94-08199 | | | Huỳnh Thành lợi | Vĩnh phú Đông, Huyện Phước Long | 29/11/2011 | 25/11/2012 | 01669/11V94 |
| 7898 | V94-08201 | | | Lài Văn Quang | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 01/12/2011 | 01/06/2012 | 01675/11V94 |
| 7899 | V94-08202 | | | Trịnh Văn Định | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01678/11V94 |
| 7900 | V94-08203 | | | Lê Văn Có | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01679/11V94 |
| 7901 | V94-08204 | | | Nguyễn Hòang Tuấn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01680/11V94 |
| 7902 | V94-08205 | | | Nguyễn Văn Nhanh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01682/11V94 |
| 7903 | V94-08206 | | | Trần Thái Hòang | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01683/11V94 |
| 7904 | V94-08207 | | | Trần Văn Hậu | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01684/11V94 |
| 7905 | V94-08208 | | | Bùi Văn út | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01685/11V94 |
| 7906 | V94-08209 | | | Đỗ Văn Sao | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01686/11V94 |
| 7907 | V94-08210 | | | Đỗ Văn Tây | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01687/11V94 |
| 7908 | V94-08211 | | | Nguyễn Thanh Xuân | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 01/12/2011 | 01/12/2012 | 01688/11V94 |
| 7909 | V94-08212 | | | Kiều Thành Văn | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/12/2011 | 02/06/2012 | 01692/11V94 |
| 7910 | V94-08213 | | | Võ Thị Đào | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 05/12/2011 | 05/12/2012 | 01695/11V94 |
| 7911 | V94-08214 | | | Võ Thị Đào | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 05/12/2011 | 05/12/2012 | 01696/11V94 |
| 7912 | V94-08215 | | | Hùynh Sên | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/12/2011 | 08/12/2012 | 01704/11V94 |
| 7913 | V94-08216 | | | Huỳnh Đẹt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 08/12/2011 | 08/12/2012 | 01705/11V94 |
| 7914 | V94-08219 | BL- 8632 | | Nguyễn Văn Thật | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 13/01/2014 | 13/01/2015 | 00121/14S69 |
| 7915 | V94-08220 | BL-8631 | | Lâm Minh Thành | TT. Phước Long, Huyện Phước Long | 25/02/2014 | 25/08/2014 | 00495/14S69 |
| 7916 | V94-08221 | | | Võ Văn Cường | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 12/12/2011 | 12/12/2012 | 01717/11V94 |
| 7917 | V94-08222 | BL- 8644 | | Lâm Văn Giỏi | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 21/04/2014 | 12/12/2014 | 00356/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7918 | V94-08223 | BL-8643 | | Võ Văn Quân | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/02/2014 | 08/01/2015 | 00182/14V94 |
| 7919 | V94-08224 | | | Võ Minh Đương | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 12/12/2011 | 12/12/2012 | 01721/11V94 |
| 7920 | V94-08227 | | | Phạm Minh Đoàn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/12/2011 | 16/12/2012 | 01745/11V94 |
| 7921 | V94-08228 | | | Nguyễn Văn Hào | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 16/12/2011 | 16/12/2012 | 01746/11V94 |
| 7922 | V94-08229 | | | Nguyễn Hồng Tươi | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 16/12/2011 | 16/12/2012 | 01747/11V94 |
| 7923 | V94-08230 | BL- 8655 | | Lê Văn Lịnh | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 06/02/2013 | 16/12/2013 | 00124/13V94 |
| 7924 | V94-08231 | | | Phạm Văn Hệ | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01759/11V94 |
| 7925 | V94-08232 | | | Lâm Văn Thành | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01760/11V94 |
| 7926 | V94-08233 | | | Nguyễn Văn Tùng | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01761/11V94 |
| 7927 | V94-08234 | | | Lâm Văn Cẩn | Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01762/11V94 |
| 7928 | V94-08235 | | | Nguyễn Trí Vinh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01763/11V94 |
| 7929 | V94-08236 | | | Nguyễn Trí Vinh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01764/11V94 |
| 7930 | V94-08237 | | | Nguyễn Trí Vinh | Châu Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 21/12/2011 | 21/12/2012 | 01765/11V94 |
| 7931 | V94-08238 | BL-8650 | | Lê Văn Tỏa | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 28/08/2015 | 30/10/2015 | 00632/15V94 |
| 7932 | V94-08239 | | | Võ Hiếu Danh | ấp An Thành, Xã Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 22/12/2011 | 22/12/2012 | 11411/11V68 |
| 7933 | V94-08240 | BL-8653 | | Nguyễn Quốc khởi | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 07/01/2014 | 26/12/2014 | 00012/14V94 |
| 7934 | V94-08242 | | | Lê Văn Cầm | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 29/12/2011 | 29/12/2012 | 01802/11V94 |
| 7935 | V94-08243 | BL-9658 | | Trịnh Văn Phục | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 02/12/2013 | 02/12/2014 | 00924/13V94 |
| 7936 | V94-08244 | | | Nguyễn Thị Nghi | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 29/12/2011 | 29/12/2012 | 01804/11V94 |
| 7937 | V94-08246 | | | Trương Văn Chiến | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 03/01/2012 | 03/01/2013 | 00005/12V94 |
| 7938 | V94-08247 | | | Nguyễn Văn Mười | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 03/01/2012 | 03/01/2013 | 00008/12V94 |
| 7939 | V94-08248 | | | Nguyễn Văn Thắng | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 03/01/2012 | 03/07/2012 | 00009/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7940 | V94-08250 | | | Võ út Nhỏ | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 06/01/2012 | 06/01/2013 | 00026/12V94 |
| 7941 | V94-08251 | BL-8669 | | Nguyễn Văn Thật | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 24/02/2014 | 10/01/2015 | 00175/14V94 |
| 7942 | V94-08252 | | | Huỳnh Văn Lộc | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2012 | 11/01/2013 | 00038/12V94 |
| 7943 | V94-08253 | | | Nguyễn Văn Phụng | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/01/2012 | 11/01/2013 | 00039/12V94 |
| 7944 | V94-08255 | | | Lê Văn Mến | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/01/2012 | 13/01/2013 | 00044/12V94 |
| 7945 | V94-08256 | | | Phạm Dương Linh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 13/01/2012 | 13/01/2013 | 00045/12V94 |
| 7946 | V94-08257 | | | Lê Văn Em | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 13/01/2012 | 13/01/2013 | 00048/12V94 |
| 7947 | V94-08258 | | | Lê Văn Mến | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 13/01/2012 | 13/01/2013 | 00047/12V94 |
| 7948 | V94-08259 | BL-8677 | | Lê Thanh Hùng | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 12/02/2014 | 16/01/2015 | 00120/14V94 |
| 7949 | V94-08260 | BL-8678 | | Lê Thanh Hùng | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 12/02/2014 | 16/01/2015 | 00119/14V94 |
| 7950 | V94-08261 | | | Nguyễn Văn Sang | Xã Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 18/01/2012 | 18/01/2013 | 00084/12V94 |
| 7951 | V94-08262 | | | Nguyễn Ngọc Hiển | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00086/12V94 |
| 7952 | V94-08263 | | | Nguyễn Văn Phong | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00087/12V94 |
| 7953 | V94-08264 | | | Nguyễn Thanh Truyền | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00088/12V94 |
| 7954 | V94-08265 | | | Dương Văn Trí | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00089/12V94 |
| 7955 | V94-08266 | | | Mai Văn Phong | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00090/12V94 |
| 7956 | V94-08267 | | | Võ Văn Khoẻ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00091/12V94 |
| 7957 | V94-08268 | | | Lê Văn Hai | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00092/12V94 |
| 7958 | V94-08269 | | | Phan Văn Khải | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00093/12V94 |
| 7959 | V94-08270 | | | Hồ Văn Tám | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 19/01/2012 | 19/01/2013 | 00094/12V94 |
| 7960 | V94-08274 | | | Lê Văn Tuấn | Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 02/02/2012 | 02/02/2013 | 00135/12V94 |
| 7961 | V94-08275 | | | Bùi Văn Việt | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00137/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7962 | V94-08276 | | | Danh Đẹp | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00138/12V94 |
| 7963 | V94-08277 | | | Danh Sơn | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00139/12V94 |
| 7964 | V94-08278 | | | Danh Sông Hậu | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00140/12V94 |
| 7965 | V94-08279 | | | Danh Suốt | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00141/12V94 |
| 7966 | V94-08280 | | | Trần Văn Trạng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00142/12V94 |
| 7967 | V94-08281 | | | Danh Uôl | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00143/12V94 |
| 7968 | V94-08282 | | | Trần Văn Thi | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00144/12V94 |
| 7969 | V94-08283 | | | Danh Hường | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00145/12V94 |
| 7970 | V94-08284 | | | Ngô Hòang Lin | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00146/12V94 |
| 7971 | V94-08285 | | | Nguyễn Văn Sử | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00147/12V94 |
| 7972 | V94-08286 | BL-8682 | | Trương Minh Đầy | Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 03/07/2015 | 08/10/2015 | 00498/15V94 |
| 7973 | V94-08287 | | | CTy Cổ Phần Đầu Tư và Phát Triển Đông Dương | Khóm 5, Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 03/02/2012 | 03/02/2013 | 00154/12V94 |
| 7974 | V94-08288 | | | Lý thanh Nam | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 06/02/2012 | 06/02/2013 | 00157/12V94 |
| 7975 | V94-08289 | | | Trần Văn Huấn | Xã Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 14/02/2012 | 14/02/2013 | 00186/12V94 |
| 7976 | V94-08290 | | | Phạm Văn Tăng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 14/02/2012 | 14/02/2013 | 00187/12V94 |
| 7977 | V94-08291 | BL-8701 | | Phạm Chí Lăng | Xã Ninh Qưới, Huyện Hồng Dân | 04/06/2014 | 16/02/2015 | 00443/14V94 |
| 7978 | V94-08292 | | | Lý Văn Thạch | Xã Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 16/02/2012 | 16/02/2013 | 00199/12V94 |
| 7979 | V94-08293 | | | Trương Oanh Ly | Ninh Qưới A, Huyện Hồng Dân | 16/02/2012 | 16/02/2013 | 00200/12V94 |
| 7980 | V94-08294 | | | Trần Văn Hơn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/02/2012 | 17/02/2013 | 00205/12V94 |
| 7981 | V94-08295 | BL- 8706 | | Nguyễn Trung Nam | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/02/2014 | 17/02/2015 | 00160/14V94 |
| 7982 | V94-08296 | | | Nguyễn Văn Tính | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/02/2012 | 17/02/2013 | 00214/12V94 |
| 7983 | V94-08297 | BL-7808 | | Đặng Thanh Mộng | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 17/07/2014 | 17/02/2015 | 00584/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 7984 | V94-08298 | | | Nguyễn Văn út | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/02/2012 | 21/02/2013 | 00227/12V94 |
| 7985 | V94-08299 | | | Nguyễn Thị Sắt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/02/2012 | 23/02/2013 | 00243/12V94 |
| 7986 | V94-08300 | BL-8709 | | Nguyễn Văn Bự | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 31/08/2015 | 10/10/2015 | 00639/15V94 |
| 7987 | V94-08301 | | | Nguyễn Văn Hùng | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 29/02/2012 | 29/08/2012 | 00260/12V94 |
| 7988 | V94-08303 | | | Hồ Văn Đồng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 29/02/2012 | 28/02/2013 | 00264/12V94 |
| 7989 | V94-08304 | | | Nguyễn Văn Giới | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 29/02/2012 | 28/02/2013 | 00265/12V94 |
| 7990 | V94-08305 | | | Lê Văn Thiện | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 29/02/2012 | 28/02/2013 | 00266/12V94 |
| 7991 | V94-08308 | BL-2777 | | Trần Minh Luân | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 14/09/2012 | 13/03/2013 | 00896/12V94 |
| 7992 | V94-08309 | | | Trần Văn Ngỏan | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 14/03/2012 | 14/03/2013 | 00317/12V94 |
| 7993 | V94-08310 | | | Danh Hồng | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 14/03/2012 | 14/03/2013 | 00318/12V94 |
| 7994 | V94-08311 | | | Nguyễn Văn Móc | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 14/03/2012 | 14/03/2013 | 00322/12V94 |
| 7995 | V94-08313 | BL:8725 | | Nguyễn Văn Kỳ | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 05/09/2012 | 05/03/2013 | 00857/12V94 |
| 7996 | V94-08314 | BL-8730 | | Nguyễn Văn Đen | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 27/04/2015 | 30/10/2015 | 00288/15V94 |
| 7997 | V94-08315 | | | Trần Minh Quang | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/03/2012 | 30/03/2013 | 00373/12V94 |
| 7998 | V94-08316 | BL-8731 | | Châu Tấn Giỏi | TT Hộ Phòng, Thành phố Bạc Liêu | 05/04/2013 | 05/04/2014 | 00281/13V94 |
| 7999 | V94-08317 | | | Bùi Văn Phượng | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 03/04/2012 | 03/10/2012 | 00376/12V94 |
| 8000 | V94-08318 | BL-8733 | | Nguyễn Minh Đà | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 09/05/2014 | 05/04/2015 | 00385/14V94 |
| 8001 | V94-08320 | BL-8736 | | Cao Văn Điệp | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 26/08/2013 | 16/04/2014 | 00666/13V94 |
| 8002 | V94-08322 | BL-8741 | | Hồ Đồng Ba | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 10/06/2014 | 23/04/2015 | 00465/14V94 |
| 8003 | V94-08323 | | | Bùi Minh Khởi | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 23/04/2012 | 23/04/2013 | 00446/12V94 |
| 8004 | V94-08324 | | | Châu Thị Thiện | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 23/04/2012 | 23/04/2013 | 00447/12V94 |
| 8005 | V94-08325 | | | Lê Văn Phương | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 24/04/2012 | 24/04/2013 | 00449/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8006 | V94-08326 | | | Lê Văn Nam | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 03/05/2012 | 03/05/2013 | 00470/12V94 |
| 8007 | V94-08327 | BL-8747 | | Đào Thanh Nam | Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 05/08/2014 | 03/05/2015 | 00628/14V94 |
| 8008 | V94-08328 | | | Nguyễn Văn út | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/05/2012 | 10/05/2013 | 00481/12V94 |
| 8009 | V94-08329 | | | Trần Tấn Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/05/2012 | 10/05/2013 | 00482/12V94 |
| 8010 | V94-08330 | | | Đổ Văn Triệu | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 10/05/2012 | 10/05/2013 | 00483/12V94 |
| 8011 | V94-08331 | | | Trương Văn Dũng | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 10/05/2012 | 10/05/2013 | 00484/12V94 |
| 8012 | V94-08332 | | | Trương Văn Dũng | Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 10/05/2012 | 10/05/2013 | 00485/12V94 |
| 8013 | V94-08333 | | | Cao Văn Tùng | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 16/05/2012 | 16/05/2013 | 00499/12V94 |
| 8014 | V94-08335 | BL-8754 | | Ca Quốc Hận | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 23/05/2013 | 22/05/2014 | 00431/13V94 |
| 8015 | V94-08336 | | | Nguyễn Thị Lý | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00526/12V94 |
| 8016 | V94-08337 | | | Nguyễn Văn Tho | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00527/12V94 |
| 8017 | V94-08338 | | | Nguyễn Quốc Việt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 24/05/2012 | 24/05/2013 | 00520/12V94 |
| 8018 | V94-08339 | BL-8760 | | Trần Văn Bình | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/07/2014 | 28/05/2015 | 00613/14V94 |
| 8019 | V94-08340 | BL-8761 | | Trần Tuấn Khanh | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 29/07/2014 | 28/05/2015 | 00614/14V94 |
| 8020 | V94-08341 | | | Nguyễn Văn Ga | An Phúc, Huyện Đông Hải | 10/12/2012 | 28/11/2013 | 01238/12V94 |
| 8021 | V94-08343 | | | Nguyễn Hậu Giang | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 01/06/2012 | 01/06/2013 | 00546/12V94 |
| 8022 | V94-08344 | | | Trần Thái Lộc | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 06/06/2012 | 06/06/2013 | 00557/12V94 |
| 8023 | V94-08345 | | | Trần Văn Đấu | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 07/06/2012 | 07/12/2012 | 00558/12V94 |
| 8024 | V94-08346 | | | Phạm Văn Khởi | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 07/06/2012 | 07/12/2012 | 00559/12V94 |
| 8025 | V94-08347 | | | Hồ Phước Vinh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/06/2012 | 08/06/2013 | 00578/12V94 |
| 8026 | V94-08348 | | | Nguyễn Văn Thừa | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 11/06/2012 | 08/06/2013 | 00579/12V94 |
| 8027 | V94-08350 | | | Châu Việt Hái | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/06/2012 | 11/06/2013 | 00584/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8028 | V94-08351 | | | Võ Thái Bình | Phường 2, Thành phố Bạc Liêu | 12/06/2012 | 12/06/2013 | 00587/12V94 |
| 8029 | V94-08352 | | | Hồ Văn Đồng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 13/06/2012 | 13/06/2013 | 00591/12V94 |
| 8030 | V94-08353 | | | Lê Văn Việt | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 15/06/2012 | 15/06/2013 | 00600/12V94 |
| 8031 | V94-08355 | | | Trần Văn Hải | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/06/2012 | 21/06/2013 | 00619/12V94 |
| 8032 | V94-08356 | | | Lê Thanh Hải | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/06/2012 | 21/06/2013 | 00620/12V94 |
| 8033 | V94-08357 | | | Trần Minh Triệu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/06/2012 | 21/06/2013 | 00621/12V94 |
| 8034 | V94-08358 | BL-8791 | | Trần Ngọc Nhiếm | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/08/2013 | 20/06/2014 | 00637/13V94 |
| 8035 | V94-08359 | BL-8780 | | Hồ Quốc Hưng | Xã Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 26/08/2013 | 26/06/2014 | 00667/13V94 |
| 8036 | V94-08360 | BL-8778 | | Phạm Văn Mới | An Phúc, Huyện Đông Hải | 17/06/2014 | 17/12/2014 | 01562/14S69 |
| 8037 | V94-08361 | | | Huỳnh Bá Bạc | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 27/06/2012 | 27/06/2013 | 00648/12V94 |
| 8038 | V94-08362 | | | Huỳnh Bá Sơn | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 27/06/2012 | 27/06/2013 | 00649/12V94 |
| 8039 | V94-08363 | | | Huỳnh Bá Vàng | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 28/06/2012 | 28/06/2013 | 00651/12V94 |
| 8040 | V94-08364 | | | Lê Văn Ngoan | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 28/06/2012 | 28/06/2013 | 00652/12V94 |
| 8041 | V94-08365 | BL-8794 | | Trần Văn Hơn | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/08/2014 | 05/07/2015 | 00657/14V94 |
| 8042 | V94-08366 | BL-8793 | | Trần Văn Luyến | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/08/2014 | 05/07/2015 | 00655/14V94 |
| 8043 | V94-08367 | BL-8796 | | Lê Văn Lãnh | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/08/2014 | 05/07/2015 | 00656/14V94 |
| 8044 | V94-08368 | BL-8795 | | Nguyễn Văn Chuẩn | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 15/08/2014 | 05/07/2015 | 00658/14V94 |
| 8045 | V94-08369 | | | Cao Diễm Tiên | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 06/07/2012 | 06/07/2013 | 00675/12V94 |
| 8046 | V94-08370 | | | Trần Văn Liệt | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/07/2012 | 11/07/2013 | 00684/12V94 |
| 8047 | V94-08371 | | | Võ Bảo Khải | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 11/07/2012 | 11/07/2013 | 00686/12V94 |
| 8048 | V94-08372 | | | Lư Thiện Trí | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 12/07/2012 | 12/07/2013 | 00687/12V94 |
| 8049 | V94-08373 | | | Ngô Hạ Cơ | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/07/2012 | 18/07/2013 | 00699/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8050 | V94-08374 | | | Lê Thanh Sang | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 18/07/2012 | 19/07/2013 | 00700/12V94 |
| 8051 | V94-08375 | | | Đặng Văn Do | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 19/07/2012 | 19/07/2013 | 00702/12V94 |
| 8052 | V94-08376 | | | Bùi Bé Tư | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 19/07/2012 | 19/07/2013 | 00703/12V94 |
| 8053 | V94-08377 | | | Trịnh Văn Hòn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 19/07/2012 | 19/07/2013 | 00704/12V94 |
| 8054 | V94-08378 | | | Huỳnh Văn Đậu | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 19/07/2012 | 19/07/2013 | 00706/12V94 |
| 8055 | V94-08379 | | | Phạm văn Luông | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 19/07/2012 | 19/07/2013 | 00711/12V94 |
| 8056 | V94-08380 | BL-8802 | | Nguyễn Văn Hiền | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 19/09/2014 | 19/09/2015 | 02569/14S69 |
| 8057 | V94-08381 | | | Bùi Thanh Tùng | Vĩnh Mỹ B, Huyện Hoà Bình | 23/07/2012 | 23/07/2013 | 00717/12V94 |
| 8058 | V94-08382 | | | Đặng Văn Lực | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 23/07/2012 | 23/07/2013 | 00718/12V94 |
| 8059 | V94-08383 | | | Nguyễn Thanh Hận | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 25/07/2012 | 25/07/2013 | 00723/12V94 |
| 8060 | V94-08384 | | | Đinh Văn Mai | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 26/07/2012 | 26/01/2013 | 00726/12V94 |
| 8061 | V94-08385 | | | Phạm Thanh Hồng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 02/08/2012 | 02/08/2013 | 00743/12V94 |
| 8062 | V94-08386 | | | Đỗ Văn Minh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/08/2012 | 02/08/2013 | 00744/12V94 |
| 8063 | V94-08387 | | | Phạm Thanh Thoại | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 02/08/2012 | 02/08/2013 | 00745/12V94 |
| 8064 | V94-08388 | | | Huỳnh Văn Đậu | Phước Long, Huyện Phước Long | 08/08/2012 | 08/08/2013 | 00763/12V94 |
| 8065 | V94-08390 | | | Trương Văn Minh | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/08/2012 | 08/08/2013 | 00765/12V94 |
| 8066 | V94-08391 | | | Trần Phong Lưu | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 08/08/2012 | 08/08/2013 | 00766/12V94 |
| 8067 | V94-08392 | | | Đỗ Ngọc Mãnh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 21/08/2012 | 21/08/2013 | 00800/12V94 |
| 8068 | V94-08393 | BL-8816 | BL-8816 | Trần Văn Dũng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/11/2014 | 22/08/2015 | 00885/14V94 |
| 8069 | V94-08394 | BL-8817 | | Phạm Văn Toàn | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 22/09/2014 | 22/08/2015 | 00740/14V94 |
| 8070 | V94-08395 | | | Phạm Văn Sơn | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 23/08/2012 | 22/08/2013 | 00818/12V94 |
| 8071 | V94-08396 | | | Lê Văn Quan | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 24/08/2012 | 24/08/2013 | 00827/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8072 | V94-08397 | | | Lý Trung Điện | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 28/08/2012 | 28/08/2013 | 00835/12V94 |
| 8073 | V94-08398 | | | Phạm Văn Thiện | Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 28/08/2012 | 28/02/2013 | 00836/12V94 |
| 8074 | V94-08399 | BL-8823 | | La Văn Lùng | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 30/08/2013 | 30/08/2014 | 00681/13V94 |
| 8075 | V94-08400 | | | Trần Văn Gang | Vĩnh lộc A, Huyện Hồng Dân | 06/09/2012 | 06/03/2013 | 00858/12V94 |
| 8076 | V94-08401 | | | Cao Văn Thanh | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 06/09/2012 | 06/09/2013 | 00859/12V94 |
| 8077 | V94-08402 | | | Hồ Văn Thắng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 07/09/2012 | 05/09/2013 | 00869/12V94 |
| 8078 | V94-08403 | BL-8834 | | Bùi Văn Hận | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 02/04/2014 | 11/09/2014 | 00276/14V94 |
| 8079 | V94-08404 | | | Huỳnh Văn Thắng | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 11/09/2012 | 11/09/2013 | 00878/12V94 |
| 8080 | V94-08405 | | | Phan Thành Lập | Phường 3, Thành phố Bạc Liêu | 11/09/2012 | 11/09/2013 | 00881/12V94 |
| 8081 | V94-08406 | | | Hồ Thanh Vui | Long Điền, Huyện Đông Hải | 11/09/2012 | 11/09/2013 | 00882/12V94 |
| 8082 | V94-08407 | | | Võ Văn Tám | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/09/2012 | 05/09/2013 | 00884/12V94 |
| 8083 | V94-08408 | | | Trà Minh Vương | Xã Hưng Phú, Huyện Phước Long | 19/09/2012 | 19/09/2013 | 00908/12V94 |
| 8084 | V94-08409 | | GHE TAM BAN | Châu Thanh Khải | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 20/09/2012 | 20/09/2013 | 00917/12V94 |
| 8085 | V94-08410 | | GHE TAM BAN | Quách Văn Tùng | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 24/09/2012 | 24/09/2013 | 00922/12V94 |
| 8086 | V94-08411 | | | Hứa Thanh Long | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 01/10/2012 | 01/10/2013 | 00930/12V94 |
| 8087 | V94-08412 | | | Nguyễn Thanh Cường | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 03/10/2012 | 04/10/2013 | 00938/12V94 |
| 8088 | V94-08413 | | | Trần Minh Luân | Hưng phú, Huyện Phước Long | 08/10/2012 | 08/10/2013 | 00946/12V94 |
| 8089 | V94-08414 | BL-8842 | | Lương Văn Toàn | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 27/02/2015 | 09/10/2015 | 00125/15V94 |
| 8090 | V94-08415 | | | Dương Bảo Lộc | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 10/10/2012 | 10/10/2013 | 00954/12V94 |
| 8091 | V94-08416 | | | Nguyễn Tấn Vinh | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 15/10/2012 | 15/10/2013 | 00965/12V94 |
| 8092 | V94-08418 | | | Nguyễn Văn Đệ | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 16/10/2012 | 16/10/2013 | 00974/12V94 |
| 8093 | V94-08419 | | | Huỳnh văn Quyến | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 17/10/2012 | 17/10/2013 | 00978/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8094 | V94-08420 | BL-8840 | | Đỗ Trí Thức | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 23/12/2013 | 11/04/2014 | 00981/13V94 |
| 8095 | V94-08421 | | | Nguyễn Kha Ly | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 19/10/2012 | 19/04/2013 | 00992/12V94 |
| 8096 | V94-08422 | BL-8851 | | Dương Hồ Vũ | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 10/10/2014 | 22/10/2015 | 00786/14V94 |
| 8097 | V94-08423 | | | Trần Quốc Tuấn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 24/10/2012 | 24/10/2013 | 01002/12V94 |
| 8098 | V94-08424 | | | Đặng Văn Mây | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/10/2012 | 22/10/2013 | 01003/12V94 |
| 8099 | V94-08425 | BL-8856 | | Ngô Quốc Việt | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 13/03/2015 | 22/10/2015 | 00194/15V94 |
| 8100 | V94-08426 | BL-8854 | | Nguyễn Tuấn Thanh | Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 16/04/2014 | 25/10/2014 | 00326/14V94 |
| 8101 | V94-08427 | | | Trần Kim Sắc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/11/2012 | 01/11/2013 | 01036/12V94 |
| 8102 | V94-08428 | | | Trương Ngọc Hanh | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 01/11/2012 | 01/11/2013 | 01037/12V94 |
| 8103 | V94-08429 | | | Ong Thanh Trung | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 01/11/2012 | 01/11/2013 | 01040/12V94 |
| 8104 | V94-08430 | BL-8865 | | Trần Văn Việt | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 23/04/2014 | 05/11/2014 | 00363/14V94 |
| 8105 | V94-08431 | | | Nguyễn Văn Kháng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 05/11/2012 | 05/11/2013 | 01057/12V94 |
| 8106 | V94-08432 | | | Đỗ Văn Quân | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 06/11/2012 | 06/11/2013 | 01058/12V94 |
| 8107 | V94-08433 | | | Nguyễn Văn Hậu | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 06/11/2012 | 06/11/2013 | 01062/12V94 |
| 8108 | V94-08434 | | | Nguyễn Văn Hậu | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 06/11/2012 | 06/11/2013 | 01061/12V94 |
| 8109 | V94-08435 | BL-8868 | | Lữ Văn Dể | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 13/01/2014 | 07/11/2014 | 00040/14V94 |
| 8110 | V94-08437 | | | Lê Thanh Trang | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 09/11/2012 | 09/11/2013 | 01078/12V94 |
| 8111 | V94-08438 | | | Trần Việt Thông | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 09/11/2012 | 09/11/2013 | 01079/12V94 |
| 8112 | V94-08440 | | | Lê Văn Điện | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 09/11/2012 | 09/11/2013 | 01081/12V94 |
| 8113 | V94-08441 | BL-8873 | | Lê Văn Thơ | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 13/01/2014 | 09/11/2014 | 00037/14V94 |
| 8114 | V94-08442 | | | Nguyễn Văn Toản | ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 08/11/2012 | 08/11/2013 | 01086/12V94 |
| 8115 | V94-08443 | | | Trần Văn cảnh | ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 08/11/2012 | 08/11/2013 | 01087/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8116 | V94-08444 | | | Lê Hoàng Hôn | ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 08/11/2012 | 08/11/2013 | 01088/12V94 |
| 8117 | V94-08445 | | | Trần Văn Chí | ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01089/12V94 |
| 8118 | V94-08446 | | | Trịnh văn Sim | ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01090/12V94 |
| 8119 | V94-08447 | | | Mã Thanh Đức | ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01091/12V94 |
| 8120 | V94-08448 | | | Nguyễn Văn Vũ | ấp 24, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 08/11/2012 | 08/11/2013 | 01083/12V94 |
| 8121 | V94-08449 | | | Hồ Thanh Thành | ấp 4A, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01094/12V94 |
| 8122 | V94-08450 | | | Huỳnh Văn Xuân | ấp 3, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01095/12V94 |
| 8123 | V94-08451 | | | Nguyễn Quốc Chiến | ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01096/12V94 |
| 8124 | V94-08452 | | | Nguyễn Văn Quyền | ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01097/12V94 |
| 8125 | V94-08453 | | | Nguyễn Văn Dũng | ấp 24, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01098/12V94 |
| 8126 | V94-08454 | | | Nguyễn Minh Vương | ấp 22, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01099/12V94 |
| 8127 | V94-08455 | | | Nguyễn Văn Dũng | ấp 3, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01100/12V94 |
| 8128 | V94-08456 | | | Nguyễn Kim Hồng | ấp 3, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 12/11/2012 | 08/11/2013 | 01101/12V94 |
| 8129 | V94-08457 | | | Tô Văn Vĩnh | ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01102/12V94 |
| 8130 | V94-08458 | | | Mã Quí An | ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01103/12V94 |
| 8131 | V94-08459 | | | Nguyễn Anh Thư | ấp 18, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01104/12V94 |
| 8132 | V94-08460 | | | Nguyễn Văn Hiển | ấp 23, Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01105/12V94 |
| 8133 | V94-08461 | | | Nguyễn Văn Hổ | ấp 4, Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01106/12V94 |
| 8134 | V94-08462 | | | Nguyễn Văn Ngọn | Tân phong, Thị xã Giá Rai | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01108/12V94 |
| 8135 | V94-08463 | | | Nguyễn Quốc Vinh | Minh Diệu, Huyện Hoà Bình | 13/11/2012 | 08/11/2013 | 01109/12V94 |
| 8136 | V94-08464 | | | Lê Thị Hồng Thắm | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 13/11/2012 | 13/11/2013 | 01117/12V94 |
| 8137 | V94-08469 | | | Châu Văn Hậu | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/11/2012 | 15/11/2013 | 01131/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8138 | V94-08470 | | | Trần Văn Húa | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/11/2012 | 15/11/2013 | 01132/12V94 |
| 8139 | V94-08471 | | | Giang út Ri | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 19/11/2012 | 15/11/2013 | 01133/12V94 |
| 8140 | V94-08472 | | | Giang Văn Hù | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 15/11/2012 | 15/11/2013 | 01134/12V94 |
| 8141 | V94-08476 | | | Ngô Văn Tèo | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01154/12V94 |
| 8142 | V94-08477 | | | Trần Công Trạng | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01155/12V94 |
| 8143 | V94-08478 | | | Ngô Minh Tùng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01156/12V94 |
| 8144 | V94-08479 | | | Bùi Văn Dum | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01157/12V94 |
| 8145 | V94-08480 | | | Bùi Văn Dum | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01158/12V94 |
| 8146 | V94-08481 | | | Trần Hoàng Bắc | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01159/12V94 |
| 8147 | V94-08482 | | | Lê Chí Thức | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01160/12V94 |
| 8148 | V94-08483 | | | Nguyễn Minh Quân | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01161/12V94 |
| 8149 | V94-08484 | | | Nguyễn Văn Cần | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01162/12V94 |
| 8150 | V94-08485 | | | Nguyễn Văn Thắng | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01163/12V94 |
| 8151 | V94-08486 | | | Trần Văn Đầy | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01164/12V94 |
| 8152 | V94-08487 | | | Mạc Văn Dô | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01165/12V94 |
| 8153 | V94-08488 | | | Nguyễn Thị Kiều Tiên | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01166/12V94 |
| 8154 | V94-08489 | | | Nguyễn Thanh Chiêu | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 29/11/2012 | 29/11/2013 | 01184/12V94 |
| 8155 | V94-08490 | | | Trần Văn Cường | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01197/12V94 |
| 8156 | V94-08491 | BL-8975 | | Lê Văn Bá | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 18/03/2014 | 30/05/2014 | 00241/14V94 |
| 8157 | V94-08493 | | | Lê Văn Thủy | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01195/12V94 |
| 8158 | V94-08494 | | | Trần Thu Diễm | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01194/12V94 |
| 8159 | V94-08495 | | | Lê Thị Đèo | Hung Phú, Huyện Phước Long | 29/11/2012 | 29/11/2013 | 01187/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8160 | V94-08496 | | | Phan Văn Sơn | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01193/12V94 |
| 8161 | V94-08497 | | | Lê Văn Kiên | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01192/12V94 |
| 8162 | V94-08498 | | | Lê Văn Đồng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01191/12V94 |
| 8163 | V94-08499 | | | Nguyễn Văn Thà | Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 30/11/2012 | 30/11/2013 | 01190/12V94 |
| 8164 | V94-08500 | | | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 29/11/2012 | 29/05/2013 | 01185/12V94 |
| 8165 | V94-08501 | | | Nguyễn Văn Tình | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 27/11/2012 | 27/11/2013 | 01174/12V94 |
| 8166 | V94-08502 | | | Kiều Văn Ngân | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 28/11/2012 | 28/11/2013 | 01177/12V94 |
| 8167 | V94-08503 | | | Võ Văn Lâm | Vĩnh Trạch, Thành phố Bạc Liêu | 29/11/2012 | 28/11/2013 | 01179/12V94 |
| 8168 | V94-08504 | | | Ong Thanh Trung | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 29/11/2012 | 29/11/2013 | 01186/12V94 |
| 8169 | V94-08505 | | | Trần Văn Phúc | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 29/11/2012 | 29/11/2013 | 01189/12V94 |
| 8170 | V94-08506 | | | Nguyễn Văn Tần | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 03/12/2012 | 03/12/2013 | 01207/12V94 |
| 8171 | V94-08509 | | | DNTN VTNN Trần Tuấn Kiệt | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 06/12/2012 | 06/12/2013 | 01228/12V94 |
| 8172 | V94-08510 | | | DNTN VTNN Trần Tuấn Kiệt | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 06/12/2012 | 06/12/2013 | 01229/12V94 |
| 8173 | V94-08513 | | | Hùynh Hòang Quân | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 18/12/2012 | 18/12/2013 | 01264/12V94 |
| 8174 | V94-08514 | | | Cù Quốc Ngữ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/12/2012 | 18/06/2013 | 01266/12V94 |
| 8175 | V94-08515 | | | Nguyễn Văn Tiếp | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 18/12/2012 | 18/12/2013 | 01269/12V94 |
| 8176 | V94-08516 | | | Lữ Văn Dương | Ninh hòa, Huyện Hồng Dân | 18/12/2012 | 18/12/2013 | 01270/12V94 |
| 8177 | V94-08518 | | | Huỳnh Lâm Em | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 20/12/2012 | 20/12/2013 | 01274/12V94 |
| 8178 | V94-08521 | | | Lê Văn An | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 24/12/2012 | 24/12/2013 | 01286/12V94 |
| 8179 | V94-08523 | | | Nguyễn Hoàng Vũ | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 26/12/2012 | 26/12/2014 | 01293/12V94 |
| 8180 | V94-08524 | | | Nguyễn Vũ Linh | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/12/2012 | 27/12/2013 | 01296/12V94 |
| 8181 | V94-08525 | | | Phan Văn Điều | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/12/2012 | 27/12/2013 | 01297/12V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8182 | V94-08526 | | | Lữ Văn Tèo | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 27/12/2012 | 27/12/2013 | 01298/12V94 |
| 8183 | V94-08527 | | | Nguyễn Văn Võng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 27/12/2012 | 27/12/2013 | 01299/12V94 |
| 8184 | V94-08528 | | | Ngũ Văn Mi | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 28/12/2012 | 28/12/2013 | 01303/12V94 |
| 8185 | V94-08530 | BL-8965 | | Trần Văn Lớn | Phước Thạnh 2- Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 21/10/2014 | 03/12/2014 | 00808/14V94 |
| 8186 | V94-08531 | BL-8531 | | Nguyễn Văn Thúc | Định Thành, Huyện Đông Hải | 05/05/2014 | 04/01/2015 | 00377/14V94 |
| 8187 | V94-08532 | BL-8966 | | Nguyễn Thị Mào | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 03/03/2015 | 04/07/2015 | 00147/15V94 |
| 8188 | V94-08535 | | | Dương Chí Linh | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 07/01/2013 | 07/01/2014 | 00029/13V94 |
| 8189 | V94-08536 | | | Trần Văn Bác | An Trạch A, Huyện Đông Hải | 08/01/2013 | 08/01/2014 | 00040/13V94 |
| 8190 | V94-08537 | | | Phan Thành Nhì | Định Thành, Huyện Đông Hải | 15/01/2013 | 15/01/2014 | 00482/13S69 |
| 8191 | V94-08538 | | | Lý Minh Nhật | Định Thành, Huyện Đông Hải | 15/01/2013 | 15/01/2014 | 00481/13S69 |
| 8192 | V94-08539 | BL-8977 | | Nguyễn Thị Liễu | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 13/03/2014 | 17/01/2015 | 00230/14V94 |
| 8193 | V94-08540 | BL-8976 | | Nguyễn Thị Hường | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 25/02/2014 | 17/01/2015 | 00178/14V94 |
| 8194 | V94-08541 | | | Trần Văn Dũng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 17/01/2013 | 17/01/2014 | 00065/13V94 |
| 8195 | V94-08542 | | | Nguyễn Văn Khương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 17/01/2013 | 17/01/2014 | 00066/13V94 |
| 8196 | V94-08543 | | | Nguyễn Văn Chức | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 17/01/2013 | 17/01/2014 | 00067/13V94 |
| 8197 | V94-08544 | BL-8982 | | Bùi Thanh Quân | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/03/2014 | 17/01/2015 | 00223/14V94 |
| 8198 | V94-08545 | BL-8983 | | Nguyễn Thái Bình | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 10/03/2014 | 17/01/2015 | 00218/14V94 |
| 8199 | V94-08546 | BL-8981 | | Nguyễn Thị Quận | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 11/03/2014 | 17/01/2015 | 00226/14V94 |
| 8200 | V94-08549 | | | Cao Văn Tùng | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 23/01/2013 | 23/01/2014 | 00089/13V94 |
| 8201 | V94-08550 | | | Lê Văn Nghĩa | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 24/01/2013 | 24/01/2014 | 00091/13V94 |
| 8202 | V94-08551 | BL-7722 | | Nguyễn Trường Giang | Xã Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 09/07/2014 | 24/01/2015 | 00555/14V94 |
| 8203 | V94-08552 | BL-8987 | | Nguyễn Văn Nhớ | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 09/02/2015 | 01/08/2015 | 00095/15V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8204 | V94-08554 | | | Võ Văn Tuấn | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 06/02/2013 | 06/02/2014 | 00125/13V94 |
| 8205 | V94-08556 | | | Phan Văn Thức | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 20/02/2013 | 20/02/2014 | 00148/13V94 |
| 8206 | V94-08561 | | | Nguyễn Văn út Em | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 18/03/2013 | 18/03/2014 | 00238/13V94 |
| 8207 | V94-08564 | | | Nguyễn Hoàng Vũ | Xã Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 27/03/2013 | 27/03/2014 | 00263/13V94 |
| 8208 | V94-08565 | | | Trần Văn Chí | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 01/04/2013 | 01/04/2014 | 00273/13V94 |
| 8209 | V94-08569 | BL-9012 | | Nguyễn Văn Quởn | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 15/04/2014 | 24/04/2015 | 00305/14V94 |
| 8210 | V94-08573 | | | Phạm Văn Dũng | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 07/05/2013 | 07/05/2014 | 00391/13V94 |
| 8211 | V94-08574 | BL-9016 | Ghe Tam Bản | Lê Quốc Toàn | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 09/01/2015 | 13/05/2015 | 00027/15V94 |
| 8212 | V94-08576 | BL-9015 | | Nguyễn Văn Bằng | ấp 25, xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 05/03/2015 | 14/05/2015 | 00158/15V94 |
| 8213 | V94-08577 | | | Phan Lộc Mến | Xã Long Điền, Huyện Đông Hải | 17/05/2013 | 17/11/2013 | 00418/13V94 |
| 8214 | V94-08579 | | | Hoàng Văn Dũng | Khóm 4, Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 19/05/2013 | 19/05/2014 | 02614/13S69 |
| 8215 | V94-08580 | | | Hồ Minh Nhựt | Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 20/05/2013 | 20/05/2014 | 00422/13V94 |
| 8216 | V94-08581 | BL-9023 | | Tăng Văn Liêm | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 08/04/2015 | 28/05/2015 | 00251/15V94 |
| 8217 | V94-08585 | | | Lý Văn Điệp | Xã Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 31/05/2013 | 31/05/2014 | 00442/13V94 |
| 8218 | V94-08594 | BL-9031 | | Nguyễn Văn Trường | Xã Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 19/06/2014 | 11/06/2015 | 00494/14V94 |
| 8219 | V94-08597 | BL-9033 | | Trần Nết | Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 24/04/2014 | 21/06/2014 | 00366/14V94 |
| 8220 | V94-08598 | BL-9034 | | Thạch Kha Mau | Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 24/04/2014 | 21/06/2014 | 00365/14V94 |
| 8221 | V94-08599 | BL-9022 | | Quách Thanh Tuấn | Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 05/06/2014 | 05/12/2014 | 00454/14V94 |
| 8222 | V94-08600 | BL-9041 | | Nguyễn Ngọc Hà | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 09/04/2015 | 24/06/2015 | 00258/15V94 |
| 8223 | V94-08601 | | | Nguyễn Thanh Hải | TT Hòa Bình, Huyện Hoà Bình | 25/06/2013 | 25/06/2014 | 00501/13V94 |
| 8224 | V94-08603 | | | Phan Thanh Trung | Vĩnh Bình, Huyện Hoà Bình | 03/07/2013 | 03/07/2014 | 00528/13V94 |
| 8225 | V94-08605 | | | Trần Văn Chiều | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 10/07/2013 | 10/07/2014 | 00537/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8226 | V94-08606 | BL-0943 | | Trần Vũ Đèo | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/12/2014 | 10/07/2015 | 00952/14V94 |
| 8227 | V94-08608 | BL-9044 | Ghe Tam Bản | Nguyễn Việt Hùng | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 29/07/2014 | 25/07/2015 | 00609/14V94 |
| 8228 | V94-08610 | | | DNTN Nhân Thành Tâm | 85 ấp Nội Ô, TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 25/07/2013 | 25/07/2014 | 03663/13S69 |
| 8229 | V94-08612 | | | Trà Văn Mách | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 05/08/2013 | 05/08/2014 | 00607/13V94 |
| 8230 | V94-08613 | | | Huỳnh Sà Lệt | Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 06/08/2013 | 06/02/2014 | 00610/13V94 |
| 8231 | V94-08615 | BL-9048 | | Nguyễn Văn út | Xã Phong Thạnh Tây, Thị xã Giá Rai | 10/01/2014 | 07/08/2014 | 00035/14V94 |
| 8232 | V94-08616 | | | Trịnh Tiền Phương | Xã Long Điền Đông, Huyện Đông Hải | 07/08/2013 | 07/08/2014 | 00618/13V94 |
| 8233 | V94-08617 | BL-0601 | | Hà Văn Thắng | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 12/08/2013 | 12/08/2014 | 00625/13V94 |
| 8234 | V94-08618 | | | Quách Văn Cường | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 15/08/2013 | 15/08/2014 | 00632/13V94 |
| 8235 | V94-08619 | BL-9052 | | Nguyễn Văn Thiết | Xã Phong Tân, Thị xã Giá Rai | 22/12/2014 | 21/08/2015 | 00968/14V94 |
| 8236 | V94-08621 | BL-9056 | | Lê Thanh Tùng | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 11/08/2014 | 29/08/2015 | 00635/14V94 |
| 8237 | V94-08624 | | | Nguyễn Văn A | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 05/09/2013 | 05/03/2014 | 00696/13V94 |
| 8238 | V94-08625 | | | Phạm Văn Long | Xã Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 05/09/2013 | 05/03/2014 | 00697/13V94 |
| 8239 | V94-08626 | | | Châu Hoàng Dũng | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 09/09/2013 | 09/09/2014 | 00704/13V94 |
| 8240 | V94-08627 | BL-9063 | | Võ Trung Tính | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 30/09/2014 | 09/09/2015 | 00758/14V94 |
| 8241 | V94-08628 | | | Lê Tuấn Khanh | Xã Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 11/09/2013 | 11/09/2014 | 00710/13V94 |
| 8242 | V94-08629 | | | Võ Tòan Anh | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2013 | 16/09/2014 | 00723/13V94 |
| 8243 | V94-08630 | | | Võ Toàn Em | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/09/2013 | 16/09/2014 | 00727/13V94 |
| 8244 | V94-08632 | BL-9068 | | Bùi Thanh Sự | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 15/12/2014 | 02/10/2015 | 00938/14V94 |
| 8245 | V94-08633 | | | Trần Văn Đèo | Xã Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 08/10/2013 | 08/10/2014 | 00783/13V94 |
| 8246 | V94-08635 | | | Trần Văn Đương | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 14/10/2013 | 14/10/2014 | 00796/13V94 |
| 8247 | V94-08636 | | | Nguyễn Văn Hùng | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 14/10/2013 | 14/10/2014 | 00800/13V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8248 | V94-08637 | BL-9074 | | Phan Văn Cảnh | Vĩnh Hưng A, Huyện Vĩnh Lợi | 13/11/2014 | 24/10/2015 | 00856/14V94 |
| 8249 | V94-08638 | | | Võ Thị Bồng | Xã Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 28/10/2013 | 28/10/2014 | 00822/13V94 |
| 8250 | V94-08639 | | | Trần Chí Nguyện | Hưng phú, Huyện Phước Long | 31/10/2013 | 31/10/2014 | 00838/13V94 |
| 8251 | V94-08641 | BL-9078 | | Danh Thanh | Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 05/06/2014 | 05/12/2014 | 00453/14V94 |
| 8252 | V94-08645 | | | CTy CP Đầu Tư và Phát Triển Đông Dương | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 22/11/2013 | 22/11/2014 | 00894/13V94 |
| 8253 | V94-08648 | | | CTy CP Đầu Tư và Phát Triển Đông Dương | Phường 1, Thành phố Bạc Liêu | 02/12/2013 | 02/12/2014 | 00922/13V94 |
| 8254 | V94-08651 | BL-9088 | | Phan Thị Mãnh | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 15/04/2015 | 15/10/2015 | 00270/15V94 |
| 8255 | V94-08652 | | | Hồ Văn Đồng | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 19/12/2013 | 19/12/2014 | 00970/13V94 |
| 8256 | V94-08653 | | | Võ Tấn Phát | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 03/01/2014 | 03/01/2015 | 00007/14V94 |
| 8257 | V94-08657 | BL-9095 | | Phạm Trúc Linh | Xã Long Thạnh, Huyện Vĩnh Lợi | 07/04/2015 | 21/07/2015 | 00244/15V94 |
| 8258 | V94-08659 | | GHE TAM BảN | Trần Văn Tam | Hưng Phú, Huyện Phước Long | 27/02/2014 | 27/02/2015 | 00191/14V94 |
| 8259 | V94-08667 | | | Bùi Thị Sáu | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 04/06/2015 | 00435/14V94 |
| 8260 | V94-08668 | | | Trần Hữu Điệp | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 04/06/2015 | 00436/14V94 |
| 8261 | V94-08669 | | | Phạm Văn Chen | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 04/06/2015 | 00437/14V94 |
| 8262 | V94-08670 | | | Nguyễn Thị Mãnh | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 04/06/2015 | 00438/14V94 |
| 8263 | V94-08671 | | | Trần Văn Đang | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 02/06/2014 | 04/06/2015 | 00439/14V94 |
| 8264 | V94-08672 | | | Trịnh Thanh Phong | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 04/06/2015 | 00440/14V94 |
| 8265 | V94-08673 | | | Nguyễn Văn Khen | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 02/06/2014 | 02/06/2015 | 00441/14V94 |
| 8266 | V94-08674 | | | Nguyễn Văn Quyền | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 02/06/2014 | 02/06/2015 | 00442/14V94 |
| 8267 | V94-08676 | | | Huỳnh Sà Lệt | Xã Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 05/06/2014 | 05/12/2014 | 00452/14V94 |
| 8268 | V94-08679 | | | Trần Văn Sơn | Phong Thạnh Đông, Thị xã Giá Rai | 16/06/2014 | 16/06/2015 | 00479/14V94 |
| 8269 | V94-08680 | | THáI SƠN | Nguyễn Như Sao | Xã Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 17/06/2014 | 17/06/2015 | 00486/14V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8270 | V94-08681 | | | Trần Minh Hậu | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 25/06/2014 | 25/06/2015 | 00515/14V94 |
| 8271 | V94-08682 | | | Lâm Thị Hồng Mạnh | TT Phước Long, Huyện Phước Long | 26/06/2014 | 26/06/2015 | 00521/14V94 |
| 8272 | V94-08685 | | | Nguyễn Văn Liệt | Lộc Ninh, Huyện Hồng Dân | 30/06/2014 | 30/06/2015 | 00533/14V94 |
| 8273 | V94-08686 | | | Nguyễn út Ngon | Định Thành A, Huyện Đông Hải | 03/07/2014 | 03/07/2015 | 00541/14V94 |
| 8274 | V94-08688 | | Ghe Tam Bản | Lương Văn Phúc | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 14/07/2014 | 14/07/2015 | 00567/14V94 |
| 8275 | V94-08689 | | | Triệu Suông | Hưng Hội, Huyện Vĩnh Lợi | 24/07/2014 | 24/07/2015 | 00597/14V94 |
| 8276 | V94-08692 | | | Trương Văn Thể | An Phúc, Huyện Đông Hải | 29/07/2014 | 29/07/2015 | 00616/14V94 |
| 8277 | V94-08693 | | | Nguyễn Văn Hận | Châu Thới, Huyện Vĩnh Lợi | 06/08/2014 | 06/08/2015 | 00629/14V94 |
| 8278 | V94-08695 | | Ghe Tam Bản | Trần Hoàng Mong | Phong Thạnh Đông A, Thị xã Giá Rai | 19/08/2014 | 19/08/2015 | 00665/14V94 |
| 8279 | V94-08697 | | | Hồ Minh Thống | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 25/08/2014 | 25/02/2015 | 00679/14V94 |
| 8280 | V94-08699 | BL-9137 | | Trần Quốc Thắng | Xã Tân Phong, Thị xã Giá Rai | 19/03/2015 | 15/09/2015 | 00209/15V94 |
| 8281 | V94-08700 | | Ghe Tam Bản | Trần Văn Hậu | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 18/09/2014 | 18/09/2015 | 00734/14V94 |
| 8282 | V94-08706 | BL-9144 | Phà Khách | Nguyễn Văn Dũng | Phong Thạnh Tây A, Huyện Phước Long | 15/05/2015 | 15/10/2015 | 00327/15V94 |
| 8283 | V94-08712 | | | Lê Văn Dũng | Xã Phong Thạnh Tây B, Huyện Phước Long | 03/11/2014 | 03/05/2015 | 00831/14V94 |
| 8284 | V94-08717 | BL- 2505 | | Bùi Thanh Tỉa | Xã Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 15/05/2015 | 18/10/2015 | 00322/15V94 |
| 8285 | V94-08718 | BL-1955 | | Đặng Thanh Hải | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/12/2014 | 05/09/2015 | 00903/14V94 |
| 8286 | V94-08719 | BL-1956 | | Đặng Thanh Hải | Xã Phước Long, Huyện Phước Long | 04/12/2014 | 05/09/2015 | 00904/14V94 |
| 8287 | V94-08728 | BL-0551 | BL-0551 | Trần Văn Tuấn | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 16/12/2014 | 24/10/2015 | 00950/14V94 |
| 8288 | V94-08729 | BL-0543 | Ponton | CTy CP Cơ khí và Xây lắp điện Bạc Liêu | 54 - Trần Phú - Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 18/12/2014 | 13/09/2015 | 00960/14V94 |
| 8289 | V94-08731 | BL- 0706 | BL- 0706 | Nguyễn Văn Dũng | Xã An Trạch, Huyện Đông Hải | 22/12/2014 | 26/08/2015 | 00969/14V94 |
| 8290 | V94-08737 | | Phà Khách | Võ Chí Thanh | Vĩnh Mỹ A, Huyện Hoà Bình | 29/12/2014 | 29/06/2015 | 00997/14V94 |
| 8291 | V94-08746 | | | Trần Văn Hiền | An Phúc, Huyện Đông Hải | 12/01/2015 | 12/07/2015 | 00028/15V94 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 8292 | V94-08749 | | | Đặng Hòang Phục | An Phúc, Huyện Đông Hải | 13/01/2015 | 26/06/2015 | 00039/15V94 |
| 8293 | V94-08759 | | | Đào Thị Hà | Xã Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 27/01/2015 | 27/07/2015 | 00068/15V94 |
| 8294 | V94-08766 | BL - 1360 | | Lê Hoàng Dũng | Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 24/02/2015 | 22/10/2015 | 00113/15V94 |
| 8295 | V94-08767 | BL- 1555 | | Trần Văn Thới | Xã Vĩnh Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 26/02/2015 | 28/10/2015 | 00123/15V94 |
| 8296 | V94-08792 | | | Ngô Văn Đoàn | Xã Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 03/04/2015 | 03/10/2015 | 00240/15V94 |
| 8297 | V94-08793 | | | Trần Khải Hoàng | Vĩnh Phú Tây, Huyện Phước Long | 03/04/2015 | 03/10/2015 | 00239/15V94 |
| 8298 | V94-08796 | BL- 2219 | | Nguyễn Văn Cường | Phong Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/04/2015 | 11/10/2015 | 00266/15V94 |
| 8299 | V94-08803 | BL-2956 | | Trần Quốc Khải | Long Điền Đông A, Huyện Đông Hải | 24/04/2015 | 31/07/2015 | 00282/15V94 |
| 8300 | V94-08809 | BL-2279 | | Bùi Văn Ca | Tân Thạnh, Thị xã Giá Rai | 14/05/2015 | 18/10/2015 | 00316/15V94 |
| 8301 | V94-08824 | BL-1787 | | Trần Tấn Tường | Ninh Quới A, Huyện Hồng Dân | 20/05/2015 | 16/09/2015 | 00363/15V94 |

*CỤC ĐĂNG KIỂM VIỆT NAM*

# *CÁC PHƯƠNG TIỆN CHỞ KHÁCH VÀ KHÁCH DU LỊCH QUÁ HẠN KIỂM TRA HÀNG NĂM*

*(Tính đến ngày 31 tháng 10 năm 2015)*

***Tỉnh thành:*** **Bạc Liêu (V)**

| *Số TT* | *Số ĐK* | *Số ĐKHC* | *Tên phương tiện* | *Chủ phương tiện* | *Địa chỉ* | *Ngày kiểm tra* | *Ngày hết hạn* | *Số biên bản* |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 1 | V94-00020 | BL-01709 | BL-01709 | Nguyễn Văn Sang | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 04/08/2011 | 04/08/2012 | 00991/11V94 |
| 2 | V94-00027 | BL-0169 | | Trần Thanh Phong | Xã Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 16/08/2010 | 16/08/2011 | 01012/10S95 |
| 3 | V94-00096 | BL-0030 | BL-0030 | Nguyễn Tấn Mừng | An Phúc, Huyện Đông Hải | 05/12/2008 | 11/06/2009 | 05793/08V94 |
| 4 | V94-00126 | BL- 0148 | Phước Lợi | Nguyễn Thị Năm | Ninh Thạnh Lợi, Huyện Hồng Dân | 14/12/2012 | 14/12/2013 | 05397/12V68 |
| 5 | V94-00128 | BL-0148 | BL- 0148 | Nguyễn Thị Năm | Ninh Thạnh Lợi, Thành phố Bạc Liêu | 14/12/2010 | 14/06/2011 | 14757/10V68 |
| 6 | V94-00248 | BL 0342 | Hải Minh 2 | Lê Huỳnh Thủ | Vĩnh Lộc, Huyện Hồng Dân | 07/12/2011 | 07/12/2012 | 00640/11V69 |
| 7 | V94-00334 | BL-0683 | BL 0683 | Lê Thị Trang | Xã Vĩnh Bình, Huyện Vĩnh Lợi | 03/08/2009 | 03/02/2010 | 02294/09V94 |
| 8 | V94-00365 | BL-0710 | MInh Hải | Lâm Văn Chiến | TT Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/01/2009 | 07/07/2009 | 00281/09V94 |
| 9 | V94-00370 | BL-0654 | Phước Lợi 2 | Trần Phước Sanh | Phước Long, Huyện Phước Long | 24/12/2008 | 24/06/2009 | 13298/08V68 |
| 10 | V94-00430 | BL 0566 | BL 0566 | Hồ Thành | Long Điền Tây, Huyện Đông Hải | 30/12/2008 | 30/06/2009 | 06018/08V94 |
| 11 | V94-00469 | BL 0374 | BL 0374 | Bùi Thị Sang | Vĩnh Thanh, Huyện Phước Long | 17/01/2011 | 17/01/2012 | 00190/11V94 |
| 12 | V94-00598 | BL 0387 | Trung Tính | Trần Trung Tính | Phong Thạnh A, Thị xã Giá Rai | 03/09/2013 | 27/08/2014 | 00684/13V94 |
| 13 | V94-00613 | BL-1043 | BL-1043 | Trần Tấn Lợi | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00728/08V94 |
| 14 | V94-00707 | BL 1258 | BL 1258 | Nguyễn Thị Lẹ | Phường 5, Thành phố Bạc Liêu | 30/06/2009 | 30/12/2009 | 02073/09V94 |
| 15 | V94-00725 | BL 1285 | BL 1285 | Trần Quốc Khanh | TT Hoà Bình, Huyện Hoà Bình | 25/07/2008 | 25/01/2009 | 02582/08V94 |
| 16 | V94-00839 | BL-0836 | Hải Đăng | La Hiếu Kỳ | Ninh Hòa, Huyện Hồng Dân | 21/02/2011 | 21/02/2012 | 00186/11S95 |
| 17 | V94-00840 | BL-0378 | Thái Sơn | Trần Minh Liệt | Thị Trấn Phước Long, Huyện Phước Long | 30/08/2013 | 23/06/2014 | 00680/13V94 |
| 18 | V94-00870 | BL 0379 | BL 0379 | Sa Minh Tâm | TT Phước long, Huyện Phước Long | 02/01/2013 | 30/09/2013 | 00006/13V94 |
| 19 | V94-00901 | BL-0394 | Thanh Cần | Lê Hoàng Khải | Vĩnh Phú Đông, Huyện Phước Long | 20/07/2010 | 20/01/2011 | 00906/10S95 |

| Số TT | Số ĐK | Số ĐKHC | Tên phương tiện | Chủ phương tiện | Địa chỉ | Ngày kiểm tra | Ngày hết hạn | Số biên bản |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| 20 | V94-00922 | BL-0962 | DUY THịNH | La Trường ấn | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 02/07/2009 | 02/07/2010 | 02087/09V94 |
| 21 | V94-00946 | BL-0422 | Hưng Long | Hồ Văn Điều | TT Giá Rai, Thị xã Giá Rai | 20/02/2009 | 20/08/2009 | 00592/09V94 |
| 22 | V94-00963 | BL 3368 | BL 3368 | La Quang Khánh | Ninh Hoà, Huyện Hồng Dân | 03/07/2009 | 02/12/2009 | 02097/09V94 |
| 23 | V94-01202 | BL-2222 | PHƯớC HậU | Nguyễn Thị Sáu | Châu Hưng, Huyện Vĩnh Lợi | 05/03/2010 | 05/03/2011 | 00307/10V94 |
| 24 | V94-01286 | BL 1449 | Ngọc Thủy | Trần Quốc Nam | Hộ Phòng, Thị xã Giá Rai | 07/04/2009 | 07/10/2009 | 01283/09V94 |
| 25 | V94-01341 | BL-0155 | Vỏ Khách | Võ Thị Liên | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 28/04/2008 | 28/10/2008 | 00730/08V94 |
| 26 | V94-01367 | BL-0119 |  | HTX Dịch vụ Vận tải thủy Bộ Ngan Dừa | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/04/2011 | 29/03/2012 | 00657/11V94 |
| 27 | V94-01369 | BL-0118 | BL-0118 | HTX Dịch Vụ Vận Tải Thủy Bộ ngan Dừa | TT Ngan Dừa, Huyện Hồng Dân | 19/04/2011 | 29/03/2012 | 00658/11V94 |
| 28 | V94-01410 | BL-0817 | BL-0817 | Nguyễn Nam Hà | Vĩnh Hậu, Huyện Hoà Bình | 21/01/2008 | 21/07/2008 | 00189/08V94 |
| 29 | V94-01413 | BL-3799 |  | Nguyễn Văn Thọ | Ninh Quới, Huyện Hồng Dân | 11/07/2011 | 10/05/2012 | 00926/11V94 |
| 30 | V94-01586 | BL-01253 | Chí Linh | Phạm Văn Hoàng | ấp 6- Xã Phong Thạnh Tây, Huyện Phước Long | 07/02/2013 | 27/12/2013 | 00051/13V69 |
| 31 | V94-01673 | BL- 2263 |  | Dương Văn Chia | Phường 8, Thành phố Bạc Liêu | 16/01/2009 | 16/07/2009 | 00386/09V94 |
| 32 | V94-02020 | BL- |  | Lê Văn Cộp | Xã Vĩnh Lộc A, Huyện Hồng Dân | 22/08/2011 | 22/08/2012 | 01056/11V94 |
| 33 | V94-02026 | BL-8449 | Ca-nô gia dụng | Phạm Văn Dũng | Phường 7, Thành phố Bạc Liêu | 29/10/2012 | 05/10/2013 | 01023/12V94 |